HOÀNG MINH TƯỜNG

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

HOÀNG MINH TƯỜNG

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Phần I -CƠN GIÓ BỤI Chương 1
## Nguyễn Kỳ Viên

Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2008
Chịu trách nhiệm xuất bản: Trung Trung Đỉnh
Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Khắc Trường
Biên tập: Tạ Duy Anh
Giấy đăng ký KHXB số: 691-2008/CXB/07-33-HNV
Số QĐ xuất bản của giám đốc: 335/QĐ-NXBHNV
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2008

*** **** ****

Nghe tin ngôi từ đường chi họ Nguyễn Kỳ chuẩn bị được tái dựng lại, khắp huyện Phương Đình bàn tán xôn xao rằng ông Cục, tên huý là Nguyễn Kỳ Quặc, con nuôi của ông bà Lý Phúc, đào được lọ vàng dưới gầm bàn thờ tổ.

Không vớ được của, làm sao một lão vừa điếc vừa què, cánh tay mềm oặt lủng lẳng như cái dẻ khoai nước, với một bà vợ ốm o và một đàn con lúc nhúc, vắt mũi không đủ vứt vào mồm, bỗng dưng bỏ ra hàng mấy chục cây vàng để mua lại sáu ngôi nhà của bà con nông dân được chia hồi cải cách ruộng đất, rồi đùng một cái, phá dỡ sạch bách không còn đến một cái móng, để chuẩn bị xây khu từ đường mới, nghe. rlói không thua kém gì Văn miếu Quốc Tử giám ngoài Hà Nội? Thì ra ông trời cũng có mắt cả đấy. Người ta là con nuôi con đòi, chẳng máu mủ ruột rà gì, nhưng ăn ở có nhân có đức, ắt Trời Phật độ trì.

Người ta bịa ra hẳn một câu chuyện rất li kì. Rằng một đêm kia, đang ngủ, ông Cục bỗng ngồi vục dậy người toát hết mồ hôi, chân tay bủn rủn. Rõ ràng ông vừa nhìn thấy một người mặc toàn đồ trắng, râu tóc dựng ngược đang trồng cây chuối trước gian giữa nhà thờ tổ. Hoảng hốt, ông Cục lấy tay che mặt không dárn nhìn. Đúng là ông Lý Phúc, bố nuôi của Cục, đã chết trong vụ đấu tố đợt một thời cải cách ruộng đất.

- Cục ơi, thầy đây mà, đừng sợ… - Người trồng cây chuối bỗng cất lên tiếng trầm khàn, tiến đến gần Cục.

- Con lạy thầy, thầy sống khôn chết thiêng, thầy hiện về đây dạy bảo vợ chồng con điều gì? - Cục cầm bàn tay bị liệt đưa lên, vái lạy rối rít - Con cắn rơm cắn cỏ lạy thầy. Con chỉ đấu tố thầy một buổi thí điểm… Con không gây nên cái chết cho thầy… oán con lắm thầy ơi…

Bóng áo trắng bỗng cất tiếng cười vang. Tiếng cười trong đêm rờn rợn như tiếng tre đưa ken két ngoài bờ ao.

- Chuyện cũ qua rồi. Con đừng cả nghĩ. Thầy biết mà. Thời cuộc lúc ấy nó khốn nạn thế. Tránh không được. Toàn bọn dòi bọ cua ếch lên làm người. Thế nên thầy tự chọn lấy cái chết. Một cái chết không toàn thây, cái chết đau đớn nhất…

- Vâng. Con thấy em Hậu nằm vắt trên bậc cửa, nghĩ nó chết, con hoảng quá. Đến khi nhìn thấy thầy treo ngược thân từ trên xà nhà thì con thất kinh…

- Tự thầy nghĩ ra cách chết ấy đấy. Thầy bắc thang trèo lên cái chếnh nhà kia, lấy sợi thừng trâu buộc chặt vào ngón chân cái tính đoạn thừng vừa đủ khoảng cách nối người với mặt đất, rồi thầy đâm đầu xuống…

- Lúc ấy con vừa ở nhà kho về. Đội cải cách bắt đầu nghi ngờ con, chỉ cho con canh nhà kho ban ngày. Vừa mở cửa bước vào con liền kêu thét lên, tưởng ma hiện trong nhà thờ. Chân thầy treo lơ lửng trên đoạn dây thừng, nối với xà nhà, đầu thầy gieo xuống nền gạch, vỡ ra, óc trắng xoá hoà với máu thâm đen trên sàn. Một cái chết không toàn thây.

- Cảm giác gieo đầu xuống đất là một cảm giác mạnh, thú vị biết bao. Thầy không treo cổ chính là muốn được hưởng cảm giác mạnh, muốn được chết không toàn thây… Nhưng thôi, chuyện cũ rích rồi. Những kẻ bày đặt ra cảnh con giết cha, vợ giết chồng giờ đã chết cả rồi. Cho qua chuyện cũ đi con…

- Dạ vâng… Nhưng… thầy còn oan ức gì? Sao thầy lại về… - Giọng ông Cục bỗng run bắn.

- Đã bao nhiêu năm thầy nung nấu về điều này… Bây giờ mới dám nói với con… Lẽ ra thằng cả Khôi, thằng hai Vỹ, thằng ba Vọng phải lo việc này. Nhưng chúng là những kẻ phát vãng, vong bản. Chúng không thiết đến quê hương, không coi trọng gia đình, thậm chí chỉ nghĩ đâu đâu, thế giới đại đồng, không muốn có tổ quốc nữa… Thầy đau lắm…

- Các anh ấy đi làm cách mạng… Con đui què mẻ sứt nên mới quẩn quanh xó bếp.

- Ba thằng anh con, mang tiếng là con đẻ của thầy u, nhưng coi như vứt. Thằng Nguyễn Kỳ Khôi là trưởng, nhưng thầy từ nó rồi. Thằng hai Nguyễn Kỳ Vỹ mặt trắng thư sinh, thuộc loại "lập thân tối hạ thị văn chương". Loại người như nó suốt đời chỉ bồi bút thì được chứ không bao giờ được tin dùng. Hiền lành như thằng ba Vọng, thì lại phát vãng, vật vờ lê lết quê người… Chỉ còn con thôi, Cục ạ. Con mới là người hiếu để trông nom hương hoả. Vì thế thầy mới bàn với con về việc dựng lại ngôi từ đường chi họ Nguyễn Kỳ… Ngôi nhà cốt nhất cái nóc. Dòng họ cốt nhất mồ mả tổ tiên,

bàn thờ gia tộc. Không có những điều linh thiêng đó, còn chi cái giống người? Thấy chi họ Nguyễn Kỳ nhà ta phát tán đi muôn nơi, anh em thù ghét nhau, thầy đau buồn lắm. Thầy chết mà không siêu thoát được con ạ…

- Lạy thầy đã dạy. Con tuy không phải do thầy u đẻ ra, nhưng ơn dưỡng dục còn hơn cả công sinh thành. Ngày nhỏ con được thầy cho học ít chữ thánh hiền, con phần nào cũng hiểu được đạo lý làm người…

Bóng áo trắng lại cười khà khà, ra chiều đắc ý:

- Thế cho nên thầy mới trông giỏ bỏ thóc… Bao nhiêu năm dạy học và bốc thuốc, thầy có tích góp được một ít vàng. Thầy chôn ở chân cột nhà thờ… Số vàng ấy đủ cho con chuộc lại đất của mấy hộ ông bà cố nông và sửa sang lại ngôi từ đường chi họ Nguyễn Kỳ…

Câu chuyện người và ma gặp nhau như chuyện Liêu Trai ấy, không biết do ông Cục kể lại hay ai đó sáng tác ra mà một dạo cứ xầm xì lan đi khắp làng Động. Phần sau câu chuyện có thể do nhiều người đơm đặt, chứ phần đầu thì đích thị là của ông Cục. Chuyện ông Cục vẫn thường gặp bóng người quần áo trắng trồng cây chuối trong nhà thờ là chuyện hoàn toàn có thật, nhất là những năm sau cải cách và thời kỳ thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Ông thì thào với vợ. Ông vừa thắp hương lầm rầm khấn vái vừa thuật lại với bà Lý Phúc. Ông kể bô bô ngoài đồng: "Tôi nói sai tôi là con chó. Ông cụ thiêng lắm. Tuần đầu tháng nào ông cụ cũng hiện về. Lạ lắm. Bao giờ ông cụ cũng mặc bộ quần áo trắng toát và đứng trồng cây chuối giữa nhà".

Câu chuyện như một ám ảnh ma quái khiến không ai dám bén mảng đến năm gian nhà thờ. Riêng bọn trẻ con lại càng khiếp đảm, cứ chập tối là xuống bếp bám lấy váy mẹ, thấy con đom đóm bay vào nhà thờ là sợ vãi đái ra quần.

Những người không tin chuyện thần thánh tà ma thì lại muốn giải mã việc xây dựng từ đường chi họ Nguyễn Kỳ theo một hướng khác. Họ tập trung vào người con cả của ông Cử Phúc là Nguyễn Kỳ Khôi, một nhân vật có quyền chức, địa vị, người thành đạt nhất của chi họ Nguyễn Kỳ dưới chính thể nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Công bằng mà nói, rất ít người làng Động biết đến cái tên Nguyễn Kỳ Khôi. Đó là một cái tên chỉ gợi nhớ thời ấu thơ và chỉ những người trong gia đình thỉnh thoảng còn nhắc tới.

Nguyễn Kỳ Khôi là con bà vợ cả ông Cử Phúc. Năm Khôi hai tuổi thì bà cả mất vì hậu sản. Ông Cử Phúc lấy bà Vũ Thị Ân, con gái út cụ đồ Hanh bên kia sông làm vợ kế. Bà Ân sinh được hai con trai là Nguyễn Kỳ Vỹ, Nguyễn Kỳ Vọng và cô con gái út Nguyễn Thị Kỳ Hậu. Năm anh cả Nguyễn Kỳ Khôi mười lăm tuổi thì Cách mạng tháng Tám bùng nổ. Đang học năm cuối lớp đệ nhất, Khôi bỏ, xung vào đội quân tuyên truyền của cách mạng, rồi thoát ly theo kháng chiến. Lên Việt Bắc, Khôi được tổ chức đổi tên thành Chiến Thắng Lợi, một cái tên gắn bó máu thịt với cuộc kháng chiến chống Pháp. Để có được một cái tên như thế, chứng tỏ Nguyễn Kỳ Khôi đã phải nỗ lực phấn đấu và trung thành tuyệt đối để được tin cậy đến mức nào.

Những người thuộc thế hệ chống Pháp và chống Mỹ, hầu như ai cũng biết đến cái tên Chiến Thắng Lợi, đồng chí Chiến Thắng Lợi. Có một bài báo rất có tiếng vang đăng trên tờ báo Thời Mới, ở chuyên mục "chân dung chiến sĩ" đã in một bài dài với tựa đề "Anh tôi - Chiến Thắng Lợi". Tác giả là nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ. Lần đầu tiên bạn đọc biết đến Nguyễn Kỳ Khôi, tức đồng chí Chiến Thắng Lợi là anh ruột nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ, một cây bút đang nổi như cồn với tập thơ *"Thời của Thánh Thần*". Tác giả kể về làng Động, về tuổi thơ của hai anh em, về cái lần anh Chiến Thắng Lợi từ vùng ATK về rủ Vỹ trốn nhà lên chiến khu Việt Bắc.

Thời kỳ cải cách ruộng đất, cái tên Chiến Thắng Lợi xuất hiện khá nhiều trên các văn bản, thông tri. Những người am hiểu về chính trị còn biết rằng sau này Chiến Thắng Lợi còn là nhà thiết kế, tác giả tinh thần của nhiều chủ trương lớn có tính chất quyết định những bước ngoặt của nền kinh tế xã hội, ví như cuộc cải tạo công thương nghiệp ở miền Bắc năm 1960, cuộc chuyển đổi kinh tế miền Nam năm 1976. Suốt những năm 1980, cái tên Chiến Thắng Lợi đã trở thành biểu tượng, niềm tự hào không chỉ của làng Động mà của cả huyện, cả tỉnh quê hương ông.

Cho nên, ông Cục có tài thánh cũng không che được mắt thiên hạ. Bỏ ra tiền tỷ để chuộc lại đất khu nhà thờ, rồi lại định phá sạch bách, xây mới toàn bộ khu từ đường chi họ Nguyễn Kỳ, phi bố con ông Chiến Thắng Lợi, mấy anh em ông Vỹ ông Vọng, ông Cục có mọc thêm ba đầu sáu tay nữa cũng cóc làm nổi. Người ta cam đoan như đinh đóng cột rằng, chiến dịch "hạ cánh an toàn" và "chuyển lửa về quê" của ông Chiến Thắng Lợi không thua kém gì việc Tào Tháo chuẩn bị xây lăng mộ trước khi chết. "Các cụ nói cấm có sai. Cáo chết ba năm quay đầu về núi. Của nả, bổng lộc tích cóp suốt mấy chục năm đi làm cách mạng rồi cuối cùng cũng phải chuyển về trả nghĩa tổ tiên, vinh danh cho dòng họ…" Người ta khẳng định với nhau thế. Có người còn bảo: "Bố con ông Chiến Thắng Lợi chính là những tư bản đỏ kếch xù. Nguyên vụ đổi tiền năm 1985, biết trước đồng tiền sẽ mất giá, ông thu gom tiền bạc đổi thành vàng hết. Chỉ năm sau, đã có cả núi vàng. Rồi anh con trai cả, trùm buôn lậu ở Nga, thu gom hết hàng hoá ở khu chợ Vòm, chuyển tiền về nước kìn kìn. Mấy bố con có tới ba trang trại ở Sóc Sơn, Hoà Lạc, Bình Dương, hai biệt thự cao cấp ở Hà Nội, Sài Gòn, lại nghe nói có vài chục triệu đô la gửi ngân hàng châu âu nữa. Ông con quý tử Chiến Thống Nhất, mới hơn ba mươi tuổi, đã thành lập công ty riêng, buôn địa ốc, buôn ô tô, tiền tấn. Khác hẳn tính bố, Chiến Thống Nhất thuộc loại ăn chơi bốc trời. Một năm thay vài ba xe tô, vài ba cô bồ toàn loại người mẫu chân dài. Ngày bà cụ Lý Phúc còn sống, Nhất bảo: "Nhờ hồng phúc tổ tiên, bố cháu mới được như thế này. Rồi cháu sẽ sửa một lễ trọng trình với

tổ tiên xin đổi lại họ Nguyễn Kỳ bà ạ. Cái tên Chiến Thống Nhất nghe nó… pê-đê lắm."

Bà cụ Phúc không hiểu pê-đê là gì, nhưng cụ tin rằng Chiến Thống Nhất không phải là kẻ mất gốc.

***

Gia phả họ Nguyễn ở làng Động ghi lại rằng, tổ họ chính là người họ Lý, tên huý là Lý Kỳ Phong, quê gốc ở làng Đình Bảng, xứ Kinh Bắc. Sách Đại Việt sử ký toàn thư chép: *"Năm Nhâm Thìn, Kiến Trung thứ tám, 1232, vì Nguyên tổ tên huý là Lý (Trần Lý), nhà Trần cho đổi triều Lý thành triều Nguyễn, vả lại cũng để dứt bỏ lòng mong nhớ của dân chúng đối với nhà Lý. Cũng mùa đông năm ấy, nhân người họ Lý làm lễ tế các vua Lý ở Thái Đường, Hoa Lârn, Thủ Độ ngầm đào hố sâu, làm nhà lên trên, đời khi mọi người uống rượu say, giật máy chôn sống hết"*. Bấy giờ tổ họ Nguyễn là người nội tộc, đầu quân dưới trướng Hoàng tử Lý Long Tường con vua Lý Anh tông, đồn trú ở trấn Vân Đồn ngoài biển Đông Hải. Có tin mật báo từ kinh đô Thăng Long về âm mưu thâm độc của Trần Thủ Độ, Hoàng tử Lý Long Tường bèn bí mật tổ chức cuộc vượt biển, đưa vợ con gia đình rời bỏ đất Đại Việt. Lý Kỳ Phong được giao một nhiệm vụ đặc biệt: Thu mua hàng trăm con chó đóng cũi nhốt sẵn dưới chiến thuyền. Đây là thực phẩm trữ sẵn dành cho chuyến vượt biển dài ngày đầy hiểm nguy gian khổ. Lý Kỳ Phong đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Ngài gom được hơn năm trăm con chó tơ, chở ra Vân Đồn.

Nhưng rồi đến ngày Hoàng tử Lý Long Tường cùng gia tộc, bộ hạ dong buồm ngược hướng đông bắc nhằm nước Cao Ly khởi hành thì Lý Kỳ Phong phải ở lại vì vợ ngài trở dạ đẻ, tính mạng thập tử nhất sinh. Sau đó ngài tìm đường đưa vợ về làng Động quê ngoại đổi họ Lý thành họ Nguyễn để tránh cái hoạ tuyệt diệt.

Gia phả viết rằng kể từ thượng tổ Lý Kỳ Phong, làng Động khai

sinh dòng Nguyễn Lý. Cho tới thời Mạc - Sùng Khang năm thứ 13, Mậu Dần, 1578, dòng Nguyễn Lý làng Động tách ra một chi họ Nguyễn Kỳ. Số là, vào thời kỳ đó, có ông thầy tướng người Tàu được mời về tìm đất để đặt lại ngôi mộ tổ. Do đãi đằng công sá không chu tất, ông thầy Tàu giở mặt, bèn yểm một lá bùa và truyền rằng, từ đây, anh em, bố con họ Nguyễn làng Động sẽ ganh ghét, hiềm khích, thậm chí chém giết nhau. Quả nhiên, ngay sau đó, hai ông trưởng, thứ mỗi ông theo một phe, ông chi trưởng theo quân của Thường Quốc công Nguyễn Quyện giúp Mạc Mậu Hợp chống lại nhà Hậu Lê, ông chi thứ theo quân của Tiết chế Trịnh Tùng, phò Lê diệt Mạc. Và hai anh em họ Nguyễn làng Động đã giết nhau tại cửa ngõ thành Thăng Long trong trận tử chiến tết Nhâm Thìn 1592, trận đánh quyết định kết liễu triều đại nhà Mạc.

Kể từ cuộc huynh đệ tương tàn ấy cho đến đời ông Nguyễn Kỳ phúc đã mười bốn đời. Bố ông Nguyễn Kỳ Phúc là cụ đồ Nguyễn Kỳ Kha, bạn học với Hoàng giáp Nguyễn Thượng Hiền, người làng Bặt, từng tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục. Ông Nguyễn Kỳ Phúc là con trai độc, được học hành chu đáo tham gia khoá thi nho học cuối cùng của triều Nguyễn năm 1919, đỗ Cử nhân, nhưng vì phải phụng dưỡng mẹ già, không ra làm quan, ở quê dạy học và bốc thuốc.

Khu từ đường chi họ Nguyễn Kỳ là tác phẩm nghệ thuật của quan Đốc học Nguyễn Kỳ Đồng, bố cụ Đồ Kha, ông nội ông Cử Phúc, xây dựng từ thời vua Tự Đức. Đây là một quần thể kiến trúc đậm tính Á Đông. Công trình chính, nhà thờ tổ, gồm năm gian chính điện có hậu cung hình chuôi vồ, được nối với nhà tiền tế bởi một nhà dọc, hai bên có hai giếng trời dùng làm sân hoa và dựng hòn non bộ. Nghe nói, làm công trình này, quan Đốc học đã nghiên cứu kiểu dáng Khiêm cung và Khiêm đăng do vua Tự Đức tự xây dựng cho mình ở kinh đô Huế, rồi mướn chính hiệp thợ làm Khiêm cung thi công.

Chính vì thế mà các bức chạm trổ, phù điêu ở nóc, đầu hồi, câu

đầu quá giang… cho tới hoành phi câu đối đều rất tinh vi đầy tính nghệ thuật. Hai đầu hồi nhà tiền tế là hai nhà tả hữu vu, dãy làm nhà ở và thư phòng của chủ nhân, dãy làm lớp học và phòng khách. Tiếp sau đó là các dãy nhà ngang cho con sen người hầu, khu nhà kho, nhà bếp, góc xa nhất là chuồng trâu bò, lợn gà… Mênh mông như một sân vận động, lát toàn loại gạch Bát Tràng đỏ au là sân chầu, nơi diễn ra các hoạt động tế lễ và là nơi quan Đốc cùng bạn hữu chơi cờ người. Chính tại những cuộc đấu cờ người vô tiền khoáng hậu này mà nơi đây đã từng thu nhận nhiều tao nhân mặc khách. Cao thủ cờ khắp Bắc Trung Nam từng tìm đến tỉ thí. Văn nhân nghĩa hiệp mượn chén rượu cuộc cờ để tụ hội quần anh cũng nhiều. Nghe nói, bài thơ *Đánh cờ người*, nhại lại giọng điệu của bà chúa Thơ Nôm Hồ Xuân Hương, cũng được các văn nhân Bắc Hà "sáng tác" tại đây.

*Chàng với thiếp đêm khuya trằn trọc,*

*Đốt đèn lên đánh cuộc cờ người…*

*Mới đầu vào chàng liền nhảy mã*

*Thiếp vội vàng vén phứa tịnh lên*

*Đôi xe hà chàng gác hai bên.*

*Sợ chiếu hết thiếp liền gánh sĩ.*

*Chàng thấy thiếp đang trong thế bí.*

*Liền vội vàng dủ dí tốt vô cung…*

Sau bức đại bình phong đắp nổi bằng gốm sứ, là một hồ sen bán nguyệt, có cầu Nguyệt Kiều nối với đảo Ngọc, trên đảo có lầu Bát Toạ, nơi để câu cá, làm thơ và thưởng ngoạn. Cả một quần thể công trình kiến trúc văn hoá rộng tới hai mẫu Bắc Bộ, tương đương

bẩy nghìn mét vuông, được xây tường gạch vồ bao quanh, vừa thâm nghiêm như chốn công đường, vừa ấm cúng êm đềm như một tĩnh viên rợp bóng cây xanh và rộn tiếng chim lạ.

Cái tên "*Nguyễn Kỳ Viên*" chính là sự phát hiện, là quà tặng của một khách văn chương nhân chuyến đến thăm quan Đốc học Nguyễn Kỳ Đồng. Quá cảm kích và tâm đắc với quà tặng của bạn, quan Đốc học lưu bạn ở lại để lưu bút rồi sứa một cái lễ trình với tiên tổ, gọi thợ cho xây lại cổng lớn, đắp nổi ba chữ đại "*Nguyễn Kỳ Viên*" của khách văn lên.

Cũng nhân việc xin chữ, quan Đốc học lại được bạn khách văn viết cho ba chữ lớn "*Dương Nhất Chân*", sau thuê thợ mộc làng Chuồn khảm trai treo trang trọng trước ban thờ tổ Những người biết chữ nho đều đọc được, nhưng ít người hiểu được nghĩa ba chữ đại này. Người khách văn giảng giải: Đây là ý lấy trong hai câu thơ của Đại danh y Hải Thượng Lãn ông viết trên đường thượng Kinh chữa bệnh cho chúa Trịnh Sâm và thế tử Trịnh Cán: độn thế tòng y dưỡng nhất chân. Bất tri vi phú khơi tri bần" (Trốn đời theo nghề thuốc để giữ cái mộc mạc của mình. Không biết làm giàu há có biết chi cái sự nghèo). Ba chữ đại này còn có ý nói chi họ Nguyễn Kỳ sẽ có người theo nghề y, việc này quả ứng ngay với con cụ Đồ Kha, tức là ông Cử Phúc. Sau này, có nhà nghiên cứu thư pháp, đối chiếu mẫu tự, cho rằng người khách văn đó chính là cụ Tam nguyên Yên Đổ. Nhà thơ Nguyễn Khuyến là bạn của ông Nghè Dương Khuê, người làng Phương Đình. Ông Nghè Phương Đình lại là chỗ thông gia bạn hữu với quan Đốc học Nguyễn Kỳ Đồng. Văn chương kim cổ nhi huynh đệ, chính là vậy.

Sau vụ cụ Đồ Kha bị Tây bắt đi tù vì bị nghi một bài thơ cụ viết có tư tưởng chống đối nước mẹ Đại Pháp và nhất là sau trận ốm liệt giường cuối đời cụ đồ, kết quả của sáu tháng tù đày trong nhà lao thực dân, gia cảnh nhà ông Cử Phúc đã sa sút lắm rồi. Những thửa ruộng thượng đẳng điền ở gần làng và đàn trâu bò lần lượt bị bán đi để lo lót cửa quan, để chạy chữa thuốc thang cho cụ đồ, rồi lo

tiền ăn học cho bốn cậu con trai. Sau ngày cậu cả Khôi, cậu hai Vỹ đi kháng chiến, thì tốn kém nhất lại là tiền ăn học của cậu ba Vọng. Từ lớp Đệ tứ, Vọng đã phải đi trọ học trên phủ Phương Đình. Đến khi lên Đệ nhị, Đệ nhất, Tú tài năm thứ nhất thì phải gửi ra học ngoài Hà Nội. Mỗi bồ chữ là một mẫu ruộng, một con trâu. Bà Cử Phúc suốt ngày đầu tắt mặt tối, cơm hẩm cà hưu, như cảnh bà Tú thành Nam của Tú Xương:

"*Quanh năm buôn bán ở mom sông,*

*Nuôi đủ năm con với một chồng*".

Cho tới đợt giảm tô, năm 1954, gia sản của ông bà Cử Phúc chỉ còn lại sáu mẫu, ba sào ruộng, hai con trâu, một con nghé và khu nhà thờ cổ kính có tuổi hơn trăm năm, cùng một *Nguyễn Kỳ Viên* u trầm thơ mộng.

Tuy cảnh nhà sa sút, nhưng ông Cử Phúc lại ngầm có sự mãn nguyện và kiêu ngạo của kẻ sĩ đắc chí. Là một đại biểu cuối cùng của nền nho học hủ lậu và yếm thế, ông Cử Phúc từng công khai thú nhận với bạn bè, đồng môn về sự bỏ đi, sự hèn nhát, bất lực trước thời cuộc của mình. Ông tự hào và kỳ vọng ở hai cậu con trai Nguyễn Kỳ Khôi, Nguyễn Kỳ Vỹ. Đó là sự kỳ vọng, sự gửi gắm, và cao hơn thế là sự dâng hiến của đời ông, gia tộc ông cho công cuộc kháng chiến, giải phóng dân tộc Rất nhiều đêm không ngủ, ông ngồi co ro trên chiếc sập gụ giữa nhà, uống trà, hút thuốc lào vặt, mắt nhìn sâu vào cõi xa xăm, tai lắng nghe tiếng ì ùng từ vùng núi Kim Bôi rất xa vọng lại. Và ông tưởng tượng ra cảnh hai thằng con trai ông đang xông pha chiến trận, đang theo bộ đội Cụ Hồ mở mặt trận Hoà Bình, Tây Bắc… Chiến thắng Điện Biên Phủ như chớp sáng chói loà, như hào quang rực rỡ, tưởng sẽ tràn ngập vĩnh cửu thế gian, tuôn tràn nhựa sống khắp làng Động, khắp *Nguyễn Kỳ Viên* của ông Cử Phúc, nào ngờ đất trời bỗng tối sầm lại khi cơn bão đen năm Ất Mùi, 1955, ập đến.

Hai người con trai tham gia kháng chiến cũng không cứu nổi ông bố bị quy là địa chủ cường hào, không giải thoát nổi ông khỏi cuộc đấu tố long trời lở đất của ông bà nông dân đang vùng lên tiêu diệt giai cấp bóc lột. Ông Cử Phúc già sọp như một lão tám mươi. Luồng hắc phong với xú khí nồng nặc và ám khí tử thần đã đập phá tan tành *Nguyễn Kỳ Viên*, cuốn bay hai sân hoa kiểng với nhiều loại kỳ hoa dị thảo hàng trăm năm tuổi, đập vỡ hết thảy những bình gốm sứ, nghê rồng từ thời Lý, Trần, từ thời Minh, Thanh, Trung Quốc. Lần lượt lầu Bát Toạ, cầu Kỳ Nguyệt bị giật đổ. Từ hoành phi câu đối cho tới bút tích của Tam Nguyên Yên Đổ, hàng trăm cuốn sách thuốc, sách chữ thánh hiền đều bị đốt trụi, bị quăng xuống hồ, lẫn với tre xoan bị chặt hạ, lẫn với ván thôi, xác chuột và phân người. Cái sân gạch rộng mênh mông như sân đình bị cuốc lên, chia nhó từng mảnh cho các ông bà nông dân trồng khoai, trồng cà. Sáu hộ bần cố nông chia nhau quả thực, chiếm giữ hai dãy nhà tả hữu vu, nhà ngang, và cả ngôi nhà thờ Gạch ở sân được dùng để xây những bức tường ngăn giữa các hộ, như những lô cốt cố thủ, rồi xây thêm sáu khu bếp, chuồng lợn, chuồng trâu. Riêng chuyện đi ỉa thì mạnh ai người nấy phóng ra vườn, sau những bụi chuối và các đống rơn rạ, hoặc phóng thẳng xuống cái hồ nay đã thành một mảnh ao tù.

Hơn bốn mươi năm trôi qua. Nguyễn Kỳ từ đường, *Nguyễn Kỳ Viên* tưởng mãi mãi phế tích, tưởng sẽ dần bị huỷ hoại, bị xoá hẳn dấu tích trên thế gian. Nào ngờ, như trong huyền thoại, vào giữa năm 1995 một dự án lớn phục chế và tôn tạo *Nguyễn Kỳ Viên* đã được hình thành. Để chuẩn bị cho công trình thế kỷ này, ngay từ năm 1985, giai đoạn một của dự án đã hoàn tất. Khuôn viên bẩy nghìn mét vuông của *Nguyễn Kỳ Viên* đã được chuộc lại hoàn toàn. Sáu hộ ngày cải cách ruộng đất giờ đã sinh sôi thành mười tám gia đình vợ chồng con cái, tạo thành một tụ điểm chật chội và đầy tệ nạn cờ bạc, hút sách, trộm cắp… Nhưng rồi vợ chồng ông Cục cũng giải quyết êm gọn. Tiền nhiều là xong béng. Bẩy hộ ẵm tiền vào Lâm Đồng, Sông Bé lập khu kinh tế mới, mua đất trồng cà phê, cao su. Ba hộ kéo nhau ra Hà Nội bán phở, làm cốp pha.

Những hộ còn lại ra khu dàn dân đầu làng mở quán karaokê, bia hơi, bơm sửa xe máy, xe đạp.

Công cuộc xây dựng lại toàn bộ *Nguyễn Kỳ Viên* dự kiến sẽ kéo dài trong hai năm, do ông Nguyễn Kỳ Quặc cùng con trai Nguyễn Kỳ Tác, con rể Đinh Mạn, được giao quản lý thi công. Đích thân ông Cục đã chầu chực hàng tuần lễ, mời bằng được thầy Cao, một thầy phong thuỷ và tướng số giỏi nhất vùng về tính toán giúp. Bản vẽ thiết kế toàn cảnh và thiết kế chi tiết đặt hàng Viện Quy hoạch và Kiến trúc thực hiện. Đúng như lời dặn của Cụ Hồ: *"Còn non còn nước còn người. Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mum ngày nay". Nguyễn Kỳ Viên* sẽ to đẹp gấp mười lần ngày xưa.

Hãy xem bản vẽ tổng thể do kiến trúc sư vừa tốt nghiệp loại ưu Nguyễn Kỳ Tác, con trai út ông Cục phác thảo, để mường tượng ra một *Nguyễn Kỳ Viên* của ngày mai: Bắt đầu từ ngoài con đường rẽ cuối làng vào là chiếc cổng lớn có hàng đại tự chữ Hán kèm chữ Quốc ngữ: *Nguyễn Kỳ Viên Nguyễn Kỳ Từ Đường*" với bốn hàng trụ biểu, chia thành cổng lớn và hai cổng phụ, hai trụ chính cao tới hơn mười mét, như hai ngôn tháp. Tiếp đến là chiếc hồ lớn được tạo dáng và kè bờ bằng đá hộc miết mạch xung quanh như những ho bơi của các khu resort hay các khách sạn quốc tế năm sao. Giữa hồ là đảo Ngọc, lầu bát giác, được nối bởi Nguyệt Kiều điệu đàng như một cầu cổ trong Tử Cấm thành của Bắc Kinh. Chiếc sân chầu ngày xưa nay sẽ mở rộng hơn và được lát bằng thứ gạch bát Giếng Đáy đỏ au. Quan trọng nhất, vĩ đại nhất, không thua kém gì nhà Thái Học ở Văn Miếu Quốc Tử Giám là ngôi từ đường chi họ Nguyễn Kỳ.

Năm gian nhà phỏng theo kiểu cổ, đầu đao cong vút. Xi măng sắt thép toàn loại thượng hạng, ngói mũi hài Hương Canh, gạch xây, gạch ốp lát Giếng Đáy, đồ gốm sứ Bát Tràng. Riêng phần gỗ, thì đừng đùa với thợ xẻ làng Động, toàn chủng loại sưa, trắc, lim, lát, vàng tâm… Độc đáo nhất là những bức chạm trổ đầu hồi, những bình phong, trụ, xà đều bằng loại gỗ sưa có màu đỏ thẫm và hương

thơm đặc biệt, giá được tính như gỗ trầm, vài trăm nghìn đồng một kilôgam, thứ đến là hàng cột cái hai mươi tư chiếc, toàn một thứ gỗ lim lõi đặc chở từ những cánh rừng Thượng Lào về, trong đó mười hai chiếc cột giữa, mỗi cột cao tới bẩy mét, đường kính khoát ba mươi phân, không thua kém gl những cột đình được xếp hạng di tích.

Phần diện tích tuy nhỏ nhưng được đầu tư nhiều công sức, tiền bạc là phần hậu cung chuôi vồ ở gian chính giữa nhà thờ. Gian hậu cũng được xây cao vượt lên, kiến trúc theo lối nhà chồng diêm tám mái, có lan can, cửa kính lùa chạy xung quanh. Đây là điện thờ, với những khán thờ cổ xưa, những báu vật của chi họ, như gia phả, sắc phong, mũ mãng, triều phục, ấn kiếm, tàng thư…

Trong những thứ gia bảo được thờ ở ngôi từ đường mới, sẽ có một linh vật đặc biệt do chính ông Cục lưu giữ còn hơn con ngươi của mắt mình. Rồi tự tay ông sẽ bí mật đặt linh vật này vào trong hộp đựng sắc phong của chi họ.

Đó là một sợi dây thừng, tím đen những vết máu, đầu dây lòn thít chặt một ngón chân cái đã thâm xỉn, như một mẩu gỗ lim.

## THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 2
## Cục

Năm ấy, hết tháng hai rồi mà trời vẫn rét ngằn ngặt, cánh mạ chiêm ở đầu làng, ba lần gieo, lần nào hạt mộng cũng thâm đen, không chịu nẩy mầm.

- Trời rét này phải quải thêm gio bếp. Giữ cho mộng ấm chân, thầy

nó ạ! - Sớm tinh mơ, chị hai Phúc dậy khoác tấm áo bông, nói với chồng.

- Còn sớm lắm. Sương giăng mờ mịt thế kia. Đợi hửng rồi hãy đi. - ông Phúc húng hắng ho, tung chăn trở dậy.

- Thầy nó trông các con giúp tôi. Tôi đi ù một lát rồi về. Người còn rét muốn rụng ngón tay, nghĩ càng thương cây mạ. Siêu nước sôi tôi ủ trên bếp thầy nó pha trà uống đi nhé. Nhớ nhắc bà ém chăn kín cho thằng nhỏ…

Đôi thúng gio lèn chặt vít cong chiếc đòn gánh, nhún nhẩy theo dáng người mềm mại của chị hai Phúc ra đồng. Ông Phúc nhìn theo vợ, thở dài. Mang tiếng lấy chồng là ông Cử, vừa có nghề bốc thuốc, vừa có nghề dạy học, lại cai quản một cơ ngơi bề thế nhất làng, mà chị hai Phúc cũng chẳng khác gì một tá điền. Cũng thức khuya dậy sớm thắt lưng con cón ra đồng từ sớm tinh mơ, về nhà lúc đã nhọ mặt người. Ngoài tháng năm, ngày mười phải thuê thêm thợ cày cấy, gặt hái, còn lại những lúc nông nhàn, bao nhiêu công việc đồng áng, nhà cửa, một tay chị làm cả. Cả làng Động ai cũng lấy ruộng rau muống, chum tương, vại dưa, vại cà, hũ mắm, bè khoai khô, sào khoai lỗ… nhà chị hai Phúc làm chuẩn mực. Những thứ lương thực thực phẩm dự trữ chiến lược ấy toàn một tay người đàn bà mới ngoài hai mươi tuổi ấy lo liệu. Chắt bóp, tằn tiện, căn cơ là phẩm chất cố hữu đã được truyền từ đời cụ kỵ, sang đời bà, đời mẹ, tới đời chị hai Phúc.

Ra khỏi luỹ tre làng, gió buốt như táp vào mặt. Gánh gio có lúc như muốn quay tròn, vì gió. Đang định tạt xuống cánh mạ, chị hai Phúc bỗng đứng sững lại, hai chân như chực khuỵu xuống, khắp người sởn gai ốc. Có tiếng trẻ con khóc thét ở chân gò ông Đống trước mặt. Tiếng khóc hệt như tiếng cậu ba Vọng, thằng con trai thứ ba, mới vừa đầy tháng tuổi của chị. Giữ tay trên hai dẻ quang, chị hai Phúc hơi xoay người lại phía làng để lắng nghe. Hay là thằng bê giật mình, thức dậy không thấy mẹ? Không phải. Chị trấn

tĩnh lại. Rõ ràng tiếng khóc phát ra từ bụi tầm xuân trên gò ông Đống trước mặt. Thần gốc đa, ma ông Đống. Hay là ma đói hiện về định bắt nạt người? Chị Phúc toan bỏ gánh gio, chạy về nhà.

Nhưng rồi tiếng khóc ngằn ngặt của đứa bé cứ níu chân chị lại. Chị đặt hai thúng tro xuống, cầm ngang chiếc đòn gánh như thứ vũ khí tự vệ, rồi quả quyết bước tới.

Cái gì kia? Một búi giẻ rách thâm đen bung ra, lăn từ gốc bụi tầm xuân xuống vệ cỏ, để lộ một cục thịt đỏ hỏn. Chị hai Phúc muốn bổ chứng khi nhìn rõ khuôn mặt đứa trẻ với đôi mắt sưng húp, cái mũi trắng nhợt, cái mồm cá ngão khóc ngằn ngặt. Một đứa trẻ hoang thai. Cuống cuồng như chính đứa con của mình bị ai đó bắt trộm mang bỏ giữa đông, chị Phúc cúi xuống ôm cả đứa bé và húi giẻ rách vào làng, kéo chiếc áo tơi che gió lạnh, rồi tất tả chạy về nhà.

Lúc đó, ông Cử Phúc đang ngồi xếp bằng trên sập gụ. Chén trà đầu tiên trong ngày và hơi thuốc lào cần vương vít từ miệng chiếc điếu bát băng đồng thau sáng bóng đang làm ông ngây ngất. Từ mấy chục năm nay, thói quen buổi sáng thức dậy của ông Cử Phúc là vậy. Ông có thể ngồi hằng giờ, cho tới khi cạn ấm trà ủ trong giỏ tích và say lơ mơ trong khói thuốc lào. Thường thì ông tự làm cho đầu óc mình trống rỗng. Ông không nạp cũng không giải một thứ thông tin gì trong não bộ. Đây là một phương pháp dưỡng sinh ông tự luyện cho mình. Và thấy rất hiệu quả không chỉ cho não bộ mà cả toàn bộ hệ kinh mạch.

Nhưng sáng nay, thông lệ đã bị phá vỡ. Suốt đêm qua, và cả bây giờ, trong đầu ông vẫn bị ám ảnh bởi lá số tử vi của thằng cu Vọng: Nhân đầy tháng con, cụ Nhiêu Biểu, thầy dạy của ông, đã lập cho thằng bé lá số tử vi. Hôm qua, suốt cả buổi chiều, hai thầy trò đã cùng giải chi li đến từng tiểu hạn. Mệnh vô chính diệu. *Tuần Triệt* ở cung Thân. *Thiên liệt*, *Thiên khốc* ở cung Phụ mẫu. *Lưu hà, Kình dương* ở cung Di, *Thớt sát, Phá quân, Tham lang* trực chiếu

cung Mệnh. *Thái dương, Thái âm, Thiên lương* đều ở cung Hãm địa. Số thằng này, y hệt như hai thằng anh, suốt đời phát vãng, lưu tán.

Nhắm mắt lại, ông Cử vẫn nhìn thấy từng vị trí an sao của thằng con trai. Kỳ lạ nhất là cả ba lá số của ba thằng con ông đều có sao *Kình dương, Kiếp sát* đóng ở cung Phụ mẫu. Riêng thằng Vọng, vòng đại hạn từ 36 đến 48 có sao *Lưu hà, Thiên* mã trực chiếu cung Mệnh, có thể chết vì sông nước.

- Anh phải có một thằng con nuôi - Cụ Nhiêu Biểu trầm ngâm giây lâu, rồi nhìn thẳng vào ông Cử nói chậm rãi - Tam nam bất phú đã đành. Nhưng nếu có thằng con nuôi sẽ thành tứ hổ bất nhược, nó sẽ phá cái thế Tuần, Triệt, gánh cho ba thằng con anh cái mệnh phát vãng, lưu tán. Còn tôi, còn anh, cứ ngẫm mà xem. Đem lá số của ba thằng đối chiếu với anh, tôi lo lắm. Anh biết lúc an sao cho thằng ba Vọng, tôi giật mình về điều gì không?

- Dạ, có phải vì cháu mệnh Vô chính diệu? - ông Cử dè dặt trả lời cụ Nhiêu.

- Cũng chỉ một phần. Tôi lo nhất là Tuần Triệt đều đóng ở cung Thân. Sao Tử vi hãm địa ở cung Di. Đối chiếu với Chu dịch, thằng bé ứng vào quẻ Độn. Kiền trên, Cấn dưới… Độn tức là lui vì vậy quẻ Độn mới nối quẻ Hằng. Độn là lui, là tránh, bỏ chỗ này đi chỗ kia. Nó là quẻ dưới trời có núi, trời là vật ở trên, tính Dương tiến lên, núi là vật cao vót, hình tuy cao vót mà thể thi là vật đậu. Có Tượng tiến lên mà bị đậu lại không tiến lên, trời bèn tiến lên mà bỏ nó. Dưới lấn lên mà trên bỏ đi, ấy là xa nhau, cho nên là nghĩa lánh đi. Hai hào âm sinh ở phía dưới, là khí âm đương lớn sắp thịnh, khí dương phải tiêu mà lui, kẻ tiểu nhân thịnh dần, đấng quân tử lui mà tránh nó, cho nên là trốn…

Những điều cụ Nhiêu Biểu nói, khiến ông Cử hoang mang. Ông đi lại kệ sách toan lấy cuốn Kinh Dịch xuống xem lại, thì có tiếng

bước chân hốt hoảng của vợ.

- Kìa u nó, có việc gì phải không?

- Tôi bắt được đứa bé này ngoài gò ông Đống, thầy nó ạ - Tiếng chị hai khản đặc, run run - Có người hoang thai vứt nó trong bụi cây. Thoạt đầu nghe tiếng đứa bé khóc, tôi cứ tưởng ma trêu…

Ông Cử Phúc lật đật lấy tã lót của cậu ba Vọng, giúp vợ thay cho đứa bé. Có sự trợ giúp của chồng, chị hai đã hết run.

Bằng những động tác thuần thục và kinh nghiệm của người mẹ, chị ủ đứa trẻ trong lớp tã lót mới. Mở ra mới biết đó là một bé trai, dái thâm như quả hồng xiêm rụng. Ngay phía dưới rốn nó, có một vết da màu lông chuột bằng đồng xu, như một vết đánh dấu vô tình của tạo hoá.

- Nhà mình có phúc rồi - chợt nhớ đến lời cụ Nhiêu Biểu, ông Cử Phúc gật gù nói với vơ, - nó đang đói lả đi kìa. U nó cho bú đi.

Chị hai Phúc cởi khuy áo ngoài, thốc tấm yếm màu hoa hiên, lộ ra bầu vú trắng bóc, căng tròn. Ấn nhẹ hai ngón tay vào núm vú cho sữa chảy ra, rồi chị ấp miệng thằng bé vào ngực mình. Choàng tỉnh sau cảm đói lả và quặn rét, thằng bé ngoạm chặt núm vú, như một gã háu ăn và tham lam, nó mút chùn chụt.

Nhìn cái miệng nhỏ xinh loe ra, đôi má hõm vào với một ham muốn của bản năng sinh tồn, người đàn bà bỗng động lòng trắc ẩn. Những va chạm hít hà vô thức đã dội vào tâm hồn vốn đa cảm và nhân hậu của chị, đẩy nước mắt trào ra hai khoé.

- Ầu ơ đói lắm đây mà. Nó tệ quá phải không? Nỡ vứt bỏ người ta giữa bụi tầm xuân. Nó đâu còn là cái giống người, đúng không? - Chị nói chuyện với thằng bé, nhìn vào đôi mắt ti hí như mắt chuột của nó với tất cả tình cảm thân thương của người mẹ. Chị mường

tượng ra một người đàn bà trẻ đang như điên dại ngoái đồng. Người đàn bà ấy đang bị dồn đuổi đến bước đường cùng. Chị ta là ai? Một cô gái trê bị ăn phải bùa ngải lầm lỡ hay một thân phận lẽ mọn bỉ ruồng bỏ? Sao chị ta không để lại một lời nhắn gửi, một dấu tích gì? Sao chị ta không mang đứa trê đến một nhà thương làm phúc hay gửi gắm ở một ngôi chùa? Thằng bé sẽ lăn xuống ruộng, bị sặc trong bùn, sẽ bị kiến bu, rắn cắn, quạ mổ, hoặc bị chết rét vì gió bấc, mưa phùn…

Bất giác chị hai Phúc thảng thốt nhìn ra khoảng trời xám ngắt mờ mịt cuối làng. Vẳng trong gió hình như có tiếng ai gào khóc. Chị như nhìn thấy rõ một người đàn bà đầu tóc xoã xười quần áo tơi tả, bộ mặt vô hồn đang vật vờ trên đường đồng hun hút, đang lê bước trở lại bụi tầm xuân trên gò ông Đống với nỗi dày vò và trái tim giằng xê.

Trong khi chị hai Phúc thầm chuyện trò với đứa bé thì ông Cử Phúc lặng lẽ đi lên nhà thờ. Năm gian điện thờ im phắc. Mùi hoa huệ thơm thoảng, tinh khiết và mê hoặc. Khoác chiếc áo the, đội khăn xếp, ông Cử thay nước cúng rồi thắp một tuần nhang. Khói hương bảng lảng gợi không khí thâm nghiêm huyền bí ông Cử tưởng như mình đang hầu chuyện các bậc tiền nhân.

- Duy… Việt Nam quốc, Sơn Minh tỉnh, Phương Đình huyện, Phương Tú xã, làng Động trung thôn. Tin thần tín chủ Nguyễn Kỳ Phúc, kính bái Cao tằng tổ khảo, Cao tằng tổ tỉ, Bá thúc huynh đệ, Cô di tỉ muội, Táo phủ thần quân, Lục vị gia thần, trăm muôn vạn mớ lạy…

Ông Cử Phúc như hồi tưởng lại cả một chặng đường xa lắc từ thời các bậc tiền nhân mở đất ở làng động, cho tới đời ông, đời cha mình. Ông báo cáo về việc ba thằng con trai của ông có thêm một thằng em trai nữa. Ông kính xin tổ tiên gia ân phúc cho thằng bé, cho nó một cái tên của dòng họ Nguyễn Kỳ.

***

- Con chó này háu ăn lắm. Mình để nuôi, thầy nó ạ - Chị hai Phúc nói khi ông Cử từ nhà thờ đi xuống. Gương mặt chị bừng sáng như đức Phật Quan Thế âm vừa cứu vớt một sinh linh. Đôi mắt rời rợi một thứ ánh sáng tràn ngập hạnh phúc.

Cái cảm giác nhộn nhột đê mê được truyền từng tia sữa, được đùm bọc che chở cho cái sinh linh bé nhỏ đang nằm gọn trong lòng chị với sự thoả thuê, mãn nguyện, an bàng, khiến chị không giấu nổi chồng những viễn cảnh ngày mai - Để hai con chó cùng bú chung, chúng càng thi nhau hay ăn chóng lớn, thầy nó ạ. Nhà mình thêm một suất đinh, là tứ hổ, chẳng sợ thiên hạ bắt nạt.

Ông Cử Phúc cảm thấy như tâm hồn ông đang được dội từng đợt sóng hạnh phúc. Ông lại khám phá thêm một phẩm chất tuyệt vời, một tấm lòng vị tha nhân hậu của người bạn đời đã cùng ông ngọt bùi cay đắng. Mới đó mà đã sáu năm.

Lại nhớ cái năm chị cả Phúc bị chết vì hậu sản, thằng Khôi mới vừa hai tuổi. Hằng tháng ròng, đêm đến ông ngồi chong đèn thở dài thườn thượt, khi thằng cu Khôi khóc ngằn ngặt trong lòng bà nội vì nhớ hơi mẹ. Thương con một phần, nhưng xót mẹ bội phần. Đợi hết giỗ đầu chị cả Phúc, ông bằng lòng để bà Đồ Kha sửa cơi trầu xin cưới Ân.

Cô Vũ Thị Ân, mười bẩy tuổi, là con út cụ Nhiêu Hanh, một địa chủ bị sa sút của vùng bãi trồng dâu dệt lụa. Ngày còn sinh thời cụ Đồ Kha, giữa cụ đồ và cụ Nhiêu đã có lời hứa sẽ gả con cho nhau để làm chỗ thông gia đi lại. Hiềm nỗi, năm anh con trai cụ Đồ Kha đến tuổi thành gia thất thì con gái cụ Nhiêu Hanh quá nhỏ. Hai bên đành thất hứa. Năm chị cả Phúc mất, cô Ân mười sáu tuổi, nhiều trai làng ngấp nghé, nhưng cụ Nhiêu Hanh nhất định chỉ đánh tiếng với cụ Đồ Kha bà, muốn nhắc lại lời hứa xưa. Cho nên, với ông Cử Phúc, việc cụ Nhiêu Hanh gả con gái yêu cho ông là một nghĩa cử

cao cả, một kỳ vọng lớn lao, giống như vua Trần xưa vì nghĩa lớn, vi đại sự quốc gia mà gả Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm Chế Mân vậy. Cô Ân kém ông Cử Phúc hai mươi tuổi đáng tuổi con, lại đang tuổi dậy thì, đẹp rờ rỡ như đoá hoa hàm tiếu. Cuộc hôn nhân quá bất ngờ đối với cô Ân, nhưng lại tất yếu như định mệnh, như đạo lý của Khổng Nho "cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy", khiến cô chỉ xao xuyến, lo âu và hơi có phần hoang mang khoảng một hai tuần trước ngày cưới. Người đàn ông tục huyền với cô đã có một cậu con trai ba tuổi, lại đã qua kỳ tam thập nhi lập khiến cô lo lắng đến trách nhiệm và bổn phận hơn là chờ mong hạnh phúc. Chao ôi, cái đêm hợp cẩn, là một đêm nhớ đời đối với cả hai người.

Cô Ân nằm nép trong góc giường, người bó chặt trong bộ quần áo cưới ban ngày, khóc thút thít. Nỗi sợ hãi, chen một chút tủi thân, một chút nhớ cha mẹ, một chút mặc cảm… làm cho khắp người cô cứ run lên từng đợt. Ông Cử dường như nhận rõ những điều đó. Ông nằm bất động, hai tay khoanh trước ngực, mắt nhìn chong chong lên nóc buồng. Ông cảm thấy mình vừa như có lỗi với người vợ quá cố, vừa như quá tàn nhẫn, ích kỷ, không xứng đáng đối với sự trinh trắng, ngây thơ của Ân. Thật lạ, trong lòng ông không hề mảy may chút dục vọng. Những ý nghĩ khiến tâm hồn ông trong suốt, thánh thiện. Ông lặng lẽ khóc và ngủ thiếp đi từ lúc nào.

Đêm tân hôn trở thành một đêm thuần khiết, không giới tính. Đó là cột mốc dẫn dắt và định hướng cuộc hôn nhân của họ mỗi ngày thêm tràn đầy một thứ tình yêu mang đậm màu sắc đạo lý và lòng biết ơn, trân trọng, nâng đỡ nhau. Ba năm sau, cô Ân, giờ được mọi người gọi là chị hai Phúc, bà Cử Phúc, sinh bé Nguyễn Kỳ Vỹ, hai năm sau nữa sinh tiếp bé Nguyễn Kỳ Vọng. Ba anh em nhưng ít ai biết chúng cùng cha khác mẹ. Thậm chí cậu cả Khôi được chị Ân nuông chiều hơn hai đứa nhỏ. Mọi chuyện từ ăn mặc, thuốc men, học hành bao giờ chị cũng xếp Khôi ở hàng số một. Khôi là anh cả, phải được ưu tiên đặc biệt thì sau này mới "quyền huynh thế phụ", giúp các em lo việc gia đình - Chị Ân thường nhắc với

chồng như thế…

- Tam nam bất phú. Giờ mình lại có thêm một nữa là tứ nam. Tứ hổ bất nhược, nhà nó ạ - ông Cử Phúc kéo một mồi thuốc lào lơ mơ nhìn cụm khói tản trong gió, tự gật gù vì một ý tưởng chợt đến - Mình sẽ đặt tên cho thằng bé là Nguyễn Kỳ Quặc, u nó ạ. Nó đến nhà mình là một điều kỳ quặc, bất ngờ không giải thích nổi. Nhất định là nó không thể mang hoạ, mà chỉ mang phúc đến, như cụ Nhiêu Biểu đã nói. Dù thế nào tôi với u nó cũng sẽ nuôi thằng bé thành người, coi nó như con đẻ, như thằng Khôi, thằng Vỹ, thằng Vọng. Nó kém thằng Vọng một tháng tuổi, phải chịu làm em. Để tôi lấy cho thằng bé một lá số. Cứ coi như giờ này, ngày này, tháng này u nó đã sinh ra thằng Quặc.

Nguyễn Kỳ Quặc đã được tái sinh ở cửa nhà ông bà Cử Nguyễn Kỳ Phúc như thế. Nó cùng với cu Vọng bú chung một bầu vú, nằm chung một nôi, một vòng tay ấp, mặc chung tã lót, áo quần. Nhiều người hiếm con đến nài nỉ, thậm chí xin chuộc một món tiền lớn để được nhận thằng Quặc làm con, nhưng đời nào ông bà Cử Phúc chịu nhường.

Hai đứa trẻ, như hai con chó con, suốt ngày bám váy mẹ. Chúng được bà nội, cụ Đồ Kha, đặt cho hai cái tên xấu xí cho dễ nuôi: Vện và Cục. Cu Vện thì rõ rồi, Vện đọc chệch từ Vọng. Nhưng cái tên Cục thì lại có nguyên cớ. Số là khi cu Quặc và cu Vọng biết chạy lon ton, biết gọi u, gọi bà, cũng là lúc chúng biết giành nhau củ khoai, quả táo, hay những thứ đồ chơi do ông Cử đẽo gọt từ gỗ, tre. Một lần hai đứa tranh nhau một quả bưởi. Trái cây vẫn còn xanh nên không thể ăn được, nên cụ Đồ Kha cho hai thằng cháu đá bóng. Cu Vọng cả thèm chóng chán. Đá một lúc, nó đòi bổ ăn, và cứ ôm chặt giữa chân khiến cu Quặc không lấy được. Quặc liền chạy đi kiếm một thanh tre phang vào đầu vào mặt thằng Vọng.

Đến khi cụ Đồ Kha phát hiện ra hai đứa cùng khóc thét, một đứa cố giữ quả bưởi, một đứa cố giành lại, thì một bên má thằng Vọng

đã bị cào rách sưng vù, máu chảy toe toét. Sau này thằng Vọng bị một vết sẹo ở đuôi mắt trái. Tên Cục được bà cụ đồ gọi thằng Quặc từ lần ấy.

Càng lớn, thằng Vện và thương Cục càng lộ rõ sự khác biệt của hai dòng máu. Vện đậm người, da trắng, mắt nai, tính tình nhút nhát, hiền lành. Cục cao vỏng, mặt xương, mũi cao, mắt xếch pha màu xanh lơ, nghịch ngợm như quỉ sứ.

Vào năm thằng Vện và thằng Cục lên mười, có một người đàn bà lạ tìm đến nhà ông Cử Phúc. Chị đóng vai một con bệnh nón mê úp chụp, khăn vuông đen quấn kín mặt, bụng lùm lùm như chửa năm sáu tháng. Những con bệnh tìm đến ông Cử Phúc nhiều người từ những nơi rất xa, có người đến ăn nghỉ để chữa bệnh hàng tuần. Vì thế việc người đàn bà lạ đến đây là sự thường tình. Tuy vậy, sự xuất hiện của người đàn bà chửa lần này lại khá thận trọng. Chị kín đáo nhìn quanh. Chị dừng lại ngoài cổng dò xét động tĩnh, rồi nhẹ nhàng đánh tiếng vào nhà.

Ông Cử bỗng giật mình khi người đàn bà bỏ khăn ra. Một gương mặt trái xoan trắng hồng, đẹp một cách sắc sảo và cương nghị với đôi mắt phượng xếch ngược như mắt nàng Tây Thi trong vở tuồng cổ. Thoáng nhìn, ông Cử biết ngay người đàn bà trạc hai lăm, hai sáu tuổi này hoàn toàn không bệnh tật gì.

- Thưa ông, tôi vừa từ chỗ anh cả Khôi đến.

- Khôi nào nhỉ? - ông Cử Phúc làm ra vẻ ngạc nhiên.

- Anh cả lôi con trai ông - Người đàn bà nhìn ông với ánh mắt như bảo rằng chị đã biết hết cả, không cần rào đón nữa.

Chị ngó nhìn quanh đầy cảnh giác rồi giở tấm vải quấn quanh bụng, lấy ra một lá thư được gấp rất nhỏ:

- Anh Khôi có thư cho ông.

Ông cử mở kính, đọc những dòng chữ thân thuộc:

*"Kính gửi thầy,*

*Người cầm thư này là chị Cam, cùng nơi làm việc với con. Chị Cam sẽ nói với thầy về những điều con không tiện viết trong thư. Thầy u cùng các em có khoẻ không? Con vẫn luôn nhớ gia đình ta. Kính mong thầy khang kiện.*

*Con trai, Khôi".*

Giờ thì ông Cử không nhìn người đàn bà với con mắt của một thầy thuốc đối với bệnh nhân nữa, mà ngược lại, chính ông đang có tâm trạng của một con bệnh. Người đàn bà đến gặp ông đây chính là một cán bộ Việt Minh. Rất có thể chị ta là cấp trên của con trai ông.

- Tôi hỏi chị khí không phải. Tình hình sức khoẻ và công việc của cháu Khôi nhà tôi có tốt không ạ?

Thay vì câu trả lời, Cam lấy từ trong lần áo lót ra một tấm ảnh chân dung đưa cho ông Cử.

- Anh Khôi khỏe mạnh lắm ông ạ. Đây là ảnh anh ấy vừa chụp. Ông thấy ra dáng một chàng trai khôi ngô tuấn tú không? Anh ấy gửi ảnh này về cho ông để ông làm cho một tấm thẻ căn cước. Sắp tới Khôi sẽ có việc vào trong thành Hà Nội.

Ông Cử run run đón bức chân dung đứa con trai suốt ba năm nay ông không gặp mặt. Vậy là thằng Khôi của ông đã trở thành một đấng nam nhi rồi. Trông ảnh không ai bảo rằng nó mới mười tám tuổi.

Người đàn bà kéo ghế ngồi sát ông Cử, giọng nhỏ lại:

- Chắc ông cũng biết, lực lượng Việt Minh đang rất lớn mạnh. Anh Khôi đang được thượng cấp đặc biệt tin cậy giao nhiều trọng trách. Tại Việt Bắc, chiến cuộc Thu - Đông đã giáng cho quân Pháp những đòn chí mạng…

- Thưa cô. Thế lực quân Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ còn hùng hậu lắm - ông Cử lắc đầu, có ý phản bác những điều Cam vừa nói - Vụ quân Pháp nhảy dù xuống Phương Đình, Ba Thấu vừa rồi khiến Việt Minh bị mất chỗ đứng…

- Pháp nhảy dù trong thế yếu. Nó chứng tỏ Pháp phải chống trả với Việt Minh ở ngay sát nách Hà Nội. Theo nhận định của thượng cấp, sắp tới Pháp sẽ thiết lập một hệ thống đồn bốt dọc tả ngạn sông Điền, lập chế độ tề nguỵ để bảo vệ vòng ngoài Hà Nội và khống chế Việt Minh ở vùng tự do Liên khu Ba. Làng Động của ông là một điểm lập bốt của địch.

- Vâng, thưa cô. Bọn chúng đang chọn đình Đụn làng tôi để lập bốt. Các cụ phụ lão trong làng đang có đơn kêu lên quan phủ, quan tỉnh, phản đối.

- Thưa ông Cử. Tôi được thượng cấp chỉ thị đến gặp ông để bàn về chuyện này. Chúng ta phải tương kế tựu kế. Địch muốn thiết lập hệ thống chính quyền cai trị ở vùng tề, thì Việt Minh cần biến hệ thống đó thành cơ sở của mình để phục vụ kháng chiến. Vậy là chúng ta phải có một đội ngũ những người làm việc hai mang, ban ngày làm việc với địch, ban đêm là người của ta.

- Tôi hiểu… Nhưng đây là một công việc không dễ dàng…

- Để làm được việc này, Việt Minh phải dựa vào những người yêu nước như ông, như các bạn của ông là các ông Hội Thiện ở Nghi Sơn, ông Đồ Sắc ở Chi Hạ, ông Lang Kiêu ở Trầm Bồi…

Ông Cử Phúc tròn mắt, nhìn Cam đầy kinh ngạc.

- Ủa, sao cô lại biết những người bạn của tôi?

- Không có việc gì mà Việt Minh chúng tôi không biết - Cam nháy mắt, cười, nụ cười vừa tinh nghịch vừa đẹp đến mê hồn - Chúng tôi còn biết tuần trước tay đồn trưởng Trương tổ tôm và ông đã từ chối. Trương Phiên là tay chơi tổ tôm khét tiếng lâu nay. Trong khắp huyện Phương Đình này, Trương Phiên biết chỉ có ông Cử Phúc đáng mặt là đối thủ tổ tôm của hắn mà thôi…

Ông Cử Phúc rùng mình, ớn lạnh.

- Dạ, thưa cô tôi đâu dám… Tôi không thể hầu tổ tôm ông đồn trưởng Phiên, khi các bô lão làng Động đang phản đối việc Tây lập bốt ở đình làng.

- Nếu ông nhận lời làm lý trưởng làng Động theo sự bố trí của Việt Minh; thì ông lại cần phải chơi tổ tôm với đồn trưởng Phiên để nắm được nhiều thông tin của địch. Nhân đây xin lưu ý với ông rằng viên đồn trưởng Tây lai Trương Phiên mới gia nhập làng Tây, là một hạt giống mà người Pháp muốn gieo ở vùng đất này. Trước khi về đồn trú ở đây, Trương Phiên đã tham gia trận càn ở vùng Khu Trắng và đã phạm một tội ác tày trời…

- Tôi biết vụ sát hại này - ông Cử thở dài - Chính tay Trương Phiên đã bắn chết ba mươi du kích rồi chặt đầu treo lên cành đa giữa đồng Trầm Khê.

- Nợ máu này phải trả - Giọng Cam đanh lại - Theo chỉ đạo của thượng cấp, tên ác ôn này ta muốn khử lúc nào cũng được nhưng vì hắn là một đầu mối quan trọng nên ta cần khai thác. Vì thế nhiệm vụ của ông Cử là phải kết thân với hắn. Càng tỏ ra thân thiết càng tốt. Tiếp cận kẻ địch tốt nhất lúc này lại là lực lượng nhân sĩ

trí thức như các vị. Chính vì vậy thượng cấp rất muốn ông vận động các ông Đồ Sắc, Lang Kiêu, Phó Đại nhận làm các chức sắc cho địch. Đặc biệt thượng cấp muốn nhờ ông thuyết phục người bạn kết nghĩa của ông là ông Hội Thiện ra làm Chánh tổng cho Pháp để có điều kiện giúp đỡ Việt Minh…

Ông Cử Phúc nhìn Cam đầy thán phục. Không cái gì qua mặt cô ta được. Đúng là Hội Thiện là bạn chí cốt của ông, thân nhau tới mức sẵn sàng đổi vợ như Lưu Bình - Dương Lễ ngày xưa. Hai người cùng là môn đệ ruột của thầy Đồ Chuông, người bị lỡ chuyến Đông Du với Nguyễn Thượng Hiền vì vướng tang mẹ, đành về quê ở ẩn, mở trường dạy học. Hội Thiện và Cử Phúc từng cắt máu ăn thề với nhau ở chùa Phổ Hướng, kết nghĩa huynh đệ suốt đời sướng khổ, hoạn nạn có nhau.

- Theo tôi biết, người Pháp đã đích thân gặp ông Hội Thiện bạn tôi ba lần, tha thiết mời ông ấy ra làm Chánh tổng, nhưng bạn tôi từ chối - ông Cử nói.

- Vậy thì ông hãy khuyên ông Hội Thiện nhận làm Chánh tổng đi. Pháp đang rất cần sự hợp tác của các nhân sĩ trí thức đã từng được đào tạo ở các trường do người Pháp xây dựng, lại từng giao du với các văn thân yêu nước. Ông Hội Thiện là người mà Pháp rất cần lôi kéo, tranh thủ. Nếu ông Hội Thiện nhận vào tổ chức Việt Minh để lọt vào hàng ngũ Pháp là một hành động yêu nước lúc này. Việt Minh sẽ có người liên lạc và có các chỉ thị với ông Hội Thiện bất cứ lúc nào. Chính phủ Cụ Hồ sẽ có ghi nhận và có phần thưởng xứng đáng khi nước nhà độc lập.

Cuộc trò chuyện bí mật với người đại diện của Việt Minh đã tạo một bước ngoặt trong đời ông Cử Phúc, đưa ông từ một nhà nho yếm thế có tư tưởng yêu nước chung chung thành một người dám dấn thân, hành động, từ một người bàng quan, đứng ngoài cuộc kháng chiến thành người của Việt Minh, nhận những chỉ thị của Việt Minh để hoạt động trong vùng tề. Hai tháng sau cuộc gặp gỡ

với Cam, ông Cử Phúc đã nhận chức lý trưởng càng Động, chính thức mang tên Lý Phúc, tập hợp quanh mình một hệ thống chức dịch có chung chí hướng như ông: Hoạt động hai mang, ban ngày, bề ngoài thì làm việc cho chính quyền bù nhìn tay sai của thực dân Pháp, nhưng thực chất là người của Việt Minh cài cắm vào hàng ngũ địch. Những người bạn của ông như Đồ Sắc, Lang Kiêu, Chánh Thạp, Cửu Cao, Hội Thiện cũng đều được Việt Minh cài vào hàng ngũ địch như vậy.

Nhờ sự giới thiệu của ông Cử Phúc, Cam đã làm quen với ông Hội Thiện, con quan án sát trấn Kinh Bắc, người đã ngấm ngầm ủng hộ Đề Thám trong cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

Hội Thiện là một trí thức kiêm điền chủ lớn, giao du rộng, bạn hữu nhiều và đặc biệt có uy tín với nhân dân trong vùng. Sau vài cuộc gặp gỡ với Cam, Hội Thiện đã tự nguyện gia nhập Việt Minh và đồng ý hoạt động hai mang, nhận chức Chánh tổng Phương Lâm, một tổng lớn của huyện Phương Đình tỉnh Sơn Minh.

***

Giả trang một người đàn bà mua lông vịt và đông nát, Cam còn trở lại gặp ông Lý Phúc vài lần nữa. Một lần để lấy thẻ căn cước cho Nguyễn Kỳ Khôi và nhận tám trăm đồng bạc Đông Dương của bẩy địa chủ yêu nước trong huyện ủng hộ chính phủ kháng chiến Việt Minh, mấy lần sau là nhận sơ đồ hệ thống bố phòng của địch ở bốt làng Động và bốt Phủ.

Còn một mục đích nữa, chuyện riêng tư nhưng vô cùng thiêng liêng và hệ trọng trong những lần Cam đến gặp ông Lý Phúc. Mãi mãi sau này, ngoài Cam ra, không ai biết được chủ đích này của nàng. Đó là nỗi khắc khoải được nhìn thấy mặt thằng Cục.

Cái thằng bé, càng lớn trông nó lại càng khác lạ so với người anh em cùng tuổi với nó. Bây giờ, khi thằng Vện và thằng Cục đã lên

mười và cùng theo học ở trường làng, chúng khác nhau như thìa với bát nhưng lại dính nhau như hình với bóng. Thằng Vện ẻo lả thư sinh, còn thằng Cục cao kều, mặt như Tây lai, mắt xanh, tóc xoăn râu ngô.

Nhiều người ở làng Động xì xầm với nhau rằng thằng Cục hao hao giống đồn trưởng Trương Phiên. Gã đồn trưởng Tây lai này khét tiếng cả vùng không chỉ về vẻ ngoài đẹp trai dễ làm xiêu lòng các cô các bà mà còn cả về sự hiếu sắc và tàn bạo của gã. Trong bất cứ cuộc càn quét tìm diệt nào, tay chân của gã cũng tìm ra một vài cô gái đẹp để dáng cho gã. Và bao giờ sau khi thưởng thức xong, gã cũng có cái thú là tháo khoán cho lũ đệ tử chơi hội đồng để gã vừa uống rượu vừa thưởng ngoạn. Bằng những chiến công tìm diệt du kích, xoá sổ nhiều ổ cộng sản, gã đã liên tục được gắn mề đay, thăng chức, được điều từ đơn vị lính cơ động về giữ chốt phòng thủ vành đai quanh Hà Nội. Ngay từ ngày đầu về đóng bốt làng Động, ai gặp đồn trưởng Trương Phiên cũng liên tưởng đến thằng Cục. Đặc biệt là ông Cử Phúc. Lần đầu tên đồn trưởng dẫn lũ lâu la đến nhà rủ ông đánh tổ tôm, ông kinh ngạc quá suýt kêu lên. Sao ông đồn trưởng này lại có nét hao hao giống thằng Cục con ông? Cũng một khuôn mặt Tây lai không nhầm lẫn được, đặc biệt là cái mũi thẳng dọc dừa, đôi mắt hai mí sâu phơn phớt xanh. Chỉ có điểm khác duy nhất là trán thằng Cục hơi ngắn và hẹp, trán ông đồn trưởng cao và gồ lên, dữ dội. Cũng may mà hôm ấy ông Cử Phúc trấn tĩnh lại được, và cũng may hôm ấy thằng Cục và thằng Vện đi học vắng, cho nên chính đồn trưởng Trương Phiên cũng không biết câu chuyện giống nhau kỳ lạ này.

Cam chú ý đến thằng Cục ngay từ lần đầu giả trang làm người đàn bà chứa tìm gặp ông Cử Phúc. Dường như đó mới là mục đích chính của nàng chứ không phải là nhiệm vụ của người cán bộ Việt Minh. Lần gặp thằng Cục đầu tiên ấy, Cam bàng hoàng lặng lặng, tưởng chừng tim nàng như ngừng đập. Nàng loạng choạng chực buông chiếc tay nải bên vai. Nàng phải đứng dựa vào gốc cây xoan cho khỏi ngã. Tự dưng những giọt nước mắt nối nhau chảy. Trong

làn nước mắt nhoè mờ, nàng hình dung ra cái buổi chiều gió bấc ràn rát năm nào…

Có những lần, Cam không đến gặp ông Cử Phúc, mà chỉ đến để ngắm nhìn thằng Cục. Nàng không dám đến gần mà phải ngắm thằng bé từ xa, lúc nếp bên bụi tre đầu ngõ, lúc giả vờ nhổi sau đống rơm, lúc giả đò xuống rửa ở cầu ao. Rất ít khi thằng Vện tách rời khỏi thằng Cục. Chúng cùng nhau đi học về. Chúng tha thẩn bên bờ ao rình bắt những con châu chấu hoặc dùng hoa mướp vàng buộc vào cần câu để nhử những chú ếch cốm. Có lúc chúng chơi khăng, hoặc đi tìm những chạc cây và mọc bên mép nước để làm súng cao su. Buồn cười nhất là một lần Cam bắt gặp hai đứa chơi trò đái thi. Chúng đứng ở bờ ao, cùng tụt quần, cùng kéo chìm ra rồi thi nhau ưỡn người đái vào hai chiếc lá khoai nước xem đứa nào vừa đái xa vừa xuyên thủng được lá khoái. Cam để ý trong những cuộc chơi, bao giờ thằng Cục cũng tỏ ra thành thạo. Rõ ràng Cục đái xa hơn Vện. Nó nhanh nhẹn và đặc biệt hiếu động. Thằng Vện có vẻ phát tướng về văn, còn thằng Cục lại đặc biệt có tướng mạo và tư chất theo nghiệp võ. Càng ngắm, Cam lại càng thấy nó giống con người ấy lạ lùng.

Sao tạo hoá lại nghiệt ngã đến nhường kia? Nàng đã tàn nhẫn và thú tính đến mức đang tâm vứt bỏ nó như vứt bỏ nắm rẻ rách ngoài đồng, vậy mà nó vẫn sống, vẫn lồng lộng như một thiên thần. Sao tạo hoá không cho nó một dáng vẻ bình thường mắt đen, tóc đen, mũi tẹt như bao đứa trẻ khác của xứ sở này mà lại bắt nó phải mang tiếp hình hài của kẻ đang gây đau thương tang tóc, kẻ nợ máu với dân tộc nàng?

Quả là một trớ trêu của định mệnh, một trừng phạt khắc nghiệt với riêng nàng. Những ý nghĩ khiến trái tim nàng đau buốt. Nàng vừa hạnh phúc khi nhận ra giọt máu bỏ rơi của mình đã có một nơi nương tựa tin cậy, lại vừa dằn vặt, đau đớn khi biết mình đã vĩnh viễn mất nó.

Rình mãi, rồi Cam cũng tìm được cơ hội để gặp riêng thằng Cục.

- Này Cục. Cô trông cháu chẳng giống con nhà ông bà Cử Phúc tẹo nào. Cháu là con nuôi phải không? - Cam đón đầu thằng bê lúc nó đang đuổi bắt một con nhái để làm mồi câu.

Cam cho nó gói kẹo caramen để làm quen. Lúc đầu, thằng Cục tỏ ra đặc biệt thích thú với thứ kẹo bọc giấy mà lần đầu trong đời nó được thấy, nhưng khi nghe đến chuyện con nuôi con đẻ thì nó trừng mắt, phẫn nộ:

- Bà chỉ nói bậy. Tôi với anh Vện là hai anh em sinh đôi.

- Cháu thử soi gương mà xem. Hai đứa chẳng giống nhau tẹo nào… Với lại, cháu có một cái bớt màu lông chuột ở dưới rốn mà thằng Vện không có. Các bạn trong xóm hay bảo cháu là thằng con hoang nhặt ngoài bụi tầm xuân trên gò ông Đống, đúng không?

Thằng Cục cụp mắt xuống, vẻ mặt buồn thiu. Nó lén quay người, tụt quần nhìn nhanh xuống dưới rốn. Sao người đàn bà này lại biết cái bớt ở dưới rốn nó nhỉ? Người này đã nhìn thấy nó tắm ở ao đình hay bà ta là một phù thuỷ? Bà ta lại còn biết rõ cả bọn trẻ con trong làng nữa chứ. Đúng là bọn trẻ láo lếu, nhất là thằng Ngạnh vẩu con nhà Ngao hay gọi nó là thằng con hoang, thằng bị quạ thả ngoài đồng.

- Cô nói đùa thế thôi… - Cam bỗng nghẹn ngào.

Cử chỉ ấy khiến thằng Cục chú ý. Người đàn bà này thật lạ lùng. Phải cảnh giác. Bà ta lấy những cái kẹo đặc biệt quí hiếm này ở đâu để cho nó? Tặng kẹo thì phải vui lên chứ sao lại sụt sùi chực khóc thế kia?

- Này, cô bảo… Nhớ chia cho anh Vện kẹo để hai anh em cùng ăn nhé… Nhớ yêu thương nhau, đừng đánh nhau nhé…

Nói rồi Cam rút từ trong người ra một vật. Một chiếc vòng bạc có kèm chiếc vuốt hổ. Người nàng bỗng run bắn lên khi kéo thằng Cục vào lòng để đeo vào cổ nó chiếc vòng bạc. Nàng khóc. Những giọt nước mắt lớn chảy xuống tay thằng bé, khiến nó hoảng hốt vứt trả chiếc vòng, bỏ chạy.

***

Cam, chính là người mẹ trẻ đã bỏ thằng Cục ở gò ông Đống đầu làng Động mười năm về trước. Tên gọi khai sinh của nàng là Bướm, một cái tên thoạt nghe có vẻ thô lậu, nhưng lại đượm mầu phù phiếm, phong tình.

Theo lời ông Cai Sâm, bố đẻ của Bướm, thì mẹ nàng là con của một bộ tướng tài ba của nghĩa quân Đề Thám. Vào thời loạn lạc ấy, mẹ nàng mới chỉ là một cô bé mười tuổi nhưng rất xinh đẹp. Cô bé trở thành chiến lợi phẩm của một ông Đội khố đỏ, khét tiếng cờ bạc. Đêm trước trận đánh vào khu căn cứ Bố Hạ, đối thủ của Cai Sâm bị thua cháy túi, phải gán đứa con gái chiến lợi phẩm cho Cai Sâm. Hôm sau, ông Đội khốn khổ ấy chết trận. Cai Sâm đem cô gái gửi một người bà con ở vùng Đáp Cầu nhờ nuôi, với ý định đợi lớn một chút sẽ dùng làm thê thiếp. Và Cai Sâm không phải đợi lâu. Vài năm sau, khi Cai Sâm giải ngũ, cũng là lúc trái cấm vừa chớm thì. Ông kịp nếm mùi của lạ. Nàng có thai. Đợi tiếp một năm, đủ thời gian mẹ tròn con vuông, Cai Sâm giữ lại đứa con gái xinh xẻo, gửi người nuôi tiếp, còn người mẹ trẻ đem bán cho một quan lang ở Mường Bi, lấy mười đồng bạc hoa xoè.

Trong cuộc đời binh nghiệp, Cai Sâm có hàng tá vợ, hàng đống con rơi, nhưng chỉ có Bướm, đứa con với người con gái xinh đẹp mang máu huyết anh hùng của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, được Cai Sâm mang về. Ông nói dối người vợ sư tử Hà Đông rằng Bướm là con gái yêu của người bạn cùng quân ngũ đã từng lấy thân mình cứu sống ông trong trận bọn quan binh Pháp lùa những

người lính khố đỏ vào thiên la địa võng của núi rừng Yên Thế.

Càng lớn, Bướm càng đẹp lồ lộ. Mười lăm tuổi, nàng đã phổng phao hơ hớ như cô gái mười tám. Nhiều chàng trai chỉ ước ao được lọt vào mắt nàng. Vợ chồng Cai Sâm bỗng lên giá. Hệt như chuyện vua Hùng ngày xưa. Vừa có ý định kén rể, các Sơn Tinh, Thuỷ Tinh đã lục tục kéo đến. Có những ông Phán, bà Hàn, bà Đốc quen biết Cai Sâm từ đời tám hoánh, nay bỗng đánh tiếng muốn làm thông gia. Thế rồi chàng Sơn Tinh đã xuất hiện. Người ấy là Trương Phiên, con trai út của ông Bếp Tảo, bạn cùng quân ngũ với Cai Sâm. Bếp Tảo đi lính khố đỏ, biên chế chủ yếu ở đơn vị hậu cần. Do có tài nấu nướng, lại là chỗ họ hàng với quan Tổng đốc Hoàng Trọng Phu, nên thường được mời làm đầu bếp trong các buổi đại tiệc các quan Nam triều tiếp các quan nước mẹ Đại Pháp. Có một câu chuyện đàm tiếu về Bếp Tảo thời kỳ ấy. Ấy là thời gian ông lấy bà Tư Nguyệt. Thị Nguyệt vốn là một me Tây nổi tiếng ở vùng Đáp Cầu. Trước khi biết Bếp Tảo, Thị Nguyệt đã là nhân tình của viên quan ba Pháp Fournier. Khi Thị Nguyệt có mang một tháng thì viên quan ba Fourmer phải điều chuyển đi chiến trường Angiêri. Biết vậy nhưng vì cần xâm nhập vào giới thượng lưu Pháp, Bếp Tảo sẵn sàng chấp nhận việc quan ba Fournier đúc cốt để mình tráng men. Rất mừng là Trương Phiên sinh ra không mang trong mình dòng máu oằn tà oằn Phi châu mà là sắc trời xanh trong mắt, mầu đặc trưng của vùng Địa Trung Hãi, miền Nam nước Pháp. Mặc miệng lưỡi thế gian, theo câu cách ngôn phương Tây: "Chó cứ sủa, đoàn người cứ tiến", ông Bếp Tảo và bà Tư Nguyệt cùng với cậu con trai Trương Phiên vẫn đạp trên dư luận, thẳng tiến vào giới thượng lưu.

Mười chín tuổi, Trương Phiên theo nghiệp cha tráng men vào học trường võ bị Sơn Tây. Ra trường với một bông mai vàng trên ve áo, gặp Bướm lần đầu tiên, chàng Tây lai đẹp ngời ngợi, cao một mét bẩy mươi nhăm, mẫu người lý tưởng cho các võ quan tương lai, như người bị bắt mất hồn. Đáp lại, Bướm cũng như một con thiêu thân, lao hết mình về phía ngọn đèn. Suốt tháng giêng hai, họ

quấn lấy nhau, đưa nhau từ hội chùa Hương đến hội chùa Thầy. "*Gái chưa chồng đến hang Cắc Cớ. lai chưa vợ đến hội chùa Thầy*". Hang Cắc Cớ, là cái hang định mệnh của Bướm. Ở đó, nàng đã trao thân cho Trương Phiên.

Khi Bướm có mang đến tháng thứ hai thì chàng Trương Phiên bỗng lặn một hơi vô tăm tích. Lý do là ông Bếp Táo được Chính phủ bảo hộ tặng Bắc Đẩu bội tinh, được Chính phủ Nam Triều tặng hàm thất phẩm và được điều chuyển về Hà Nội. Lọt vào Hà Thành hoa lệ, Trương Phiên bỗng bị vây bủa, bị choáng ngợp bởi thế giới thượng lưu với hàng trăm tiểu thư khuê các. Ba tháng sau, chàng sĩ quan tương lai của Chính phủ bảo hộ làm lễ đính hôn với nàng Kiều Nhi, con gái quan Tham tá Bùi Tử Do, một yếu nhân của Hội đồng Dân biểu Bắc Kỳ.

Cái Sâm như người bị ỉa vào mặt, mấy lần mang cây súng kíp chĩa vào giữa ngực Bướm định bóp cò. Rồi ông gầm lên như con cọp bị trúng thương, vứt khẩu súng như vứt một que củi vớ chai rượu ngang tu ừng ực. Bướm muốn phát điên. Nàng trốn cha, bỏ nhà đi lang thang vào trong tít vùng núi Kim Bôi, Hoà Bình.

Cái thai, như một nghiệp chướng, suốt chín tháng trời quăng quật, thậm chí bị đày ải, bị nguyền rủa, bị hành hạ, cuối cùng mới chịu chui ra và bị Bướm vứt ở bụi tầm xuân gò ông Đống làng Động. Vứt con đi rồi, nàng mới thấy hành động của mình là điên rồ, là mất nhân tính. Chiều tối, với lòng hối hận tột cùng và sự dày vò của lương tâm, nàng trở lại tìm con, nhưng thằng bé đã bặt vô âm tín. Hoảng loạn, điên khùng, nàng băng qua cánh đồng, lao ra bờ sông và nhảy ùm xuống dòng nước buốt giá.

Hệt như trong truyện cổ tích. Đêm trăng suông giá rét ấy, vợ chồng người kéo vó bè trên sông đã cứu sống Bướm. Biết được cảnh ngộ éo le của nàng, họ đến gặp sư cụ chùa Phổ Hướng, một ngôi chùa cổ trơ trọi giữa đồng, xin cho nàng ăn mày cửa Phật.

Mười bẩy tuổi, Bướm xuống tóc, lấy pháp danh Thích Đàm Hiên.

Những năm 1939-1940, phong trào Dân chủ và Mặt trận Bình dân tan rã, Pháp trở lại đàn áp phong trào cách mạng ở thuộc địa. Chùa Phổ Hướng, nằm ở ven sông, xa làng, bốn bề bao bọc bởi luỹ tre ken dày song mây và um tùm bóng cổ thụ, trở thành cơ sở bí mật, nơi nuôi giấu các chiến sĩ cách mạng.

Ni sư Thích Đàm Hiên bản tính hiếu động, quyết liệt, tràn trề đam mê, khám phá, dù không tự giác, mặc nhiên dần thành cầu nối, giao liên giữa những người cộng sản.

Và rồi, sự nghiệt ngã của định mệnh một lần nữa lại kéo ni sư Thích Đàm Hiên trở về với cõi tục. Nàng yêu Lê Thuyết, uỷ viên Liên khu uỷ Hữu ngạn, một chiến sĩ cách mạng trung kiên. Nàng tình nguyện gia nhập tổ chức cộng sản của Lê

Thuyết và theo anh rời chùa Phổ Hướng đi hoạt động ở các xóm thợ, vùng quê.

Từ đây, với mật danh Đào Thị Cam, ai sư Thích Đàm Hiên, tức cô Bướm ngày xưa, thực sự trở thành người của Việt Minh, hoạt động trong một đường dây bí mật khắp các tỉnh châu thổ sông Hồng.

***

Từ ngày thằng Cục gặp người đàn bà tên Cam, tính tình nó bỗng nhiên đổi khác. Chiếc vòng bạc nó vứt trả, đã được người đàn bà giắt ở chạc ba cây sung. Ngay sau đó Cục đã quay lại và tìm thấy. Nó cất thật kỹ chiếc vòng bạc có vuốt hổ trong một túi vải, lâu lâu lại mở ra ngắm nghía, như ngắm một thứ bùa hộ mệnh. Nó trầm lặng, ít nói và hay tách rời thằng Vện, tha thẩn đi chơi một mình.

Cục thường xem lại cái bớt màu lông chuột ở dưới rốn nhiều lần và cứ vơ vẩn nghĩ về những điều mà người đàn bà lạ đã nói với nó.

Rồi không thể đừng được, Cục mang mối hoài nghi này hỏi bà nội. Bà Đồ Kha vốn không biết nói dối bao giờ. Bà ngạc nhiên về cái vòng bạc và người đàn bà đã tặng thằng Cục vật quí. Bà thú nhận rằng thằng Cục đúng là được sinh ra từ bụi tầm xuân gò ông Đống.

- Nhưng ai đẻ ra cháu hở bà? Vẫn là mẹ Phúc đấy chứ?

- Thì mẹ Phúc chứ còn ai nữa? Cháu với anh Vện vẫn là anh em sinh đôi mà… Mà này, đừng nghe ai xui nữa nhé. Gặp người đàn bà ấy thì hãy tránh xa ra cháu nhé… - Bà Đồ Kha giải thích qua loa rồi vội đánh trống lảng sang chuyện khác.

Ý nghĩ về nơi sinh của mình luôn trở đi trở lại trong giấc ngủ của thằng Cục. Nó mơ tưởng đến gò ông Đống như con chiên mơ về vùng đất thánh. Và rồi, như câu chuyện Thạch Sanh bà Đồ Kha thường kể cho các cháu nghe, Cục cũng có khát vọng như chàng Thạch Sanh muốn trở lại gốc đa xưa nơi đã sinh ra mình. Nó lầm lùi ra bờ ao đẵn một cây trúc bánh tẻ thật già, chọn một đoạn thật thẳng, dài hai sải tay, lừa lúc giữa trưa, thằng Vện và cả nhà thiu thiu ngủ, một mình nó ra gò ông Đống. Khóm tầm xuân trên gò giờ đã trở thành một búi to rậm rạp. Bọn trẻ chăn trâu thường bảo nhau tránh xa bụi tầm xuân này vì sợ trong đó có ma quỉ. Nhưng thằng Cục cóc sợ Nó cần phải biết nơi đẻ ra nó như thế nào. Với dũng khí của chàng Thạch Sanh, nó lom khom bò lên gò ông Đống, tiến đến sát bụi tầm xuân. Chà chà, những đoá tầm xuân cánh trắng, nhị vàng giống như loài hoa hồng trắng thơm điếc mũi. Mẹ nó thật khéo chọn, nơi sinh hạ nó thật là độc đáo. Những cây tầm xuân vươn dài ra, uốn cong, tạo thành một vòm, kín, như vòm cung điện.

Cục đảo quanh bụi tầm xuân một vòng. Tự nhiên nó nảy sinh một nỗi ham muốn bồng bột rất trẻ con là được chui vào nằm giữa bụi tầm xuân, giữa vòm cây ken dày lá xanh và hoa trắng thơm ngát, giữa trưa nắng mà vẫn râm mát như một cung điện, nơi mười năm trước nó đã được sinh ra, xem cảm giác êm khoái đến mức nào.

Bằng một động tác rất thận trọng, nó ép người xuống cỏ, đưa chiếc gậy trúc vào giữa bụi, gạt mấy cành gai và từ từ trườn vào.

Cục nhắm mắt lại. Hai cánh mũi nó mở thật to, hít thật sâu mùi hương thanh khiết, nồng nàn của hoa tầm xuân. Nó tưởng tượng mình đang ở trong một cung điện nguy nga đầy hương thơm và tràn ngập những hào quang. Hình như đâu đây có tiếng xiêm áo sột soạt. Hình như những nàng tiên với những tà áo dài tha thướt như suông khói đang từ trong cung điện tiến ra chào đón nó.

Bỗng, búp. Một tiếng kêu rất nhẹ. Bàn tay trái thằng Cục buốt nhói. Một con rắn hổ trâu đen trũi loáng qua mắt Cục.

Toi rồi. Nó vừa bị rắn mổ. Phản xạ đầu tiên của thằng Cục là toại người ra khỏi bụi tầm xuân, lăn một vòng xuống chân gò.

Chỉ nửa tiếng nửa, nó sẽ chết. Y nghĩ ấy khiến Cục rùng mình, toát hết mồ hôi. Nó dùng bàn tay phải nắm chắc cổ tay trái để nọc không chạy lên tim. Thấy. không an toàn nó cởi dây rút quần quấn quanh cánh tay mây vòng thật chặt.

Khi thằng Cục chạy về đến cổng nhà, cũng là lúc nó ngất xỉu, mắt trợn ngược không biết gì. Ông Cử Phúc lao thẳng từ trong nhà ra, ôm lấy thằng con.

Bằng linh tính nghề nghiệp, ông biết phải làm gì. Chỉ chậm vài phút nữa, thằng bé sẽ chết. Cánh tay trái thằng Cục sưng vù, tím đen. Ông Cử Phúc chích tĩnh mạch nặn máu nhiễm độc và bằng thứ thuốc đặc hiệu gia truyền, ông cho Cục uống để tiêu nọc, trợ tim.

Thằng Cục được cứu sống, nhưng từ đó, tai nó bị nghễnh ngãng, tay trái bị teo cơ, suốt đời mềm oặt như dải khoai nước.

Cũng từ đó, không bao giờ Cục đặt chân đến gò ông Đống. Nó cố

quên cái nơi nó sinh ra, cố quên người đàn bà đã xui nó tìm ra gò ông Đống để khiến nó tật nguyền suốt đời.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 3
## Cuộc tình éo le

Trong số những cán bộ nòng cốt được tổ chức đưa về lãnh đạo cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền tháng 8 năm 1945 ở huyện Phương Đình có Đào Thị Cam.

Năm ấy Cam hai mươi bốn tuổi, đẹp đến mức hằng ngày nàng phải trộn bồ hóng với tro bếp thoa lên mặt để người ta đỡ nhìn. Sự xuất hiện của nàng trong cuộc diễn thuyết dưới gốc cây muỗm cổ thụ trước cổng chùa Phổ Hướng, là một sự kiện xưa nay chưa từng có. Tóc búi để lộ chiếc cổ cao ba ngấn, áo nâu non chẽn ngang bởi chiếc thắt lưng to bản, lại cài hai trái lựu đạn mỏ vịt, càng tôn thêm bộ ngực căng tròn và đôi hông nở đầy khêu gợi… Cánh đàn ông nhìn không chớp mắt. Nhiều ông cứ há hốc mồm như muốn nuốt chửng lấy nàng, không cần biết nàng nói những gì.

Khi hàng vạn người từ các thôn, các xã trong vùng đã tập hợp đông chật bãi cỏ trước chùa, tiếng hô xé trời, cờ, biểu ngữ, giáo mác, đòn càn, gậy gộc… đâm lên tua tủa, cũng là lúc lệnh khởi nghĩa được phát ra. Cam cùng ba người đàn ông trong ban lãnh đạo dẫn đầu cuộc biểu tình, dương cao lá cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm tiến về huyện đường Phương Đình. Hình ảnh ấy, tư thế ấy của Cam không kém gì hình ảnh Bà Trưng kéo quân về thành Mê Linh hỏi tội Thái thú Tô Định. Người ta trầm trồ về vẻ đẹp lộng lẫy, tư thế oai phong lâm liệt của nàng. Người ta càng kinh ngạc hơn khi nhận ra nàng chính là ni sư Thích Đàm Hiên của chùa Phổ Hướng mấy năm trước.

Người bị Cam làm cho choáng ngợp, làm hút hồn ngay từ lần đầu

gặp mặt là cậu học trò Nguyễn Kỳ Khôi. Hoá ra nhà lãnh đạo cách mạng của huyện lại là thầy tiểu xinh đẹp của chùa Phổ Hướng mấy năm trước đã từng làm Khôi chết mê chết mệt.

Ấy là những năm Khôi học lớp Đệ ngũ, Đệ tứ ở trường tiểu học Tảo Khê. Từ nhà đến trường đi bộ chừng bẩy cây số, qua mấy cánh đồng, qua chùa Phổ Hướng và một dẫy ao chuôm trước khi ra tới bờ sông. Nghe đồn chùa Phổ Hướng mới có một thầy tiểu đẹp ngang tiên nữ giáng thế, mấy đứa học trò tinh nghịch bọn Khôi liền phân công nhau thám thính. Chúng trèo cây, vượt qua nhà tam bảo lẻn vào chùa để nhìn tận mặt.

Quả nhiên danh bất hư truyền. Lúc ấy thầy tiểu đang vớt bèo dưới ao, chỉ nhìn thấy dáng người phía sau, một eo lưng thon mềm, mông nở căng sau bộ nâu sồng, và đặc biệt khêu gợi là hai bắp chân trắng ngần thon lẳn. Khôi giả vờ bẻ một cành khô đánh động. Thầy tiểu giật mình quay lại. Trời ơi, tiên nữ thế kia mà nỡ trốn vào chùa, có phí hoài không?

Lần gặp tiểu ấy khiến Khôi ngơ ngẩn hàng tháng trời. Khôi tương tư. Khôi phải lòng tiểu Hiên và lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chùa. Cậu đang ở tuổi phát dục nên thường tưởng tượng đến thân thể đàn bà. Khôi như nhà thám hiểm khao khát phát hiện những vùng đất mới. Rất nhiều buổi trưa cậu hay lang thang ở bờ ao nhà ông xã Duyên để rình nhìn trộm đàn bà tắm. Ao ông xã Duyên là chiếc ao rộng, sâu nhất làng, nước trong đến mức nhìn rõ cả từng búi rong đuôi chó, từng đàn cá chuối dẫn nhau đi ăn mồi. Chiếc cầu ao ở gốc sung hầu như dành riêng cho đàn bà con gái xóm Thượng tắm. Đứng rình phía bên kia cầu ao, sau bụi tre, dưới gốc cây gạo, giả vờ đang câu ếch hoặc bắt cua mà nhìn trộm đàn bà tắm thì thật là tuyệt. Tha hồ mà xem như sau này người ta xem phim sex.

Béo, gầy, trắng, đen, vú to, vú nhỏ, mông lép, mông mẩy… phô bầy ra hết. Thú nhất là đoạn các bà các cô thay quần. Có người kín đáo quấn quanh người chiếc khăn vuông đen hoặc chụp qua đầu

chiếc váy, rồi tụt quần ra. Có người nhìn quanh không thấy ai, liền cởi bỏ hết cả, trắng nồng nỗng, đen nhưng nhức. Những lúc ấy, Khôi chỉ biết nuốt nước bọt, mắt mở căng. Ước gì có cái ống nhòm mà nhìn cho bõ.

Ước muốn được nhìn tiểu Thích Đàm Hiên tắm bắt đầu nảy sinh từ cái hôm Khôi nhìn thấy bắp chân trần của tiểu lúc vớt bèo dưới ao. Không để cho một đứa bạn nào biết, Khôi ngấm ngầm thực hiện một kế hoạch. Cậu bỏ hẳn một buổi chiều đi thám thính quanh chùa và phát hiện một nơi đột nhập vào chùa rất lý tưởng. Chỉ cần đu lên cành nhãn bên cổng ngách là có thể chuyền sang cây muỗm gần ao. Từ đây dễ dàng trườn sang nóc nhà tam quan, lên gác chuông, rồi leo vào gian trái nhà ngang hay bất cứ nơi nào trong chùa. Tìm thấy đường, ắt đi tới đích. Suốt kỳ nghỉ hè năm ấy, Khôi ta nói dối thầy u đi học thêm, mang mấy cuốn sách giáo khoa thư, lẻn tót lên gác chuông chùa Phổ Hướng giả vờ ôn bài, nhưng kỳ thực là chờ cơ hội rình xem tiểu Hiên tắm.

Kỳ công đến cả tuần lễ mà vẫn không ăn thua gì. Vẫn chỉ một chiếc khăn nâu quấn kín quanh đầu, vẫn một dáng nâu sồng bí ẩn.

Cho đến một buổi, Khôi bỗng nhận ra tiểu Hiên trong một dáng vẻ rất khác lạ. Nàng có vẻ thẫn thờ, có vẻ bồn chồn trông ngóng một ai đó. Đang cuốc đất hùng hục ở ngoài vườn, nàng bỗng vứt cuốc, chạy đến cầu ao vã nước lên mặt, xắn cao quần khoả nước lên đùi, rồi lại xăm xăm ra vườn, vớ lấy cuốc, bổ phầm phập. Được một lúc, nàng dừng cuốc, đứng thừ người. Có chuyện gì đang đến với tiểu Hiên? Nàng đang mòng ngóng ai chăng? Khôi chợt thắt lòng như muốn ghen với ai đó.

Hướng theo ánh mắt bồn chồn của tiểu Hiên, Khôi nhận ra một vạt ngô đang kỳ xây bắp. Những cây ngô xanh mướt, cây nào cũng mang một hai bắp trên mình. Đột ngột, tiểu Hiên buông cuốc, đi xăm xăm đến vạt ngô, tìm bẻ một bắp to nhất giấu vào vạt áo. Thì ra nàng đói. Khôi như hiểu ra. Cậu cố thử đoán xem nàng sẽ ăn

ngô như thế nào?

Nhưng sao chỉ có một bắp? Sao nàng không vào bếp để nướng hoặc luộc mà lại xăm xăm đi vào nhà kho thế kia? Khôi lại căng óc theo dõi và phán đoán. Chờ mãi, không thấy tiểu Hiên ra, Khôi càng nóng ruột. Cậu luồn từ gác chuông, qua chái tam quan, qua cây bưởi đầy gai đến nóc nhà kho. Có tiếng thở dốc, rồi tiếng rên quằn quại. Thôi chết, tiểu Hiên làm sao? Khôi áp tai vào mái ngói. Tiếng thở, tiếng rên càng rõ hơn. Chắc là Hiên bị trúng gió hoặc bị ngộ độc thức ăn? Lao xuống đất, phá cửa nhà kho vào cứu tiểu Hiên chăng? Không được! Sẽ bị lộ. Sư thầy sẽ chạy đến, hô hoán lên, hoá ra lạy ông tôi ở bụi này!

Rất may, Khôi nhìn thấy mấy viên ngói vỡ gần nóc. Trườn tới dỡ viên ngói nhòm xuống. Khôi bỗng bàng hoang phát hiện ra một cảnh lạ lùng; Tiểu Hiên đang nửa nằm nửa ngồi trên nắp chiếc vại đựng khoai khô, trong một tư thế gần như khoả thân, khăn áo nâu sồng vứt dưới chân, mái tóc đang mọc lởm chởm bết mồ hôi, ôm lấy gương mặt đỏ bừng vừa như đang rất đau đớn, vừa như đang ở đỉnh điểm thoả mãn, khoái cảm. Kỳ lạ nhất là đôi bàn tay. Một tay nàng xoa bóp bầu vú, như mơn trớn, như vày vò, tay kia đang cầm một vật gì đó kẹp chặt giữa đùi. Càng kẹp, nàng càng quằn quại, rên rỉ. Cố kìm nén mà tiếng kêu của nàng cứ hộc lên…

Dí mắt xuống sát khe ngói một chút nữa, Khôi nhìn thấy mấy bẹ bắp ngô non vừa bị lột, rơi dưới đất như những cánh hoa…

Chiều hôm ấy, Khôi không biết bằng cách nào mình đã về được đến nhà, bằng cách nào Khôi đã rời khỏi mái nhà kho chùa Phổ Hướng mà tiểu Hiên không biết. Đũng quần cậu đẫm ướt. Cậu cảm thấy mình đã trở thành đàn ông. Khôi đã khám phá ra chốn sâu kín nhất của người đàn bà đầy khát khao ham muốn nhưng phải giam hãm tù túng chốn cửa thiền.

Ba tháng sau, tiểu Hiên bỗng biệt tung tích. Không ai biết nàng đi

đâu. Sư cụ trụ trì chùa Phổ Hướng thì bảo: "Căn quả của người ấy nặng lắm, Đức Phật cũng không độ được".

***

Cuộc hội ngộ giữa Tháng Tám - Mùa Thu khiến Khôi hạnh phúc đến tột cùng. Nàng đã trở về sau hơn ba năm mai danh ẩn tích. Cuộc trở về chùa Phổ Hướng của nàng lần này trong một tư thế thượng phong thác hẳn. Cách mạng phải hoành tráng và cuốn hút như thế chứ. Sẽ khối kẻ choáng váng vì nghĩ rằng cách mạng chỉ toàn người lao khổ khố rách áo ôm. Thì kia, hãy mở to mắt nhìn. Cách mạng có một nữ thủ lĩnh đẹp đến mê hồn.

Sẵn khí thế hừng hực của hàng vạn người lao khổ vùng lên, giờ lại được truyền thêm chất men say và vẻ đẹp đầy quyến rũ, đầy lãng mạn của mỹ nữ cách mạng, Khôi như người nhập đồng, bừng bừng và cuồng nhiệt, háo hức và đam mê, xả thân và liều lĩnh. Ở đâu có Cam là có Khôi. Khôi đi phá kho thóc của Nhật chia cho dân nghèo. Khôi tiến vào huyện đường tước ấn tín của quan huyện, đốt hết sách vở, giấy tờ liên quan đến phong kiến đế quốc.

- Đồng chí Khôi là con ông Cử Phúc, đúng không? Đồng chí giỏi lắm.

Chỉ một ánh mắt, một câu nói của Cam đủ làm Khôi run lên. Sao nàng biết tên ta? Nàng biết rất rõ về gia đình ta nữa?

Khôi cầm bàn tay nhỏ nhắn của nàng đưa cho mà cảm giác như máu của nàng truyền bang người mình, giârl giật, nóng bỏng, cảm thấy tim mình có lúc như ngừng đập.

Sau này, chính Khôi cũng không lý giải nổi rằng, ngay sau cuộc cách mạng long trời lở đất ấy, anh đã bỏ học, trốn ông bà Cử Phúc, thoát ly gia đình đi làm cách mạng, là vì ý thức giai cấp lòng căm thù đế quốc sài lang hay vì ánh mắt, nụ cười và vẻ đẹp đầy quyến

rũ, mê hoặc của Cam?

Suốt những năm tiếp theo, hình ảnh của Cam lúc nào cũng ngự trị trong trái tim chàng trai đang tuổi trưởng thành. Và có điều này thật kỳ lạ: Hằng tháng, thậm chí hằng tuần, anh vẫn gặp nàng trong mơ. Những giấc mơ thường gắn với hình ảnh nàng gần như khoả thân lên rỉ và quằn quại trong gian nhà kho chùa Phổ Hướng ngày nào. Lần nào mơ thấy nàng, đũng quần Khôi cũng đẫm ướt. Nàng như mục tiêu khoái cảm, như chất đôping của đời anh.

Không hiểu bằng cách nào đó, trong tay Khôi có một tấm ảnh của Cam. Khôi hôn hít ngắm nghía hàng nghìn lần. Khôi sáng tác hẳn một bài thơ chép sau tấm ảnh, cất nó trong một túi vải, lúc nào cũng đeo trước ngực.

*Choáng ngợp hồn ta sắc đỏ cờ*

*Môi nàng cũng sắc lửa Mùa Thu*

*Đường cách mạng dù chông gai bão tố*

*Ta xiết tay nhau quyết thắng thù!*

Đó là bài thơ tình và cũng là bài thơ cách mạng đầu tiên của Khôi. Nhất định đến một lúc nào đó, anh sẽ đọc tặng nàng.

Thế rồi cái ngày định mệnh ấy đã đến.

Theo sự bố trí của tổ chức, Khôi từ vùng căn cứ Cầu Dậm sang nhận chỉ thị chuyển công tác mới. Địa điểm cho cuộc gặp là nhà một cơ sở ở Chợ Đanh, nơi giáp ranh giữa vùng tự do và vùng tề. Đây là địa chỉ hòm thư lưu mà lâu nay Khôi đã từng lui tới. Chỉ một động tĩnh nhỏ, có dấu hiệu khả nghi, thuyền của ta sẽ đưa Khôi vượt sông sang vùng an toàn.

Thượng cấp mà Khôi gặp, không ngờ lại là Cam. Tấm khăn vuông đen che kín mặt, chỉ để hở đôi mắt. Vậy mà thoáng nhìn, Khôi đã run lên. Suốt ba năm xa cách, nhưng hầu như không lúc nào anh không nghĩ đến nàng, không dò la tin tức về nàng. Khôi biết, người có mãnh lực kéo Cam ra khỏi chùa Phổ Hướng ngày ấy là Lê Thuyết, uỷ viên Liên khu uỷ Hữu Ngạn, người đã dẫn dắt nhiều trí thức tham gia phong trào vô sản hoá. Cuộc tình ấy khiến Khôi ghen tị, nhưng anh bất khả kháng. Cho đến khi tin Lê Thuyết bị Quốc dân Đảng giết ở Hải Phòng thì trong Khôi thầm nhen lên một hy vọng mơ hồ. Khôi ái ngại khi Cam trở thành goá bụa, nhưng anh cũng thầm chờ đợi một cơ hội…

Ánh nhìn của Khôi báo hiệu cho Cam biết anh đã vào độ trưởng thành. Mười tám tuổi, mặt đầy trứng cá. Cao to, vồng ngực căng nở, cánh tay vạm vỡ. Trông ra dáng đàn ông lắm rồi. Khôi để một hàng ria mép đen ánh vừa như một chú ngựa non mới lớn, lại giống một gã dê choai.

Trong khi họ đang thì thầm trao đổi công việc ở trên nhà, thì có ánh đèn pin loang loáng và tiếng giày đinh của bọn lính nguỵ ở bờ sông. Không theo con đường đê mọi ngày, bọn lính ở bốt Chợ Đanh đi từ dưới sông lên. Chúng có cả một ca nô có gắn đèn pha cực mạnh đang túc trực bên bờ. Vậy là đường rút qua sông đã bị chặn. Ông già chủ nhà là một người giàu kinh nghiệm và rất bản lĩnh. Ông thong thả rít hết một mồi thuốc, vầng trán cau lại nghĩ ngợi mưu kế, rồi ông ném mảnh chăn nâu lên chiếc phản, nơi đứa cháu đang ngủ, bên gian trái nhà, bảo Cam và Khôi phải đóng vai hai vợ chồng ôm nhau nằm ngủ, ông sẽ tìm cách xoay xoả với bọn lính.

Quả nhiên, sau khi ông già bê vò rượu thơm phức mời mỗi đứa một bát, rồi chỉ vào trong nhà nói có hỏi vợ chồng đứa cháu ngoài Đồng Vàng vào buôn cau, mệt nằm ngủ, bọn lính tin ngay. Chúng xoáy nải chuối và rổ ngô luộc rồi bỏ đi.

Những phút giây cập kề giữa cái sống và cái chết ấy vẫn chen lấn những tích tắc thần tiên. Khôi đang nằm bên người đàn bà mà anh yêu đến mê muội. Anh cảm thấy hơi thở của nàng nóng rực, thân thể nàng với những đường cong tuyệt mỹ như bao bọc lấy anh, bộ ngực nàng dường như không thể ngăn được tiếng con tim đập, cứ hoảng loạn, phập phồng. Lạ quá, bất chấp cả tiếng súng va chạm, tiếng cười hô hố của bọn lính tuần, những hình ảnh của tiểu Hiên trong gian nhà kho năm ấy bỗng thoáng hiện về. Người Khôi như quả bom chờ nổ.

Cho tới lúc bọn lính đã đi xuống bờ sông, và ông già còn đang lo việc tống tiễn chúng, Khôi thấy vòng tay của người đàn bà bỗng ôm xiết lấy anh. Như một phản xạ, Khôi quay mặt lại. Kỳ diệu quá, đôi môi ướt át và mềm ấm của người đàn bà bỗng gắn lấy môi anh. Ngây ngất. Nghẹt thở. Dường như rất lâu rồi, nàng bị kìm nén, bị phong toả. Cánh tay của nàng, đôi môi của nàng nói vậy. Khôi đang định xoay người ôm xiết lấy nàng, thì nàng ngồi vục dậy, chân khoả xuống nền nhà, bới lại tóc.

Vừa lúc ấy, ông già chủ nhà quay lại.

- Chúng mình rút thôi - Cam nói ráo hoảnh, như vừa nãy chẳng có chuyện gì xảy ra - Khi nào có thẻ căn cước của anh chúng ta sẽ gặp lại.

Lần đầu tiên nàng gọi Khôi bằng anh. Nàng hẹn sẽ gặp lại anh. Khôi sung sướng như muốn phát điên lên. Và thực sự anh đang run. Đến mức không thể cất lên lời. Anh dúi vội vào tay nàng mẩu giấy mà anh đã nắn nót chép sẵn bài thơ anh làm chỉ để tặng nàng. Như hiểu ý, nàng cất mảnh giấy vào lần áo lót trước ngực.

***

Cuộc chờ đợi của cả hai người lâu như một thế kỷ. Đó là khoảng thời gian mà Cam ba lần giả trang để đến vận động ông Cử Phúc

và các bạn bè ông gia nhập lực lượng Việt Minh và cũng là dịp để Cam tìm gặp lại thằng Cục, đứa con mà nàng đã vứt bỏ.

Cái tối giả vợ chồng và nụ hôn cháy bỏng ở chợ Đanh ấy khiến cả hai đều nhớ về nhau đến quay quắt. Chỉ bốn câu thơ, Khôi đã gửi trọn thông điệp tình yêu với Cam. Đây là lần đầu tiên trong đời có người làm thơ tặng Cam. Khôi khác hẳn với Trương Phiên và Lê Thuyết. Trương Phiên tung bùa mê thuốc lú để chiếm đoạt nàng. Lê Thuyết kéo nàng trở về với đời thường trong khi nàng còn ngơ ngác và mặc cảm tội lỗi. Khôi khác hẳn bọn họ. Anh trong trắng, không vụ lợi, không vẩn đục bởi những dục vọng và tính vị kỷ. Anh có niềm say mê thánh thiện và sự tôn thờ tuyệt đối, có khả năng gột rửa và trả lại cho nàng ve tinh khôi ngà ngọc, những khát vọng trinh nữ và thậm chí cả những cuồng say tăm tối mà đã bao lâu nàng phải kìm nén. Dường như cho đến bây giờ, ở tuổi hăm sáu, Cam mới thực sự được đánh thức những khát vọng, thế giới tâm hồn đầy khao khát yêu đương của nàng mới được hé mở. Rào cản ngăn cách chị em chỉ là một lớp màng giả tạo, khi sắp được dỡ bỏ, lại càng có sức kích hoạt, mời gọi, chờ đón. Cam như ngọn núi lửa chứa đầy mình dung nham nghìn độ. Sau cái chết của Lê Thuyết, Cam đã tự thề với lòng mình sẽ không yêu ai nữa. Nàng lao vào hoạt động cách mạng để trả thù cho chồng. Nàng tự rèn mình thành sắt đá, noi gương các liệt nữ, tiết hạnh khả phong. Nhưng rồi, chính Khôi đã phá vỡ lớp vỏ bọc sắt đá ấy. Anh đã điểm huyệt đúng miệng núi lửa. Và dung nham tuôn trào không gì cưỡng được. Lần đầu tiên kể từ ngày gia nhập tổ chức, Khôi đã tự phá luật lệ, từ khu an toàn, vượt sông vào vùng tề để tìm Cam.

- Anh liều lĩnh quá. Thượng cấp biết anh vô tổ chức thế này sẽ không để yên đâu - Nàng trách. Nhưng chính đôi mắt của nàng lại mách bảo rằng: Anh cừ khôi lắm, đáng mặt đàn ông lắm. Em nhớ anh đến quay quắt, biết không?

Trong vai một cặp vợ chồng từ Hà Nội đi tìm người tản cư, họ đã sống với nhau ba ngày thần tiên tại một nhà trọ sang trọng ở phố

Phương Đình. Bằng kinh Nghiệm từng trải của một người đàn bà từng qua những cuộc chăn gối; với năng lượng tích tụ và sự ham muốn bị kìm giữ lâu ngày, nàng đã bày cách dẫn dụ anh chàng trai tơ Nguyễn Kỳ Khôi vào vòng tình ái một cách ngoạn mục và cuồng loạn. Đó là những ngày tuyệt đỉnh nhất của đời Khôi. Anh từ run rẩy, ngơ ngác, bàng hoàng đến mê đắm, cuồng si và bạo liệt.

*Nạ dòng vớ được trai tơ*

*Đêm nằm hí hùng như mơ được vàng*.

Những ngày gặp Khôi, Cam có cả một kho vàng. Mà nàng đâu phải nạ dòng. Cho đến bây giờ vào tuổi hai mươi sáu nàng mới thực sự đàn bà. Mười năm qua, kể từ tuổi mười sáu trao thân cho Trương Phiên, rồi mấy năm bôn ba làm vợ Lê Thuyết, nhưng đến bây giờ mới là đỉnh điểm của ái tình. Nếu như với người đàn ông, sự phá trinh một thiếu nữ chính là lễ hiến tế thiêng liêng của tình ái, thì với người đàn bà, được tận hưởng nguyên khí của người con trai cũng là tuyệt đỉnh của khoái cảm, thăng hoa của hạnh phúc.

Sang ngày thứ hai, khi đã "càng quen thuộc nết, càng dan díu tình", Khôi mới kể cho Cam về câu chuyện cậu học trò đa tình ngày nào đã nằm phục trên mái ngói nhà kho chùa Phổ Hướng để nhìn trộm tiểu Hiên thủ dâm ra sao. Chưa nghe hết câu chuyện, Cam đã túm lấy Khôi đấm thùm thụp.

- Anh hư lắm. Đi dòm người ta. Thế mà lúc ấy em chẳng biết gì.

- Mình còn mải rên và quằn quại. Mà này, bắp ngô hay nhỉ…

- Ư ừ… Chỉ nói xấu người ta. Tưởng đi tu được mà dễ đấy à? Em ở chùa được bẩy tháng là giỏi lắm rồi… Thôi, ứ nói chuyện ấy nữa. Nói chuyện khác đi.

- Chuyện gì?

- Chuyện cái bắp ngô này này…

Cam khúc khích cười, luồn tay xuống dưới bụng Khôi.

Lần này thì nàng cẩn trọng và nhẹ nhàng. Bàn tay ấm mềm của nàng mơn man, dịu dàng như nâng niu báu vật. Vừa dẫn dụ vừa mê hoặc, nàng phả vào Khôi sự mê đắm cuồng nhiệt, dẫn dắt Khôi vào một vũ điệu mới.

Hiếm hoi lắm mới có một khoảng lặng họ dành cho công việc:

- Gặp thầy tôi, mình có thấy ông cụ là một người tuyệt vời không? - Khôi hỏi sau một giấc ngủ mê mệt.

- Không thích tôi mình đâu - Cam làm mặt giận - Anh chê em già hơn anh nhiều phải không? Những tám tuổi cơ mà…

- Thì thôi vậy…

- Anh quen mồm… Thôi nào, nói tiếp đi. Thầy anh thế nào?

- Ông cụ là một nhà nho trọng nghĩa khinh tài, nhưng lại quá lo cho gánh nặng gia đình. Vận động được ông cụ đồng ý tham gia với Việt Minh là một thắng lợi rất lớn.

- Nhưng anh cứ lo… Nhỡ có vị du kích Việt Minh nào không hiểu được việc thầy anh làm, họ khử ông cụ…

- Ừ nhỉ. Một công việc tưởng như đơn giản nhưng lại cực kỳ nguy hiểm. Nhiệm vụ hai mang, chỉ người trong tổ chức mới biết được. Địch biết, nó cũng khử…

- Đồn trưởng Trương Phiên là một tên ác ôn khét tiếng. Nó đánh tổ tôm với thầy anh là để khống chế và thăm dò ông cụ. Đi với ma dù

có mặc áo giấy vẫn bị phát hiện như thường.

Nhắc đến Trương Phiên, Cam bỗng nhớ đến thằng Cục.

- Lạ nhỉ, thầy u anh đặt tên hai thằng bé đến buồn cười. Ai lại gọi là Vện và Cục.

- Gọi thế để người ta đỡ quở quang, cho dễ nuôi. Em thấy hai thằng bé có đáng yêu không?

- Ước gì em có một đứa con như thế - Cam bỗng nhớ thằng Cục đến thắt lòng. Nàng thở dài, quàng tay ôm lấy Khôi.

- Này, nhỡ chúng mình có con thì chết. Chúng mình chưa phải vợ chồng của nhau. Tổ chức sẽ kỷ luật… - Khôi nói và thử nhẩm tính. Chỉ trong ngày hôm nay họ đã làm tình với nhau tới bẩy lần.

- Anh sợ tổ chức lắm à? Chửa thì đẻ chứ sao. Em muốn có với anh một đứa con, một thằng cu sau này đẹp trai như thằng Cục…

- Không được đâu. Anh còn phải phấn đấu nữa chứ…

Khôi lắc đầu mặt nghe như một đứa trẻ. Cam ngắm anh, bỗng trỗi dậy niềm ham muốn mới. Nàng trườn xuống, nhẹ nhàng hôn từ gót chân Khôi. Đôi môi người đàn bà chạm tới đâu người Khôi lại gai lên, cương nở. Nàng dừng lại ở giữa hai đùi Khôi rất lâu, khơi gợi ở anh một chu kỳ mới. Sau một giấc ngủ, Khôi lại tràn trề sinh lực. Anh lùa tay dưới hai bầu vú căng mọng của nàng, kéo nàng nhích dần lên, cho tới khi anh có cảm giác xuyên qua người nàng.

Cũng là khi họ bắt đầu cuộc tình ái thứ tám trong ngày…

***

Sau ba ngày thần tiên, Nguyễn Kỳ Khôi mang tên trong thẻ căn

cước là Nguyễn Khắc Khang, được tổ chức đánh vào nội thành Hà Nội với công tác đặc biệt: Vận động các trí thức, văn nghệ sĩ, các nhà tư sản dân tộc lên chiến khu Việt Bắc, phụng sự kháng chiến.

Đó là những ngày hoạt động sôi nổi, hứng thú nhưng cũng đầy nguy hiểm của Khôi. Anh cùng các đồng chí trong tổ chức vừa tìm cách khéo léo che mắt địch, vừa móc nối, tiếp cận với quần chúng giác ngộ giúp đỡ vận động các nhân sĩ trí thức, vùa tìm cách đấu trí, đấu cả tính mạng với bọn Việt quốc Việt cách phản động cũng đang lôi kéo những người yêu nước.

Khôi nhớ Cam với nỗi nhớ của kẻ nghiện thuốc phiện bị đứt bữa. Hai lần anh giấu tổ chức ra vùng tự do để tìm Cam, nhưng không gặp.

Công việc trên chiến khu đang cần Khôi. Hơn một năm sau, Khôi ngược Thái Nguyên, qua Đại Từ, vượt Đèo Khế sang vùng ATK Tuyên Quang.

Đúng như lá số tử vi ông Cử Phúc đã lập cho Khôi, vừa bước chân đến rừng, con ngựa kỳ như trở về nơi sinh, gặp đất đắc địa. Nhiều nhân sĩ trí thức do Khôi vận động từ Hà Nội lên đã nói tốt về anh với tổ chức, do vậy, vừa lên chiến khu, Khôi đã được thượng cấp đặc biệt tin cậy. Đích thân đồng chí Tư Vuông giao nhiệm vụ và kèm cặp Khôi. Đồng chí Tư Vuông là một thượng thượng cấp của Việt Minh. Được tiếp xúc và nhất là được là thuộc cấp trực tiếp của ông là một diễm phúc.

Sau sáu tháng thử thách với nhiều loại công việc khác nhau, nhiều tình huống, ứng xử khác nhau để bộc lộ năng lực và phẩm chất tuyệt đối trung thành, Khôi được phiên chế vào một đơn vị đặc biệt, với những nhiệm vụ đặc biệt. Và rồi, một đặc ân bất ngờ đã đến với Khôi: Anh được thượng cấp tin cậy yêu mến, đổi tên thành Chiến Thắng Lợi. Từ đây, cuộc đời Khôi lật sang một trang mới, giống như một anh chàng mãi võ được đeo đai thứ hạng đen, trắng,

một cầu thủ chân đất được lên chân giày khoác áo sân cỏ, vượt lên một đẳng cấp mới.

Chiến Thắng Lợi hoàn toàn không hay biết cuộc tình sét đánh và éo le với Cam, đã đơm hoa kết quả. Có lẽ ở cái lần thứ tám thăng hoa ấy. Cam tin như vậy.

Khác với lần có thai với Trương Phiên trước đây, khi nàng mười sáu tuổi thơ ngây khờ dại, hoảng loạn vô phương hướng, lần này nàng nâng niu ấp ủ đứa con trong bụng như Đức Mẹ Đồng trinh mang thai Chúa Hài Đồng.

Thời kỳ chuẩn bị sinh nở, Cam về sống ở nhà cơ sở một cô hàng xén, cùng trang lứa, tên Nhạn.

Nhạn không xinh đẹp bằng Cam, nhưng hấp dẫn bởi vẻ dung dị và nữ tính. Gánh hàng xén của Nhạn là hai chiếc bồ cao chất ngất, trong đó chứa đủ mọi thứ, từ cái kim sợi chỉ, chiếc đèn hoa kỳ, hộp sữa, gói thuốc lá Cô táp… cho đến cái xoong nhôm và các loại quần áo, dầy dép… Hằng ngày, bốn giờ sáng Nhạn đã trở dậy sắp xếp đi chợ. Đôi quang bồ cồng kềnh, chất ngất, nặng oằn hai vai kẽo kẹt đi năm cây số, qua bờ mương, qua cánh đồng, đến chợ lúc trời đã tảng. Gian hàng xén của Nhạn ở ngay đầu chợ Mới, cách bốt làng Động gần cây số Khoảng cách ấy, lúc nào cũng nằm gọn trong tầm ngắm ống nhòm của đồn trưởng Trương Phiên. Ở vùng thôn quê một cô gái sạch sẽ, ngon lành như Nhạn, làm sao lọt khỏi mắt một kẻ hám gái như Trương Phiên?

Cuộc chạm trán bất ngờ giữa Cam và Trương Phiên như cuộc đụng độ của định mệnh, không tránh khỏi.

Chiều ấy nàng đang nấu cơm dưới bếp đợi Nhạn đi chợ về, thì nghe tiếng xe Jeep đỗ ngoài cổng. Đồn trưởng Tây lai Trương Phiên mũ bê rê đen đội lệch, binh phục mầu cứt ngựa, giày săng đá, súng ngắn lệch bên hông, như một con gà trống đỏm dáng bước

xuống trước, đỡ gánh hàng cho Nhạn. Nhìn qua lỗ thủng trái bếp, trống ngực Cam đập thình thịch như trống trận. Máu từ đâu bỗng dồn hết lên đầu, lên mặt. Trương Phiên vẫn chẳng khác gì mười mấy năm trước, khi gã tán tỉnh gạ gẫm nàng. Vẫn khuôn mặt Tây lai đỏm dáng, đôi mắt hai mí sâu phớt xanh đa tình, cái mũi dọc dừa và hàng ria mép hung mềm xén tỉa rất cẩn thận. Trời ơi, sao thằng Cục lại giống gã đến thế, một bộ mặt mà ngay cả khi nhắm mắt lại, cảm giác ghê lạnh vẫn làm nàng gai người. Nàng căm thù gã, kẻ đã giết chết tuổi thiếu nữ của nàng. Ý định vứt bỏ đứa con trong bụng nàng, bắt đầu từ khi nàng biết đám cưới giữa gã và tiểu thư Kiều Nhi được tổ chức tại nhà hàng Gô-đa Hà Nội.

Nàng thề suốt đời sẽ không thèm nhìn mặt thằng Sở Khanh ấy. Vậy mà số phận vẫn luôn chống lại nàng. Nàng và gã đã trở thành đối thủ ở hai chiến tuyến. Đã không dưới một lần Trương Phiên nằm trong tầm súng của nàng và các đồng chí của nàng. Nhưng rồi vì tuân thủ kỷ luật của tổ chức, gã vẫn nhơn nhơn. Cuộc đời gã dường như không có lực cản. Kể từ ngày tốt nghiệp trường võ bị Sơn Tây, gã đã nhanh chóng thăng tiến trên con đường binh nghiệp. Việc gã được thăng lon trung uý, giữ chức đồn trưởng bốt làng Động là một bước tiến khá dài, chứng tỏ gã đã lập nhiều thành tích bắn giết đồng bào mình để báo vệ nước mẹ Đại Pháp. Theo sự phân loại của Việt Minh, Trương Phiên liệt vào danh sách đen, một trong những phần tử ác ôn, nợ máu.

Cam liếc nhìn quanh, như một phản xạ, tìm chỗ nấp. Nhưng quái ác, nồi cơm đang sôi, không thể nào xoá dấu vết. Nàng vơ vội chiếc khăn vuông, đội xụp quá mi mắt, ngồi thu lu bên bếp lửa.

Mặc cho Nhạn can ngăn, Trương Phiên vẫn nhất định đòi vào nhà. Chừng như Trương Phiên nhận ra vẻ không bình thường của Nhạn, hắn xông ngay xuống bếp.

- Việt Minh hả? - Bằng một động tác thô bạo, gã lật chiếc khăn. vuông của Cam.

Hốt hoảng, Nhạn chạy đến kéo tay Trương Phiên.

- Kìa trung uý. Đừng làm em nó sợ. Em gái con ông chú ruột em đó. Nó đến ở với em để chờ đến nhà hộ sinh.

Chiếc khăn vuông tuột khỏi đầu, sổ ra một mớ tóc dài đen mướt. Cam quay lại, xoáy đôi mắt phượng nhìn Trương Phiên trừng trừng, sẵn sàng chấp nhận cuộc đụng đầu. Tên đồn trưởng bỗng lùi lại, sững sờ giây lát rồi kêu lên:

- Bướm? Đúng Bướm thật rồi. Em còn đẹp hơn cả ngày xưa.

- Chào ông đồn trưởng. Ông nhầm rồi. Cái tên Bướm đã chết từ lâu rồi.

- Nhầm sao được, em Bướm. Anh đi tìm em suốt hơn mười năm qua. Ha ha, Ni sư Thích Đàm Hiên, rồi nữ Việt Minh Đào Thị Cam và cô thiếu nữ Chu Thị Bướm chỉ là một. Không ngờ trái đất tròn, để chúng ta có buổi gặp gỡ hôm nay.

- Ông đồn trưởng quá giàu trí tưởng tượng. Ông định nói đến cô Chu Thị Bướm nào vậy?

- Kìa Bướm, em đừng đóng kịch nữa. Con của chúng ta đâu? Suốt những năm qua không lúc nào anh không đi tìm mẹ con em…

Tự nhiên mắt Cam bỗng cay xè. Nàng nhớ đến thằng Cục. Nàng thầm cảm ơn ông bà Cử Phúc đã cưu mang, nuôi nấng thằng Cục. Liệu nó có biết tên đồn trưởng ác ôn Trương Phiên là cha đẻ của nó không? Và lẽ nào Trương Phiên, trong những lần đến đánh tổ tôm ở nhà Lý Phúc lại không nhận ra thằng Cục giống hắn? Hay là hắn đã biết thằng Cục và cố tình tra khảo nàng? Định mệnh thật trớ trêu. Hằng ngày cha con hắn vẫn trương gặp nhau mà hắn vẫn như kẻ có mắt như mù.

- Ông quá nhầm rồi, ông đồn trưởng ạ. Tôi chưa bao giờ là vợ ông. Tôi chưa bao giờ có con với ông.

- Đừng đùa dờn nữa Bướm ơi. Con của tôi đâu?

Trương Phiên định cầm cổ tay Cam, nhưng nàng đã nhoài người ra sau, đứng vụt dậy. Trương Phiên tròn mắt kinh ngạc khi nhận ra nàng đang sắp đến cữ đẻ.

- Trời ơi! Lại con của một thằng cộng sản? Thằng Lê Thuyết đã chết rồi? Cô đang có chửa với ai?

- Chuyện tôi có thai không liên quan gì tới ông, thưa ông đồn trưởng. Nếu ông định bắt tôi về đồn, thì xin cứ việc.

Thái độ bất cần của Cam, cái bụng chửa vượt mặt của nàng khiến Trương Phiên nhún vai, ngán ngẩm.

- Nữ Việt Minh Đào Thị Cam. Quan năm Hăng ri đờ Cuôrsơ, Tư lệnh vùng Hữu Ngạn đang treo cái đầu của cô giá năm ngàn quan đó.

- Vậy thì ông đang có cơ hội lĩnh món tiền thưởng lớn kèm thêm một chiếc mề đay nữa… - Cam cười khẩy, giễu cợt. Nụ cười ấy đã đánh trúng lòng tự trọng và tính thượng võ của Trương Phiên.

- Nể tình nghĩa hơn mười năm trước và tỏ lòng nhân đạo với đứa trẻ cô đang mang trong người, ta tha cho cô lần này. Và chỉ một lần này thôi, nghe chưa? Lần sau, chớ có để mỗ này phải ra tay.

Trương Phiên cười gằn, hất khẩu Braoninh trên tay như trò tung hứng rồi hầm hầm bước ra xe.

Sau lần chạm trán với Trương Phiên ấy, Cam phải thay đổi nơi ở.

Nàng tìm một cơ sở tít vùng đồng chiêm Khu Trắng quanh năm nước ngập để sinh con. Bé trai nàng sinh giống Nguyễn Kỳ Khôi lạ lùng. Nàng đặt tên con là Lê Kỳ Chu, lấy họ Lê của Lê Thuyết ghép tên đệm của Khôi và họ khai sinh của nàng.

## Chương 4
## Chàng thi sĩ của cách mạng

Từ ngày được thay tên mới, Chiến Thắng Lợi đã trở thành một cán bộ chững chạc, kiên định đường lối cách mạng. Như thép được tôi trong lửa đỏ và nước lạnh, vào tuổi hai mươi hai, anh đã có tố chất của một người đàn ông tam thập nhi lập. Đi với thượng cấp, anh chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là tuân lệnh và phục tùng. Cấp trên ra lệnh, không cãi, không bàn lùi, không chần chừ, tuyệt đối tuân thủ và bằng mọi giá hoàn thành nhiệm vụ. Trong công việc chỉ được phép nhận chỉ thị từ người trực tiếp truyền đạt cho mình. Chỉ bàn bạc trong tổ tam tam và xin chỉ thị của thượng cấp. Thấy dấu hiệu khả nghi, phải lập tức báo cáo với thượng cấp. Không được nghe đài địch, đọc tin tức, truyền đơn của địch. Phải coi tổ chức thiêng liêng hơn tất cả, hơn cả gia đình, bố mẹ, vợ con. Sẵn sàng hy sinh chuyện riêng tư, thậm chí không có chuyện riêng tư càng tốt. Mọi thư từ, tin tức của người thân ruột thịt đều phải báo cáo với tổ chức. Những nguyên tắc ấy đã được Chiến Thắng Lợi quán triệt từng ngày, từng giờ. Từ con người cá nhân, Chiến Thắng Lợi đã hoàn toàn trở thành con người của tổ chức.

Có một lần đi công tác với thượng cấp, Chiến Thắng Lợi đã lập một chiến tích thầm lặng. Lần ấy, nước lũ bỗng đột ngột đổ về. Con ngầm đang qua trở thành dòng thác. Đồng chí thượng cấp trượt chân, bị lũ cuốn trôi hơn trăm mét. Chỉ còn chừng ba mươi mét nữa là đến thác, con thác hung dữ sẽ cuốn phăng tất cả mọi vật xuống vực xoáy. Đang cơn nguy kịch thì Chiến Thắng Lợi chạy vòng bờ vực, chặn đầu, lao xuống dòng lũ. Anh quăng đoạn dây và rất may là đồng chí thượng cấp bám được. Sau lần cứu mạng ấy, thượng cấp càng tin tưởng và lưu ý cất nhắc, đề bạt Chiến Thắng Lợi. Cuối năm 1952, anh được cử làm đoàn phó một đoàn công tác

từ chiến khu Việt Bắc về các tỉnh đồng bằng để vận động đồng bào trong vùng tự do và vùng địch hậu tổ chức các đoàn dân công hoả tuyến, đóng thuế nông nghiệp, động viên sức người sức của cho kháng chiến.

Sau bốn năm ở rừng, Chiến Thắng Lợi trở về đồng bằng với ngột khí thế bừng bừng, một tâm thức mới. Cuộc kháng chiến đã vượt qua giai đoạn cầm cự và phòng ngự, tiến sang giai đoạn phản công. Chiến thắng Biên Giới, chiến thắng Hoà Bình, rồi chiến thắng Tây Bắc cuối năm 1952 đã hoàn toàn làm thay đổi cục diện chiến trường. Khí thế bộ đội Cụ Hồ như chẻ tre. Các loại vũ khí hạng nặng: xe tăng, đại bác, của Việt Minh lần đầu tiên xuất hiện khiến thực dân Pháp kinh hoàng. Các binh đoàn chủ lực đang được lệnh mở mặt trận Tây Bắc và Thượng Lào.

Đoàn công tác thuế nông nghiệp của Chiến Thắng Lợi có một số nhà văn và nhạc sĩ, có người trong số họ đã được anh vận động đưa từ Hà Nội lên Việt Bắc từ năm 1948. Một lần, trong một căn hầm trú ẩn tại một nhà dân ở Nho Quan, Ninh Bình, nhà văn Trần Nguyễn, một cây bút tên tuổi từ thời Tự lực Văn đoàn, đưa cho Chiến Thắng Lợi xem một bài thơ in trong tạp chí Bông Lúa, một ấn phẩm in ti pô của Hội Văn nghệ Liên khu Ba. Ông lè lưỡi lắc đầu:

- Tác giả Nguyễn Kỳ Vỹ này là một thằng cha mới toanh. Nhưng thơ hắn thì tuyệt quá. Giọng điệu vừa mới, vừa trẻ. Không kém gì Ximônốp, Baudelaire, Lamartine.

Vừa liếc thấy tên tác giả Nguyễn Kỳ Vỹ, tim Chiến Thắng Lợi đã đập liên hồi. Anh đọc như nuốt từng câu:

*SỐNG*

*Anh đã chết sau những ngày tăm tối*

*Sau trăm năm kiếp nô lệ lầm than*

*Nước mất, nhà cũng tan như nước*

*Gót giày đinh cày ngang dọc quê hương*

*Đành gác lại nụ hôn chờ kiếp khác*

*Đừng trách anh hờ hững hỡi em yêu*

*Vì nước, thà bọc thây da ngựa*

*Chí nam nhi sao tiếc một Giáng Kiều*

*Anh không thẻ sống kiếp đời nô lệ*

*Nàng thơ ơi, đừng níu giữ chiến bào*

*Trống đồng giục, gọi trai Phù Đổng*

*Rũ bùn bay tới triệu vì sao*.

Chiến Thắng Lợi nhìn mãi vào cái tên tác giã Nguyễn Kỳ Vỹ ở đầu bài thơ. Đúng là thằng em trai anh rồi. Nguyễn Kỳ Vỹ. Bài thơ này của nó thật rồi. Lợi đưa mắt nhìn nhà văn Trần Nguyễn thăm dò. Phải cảnh giác với ông nhà văn này. Ông ấy biết Nguyễn Kỳ Vỹ là em trai mình chăng? Tuổi nó sao lại viết bài thơ này nhỉ? Toàn yêu đương trai gái. Giữa lúc cả dân tộc lo đánh giặc mà lại làm thơ hôn hít nhau. Sặc mùi tiểu thư sản, uỷ mị, sướt mướt, phản động. Ông nhà văn này lập trường có vấn đề. Vẫn rơi rớt giọng điệu sướt mướt, nhập nhoà giai cấp từ thời Tự lực Văn đoàn, Tiểu thuyết

Thứ Bảy. Hay ông ta định thử lập trường giai cấp của mình? Hãy coi chừng những viên đạn bọc đường.

- Theo em, bài thơ này phản động anh ạ. Lập trường tiểu tư sản. Thơ ca cách mạng không thể như thế này được. Nguy hiểm lắm. Trai gái sẽ hôn hít nhau lung tung và quên ý chí cách mạng, thủ tiêu đấu tranh giai cấp… Ông Tổng biên tập Bông Lúa này có vấn đề. Cần phải báo cáo với thượng cấp.

Nhà văn Trần Nguyễn trố mắt nhìn Chiến Thắng Lợi như đang nhìn một dị vật. Ông lắc đầu, lấy bi đông rượu, rót ra chiếc chén mắt trâu mầu da lươn lúc nào cũng đem theo mình, chiêu một hớp rồi khà một tiếng.

- Quan điểm về nghệ thuật của chú mày không ổn. Anh thất vọng đấy. Tao là dân văn xuôi, nhưng không đến nỗi ngu si không biết thưởng thức thơ như chú mày tưởng đâu. Thơ của thằng Nguyễn Kỳ Vỹ này mới là thơ chính hiệu. Thơ yêu nước, thơ cách mạng hẳn hoi đó. Mày quen xài thứ thơ ca hò vè hô khẩu hiệu thì làm sao sực nổi loại thơ này. Tay Tổng biên tập tờ Bông Lúa có con mắt xanh đó.

*Định gác lại nụ hôn chờ kiếp khác*

*Đừng trách anh hờ hững hỡi em yêu*

*Vì nước, thà bọc thây da ngựa*

*Chí nam nhi sao tiếc một Giáng Kiều*

Thấy chưa? Lập trường giai cấp, tình yêu nước, lòng căm thù giặc Pháp của thằng cha này gấp vạn lần anh em mình. Tình yêu là thuộc tính của con người. Tình yêu trai gái càng thiêng liêng trân trọng. Vậy mà người con trai đành gác lại nụ hôn để ra đi cứu nước. Nụ hôn của tình yêu đôi lứa là một tín hiệu thiêng liêng.

Nhưng tình yêu nước còn thiêng liêng hơn. Khi Tổ quốc còn rên xiết dưới gót dày ngoại bang thì nụ hôn người yêu là sự tủi sầu, là hành vi thấp kém của một kẻ nô lệ. Tình yêu cá nhân phải nằm trong tình yêu lớn dân tộc. Đã là người Việt Nam ta, ai cũng có tình yêu nước, và họ yêu nước theo cách riêng của mình. Giữa Trần Thủ Độ và Trần Quang Khải, giữa Hồ Quý Ly và Lê Lợi… chưa chắc ai đã có tình yêu nước hơn ai. Đừng độc quyền tình yêu nước. Phải khách quan nhìn nhận và nâng niu tình yêu nước ở mỗi người. Nguyễn Kỳ Vỹ đã nói được tiếng nói của tuổi trẻ, của cả một thế hệ đang cầm súng kháng chiến. Đời người làm thơ chỉ ước viết được những câu thơ như thế. Tay Nguyễn Kỳ Vỹ này xứng đáng là thi sĩ của cách mạng. Mày biết các chiến sĩ ta đang truyền tay nhau đọc bài thơ này không? Quần chúng tinh nhạy lắm. Thơ hay là họ ngửi thấy liền. Bao nhiêu chàng trai đã chép vào sổ tay và học thuộc bài thơ này đó…

- Thật vậy hả anh? - Chiến Thắng Lợi giỏng tai, há hốc miệng.

- Một bài thơ hay có sức mạnh bằng cả một sư đoàn. Ông Lênin từng nói như vậy. Cho nên ông ta mới coi Gorki là con chim báo bão, là nghệ sĩ lớn của cách mạng. Maiakôpski là nhà thơ tiên phong của giai cấp công nhân, người hiệu triệu của chính quyền Xô Viết. Cho nên Cụ Hồ Chí Minh mới chỉ thị cho các chú gọi bọn tớ lên tập họp ở Việt Bắc để phụng sự kháng chiến. Chính sách đối với văn nghệ, với trí thức của ông Cụ là tài tình lắm. Chỉ một lời hiệu triệu của ông Cụ là bao nhiêu người tài giỏi từ Pháp, từ Nhật, từ Anh, từ Nga Xô, Trung Quốc cho đến những người tài trùm chăn ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn… đều lên chiến khu, bưng biền phụng sự kháng chiến cả. Việt Minh sẽ chiến thắng bọn thực dân đế quốc Pháp vì họ đã làm được một kỳ tích là tập hợp toàn dân trong một đại hội Diên Hồng mới, phát động toàn dân triệu người như một…

Nhà văn Trần Nguyễn lại nhấp một tợp rượu, rồi tự ông rót một chén đưa cho Chiến Thắng Lợi.

- Chú mày tiếp xúc nhiều với cánh văn nghệ sĩ bọn anh, phải thấm nhuần lời dạy của ông Cụ là phải biết nâng niu tài năng, trọng kẻ sĩ. Hiền tài là nguyên khí quốc gia, đó là tư tưởng của cha ông mình, đã từng được ghi trong văn bia Văn Miếu - Quốc Tử Giám: Nói thực với chú, bọn anh cũng có cái kiêu của kẻ có tài. Để có một tài năng, một người tài, ngoài cái trời cho, còn phải nhờ tư chất, nhờ ghen di truyền, nhờ khổ luyện. Người thường có thể có hàng triệu, nhưng người tài thì chỉ có một vài. Tay Nguyễn Kỳ Vỹ này là một người tài. Anh dám chắc với chú mày điều này. Rồi chú mày xem. Nếu được tin dùng, được cách mạng trọng dụng, Nguyễn Kỳ Vỹ sẽ là một con chim báo bão, một thi sĩ đích thực của cách mạng…

Chiến Thắng Lợi như nuốt lấy từng lời. Chưa bao giờ anh thấy nhà văn Trần Nguyễn lại cởi mở hết ruột gan như lúc này. Nếu quả đúng như ông nhà văn nói, thì sau đợt công tác này anh phải về qua nhà, phải rủ Nguyễn Kỳ Vỹ lên chiến khu Việt Bắc. Chính anh sẽ giới thiệu Vỹ với tổ chức. Chính anh sẽ bồi dưỡng Vỹ về phẩm chất chính trị, lập trường giai cấp tư cách đạo đức. Anh em ruột thịt còn gì hơn là giúp nhau lúc này. Anh sẽ có công với cách mạng, và Vỹ cũng được dịp làm rạng rỡ gia đình, dòng họ. Với trình độ Thành chung, giỏi tiếng Pháp, lại có tài thơ, nếu được làm báo Vệ Quốc, báo Độc Lập hay một công việc gì đó dính dáng đến tuyên huấn, văn chương, chắc chắn Vỹ sẽ trở thành một ký giả xuất sắc, một thi sĩ tài năng của cách mạng.

***

Trong trang phục một ký giả, quần áo màu ghi, mũ phớt xám, Chiến Thắng Lợi về làng Động gần giờ giới nghiêm.

Làng Động, ba năm nay, từ khi có bốt địch đóng sừng sững giữa làng, trở thành một làng tề an toàn nhất của địch. Cùng với hệ thống bốt Liên Đạo, Phủ Cũ, Thanh Am, Can Xá, Đanh, Tiêu Bồ,

thực dân Pháp đã thiết lập được một vành đai bảo vệ Hà Nội, bao vây vùng Khu Trắng, khu an toàn bất khả xâm phạm của Việt Minh. Từ hệ thống đồn bốt vành đai, thỉnh thoảng địch tổ chức các trận càn thọc sâu xuống những làng Trầm tiêu hao lực lượng kháng chiến.

Mấy năm xa làng, cuộc trở về lần này khiến Chiến Thắng Lợi có cảm giác lạ lẫm, hệt như một đứa trẻ từ ao tù đi ra biển rộng, nay lại về thăm chốn cũ.

Làng Động của anh đây, một vùng quê nghèo, xung quanh bao bọc kín mít bởi những luỹ tre dày, nổi lên giữa ba bề đồng trống, như một ốc đảo. Nghe các cụ nói lại, ngày ông thượng tổ Lý Kỳ Phong rời trang Vân Đồn về lập nghiệp, làng Động mới là một gò đất giữa mênh mông nước. Mùa gặt chưa tới, bọn cướp ngày từ vùng đồng trũng ven sông Hồng, sông Điền đã kéo nhau từng đàn vào gặt trộm. Chúng cưỡi trên hàng trăm chiếc thuyền tam bản, phi như bay trên đồng ngập trắng. Liềm, hái, đòn xóc, sào tre vừa là công cụ gặt trộm vừa là vũ khí giết người lợi hại. Nhưng thượng tổ Lý Kỳ Phong vốn là dân sông nước, võ nghệ siêu quần, không phải tay vừa. Ông trồng tre ken dày quanh làng, dày tới mức tên bắn không qua. Ông cho đan những chiếc bồ tre khổng lồ, hàng chục người ôm, cao mấy đầu người để trữ thóc. Ông dựng những chòi canh trên ngọn cây cao, nhìn xa hàng mấy dặm, tít xuống những làng Trầm dưới kia. Ông cho làm nhiều thuyền nan, nhiều câu liêm, dao quăng, nhiều cung tên để chiến đấu với giặc cướp. Làng Động từ đó thực sự trở thành một pháo đài…

Xét theo góc độ lịch sử, dòng họ Lý, sau này đổi thành Nguyễn Kỳ, có công lao khai phá, dựng nghiệp, nhưng đồng thời lại trở thành những đại địa chủ bóc lột bần cố nông, càng đến thời kỳ phong kiến thực dân gần đây, càng bộc lộ tính chất phản động, ngăn cản sự tiến hoá của xã hội. Những ngày ở chiến khu Việt Bắc, được đả thông tư tưởng, học tập lý luận, bồi dưỡng quan điểm giai cấp, Chiến Thắng Lợi đã nhìn nhận cái làng Động của anh, cái

dòng họ Nguyễn Kỳ của anh với một góc nhìn hoàn toàn khác, một cái nhìn đậm tính duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Sẽ đến lúc phải phá bỏ những luỹ tre nghìn đời cổ hủ, phong kiến kia đi. Sẽ đến lúc đập bỏ cái sào huyệt *Nguyễn Kỳ Viên* mà thầy anh đang ôm giữ khư khư kia nữa. Sẽ phải tiến tới thế giới đại đồng, giai cấp vô sản làm chủ toàn cầu…

Theo sự chỉ dẫn của cơ sở, Chiến Thắng Lợi tránh đi lối đình, nơi bọn lính bảo an đóng bốt, để vòng qua ngõ xóm Thượng về *Nguyễn Kỳ Viên*.

Qua rặng tre um tùm, qua những cái vườn bỏ hoang, nơi xưa kia là sào huyệt của bọn ma tịt, Chiến Thắng Lợi đã nhìn thấy khu nhà thâm nghiêm của anh sáng rực ánh đèn. Có chuyện gì mà đèn đuốc sáng chói vào giờ này? Không thể vào nhà bằng cổng chính, anh men theo bờ rào, lọt qua một khe bí mật chỉ riêng mình anh biết, rồi vòng qua khu nhà ngang, trèo lên cây muỗm um tùm, dõi mắt nhìn hai chiếc xe con, một chiếc xe Jeep nhà binh, một chiếc Renault màu sữa, đỗ ngay gần sát cổng. Một tên lính áo vàng, súng lăm lăm trong tay đang đi lại tuần tra. Lẽo đẽo theo hắn là con bécgiê cực lớn có sợi xích trắng quấn quanh cổ.

Bọn địch ở bốt làng đã đoán Khôi về, phục kích đón lõng chăng? Kiểm tra lại khẩu súng giắt trong người, Chiến Thắng Lợi nằm ép trên cây muỗm nghe ngóng rồi tìm cách trườn sang nóc dãy nhà ngang. Kia rồi, thầy anh, ông Cử Phúc, bây giờ dân làng gọi là Lý Phúc, đang ngồi giữa một bàn tổ tôm.

Tất cả có sáu người. Ánh sáng ngọn đèn ba dây và hai cây đèn toạ đăng chiếu vào chiếc sập gụ gian bên nhà thờ cho anh nhận ra một người quen: ông Hội Thiện người làng Nghi Sơn, bạn thân của thầy anh. Bên cạnh là một người trẻ tuổi mặc vestông trắng, tiếp nữa là ba sĩ quan nguỵ, hai người chơi bài, một người chầu rìa. Theo như phán đoán của Chiến Thắng Lợi, thì tên sĩ quan ngồi cạnh ông Hội Thiện trông giống Tây lai, có thể là Trương Phiên,

đồn trưởng bốt làng Động, kẻ khét tiếng ăn chơi và là một tay tổ tôm cự phách trong vùng.

Một nỗi đau, chen nỗi uất ức trào lên, khiến mặt Chiến Thắng Lợi nóng bừng bừng. Thầy anh không phải làm nhiệm vụ hai mang như Cam đã từng nói với anh trong ba ngày gặp nhau ở Phương Đình ấy, mà ông đang làm tay sai cho địch thật rồi. Gần mực thì đen. Những cuộc cờ bạc thâu đêm này bắt đầu từ bao giờ? Cái tin ông Cử Phúc ra làm lý trưởng làng Động đã đến tai Chiến Thắng Lợi từ khi anh còn trên chiến khu. Tin ấy đến cả tai tổ chức. Làm sao mà bào chữa được? Bây giờ thì tận mắt anh nhìn thấy cha mình đang thản nhiên, thậm chí hứng thú khi ngồi chơi tổ tôm với kẻ thù của nhân dân.

Cố nuốt mấy lần mà cái cục trong yết hầu vẫn chẹn ngang cổ, Chiến Thắng Lợi muốn ném một quả lựu đạn, xả mấy băng đạn vào giữa bàn tổ tôm kia. Nhưng rồi nhìn thấy con bécgiê như con cọp xám, tên lính vệ sĩ to như ông hộ pháp cắp khẩu tiểu liên đi lại trước cái sân rộng mênh mông, anh đành nuốt nước mắt, bất lực.

***

Cuộc tổ tôm đã ù đến ván thứ mười ba. Ông Lý Phúc ù ba ván Bạch định, bốn ván Thông tôm lèo, hai ván Chi chi. Còn lại bốn ván thì Trương Phiên chiếm ba, ông khách ù một ván suông. Hoá ra Lý Phúc vẫn là một tay tổ tôm sừng sỏ không có đối thủ. Cay cú nhất là Trương Phiên. Gã đã chót khoe với Phán Liêu, người mặc complê trắng, hiện đang có chân trong Hội đồng dân biểu Bắc Kỳ, rằng đêm nay gã sẽ móc túi Lý Phúc đến đồng xu cuối cùng.

Thực ra cuộc sát phạt này không phải là mục đích chính của Phán Liêu. Đầu tháng tới nếu không có gì thay đổi, ông sẽ được bổ nhiệm tri huyện Phương Đình thay viên quan huyện cũ nhu nhược để cho Việt Minh lấn lướt. Đây là dịp quan huyện tương lai tiếp xúc với Chánh tổng Thiện và Lý Phúc để dò la xem hai người cộng

sự sắp tới của ông như thế nào. Đã có những chứng cứ của điệp viên nằm vùng cho hay hai nhân vật này do Việt Minh cài vào hàng ngũ của Pháp.

Bằng cứ rõ nhất là tháng trước Lý Phúc vừa bị quan Tây bốt Phủ tống giam hai ngày vì đã cố tình che giấu một tên cộng sản đầu sỏ ở trong làng. Chuyến ấy không có Chánh tổng Thiện và Trương Phiên xin khéo thì Lý Phúc có thể bị án tù vài năm.

Có một người mà trong suốt cuộc tổ tôm cứ đi như con thoi từ trên nhà xuống bếp khiến Chiến Thắng Lợi căng mắt quan sát và suy đoán mãi. Không phải Vỹ, Vọng. Cũng không phải Cục. Chắc dì và ba thằng em đã đi ngủ từ lâu rồi. Phải một lúc sau Lợi mới nhận ra anh Đĩ Ngao mặt rỗ chằng rỗ chịt bên hàng xóm, con ông Mõ Ngò, người chuyên giết lợn và làm cỗ thuê trong làng. Đĩ Ngao là loại mạt hạng cùng đinh nhất làng Động, bố và ông nội là dân ngụ cư, xin làm mõ cho làng, được cụ Đồ Kha hết lòng cưu mang, cho hẳn một dải đất ven ao làm nhà. Từ đời ông nội Lợi đã coi bố con Đĩ Ngao như con cái kẻ ăn người làm trong nhà, có đám, có việc gì Đĩ Ngao đều đánh hơi mò đến, cúc cung tận tuy. Dĩ nhiên, thớt có tanh tao ruồi mới đến. Cả nhà Đĩ Ngao đã thành tinh trong việc ăn vụng, ăn bớt. Kia, cái món ở dưới bếp ngào ngạt mùi thơm kia hẳn là ông thầy ăn một, bà cốt ăn hai. Đĩ Ngao đang bứng lên một nồi cháo gà thơm phức, thận trọng múc ra những bát ô tô to bằng sứ Giang Tây…

Đến lúc này Chiến Thắng Lợi mới thấy đói cồn cào. Hơi cháo gà bay ngạt ngào khiến con becgiê cũng khụt khịt như thèm thuồng.

Bỏ lên chiến khu ư? Cuộc trở về làng Động sau bốn năm biền biệt lại ngao ngán và đắng đót như thế này sao? Chợt nghĩ đến Nguyễn Kỳ Vỹ và bài thơ *"Sống"* Chiến Thắng Lợi đành dằn lòng lại. Thời gian này là lúc Vỹ đang nghỉ hết năm học để chuẩn bị lên học tú tài. Bằng mọi giá anh phải gặp Nguyễn Kỳ Vỹ, thuyết phục Vỹ lên chiến khu Việt Bắc. Nếu quả thực Vỹ là tác giả bài thơ sống thì

chuyến này anh sẽ làm được công việc chiêu hiền ngang với tam cố thảo lư của Lưu Bị cầu Gia Cát Khổng Minh. "*Thân hiền giả hiền dã, năng tiến hiền già diệc hiền dã*". Tự mình hiền tài thì là nhân tài rồi, nhưng biết tiến cử người hiền tài cũng là nhân tài. Câu nói của Lưu Hướng đời Hán mà thầy vẫn dạy cho Khôi ngày trước, anh ghi tận đáy lòng. Khôi trườn trên nóc nhà, tìm đến gian nhà ngang nơi ba đứa em của anh ngủ. Có ánh đèn hắt lên khe ngói. Rất có thể Vỹ chưa ngủ. Nhẹ nhàng tháo một viên ngói ở đầu hồi, nhìn xuống, Khôi nhận ra Vỹ đang ngồi trước bàn. Ngọn đèn hoa kỳ hắt xuống một cuốn sách đang để mở.

- Tắc kè… tắc kè… tắc kè.

Ba tiếng tắc kè bỗng vang lên. Không phải năm tiếng như con tắc kè vẫn kêu ở trên cây muỗm đầu nhà thờ, mà chỉ có ba tiếng. Đó là ám hiệu chỉ riêng Khôi và Vỹ ngầm biết với nhau từ ngày Khôi còn ở nhà.

Tên lính cận vệ dừng lại, dỏng tai nghe ngóng.

Nguyễn Kỳ Vỹ dừng đọc sách, ngẩng lên mái nhà. Bằng linh cảm, Vỹ biết anh Khôi đã trở về. Đúng là anh Khôi rồi. Ba tiếng tắc kè này Vỹ đã chờ đợi suốt bẩy năm, từ ngày anh Khôi thoát ly gia đình đi theo cách mạng. Rất nhiều đêm không ngủ, Vỹ nằm chong mắt nhìn lên mái nhà nghĩ về anh Khôi và mơ ba tiếng tắc kè.

Lách qua khe cửa, Vỹ len lén đi phía sau, nơi có đống rơm và những bụi chuối. Quan sát bốn phía, rồi Vỹ bắc loa tay hướng về phía cây muỗm đáp lại ba tiếng tắc kè… tắc kè… tắc kè… Đó là ám hiệu anh em đã nhận ra nhau.

Cho đến khi hai anh em ôm chầm lấy nhau ở chân đống rơm góc vườn, sau dãy nhà ngang, thì Chiến Thắng Lợi hoàn toàn tin rằng tiếng tắc kè của anh đã trở thành nỗi chờ đợi đau đáu trong lòng đứa em cùng cha khác mẹ biết chừng nào.

- Em nhớ anh từng ngày. Em không muốn đi học nữa. Em muốn lên Việt Bắc với anh.

Đó là những câu nói đầu tiên của Nguyễn Kỳ Vỹ với người anh trai sau mấy năm xa cách. Với Vỹ, Khôi là niềm tự hào, là ngưỡng vọng, là biểu tượng của kháng chiến. Ở trường, Vỹ công khai khoe với bạn bè có anh trai đi làm cách mạng. Đã hai lần Vỹ ẩu đả, đấm thẳng vào mồm thằng Hạnh mặt lưỡi cày khi nó dám nói xấu anh Khôi, thoá mạ kháng chiến. Tin tức về những chiến thắng dồn dập của Việt Minh ở Việt Bắc lan truyền trong các lớp học. Rồi mỗi tuần, mỗi tháng lại có một vài học trò bỏ lớp, ra vùng tự do theo bộ đội. Không khí học đường tan tác như phiên chợ chiều, càng khiến Vỹ như ngồi trên đống lửa. Vỹ ngán ngẩm, thậm chí vứt xó tất cả những cuốn tiểu thuyết chàng, nàng của Khái Hưng, Nhất Linh và nhóm Tự lực Văn đoàn. Anh không thiết đọc La Martin, Huygô, Bođơle, Volte và trường phái cách tân, lãng mạn Pháp. Anh chép vào trang đầu cuốn sổ những câu thơ trong bài *"Nhớ rừng"* của Thế Lữ:

*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt*

*Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua*.

Vỹ tự ví mình như con hổ bị giam cầm mà chốn rừng xanh có ý ám chỉ vùng Việt Bắc xa xôi, nơi có anh Khôi và những người yêu nước đang kháng chiến.

- Đêm nay thầy phải tiếp tổ tôm đồn trưởng Trương Phiên đến khuya. Chúng nó biết anh về thì nguy hiểm lắm. Tạm thời anh phải nằm chờ ở dưới hầm. Em phải lên nhà xem động tĩnh thế nào.

Vỹ thì thầm vào tai Chiến Thắng Lợi và dẫn anh trai xuống căn hầm bí mật ngay dưới chân bụi tre sau dãy nhà ngang. Căn hầm bí mật này ông Lý Phúc đã cho đào ngay sau khi ông nhận chức lý

trưởng làng Động. Đó là một căn hầm khá kiên cố, dài ba mét, rộng hai mét hai, cao ngập đầu người, thông từ ngách kho lúa xuyên ra giữa bụi tre, có thể chứa hơn chục người. Căn hầm bí mật đã giúp Lý Phúc làm việc hai mang một cách suôn sẻ. Nhiều cuộc họp bí mật của các cốt cán Việt Minh trong vùng đã được tổ chức ngay dưới hầm. Có thời kỳ Bí thư huyện uỷ Phương Đình ở trong nhà Lý Phúc cả tuần. Có trường hợp, trên nhà Lý Phúc đánh tổ tôm với đồn trưởng Trương Phiên, nhưng dưới hầm cán bộ Việt Minh vẫn ung dung hội họp. Mới hơn một tháng trước đây, nhờ căn hầm này mà một thượng cấp của Việt Minh về chỉ đạo phong trào đã được cứu thoát. Chuyến ấy Lý trưởng Phúc bị bắt giam trên bốt Phủ hai ngày, bị ghi vào sổ đen nghi có cảm tình với Việt Minh. Ngay cả đồn trưởng Trương Phiên cũng bị khiển trách, suýt bị hạ một gạch sao.

Tờ tạp chí *Bông Lúa* mà Chiến Thắng Lợi dúi vào tay Vỹ ở cửa hầm còn hơn cả mọi thứ quà tặng quí giá. Người Vỹ cứ run lên, con tim như muốn nhảy khỏi lồng ngực khi anh đọc thấy tên Nguyễn Kỳ Vỹ và bài thơ *"Sống"* của mình. Vậy là chị Cam đã giữ đúng lời hứa. Chị Cam đã gửi bài thơ Vỹ viết cho anh Khôi. Và anh đã giận in trên tạp chí *Bông Lúa* này đây.

Vỹ nhớ lại lần gặp chị Cam hồi năm ngoái, khi chị đóng vai một bệnh nhân của thầy đến ở trong căn hầm bí mật. Cả tuần lễ chị Cam hay hỏi Vỹ về Khôi, lúc nào cũng hỏi về anh Khôi. Chị bảo đã quen anh Khôi từ ngày Tổng khởi nghĩa. Giữa hai người có nhiều kỷ niệm với nhau trong những ngày hoạt động bí mật. "Vỹ viết thư đi, chị sẽ gửi anh Khôi cho" - Chị nài nỉ Vỹ.

Tiếp xúc với Cam, Vỹ không chỉ thấy ở chị những nét đẹp hình thể, mà ở chị luôn toát lên vẻ đẹp tinh thần. Đôi mắt tuyệt đẹp của người nữ cán bộ Việt Minh luôn nhìn Vỹ một cách khác lạ ấy, hay đôi môi hình trái tim đầy quyến rũ của Mai, cô bạn gái xóm Chùa, đã gợi tứ cho Vỹ viết bài thơ *"Sống"*? Lạ thế, chưa từng hôn một người con gái nào mà bài thơ ấy Vỹ chỉ viết trong một đêm, viết

như nhập đồng, viết trong một cảm xúc thăng hoa, ngây ngất. "Em vừa viết được một bài thơ. Em nhờ chị gửi cho anh Khôi em nhé!" Vỹ khoe với Cam. Chị đọc xong và bảo: "Chị không biết thưởng thức thơ. Nhưng nếu chị là cô gái được em làm thơ, thì chị hạnh phúc lắm. Chị sẽ gửi lên việt Bắc cho anh Nguyễn Kỳ Khôi bài thơ này".

Những kỷ niệm cứ nhảy nhót, reo vui như tiếng reo của ánh lửa ngọn đèn dầu, ru Vỹ vào giấc ngủ chập chờn. Anh nằm gục trên bàn, hai tay vòng ôm cuốn tạp chí để mở.

***

Quá nửa đêm thì chiếu tổ tôm tan. Người khách mặc vestông trắng và thầy trò đồn trưởng Trương Phiên cùng con chó becgiê leo lên xe Jeep và chiếc Renault về đồn.

Có tiếng thì thào của hai người đàn ông bên tai Vỹ. Anh lờ mờ nhận ra tiếng của thầy và bác Hội Thiện:

- Thằng cha dân biểu này có nước bài chờ ù thông tôm lèo rất hiểm. Mấy lần tôi ra hiệu mà bác không hiểu ý.

- Tôi biết. Nhưng không muốn lộ liễu. Vậy là chúng ta đã biết rõ kế hoạch của thằng Phán Liêu trong ba ngày tới. Trừ hắn sớm ngày nào cơ sở của chúng ta đỡ bể ngày ấy.

- Mai hắn đi thị sát bốt Ba Thấu.

- Phải mật báo với cơ sở của ta tìm cách khử hắn ở đầu cầu Ba Thấu chiều tối mai.

- Bác cứ yên tâm. Sáng sớm mai X5 sẽ nhận được kế hoạch.

Tiếng thì thào mỗi lúc một xa dần.

Vỹ vùng tỉnh dậy. Trước mặt anh là ông Lý Phúc. Ông vừa nói chuyện với bác Hội Thiện về tay dân biểu mặc áo vestông trắng.

- Con đã hứa với thầy là không thức khuya rồi cơ mà - ông Lý Phúc đặt tay lên vai Vỹ, nhìn anh nghiêm khắc. Rồi ông chợt chớp mắt nhìn thật kỹ cuốn tạp chí dưới tay Vỹ - Cái gì thế này? Tạp chí *Bông Lúa* à? Ở đâu ra? Ai đưa cho con tạp chí này? Nguy hiểm lắm, con ơi. - Ông Lý Phúc thoáng nghi ngờ, nhìn quanh.

- Dạ thưa thầy…

Vỹ sực nhớ anh Khôi vẫn ở dưới hầm. Có nên nói với thầy không? Bác Chánh tổng Thiện đêm nay ngủ lại, nói có tiện không?

Thấy Vỹ ấp úng, ông Lý Phúc càng nghi ngờ. Ông lật giở vài trang, và chợt đọc thấy cái tên Nguyễn Kỳ Vỹ và bài thơ *"Sống"* của anh.

- Dạ, thưa thầy, anh Khôi mang về cho con cuốn tạp chí này.

- Nó đâu? Anh Khôi con đâu? - Mặt Lý Phúc thất sắc. Ông lắng nghe tiếng chó sủa rộ lên ở đầu xóm Chùa - Sao con không nói với thầy ngay lúc anh con về?

- Dạ, con sợ… Con giấu anh dưới hầm… Chắc là anh Khôi đang đói…

Ông Lý Phúc vào buồng đánh thức vợ. Cả nhà cuống cuồng. Bữa ăn tối cho Khôi được gấp rút chuẩn bị. Nhưng đến khi ông Lý Phúc và Vỹ xuống hầm thì Khôi đã nằm duỗi dài trên chiếc chõng tre kê ở góc hầm ngáy pho pho.

Suốt ngày hôm sau, hai anh em chơi với nhau dưới hầm bí mật. Việc Khôi về nhà được giữ kín cả với thằng Vện, thằng Cục và cái

Hậu, cô con gái út mới ba tuổi.

***

- Em có biết nhà văn Trần Nguyễn không? - Chiến Thắng Lợi nhớ lại cuộc nói chuyện ở Nho Quan, Ninh Bình.

- Một nhà văn hàng đầu trong nhóm "Tiểu thuyết Thứ Bẩy" - Vỹ đáp - Con người ngang tàng và lãng tử ấy đi theo kháng chiến khiến cho uy tín của Việt Minh tăng lên gấp bội. Thầy dạy văn em bảo, văn ông có hơi vã mùi riêng biệt, không lẫn lộn với bất kỳ nhà văn đương đại nào. Một con người rất có cá tính. Em phục nhất loạt bài ông viết về cái chết của nhà văn tả chân Vũ Trọng Phụng. Trời ơi, không có tình bạn nào cao cả hơn tình bạn của các văn nhân. Đọc "Đêm đưa ma Phụng" của Trần Nguyền, em khóc ròng…

- Con người đầy cá tinh và kiêu căng ấy khen em đến không bút nào tả xiết. Ông gọi em là "chàng thi sĩ của cách mạng". Chính nhà văn Trần Nguyễn đã cho anh đọc bài thơ *"Sống"* của em đó. Ông cất giữ tờ tạp chí *Bông Lúa*, như một báu vật.

- Thật thế ư? - Vỹ sửng sốt. Đôi mắt sáng lấp lánh trong bóng tối căn hầm - Vậy mà em cứ tưởng chị Cam đã gửi nó cho anh.

Chiến Thắng Lợi giật nẩy người khi nghe nói đến Cam.

Bốn năm rồi anh không gặp nàng. Không ngờ cuộc chia tay ở phố Lương Đình xa dằng dặc không có ngày gặp lại. Thời kỳ mang tên thẻ căn cước Nguyễn Khắc Khang hoạt động trong nội thành Hà Nội đã mấy lần anh tự vi phạm kỷ luật, trốn tổ chức, trở về tìm nàng. May mà năm đó anh không phát điên, nỗi nhớ quằn quại hành hạ anh hằng đêm. Nhắm mắt lại là anh thấy nàng. Đôi mắt phượng nhìn xoáy vào tim. Nụ cười với hàm răng trắng loá đến mê hồn. Anh sẵn sàng đánh đổi hàng trăm thiếu nữ mười tám đôi mươi

nhan sắc, để có được nàng. Nàng đã cho anh ăn canh ngải bùa mê khiến anh lú lẫn, lúc nào cũng mơ tưởng, như người mộng du. Hồi về tìm nàng ở phố Phương Đình cỏ người bảo Cam có chửa và đã sinh con. Có người lại bảo Cam theo một gã buôn bè, sống phiêu bạt trên sông Điền. Có chửa với ai? Sinh con với ai? Đi với thằng nào trên sông Điền? Mối ngờ vực dày vò Khôi mấy tháng liền. May mà sau đó thượng cấp điều anh lên chiến khu chấm dứt thời kỳ yêu đương mù quáng, điên rồ.

Việt Bắc quả là trường học vĩ đại của cách mạng. Giống như một con chiên khi đã quì trước bàn thờ Chúa, chỉ còn biết rũ bỏ thế giới trần tục, gột rửa mọi tội lỗi để hướng tới đấng Cứu thế, mơ được cứu rỗi, được hé mở tới cõi thiên đàng, Nguyễn Kỳ Khôi cũng đã biết cách trút bỏ mối tình ngang trái đầy mê hoặc của tuổi mới lớn để tu thân và mong được thượng cấp tin dùng. Trong cuộc sám hối và đoạn tuyệt quá khứ đầy cực nhọc và vất vả này, Khôi đặc biệt cám ơn cuốn cẩm nang "Mười điều răn". Anh thuộc lòng từng câu từng chữ mười điều răn và mỗi ngày nhẩm đọc đúng hai mươi lần.

*Một là đừng mất lập trường*

*Hai là tư tưởng dẫn đường Mác-Lê*

*Ba là giai cấp phân chia*

*Bốn là đạo đức không lìa lương tâm*

*Năm là xa lánh tà dâm*

*Sáu là kim chỉ của dân chớ màng…*

Hoá ra cuộc tình éo le chênh lệch tuổi tác giữa anh và Cam nằm trong điều răn thứ năm. Thực chất của nó là tội hủ hoá, suy đồi đạo đức. Bằng kinh nghiệm lọc lõi và trải đời của một người đàn bà có mấy đời chồng, Cam đã cám dỗ và lùa Khôi vào con đường truỵ

lạc. Và Khôi, do không kìm nén được dục vọng, sự ham muốn nhục đục, thể xác, đã đồng loã và kích thích thói dâm ô ở Cam. Ai có thể tin nổi rằng, một cặp trai gái lại có thể quấn quít lấy nhau suốt ba ngày trời, tức là bầy mươi hai tiếng đồng hồ không kể ngày đêm, và ngày nào cũng quấn nhau bầy, tám cuộc tình? Mèo mả với gà đồng. Bà già gặp kẻ cắp. Hay là thói dâm ô đã đẩy lên thành bệnh hoạn? Tội hủ hoá và đồi truỵ là kẻ thù rất nguy hiểm của cách mạng.

Như kẻ phàm trần đã ngộ ra mọi điều, quyết chí xuống tóc hầu cửa Phật, Khôi đã xé hết đốt hết mọi thư từ, nhật ký, vật dụng có liên quan đến Cam, xoá cả hình ảnh, kỷ niệm, nhớ nhung trăn trở về nàng. Khôi nhận ra cuộc dan díu với Cam là một sự điên rồ, nguy hiểm. Chi cần tổ chức phát hiện ra, tương lai, tiền đồ của anh sẽ tiêu tan hết. Gặp ai từng quen Cam, nói về nàng, Khôi đều lảng tránh, không biết hoặc không nghe. Anh thực sự muốn cắt bỏ, muốn xoá sạch dấu vết quãng thời gian yêu đương tội lỗi với người đàn bà đầy quyến rũ và nguy hiểm ấy.

Rất may, thời gian có sức công phá và xoá bô mọi điều, dù đó là tình yêu của thánh thần. Rất may, tổ chức đã đặt cho Khôi cái tên mới Chiến Thắng Lợi. Anh đã trở thành một con người khác. Không có quá khứ. Không có những mối ràng buộc cũ. Nhiều lá thư gửi lên Việt Bắc, đề tên Nguyễn Kỳ Khôi, bị văn thư gửi trả lại hoặc ném vào sọt rác, coi như không có người nhận. Thảng hoặc có lá thư nào đến tay anh, Chiến Thắng Lợi liền khước từ, hoặc nhận rồi đốt đi ngay.

Có một lần lá thư của Cam đã đến tay Chiến Thắng Lợi. Đó là lần Cam là đại biểu phụ nữ của Liên khu Ba lên Việt Bắc họp Hội nghị động viên Phụ nữ Toàn quốc. Mười hai ngày đi đường, ba ngày họp và ngần ấy ngày về, nhưng Cam dành hầu hết thời gian chỉ để tim kiếm Khôi. Ngày cuối cùng rời Việt Bắc, Cam viết hú hoạ một lá thư, gửi trực tiếp một người ở cơ quan dân vận đưa đến tận nơi Lợi ở. Sau hàng chục lá thư bặt vô âm tín, sau hàng năm trời tìm

kiếm, nàng đã kiệt sức mỏi mòn. May mà nàng không phát điên lên. May mà nàng đã rèn được sự vô cảm. Thư của nàng viết vậy. Nàng nguyền rủa Khôi là kẻ hèn nhát, kẻ không tim. Và nàng tuyên bố: Từ nay, với nàng, Nguyễn Kỳ Khôi đã chết.

Nếu Chiến Thắng Lợi phúc đáp lá thư đó, có lẽ Cam sẽ tha thứ. Bởi vì tận trong sâu thẳm cõi lòng, nàng vẫn yêu anh. Nhưng Lợi đã im lặng, đã cho bức thư của Cam và mối tình của nàng đi tầu suốt. Dào ôi, ôm rơm rặm bụng. Nuối tiếc nhớ nhung chỉ là tình cảm tiểu tư sản. Hãy vứt tất cả vào sọt rác.

- Đúng là chị Cam đã gửi bài thơ này của em cho anh phải không?
- Vỹ hỏi gừng mấy lần. Vỹ nhìn anh thăm dò rồi chen một câu tiếng Pháp "*II me semble que lle t aime?*"(1)

Chiến Thắng Lợi lắc đầu, chối đây đẩy:

- *Non, je ne la connais pas(2).* Anh đã nói rồi. Anh không quen ai tên là Cam. Có một sự lầm lẫn nào đó rồi. Mà này, từ nay đừng gọi anh là Nguyễn Kỳ Khôi nữa. Anh được tổ chức đặt tên mới là Chiến Thắng Lợi. Em ghi nhớ nhé: Chiến Thắng Lợi.

- Ôi tuyệt vời! Có thật thế không? Một cái tên cách mạng. Thượng cấp quí và tin dùng anh lắm nên mới được đặt tên này đó.

- Quả là một ân sủng. Ngày xưa, phải các công thần tin cẩn mới được nhà vua đặc ân cho mang quốc tính. Ví như Ngô Tuấn được vua Lý cho mang tên Lý Thường Kiệt. Nguyễn Trai được Lê Lợi cho mang tên Lê Trai. Tên Chiến Thắng Lợi cũng có thể coi là một quốc tính đó.

- Anh ơi, em lên Việt Bắc, anh nói với thượng cấp đặt cho em là Chiến Thành Công nhé. Anh Chiến Thắng Lợi thì em phải Chiến Thành Công. Tuyệt vời quá phải không?

- Anh sẽ cố gắng - Chiến Thắng Lợi gật đầu lấy lệ, rồi nhắc lại - Em nhớ đấy. Hãy gọi anh là Chiến Thắng Lợi hay anh Lợi. Chứ không phải Kỳ Khôi. Có lẽ vì anh thay họ tên, nên rất nhiều thư từ gần đây không nhận được Như chợt nhớ ra, Khôi, nắm tay Vỹ - Mà này, gặp chị Cam không được nói chuyện anh đổi tên đấy nhé.

Vy thấy anh trai mình có điều gì đó khó hiểu.

- Sao anh bảo không quen biết chị Cam?

- Không, không… Anh không quen biết thật mà - Chiến Thắng Lợi biết mình vừa lỡ lời, vội chữa - Rất có thể có người đàn bà do địch gài vào để dò la tin tức về anh. Nói chung em không nên nói về anh với ai. Ngay cả chuyến về thăm nhà của anh lần này, em phải hết sức giữ bí mật.

- Anh đừng nghĩ sai về chị Cam. Em tin chắc chị là người của Việt Minh. Một cán bộ cỡ lãnh đạo cao chứ không phải thường đâu nhé. Có thể bài thơ của em in là do chị chép gửi cho tạp chí *Bông Lúa*.

- Thôi, quên chuyện chị Cam của em đi - Lợi muốn lái câu chuyện - Đợt về này anh mừng là thầy đã giác ngộ, hợp tác với Việt Minh, nhưng anh lại lo vì thầy tỏ ra thân thiện quá với địch…

- Nhiều người bảo, nếu thầy không đứng ra nhận chân lý trưởng thì khối anh chị du kích làng mình bị chặt đầu rồi.

- Chúng có hạch sách gì thầy về chuyện anh không?

- Chiều hôm qua, tên đồn trưởng Trương Phiên bảo thầy: "Ông nên gọi thằng con ông về chiêu hồi. Nó sẽ được khoan hồng. Tôi xin lấy tư cách bạn ông và danh dự quân nhân để bảo lãnh. Bằng không, sắp tới nước mẹ Đại Pháp sẽ làm sạch cô Việt Bắc, Tây Bắc. Con trai ông sẽ đi ngủ với giun…"

- Đấy là những lời của kẻ giãy chết. Em đừng tin luận điệu của địch. Cứ đà này, kháng chiến sắp thành công rồi.

Nhân nói đến chiến cục, Lợi hào hứng giảng giải cho Vỹ nghe về chiến lược cầm cự, phòng ngự, phản công của Việt Minh, về những chiến thắng vang dội của bộ đội Cụ Hồ trên khắp các mặt trận trong cả nước, đặc biệt là những chiến thắng có ý nghĩa chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ.

- Anh muốn cho em biết một tin tuyệt mật - Lợi kéo Vỹ lại gần - Sau khi bị thua liểng xiểng khắp mặt trận Biên giới và Hoà Bình, danh tướng số một của nước Pháp Delattre de Tassigny được điều sang Đông Dương làm Tổng chỉ huy kiêm Cao uỷ, hòng xoay chuyển tình thế. Nhưng rồi Delattre cũng thất bại, phải thay bằng tướng Salan. Salan đại bại trên khắp các mặt trận. Nghe đâu tướng Navarre sắp được điều sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh… Rất có thể xảy ra cuộc quyết chiến chiến lược giữa Pháp và ta… Đoàn công tác bọn anh về đồng bằng đợt này là để huy động sức người sức của cho chiến trường Tây Bắc sắp tới đó…

Những điều Lợi nói càng củng cố thêm quyết tâm của Vỹ:

- Em đã quyết rồi. Mặc thầy u. Em không ra Hà Nội học lấy bằng tú tài đâu. Anh cho em lên Việt Bắc với nhé.

- Có nên xin ý kiến thầy u không? - Lợi băn khoăn - Đọc bài thơ của em, anh thêm hiểu em hơn. Làm trai phải có lý tưởng sống. Không thể cam chịu làm dân một nước nô lệ. Anh biết em đang đứng ở ngã ba đường. Em có biết câu thơ của Tố Hữu, nhà thơ lớn của cách mạng: *"Bâng khuâng đứng giữa hai dòng nước. Chọn một dòng hay để nước trôi"* không?

- Em rất thích bài thơ này. Bọn học sinh chúng em nhiều đứa thuộc lòng. Học tú tài để làm gì? Làm ông ký, ông phán, hay thông ngôn thì cũng là làm tay sai cho Pháp, góp phần giết hại đồng bào mình.

Không, em không thế trở thành kè bán nước hại dân. Đến như thầy, vốn an bần lạc đạo, muốn mũ ni che tai để yên thân, nhưng rồi vẫn phải nhúng tay vào chính trị. May mà thầy thức thời, đồng ý hợp tác với Việt Minh…

Hai anh em trò chuyện với nhau cả một ngày. Khi biết dự định của Chiến Thắng Lợi là sẽ giới thiệu Vỹ với báo Vệ Quốc hoặc báo Độc Lập ở chiến khu Việt Bắc thì Vỹ ôm choàng lấy cổ anh, sướng đến phát điên lên. Họ quyết định: Sẽ bí mật trốn khỏi nhà, lên chiến khu Việt Bắc, không để ông bà Lý Phúc biết.

Trước giờ lên đường, Vỹ viết một lá thư để lại:

*"Kính lạy thầy u,*

*Con và anh Khôi phải trốn ra đi, bởi không muốn nhìn thấy cảnh thầy u, cảnh các em và bà nồi rơi lệ nhớ thương. Nói vậy tức là chúng con hoàn toàn toàn thầy u sẽ đồng tình với cuộc ra đi vì nghĩa lớn này. Tổ Quốc lâm nguy, thất phu hữu trách. Lời dạy của thầy chúng con luôn ghi tạc. Thầy u hãy cho chúng con cơ hội để tô chí làm trai, góp công sức phụng sự Tổ Quốc.*

*Chúng con ngàn lần xin thầy u tha tội và đại xá.*

*Hai con trai của thầy u.*

*Nguyễn Kỳ Khôi - Nguyễn Kỳ Vỹ"*

**<u>Chú thích</u>:**

(1) Hình như chị ấy yêu anh? (tiếng Pháp)

(2) Không, anh không quen cô ấy (tiếng Pháp)

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 5
## Cắn răng bẻ một chữ đồng

Tập thơ đầu tay của Nguyễn Kỳ Vỹ *"Thời của Thánh Thần*" vừa xuất bản ở chiến khu Việt Bắc, lập tức đã tạo một cơn dư chấn, giống như tác động của một trận động đất cấp 10 độ rích te làm rung chuyển tận tâm can hàng triệu người. Tập thơ mỏng, ba mươi hai bài, in bằng thứ giấy rơm vàng xỉn, với công nghệ xếp chữ thủ công, mực in nhoè mờ, vậy mà hàng vạn chiến sĩ khắp các chiến trường Việt Bắc, Tây Bắc, Khu Ba, Khu Bốn, Khu Năm, Tây Nguyên, Tứ giác Long Châu Hà, vùng rừng U Minh và cả chuồng cọp Côn Đảo chuyền tay nhau đọc, chuyền nhau chép lại trong sổ tay và học thuộc, từng câu, từng bài.

Tác giả Nguyễn Kỳ Vỹ - chỉ sau hai năm đi theo kháng chiến, vừa tròn 18 tuổi đã trở thành một hiện tượng, một vì tinh tú chói sáng trên bầu trời văn học kháng chiến. Tuyệt vời hơn nữa là tập thơ lại được chính đồng chí Tư Vuông, người xếp vị trí quan trọng trong ban lãnh đạo của Việt Minh, viết lời tựa. Tên thật đồng chí Tư Vuông là Nga Sỹ Liên, một cái họ rất lạ. Có nguồn tin lại bảo rằng tên gốc ở quê do bố mẹ đặt cho đồng chí là Lún, Nga Sỹ Lún. Vì quá yêu Liên Xô, đất nước mà đồng chí coi là tổ quốc thứ hai của mình, đồng chí đổi Lún thành Liên. Khi làm thơ, một tờ báo xếp chữ nhầm, họ Nga thành họ Ngô, đồng chí biết nhưng lờ đi, sau thành quen, thành bút danh Ngô Sỹ Liên. Bút danh này khiến những người có học liên tưởng đến nhà sử học nổi tiếng Ngô Sỹ Liên thời Lê, người đã viết bộ *"Đại Việt sử ký toàn thư",* một bộ chính sử vào bậc nhất của nước Đại Việt. Việc lấy tên các bậc tiền bối làm tên mình, quả là một phát kiến táo bạo, tuy ban đầu có gây

phản cảm cho nhiều người, nhất là những người am hiểu văn hoá lịch sử. Nhưng tổ chức đã thừa nhận tức là có ý tuyên bố ngầm ủng hộ. Thế nên, đã tạo thành thói quen sau này, làm gương cho nhiều quan chức noi theo, như các trường hợp liên quan tới những danh nhân Lê Quý Đôn, Nguyễn Du, vân vân…

Lời tựa của nhà thơ Ngô Sỹ Liên thực sự là một tôn vinh, một ưu ái ngoài sức tưởng tượng của nhiều người đối với cây bút trẻ Nguyễn Kỳ Vỹ:

"*Âm hưởng chủ đạo của tập thơ "Thời của Thánh Thần" là ca ngợi lãnh tụ, ca ngợi nhân dân, ca ngợi kháng chiến. Nếu như ở các bài "Bi phẫn", "Hận lửa, những thôn làng đã qua tác giả tập trung tố cáo chế độ hà khắc, tàn ác của bọn thực dân Pháp, sự hèn mạt của vua quan phong kiến nhà Nguyễn, nỗi thống khổ của hàng triệu người cần lao, thì với bài "Thời của Thánh Thần" - bài thơ chủ đạo được lấy làm tựa đề cho cả tập thơ, Nguyễn Kỳ Vỹ đã nhân hoá giai cấp vô sán, những người lao khổ như Thần Thánh, như Phù Đổng Thiên vương, rũ bùn vươn tới những vì sao. Sự hoán cải, sự hoá thân ấy, chính là sự mầu nhiệm của cách mạng, sự đổi đời, quật khởi của cuộc đấu tranh giai cấp. Nguyễn Kỳ Vỹ với tập thơ ("Thời của Thánh Thần" xúng đáng là người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hoá, văn nghệ".*

Ngợi ca như thế, lăng xê như thế thì quả là độc nhất vô nhị trong nền phê bình văn học cách mạng.

Trong bảng phong thần của nền thi ca vô sản, ngoài những tên tuổi đã lừng lững trước cách mạng từ thời Tự lực Văn đoàn, Tiểu thuyết Thứ Bẩy, Thơ Mới… có thêm một tiểu tướng sản sinh cùng với kháng chiến, con đẻ của cách mạng là Nguyễn Kỳ Vỹ.

Thực ra; để có vụ lăng xê hết ý này, công đầu không phải là tài năng của Nguyễn Kỳ Vỹ, mà chính là do sự bày binh bố trận của Chiến Thắng Lợi. Do vị trí và mối quan hệ công tác, Chiến Thắng

Lợi được làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tư Vuông. Vừa đưa Nguyễn Kỳ Vỹ từ quê lên Việt Bắc, Chiến Thắng Lợi đã tiến cử em trai với đồng chí Tư Vuông. Nhìn cậu học sinh Thành chung khôi ngô, nhanh nhẹn, thông minh, đồng chí Tư Vuông đã có cảm tình.

- Trời ơi, tác giả bài thơ *"Sống"* đây ư? Giỏi lắm. Đáng mặt anh hào lắm, hỉ. Tôi sẽ ghi công giới thiệu nhân tài cho đồng chí Chiến Thắng Lợi. Cách mạng đang rất cần những người tài. Đồng chí là một tài năng trẻ. Tốt lắm. Phải bổ sung anh em trí thức trẻ cho cách mạng, cho kháng chiến. Có thích làm báo *Vệ quốc* không? Mình sẽ giới thiệu đồng chí xuống đó.

Cuộc gặp gỡ lần đầu tiên, nhà thơ Ngô Sỹ Liên đã đặt Nguyễn Kỳ Vỹ trên một đường bay lớn để từ đó anh cất cánh.

Liên tiếp trong các số báo *Vệ quốc* sau đó, bắt đầu xuất hiện các bài phóng sự mặt trận, những bài thơ của Nguyễn Kỳ Vỹ. Thế rồi, như một bảo mẫu đầy tận tuỵ và trách nhiệm, Chiến Thắng Lợi lặng lẽ cắt từng bài thơ của Nguyễn Kỳ Vỹ dán thành tập. Cho đến khi được đủ ba mươi sáu bài, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật của nhà thơ Ngô Sỹ Liên, Chiến Thăng Lợi liền đem trình nhà thơ:

- Báo cáo anh, thằng em em nó không dám. Nhưng em mạo muội trình anh tập thơ này, dâng lên anh như một món quà mừng sinh nhật. Em nghĩ, không có anh, thằng Kỳ Vỹ nhà em đâu có được như ngày hôm nay. Anh là cha đỡ đầu, là người khai sinh…

- Đừng, đừng nói vậy, ngoa ngôn, phạm thượng, Lợi ơi. Mình xin… Mình chỉ dám nhận là người cổ vũ lớp nhà thơ kháng chiến…

Một tuần sau, nhà thơ Ngô Sỹ Liên gọi Chiến Thắng Lợi lên và bảo:

- Cậu là người có con mắt xanh đấy. Mình đọc tập thơ của Nguyễn Kỳ Vỹ và rất thích. Bỏ đi bốn bài thì in được. Lấy tên tập thơ là *"Thời của Thánh Thần*", hỉ. Bảo Vỹ nó lên gặp mình. Mình sẽ viết giấy cho nó đem xuống nhà in.

Năm ngày sau, Vỹ tức tốc từ Đoan Hùng, đi suốt một ngày một đêm về gặp nhà thơ Ngô Sỹ Liên. Trước mặt nhà thơ lớn, Vỹ run lẩy bẩy đến thảm hại. Anh run vì quá sung sướng, vì quá xúc động khi được một con người mà anh ngưỡng vọng tôn thờ, quan tâm đến.

Gần hai tháng sau thì tập thơ *"Thời của Thánh Thần*" ra khỏi nhà in, phát hành trong toàn quân.

Như có sức nổ dây chuyền, hiện tượng Nguyễn Kỳ Vỹ tạo nén một luồng sinh khí trên khắp các mặt trận, có sức động viên hiệu triệu, thúc giục hàng triệu chiến sĩ, dân công hoả tuyến; nông công binh trí, đặc biệt khuấy động phong trào giảm tô, cải cách ruộng đất ở đồng bằng Sông Hồng, trung du Bắc Bộ, vùng Thanh Nghệ Tĩnh, truyền cho bộ đội sức mạnh dời non lấp bể tiến vào trận đánh huyết chiến cuối cùng: chiến dịch vĩ đại Điện Biên Phủ.

*"Thời của Thánh Thần*" lập tức được mười hai nhạc sĩ cùng phổ nhạc. Ấn tượng nhất là trường ca "Sao ơi" của nhạc sĩ tài danh Đường Thanh:

Từ ao tù bùn đọng bốn ngàn năm

Ta đứng dậy vươn vai thần Phù Đổng

Máu tuôn trào đỏ ngập trời, như sóng

Búa liềm ơi, vàng rực, sao sao ơi!

***

Vượt qua vòng vây kiểm soát thiên la địa võng của thực dân Pháp, từ căn cứ địa Việt Bắc, tập thơ của Nguyễn Kỳ Vỹ được các lực lượng yêu nước trong thành Hà Nội đón nhận như đất hạn gặp mưa rào. Hào hứng nhất là giới học sinh, sinh viên, trí thức. Người ta chép vào sổ tay những bài thơ trong tập "*Thời của Thánh Thần*" cùng với những tin tức về các trận đánh vào đồi Độc Lập, Bản Kéo, cầu Mường Thanh. Người ta vừa thầm hát trường ca "Sao ơi", vừa lắng nghe tin chiến sự Điện Biên Phủ, tin về hội nghị Giơnevơ, về đình chiến và lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Vào đúng mùa hè nóng bỏng năm 1954 ấy, khi cậu học trò Nguyễn Kỳ Vọng con ông Lý Phúc đang ở Hà Nội dự thi Tú tài phần I, cũng là lúc Vọng có được trong tay tập thơ "*Thời của Thánh Thần*".

- Có đúng nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ là anh trai của *toi* không? - Tạ Đôn, thằng bạn học cùng trường dúi vào tay Vọng tập thơ *"Thời của Thánh Thần*" và nhìn cậu với bộ mặt rất nghiêm trọng - Người ta đồn hai ông anh *toi* là Việt Minh? Tập thơ này hay nhưng sặc mùi cộng sản.

Mặt Vọng thất sắc. Cậu cầm tập thơ, giấu trong ngực áo, bấm mạnh tay Tạ Đôn, ghé vào tai bạn:

- Khe khẽ cái mồm. *Moi* đang bị theo dõi.

Quả thật, suốt mấy tháng nay, từ ngày lên học ôn để dự thi tú tài I, Vọng cảm thấy có một ai đó luôn lẽo đẽo theo sát mình. Lúc thì người đó đội mũ phớt đeo kính đen, lúc lại đội mũ nỉ trắng, mặc áo ký giả. Hôm nghe xướng danh, cả trường Phương Đình của Vọng, bốn mươi hai đứa dự thi chỉ có Vọng và Tạ Đôn đỗ tú tài ban B và ban C. Vọng sướng đến phát điên lên. Vừa ôm Tạ Đôn xong, đã thấy một người đàn ông chen vào giữa hai đứa, bắt tay Vọng. Rồi người đó theo Vọng về nhà trọ và bảo: "Cậu là trò duy nhất của

tỉnh Sơn Minh cuối năm đệ nhị vừa qua được phần thưởng của Quốc trưởng Bảo Đại. Chính phủ bảo hộ rất chú ý đến cậu. Cậu là tương lai của nền Cộng hoà, của nước mẹ Đại Pháp. Đợt tới này cậu có danh sách chuyển vào Nam đầu tiên".

Hai tiếng vào Nam, lần đấu Vọng nghe, cũng là lúc chiến trường Điện Biên Phủ vào hồi kết cục. Khắp Hà Nội người ta loan tin bộ đội Việt Minh đã bao vây Đồi A1 và hầm tướng Đờ Cát Rồi đồi A1 đã bị chiếm. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã cùng đại diện Cộng hoà Pháp ký hiệp định Giơnevơ. Người Pháp đã tuyên bố đầu hàng Việt Minh.

Vọng chỉ mới kịp đọc một hai bài của tập thơ *"Thời của Thánh Thần*" thì người đeo kính đen đội mũ phớt đã xuất hiện tại nơi Vọng trọ học.

- Tôi khuyên cậu không nên đọc bất kỳ một tài liệu gì của Việt Minh. Cậu Tạ Đôn mới đưa cho cậu tập thơ của anh trai cậu, đúng không? Hãy đưa cho tôi. Tôi khuyên cậu. Cậu muốn an toàn tính mạng thì hãy đưa cho tôi giữ. Nước Đại Pháp chỉ tạm thời thua trận ở Điện Biên Phủ, nhưng nhất định người Pháp sẽ quay trở lại. Người Mỹ không bao giờ bỏ rơi người Pháp. Tàu chiến, máy bay của họ đang có mặt ở Nam Bộ. Quốc trưởng Bảo Đại, người trao cho cậu phần thưởng cuối lớp Đệ nhị vừa qua, đang rất cần có những người con trung thành như cậu. Cậu hãy chuẩn bị để theo Chúa vào Nam.

- Nhưng ông là ai? Tại sao ông lại quan tâm đến tôi? - Vọng gặng hỏi.

- Tôi là người biết cậu từ ngày cậu được nhận phần thưởng của Quốc trưởng Bảo Đại, là người có trách nhiệm bảo vệ và đưa cậu vào Sài Gòn bằng cách an toàn nhất nay mai. Cậu chỉ cần hiểu như thế là được. Lúc này cậu có rất ít cơ hội lựa chọn. Đường về quê Sơn Minh đã bị phong toả. Bốt làng Động đã bị du kích san bằng.

Ông bà Lý Phúc và các em cậu đã chuẩn bị đi Nam rồi…

- Tôi phải về gặp bố mẹ và các em.

- Không được. Chúng tôi có trách nhiệm chuyển tin tức của cậu cho ông bà Lý Phúc. Cậu không phải về quê. Và có muốn về cũng không được. Cậu nên nhớ lúc này, tính mạng mình là quan trọng…

- Nhưng tôi không theo đạo công giáo. Thầy u tôi thờ Phật.

- Tất cả mọi người đều là con của Chúa. Với lại, Phật cũng vào Nam theo nước mẹ Đại Pháp và theo Quốc trưởng Bảo Đại Cậu không còn thiếu thời gian suy nghĩ nữa đâu. Thắng trận Điện Biên rồi, Việt Minh sẽ tràn về Hà Nội. Sẽ có một cuộc tắm máu. Tất cả những ai dính líu đến Chính phủ Đại pháp, đến Quốc trưởng Bảo Đại sẽ bị Việt Minh tùng xéo. Cả bố cậu, ông Lý Phúc, từng làm lý trưởng cho Pháp cũng sẽ bị tùng xẻo, nếu không đi theo nước mẹ…

Vọng thấy khắp người ớn lạnh. Sao người đeo kính đen này lại biết rõ hoàn cánh, lý lịch của Vọng cặn kẽ thế. Có phải người của phòng Nhì không? Nếu Vọng trốn về quê có bị bọn người này ám sát không?

Người đeo kính đen dúi vào tay Vọng một tờ giấy có in sẵn tên Nguyễn Kỳ Vọng, đóng dấu triện hình bầu dục.

- Đây là tích kê máy bay của cậu. Cậu sẽ đi cùng chuyến với Tạ Đôn.

Vọng sững sờ và hoang mang vô cùng. Hay là Tạ Đôn, vì muốn Vọng đi cùng vào Nam mà bày đặt ra chuyện thuê người đội mũ phớt, đeo kính đen đến dụ dỗ mình?

Tạ Đôn. là con ông Cả Đáo, người làng Miệng Thượng, có họ xa

với bà Lý Phúc. Miệng Thượng là làng công giáo toàn tòng, có nhà thờ to nhất huyện, tháp chuông cao ngất. Ông Cả Đáo học trường dựng, sau phá ngang đi làm ký bưu điện, lấy được vợ bé con nhà giầu ở phố Sinh Từ. Tạ Đôn là con bà cả ở quê, cùng học với Vọng từ lớp Đệ nhất, cùng ra Hà Nội ôn thi Tú tài. Tạ Đôn có cô em gái xinh đẹp, con bà bé, tên Thu Uyên, kém Vọng một tuổi. Đôn có ý ngầm gán ghép Uyên cho Vọng. Vọng thích, đêm thường mơ thấy nàng, nhưng gặp thì lại thẹn và nhút nhát, không dám nhìn… Chẳng lẽ người đội mũ phớt, đeo kính đen lại biết cá mối quan hệ giữa Vọng và Uyên, em gái Tạ Đôn ư?

***

Cùng được ông Lý Phúc kèm cặp học chữ nho từ lúc nhó, cùng theo học lớp đồng ấu, lớp sơ học yếu lược, nhưng giữa Vọng và Quặc lại là hai thực thể hoàn toàn trái ngược. Vọng học đâu nhớ đó, thậm chí học chữ Nho khó như vậy mà chỉ sau khi ông Lý Phúc dạy cách viết, cậu đã nhớ mặt chữ viết nét sổ, nét ngang, nét móc đâu ra đấy. Ngược lại, dù nhồi nhét cách nào, Cục cũng chỉ nhớ mỗi một chữ nhất là một gạch ngang, đến chữ rihí, hai gạch ngang thì nó lại viết thành hai gạch dọc. Phức tạp như cái chữ ngã (tôi) chữ quốc (nước) thì Cục đành chịu, dù ông Lý Phúc có bắt nó đặt cả hai bàn tay lên phản mà dùng thước đánh đến chảy máu, nó cũng không thể viết được. Khi hai đứa cùng đi học lớp đồng ấu, Vọng luôn đứng đầu lớp, còn Cục thì xếp cuối bảng. Vọng chăm học, ngăn nắp, vở sạch chữ đẹp bao nhiêu thì Cục ngược lại, luôn coi việc học là một khổ sai, sách vở lúc nào cũng nhầu nát, quăn mép, hai bàn tay rồi mặt mũi đầy vết mực. Để đối phó với ông bà Lý Phúc, Cục luôn năn nỉ Vọng chép hộ bài, giải hộ bài tập và đừng để thầy u biết nó bị điểm kém. Bù lại Cục nhận làm thay Vọng hết thảy những việc nhà, như nấu cơm, rửa bát, quét sân. Lên học sơ học yếu lược, Cục liên tiếp hai năm bị lưu ban. Cho đến khi Cục bị rắn cắn liệt một cánh tay, rồi trong một lần đi hôi cá, bị chủ ao ném bùn đầy lỗ tai, khiến tài nó có mủ, thối hoắc, sinh ra bệnh nghễnh ngãng, thì việc học của nó hoàn toàn không có hy vọng.

Cục tự trói tay quì phủ phục trước mặt ông Lý Phúc, nài nỉ: "Thầy thương con, tha cho con không phải đi học". Ông Lý Phúc nhìn nó lắc đầu, ứa nước mắt, đành để mình Vọng tiếp tục học lên bậc tiểu học.

Khác hẳn hai anh Khôi và Vỹ, giỏi thơ văn và các môn học xã hội, Nguyễn Kỳ Vọng giỏi và ham học các môn học tự nhiên. Ngày Pháp nhảy dù Phương Đình, lập vành đai trắng, đóng bốt làng Động, trường trung học công lập đầu tiên được thành lập ở nhà thờ Miệng Hạ. Vọng ghi tên học lớp Đệ lục. Để đỡ tốn tiền của thầy u, hàng ngày Vọng cuốc bộ tám cây số đến trường. Mùa đông nón lá, áo tơi để chống lại gió bấc mưa phùn. Có ngày dậy sớm quá đi hết cánh đồng làng lên bờ đê mà trời vẫn chưa tảng. Có ngày mưa rét quất vào mặt, đến lớp ướt như chuột lội, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập hai bàn tay vặn vẹo vào nhau hàng nửa giờ vẫn không cầm nổi quản bút. Chao ơi, những ngày ấy sao rét dữ đến thế. Bụng càng đói cồn cào, người càng rét run. Mùa hè, lại cực theo kiểu khác. Bàn chân bé nhỏ bỏng rẫy trên đường đá răm, mồ hôi ướt đầm quần áo. Nhưng cuốc bộ tám cây số, với Vong lại là quãng đường tự học tốt nhất. Chỉ trong một năm đi bộ mà Vọng đã thuộc làu cả quyển từ điển Pháp Việt bỏ túi.

Từ ngày hai anh Nguyễn Kỳ Khôi, Nguyễn Kỳ Vỹ trốn nhà lên Việt Bắc, ông bà Lý Phúc càng dồn hết tiền bạc, quyết tâm để lo cho Vọng học lên. Đầu năm 1953, chiến cuộc lan tràn, ông bà Cử Phúc liền nghĩ ngay đến việc gửi Vọng lên Hà Nội học. Vẫn biết lên Hà Nội là nhiêu khê, tốn kém, nhưng phía bà Lý Phúc có ông anh họ làm ký ga, nhà ở vườn hoa Tập Kèn, có thể nhờ vả được. Ông Ký nọ lại là anh họ của mẹ Tạ Đôn, nên Vọng vừa có nơi trọ học chu đáo. vừa có thằng bạn học tâm đầu ý hợp lúc này cũng được bố đón ra Hà Nội. Ông Lý Phúc bảo vợ: "Thời buổi mũi tên hòn đạn này, không biết thế nào. Hai thằng anh nó, coi như hiến cho đất nước. Thằng Quặc thì không tính làm gì. Nó vào cửa nhà này là để hứng chịu tất cả những rủi ro thua thiệt cho ba thằng anh nó. Còn thằng Vọng, phải cố mà giữ lấy. Sểnh hai thằng anh, còn

có thằng em". Vọng như món gia tài cuối cùng, canh bạc cuối cùng, ông Lý Phúc quyết không để mất. Cho nên, dù vẫn cộng tác với Việt Minh, có hai con trai theo Việt Minh, nhưng ông Lý vẫn tính một bài toán khác, thực chất là ông vẫn phải lo hai mang, chân này chân kia, vẫn để ngỏ cửa với người Pháp.

Phần thưởng của Quốc trưởng Bảo Đại trao cho Nguyễn Kỳ Vọng càng khiến ông củng cố quyết tâm cho Vọng ăn học đến cùng, thậm chí ông trao trọng trách cho Vọng phải bằng mọi cách kiếm được một suất học bổng du học tại Pháp sau khi có bằng Tú tài.

Thời gian ở Hà nội tuy ngắn ngủi, nhưng đối với Vọng quí giá vô cùng. Ngoài giờ học ở trường, Vọng đi dạy tư để có tiền, giảm gánh nặng cho thầy u. Lúc rảnh rỗi, Vọng đi lang thang đến các toà báo *Tia Sáng*, *Chính Đạo*, *Con Vịt*… đến các quầy sách báo lẻ để đọc ké. Thú vị nhất là báo *Con Vịt*. Bao nhiêu là truyện cười, vừa lý thú vừa bổ ích.

Có một người bạn nhỏ Vọng làm quen và kết thân trong thời kỳ này là cậu bé Lê Đoàn. Đoàn kém Vọng ba tuổi, cao gầy và đen trũi, người Hà Nam, bị thất lạc gia đình hồi tản cư được gom vào trại tế bần, rồi chuyển sang học ở Cô Nhi viện, gần vườn hoa Tập Kèn. Mười tuổi, Đoàn đã nói tiếng Pháp làu làu. Mười ba tuổi, cậu học nhảy cóc ba lớp, thông thạo tiếng Pháp, đến mức bọn Tây Lê Dương nghe cậu nói đều lè lưỡi lắc đầu, phục sái cổ. Một ngày chủ nhật, Đoàn hớt hải đến tìm Vọng:

- Đi với em. Có chuyện này cực kỳ hay.

- Chuyện gì mà hấp dẫn vậy?

- Cứ đi khắc biết thế nào là nước mẹ Đại Pháp. Nhưng nhớ mang theo một chiếc khăn bịt mũi.

Đoàn kéo Vọng lên xe điện ngược Cầu Giấy. Đi hai ga thì hai đứa

nhảy xuống, rẽ vào khu bãi trống đối diện với chùa Kim Sơn. Đã thấy thoang thoảng mùi phân người. Mỗi lúc một nồng nặc. Rồi thối khẳm, không thể chịu được, dù đã lấy khăn đút nút hai lỗ mũi.

Đoàn đưa tay chỉ khoảng sân rộng mênh mông, dày đặc phân bắc, giải thích:

- Đây là bãi phơi phân. Những người đổ thùng vệ sinh sẽ thu gom phân người từ khắp thành phố về đây để bán cho công ty phân của ông Năm Diệm. Phân được phơi khô, sau đó đóng vào các thùng gỗ, dán mác "Made in Annam" để chở về nước mẹ Đại Pháp.

- Để làm gì nhi? - Vọng hỏi ngây thơ.

- Để bón cho những cánh đồng nho ở xứ Boócđô hoặc ở Brơtanhơ quê hương mẫu quốc. Anh thấy nước mẹ có vĩ đại không? Bòn rút đến không từ hòn cứt của dân thuộc địa An Nam - Rồi Đoàn buông một câu kết như đinh đóng cột - Em thề dù được học bổng cũng không bao giờ sang Pháp du học. Loại thực dân bòn cả cứt như thế, em khinh.

Thái độ khinh bỉ và coi thường nước Đại Pháp của cậu bé Lê Đoàn cứ day trở mãi trong đầu Vọng, khi cân nhắc đến chuyện đi và ở. Đi, sẽ theo học trường Pháp hay trường Mỹ?

Báo chí đang nói nhiều đến chuyện người Mỹ sẽ thay người Pháp ở miền Nam. Học lên nữa, học với người Mỹ để giành những đinh cao học vấn, hoặc trở về quê, cái làng Động nghèo khổ và tối tăm, để chứng kiến cảnh tắm máu? Những giằng xé ấy khiến hai đêm liền Vọng không ngủ. Vọng viết vào sổ nhật ký. Vọng viết thư cho thầy u, các anh Khôi, Vỹ và em Cục em Hậu…

Vào một đêm trở bão, lúc mười giờ, Lê Đoàn bỗng hớt hải đến tìm Vọng. Nó đi lom khom, tay ôm một bọc gì có vẻ rất nặng trước bụng. Vọng chột dạ: Hay là Đoàn đã đoán được cuộc ra đi của

Vọng và đến đưa tiễn?

- Khuya rồi, Đoàn đến có việc gì thế?

- Đỡ cho em với. Nặng quá.

Tay Vọng bỗng chạm vào những viên đạn lạnh buốt. Hàng trăm viên đạn súng ngắn, lấp lánh dưới ánh đèn hắt từ đầu hồi nhà.

- Nhiều đạn không - Đoàn nói như reo - Một trăm sáu mươi bẩy viên đấy. Em lấy trộm của bọn Lê Dương ở trại Tập Kèn đấy. Tán dóc với tụi nó một hồi. Cho mỗi thằng vài điếu thuốc Cô táp, rồi em lừa chúng, khoắng luôn. Em đã có sẵn khẩu Rulô lần trước xoáy của thằng Joyli rồi. Đợi hôm nào bộ đội ta về tiếp quản Thủ đô, hai anh em mình sẽ bắn hết số đạn này chào mừng.

- Nhưng mình không biết bắn súng - Vọng thở dài và tự cảm thấy vô cùng xấu hổ.

- Em sẽ dạy anh. Dễ ẹc. Chỉ một lúc là biết bắn thôi mà - Đoàn chuyển những viên đạn sang tay Vọng - Bây giờ anh cho em gửi số đạn này ở đây. Để ở chỗ em sẽ bị lộ. Lơ mơ bị bắt giam như bỡn.

Đoàn đang dồn Vọng vào tình thế vô cùng khó xử. Biết nói thế nào cho Đoàn hiểu? Hay là nói hết những dự định của mình?

Rất may, bà Ký Thọ đã xuất hiện đúng lúc. Bà giục Vọng vào đi ngủ. Vọng nói nhỏ vào tai Đoàn:

- Đoàn cứ mang đi giấu tạm ở chỗ nào. Bác Ký Thọ biết, nguy hiểm lắm.

Đoàn về rồi mà Vọng cứ dằn vặt suốt. Vọng thầm khâm phục Đoàn và tự xỉ vả mình. Nếu mai kia, khi thấy Vọng bỗng nhiên biến khỏi Hà Nội thì Đoàn sẽ khinh bỉ và nguyền rủa Vọng biết

chừng nào.

Không tài nào ngủ được. Đúng 12 giờ khuya, Vọng rón rén cầm cuốn Truyện Kiều đi ra đầu nhà. Dưới ánh sáng ngọn đèn điện đỏ quạch ở đầu hồi, Vọng kính cẩn ấp hai bàn tay vào cuốn sách, lầm rầm khấn vái: "*Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy tiên Thuý Kiều"*. Đó là lời khấn mà bà nội Vọng, bà Đồ Kha, thường khấn mỗi lần bói Kiều. Kỳ lạ thay là người bà không biết chữ của Vọng. Chữ nho cũng không mà chữ quốc ngữ càng mù tịt. Vậy mà bà cụ thuộc làu làu cả cuốn Truyện Kiều. Không những đọc xuôi, mà bà cụ còn đọc ngược. Nói đến đoạn nào là cụ lại đọc vanh vách đoạn ấy. Độc đáo nhất là cụ Đồ Kha có tài bói Kiều. Bất cứ nhà có việc gì, lành dữ, con cháu có điều gì uẩn khúc, mắc mớ, bà cụ lại mang Truyện Kiều ra bói. Vọng nhớ như in từng cử chỉ, và nét mặt đầy thành kính, trang nghiêm của bà. Rồi bà giở một trang bất kỳ, mở cuốn sách trước mặt, bảo Vọng đọc cho bà nghe.

"Trai tay trái, gái tay phải. Tuỳ người muốn bói là nam hay nữ mà đọc trang lẻ hay trang chẵn con à".

Sau khi khấn vái xong, Vọng mở trang Kiều, nhìn vào trang bên trái:

*"Tông đường chút chưa cam lòng*

*Cắn răng bẻ một chữ đồng làm đôi?*

Không tin ở mắt mình, Vọng chớp chớp mắt, rồi đọc lại. Đúng là câu Kiều thứ 1954: "Cắn răng bé một chữ đồng làm đôi". Chẳng lẽ lời cụ Nhiêu Biểu nói với ông Lý Phúc hồi Tết vừa rồi lại linh nghiệm chăng? Vọng nhớ lại buổi nói chuyện giữa ông cụ Nhiêu Biểu với thầy:

- Văn chương cụ Nguyễn Tiên điền tài tình lắm ông ạ. Còn tôi còn ông, rồi xem. Đây này, câu thơ "Cắn răng bẻ một chữ đồng làm

đôi", đúng vào câu thứ 1954. Thế là nhà ông có chuyện. Mà có khi cả nước nhà cũng có chuyện. Năm nay là năm Giáp Ngọ, theo công lịch là năm thứ 1954, năm chia lìa, ly tán. Nhất định rồi ông ạ. Cuộc tao loạn này nhất định rồi phải kết thúc. Nhưng không phải là sự đại đoàn viên. Tôi bấm quẻ, xem âm dương, ngắm sao trên trời đều thấy triệu chứng chia đôi, phân ly ông ạ.

Phân ly. Đến bao giờ? Loáng thoáng có người nói với Vọng: Pháp đồng ý với Việt Minh sẽ hiệp thương trong hai năm. Hai năm nữa, chính phủ liên hiệp thống nhất sẽ được thành lập. Thời gian ấy đủ cho Vọng học xong Tú tài phần hai, với nhiều cơ hội thi vào đại học. Vọng sẽ đi du học nước ngoài hoặc trở về Hà Nội học tiếp. Vọng Bẽ lại gặp thầy u, anh em, bạn bè.

Một tháng sau ngày hiệp định Giơnevơ được ký kết, giữa trưa ngày hạ tuần tháng 8 năm 1954, chiếc máy bay Dakota chở Nguyễn Kỳ Vọng cùng Tạ Đôn, Tạ Thu Uyên và bốn mươi hai đồng bào Công giáo từ phi trường Gia Lâm đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất.

Sài Gòn mùa hè ấy nắng chói chang. Ánh nắng phương Nam mang sắc vàng của vùng đất mới và vị mặn của biển. Hàng trăm lều vải dựng tạm, những chiếc dù màu cứt ngựa, san sát xung quanh nhà ga chính. Sân bay như một chảo lửa.

Vừa từ máy bay bước xuống, Vọng đã bị vây bủa bởi hàng nghìn đồng bào di cư từ các tỉnh Hà Đông, Sơn Tây, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình… Đây là đợt di cư bằng đường hàng không dành cho những người có tiêu chuẩn đặc biệt, gia đình con em những công chức… Tiếng loa chói tai, như đẩy cái nóng hầm hập ong ong vào màng nhĩ: "Đây là phi trường Tân Sơn Nhất. Nhiệt liệt chào đón đồng bào miền Bắc vừa thoát khỏi chính quyền cộng sản trở về với nước Chúa, với cộng đồng dân tộc". Xin đồng bào lưu ý: Theo sự chỉ dẫn của nhân viên, quí vị sẽ đến nơi đón tiếp đồng bào di cư để làm thủ tục. Không nên chen lấn, xô đẩy. Hãy phát huy tinh thần tương thân tương ái, người khoẻ giúp đỡ

người yếu, người già, con trẻ… "

Một chiếc ô tô nhà binh từ ngoài cổng bỗng lao đến đám đông. Một tấm bảng hiệu trên ghi một dòng chữ bằng mực tân, được một người mặc bộ đồ trắng ngồi trên ghế lái giơ lên: "Gia đình ông Tạ Đáo".

Ông Tạ Đáo, bố Tạ Đôn, có người em ruột là chủ đồn điền Hố Nai. Đợt di cư này Vọng được đi phi cơ là nhờ Tạ Đôn. Do cước phí vận chuyển quá đắt, chủ yếu đồng bào di cư sẽ được đi tàu thuỷ từ cảng Hải Phòng. Chỉ những người có tiêu chuẩn đặc biệt mới được đi theo đường hàng không từ phi trường Gia Lâm. Cha mẹ Tạ Đôn và em gái cùng chạy xô về nơi chiếc xe.

Tạ Đôn tần ngần đứng lại, cầm tay Vọng.

- Mình nói với cậu mợ để vọng về cùng chỗ ở. Nhưng cậu tớ bảo ốc đang không mang nổi mình ốc. Ý muốn nói cậu mợ mình cũng đang phải nhờ vả người ta… Thôi, Vọng về Bệnh viện Bình dân nhé. Hẹn gặp nhau sau nhé.

Tạ Đôn dúi vào tay Vọng mấy đồng bạc Đông Dương, gạt nước mắt, rồi cùng chạy lại chỗ chiếc xe. Tạ Thu Uyên đang đi vội quay lại:

- Kìa, anh Vọng cũng cùng đi với nhà mình chứ?

Tạ Đôn ngăn em lại.

- Không. Cậu ấy đi theo đoàn. Anh em mình sẽ gặp Vọng sau.

Uyên nhìn Vọng thẫn thờ. Đôi mắt đen nhoà ướt. Đôi chân tưởng chừng không cất nổi.

Chưa bao giờ Nguyễn Kỳ Vọng cảm thấy bơ vơ và cô đơn như bây

giờ. Chiếc ba lô để bộ quần áo và mấy thứ đồ dùng sinh hoạt như kéo lệch một bên vai. Đôi mắt Vọng nhoè mờ. Nước mắt giàn giụa hai khoé từ lúc nào. Qua làn nước mắt, trước mặt Vọng như những cảnh phim loang loáng qua.

Nhốn nháo, nhếch nhác. Lếch thếch, xộc xệch. Hàng vạn đồng bào di cư miền Bắc tha thếch kéo về những chiếc lều vải như một đội quân bại trận, vật vờ, dẻo dặt, như những con chiên bị Chúa bỏ rơi, không biết phương hướng.

Mình đã giã từ cha mẹ, giã từ miền Bắc thật rồi sao? Chao ôi mới mấy tiếng đồng hồ trước đây, khi máy bay bay qua bầu trời Hà Nội, nhìn xuống sông Hồng, hồ Gươm, Vọng thầm hẹn một ngày trở lại. Nhưng bây giờ, khi một mình đứng trơ trọi giữa phi trường nóng lửa này, Vọng lại nghĩ rằng, thế là hết.

Vĩnh viễn. Sẽ không có ngày trở lại với thầy u, với làng Động thân thương, với các anh em ruột thịt. Vọng đã trở thành một kẻ lưu vong, một kẻ phát vãng. Vọng đang là kẻ vong bản, mất quê hương.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 6
## Năm cửa ô đón chào

Mùa thu ấy Hà Nội sống trong ngây ngất và chờ đợi. Ngây ngất như trong cuộc đại tiệc chếnh choáng, thăng hoa, như trong cuộc tình sét đánh, choáng ngợp, đắm đuối, như trong cuộc hồi sinh bàng hoàng, thảng thốt. Chờ đợi vì chưa hết hoang mang, mơ thực, vì đang kỳ vọng và viễn tưởng, đang toan tính và dự liệu…

Lúc không giờ ngày 10 tháng 10 năm 1954, Hà Nội chứng kiến giờ giao ban của trời đất với những bước đi đầu tiên của đoàn quân thiên thần từ thủ đô kháng chiến Việt Bắc, từ lòng chảo Điện Biên ngập đầy thuốc súng, xác thù và máu, từ khắp năm cửa ô, tiến vào Hà Nội.

*Năm cửa ô đón chào*

*Đoàn quân tiến về.*

*Như đài hoa đón mừng*

*Nở năm cánh đào*

*Cháy dòng sương sớm long lanh…*

Bài hát "Tiến về Hà Nội" của Văn Cao hoà với gió, với sóng sông Hồng tràn vào từng cửa ô, góc phố, phần phật reo trên ngàn vạn lá cờ đỏ sao vàng, rập rờn trên những vòm đại thu quanh Hồ Gươm cổ kính. Sóng nhạc của Văn Cao như ngân reo trong tóc, trong mắt, trên môi từng người Hà Nội.

***

Trong đoàn quân tiến về giải phóng Thủ đô ngày ấy, làng Động có hai người con của ông bà Lý Phúc. Chiến Thắng Lợi đi theo phiên chế của phái đoàn Chính phủ trong một đội hình đặc biệt có ô tô đặc chủng và đội vệ binh hộ tống. Nhà thơ trẻ Nguyễn Kỳ Vỹ đi trong đội hình chính thức của năm đại đoàn chủ lực và các binh chủng hợp thành tiến vào trung tâm Hà Nội theo hướng từ phía đê Yên Phụ, dọc đường Cổ Ngư, diễu binh qua Quảng trường Ba Đình rồi tiến vào ba mươi sáu phố phường để đến tập kết tại quảng trường Nhà Hát Lớn.

Để chuẩn bị cho đoàn quân chiến thắng tiến vào tiếp quản Thủ đô ngay từ ba tháng trước, trong toàn quân đã có sự bình chọn, sàng lọc kỹ lưỡng. Từng tiểu đội, trung đội, đại đội bình bầu; chọn những chiến sĩ có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trẻ về tuổi đời, đẹp về ngoại hình, lý lịch trong sạch. Những người được chọn lựa, qua hai tháng an dưỡng, luyện tập rèn luyện về quân kỷ, tác phong, quan điểm lập trường chính trị, lại được sàng lọc một lần nữa để chính thức đưa vào đội hình hành tiến. Được chọn vào đoàn quân danh. dự tiếp quản Hà Nội quả là niềm vinh hạnh lớn lao, có một không hai của đời chiến sĩ. Nguyễn Kỳ Vỹ, nhà thơ trẻ gần ba tuổi quân, người nổi tiếng như cồn với tập thơ "*Thời của Thánh Thần*" được phiên chế trong hàng quân đi đầu, những chàng Vệ quốc hào hoa và đặc biệt xuất sắc. Họ là những nhân vật trung tâm, là dàn diễn viên chính để các máy quay phim chụp ảnh ghi hình. Cao một mét bẩy mươi, gương mặt thư sinh thanh tú, đôi mắt to ẩn dưới hàng mi rợp, lông mày lưỡi mác, Nguyễn Kỳ Vỹ như sinh ra để diện bộ quân phục màu cỏ úa, áo trấn thủ, mũ vải lưới nguỵ trang xanh. Oai nhất là Vỹ được đeo khẩu Ru lô chiến lợi phẩm do đồng chí Chính uỷ Đại đoàn 312 đơn vị chủ công đánh đồi Him Lam, người đặc biệt mến mộ tác giả "*Thời của Thánh Thần*" trao tặng. Nghe nói khẩu Ru lô này chính là báu vật bất ly thân của quan ba Lan de Courcy, viên sĩ quan Pháp dòng họ quí tộc cháu nội của tướng Roussel de Courcy, người từng làm Thống tướng

của Chính phủ Pháp tại An Nam sau cuộc xâm lược Bắc Kỳ lần thứ 2 (1881-1885). Khẩu Ru lô sáng xanh ánh thép đựng trong túi da đeo lệch bên sườn, kéo chiếc thắt lưng kiểu Mỹ to bản với rất nhiều hàng đanh, khiến Vỹ càng thêm nổi bật trong hàng quân.

Ước mơ đặt chân đến Hà Nội bao nhiêu năm của Vỹ, bây giờ mới thành hiện thực. Tiếng là con ông Cử, cháu cụ Đồ, dòng tộc danh giá giàu có nhất làng Động, vậy mà ngay cả khi lên học đến Thành chung, Vỹ vẫn chỉ mới mon men được đến đất phố huyện, thị xã. Làng Động chỉ cách Hà Nội dăm chục cây số đường chim bay, hằng đêm đứng ở gốc đa đầu làng nhìn về phương bắc, Vỹ và bọn trẻ trong làng đều nhận ra Hà Nội trong quầng sáng mờ huyền ảo hắt lên từ chân trời. Vầng sáng ấy bao năm vẫy gọi, thôi thúc, để rồi Vỹ phải làm một cuộc hành trình dài hàng ngàn cây số vòng qua Kim Bôi, Hoà Bình, vượt qua sông Đà, sông Thao, qua Phú Thọ, Tuyên Quang, vòng qua Pha Đin, Tuần Giáo, Điện Biên Phủ… và hôm nay hùng dũng hiên ngang trở về Hà Nội.

*Trùng trùng quân đi như sóng.*

*Lớp lớp đoàn quân tiến về*

Lời thơ và âm nhạc của Văn Cao đã nói hộ Vỹ tất cả. Mắt Vỹ bao lần mờ đi, nhoà đi. Những phố phường đất kinh kỳ Thăng Long với mái ngói thâm nâu, tường vôi loang lổ, những vòm cây thấp thoáng, giờ được choàng lên sắc cờ đỏ thắm, và hàng ngàn hàng vạn gương mặt trẻ già, hàng rừng tay cầm cờ hoa reo vẫy. Và kìa. Liệu tài Vỹ có nghe nhầm không? Đúng là bài trường ca "Sao ơi" của nhạc sĩ Đường Thanh phổ nhạc bài thơ của Vỹ. *"Máu tuôn trào đỏ ngợp trời như sóng/ Búa liềm ơi, vàng rực, sao sao oi!*" Trời ơi! Thơ của Nguyễn Kỳ Vỹ đang ngân reo giữa lòng Hà Nội. Một tốp các nghệ sĩ vừa nam vừa nữ, complê, áo dài đủ mầu, đàn ắccoócđêông, đàn ghita, đàn măngđôlin… đang hát vang trường ca "Sao ơi" Bài hát đang đến đoạn cao trào, bỗng vang lên những loạt súng từ trên tầng thượng một ngôi nhà. Vỹ ngước nhìn lên.

Anh chợt nhận ra một cậu bé tóc rối bù, cao gầy và đen trũi đang vừa chĩa khẩu súng ngắn lên trời xiết cò, vừa vẫy vẫy tay như cười riêng với Vỹ. Cậu bé ấy chinh là Lê Đoàn, bạn của Nguyễn Kỳ Vọng.

Khi đoàn quân hành tiến vào khu phố cổ Hàng Bông, Hàng Gai thì Vỹ bỗng gặp sự cố. Mấy trăm ngày đêm quen đi dép cao su quai hậu, giờ được xỏ chân vào đôi giày xăng đá chiến lợi phẩm, cổ chân phải của anh bị giày xiết vào đau rát.

Rồi, như trớ trêu, một viên sỏi từ đâu lọt vào đế giày chân trái, khiến mỗi bước đi viên sỏi lại xiết vào gan bàn chân buốt nhói. Không thể dừng lại buộc lại giày, vứt hòn sỏi, đành cố nhịn đau bước hùng dũng trong hàng. Gồng người chịu đau để không ai biết. Gần đến Hồ Gươm phố phường càng như tắc nghẽn lại. Đồng bào từ hai bên hè ùa tràn cả xuống phố. Hàng trăm máy ảnh, máy quay phim xông ra đón đầu. Hoa từ trên gác hai, gác ba, từ tầng thượng các mái nhà rắc xuống. Hoa từ tay các em bé, các thiếu nữ ùa ra trao vào tay các chiến sĩ.

Trong hàng người ken đặc, Vỹ bỗng chú ý đến một thiếu nữ. Nàng dịu dàng trong bộ áo dài màu trắng tinh khôi, tóc thề xoã vai. Lạ kỳ thay, Vỹ bỗng quên cả đôi chân đau. Anh nhìn người thiếu nữ không chớp mắt. Có ai đó khẽ đẩy sau lưng nàng, hay một động lực nào thôi thúc, nàng bỗng băng từ bên hè đường đến trước Vỹ, trao cho anh bó hoa lay on trắng muốt.

Như bị thôi miên, Vy đứng sưng lại. Anh chỉ kịp đưa tay đón lấy bó hoa và nhận ra một gương mặt kiều diễm với đôi mắt to đen choáng ngợp. Hình như trong giây phút, những ngón tay anh như chạm vào tay nàng. Một luồng điện bỗng truyền thẳng vào tim, làm trống ngực Vỹ đập loạn xạ. "Ôm hôn đi!" có tiếng một cậu lính trẻ nào đó từ phía sau. Rồi những tiếng lao xao: "Đẹp quá! Thiếu nữ Hà Nội!"… Vỹ chớp mắt như trong chiêm bao. Thoắt cái, nàng đã

quay đi, cắm đầu chạy.

- Em tên gì?

Vỹ bỗng thốt lên, những âm thanh như bật ra từ vô thức. Chính anh cũng không biết mình gọi nàng hay trái tim anh bật gọi.

Nàng vụt quay lại, trước khi hoà vào đám đông, bàn tay thon mềm như búp hoa che ngang miệng:

- Em là… Đào… Trinh… Khiêm…

***

Nàng mất hút trong đám đông, nhưng cái tên nàng thì thánh thót ngân vang trong hồn Vỹ tựa hồ như có một tiếng chuông nào thả từ trời cao, từ gió thu, nắng thu lấp lánh sặc mau. Đào Trinh Khiêm. Lần đầu trong đời, Vỹ nghe thấy một cái tên thiếu nữ đẹp và kỳ diệu đến thế.

Ngay đêm đó bài thơ Vỹ viết tặng riêng Khiêm, đã được hoàn thành. Vỹ viết trong một cảm xúc tuôn trào, ào ạt. Cả một ngày đầy ắp không khí phố phường với đoàn quân chiến thắng hùng dũng đi giữa rừng cờ hoa, rừng người, với ào ạt gió thu, nắng thu, cứ tràn về, ùa về réo gọi từng con chữ. Tất cả khung cảnh phố phường, con người, trời đất ấy đã tạo nền cho bức tranh sơn dầu hoành tráng đầy sắc màu ấn tượng. Và điểm nhấn duy nhất, nhãn lực của bức tranh ấy là gương mặt thánh thiện, kiều diễm của Đào Trinh Khiêm. Lần đầu tiên trong đời, Vỹ gặp một người con gái như Khiêm. Suốt những năm đi học trường huyện, và ba năm đi kháng chiến nhưng chưa bao giờ Vỹ có cảm giác yêu. Hồi viết bài thơ *"Sống"* có một cô Mai cùng làng cũng làm Vỹ bâng khuâng, và anh có nghĩ tới nàng; nhưng đó chỉ là một cái cớ để anh làm thơ. Rồi ngày ở Sơn Dương làm báo *Vệ quốc*, cô gái Tày, Nông Thị Ngần, có đôi mắt đen láy và lúm đồng tiền trên hai má bánh đúc

trắng hồng cũng làm Vỹ xốn xang mấy tuần. Nhưng rồi, sau lần đơn vị chuyển địa điểm, hình ảnh Ngần cũng phải nhạt dần. Lần này với Khiêm thì khác hẳn. Dường như đã có sự sắp đặt của tạo hoá. Vỹ lên Việt Bắc, Vỹ ngủ hầm vượt suối trèo non, cùng các chiến sĩ trải qua 56 ngày đêm chiến dịch điện Biên Phủ, là để dẫn đến cuộc kỳ ngộ giữa Hà Nội hôm nay. Vườn Thuý là nơi gặp gỡ trao duyên giữa chàng Kim và nàng Kiều. Còn Hà Nội ngày chiến thắng là nơi gặp gỡ giữa Nguyễn Kỳ Vỹ và Đào Trinh Khiêm. Cứ liên tưởng như thế là Vỹ đã thấy xốn xang, đã muốn thêu dệt ra một cuộc tình lãng mạn mà tâm hồn thi sĩ và óc tưởng tượng của anh không bao giờ có điểm dừng. Vỹ chép nắn nót bài thơ vào tờ giấy pơluya mỏng tang, ướp nước hoa thơm phức, gấp trong phong bì, đặt trong túi áo quân phục, đi tìm nàng.

Đơn vị Vỹ đóng trong khu nhà thương Đồn Thuỷ. Đây vốn là khu nhượng địa của Pháp từ cuộc khai phá thuộc địa lần thứ hai, sau trở thành khu Đồn Thuỷ, rồi trở thành nhà thương chữa trị cho quân Pháp trong cuộc chiến ở Đông Dương. Không có xe đạp, tranh thủ ngày nghỉ, Vỹ cuốc bộ ra phố Huế, đón tàu điện lên Bờ Hồ, rồi đi bộ lên Hàng Gai. Bắt đầu từ dốc Hàng Gai, tim Vỹ bỗng đập liên hồi. Vết sẹo ở cổ chân phải tái đau, làm anh nhớ lại quang cảnh lúc gặp nàng. Anh như người đang làm một công việc vụng trộm, chỉ sợ người khác bắt gặp. Hết nhìn qua phải, rồi lại nhìn sang trái, nhìn trước rồi lại nhìn sau. Không một thiếu nữ nào qua đường mà anh không dò tìm. Anh nhìn lên các ban công, các cửa sổ tầng hai, tầng ba. Hôm ấy nàng rẽ đám đông từ bên hè phố kia, chỗ đối diện với cây đa cổ thụ có những chùm rễ gân guốc áp sát vào bên cửa ngách ngôi chùa cổ. Nàng cầm bó hoa lay ơn ào ra đường tới trước mặt Vỹ. Rồi nàng lại trở về chỗ cột điện kia. Tiếng "Em là Đào Trinh Khiêm" nàng thốt lên từ cột điện ấy.

Chị bán hàng tạp hoá bên hè đường với chiếc tủ kính ba ngăn có bốn bánh xe ở chân đã chú ý tới Vỹ từ mấy buổi nay, giờ thấy Vỹ đi lại quãng phố tới lần thứ ba, liền đánh tiếng hỏi:

- Anh bộ đội tìm ai?

- Dạ không - Vỹ giật thót người, định tháo từ, nhưng rồi nhận ra gương mặt phúc hậu của người đàn bà bốn mươi tuổi, anh liền đánh bạo - Chị ơi, em là bộ đội…

- Tôi biết rồi. Tôi còn nhớ là đã gặp chú hôm đi diễu binh…

- Dạ vâng. Chị có thể giúp em…

- Chú cứ nói. Được giúp bộ đội Cụ Hồ như các chú, việc khó đến mấy tôi cũng làm…

- Em đang đi tìm một người họ hàng chị ạ - Vỹ nhanh ý bịa ra một cái cớ để khỏi ngượng.

- Ai? Ở phố nào, nhà số mấy?

- Em không biết số nhà. Chỉ biết ở quãng phố này.

- Cả khu phố này, nhà ai tôi cũng biết. Chú tin tôi đi. Tôi là Mỹ, bán hàng xén ở đây gần hai chục năm rồi.

- Thế chị có biết cô gái nào tên là Đào Trinh Khiêm không? Một cô gái chừng mười bẩy tuổi…

- Thế mà cứ vòng vo mãi - Người đàn bà lườm Vỹ một cái rõ dài - Xinh nhất khu phố này đấy. Cô Khiêm con ông Ký Lạng, người giàu nhất nhì Hà nội ai mà chả biết. Nghe nói sắp lấy chồng rồi. Con trai ông Đốc tờ Huyên ở Hàng Bè đang muốn xin cưới rồi dinh tê vào Sài gòn.

Mặt Vỹ bỗng biến sắc. Mấy hôm nay cả đơn vị đang được phổ biến về chủ trương cải cách nhộng đất, cải tạo tư sản, về âm mưu của Mỹ và tay sai đang kêu gọi đồng bào giáo dân, các nhà tư sản

và công chức xuống khu ba trăm ngày ở Hải Phòng để di cư vào Nam. Những thiếu nữ như Khiêm rất có thể sẽ biến khỏi Hà Nội. Sẽ chỉ còn lại công nông binh. Cả Hà Thành sẽ tràn ngập màu áo nâu thôn dã và màu xanh áo thợ…

- Cám ơn chị… em xin lỗi - Vỹ lắp bắp và toan bước đi.

- Không tìm cô Khiêm nữa à? - Đôi mắt người đàn bà vẫn như không muốn buông tha chàng bộ đội đẹp trai. - Cô Khiêm không ở phố này. Chú rẽ vào phố Lương Văn Can, tìm hiệu may Phúc Hoà.

Biết mình đang tìm bóng chim tăm cá, nhưng Vỹ vẫn không thể điều khiển được bước chân mình. Theo lời chị bán hàng tạp hoá mách bảo, mấy hôm sau Vỹ tìm đến phố Lương Văn Can. Kia rồi, Hiệu may Phúc Hoà, chuyên comple áo dài, ở gần giữa phố. Đó là một ngôi nhà ba tầng mái ngói, sâu hun hút, có ban công chìa ra mặt phố. Sừng sững hai dãy tủ kính hai bên là những manơcanh, với đủ loại nam và nữ, trắng và đen. Manơcanh nam với những bộ veston đủ loại, mang đậm phong cách Paris. Manơcanh nữ trong những bộ áo dài màu trắng, màu thanh thiên, màu hồng và hoàng yến khiến mỗi manơcanh là một cô dâu, một hoa hậu lộng lẫy nhưng lại đậm nét truyền thống Việt.

Những cư dân ở khu phố cổ Hồ Gươm đều biết rất rõ những hiệu may áo dài nổi tiếng dọc phố Lương Văn Can, đều có chung một cái tên Hoà phía sau: Phúc Hoà, Ứng Hoà, Phương Hoà, Hải Hoà, Ngọc Hoà, Thanh Hoà… Hỏi ra mới biết tất cả những hiệu áo dài này đều là anh em họ hàng do người làng Trạch Xá, Hoà Lâm, một làng vùng đồng chiêm Ứng Hoà thuộc tỉnh Hà Đông lập ra. Người mở tiệm comple áo dài đầu tiên ở phố Lương Văn Can là cụ Quản Tập. Cụ có ông nội làm quan nội y thời vua Tự Đức nên đã nối nghề gia truyền của cha ông để lại. Đến đời con cụ Quán Tập là ông Ký Trùng thì nghề may cực kỳ phát đạt. Ông Ký Lạng mở rộng ngành nghề, đưa anh em còn cháu từ Hoà Lâm ra, mua một xưởng dệt kim của Cự Doanh ở ngõ Cự Lộc và mua nhà mở thêm

cơ sở kinh doanh may mặc ở các phố Lê Văn Hưu, Thi Sách, Hàng Ngang, Hàng Đường cho các con. Con trai cả Ký Lạng là Đốc Khẩn lại mở tiếp tổng đại lý vải ở phố Huế và xây một Hotel bốn tầng ở gần ga Hàng Cỏ, tậu một đội xe khách chạy tuyến Hà Đông - Phương Đình. Riêng hiệu may Phúc Hoà, thương hiệu lâu năm và uy tín nhất, ông Ký Lạng để cho bà Ba Yên với hai người con là cô tám Đào Trinh Khiêm và cậu út Đào Phan Khánh kinh doanh.

Bà Ba Yên, vợ ba ông Ký Lạng tên đầy đủ là là Phan Thị Hà Yên, con gái yêu cụ Đốc Phan Quảng, từng giữ chức Bố chánh tỉnh Bắc Giang. Do dính líu đến cuộc khởi nghĩa Đề Thám, chính quyền bảo hộ buộc chính phủ Nam Triều bãi chức Phan Quảng. Ông về Hà Nội mở trường dạy học và tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, cùng cụ cử Lương Văn Can ngầm tuyển chọn các thanh niên ưu tú đưa đi du học tại Nhật Bản và trung Quốc. Con trai cụ Đốc, ông Phan Quyến tốt nghiệp trường sư phạm Đông Dương, vốn ghét Pháp và yêu thích nghề dạy học, ông vận động em rể và em gái bỏ vốn lập trường tư thục ở gần hồ Thiền Quang đế dạy trẻ. Ông Ký Lạng, vốn rất yêu bà Ba Yên, nhưng vẫn sợ bà cả, bà hai và các con ghen tỵ, nhân dịp này bí mật rút một phần vốn ở xưởng dệt kim Cự Lộc, đầu tư cho bà Ba Yên xây trường. Trường tư thục có tên Đất Việt, gồm 2 tầng 12 phòng dạy hai ca sáng chiều, do bà Phan Thị Hà Yên làm chủ nhiệm, ông Phan Quyến làm hiệu trưởng.

Trường tư thục Đất Việt ngay từ khi thành lập đã gắn bó thân thiết với hai chị em Đào Trinh Khiêm. Chính ở ngôi trường của gia đình, với những thầy cô giáo vốn rất thân thiết với mẹ và bác Phan Quyến, Khiêm cùng cậu em trai Đào Phan Khánh đã học qua bậc tiểu học. Đến năm lên học trung học, Khiêm chuyển sang trường nữ sinh Đồng Khánh. Ước mơ lớn nhất của Khiêm là học xong tú tài, sẽ vào trường sư phạm, để rồi lại theo nghiệp của mẹ và bác Phan Quyến… Với ý thức như thế, ngày nào sau giờ học ở trường Đồng Khánh hoặc trong những ngày chủ nhật, Khiêm cũng đến trường tư thục Đất Việt, khi thì giúp mẹ hoàn thiện sổ sách, học bạ

cho học trò, khi thì lên lớp phụ đạo cho các em, hoặc dạy thay giờ các thầy cô vắng lớp. Khiêm thích đến trường hơn là về hiệu may Phúc Hoà ở phố Lương Văn Can.

Chiều nay, khi những cơn gió bấc đầu mùa xao xác trên những hàng cây quanh hồ Thiền Quang, Khiêm bỗng thấy se lạnh. Có thể đó là cái lạnh tâm lý từ mấy hôm nay, khi ông Ký Lạng cùng bà cả và vợ chồng anh Phán Lục, anh Tư Khoa cùng con cháu một đoàn hơn hai chục người kéo nhau xuống Hải Phòng đợi chuyến tàu di cư vào Nam? Chẳng ai dính dáng gì đến nhà thờ Công giáo, ngoài vợ anh Phán Lục, con dâu thứ hai ông Ký Lạng. Nhưng Phán Lục trước sau rất kiên quyết.

- Không thể để cả nhà mình chơi canh bạc này với Việt Minh được. Nhất định rồi sẽ dẫn tới cảnh cộng chồng, cộng vợ, cộng tất cả tài sản thành của chung. Tin họ rồi có ngày treo niêu cả nút. Ai không muốn đi thì cứ ở lại Hà Nội. Hai năm sau hiệp thương lại đoàn tụ với nhau thì nhà mình còn đại phúc.

Khiêm và Khánh kiên quyết thuyết phục mẹ ở lại. Bà Ba Yên gạt nước mắt tiễn ông Ký Lạng cùng các con bà cả, bà hai. Khiêm và Khánh là những người lạc quan nhất. Thậm chí họ còn chế giễu bố và các anh là những kẻ vong bản tình nguyện làm tay sai cho Pháp, Mỹ, những kẻ bi quan chủ nghĩa.

Khiêm đạp xe từ trường tư thục Đất Việt về phố Lương Văn Can. Vừa dừng xe bên hè, bỗng sững người khi nhìn thấy anh bộ đội mặc áo trấn thủ đang đứng tần ngần bên tủ kính.

Những anh bộ đội, thậm chí từng tốp từng đoàn bộ đội, áo trấn thủ, mũ nan tre nguỵ trang, trông anh nào cũng hao hao giống nhau với vẻ mặt chất phác, hơi ngô ngố kiểu thôn quê, thậm chí nhiều khi ngơ ngác như người đồng rừng, lâu nay với Khiêm quen quá đi rồi. Nhưng anh bộ đội kia có nét gì đó khác hẳn, làm Khiêm phải chú ý. Trông quen quá. Hình như Khiêm đã gặp anh ở đâu rồi.

Như có luồng điện sau gáy, Vỹ quay lại. Anh muốn kêu lên: "Đào Trinh Khiêm. Em không nhận ra tôi ư?" Nhưng không hiểu sao, Vỹ cứ đứng sưng như trời trồng.

Khiêm bỗng bật cười. Nàng vừa đưa tay che miệng vừa chạy vào chỗ gian bán hàng của người giúp việc.

- Ôi em buồn cười quá. Chị hỏi anh bộ đội kia xem anh ấy đinh mua gì?

Mặt Vỹ đỏ bừng, rồi khắp người anh bỗng nóng râm ran. Anh không nghĩ mình lại trở thành lố bịch trước mặt nàng. Vỹ đưa tay lên má, tựa hồ như anh vừa có một vết nhọ.

Thoắt cái, Khiêm đã lên trên gác rồi nàng xuống cầu thang với chiếc áo len màu hoàng yến và tấm khăn van trắng muốt. Biết mình vừa đùa anh chàng bộ đội kia một cách quái ác nàng cố làm ra vẻ nghiêm trang.

- Dạ, anh cần may comple hay muốn gặp ai ạ?

- Cô là… Đào Trinh Khiêm… - Vỹ bấm thật đau vào tay mình, giọng nghiêm trang.

- Dạ. Sao anh biết tên em?

- Có người tìm cô Khiêm suốt hai tuần nay.

- Vì việc gì thế anh?

- Để nhờ tôi gửi một lá thư - Vỹ lấy từ trong áo trấn thủ bì thư anh đã dán cẩn thận - Người ấy nói sẽ rất sung sướng nếu cô vui lòng… và mong nhận được hồi âm sớm.

Tay Khiêm bỗng run bắn khi nàng chạm vào lá thư. Nàng có cảm giác như đó là một trái bom hẹn giờ. Nó sẽ nổ bất cứ lúc nào. Nó có thể làm cho trái tim nàng ngừng đập hoặc nổ tung xác pháo.

*MÙA THU HÀ NỘI*

*Tặng Đ.T.K*

*Em choàng lên vai Mùa Thu Hà Nội*

*Cả kinh thành lộng lẫy sắc cờ hoa*

*Tên em ngân giữa trời cao xanh thẳm*

*Gieo vào hồn anh khúc tình ca.*

*Anh mang Việt Bắc về đây, ơi Hà Nội*

*Ròng rã chín năm gối súng ngủ hầm*

*Rượu Hồ Gươm chỉ soi mà không uống*

*Đủ làm say nghiêng ngả trăm năm.*

*Anh muốn ôm cả phố phường Hà Nội*

*Những Đồng Xuân, Cầu Gỗ, Hàng Đào*

*Ao dài ơi, cứ thướt tha như nắng*

*Đừng để anh lẫn thực với chiêm bao…*

Khiêm ấp bài thơ trong lần áo ngực, bên trái tim mình. Rồi nàng ép vào giữa cuốn sổ nhật ký, chốc chốc lại mở ra, mắt mở to nhìn vào giữa những dòng chữ, như đọc được điều gì ở đó Nàng không thể

tưởng tượng rằng tác giả của bài thơ viết tặng nàng lại chính là người nổi tiếng như cồn với bài thơ"sống và tập thơ *"Thời của Thánh Thần*" mà suốt cả năm học qua, bọn nữ sinh trường Đồng Khánh của nàng đã chuyền cho nhau đọc và chép tập thơ đến nhàu nát. Nàng là gì mà con người nổi tiếng và khá bảnh trai ấy lại tự mình viết hẳn một bài thơ rồi cất công tìm đến tận nơi để tang - Khiêm ghi vào nhật ký:

*Ngày 24 tháng 10*

*Mình đến chết mất vì quá sung sướng, hạnh phúc. Anh như tia chớp vụt loé trong cuộc đời mình. Bài "Mùa Thu Hà Nội" như một trái bom làm nổ tung mọi dự định, toan tính.*

*Quả nhiên, mình quyết định cùng mợ và em Khánh ở lại Hà Nội là sáng suốt. Hôm qua cậu nhắn tin lên là tàu đã rời Hải Phòng. Bao giờ thì vào đến Sài Gòn Cuộc chia ly này dài hai năm hay bao nhiêu năm. Mình ở lại Hà Nội chính là để có cuộc kỳ ngộ này chăng? Kỳ lạ thật. Mình như đoán biết trước có người đang đón đợi. Chính là anh đấy. Anh thực sự là một hiệp sỹ hào hoa. Khối đứa phát ghen với mình mất. Tuấn còi mà đứng cạnh anh thì có khác gì gã hầu phòng bên chàng Nam tước. Mợ ơi, đừng bắt con phải gắn bó cuộc đời với gã ký còm bần tiện ấy. Giàu có mà tâm hồn trống rỗng thì thật thảm hại. Bây giờ đã khác rồi. Không còn là thời của kẻ giàu. Đây là thòi của lý tưởng. Cả trường lúc nào cũng ngâm thơ Tố Hữu: "Ơi anh vệ quốc quân. Sao mà yêu anh thế". Cả trường đang dấy lên phong trào yêu và lấy bộ đội. Thương binh cũng lấy. Buồn cười quá. Cái Oanh nó khoe dì nó đang làm mối cho nó một thương binh hỏng mắt. Nó bảo mấy hôm nay nó đang tập dắt người mù qua đường. Trông nó làm điệu bộ dắt anh thương binh, cười đến thắt ruột.*

*Ngày 29 tháng 10*

*Anh lại mang đến tập thơ "Thời của Thánh Thần" với lời đề:*

*"Tặng Kh, thời của em". Anh bảo: "Lẽ ra phải tặng Khiêm tập thơ này từ hôm mới gặp. Nhưng không còn sách. Phải đi lùng mua mấy ngày. Mua ở hiệu sách cũ, đừng chê nhé". Tế nhị và hào hoa đến thế là cùng. Mình tiễn anh. Hai đứa đi dọc Bờ Hồ. Có bao nhiêu điều muốn nói mà sao lúc ấy mình ngố và đần đến thé. Anh đọc một câu của Jacques Prévert: Et il est parti / Sous ỉa pluie/ Sans une parole/ Sans me regarder/Et moi j ai pris/ Ma tête dans ma main/ Et j ai pleuré(1). Mình tròn mắt kinh ngạc và kính nể. Giọng Paris rất chuẩn. Anh muốn mượn câu thơ ấy để nói hộ lòng mình.*

*Ngày 17 tháng 11*

*Gần mười ngày nay không thấy tin tức gì của anh. Muốn phát điên lên. Suốt ngày mong ngóng, đờ đẫn như đứa mất hồn. Mình là con bé đần nhất trên đời. Sao không hỏi địa chỉ của anh. Chỉ sợ người ta bào là cọc đi tìm trâu cơ. Sĩ diên dởm. Bây giờ thì tìm anh ở đâu? Có lúc mình như một con ngố đi tha thẩn trước khu nhà thương Đồn Thuỷ, gặp anh bộ đội nào cũng nhòm như đi bắt kẻ cắp.*

*Vẫn biệt tăm. Hay anh bị tai nạn Hay cô ả nào đã cuỗm anh đi? Trời ơi, con ngố. Mày yêu mất rồi.*

**<u>Chú thích</u>:**

(1) Rồi người đi/ Dưới trời mưa/ Chẳng có một lời / Chẳng nhìn tôi / Còn tôi / Bưng đầu trong tay/ và bật khóc

## Chương 7
## Cưới chạy

Phúc cho người từ trong quê ra tìm Vỹ và Chiến Thắng Lợi. Bà Đồ Kha ốm nặng, khó qua khỏi.

Vỹ vừa thu xếp xong đồ đạc quần áo cho vào ba lô thì Chiến Thắng Lợi đi xe commăngca đến. Anh lái xe trẻ măng, có vẻ kiêm cần vụ, vì có súng ngắn đeo bên sườn. Trên xe có cả Là, vợ Lợi, lúc ấy đã có mang đến tháng thứ ba.

Chuyện Chiến Thắng Lợi lấy vợ, mãi sau ngày tiếp quản Thủ đô anh em gặp nhau, Vỹ mới biết. Hoá ra đó cũng là một đám cưới chạy. Trước khi cơ quan Lợi rục rịch chuyển từ Sơn Dương về Hà Nội, anh em phải đứng ra tổ chức cưới gấp.

- Lúc ấy chú còn đang phỏng vấn tù binh ở mãi bên Sơn La. Có báo chú cũng chẳng sang dự được - Lợi nói với Vỹ hôm giới thiệu hai chị em với nhau và cố tình xuê xoa câu chuyện. Đám cưới thời chiến, tổ chức được như thế là tốt lắm rồi. Với lại thầy từng dạy chúng mình: "Thê thiếp như y phục" vợ chỉ là cái áo thay hàng ngày. Sự nghiệp mới là mục đích của đấng nam nhi.

Là không đẹp, nhưng rất đàn bà. Con gái Tày da trắng bóc, mặt tròn, má bánh đúc đỏ hây hây như lúc nào cũng vừa từ bếp lửa ra. Là là con gái út ông Ma Kin Siu, chủ nhà cơ quan Chiến Thắng Lợi đến ở nhờ thời kỳ chuyển từ Đại Từ sang.

Liếc thấy Lợi, Là đã tít mắt. Cũng phải thôi. Đẹp trai, cán bộ triển

vọng, lại chưa vợ, Lợi như miếng mỡ ngon luôn treo trước miệng các ả mèo. Khối bà nạ dòng bờm xơm tán tỉnh, nhưng Lợi chẳng dại. Bài học với Cam lúc nào cũng như cành cây cong, khiến con chim Chiến Thắng Lợi luôn cảnh giác. Có chết thì chết ở biển cả chứ đừng có chết ở ngòi khe. Cho nên, mới chuyển đến ở ngày thứ hai, Lợi đã tăm thấy ngay cái vòng mông nở, đôi bắp chân trắng nõn và bộ ngực lúc nào cũng như ấn vào mắt người ta. Tiếp đến mới là đôi mắt. Đôi mắt một mí, dài có đuôi, đa tình một cách lộ liễu không cần giấu giếm. Đôi mắt ấy chết đứ đừ khi gặp mắt Lợi thôi miên.

Kỷ luật trong khu ATK tất nhiên là rất nghiêm ngặt, nhưng dù tai mắt của tổ chức tinh tường đến đâu, cũng không thể kiểm soát được tất cả núi rừng, khe suối, hang động trong vùng. Trai gái đã thích nhau, trời cũng chẳng ngăn được. Lợi ngủ với Là thật dễ dàng. Vừa đụng vào người, Là đã ngã lăn ra thảm lá dày dưới vòm tre trúc dày đặc. Từ đó, tuần nào Lợi cũng hẹn gặp Là một lần. Là ham tới mức nhiều khi bỏ cả việc nhà sang nấu cơm cho bếp cán bộ để đợi Lợi rủ ra rừng. Có lần Lợi đi công tác vắng, Là còn tìm cách đón đường ngay từ lúc Lợi mới về đến con suối đầu bản.

Cho tới khi tin chiến thắng Điện Biên Phủ truyền đi, hiệp định Giơnevơ lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết, các cơ quan Chính phủ chuẩn bị về Thủ đô, thì một hôm ông Ma Kin Siu tìm gặp thủ trưởng cơ quan Lợi, với vẻ mặt đầy nghiêm trọng.

- Hoà bình rồi, các cán bộ về xuôi thì tốt rồi. Nhưng anh Chiến Thắng Lợi thì không về được đâu.

- Vì sao thế bác? - Thủ trưởng của Lợi, đồng chí Lê Công Trạng, một người chín chắn và điềm đạm, ngạc nhiên hỏi.

- Tưởng anh Lợi phải báo cáo với thủ trưởng rồi chứ?

- Chuyện riêng tư của mỗi người, tổ chức chúng tôi luôn tôn trọng

- ông Trạng như phần nào đã hiểu ra.

- Không được đâu. Anh Lợi định chạy làng là không tốt đâu! Mấy hôm nay cháu Là nhà tôi khóc sưng cả mắt. Nó lo anh Lợi bỏ về Hà Nội, không ai nuôi con nó.

Ông Trạng hiểu ra sự việc nghiêm trọng.

- Tôi hiểu rồi. Bác bình tĩnh lại đi. Cơ quan chúng tôi sẽ thu xếp việc này.

- Phải giải quyết trước khi các đồng chí về tiếp quản Thủ đô chứ.

- Tất nhiên rồi. Để chúng tôi sẽ bàn với đồng chí Lợi. Đơn vị sẽ thay mặt gia đình đồng chí Lợi có lời với hai bác cùng gia đình và cô Là.

Những nếp nhăn trên gương mặt ông già người Tày giãn hết cả ra.

- Có thế chứ. Phải tổ chức cưới đàng hoàng chứ. Tôi sẽ cho con gái tôi cùng về Hà Nội, báo cáo với đồng bào…

Thấy bố Là sang gặp thủ trưởng cơ quan, Chiến Thắng Lợi đoán ngay được câu chuyện. Không để rơi vào thế bị động, ngay sau khi ông Siu về, Lợi đã mở chiếc hòm bằng gỗ nghiến nặng trịch như két sắt, có bộ ổ khoá bé xíu nhưng rất chắc chắn, moi từ dưới đáy cùng lên chiếc mật gấu khô và hai lạng cao hổ, tần ngần ngắm nghía một lúc, rồi tặc lưỡi, đút túi, đi tìm gặp ông Trạng.

Với vẻ mặt khổ não của một kẻ tội đồ luôn ăn năn, dằn vặt, Lợi đã báo cáo hết với ông Trạng mối quan hệ của anh với Là.

- Báo cáo anh… Thực tình em luôn coi anh như hàng cha chú. Anh dạy bảo mắng chửi em là giúp em nên người. Chuyện của em với Là, cũng là khuyết điểm của tuổi trẻ…

- Ờ cái cậu này, hay nhỉ? Yêu nhau sao lại gọi là khuyết điểm? Trai chưa vợ, gái chưa chồng, yêu nhau ai có quyền cấm nào?

- Dạ, nhưng…

- Nhưng có điều, cô cậu yêu đương quá đà. Có thể xếp vào tội hủ hoá. Cậu lại là người của tổ chức, tức là đã xa rời lập trường quan điểm giai cấp, vi phạm đạo đức cách mạng. Mười điều răn "Đạo đức Cách mệnh" cậu nhớ không?

- Dạ thưa anh, em nhớ. Năm là xa lánh tà dâm…

- Tà dâm chó gì? - ông Trạng bật cười - Cô cậu yêu đương quá đà chứ không phải tà dâm. Lẽ ra phải báo cáo tổ chức. Tức là tớ phải biết trước, chứ không phải đợi đến bây giờ cô Là ễnh bụng ra mới đến báo cáo. Tội của cậu là tội lừa dối tổ chức. Nếu cấp trên biết, nhẹ nhất là khai trừ, ghi lý lịch, đuổi về quê… - ông Lê Công Trạng bắt đầu thấy sốt ruột. Vừa nói, ông vừa nhìn xoáy vào bàn tay Lợi cứ thập thò mãi trong túi áo.

Lợi thấy lạnh toát xương sống. Khép vào tội hủ hoá, lừa dối tổ chức là ăn cứt rồi. Hoặc là anh sẽ bị ghi lý lịch, tống cổ về quê. Hoặc là anh cứ việc cưới vợ, sinh con đẻ cái, rồi anh hãy ở lại đây chờ cho đến khi Kinh già hoá Thổ. Chúng tôi sẽ về Thủ đô, còn anh chị cứ ở lại với núi rừng nhé.

Tự dưng hai hàng nước mắt Lợi rơi lã chã. Lợi đã tiên lượng thấy bao điều khủng khiếp sẽ diễn ra nếu Lợi không nhanh tay tự cứu mình. Không chút chần chừ, anh rút cái mật gấu khô và hai lạng cao hổ cốt, phù phục quỳ xuống, đặt trước mặt ông Trạng.

- Cái gì thế? Cậu đừng làm thế. Đứng dậy đi - ông Trạng đưa hai tay đỡ Lợi dậy, vờ như ngạc nhiên - Đồ sính lễ để tổ chức cưới phải không?

- Dạ không. Em đã chuẩn bị cho lễ cưới rồi, nhưng còn chờ xin ý kiến anh. Đây là chút lễ mọn kính anh. Cao hổ cốt với mật gấu này đều là của thật ở rừng thượng nguồn sông Gâm. Gọi là có chút quà, sắp tới anh đem về quê biếu các cụ…

- Thằng này vẽ chuyện - ông Trạng cười xoà, lấy tay đẩy gói quà - Vấn đề của cậu bây giờ là phải chuộc lỗi với tổ chức, lấy lại lòng tin trong quần chúng nhân dân. Sắp chuyển về tiếp quản Thủ đô rồi, phải giữ hình ảnh người cán bộ kháng chiến sao cho đẹp.

- Dạ thưa, đó cũng là mục đích của em hôm nay. Em đến báo cáo anh, xin anh, xin cơ quan cho chúng em tổ chức cưới.

- Cậu không muốn, chúng mình cũng bắt cậu phải cưới - Vừa nói, ông Trạng vừa thản nhiên cầm gói quà đút vào túi - Không cưới thì dân người ta ỉa vào mặt, mà đơn vị mình cũng mất sạch danh hiệu thi đua. Bản thân tớ có thể cũng bị cảnh cáo khai trừ…

Đám cưới Lợi - Là được tổ chức gấp rút ngay sau đó. Một đám cưới đời sống mới, nhưng cũng phải thịt hai con lợn và mấy chục con gà. Vừa cưới, vừa tổ chức chia tay với đồng bào nơi chiến khu cách mạng.

Là là người đàn bà ruột để ngoài da, phúc hậu và tốt bụng. Chị coi vừa lấy được Lợi vừa được về ở giữa Thủ đô là diễm phúc lớn của đời mình. Chỉ có điều Là hơi buồn và ngượng với Lợi: tưởng có chửa, hoá không phải. Chậm kinh hai tuần, nhưng rồi máu lại ra ồ ồ. Có lẽ do Lợi khoẻ quá, từ hôm báo cáo ông Trạng, công khai với thiên hạ rồi, ngày nào cũng như giã giò thai nào mà trụ được?

Mấy tháng về Hà Nội, phải thay đổi nơi ở vài ba lần, Là vẫn ngoan ngoãn ôm đồ đạc đi theo chồng. Chị chăm sóc, phục vụ Chiến Thắng Lợi như một con sen mẫn cán, chẳng bao giờ kêu ca, phàn nàn. Hơn Vỹ một tuổi, nhưng Là lại luôn xưng em với Vỹ. Vỹ bảo:

- Không được xưng hô như thế. Gia đình mình nề nếp, gia giáo ít tuổi nhưng ở bậc trên vẫn là chị. Chị cứ gọi như thế, về nhà thầy u biết, mắng em đấy.

- Nhưng trông anh Vỹ người lớn lắm, xưng chị ngượng chết - Là sửa mấy gần, nhưng vẫn không quen.

***

Đã một năm nay sức khoẻ cụ bà Đồ Kha sút hẳn. Cụ phát bệnh từ cái đêm Việt Minh đánh bốt làng Động.

Trước đó năm ngày, do đã được cơ sở ta báo trước, nên ông bà Lý Phúc cùng bé Hậu đã tản cư trước lên nhà ông Chánh tổng Thiện ở làng Nghi Sơn đầu huyện. Thuyết phục mãi, nhưng cụ Đồ Kha nhất định không đi tản cư. Đành phải để Cục ở lại trông bà.

Nửa đêm hôm sau, du kích bao vây đồn. Cuộc chiến kéo đài hơn năm tiếng đông hồ. Đích thân đồn trưởng Trương Phiên chỉ huy một đại đội lính Âu Phi và hai đại đội lính địa phương quân chống trả điên cuồng. Lô cốt xây bằng gạch bị giật đổ, chúng kéo vào trong đình tứ thủ. Ngôi đình trở thành một pháo đài vững chắc. Đã có lúc địch đánh nống ra tận dãy giao thông hào xóm Am, đánh bật Việt Minh ra cuối làng. Nếu quân tiếp viện từ bốt Phủ xuống kịp, có thể tình thế của Việt Minh sẽ bị lật ngược lại. Trận chiến càng về cuối càng quyết hệt. Đã có trận giáp lá cà giữa những người cảm tử với lính Âu Phi. Đạn moocchiê, súng trung liên, lựu pháo… bay chiu chíu qua đầu hai bà cháu. Tiếng loa địch vận, giọng nữ rất trong và vang, đề nghị anh em binh lính đầu hàng đế tránh thương vong, chốc chốc lại lẫn trong tiếng lóng. Rồi có tiếng xe xích sắt, xe cam nhông chạy rầm rập. Không biết quân tiếp viện từ bốt Phủ xuống hay Trương Phiên đang mở đường máu thoát thân.

Đến gần sáng thì quân Pháp chạy thoát khỏi đình làng Động. Cả

làng đang hả hê háo hức ra đình thu chiến lợi phẩm, thì bỗng nghe những tiếng nổ khủng khiếp. Tiếng nổ của những gói bộc phá lớn. Thì ra du kích sợ lính Pháp từ bốt Phủ điều xuống tái chiếm lại, nên đã đặt bộc phá giật đổ ngôi đình. Ngôi đình dọc, thường gọi là đình Đụn, chứ không phải đình ngang như mọi nơi, bốn mái đầu đao cong vút, những dãy cột lim to hai người ôm, những bức trạm trổ kỳ công và tinh xảo…, công trình kiến trúc, văn hoá, lịch sử của làng Động, vào loại to và đẹp nhất huyện, bị phá huỷ.

Nằm bẹp dưới hầm bí mật, bà cụ Đồ Kha không bị mảnh đạn nào, cũng không hề bị sức ép của đạn pháo, nhưng gần trưa, khi thằng Cục từ đâu về mang theo một khẩu súng lục, hai hộp bánh bích quy chiến lợi phẩm, rồi nó hí hửng mô tả chiến thắng của quân ca, mô tả quang cảnh ngôi đình Đụn bị bộc phá đánh sập… thì bà cụ Đồ bỗng ngất xỉu. Suốt từ đó, bệnh cụ Đồ ngày càng trầm trọng.

Khi cụ Đồ Kha trở bệnh, mạch có lúc lặn, không tìm thấy, ông Lý Phúc thường nghĩ nhiều đến những công việc hậu sự. Ông mang lá số của Cục ra nghiền ngẫm nhiều đêm. Rồi để kiểm chứng những điều tiên cảm của mình, ông cầm lá số tử vi của Cục đến nhà cụ Nhiêu Biểu.

- Thưa cụ, từ hôm bà cụ tôi ốm nặng, tôi cứ nghĩ mãi về lá số của thằng cháu Quặc…

- Tôi biết rồi, bác có nhớ tôi đã nói với bác về thằng bé này từ hồi bác nhờ tôi lấy lá số cho thằng ba Vọng không? - Cụ Nhiêu Biểu đưa tay bấm độn, nói chậm rãi - Từ hồi có thằng Quặc, cài thế thần triệt của hai thằng anh nó đã bị phá. Nó là phụ nhìn lại gánh phần chính, là thứ nhưng lại làm việc trưởng. Người xưa có nói "Phu hiếu giả, thiên kế nhân chi chí, thiên thuật nhân chi sự giả dã", là vận đúng vào lá tử vi của cậu Tư Quặc. Cậu này sẽ biết thừa kế chí khí của cha anh, nối sự nghiệp dòng họ. Năm nay cậu này phải lấy vợ.

Ông Lý Phúc giật mình.

- Tôi đang muốn thưa chuyện với cụ về việc này. Quả là không có việc gì qua được mắt cụ. Bà cụ nhà tôi chắc không qua khỏi. Không cưới đợt này cho cháu thì phải đợi ba năm nữa.

- Bác nghĩ thế là phải. Thằng Quặc lớn lắm rồi. Bác còn nhớ hồi đầu năm tôi nói với bác về lời sấm của cụ Nguyễn Tiên Điền viết trong Truyện Kiều không? "Tông đường chút chửa cam lòng. Cắn răng bẻ một chữ đồng làm đôi". Câu sau ứng với câu thứ 1954, một câu sấm thớt tài tình. Năm nay có đúng là năm Giáp Ngọ 1954 không? Cái chữ đồng bị bẻ làm đôi không chỉ ứng với nước mình, mà ứng với cả mọi nhà! Rồi bác cứ nghiệm lời tôi mà xem. Chữ đồng bị bé đôi tức là bất đồng, dị đồng. Tan tác, ly tán không chỉ bắc nam, mà ngay từ trong mỗi nhà, ngay giữa cha con, anh em, vợ chồng. Cho nên nếu tụ được, hợp được thì chớ có bỏ lỡ cơ hội. Tôi xem ra, bà cụ nhà yếu lắm. Bác tìm vợ cho thằng Quặc dịp này là thuận!

Nghe lời cụ Nhiêu Biểu, ông Lý Phúc về bàn với vợ, đánh tiếng xin hỏi cô Bính con ông Phó Bùng trên làng Nguyễn cho Cục. Cô Bính hơn Cục hai tuổi, cao kều, da bánh mật, không xinh nhưng chắc khoẻ và rất hay làm. Mười tám tuổi, nhưng hình như Bính trốn tuổi dậy thì, người cứ khô như con cào cào trước sau như một, chẳng thấy mông thấy vú gì. Bọn thanh niên trong xã thường gọi là Bính cào cào, để phân biệt với các Bính khác. Trai gái Phương Đình có tục tảo hôn. Mười ba, mười bốn đã lấy chồng lấy vợ khắp lượt. Mười sáu, mười bẩy đã con bồng con bế. Tuổi như Bính mà vẫn chưa có người rước tức là ế. Bù lại, gia đình ông Phó Bùng lại rất căn bản. Ông Bùng từng có thời làm Phó hội trong làng, có nhà ngói cây mít, con cái khuôn phép, gia giáo. Suy đi tính lại, ông bà Lý Phúc không thấy đám nào hơn. Ông Lý ướm hỏi Cục:

- Thầy u muốn cưới vợ cho con, ý con thế nào?

Cục nghênh bên tai lành lắng nghe, rồi bảo:

- Con đợi các anh Khôi, anh Vỹ, anh Vàng cưới trước. Với lại người ngợm con thế này, ai lấy?

- Các anh con đều có phúc có phận, kệ các anh ấy. Thầy đã nhắm rồi. Cô Bính, con ông Phó Bùng ở làng trên, có ưng không?

Cục mường tượng ngay ra Bính cào cào từng đi mót lúa non với Cục mấy lần dưới cánh đồng Bói. Cao thế mà lần nào lội xuống đồng, Bính cũng xắn quần tới bẹn. Trông gầy ngẳng mà đùi trắng và to ra phết. Y nghĩ ấy khiến Cục mặt đỏ tía tai, ngượng ngùng gãi đầu.

- Nhưng mà chị Bính hơn tuổi con.

- Gái hơn hai, trai hơn một. Cô Bính tuổi Tý, con tuổi Dần, đẹp đôi lắm.

Cục lại chợt nhớ đến lần đi xem chèo ở chợ Mới. Bính cao, lại đứng ở trên, che hết cả sân khấu. Cục cao hơn cả Bính, nhưng vẫn phải cố chen lên, chen mãi, tới lúc thấy mình đụng phải Bính. Bất ngờ đũng quần của Cục cứ căng ra. Lặng lẽ, Bính chổng mông đẩy lại. Cứ đùn đẩy như thế một hồi, cả hai, đũng quần đều ướt đầm đìa, thích quá, chẳng cần xem nữa.

- Dạ, tuỳ thầy u - Cục nói nhanh, sợ ông Lý Phúc đổi ý - Thầy u đặt đâu thì con xin ngồi đấy.

- Thầy không ép. Như vậy là con đồng ý rồi nhé. Cưới nhau rồi nếu thích ở riêng, thầy u cho hai vợ chồng cái nhà ngang, cho bẩy sào ruộng trên hai thửa ở cánh đồng Giục và cánh Cửa Ao, với con nghé hoa…

- Con không ở riêng - Cục chối đây đẩy - con phải ở với thầy u để

còn chăm bà và em Hậu.

- Thôi được. Cứ lo xong vợ đi đã. Con Bính tuổi Bính Tý. Chuột vàng đấy con ạ.

Ông bà Lý nhờ người đánh tiếng. Ông bà Phó Bùng lập tức phát tín hiệu đồng ý. Được làm thông gia với dòng họ Nguyễn Kỳ thì đanh giá quá. Cậu tư Quặc tiếng là con nuôi nhưng chẳng khác gì con đẻ. Tuy khuyết tật một tí nhưng trông khôi ngô sáng sủa, lại chịu khó hay làm. Con mình quá lứa lỡ thì, được vào nhà ấy khác nào chuột sa chĩnh gạo. Ông Phó Bùng bảo với vợ như thế để quán triệt mà dạy bảo con gái.

Lễ vấn danh được gấp rút tiến hành. Nhà gái thách cưới thế nào, cần bao nhiêu lễ, thủ tục ra sao… tất tật mọi yêu cầu nhà trai chấp thuận cả. Đây là chủ ý của ông Lý Phúc, bởi ông nghĩ cưới chạy không có nghĩa là cưới chui, lấy cớ để làm ăn chớt chát. Với lại ông muốn để làng xóm biết rằng, ông không phân biệt con nuôi con đẻ, rằng, nếu mẹ ông có mệnh hệ nào thì bà cụ cũng được mát lòng vì đứa cháu nội cụ đã yên bề gia thất.

Vợ chồng anh em Chiến Thắng Lợi về đến nhà, thì cụ bà Đồ Kha đang hôn mê. Ông Lý Phúc hầu như không lúc nào rời mẹ. Bao nhiêu vị thuốc tốt nhất, đắt nhất, ông đã cắt cho bà eụ. Những ngày này ông phải dùng đến nhân sâm để phục dưỡng, kéo dài thời gian hưởng thọ cho mẹ và cũng là để chờ mấy thằng cháu đích tôn.

Chưa bao giờ làng Động đón những đứa con về làng trên một chiếc xe commăngca oách đến như thế. Từ thượng cổ đến giờ chưa một người làng Động nào có ô tô hoặc được ô tô rước về làng. Nếu kể đến một người sang nhất làng là ông Nghè Đặng Dụng Chu, đỗ Đồng Tiến sĩ xuất thân khoá thi triều Lê, năm Bính Thân 1776, có tên ghi ở bia Văn Miếu Quốc Tử Giám, thì hồi ấy ông Nghè cũng chỉ vinh quy bái tổ bằng kiệu và ngựa, chứ làm gì có ô tô như thế này. Thế cho nên, xe về đến chợ Mới là trẻ con đã xúm đen đặc,

như đàn kiến bu quanh con mồi. Đích thân Cục và thằng Ngạnh vẩu phải dùng roi tre quất đen đét vào đít vài đứa, chúng mới chịu giãn ra để xe đi. Còn cách *Nguyễn Kỳ Viên* chừng hai trăm mét thì lại tắc đường. Hầu như cả họ, cả làng cùng mang gỗ ván ra bắc qua một chỗ tát nước cho xe vào nhà.

Người ta bàn tán râm ran:

- Họ Nguyễn Kỳ có phúc lớn. Cả hai người con ông Lý Phúc đi kháng chiến, vào sinh ra tử trăm trận mà đều không có dính mũi tên hòn đạn nào nhé. Ông Hai Bồng cũng hai người con đi bộ đội thì một người nằm lại ở Điện Biên Phủ. Bà Cả Choắt có mống con độc nhất thì ngoẻo cú tỏi ở mặt trận Đông Khê. Ông Giáo Điển đến ngày hoà bình rồi còn bị mìn tiện đứt một chân…

- Ông bà Lý Phúc kỳ này mát mặt với làng nước. Đi hai về ba, một lúc có tới hai người con trai làm quan to trên Trung ương người nào cũng đeo súng ngắn sệ đít. Mà cái anh cả. Khôi thật khéo chọn vợ. Rõ dáng bồ cu chân nhện. Da trắng như trứng gà bóc. *Đàn bà to vú nở mông. Vừa biết chiều chồng lại khéo nuôi con*…

Sung sướng nhất là vợ chồng ông Lý Phúc. Khỏi phải nói tâm trạng ông bà như thế nào khi thấy chiếc commăngca chở các con đi vào cổng lớn có ba chữ đại *Nguyễn Kỳ Viên* do chính tay bậc tài danh Tam Nguyên Yên Đổ đề tặng. Bà Lý Phúc mừng đến cuống cuồng, nhầm lẫn lung tlmg. Ông Lý vốn có cốt cách của bậc túc nho thâm trầm, cũng không giấu nổi vẻ rạng rỡ trên gương mặt vốn quá lo âu mệt mỏi trong những ngày vừa qua.

Sau các thủ tục vấn an thăm hỏi bà nội và thầy u, các chú bác cô dì anh em trong họ, giới thiệu Là, thành viên mới của gia đình, Lợi và Vỹ mới sực nhớ đến hai đứa em: Chú ba Nguyễn Kỳ Vọng và cô em gái út Nguyễn Thị Kỳ Hậu.

- Ừ nhỉ con bé đâu rồi nhỉ?

Bà Lý Phúc nhớn nhác tìm con gái. Mãi sau ai đó mới phát hiện ra cô bé Hậu từ lúc các anh chị về cứ đứng thập thò sau cánh cửa buồng nhìn ngắm một cách e ấp và thoả thuê.

- Trời ơi, thầy u phải đặt tên em là Nguyễn Thị Hoa Hậu mới đúng.

Vỹ bế bổng bé Hậu, công kênh nó trên vai. Hậu quá xinh. Ngày anh lên Việt Bắc, Hậu còn chưa nói sõi. Giờ hơn bốn tuổi mà nó phổng phao như đứa trẻ lên sáu. Cô bé thơm vào má anh, thì thào: "Em nhớ anh Vỹ lắm". Ôi, bé đáng yêu quá. Người nó toả ra mùi thơm khó tả. Nước da nó trắng hồng, má phính, đôi mắt đen láy như hai hạt nhãn.

Riêng Cục thì Cả Lai và Vỹ đều không thể nhận ra. Cậu chàng cao vỏng như một cây sào, mái tóc xoăn râu ngô và đôi mắt đã chuyển từ màu xanh sang nâu, trầm tĩnh và u buồn. Cục có vẻ mặc cảm về cánh tay trái bị liệt và đôi tai nghễnh ngãng, nên ngại tiếp xúc với hai anh và chị dâu mới.

Đợi khách khứa về vãn, ông Lý Phúc gọi hai con trai lên nhà thờ nói về chuyện cưới vợ cho Cục.

- Thầy đã xem kỹ mạch của bà. Cùng lắm là được ba ngày nữa. Anh chị Khôi được tổ chức đứng ra lo cho, giờ lại sắp có tin mừng, thầy u mãn nguyện lắm. Giờ còn em Quặc. Nó vất vả nhất nhà. Thay các anh quán xuyến mọi việc đồng áng, nhà cửa. Nó lại là con nuôi. Thầy u lo cho các anh một thì phải lo cho nó hai. Đấy là đạo lý, đấy cũng là để phúc để đức cho nhà mình. Có đứa em dâu, các anh chị đi xa cũng không phải lo lắng gì cho thầy u…

- Tức là thầy muốn cưới chạy cho chú Quặc? - Lợi đã quen họp hành, không thích nói vòng vo, vào việc luôn.

- Thì anh cứ để thầy nói hết - Vỹ đưa mắt sang lợi, ý không bằng

lòng. Hai tiếng "cưới chạy" làm Vỹ bỗng nhớ đến tên cuốn tiểu thuyết mà nhà văn Đà Giang, bạn anh, đang dự định viết. Đây là đề tài nóng bỏng về giảm tô và cải cách ruộng đất đợt thí điểm đầu tiên ở Đại Từ, Thái Nguyên. Một anh vệ quốc yêu con gái nhà giàu đang bị đội cải cách xếp vào hàng địa chủ gian ác. Cô gái lấy cớ bà nội ốm nặng sắp chết, giục người yêu cưới chạy. Tổ chức cương quyết không cho anh vệ quốc lấy con địa chủ. Anh vệ quốc tìm cách đưa người yêu đi trốn… Cốt truyện của Đà Giang gần giống với đám cưới của Quặc và Bính. Chỉ khác chăng là ông Lý Phúc không phải là địa chủ…

- Thầy chỉ đợi các anh chị về để lo việc cho em - ông Lý Phúc nói tiếp - Mọi thủ tục đã chuẩn bị hết rồi. Cỗ bàn đơn giản cũng phải một trăm hai mươi mâm. Ba giờ sáng ngày kia làm lễ rước dâu.

- Cỗ bàn phải xem lại - Lợi khoát tay, thực sự vào vai anh con trưởng - Phải tiết kiệm tối đa. Chỉ nên mười lăm, hai mươi mâm thôi.

- Thầy tính nát nước ra rồi. Lần đầu định tổ chức cưới con. Họ hàng đông. Bạn bè nhiều. Vả lại đây cũng là dịp mừng các con đi kháng chiến trở về, dịp cám ơn dân làng đã thăm hỏi bà… Tiếng là lo việc hỷ nhưng cũng là lo luôn cả việc hiếu. Bà nằm xuống, thầy chỉ mời trầu cau dân làng…

Vỹ tán đồng ngay:

- Con thấy thầy tính như thế là phải. Chú Quặc phải được ưu tiên hàng đầu.

- Nhưng về thời gian thì phải tính lại - Lợi vẫn không chịu - Sao không phải là bẩy, tám giờ sáng cho nó đàng hoàng mà lại đi đón dâu lúc đêm hôm rét mướt?

- Thầy nhờ cụ Nhiêu Biểu bấm ngày giờ rồi. Tuổi hai đứa, phải giờ

ấy mới hợp.

- Vẽ vời quá - Lợi lắc đầu - Chúng ta đang bắt đầu một thời đại mới, thời đại xoá bỏ tận gốc rễ những tàn dư của phong kiến đế quốc, xoá bỏ triệt để mê tín dị đoan. Nếu không có anh em chúng con, thầy muốn làm gì mặc thầy. Nhưng bây giờ, khi vợ chồng anh em chúng con đã về, thì mọi việc phải khác. Con xin thầy nhớ cho rằng anh em chúng con bây giờ đã là cán bộ cách mạng. Nhất cử nhất động quần chúng đều nhìn vào đánh giá, bọn phản động nhòm ngó xuyên tạc.

- Thì thầy cũng tham gia cách mạng chứ kém gì các anh - ông Lý buộc phải nói - Nhà mình chẳng có ai Việt gian phản động cả.

Chiến Thắng Lợi sực nhớ đến Vọng. Vì sao Vọng không ở nhà lúc này? Có chuyện gì khuất tất mà cả thầy u đều có vẻ lúng túng khi nhắc đến Vọng? Lợi hỏi thẳng ông Lý Phúc:

- Dạ, còn em Vọng? Em Vọng con đâu hả thầy?

Ông Lý ngồi lặng. Đây là nỗi đau nhất của ông trong những ngày này. Đau vì thương con trai, trẻ người non dạ, nghe kẻ xấu xui bẩy, vì lo cho con không biết sống ra sao, nhờ cậy ai ở nơi đất khách quê người. Nhưng đau nhất là ông nghĩ rằng mình đã vĩnh viễn mất Vọng. Câu sấm của cụ Nguyễn Du là ứng với thằng này. Rồi nó sẽ như tên đồn trưởng Trương Phiên, ngày càng dấn sâu vào tội lỗi, phản bội dân tộc.

Thằng Trương Phiên đã chạy thoát khỏi bốt làng Động, khiến ông ân hận là đã không kiên quyết đề nghị khử nó từ sau trận địch càn Khu Trắng phá bỏ nhiều cơ sở của ta. Cứ nghĩ đến chuyện Trương Phiên chạy thoát vào Sài Gòn, gặp thằng Vọng của ông ở trong đó, rồi chúng câu kết với nhau mà ông đau buốt tới tận óc. Nhiều lúc ông muốn quên Vọng, muốn gạt Vọng ra khỏi tên những đứa con ông. Lá thư của Vọng viết trước khi rời Hà Nội gửi thầy u và các

anh em vẫn để trong ống quyển trên ban thờ kia. Ông không muốn nhìn thấy nữa. Ông càng không muốn đưa ra lúc này. Thậm chí ông không muốn cho Khôi và Vỹ biết Vọng đã vào Nam.

- Nó chạy theo thằng đồn trưởng Trương Phiên rồi phải không thầy?

Câu hỏi của Lợi khiến ông Lý Phúc giật bắn mình. Ông ấp úng nhưng rồi vẫn phải nói ra sự thật:

- Nó bỏ đi Nam rồi. Nó có thư để lại cho các anh…

Không để ông Lý nói hết, Lợi đã đập hai tay xuống chiếc tràng ký, rít qua kẽ răng:

- Thầy giết anh em chúng tôi rồi.

- Thì thầy u cũng như các anh. Nó đi rồi mới biết. Nó nghe chúng bạn rủ rê… - Đầu ông Lý Phúc rũ xuống, như một tội đồ.

- Chúng bạn nào rủ rê? Thầy xui nó. Thầy muốn bắt cá hai tay. Rút cục thầy vẫn lòi ra cái bản chất tư sản phong kiến, chân nọ chân kia. Thằng Vọng cam tâm làm tay sai cho địch rồi. Nó đã nhảy sang chiến tuyến bên kia rồi. Nó chính là một thằng Việt gian phán động. Tôi mà biết âm mưu phản dân hại nước của nó từ trước, tôi sẽ bắn bỏ - Lợi vừa nói dằn tìm tiếng vừa đưa tay vào bao súng, như một phản xạ - Hai thằng chúng tôi không quản hy sinh xương máu, đi theo cách mạng là muốn cứu cho cái lý lịch bất hảo của gia đình này. Vậy mà thầy và nó đã làm hỏng tất cả.

- Anh đừng nghĩ thế - ông Lý Phúc cố kìm nén - Ai làm người ấy chịu. Thằng Vọng làm, cùng lắm là tôi với u các anh phải chịu chứ không đến lượt các anh. Chính phủ Việt Minh sẽ công tâm mà nhận ra chuyện này…

Lợi vò đầu, bứt tóc. Anh giơ tay đấm vào ngực mình thùm thụp. anh tiên cảm thấy hiểm hoạ mà Vọng sẽ mang đến.

- Đã đến nước này thì tôi cũng nói thật với thầy. Tôi phải từ thằng Vọng. Từ nay thầy u và cái chi họ Nguyễn Kỳ này đừng gọi tôi là Nguyễn Kỳ Khôi nữa. Thằng Khôi đã chết rồi. Mấy năm ở Việt Bắc, tôi đã có tên mới là Chiến Thắng Lợi…

Ông Lý Phúc nhìn con trai trừng trừng, hai hốc mắt bỗng đó đọc như hai hòn than và toé những tia lửa. Nó đã bước qua cái ranh giới cha con rồi. Dù nó là ông giời thì nó cũng không có quyền nói với thằng bố đẻ ra nó những câu mất dạy đó.

Chưa bao giờ ông Lý Phúc giận dữ đến như thế. Ông chỉ tay vào mặt Lợi, giọng hộc lên như bị trúng thương:

- Anh không còn là con tôi nữa. Bước ngay ra khỏi cái nhà này.

Chiếc commăngca đưa vợ chồng Chiến Thắng Lợi rời khỏi làng Động ngay đêm hôm đó. Người làng không ai biết cuộc xô xát của bố con ông Lý Phúc. Người ta thì thầm với nhau: "Anh Khỏi đang giữ chức gì to và quan trọng lắm. Về đến nhà chưa kịp ấm chỗ, cấp trên đã có điện gọi đi ngay".

Riêng Vỹ vẫn ở lại. Anh sẽ làm phù rể cho Cục trong đám rước dâu.

Nhưng rồi một sự kiện tưởng như sẽ làm đảo lộn tất cả: Chiều hôm sau, cuối giờ Thân, trong lúc con cháu đang lo dựng rạp, bắt lợn để làm tiệc cưới ở nhà ngoài, thì ở nhà trong, cụ bà Đồ Kha lặng lẽ đi.

Lúc ấy, ông Lý Phúc đang ở bên mẹ. Với một bản lĩnh hiếm có ông nuốt nước mắt, vuốt mắt cho mẹ, rồi ra hiệu tất cả phải im lặng, cấm hé lộ một điều gì với cậu Quặc và mọi người, đoạn ông rỉ tai ông em chú, bảo xuống ngay nhà cụ Nhiêu Biểu.

Cụ Nhiêu Biểu vừa bấm độn, vừa giở sách ra xem, lắc đầu:

- Bà cụ chết vào ngày trùng, giờ trùng. Quá độc. Nhà ông Lý Phúc gay rồi.

Đắn đo mãi, cuối cùng đích thân cụ Nhiêu Biểu phải lên nhà, thì thào với ông Lý Phúc hồi lâu.

- Cưới hay không?

Đầu ông Lý Phúc có lúc muốn nổ tung, có lúc lại như chực ngất xỉu. Đời người, chỉ cần rơi vào tình thế éo le bi kịch này một lần, đủ già đi hàng chục tuổi. Trong luân thường, đạo lý, thì chữ hiếu phải đặt hàng đầu. Giá là đám cưới thằng Khôi, thằng Vỹ, thằng Vọng, chắc chắn ông sẽ cho hoãn lại để lo đám tang cho mẹ. Nếu họ nhà gái không đồng ý hoãn, thì huỷ. Đoạn tang, lại tìm đám khác. Nhưng đây là đám cưới của thằng Quặc, đứa con nuôi, lại tật nguyền. Nhà gái sẽ vu cho vợ chồng ông rẻ rúng, hắt hủi nó. Dân làng sẽ cười ông hủ lậu, không thức thời. Thằng Quặc sẽ hận ông suốt đời.

Buông tấm màn cho mẹ, như bà cụ đang giấc ngủ say, đích thân ông Lý Phúc ra nhà ngoài thu xếp lễ rước dâu và tổ chức cưới theo đúng kế hoạch.

Đoàn họ nhà trai đi đón dâu phải dùng đèn bão và đuốc. Đi trong cái lạnh của ngọn gió bấc thổi ràn rát và ánh lửa bập bùng, Vỹ bỗng liên tưởng đến cảnh hồng hoang thời Sơn Tinh mang sính lễ xin cưới con gái Vua Hùng.

*Đuốc hoa thắp cầu vồng hư ảo*

*Đêm mung lung hương tóc người thương*

Câu thơ gợi nhớ Khiêm da diết. Đó là phác thảo cho một bài thơ tình Vỹ sẽ viết tặng Khiêm nay mai.

Chuyện về đám cưới chạy tang sẽ chẳng còn gì đáng nói, nếu buổi trưa hôm ấy không xuất hiện một chiếc xe con nữa về làng.

Đó là một chiếc Peugeot màu xanh, sang trọng hơn cả chiếc Commăngca của Lợi. Trên xe, ở hàng ghế sau, có hai phụ nữ, một người ngoài ba mươi, đẹp một cách quí phái, người kia dáng còn thiếu nữ, mảnh dẻ và khiêm nhường. Xe dừng ở chợ Mới để hỏi đường đến nhà ông Lý Phúc.

- Này, tôi góp ý nhá - ông phó cạo, trung tâm thu phát tin tức của cả vùng, chỉ vào bó hoa lay ơn ở sau xe, giọng nghiêm trang - Đừng mang hoa đến đám cưới này. Bà mẹ ông Lý Phúc chết chiều qua rồi. Đang nằm đắp chiếu ở trong nhà. Chờ đón dâu xong là phát tang. Cứ nghe tôi, nên mua mấy thẻ hương với chục cau là hơn.

Mấy người nhìn nhau, chưng hửng. Rồi nhanh chóng họ thay đổi kế hoạch, tặng lại ông phó cạo bó hoa. Ông phó cạo được người đẹp tặng hoa, sướng quá, cười toe toét, giở giọng nịnh đầm:

- Trông bà đẹp và quen quá. Giống như ni cô Đàm Hiên ở chùa Phổ Hướng năm nào…

Người đàn bà giật mình. Ông phó cạo này đã nhận ra nàng.

- Tôi là Cam, đang công tác trên tỉnh. Tôi về thăm ông Lý Phúc.

Cam không nói rõ chức danh, thậm chí ngay cả những người quen biết, nàng cũng ít khi nói hiện nàng đang là Chánh văn phòng Phụ nữ Liên khu Hữu Ngạn. So với tuổi nàng, đây là một chức vụ không phải nhỏ. Nhưng nếu nàng không mất liên lạc với tổ chức trong thời kỳ sinh bé Lê Kỳ Chu, chắc chắn nàng đã cầm chắc cái

ghế Phó Hội trưởng Hội phụ nữ Liên Khu, hoặc Hội trưởng Phụ nữ Tỉnh. Lần về làng Động này, chính là vì đám cưới Cục. Dù đi đâu, làm gì, nàng vẫn theo dõi từng bước đi của Cục. Ngày biết tin thằng bé bị rắn cắn, trở thành tật nguyền, nàng đã khóc bao nhiêu. Nhưng nàng hiểu đó là số phận. Nàng càng biết ơn ông bà Lý Phúc. Nếu Cục không vào cửa nhà ấy, đời nó chưa biết sẽ ra sao?

Sự có mặt của Cam là sự bất ngờ lớn với ông Lý Phúc. Ông biết bây giờ mới bắt đầu là thời của người nữ cán bộ Việt Minh này. Có chức quyền, danh giá thế mà người đàn bà này vẫn không quên ông, một lý trưởng hai mang do nàng móc nôi.

Suy nghĩ đắn đo mãi, Cam vẫn chưa tìm được cách xưng hô đối với ông Lý Phúc, vì thế mà gặp ông, nàng cứ ấp úng rnăt đỏ chín như người say nắng. Chưa bao giờ nàng sống trong trạng thái đầy mâu thuẫn, éo le như bây giờ. Đóng vai nào đây, khi vẻ danh nghĩa tổ chức, quan hệ xã hội, nàng là đồng chí của ông Lý Phúc, nhưng về quan hệ riêng tư, nàng lại là nàng dâu không chính thức của ông. Khôi có về không? Khôi đâu, sao chỉ có mình Vỹ? Trong phút chốc, mối tình với Khôi bỗng trỗi dậy. Thú thực, lần về này, ngoài chuyện mừng cưới Cục nàng còn muốn gặp Khôi, bố của thằng Lê Kỳ Chí của nàng. Đến bây giờ thì Khôi không thể lẩn trốn nàng Nàng phải giành giật lại người đàn ông của đời mình.

- Anh Khôi em đâu, sao không về?

Cam dành câu hỏi này cho Vỹ. Người thân thiết và tin cậy nhất ở nhà này với nàng giờ là Vỹ. Nhưng Vỹ đã làm nàng thất vọng. Khôi có điện gọi đột xuất, đã về Hà Nội. Khôi đã quên nàng từ lâu. Khôi đã lấy vợ và sắp có con.

Đau khổ nhất là Cam đang phải đóng một vai diễn không phải của mình. Nàng muốn gào lên, muốn đập đầu vào tường, muốn cởi hết xống áo chạy ào ra giữa trời mà cười điên loạn. Nàng chỉ là một người đàn bà với bản năng yếu đuối, bất lực mà sao phải chịu

những trừng phạt khủng khiếp như vậy?

Người nữ nhân viên đi cùng hình như đã nhận ra tình trạng sức khoẻ của Cam, cứ cuống quít giục nàng bảo lái xe đưa tới trạm y tế huyện. Cam khoát tay, lắc đầu, bảo cô gái đi tìm chú rể và cô dâu lại.

Cục hôm nay khá bảnh trai, một gương mặt hao hao Tây lai, lún phún bộ ria mép, rất đàn ông. Không hề hay biết gì việc bà nội vừa mất, nên Cục hoàn toàn sung sướng, mãn nguyện. Còn Bính thì khỏi nói. Chưa đụng hơi trai mà đã như thài lài gặp cứt chó. Đó là lời bình của những người dự đám cưới.

Cam cầm tay Cục và Bính khá lâu. Nàng nhìn Cục, không cầm được nước mắt. Rồi nàng lấy từ trong túi xách ra hai chiếc nhẫn vàng, đeo vào tay hai vợ chồng trẻ.

- Cô chẳng có gì, chỉ có món quà nhỏ này mừng hạnh phúc hai cháu. Vợ chồng hãy thương yêu nhau đến đầu bạc răng long nhé…

Cả Cục, cả Bính và tất cả mọi người có mặt, không ai tin ở mắt mình. Cục đã nhận ra người đàn bà từng nói anh là con nuôi bà Lý Phúc chứ không phải con đẻ, người biết trong người anh có một cái bớt lông chuột. Cũng chính vì người đàn bà này mà anh bị rắn cắn ở bụi tầm xuân ông Đống đầu làng. Cục đắn đo định trả lại quà tặng, nhưng thấy Bính vui quá, anh không nỡ. Rồi Cục chợt nghĩ, chắc đây chỉ là hai chiếc nhẫn vàng tây bán ở hàng xén chợ Mới. Anh đưa cả cho Bính.

Cục đâu biết rằng, cách đây ba ngày, khi nghe tin anh lấy vợ Cam đã đem đôi khuyên tai mẹ cho, kho vàng duy nhất mà nàng có, thuê thợ kim hoàn đánh thành hai chiếc nhẫn cưới.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 8
## Không toàn thây

Nghe theo lời khuyên của ông Nhiêu Biểu, ngay sau lễ tang cụ bà Đồ Kha, ông bà Lý Phúc đã tìm thầy pháp cao tay sửa lễ tống trùng và cầu an trong suốt bẩy ngày. Thật lạ, trước ngày sửa lễ, hằng đêm trên ngọn cây muỗm đầu nhà thờ, có con chim lợn rất to về đậu, kêu tiếng rờn rợn thê lương. Rồi khoảng canh hai, từng đoàn âm binh kéo về chật sân nhà thờ, tiếng bước chân rầm rập, chen tiếng vũ khí va đập rợn gáy. Cúng lễ xong thì con chim lợn và đoàn âm binh biến mất. Chỉ còn duy nhất một bóng áo trắng, lúc như người thật, lúc to bằng cả đống rơm cứ lặng lẽ ẩn hiện ở bờ ao trước cửa *Nguyễn Kỳ Viên*. Ông Nhiêu Biểu bảo rằng đó là oan hồn chưa siêu thoát. Nó còn chờ cơ hội quả báo.

Quả nhiên, tai hoạ tiếp tục ập xuống. Cuộc cải cách ruộng đất như cơn bão đen, phá tan tành *Nguyễn Kỳ Viên*.

Cái chết không toàn thây của ông Lý Phúc tưởng đã là đỉnh điểm của trận bão. Nhưng dường như, đó mới chỉ là sự bắt đầu.

Cái gì đã đưa đẩy, dồn nén dẫn đến cái chết khủng khiếp của ông Lý Phúc? Việc đi Nam của Nguyễn Kỳ Vọng? Sự ly khai dòng họ của Nguyễn Kỳ Khôi? Cái chết của cụ Đồ Kha?

Tất cả những sự kiện ấy là khởi thuỷ, như những đợt trầm tích, chúng cứ tích tụ, bồi lấp dần, khiến con người vốn u trầm, cả nghĩ của ông Lý Phúc ngày càng chìm lắng trong một khối u uẩn nặng nề. Cho tới khi nhận được lá thư của Cam thì ông hoang mang, như người đang lạc trong lưng chiều bỗng bị đẩy và một hẻm đá lạnh.

*Kính gửi bác Nguyễn Kỳ Phúc.*

*Lẽ ra đích thân em phải về gặp bác để có điều kiên trình bày thấu đáo mọi điều. Nhưng em đang có công việc, ở rất xa, không thể về làng Động được. Vì sao em có mối cảm tình đặc biệt với gia đình ta, và cần phải viết gửi bác những dòng này, mong rằng bác sẽ hiểu.*

*Bác ạ. Sắp tới là một thời kỳ hết sức khó khăn với bác và các bạn của bác, đặc biệt là bác Hội Thiện. Những người trực tiếp làm việc với các bác mấy năm qua đều đã hi sinh hoặc đã đi xa cả rồi… bóng đen rất khó phân giải… Linh tính báo cho em biết rằng sắp tới bác và các bạn của bác rất có thể là mục tiêu và đối tượng của bần cố nông dân… Xin bác hãy bảo trong. Và nếu có thể, bác khuyên bác Hội Thiện và các bác Đồ Sắc, Lang Kiêu, Chánh Hạp… hãy tạm lánh đi một nơi nào…*

*Giấy ngắn tình dài. Kính mong bác và toàn gia khang kiên.*

*Đào Thị Cam*.

Ngay sau khi nhận được thư Cam, ông Lý Phúc đã lên Nghi Sơn gặp ông Chánh tổng Thiện. Ông Thiện cười và bảo rằng:

- Cô Cam quá lo cho anh em mình. Chúng mình đều là con nhà nông, lại được cha mẹ cho ăn học chút chữ thánh hiền. Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Bác có nhớ câu của Mạnh Tử: *"Cùng tắc độc thiện kỳ tân. Đạt tắc kiêm thiện thiên hạ"* (Khi nghèo tự làm việc tốt cho mình. Khi giàu làm việc tốt cho cả thiên hạ). Mình làm được chút việc lợi cho dân cũng chính là cho bản thân mình. Dân đánh giá thế nào thì mình được thế đó. Giai đoạn này quả là khó khăn đấy, nhưng anh em mình phải thật sự tin tưởng ông Cụ bác ạ. Cụ Hồ Chí Minh là bậc Thánh nhân sáng suốt. Gái có công thì chồng chẳng phụ…

Ông Hội Thiện, học quá nhiều sách của thánh hiền, trung tín và trung quân quá. Ông chờ đón cuộc cải cách ruộng đất như chờ đón định mệnh của mình.

Chỉ sau mấy tuần đầu tiên của cuộc cách mạng nông dân long trời lở đất nổ ra, vụ xử Chánh tổng Thiện cùng Nghị Điểu người nhiều ruộng nhất huyện Phương Đình, đã trở thành vụ đấu tố thí điểm của tỉnh Sơn Minh.

Phiên đấu tố Chánh tổng Thiện và Nghị Điểu diễn ra tại cánh đồng thôn Nghi Sơn, bên bờ đê sông Điền. Đây là vụ xử thí điểm nên thành phần tham dự có nhiều quan chức Liên Đoàn uỷ, Đoàn uỷ cải cách ruộng đất và các chuỗi rễ, những cố nông được đôn lên thành cán bộ khắp toàn huyện và một vài huyện bạn. Đặc biệt có hai người cao to, đeo kính đen cùng với một cô phiên dịch tiếng Hoa đã đến Nghi Sơn từ mấy hôm trước Đó là hai chuyên gia nước bạn, từng giúp Ban chỉ đạo Cải cách ruộng đất Trung ương xử thí điểm vụ địa chủ Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên.

Từ bốn giờ sáng, dân khắp ba mươi xã và một thị trấn của huyện Phương Đình đã từ các ngả, mang theo cờ, trống, thanh la, não bạt, băng rôn, biểu ngữ bằng giấy, bằng cót, bằng mẹt đủ loại, lũ lượt kéo nhau về nơi xử án. *"Đả đảo Nghị Điểu, đại địa chủ cường hào đại gian đại ác", "Đả đảo Chánh tổng Thiện, cường hào Quốc dân đảng, Việt gian phản động, tay sai phong kiến đế quốc", "Nhiệt liệt chào đón cuộc cải cách ruộng đất đem quyền lợi về cho dân nghèo".* Có những tốp đi theo gia đình, hoặc chòm xóm, người già, trẻ con bồng bế nhau như ngày trước đi tản cư, mang theo cả khoai, sắn luộc, cơm nắm trộn ngô, khoai khô hay rau khúc. Có nhóm đi theo đoàn thể, nhi đồng, thanh niên, phụ nữ hay dân quân du kích. Tiết mục văn nghệ đặc sắc nhất là những câu hò tự phóng tác: "*Nông dân đói khổ bao đời… Ai đi hò lờ… Phóng tay cải cách chuyển dời núi sông… Hò lơ hò lơ lắng tai nghe tiếng ai hò là…"*

Hôm ấy là một ngày hanh heo. Cánh đồng sau vụ gặt dạc vàng gốc rạ. Chưa tan sương, người từ các ngả đã ùn ùn kéo đến. Đến khi mặt trời hoe vàng, khắp cánh đồng rộng hàng trăm mẫu đã đen kịt những người. Khối người kết thành đám, thành tảng, khiến hơi nóng toả ra, bốc ngùn ngụt, xua tan sương trong chốc lát. Những gương mặt đây hưng phấn và căng thẳng nhưng hốc hác nhăn nheo, không che giấu nổi sự thiếu ăn, sự thất học. Trong giá rét, những đứa trẻ da tím tái, quần áo rách rưới, phong phanh, những dân quân du kích già trước tuổi mặt vêu vao, xanh lét, lúc nào cũng nghiêm trang, mắt căng ra như chực lên đồng. Khối quần chúng còn lại, một màu đất sét, hoặc nâu xỉn, da người lẫn màu quần áo, rất nhiều những tấm áo đụp, vá chằng vá chịt, hở vai hở sườn, vạt, gấu tua tớp. Họ hô khẩu hiệu một cách a dua chứ chẳng biết căm thù ai, hoan hô ai, ý thức giai cấp thế nào. Phần đông theo đi là do háo hức, hiếu kỳ. Đông nhất là trẻ con, bởi ngày hôm đó các trường trong huyện đều nghỉ học để thầy trò đi tham gia đấu tố, hun đúc ý chí căm thù địa chủ cường hào.

Có hai loại thành phần bắt buộc phải có mặt tại đấu trường này: Một là các ông bà bần cố nông cốt cán của các thôn các xã, những rễ chuỗi tin cậy, những thẩm phán và hội thẩm, quan toà trong các cuộc đấu tố sắp tới. Hai là các đối tượng trực tiếp của cuộc cải cách, những phú nông và địa chủ, Việt gian Quốc dân đảng dự kiến của từng thôn xã theo chỉ tiêu đã được cấp trên duyệt. Ông Lý Phúc và các ông Đồ Sắc, Lang Kiêu, Chánh Hạp bạn ông, nằm trong đối tượng thứ hai này.

Hội Thiện và Nghị Điểu được hai tốp dân quân dẫn giải ra từ sớm. Nghị Điểu đi không nổi. Chân tay rúm ró như con chó sắp bị cắt tiết. Từ đũng quần trở xuống bê bết cứt và nước đái. Hai anh dân quân tay bịt mũi, tay xốc nách Nghị Điểu lôi xềnh xệch. Hội Thiện thường ngày cao to, nặng tới bẩy mươi cân, vai u, mặt phương phi chữ điền, chỉ mấy tuần bị đấu tố, tra tấn, đã tọp đi đến vài chục cân, còn như một cây sậy. Riêng bộ mặt thì phù ra, to bạnh và tím tái. Hai mắt sưng húp. Chỗ răng cửa, chắc bị xơi gộc tre, trống

hoác. Nhìn ông bạn kết nghĩa của mình, bị trói hai tay giật cánh khuỷu, đứng mấy giờ liền trên đài xử án, mặc cho các ông bà nông dân lên tố khổ và nhổ nước bọt đầy mặt, Lý Phúc mím chặt răng, nuốt nước mắt vào trong.

- Thằng Chánh tổng Thiện, mày có biết ông là ai không? - Một người thấp lùn, răng vẩu, mặt rỗ chằng chịt vừa nhảy lên đài đã thoi vào giữa mặt Hội Thiện một quả đấm trời giáng - Ông là bố mày đây. Là thằng Đĩ Ngao con ông Mõ Ngò làng Động chuyên môn giết gà đãi chúng mày đánh tổ tôm ở nhà Lý Phúc đây! Ông đang thèm rỏ dãi ra vì nghĩ đến những bát cháo gà ông làm không công cho chúng mày tọng đây. Chúng mày là một lũ ác bá cường hào bóc lột công sức của bần cố chúng ông. Việt Minh việt méo gì? Hai mang hổ mang gì chúng mày? Mày là trùm Quốc dân Đảng phản động, chui vào hàng ngũ Việt Minh để phá hoại từ bên trong. Thì ra bây giờ chúng ông mới biết mày khoác áo Phó Bí thư huyện uỷ giả. Ai kết nạp mày? Ai bầu mày vào cấp uỷ? Hồi đánh tổ tôm ở nhà Lý Phúc, ông đã nghi ngờ mày là thằng mật thám, quả không sai. Mày cấu kết với thằng ác ôn đồn trưởng Trương Phiên giết hại bao nhiêu du kích…

- Ới ông bà nông dân ơi, thằng Chánh tổng Thiện này phải xử tội voi dày - Một bà mặc váy thâm, áo nâu non, cao to, vú lúc lắc sau lần áo, tốc váy xông lên đài - Thằng Thiện, mày nhìn bà đã rõ chưa? Mày có nhớ chục năm trước khi bà còn hơ hớ, da trắng nõn như ngó cần không? Khi ấy bà chưa mãn tang chồng. Bà đang sầu não héo mòn thì mày đến tán tỉnh bà. Mày đứng gần bà mà cái của nợ của mày cứ như cái gậy chọc vào mắt bà, khiến bà không chịu nổi. Mày dụ bà rằng sẽ cưới bà làm vợ bé, rồi cưỡng hiếp bà hàng mấy trăm lần. Có ngày tới cả chục lần. Có lần bà đang kỳ thấy tháng mày cũng không buông tha, khiến máu chảy hàng tuần lễ. Lúc ấy bà sướng, bà kêu, thì mày bịt mồm bà đến gần tắc thở. Nhưng rồi đến khi bà có chửa thì mày bỏ rơi bà, mày gán bà cho lão phó cối…

Cuộc đấu tố đầy chất bi, hài, vừa sặc mùi thế tục, vừa đầy ắp chất hài hước và cảm hứng sáng tạo dân gian, tưởng không có điểm dừng.

Ông Lý Phúc bỗng nhớ lá thư Cam gần mấy tháng trước. Thì ra Cam đã tiên đoán trước mọi điều. Một thời buổi không nhân nghĩa, trắng đen lẫn lộn. Lý Thông cướp công Thạch Sanh. Bọn Khuyển Ưng, Bạc Bà, Bạc Hạnh nhao nhao phun máu hại người. Rồi ngay cả những công thần Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Đán, Lê Ngân, Lê Sát cũng sẽ bị hại… Biết trước mà cũng đành bất lực, không có cách nào minh oan và giải cứu cho Hội Thiện được. Giá như Hội Thiện nghe Cam, nghe ông mà trốn đi, có phải sẽ thoát khỏi cảnh ngộ bi thương này?

Giờ tuyên án Hội Thiện mà Lý Phúc tưởng như tuyên án chính mình. Cả mấy nghìn con người đều im phắc hướng về phía kỳ đài làm trên bãi đất cao, bao quanh bằng cót, trên đó là các cố vấn và hội đồng xử án. Với tội danh đại địa chủ cường hào ác bá kiêm Quốc dân đảng phản động tay sai phong kiến đế quốc, cả Chánh tổng Thiện và Nghị Điểu đều lãnh án tử hình, ruộng đất tài sản bị tịch thu toàn bộ đem chia cho ông bà nông dân. Bản án được thực thi ngay tức thời, tại địa điểm xử án.

Trong nhạt nhoà nước mắt, Lý Phúc thấy hình ảnh bạn mình bỗng hiên ngang, vòi vọi. Trong khi Nghị Điểu rúm ró, không thể đi được, sợ hãi đến phun cứt ra đầy quần, thì Chánh tổng Thiện cố lê bước chân đau, nhếch miệng cười, nhìn khắp lượt như chào.

Cả chục nghìn người cùng đổ dồn mắt vào Hội Thiện, khi ông khước từ bịt mắt, nhìn thẳng vào các họng súng và cất tiếng hô dõng dạc:

- Nước Việt Nam muôn năm! Hồ Chủ tịch vạn tuế!

Năm loạt đạn đều bắn lạc lên trời. Phải đến viên đạn thứ sáu do

đích thân đội trưởng thi hành án bóp cò, Hội Thiện mới ngã gục.

***

Vì sao Hội Thiện, người được Việt Minh gài vào hàng ngũ địch để phục vụ kháng chiến, một đảng viên cộng sản, phó Bí thư huyện uỷ, lại trở thành kẻ thù của cách mạng? Vì sao Việt Minh nỡ thay lòng đổi dạ, rũ bỏ công lao những người thành phần lớp trên nhưng đã từ bỏ địa vị giai cấp, một lòng yêu nước đi theo kháng chiến?

Những câu hỏi ấy xoáy vào đầu Lý Phúc làm ông tưởng như ngất xỉu trên đường lê bước về nhà. Như có một sự sụp đổ, vữa nát, lộn tùng phèo ở đâu đó, trong óc, trong tim gan hay mật, phổi, lá lách, dạ dày… Nhắm mắt lại, không muốn nghĩ đến, nhưng trước mắt ông vẫn hiển hiện hình ảnh người bạn tri âm tri kỷ đổ gục như cây chuối bị đẵn ngang gốc. Ngay sau đó, người ta vùi Hội Thiện xuống hố đất đào vội, chỉ một mảnh chiếu bọc thân thay cho quan tài.

Ba ngày liền Lý Phúc không thiết ăn uống. Ba đêm liền ông không hề chợp mắt. Hình ảnh của Hội Thiện trần trụi trong đất làm cho ông lúc nào cũng lạnh toát sống lưng. Ông bảo vợ: "Tôi sẽ không sống được nếu cứ để bác Hội nằm như thế". Rồi ông lấy ván sàn từ gác kho lúa, bí mật mời ông phó mộc làng Nguyễn cùng hai bố con ông phụ giúp, trong hai ngày đóng xong một cỗ quan tài. Gần nửa đêm hôm sau, đợi lúc trăng lên, ông bảo Cục mang chiếc xe kéo trong nhà kho ra, chất chiếc quan tài lên, rồi hai bố con lặng lẽ kẻ đẩy, người kéo, đi dọc đê sông Điền, lên làng Nghi Sơn.

Đi suốt ba giờ đồng hồ, đến gà gáy canh ba thì đến chỗ vùi thây ông Hội Thiện. Đã thấy lố nhố dưới chân đê hai bà vợ và ba đứa con Hội Thiện, đã được mật báo trước, cầm sẵn cuốc xẻng, và các đồ an táng đứng đợi. Không dám khóc, không dám nói to, càng không dám thắp hương, nhóm lửa. Nhờ ánh trăng suông, mọi người ai nấy vào việc. Chiếc thây bị hành quyết sau một tuần, đã

trương nứt, thối rữa, bốc mùi nồng nặc. Súc miệng đến nửa cút rượu, xoa gần hết lọ dầu con hổ mà mấy lần Lý Phúc vẫn chực nôn oẹ. Ông cố nuốt nước bọt, cố vận hết lý trí để thay cho Hội Thiện bộ quần áo mới. Nhưng rồi tới lúc lau mặt cho Hội Thiện, cả người ông bỗng co rúm lại khi bàn tay ông chạm vào đôi mắt bạn. Nước mắt, hay dịch nhờn bị phân huỷ, như một chất nhầy thối khắm bò ra hai tay ông, xộc lên mũi ông. Và kìa, cùng với chất nhầy thối khắm là cảm giác buồn buồn đang bò lan lên hai cánh tay.

Trời ơi! Dòi. Dòi từ hai hốc mắt Hội Thiện đang lúc nhúc bò ra, trắng nhờ nhờ dưới ánh trăng suông, theo bàn tay trườn lên người Lý Phúc. Lý Phúc rùng mình, lạnh buốt từ sống lưng lên đỉnh đầu. Ông ngất xỉu bên xác bạn. Đám người nháo nhác hoảng loạn. Đến lúc này mới thấy Cục là một người đầy bản lĩnh. Mới được làm bố trẻ con có khác. Lấy vợ chưa đầy năm, mười bẩy tuổi, Cục đã có con trai đầu lòng. Cục chững chạc, người lớn như một người đàn ông thực thụ. Anh ôm chầm lấy bố, vừa lay gọi, vừa làm các động tác thể dục hồi sức, vừa lấy dầu con hổ xoa khắp người Lý Phúc.

May mà cơn nguy kịch cũng qua.

Vừa tỉnh lại, Lý Phúc lại giục mọi người vào việc. Phải vất vả lắm xác Hội Thiện mới đặt được vào quan tài.

Tới lúc trời tảng thì nấm mồ Hội Thiện cũng được chôn lại xong. Lý Phúc lấy từ trong người ra một vuông khăn trắng, chít ngang đầu, lại lấy ra một cút rượu và một bó hương. Phải vất vả lắm, những nén hương mới chịu bén trong gió rét thổi ràn rạt trên đồng trống. Hai bà vợ, ba đứa con Hội Thiện và Cục cùng xếp hàng quì phục sau Lý Phúc. Những tiếng khóc nghẹn lại. Lý Phúc cắm hương, tưới rượu lên mộ rồi chắp hai tay ngang trán, giọng nghẹn ngào:

- Anh ơi, anh sống khôn chết thiêng, hãy nhận cho em ba lạy này. Hãy về chứng giám hai chị và ba con của anh đang có mặt ở đây

để tưởng nhớ anh với tất cả tấm lòng yêu thương, kính trọng: Nỗi oan này có trời xanh chứng giám, có thổ thần soi xét. Nhất định rồi anh sẽ được rửa oan. Chỉ cầu mong anh nằm yên nghỉ nơi chín suối…

Từ ngày kết nghĩa anh em, cả Hội Thiện và Lý Phúc ai cũng tự coi mình là em, tôn người kia là anh. Cho đến lúc này thì Lý Phúc càng thấy bạn mình xứng đáng là người anh cao cả với đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Một đấng nam nhi cương cường, nghĩa hiệp, tiết tháo, luôn luôn biết hy sinh vì nghĩa lớn, luôn sống vị tha, nhân ái, bao dung.

Không giữ được cảm xúc đang ứa nghẹn, giọng Lý Phúc bỗng hộc lên. Tiếng ông khóc ồ ồ như thú bị chọc tiết. Hai bà vợ và ba đứa con Hội Thiện cùng oà khóc theo.

Bỗng có tiếng súng nổ từ trong làng. Rồi tiếng hô hoán, tiếng chửi bới cùng ánh đuốc chập chờn mỗi lúc một tiến lại gần. Chỉ trong chốc lát, tốp người đào trộm mộ đã bị bao vây bởi những họng súng trường, những mã tấu, đòn càn và những gương mặt sát khí đằng đằng của các ông bà dân quân du kích, dẫn đầu là Tựu, Đội trưởng Đội cải cách thí điểm:

- Trói tất cả *nại* giải về đình - Tựu ra lệnh bằng cái giọng mũi khe khé và tật nói ngọng cố hữu lẫn lộn giữa en-nờ và e-lờ, rồi hất hàm ra hiệu cho mấy dân quân đang vớ lấy cuốc xẻng.

Mắt Lý Phúc bỗng long lên, ông nhảy hai bước đứng chắn trước mộ, hai tay dang ra ở thế vừa xuống tấn, vừa ngăn cản.

- Không được đụng đến mộ. Không được làm việc thất đức. Các ông có thể bắt chúng tôi nhưng xin không được phá mộ. Người đang nằm dưới này có quyền được mồ yên mả đẹp.

- Thằng *làỳ nà* thằng *lào*? - Tựu vừa hỏi vừa khoát tay gạt hai

người vợ và những đứa con Hội Thiện đang quì xin dưới chân mình.

Không ai biết Lý Phúc.

- Thằng *lày* không phải người Nghi Sơn - Tựu khẳng định - Việt gian phản động muốn phá hoại cuộc cải cách ruộng đất của ông bà *lông* dân phỏng? Các đồng chí. Trói cổ thằng *lày*.

Hai người đàn bà lê lết trên đất, tế ông Đội Tựu như tế sao:

- Chúng con cắn răng cắn cổ lạy ông Đội, tha cho bác ấy. Bác ấy là Cử Phúc người làng Động, bạn của ông Thiện nhà con…

Đội Tựu cười gằn:

- Ái chà chà, người nàng Động gan tày trời. Lý Phúc tổ tôm thì cả huyện còn *nạ* gì? Cũng cùng một giuộc Việt gian phản động với Hội Thiện. Dám đi gần chục cây số để đào trộm mả. Ha ha… Anh bạn vĩ đại và cảm động quá nhỉ? Yêng hùng hảo hớn quá nhỉ? Các đồng chí, hãy thực hiện nhiệm vụ chuyên chính vô sản.

Lý Phúc bị trói đau đến co rúm cả người. Ông muốn cắn lưỡi. Nhưng Đội Tựu đã đoán biết. Tựu bóp mạnh vào hàm, rồi vớ nắm giẻ tọng kín đầy mồm Lý Phúc.

***

Việc Lý Phúc dám cải táng mộ cho Hội Thiện, khiến ông bị giam ở điếm canh làng Nghi Sơn hai ngày, bị ghi vào sổ đen là phần tử Quốc dân đảng đặc biệt nguy hiểm, bị đưa vào danh sách đấu tố đợt đầu ở làng Động.

Như một sắp đặt của định mệnh, Đội Tựu lại được điều về làng Động làm Đội trưởng đội cải cách. Người đàn ông ba mươi tuổi,

phát âm giọng kim và có tật nói ngọng cố hữu này có một tên họ rất lạ: Phèng Cửu Tựu. Chính anh cũng không biết quê quán mình ở đâu, bố mẹ mình là ai? Cái họ Phèng có vẻ rất Tàu, nhưng cũng có thể do đọc chệch từ họ Phùng, họ Phan, hay họ Phạm. Còn tật nói ngọng lẫn lộn en-nờ và e-lờ thì đích thị là dân vùng chiêm trũng. Nghe nói năm lên bốn tuổi Tựu được đưa từ vùng sông Diêm Điền lên bán cho một người Dao hiếm con ở Võ Nhai. Mấy năm sau thì bố mẹ nuôi chết, Tựu đi lang thang kiếm sống. Rồi một cơ may đến với Tựu: Cứu quốc quân thành lập. Tựu trở thành đội viên, chính thức gia nhập đội quân cách mạng, tham gia đánh đồn Võ Nhai. Anh được học chữ, học quân sự, học lý luận về đấu tranh giai cấp, rồi tham gia các chiến dịch Biên giới, Thu Đông và Điện Biên Phủ.

Phẩm chất ưu việt ở Tựu là trung thành tuyệt đối. Đó cũng là tiêu chuẩn đầu tiên khiến Tựu được cấp trên tin dùng và luôn chọn đặt ở những điểm nóng. Làng Động, một làng tề, tập trung nhiều phần tử Quốc dân đảng phản động, được chọn là điểm nóng và nhạy cảm của huyện Phương Đình.

Vừa đặt chân đến làng Động, Tựu đã tìm cách xâu rễ chuỗi ngay với Cục. Cái buổi sáng bắt Lý Phúc cải táng mả Hội Thiện, nhác thấy Cục, Tựu đã chú ý ngay. Lúc Cục lẻn trốn lên đê rồi tưởng không ai để ý, dông chiếc xe ba gác chạy thẳng, Tựu biết cả, nhưng ra hiệu cho dân quân không cần đuổi bắt.

Chuyên chính trong tay, bắt lúc nào chẳng được. Hoá ra động tác "thả hổ về rừng", lại là cái cớ để Tựu phân hoá Cục với Lý Phúc, kéo Cục về phía ông bà nông dân bần cố nông.

- Tôi biết cậu *nà* con *luôi Ný* Phúc, chứ không phải con đẻ - Tựu đã cho gọi Cục lên trụ sở Đội cải cách và mở đầu câu chuyện như thế - Ngay cái tên Nguyễn Kỳ Quặc mà *Ný* Phúc đặt cho cậu cũng đã thể hiện sự khinh bỉ và đểu giả. Cậu *nà* người bị vợ chồng *Ný* Phúc bóc *nột* từ khi mới *nọt nòng* cất tiếng khóc oe oe chào đời. Vì thế,

Đội cải cách đã đưa cậu vào diện rễ chuỗi đặc biệt của *nàng* Động. Con *luôi*, theo định nghĩa của cách mạng *nà* thành phần bị bóc *nột*. Bời vì huyết thống, dòng máu *nà* khác giống, khác dòng. Địa chủ cường hào càng thâm độc, tinh vi càng luôn nhiều con luôn. Bởi vì như thế chúng càng bóc *nột* được nhiều, càng chóng *nàm* giàu Có đúng như thế không?

- Ông nói sai rồi. Thầy u tôi không hề bóc lột…

- Đừng cãi. Cậu *nàm* sao hiểu *lổi* sự thâm độc của giai cấp tư sản, địa chủ? *Ló* vừa tinh vi vừa xảo quyệt vô cùng. Chuyến *lày* thì *Ný* Phúc toi rồi. *Ló* là tên Việt gian Quốc dân đảng nguy hiểm không kém gì Hội Thiện. Việc thằng Vọng, con trai *ló* đi *Lam nà lằm* trong âm mưu phản động rất tinh vi.

Thấy Cục nghệt mặt ra, hoang mang, Tựu biết đã bắt đầu nắm được rễ, liền tiếp tục tấn công:

- Cậu tưởng *Ný* Phúc cưới vợ cho cậu *nà ló* thương cậu đấy phỏng. Nhầm to rồi. *Ló* thích gái trẻ. *Ló* bỏ tiền ra cưới cho cậu để che mắt thiên hạ nhưng kỳ thực tối tối *ló* vẫn mò đến ngủ với vợ cậu…

- Ông chỉ nói càn… - Mắt Cục vằn những tia máu.

- Chú em đừng có *lổi lóng*. Ta *lói* có sách, mách có chứng. Vợ cậu đã khai báo với Đội hết cả rồi. Xem chừng ngay cả thằng con trai mới bốn tháng tuổi cũng chưa chắc đã *nà* của cậu. *Ný* Phúc *nà* một Quốc dân đảng cáo già, khét tiếng tổ tôm cờ bạc, đến như tên đồn trưởng ác ôn Trương Phiên cũng phải chịu thua, thì cậu *nàm* sao chống đỡ *lổi*… Ấy *nà* ta chưa *lói* đến cánh tay bị *niệt* của cậu. *Ný* Phúc *nà* một thầy nang có tài. Một vết rắn cắn đối với *ló*, khó gì Thê mà *ló* cố tình để cho cậu bị *niệt*. Chỉ đơn giản để cậu kém các con trai đẻ của *ló*. Để mãi mãi cậu phải *nàm lô nệ* cho *ló*…

Còn hơn cả nọc rắn đã ngấm vào Cục mấy năm trước, những lời

ngọt nhạt của Đội trưởng Tựu đã ngấm vào Cục ngay sau buổi giác ngộ đầu tiên đó. Hành động tức thời là ngay đêm ấy, Cục đã tẩn cho vợ một trận. Máu ghen làm con người mất khôn. Mà Cục thì lại quá yêu vợ. Càng yêu càng ghen lồng ghen lộn.

Thú thực, cả làng Động đều khen Cục có con mắt tinh đời. Rõ là mạ già ruộng ngấu, thài lài gặp cứt chó, lấy chồng mấy ngày, Bính cào cào đã đẹp lên trông thấy. Mông cứ đẫy ra, cong tớn, vú không còn lép kẹp như cá rô đực, mà mỗi ngày cứ như được bơm, mây mẩy, rồi căng tròn như hai trái bưởi.

Sau khi sinh thằng Cu, Bính bỗng đỏ da thắm thịt, đẹp ngời ngợi, đến mức anh chàng Cục nhiều khi cứ ngẩn ra nhìn ngắm vợ, rồi lừa bằng được cô nàng vào buồng, đè ngửa ra mà cấu cắn khắp nơi, rồi thả sức ôm ghì dúi hùng hục như anh thợ cày khoán.

Cuộc tra khảo vợ của cục kết thúc bằng một cuộc tình tang lên bờ xuống ruộng. Cục dúi cho cô nàng kêu toáng lên: "Ối thầy u ơi! Ôi anh Cục ơi, cứ ấy nữa đi, cứ ấy mạnh vào!". Khi Cục nằm thở dốc, có vẻ nguôi ngoai, Bính mới vuốt lưng chồng và bảo:

- Thầy mà biết anh nghi ngờ thầy với em thì thầy đuổi chúng mình khỏi nhà.

Câu nói ỡm ở của Bính khiến Cục lại điên lên, đầu óc Cục càng quay cuồng nỗi ghen tuông chết người.

- Đuổi à? Đề xem ai đuổi ai? Tôi hay ông ấy?

Thế là ngay hôm sau Cục đến gặp Đội Tựu, ký vào tờ khai, xung phong là người đầu tiên đấu tố Lý Phúc.

- Lý Phúc, mày có biết ông là ai không? - Cục đã lặp lại hoàn toàn từ lời nói đến điệu bộ cuộc đấu tố của Đĩ Ngao với Chánh tổng Thiện hôm nào. Anh hùng hổ xông đến trước mặt Lý Phúc, chỉ

thẳng vào mặt ông bố nuôi, giọng run bắn và nhoè nhoẹt vì vừa tu một hơi hết chai ba rượu ngang để lấy dũng khí - Ông là Nguyễn Kỳ Quặc hay Cục cứt chó mà mày đã bóc lột từ lúc mới đỏ hỏn nhặt từ gò ông Đống về đây…

Nói đến đó thì Cục quên phắt những gì cần phải tiếp tục. Anh ngớ người ra một lúc. Chợt nhìn thấy Tựu trên ghế chủ toạ đang mấp máy mồm như người nhắc vở trong các chiếu chèo, Cục nhớ lại những điều Tựu đã nói, liền lặp lại, nguyên cả những từ nói ngọng, như con vẹt thuộc tiếng người:

- Ngay cái tên Nguyễn Kỳ Quặc mà mày đặt cho ông cũng đã thể hiện sự khinh bỉ và đểu giả. Ông bị vợ chồng mày bóc *nột* từ khi mới *nọt nòng* cất tiếng khóc oe oe chào đời. Vì thế Đội cải cách đã đưa ông vào diện rễ chuỗi đặc biệt của nàng Động. Con *luôi*, theo định nghĩa của cách mạng *nà* thành phần bị bóc *nột*. Bởi vì huyết thống, dòng máu *nà* khác giống, khác dòng. Địa chủ cường hào càng thâm độc, tinh vi càng luôn nhiều con luôn. Bởi vì như thế chúng càng bóc *nột* được nhiều, càng chóng *nàm* giàu. Có đúng như thế không? Bọn địa chủ chúng mày vừa tinh vi vừa xảo quyệt vô cùng. Mày tưởng cưới vợ cho ông *nà* mày thương ông đấy phỏng? Nhầm to rồi. Mày thích gái trẻ. Mày bỏ tiền ra cưới vợ cho ông để che mắt thiên hạ, nhưng kỳ thực tối tối mày vẫn mò đến ngủ với vợ ông…

Càng nói, Cục càng như một con rối bị người khác giật dây. Cả sân đình có lúc lặng đi vì sửng sốt, kinh ngạc, có lúc lại cười ồ lên vì quá hài hước ngớ ngẩn.

Lý Phúc như người chết đứng. Điều ông chưa từng tưởng tượng trong đời đang diễn ra. Tam cương ngũ thường đang lộn tùng phèo. Thằng Cục hiền lành chịu thương chịu khó của ông đang trở thành ác quỉ. Miệng nó đang phun máu tươi. Mỗi lời nói của nó như một mũi dùi nung đỏ. Trái tim ông như bị một bàn tay bóp cho ngừng đập rồi lại nặn cho máu phọt trào lên não. Mặt ông đang tím đen

bỗng chuyển sang xanh lét. Ông đổ gục xuống nền sân đình, bất tỉnh.

***

Cái chết không toàn thây của Lý Phúc diễn ra ngay sau hôm Cục đấu tố ông năm ngày. Do sức khoẻ bị suy sụp, cuộc đấu tố Lý Phúc được tạm hoãn. Ông được Đội cho quản thúc tại nhà kết hợp để bà Lý Phúc phục thuốc cho chồng.

Nỗi đau đớn, mất mát, sự hổ thẹn, dằn vặt, uất ức… bị dồn nén từ sau cuộc phát vãng của anh con thứ ba, cuộc từ họ của anh con trai cả, rồi đến cái chết của mẹ ông, bạn ông… đã đẩy Lý Phúc gần đến tuyệt vọng. Cuộc đấu tố của đứa con nuôi, một sự vô ơn cực độ, sự tráo trở vô luân chưa từng có, tiếp tục đẩy ông đến đỉnh điểm tuyệt vọng. Người quân tử không chịu được nhục, không chịu được sự xảo trá, tráo trở, càng không chịu được sự phản bội. Năm ngày liền ông chỉ uống chút nước thuốc cầm hơi. Ông chán sống và thấy cuộc đời trống rỗng vô cùng. Đôi lúc nhói lên tình thương quặn thắt với người vợ hiền và cô con gái út. Rất thương yêu, nhưng ông chỉ lặng ngắm vợ và nhẹ nhàng xoa lên mái tóc bé Hậu mà âm thầm ứa nước mắt chứ không hề nói một lời.

- Con Bính nó giận thằng Cục, bế thằng bé bỏ về bên ngoại rồi thầy nó ạ - Bà Lý Phúc thỉnh thoảng lại hé một thông tin với chồng
- Nó nhờ tôi xin mình tha tội cho chồng nó. Chấp đứa ngớ ngẩn làm gì. Nó còn trẻ người non dạ. Có khác gì trẻ con bị người lớn xui ăn cứt gà…

- Thằng Cục lên làng Nguyễn đón vợ con, bị vợ nó và cả nhà ông Phó Bùng lót tay lá chuối đuổi về thầy nó ạ!

Hôm sau bà Lý Phúc lại hé lộ một thông tin mới:

- Nó vừa đến khóc mếu với tôi, xin mình tha. Nó biết dại rồi. Chỉ

vì nghe lời ông Đội Tựu xúi bẩy…

Ông Lý Phúc cầm tay vợ, nhìn vào mắt vợ rất lâu, rồi bảo:

- Mình lên ông Phó Bùng xin với ông bà nhạc cho con Bính bế cháu về. Hổ dữ không ăn thịt con. Nói với vợ chồng nó rằng tôi tha thứ. Mẹ con vợ chồng cố mà cưu mang nhau vượt qua cuộc đại hạn này…

Lời nhắn gửi với vợ, cũng là lời trăn trối cuối cùng của ông Lý Phúc. Sau khi bà Lý vừa đi lên nhà ông bà thông gia, ông Lý Phúc liền gượng dậy lau rửa người thật kỹ, tìm mặc bộ quần áo trắng mới tinh, đi lên nhà thờ thắp khắp lượt các ban một tuần hương, khấn lạy các bậc thần phật, liệt tổ liệt tông cùng cha mẹ, ông bà nội ngoại, đoạn ông lấy sợi dây thừng trâu đã cất sẵn, cột chặt vào ngón chân cái rồi bắc thang leo lên chếnh nhà…

Người đầu tiên nhìn thấy ông Lý Phúc trồng cây chuối ngược trước gian giữa nhà thờ chi họ Nguyễn Kỳ, không phải là Cục mà là bé Hậu. Cô bé xinh đẹp như nữ tiên đồng đi chơi ô ăn quan hay thả đỉa ba ba ở đâu đó về. Dáng chừng cô bé đói tìm mẹ xem có củ khoai, khúc sắn nào không. Không thấy bà Lý Phúc, cũng không thấy ông Lý Phúc, nó gọi réo khắp nhà. Rồi nó lần lên nhà thờ, hé mở cánh cửa gian bên. Trời ơi, ma! Bóng áo trắng trồng cây chuối ngược khiến nó đứng sững.

Rồi nó định thần nhìn kỹ. Đến khi nhận ra thầy nó vỡ toác đầu, óc phọt trắng xoá trong vũng máu lênh láng thì nó hét lên một tiếng kinh hoàng, nằm bất tỉnh trước bậc cửa.

Thương thay đám tang ông Lý Phúc. Không kèn không trống, chỉ một dúm người. Giá ông chết sớm một năm, vào sau khi bà cụ Đồ Kha mất, thì chí ít đám tang ông cũng không kém mẹ, cũng đông hầu khắp cả làng, cũng kèn trống rước sách linh đình, cũng làm ma từ ba đến bầy ngày. Nhưng số ông không chọn được giờ chết. Cả

làng đang đói lả. Cơm độn ngô khoai, rồi độn cám, độn rau muống, rau khoai lang khô, độn củ chuối, rau má. Nhiều nhà rút bữa, hoặc một bữa cơm độn, một bữa cháo. Các bụi chuối bị chặt sạch. Củ chuối cũng chẳng còn. Bọn trẻ con đi bòn từng ngọn rau má, rau khúc ngoài bờ đồng. Các thùng vũng tát vét đến vài ba lần, tôm cua ốc đều sạch bách. Từ mờ sáng đến chiều tối cả làng đổ ra đồng để kiếm miếng ăn. Tối về lại họp hành đấu tố đến khuya. Nhưng cái chính là người ta sợ liên luỵ đến phú nông, địa chủ. Cả họ Nguyễn làng Động, cả chi họ Nguyễn Kỳ có máu mặt, chiếm hơn nửa làng, vênh vang, thế lực là vậy, mà bây giờ im như thóc, ai cũng sợ Đội cải cách ghi sổ đen, sợ bị liên luỵ không dám đến thắp cho Lý Phúc một nén hương, không dám hỏi han chia buồn lấy một tiếng.

- Tiên sư cái chi họ Nguyễn Kỳ. Bạc như vôi. Cả họ chết hết rồi hay sao mà không thấy bóng một mống nào - Cụ Nhiêu Biểu là người làng duy nhất đến thắp hương cho Lý Phúc.

Không chịu được, cụ vuốt chòm râu cước, buông tiếng chửi:

- Mà cái làng Động này cũng là cái làng hèn, làng đểu. Cả làng nằm bẹp như gián, như rệp. Đội vừa quát đã sợ són đái, nằm im thin thít. Đã hèn thì còn ham sống làm gì? Đâm đầu xuống chuôm xuống ao mà chết đi! Chết hết đi! Phải học tấm gương Lý Phúc này. Biết chết, thế mới là người quân tử.

Cụ Nhiêu Biểu cầm cái quạt giấy phất nhựa sung vừa đi dọc làng, vừa nói oang oang. Chỉ có cụ là bất chấp đội cải cách. Giỏi thì cứ bắt giam cụ, đưa ra đấu tố đi. Ông cũng đang rất muốn chết đây.

Về nhà rồi, nghĩ cám cảnh cho ông Lý Phúc, cụ Nhiêu Biểu lại đi lên *Nguyễn Kỳ Viên*. Hoá ra lời chửi đổng của cụ cũng có tác dụng. Có thêm hai bà chị, một ông em chú, ba đứa cháu chi họ Nguyễn Kỳ Và mấy người bên họ ngoại đến khâm liệm và đào huyệt. Số Lý Phúc sao mà khổ đến thế. Ba anh con trai đẻ không anh nào về

nhìn mặt bố lấy một lần. Được cô con gái út đẹp như nữ tiên đồng, thì sau cú hoảng loạn vấp ngã khi nhìn thấy bố trồng cây chuối ngược, đang nằm liệt trên giường kia. Có sống, chưa chắc đã thành nhân.

Người quán xuyến lo mọi việc cho đám tang ông Lý Phúc, lại là Cục. Chiếc mũ nùn rơm và chiếc gậy chống duy nhất trong đám tang là của Cục. Sau buổi đấu tố ông bố nuôi, sau vụ bế con kéo đi của vợ, Cục bắt đầu ân hận, nhưng chính cái chết không toàn thây của Lý Phúc mới thức tỉnh lương tâm Cục hoàn toàn. Cục hối hận như chính mình đã gây ra cái chết của người đã nuôi dưỡng dạy dỗ mình. Cục thương bà Lý Phúc và cái Hậu vô cùng. Nhìn bà Lý Phúc lúc ôm xác chồng, lúc ôm con gái, ngất lên ngất xuống mấy lần, Cục thấy lòng mình tan nát. Bây giờ thì Cục không sợ Đội Tựu nữa. Cục sẽ nói cho toàn dân làng biết là Đội Tựu đã dụ dỗ, ép buộc Cục phải đấu tố ông bố nuôi như thế nào?

***

Dấu hiệu phản thùng của Cục, không qua được mắt Tựu. Cố nông kiêm thẩm phán nhân dân Đĩ Ngao hằng ngày đã kịp thời báo cáo cho Tựu mọi động tĩnh bên nhà Lý Phúc, mọi diễn biến tư tưởng của Cục.

Cái chết bất thường của Lý Phúc được Tựu báo cáo gấp lên cấp trên, và được Đoàn uỷ Đoàn cải cách nhận định đây là một cái chết mang màu sắc chính trị: Lý Phúc đã chui vào hàng ngũ của ta, làm tới chức Bí thư Đảng uỷ, tức là đã nắm được rất nhiều bí mật của cách mạng. Lý Phúc là bạn kết nghĩa của Hội Thiện tức là cùng nằm trong một đường dây của bọn Việt quốc Việt cách gài lại. Đặc biệt Lý Phúc có thằng con trai thứ ba theo địch di cư vào Nam, rất có thể đã móc nối với điệp viên của bọn Ngô Đình Diệm từ miền Nam phái ra chống phá cách mạng. Địch sợ Lý Phúc khai báo nên đã bức tử để bịt đầu mối. Chỉ thị tuyệt mật nhận định như thế.

Ngay sau đám tang Lý Phúc, Tựu đã cho bắt tạm giam Cục để điều tra. Không ai biết một thâm ý sâu xa của Tựu: Bắt Cục, ắt Bính phải đến kêu oan cho chồng. Đây là kế rung cây doạ khỉ, Tựu học được từ ngày đi tham gia cải cách.

Quả nhiên, ngay buổi chiều ấy, Bính đã tìm đến văn phòng Đội. Dân gian nói cấm có sai: Gái một con trông mòn con mắt. Tựu nhìn Bính không những mòn vẹt con mắt mà còn nuốt nước bọt ừng ực. Ở Bính, có một cái gì đó đối với Tựu rất khó tả. Mắt Tựu bị hút bởi gương mặt rất đàn bà, đôi mắt lúc nào cũng ướt rượt, đen nhức, đôi môi đầy nhục cảm, bộ ngực như mời gọi, như trêu chọc. Hình như ở người Bính toát ra một mùi vị gì đó có tính chất kích hoạt tất cả các điểm nhọn trong người Tựu, ví như mười đầu ngón chân, mười đầu ngón tay, ví như chóp mũi. Và đặc biệt nhất là cái của nợ ấy. Cái máu đực trong người đàn ông xa vợ lâu ngày hành hạ Tựu một phần, thì cái chất con cái của Bính khêu gợi, kích thích Tựu đến chục lần. Ngồi đối diện với Bính qua chiếc bàn cao mà cái của nợ cứ cứng ngắc, muốn chọc thủng quần, những ngón chân Tựu cứ ngọ nguạy, có lúc như vô tình chòi sang, quờ quạng lên phía trên rồi dẫm lên bàn chân Bính. Tựu khịt mũi liên tục, đưa bút cho Bính ký vào tờ giấy, rồi cố tình ngọ nguạy những ngón tay dùi đục cầm bàn tay Bính.

- Tội anh Cục to nắm. Chúng tôi đã có bằng chứng anh Cục ép ông Phúc tự tử - Tựu nhìn Bính như muốn ăn sống nuốt tươi đánh đòn cân não.

- Báo cáo Đội, oan cho nhà con lắm - Bính van vỉ - Nhà con làm sao mà ép thầy con được. Suốt từ hôm trót đấu tố ông cụ, nhà con không dám giáp mặt…

- Tôi đã *lói* rồi, nhưng cấp trên không tin. Chuyến *lày* nhẹ nhất anh Cục cũng phải đi tù mười lăm.

- Con cắn rơm cắn cỏ lạy Đội. Đội thương chúng con, Đội cứu

giúp nhà con. Con con còn bé…

Tựu tiếp tục đẩy cho câu chuyện lên mức nghiêm trọng, tiếp tục làm người đàn bà trẻ chịu khuất phục và cầu cạnh mình, rồi làm như vô tình, một chân chòi sang, chạm lên đùi Bính, một tay ấp lên bàn tay Bính.

- Đừng xưng con… Thương em *nắm*. Tôi đang nghĩ cách cứu chồng em. Nhưng em phải nghe tôi…

- Dạ, Đội bảo thế nào con cũng vâng - Bính mừng rỡ.

- Tươi tỉnh thế được rồi. Em cứ về đi. Tôi sẽ thảo cho em một *ná* đơn. Em chỉ việc ký tên vào đó để gửi nên cấp trên xem xét. Ngay tối *lay* tôi sẽ mang đến nhà. Khoảng chín giờ. Em nhớ vặn nhỏ ngọn đèn hạt đỗ và đợi cửa…

Suốt từ đấy người Tựu bừng bừng hưng phấn. Tựu mường tượng lại những cuộc ân ái, những cuộc cưỡng đoạt đầy khoái lạc ở Ngho Sơn mấy tháng trước. Ôi, những người đàn bà ở cái vùng đất Sơn Minh này cuốn hút Tựu còn hơn cả thuốc phiện. Chỉ ba tháng ở Nghi Sơn, Tựu đã lập được một chiến công hiển hách: Ngủ với bốn dân quân nữ, khi thì ở bãi ngô, lúc sau đống rơm hay ở trụ sở của Đội cải cách. Cả bốn người, dù có trường hợp Tựu phải dùng uy quyền để cưỡng đoạt, đều làm cho Tựu quay quắt vì lạc thú, đều kích thích Tựu ham muốn và liều lĩnh đến cao độ. Và bây giờ, khi đã thâu tóm được dân chúng làng Động, một làng tập trung đậm đặc các cô gái và những người đàn bà đẹp, khát vọng khám phá, chinh phục của Tựu bỗng tăng lên gấp bội. Bính, người đàn bà đầy nhục dục này sẽ là chiến công khởi đầu của Tựu chăng? Ha ha, cách mạng đang trao cho Tựu ngôi vua không ngai. Chức Đội trưởng Đội cải cách khác nào ngôi vua không ngai. Sướng nhất là vua không ngai Phèng Cửu Tựu đây. Chẳng cần trí tuệ, học vấn, dòng tộc; gia sản gì. Chỉ cần thượng cấp cho một tí quyền lực, thứ quyền lực lấy của địa chủ thí cho nông dân, thì muốn làm trời đất

gì cũng được…

Lòng đầy rạo rực, hăm hở, đúng chín giờ tối, Tựu đeo khẩu Colt ngang hông, đến *Nguyễn Kỳ Viên*. Dân làng Động, từ ngày Đội cải cách về, tám giờ tối đã không ai dám ra khỏi nhà, đi đâu đều phải có từ hai người trở lên, phải cầm đèn hoặc đuốc nùn rơm. Riêng Tựu và những thành viên trong Đội cải cách, đội dân quân du kích, và một số cố nông cốt cán… lúc nào cũng được đi lại như chốn không người.

Lối vào cổng chính *Nguyễn Kỳ Viên* đã bị ông bà nông dân rào lại kể từ trước hôm Lý Phúc bị đấu tố. Cả khu nhà chính cũng bị niêm phong. Hai mẹ con bà Lý Phúc bị dồn lên ở gian đầu hồi và khu nhà thờ, mở lối ra phía đình cho Đội tiện việc quản lý theo dõi. Vợ chồng Cục mở một lối đi riêng vào ngôi nhà ngang ông bà Lý Phúc cho từ ngày cưới. Lối đi này vừa độc lập vừa kín đáo, rất lợi cho cuộc vi hành của Tựu tối nay.

Tín hiệu là ngọn đèn hạt đỗ. Bính đã làm theo đúng lời Tựu dặn. Tựu như ngửi thấy mùi bồ kết, mùi lá bưởi trên tóc nàng, thấy mùi đàn bà của nàng thấm vào lục phủ ngũ tạng. Nó kích hoạt mọi điểm nhọn trong người Tựu, nhất là cái của nợ ấy. Thằng cha cứ ngọ nguạy, hệt như con rắn hổ mang đánh hơi thấy gà con.

Đến đầu hồi nhà rồi, nhưng rất cảnh giác, như con cáo già trước khi tiếp cận con mồi, Tựu quay ngoắt lại, vảnh tai nghe ngóng, giương mắt lùng sục xung quanh. Không thấy gì khả nghi, Tựu rón rén mở cánh cửa đã hé sẵn. Quả nhiên Bính đang năm trên giương đợi. Thằng con trai nàng ngủ rất say, nằm tít phía trong.

- Em cứ *lằm* yên, không cần phải dậy - Tựu nói thì thào giọng kim và giơ tay ra hiệu cho Bính.

- Thưa Đội, Đội có mang đơn cho con ký không ạ? - Bính ý tứ ngồi lên, vặn to ngọn đèn.

- Không cần vặn đèn… Đơn đây rồi. Ký *núc lào* cũng được. Để anh đọc cho em *lào*…

Giọng kim của Tựu như bị ngạt mũi. Mắt Tựu rực lên và xoáy vào khoảng ngực căng đầy trắng phốp của người đàn bà. Tay Tựu xoà tới nắm lấy cánh tay Bính.

Bính lúng túng, khoanh hai tay ôm lấy ngực. Nhưng Tựu đã áp sát. Không hiểu bằng cách nào, trong tích tắc, Tựu đã trút bỏ khẩu súng Colt và chiếc quần. Toàn bộ phần dưới của Tựu phơi ra, hùng hậu như một khẩu đại pháo siêu nòng.

- Đừng… đừng… Sao Đội lại làm thế - Bính hốt hoảng, hai tay che lấy mắt, tim muốn nhảy khỏi lồng ngực khi thoáng nhìn thấy cái của quí của Tựu.

Quả thật, vũ khí của Tựu mới thực là khủng khiếp. Thứ vũ khí siêu hạng này từng bách chiến bách thắng, khiến Tựu vô cùng tự tin và tự mãn. Sắp vào cuộc, bao giờ Tựu cũng tung vũ khí thị uy để uy hiếp và hấp dẫn đối phương. Cứ nhìn thần thái Bính đang tái dại đi thì đủ biết.

Bính run rẩy và vô cùng lúng túng. Bính ngoái ra ngoài sốt ruột. Chờ đợi một điều gì. Rất có thể Bính sẽ không chống đỡ nổi Tựu. Tựu có sức khoẻ ghê gớm. Tựu lại còn có thứ vũ khí bất khả chiến bại đối với hết thảy đàn bà. Chỉ cần chậm một phút nữa, có lẽ Bính sẽ bị khuất phục, sẽ gục ngã trước khẩu đại pháo đang tìm cách bắn phá vào chị.

Bỗng nghe một tiếng ầm. Cánh cửa chính bị đạp đổ.

- Anh Cục, cứu em… - Bính mừng rỡ hét lên khi thấy cứu tinh. Chị đẩy Tựu ra và vùng dậy.

Người vừa đạp cửa, chính là Cục. Suốt từ chập tối, khi Bính mang cơm đến và thông báo về chuyện Tựu hẹn đến nhà lúc chín giờ, người Cục đã sôi sùng sục như nồi bánh chưng đêm ba mươi tết. Cục không thiết ăn cơm. Cứ tưởng tượng ra cái cảnh con dê đực ấy cười lên người Bính là Cục đã điên lên, mắt đỏ đọc như hai cục than và răng nghiến trèo trẹo. Lừa cho bọn dân quân đổi gác, Cục bẻ hai chiếc chấn song cửa kho chùa, lẻn về nhà.

Nhẹ nhàng như một con mèo hoang, Cục thủ sẵn chiếc chày giã cua, lướt dọc hàng ô rô không một tiếng động. Đến đầu hồi nhà, Cục nhớ đến con dao lá lúa vẫn giắt ở gần giọt gianh, liền với xuống, thủ sẵn cạp quần. Có tiếng thì thào bên trong, có ánh sáng đèn rực lên rồi lại dịu xuống. Cục nén chờ đợi Phải xem sự thể thế nào đã. Nếu sự việc xoay chuyển, nếu là sự thông đồng, mèo mả gà đồng gặp nhau, thì Cục sẽ xử cả hai. Nhưng kìa, con dê đực đã chuẩn bị dở trò. Bính đang hết sức chống cự. Bính đang chờ đợi sự ứng cứu của chồng.

Nhảy ba bước, Cục giáng chiếc chày giã cua xuống vai Tựu. Không để đối thủ yên, Cục tóm cổ Tựu hất ngược rồi đột ngột buông ra, móc một quả đấm trời giáng, hất ngược từ dưới quai hàm lên, khiến Tựu ngã ngửa ra sàn.

- Gớm chưa? Đội đoàn gì mày? Ông bắt quả tang mày đến hiếp vợ ông nhé - Cục gầm lên, nhổ cả nước bọt vào mặt Tựu.

- Buông tôi ra để tôi *lói*… - Tựu thở lặc lè, cố dùng cách thoát khỏi thế khoá tay của Cục, cố xoài tay ra với lây chiếc quần và khẩu súng.

Biết ý, Bính đã thoát ra, vớ lấy chiếc quần ném ra xa và tóm lấy khẩu súng, như một tang vật.

Hai người đàn ông vật lộn. Mặc dù một tay Cục bị tật nguyền, nhưng toàn bộ sức mạnh lại dồn lên cánh tay kia, khiến Cục có sức

khoẻ của một đại lực sĩ. Khoá ngoặt cánh tay Tựu ra sau lưng, rồi bảo vợ giữ chặt, Cục kẹp hai chân dúi đầu Tựu xuống, rồi thoắt cái, Cục lùa tay ra thắt lưng, lấy con dao lá lúa.

- Ối trời ơi, dân quân đâu, *ló* giết tôi… - Tựu bỗng gào lên giọng kim thảm thiết.

Thì ra lưỡi dao lá lúa của Cục đã xoẹt một nhát vào dương vật Tựu. Con dao sắc lẹm đi một đường ngọt, thẳng băng, làm máu Tựu phọt một đường cầu vồng.

- Mình ơi, khéo Đội chết - Giọng Bính run bắn.

- Đằng nào thì tôi cũng đi tù. Cho nó tiệt cái nòi chó dái đi - Cục vẫn không buông tha Tựu. Con dao trong tay anh đang loay hoay tìm cách xẻo trọn bộ của Tựu như gã đồ tể tùng xẻo bộ ngọc dương của con dê đực.

Vừa lúc ấy, có tiếng quát nhặng xị của Đĩ Ngao, người hàng xóm láng giềng. Thoắt cái, Đĩ Ngao và mấy tay dân quân đã chĩa súng tua tủa quanh người vợ chồng Cục.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 9
## Tiếng hát nhân dân

Vỹ trở về làng Động khi mọi biến cố đã qua đi như sau một cơn đại hồng thuỷ, một trận động đất, hoặc một cơn bão khủng khiếp cấp mười ba, đã hơn hai năm rồi mà làng Động vẫn xơ xác tiêu điều. Những luỹ tre bị chặt hạ, trống hoác như hàm răng sứt. Những cổng nhà rêu phong uy nghiêm ngày trước, đã bị phá bằng, thay vào đó là những bó rào tre rấp kín. Hàng trăm đống rơm rạ rải rác khắp các sân gạch, vườn hoang, xóm ngõ. Đây thực sự là một bát quái trận đồ, nơi lý tưởng cho bọn trẻ con chơi trốn tìm, cho các cặp mèo mả gà đồng gặp gỡ về đêm, cho người và chó cùng ỉa, chỗ nào cũng bốc lên mùi cứt đái thum thủm, khăm khẳm. Ngay trước cửa *Nguyễn Kỳ Viên* cũng chềnh hềnh một đống rạ chắn ngang. Muốn vào nhà thờ chi họ Nguyễn Kỳ, nơi mới được ngăn đôi bằng cót, mẹ con bà Phúc ở hai gian bên và gian thờ, nửa kia cho nhà lão Cỏn, một cố nông ngoài xóm Lẻ, phải đi quanh hàng rào ô rô, qua một ngõ hẹp, chui qua cái cổng tre tò vò. Khu nhà của Vỹ đã bị phân chia cho sáu gia đình, toàn loại đầu trộm đuôi cướp, thành tích bất hảo của làng Động ngày xưa. Cái hồ sen có lầu bát giác giờ thối um, thầy điệu về bắt nằm giữa sập, đánh một roi dâu lăn con trạch giữa đít. Đấy là chiếc roi dâu nhớ đời. Cũng là trận đòn duy nhất của thầy. Cũng trên cái sập gụ gia bảo ấy, những trưa hè, mấy cha con cùng nằm khểnh dưới chiếc quạt kéo bằng giấy bản phết nhựa sung có sợi dây thừng dòng xuống. Thầy vừa dùng ngón chân cái ngoằng dây kéo quạt, vừa mở quyển Truyện Kiều chữ Nôm in trên những tờ giấy bản mỏng tang thơm một mùi rất đặc trưng và quyến rũ.

*"Trăm năm trong cõi người ta*

*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*

*Trải qua một cuộc bể dâu*

*Những điều trông thấy mà đau đớn lòng…*"

Ôi, những câu khai tâm đã được thầy đọc cho các con nghe bằng cái giọng lẩy Kiều độc đáo suốt đời không thể nào quên.

Có lẽ cái máu thi ca, sự mê đắm văn chương của Vỹ được bắt đầu và nuôi dưỡng từ những buổi trưa kỳ diệu ấy. Đọc hết một đoạn, một cảnh, thầy lại giảng giải cho mấy anh em, vận dụng thêm các kiến thức sách vở và đời sống, luận bàn sâu hơn, xa hơn về tam cương ngũ thường, về tứ đức tam tòng, về gia pháp và đạo làm người…

Sung sướng và ấn tượng hơn cả là những ngày lễ hội trên quê ngoại, kết hợp đến chơi nhà bác Hội Thiện. Cả nhà rồng rắn trên đê sông Điền, từ sáng đến thưởng buổi thì đến làng Nghi Sơn. Hội làng quê ngoại vào ngày mười bốn tháng hai, kéo suốt ba ngày. Những đám rước kiệu rực rỡ màu sắc, tràn ngập âm thanh, với cờ phướn, quan viên, phường bát âm, múa lân phượng, chú hề… kéo dài hàng cây số. Những hội cờ người, những đêm hát tuồng, chèo. Nhiều chiếu tổ tôm thâu đêm. Dường như Vỹ là đứa trẻ được thầy yêu chiều nhất, hơn cả thằng Vọng, thằng Quặc. Vỹ hay được thầy cho ngồi lọt vào lòng mỗi khi thầy cầm trống chầu trong buổi hát văn, hay trong hội cờ người. Đến đâu thầy cũng được mọi người yêu kính, trọng thị. Người ta mời mọc thầy đến chơi nhà và nhân thể xem mạch kê đơn cho trẻ con, người già. Những lần ấy thầy không bao giờ lấy tiền và thường mang theo thật nhiều thuốc tễ được bào chế từ mấy tuần trước để phát tặng…

Nước mắt cứ lặng lẽ chảy tràn kẽ tay. Sao Vỹ cứ không tin rằng thầy anh đã chết. Vỹ càng không tin rằng cái chết của thầy lại khác thường và đau đớn, khủng khiếp đến thế. Một cái chết kéo theo

những hệ luỵ cũng bất thường và khủng khiếp không kém: Cục bị bắt ngay sau đó, bị kết tội hãm hại cán bộ cách mạng, có âm mưu chống phá công cuộc cải cách ruộng đất, bị kết án ba năm tù giam. Còn Hậu, nàng tiên bé nhỏ và xinh đẹp nhất vùng thì mãi mãi trở thành cô bé tật nguyền. Sau trận ốm thập tử nhất sinh vì chứng kiến cái chết thảm khốc của cha, cô bé hoàn toàn câm điếc, vĩnh viễn còi cọc suốt đời bị khuôn trong cái vỏ hình hài của một đứa bé dị dạng năm tuổi.

***

Những ngày bi kịch ấy, Nguyễn Kỳ Vỹ đang theo học tại trường Đại học văn hoá ở Tbilixi, thủ đô nước Cộng hoà Gruzia thuộc Liên Xô. Không hiểu sao người ta lại đưa anh tới cái thành phố miền núi buồn tẻ và hẻo lánh như một xó nhà quê chứ không phải là thủ đô Matscơva ngập tràn ánh sáng? Ở đó, Vỹ hệt như một con cóc ngồi dưới đáy giếng, suốt ngày nhìn lên và chỉ nhìn thấy một mảnh trời tròn như cái nong con, như một vành nón… Vỹ khao khát tin tức ở quê nhà. Vỹ đọc thuộc làu từng lá thư Khiêm, đọc ngốn ngấu bất cứ một mẩu báo, một cuốn sách nào từ trong nước gửi sang.

Cái hôm chia tay Khiêm ở ga Hàng Cỏ để qua nước bạn Trung Quốc, sang Liên Xô, lên tàu rồi mà suýt nữa thì Vỹ nhảy tàu, ở lại. Không muốn xa Khiêm chút nào. Ở nhà, làm việc gì đi bất cứ nơi đâu cũng được, miễn là được gần nàng.

Khiêm khóc, van vỉ anh: *"Hãy nghe em. Tương lai chúng mình còn dài. Anh cứ yên tâm sang học bên đó. Dù bao lâu, hoàn cảnh nào, em cũng chờ..."*. Khiêm tỏ ra cứng rắn, động viên Vỹ. Mười lăm ngày dằng dặc qua đất nước Trung Hoa, rồi vùng rừng Taiga Viễn Đông Liên Xô, những cuốn nhật ký Khiêm viết cho Vỹ, trở thành Kinh Thánh, Vỹ đọc thuộc làu, giúp Vỹ thêm niềm hy vọng, niềm tin mãnh liệt ở tình yêu. Không có Khiêm, chắc chắn Vỹ sẽ không qua khỏi những ngày đằng đẵng buồn nản ở xứ người.

Một lần qua một người quen ở Đại sứ quán ta tại Matscơva, Khiêm gửi cho Vỹ cuốn tiểu thuyết *"Cưới chạy"* của Đà Giang vừa được xuất bản.

*"Anh Đà Giang muốn em chuyển đến anh cuốn tiểu thuyết đầu tay của anh ấy, có lời đề tặng cả hai đứa chúng mình. Tất cả nhuận bút anh ấy mua sách tặng hết bạn bè*".

*"Cưới chạy"* đang gây xôn xao dư luận, là sách gối đầu giường của sinh viên và trí thức. Đà Giang đang nổi như cồn, chẳng khác gì hồi nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ của em cho xuất bản tập thơ *"Thời của Thánh Thần*"…

*"Cưới chạy"* làm Vỹ như được thoả cơn khát. Vỹ đọc ngấu nghiến, vừa đọc vừa cảm phục và yêu mến văn tài của bạn mình. Cải cách ruộng đất là như thế này ư? Cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn tàn khốc đến thế này ư? Tình yêu không có đất nảy nở. Cô gái con địa chủ phải tự tử. Chàng vệ quốc đánh mất lý tưởng, xoá nhoà ranh giới giai cấp, bị bắt giam…

Nhà văn Đà Giang phản ánh một hiện thực cay đắng hay cố tình bóp méo thực tế cách mạng, công kích cuộc cải cách ruộng đất? Vỹ hoang mang, viết mấy lá thư liền cho Đà Giang, cho cả Trinh Khiêm, nhưng cũng chăng thấy hồi âm. Không lẽ đường thư đã bị kiểm duyệt?

Nửa năm sau, cũng qua con đường thư tay do một người quen sang công tác, Vỹ nhận được thư Đà Giang, kèm theo mấy bài phê bình cuốn tiểu thuyết *"Cưới chạy"* Lá thư của Đà Giang đặc kín tám trang giấy. Có đoạn nhoè mờ như nhuốm nước mắt.

*"Vỹ ơi văn chương có tội tình gì? Cuốn sách của tao chỉ là một cái móng tay của con voi sự thật. Một sự thật đau đớn và thảm khốc không kém gì cuộc thảm sát của Trần Thủ Độ đối với triều Lý, của*

*Hồ Quý Ly đối với triều Trần, của Nguyễn Gia Long đối với triều Tây Sơn… Hàng vạn người yêu nước kháng chiến đã bị thảm sát. Tao trót bênh vực họ. Và tao đang bị đánh tơi bời. Đánh tứ phía, trên diễn đàn báo chí, trong các cuộc họp và hội thảo. Mà đánh tao là những ai, mày có biết không? Toàn bạn bè văn chương, hôm trước còn khen leo lẻo là tao dũng cảm, tao là lương tâm kẻ sỹ Bắc Hà… Toàn một lũ giả dối, thớ lợ, đi bằng đầu gối… Người ta ghép tao vào tội nói xấu chế độ, chống phá cách mạng, liệt tao vào nhóm "Nhân văn Giai phẩm? "Cưới chạy" vừa in ra, chưa kịp phát hành, cơ quan đã buộc tao phải thôi việc. Tao không biết "chạy" đi đâu? Tồn tại như thế nào chứ đừng nói gì đến "cưới"? Một loạt các cây bút mất lập trường như tao cũng lâm vào thảm cảnh. Thằng Du San vừa in truyện ngắn "Bại luân", liền bị điều đi nông trường Kim Bôi cải tạo lao động. Hàn Thâm Nho vì bài thơ "Bến đò ngang" phải chuyển công tác, ngồi chơi xơi nước viết kiểm điếm. Kẻ đánh bọn tao hăng hái nhất, mày có biết là ai không? Văn Quyền đấy. Thằng chó là lính xung kích số một trong chiến dịch thanh trừng vừa rồi, được xếp vào hàng các nhà phê bình Macxit tiêu biểu, được điều về Ban X, có quyền sinh sát với văn nghệ sĩ.*

*Mày quá hạnh phúc vì đã không phải chứng kiến tấn thảm kịch. Hầu hết những ai muốn làm văn chương chân chính lúc này đều có tâm trạng như Hămlet: "To be or not to be?"(1).*

*Tao có được đọc một vài bài viết của mày in ở bên đó. Nghe nói cơ quan bảo vệ pháp luật đã xếp các bài viết của mày vào sổ đen… hãy nghe lời tao Vỹ ơi: Quẳng bút đi. Hãy tìm một công việc gì liên quan đến khoa học kỹ thuật, đến cơ bắp, như rèn, hàn, gò, đúc… Và nên tìm cách ở lại bên ấy cho yên thân"…*

Ngay sau lá thư của Đà Giang, là thư của Chiến Thắng Lợi. Cái chết của văn chương chưa kịp xanh cỏ, đã đến cái chết của người.

Lá thư của Chiến Thắng Lợi vẻn vẹn mấy dòng:

*"Anh không muốn báo cho chú biết sớm. Chú nhận được tin này thì sắp đến giỗ đầu thầy rồi. Công việc sửa sai của chúng ta cũng đã thu được những thắng lợi rực rỡ rồi. Gia đình ta đã được sửa sai là địa chủ kháng chiến…*

*Thầy mất ngày… tháng… Một cái chết bí hiểm mà sau đó Đội cải cách có báo cáo mật gửi Ban chỉ đạo Trung ương nhận định thầy là một phần tử có vấn đề và cái chết của thầy tất nhiên có bàn tay kẻ địch nhúng vào. Chúng muốn bịt đầu mối… Đợt ấy anh cũng đi chỉ đạo ở tỉnh khác, nên không về đưa tang thầy được. Thôi, âu là số thầy chỉ được đến thế. Anh lo cái chết mờ ám của thầy có khi lại ảnh hưởng đến tiền đồ sự nghiệp của anh và chú. Vì thế hãy cố gắng tu dưỡng lập trường tư tưởng giai cấp, học tập và phấn đấu để được tổ chức tin cậy…"*

Vỹ đau đớn rã rời. Anh đóng chặt cửa phòng, khóc một ngày, sưng húp mắt. Rồi cả tuần sống trong vật vã mộng mị. Một đêm, đầu nóng hầm hập, Vỹ bật đèn, viết ào ạt:

*" Chữ Đồng Tử trầm mình lội ngược sông Hồng*

*Từ thuở Âu Cơ đến giờ vẫn khố*

*Sóng cuồn cuộn chay tận cùng xứ sở*

*Máu đỏ bầm chứ đâu phải phù sa?*

*Chàng Trương Chi cất tiếng hát tháng ba*

*Mắt đói vàng không nhìn ra bến bãi*

*Mị Nương tít lầu xanh không ngoái lại*

*Để tiếng hát nhân dân chìm nổi bọt bèo…*

Bài thơ dài có thể gọi là khúc bi tráng ca này, Vỹ đặt tên là *"Tiếng hát nhân dân"*, ngay hôm sau được gửi về Hà Nội, bổ sung vào tập thơ mới của anh đang xếp hàng ở Nhà xuất bản. Tên bài thơ lập tức được Nhà xuất bản Tân Đức chọn làm tên cho cả tập.

*"Tiếng hát nhân dân"* vừa in ra đã gây một cú sốc dữ dội. Trên các tờ báo lớn ở Hà Nội liên tiếp đăng bài tranh luận.

Riêng bài thơ dài *"Tiếng hát nhân dân"* còn được in lại trên một tập san có tên là "*Giai phẩm bốn mùa"* do một nhóm các văn nghệ sĩ cấp tiến sáng lập. Tập san này dành hẳn mười một trang ca ngợi Nguyễn Kỳ Vỹ như người tiên phong của văn nghệ, phát ngôn viên của thời đại, người cách tân thi ca, ngọn gió mới trên thi đàn… với những dòng tít lớn: "*Từ "Thời của Thánh Thần" đến "Tiếng hát nhân dân", "Nguyễn Kỳ Vỹ, thi sĩ đích thực của Nhân dân"* v.v…

Nhưng rồi tai hoạ bỗng giáng xuống.

Trên mục "Sinh hoạt tư tưởng" của một tờ báo lớn bỗng xuất hiện một bài báo nhỏ không đầy ba trăm chữ, ký tên TV. *"Tiếng hát Nhân dân hay tiếng nói thù địch với cách mạng?"*, chỉ đích danh tập thơ của Nguyễn Kỳ Vỹ đang là chiếc loa công kích chế độ, mang màu sắc *Nhân văn Giai phẩm*, xoá nhoà cuộc đấu tranh giai cấp.

Lập tức hàng loạt bài phê bình đồng thanh hưởng ứng: *"Biểu tượng hai mặt trong tập thơ "Tiếng hát nhân dân", một khuynh hướng văn nghệ chống Đáng, "Sự tha hoá của một ngòi bút", Nguyễn Kỳ Vỹ muốn gì?"...*

Hàng loạt hội thảo diễn ra dồn dập. Người ta vạch ra tính hệ thống trong cuộc trượt dốc, sa ngã, thoái hoá về tư tưởng của Nguyễn Kỳ

Vỹ từ những bài viết gửi về từ Liên Xô gần đây: *Tiểu thuyết "Người thứ 41, một cái nhìn nhân bản về chiến tranh", "Khi đàn sếu bay qua, bước tiến mới của điện ảnh Xô viết", "Tự do và sáng tác".*

Người ta mổ xẻ từng hình ảnh, từng câu chữ trong bài thơ dài *"Tiếng hát nhân dân"*: hình ảnh Chữ Đồng Tử, Trương Chi nói gì? Đó là gì nếu không phải để phỉ báng nhân dân, công kích cách mạng. Tại sao Chữ Đồng Tử đến giờ vẫn khố? Tại sao Trương Chi không cất tiếng hát tháng Tám, tháng Mười mà lại cất tiếng hát tháng Ba, tháng đói kém mất mùa? Tại sao tiếng hát Nhân dân, lực lượng quần chúng cách mạng vĩ đại lại chìm nổi bọt bèo? Một hệ thống ngôn ngữ mang biểu tượng hai mặt, xỏ lá và phản động. Bao nhiêu câu hỏi tại sao? Tại sao? Riêng bài viết: "*Thực chất tác giả Tiếng hát Nhân dân là ai?"* ký tên Văn Quyền, còn đi xa hơn. Không cần phân tích sự hay dở của văn chương, tác giả chỉ ngay ra sự vô ơn với cách mạng, vạch ra bản chất giai cấp của Vỹ. Nhờ ai mà Nguyễn Kỳ Vỹ xuất bản được tập thơ đầu tay *"Thời của Thánh Thần*" và được lăng xê như một thi sĩ trẻ đầy tài năng của cách mạng? Nhờ ai mà Vỹ được đi du học ở nước ngoài trong khi biết bao người khác vẫn đang thầm lặng hy sinh trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu? Rằng, Vỹ vốn xuất thân từ một gia đình đại địa chủ cường hào, cụ nội từng làm quan lại phong kiến, ông nội là nhà nho yếm thế, trùm mũ che tai trước thời cuộc, bố từng làm lý trưởng, tham gia Quốc dân Đảng, em trai theo địch vào Nam… Rằng, bản thân Vỹ đã chính thức đính hôn với con gái nhà đại tư sản Hà Nội, bố và các anh đều làm tay sai cho Ngô Đình Diệm… Từ nhân thân ấy, đủ biết con người Nguyễn Kỳ Vỹ và văn chương của anh ta là hình và bóng, không thể nào khác Nguyễn Kỳ Vỹ trở thành điển hình của sự thoái hoá, biến chất, xa rời mục tiêu, lý tưởng trong giới văn nghệ sĩ, đặc biệt là các văn nghệ sĩ có tham gia kháng chiến nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, có tư tưởng tự do tư sản, muốn thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng, muốn dành quyền lãnh đạo văn nghệ, đang tập trung bôi nhọ chế độ, công kích những sai lầm trong cải cách ruộng đất vừa qua…

Vỹ bị gọi về nước, kết thúc thời kỳ du học.

***

Sau gần hai năm học tập ở Liên Xô, ngày Vỹ về nước không khác gì một kẻ bại trận. Không kèn không trống. Chuyến bay của hãng hàng không Aeroflot chậm mười sáu giờ, đáp xuống sân bay Gia Lâm lúc mười một giờ đêm.

Người duy nhất mà Vỹ ngóng chờ là Khiêm.

Nhưng nàng bặt vô âm tín.

Chắc máy bay sai giờ, nàng không đợi được? Hay nàng bị ốm? Nàng bị tai nạn? Vỹ hoang mang cùng cực, mệt mỏi rã rời.

Rất may, cuối cùng, một người bạn văn chương của Vỹ cũng xuất hiện. Nhà văn Đà Giang, tác giả tiểu thuyết "Cưới chạy" rúm ró trong bộ quân phục cũ nhàu nát, khật khưỡng cầm chiếc điếu cày từ một quán rượu ngoài cổng sân bay ngơ ngác tìm kiếm ai đó. Khi nhận ra Vỹ, anh ào đến ôm bạn.

- Tao tưởng mày đã nghĩ lại, không về nước.

- Khiêm đâu? Khiêm báo cho mày biết tao về phải không? Sao mày lại đi một mình?

- Khiêm bảo tao ra đón. Nàng không thể ra được. Mày phải hết sức thông cảm.

Vỹ cười miệng méo xệch.

- Mày nói như trợ lý Bộ Ngoại giao đi đón khách quốc tế. Vì sao Khiêm không đi? Khiêm làm sao? Đã bỏ đi theo thằng cha nào rồi

phải không?

- Đừng nghĩ bậy - Đà Giang giơ chiếc điếu cày lên - Nàng mua một bó hoa bắt tao mang ra từ sáng. Nhưng chiếc máy bay chết tiệt chậm đến gần một ngày. Tao vứt đi rồi.

- Vứt ai? Mày vứt cái gì?

- Thằng này tâm thần nặng. Nghe cho rõ: Tao vứt bó hoa đi rồi.

Có ánh đèn *flash* chợt loé lên ở đâu đó. Hình như có ai lén chụp ảnh. Mãi tới sau này trước khi lên K27, Vỹ mới được nhìn thấy tấm hình ấy. Còn bây giờ thì cả hai đều không thể biết ai đã lén chụp cuộc gặp gỡ của họ. Vỹ chỉ biết nhờ ánh đèn nghìn oát ấy, anh đã nhìn thấy gương mặt gầy thảm hại của bạn. Một gương mặt thiếu ăn đói ngủ, vêu vao, chỉ có hai hốc mắt là sáng quắc lên một cách kỳ lạ.

- Tối qua Khiêm hớt hải đến tìm tao và bảo rằng nàng không thể ra sân bay được. Nàng nhờ tao, bằng mọi giá phải đi đón mày. Nàng khóc và bảo: "Nói với anh Vỹ, em ngàn lần xin tha lỗi. Và Vỹ hãy quên em đi. Sự có mặt của em lúc này sẽ càng làm cho đời Vỹ bi kịch". Tao đã mong manh hiểu ra rồi. Có một thế lực nào đó đang đe doạ nàng, ngăn cản không cho nàng đến với mày.

Trong thời gian chờ để lấy đồ đạc, Đà Giang đã thông báo vắn tắt với Vỹ những thông tin mới nhất:

- Mày còn nhớ thằng Văn Quyền không? Tao nghi cái thằng Giave ấy đã đến gặp Khiêm để nói về việc mày phải về nước. Thằng Du San nói với tao hôm kia đã thấy nó cùng Khiêm vào hiệu sách Mai Lĩnh…

Suốt cả một tuần Vỹ như kẻ mộng du. Khiêm đã lẩn trốn anh, lẩn trốn cả Đà Giang, Du San, Hàn Thâm Nho, Trần Biện, những

người bạn văn chương của Vỹ. Nhưng rồi cuối cùng, Vỹ đã được gặp nàng. Khiêm chủ động nhờ Đà Giang hẹn gặp Vỹ ở đầu đường Cổ Ngư.

Vỹ không thể nhận ra Khiêm. Nàng tiên kiều diễm của anh, giờ là một thiếu nữ bé nhỏ, gầy mảnh và xanh xao. Vỹ đứng sững lại giây lâu, nước mắt chực trào. Thương đến thắt lòng. Anh ào đến ôm nàng, nhưng nàng giật mình lùi lại.

- Đừng anh… Hãy quên em đi… Em đến gặp anh lần cuối.

Nàng khóc và như không đứng vững. Vỹ bối rối không biết nên làm gì. Mãi sau họ mới tìm được một gốc phượng già. Vỹ dìu nàng tựa vào gốc cây.

- Đừng nói gì vội. Hãy để cho anh ngắm em…

- Chúng mình chỉ nên gặp nhau một lát thôi… Người ta đang theo dõi… Em không muốn để anh phải liên luỵ. Nghĩ đến những ngày sắp tới của anh, em lo quá…

Vỹ cười khẩy Tự nhiên anh muốn ôm choàng lấy Khiêm rồi hai đứa cùng nhảy xuống hồ. Đã có bao cặp tình nhân Hà Nội cùng ôm nhau nhảy xuống Hồ Tây để cùng chôn vùi những cuộc tình ngang trái. Nếu không có Khiêm, hẳn Vỹ đã trở thành kẻ lưu vong ở xứ sở băng tuyết rồi.

- Hãy nói cho anh nghe đi. Vì sao em muốn lẩn trốn anh?

- Anh đã đọc cuốn *"Cưới chạy"* của anh Đà Giang chưa? - Khiêm không trả lời mà hỏi lại.

- Những tấn bi kịch của thời mông muội giờ muốn lặp lại?

- Thế đấy! Tương lai và địa vị của anh còn ở phía trước. Em chỉ là

một đứa con gái nhà tư sản. Bố em có tội với cách mạng… Tiền đồ của em và cậu Đào Phan Khánh đen tối lắm. Hiệu may Phúc Hoà nhà em đã đóng. cửa rồi. Muốn bán nhưng chính quyền họ không cho. Trường học của bác và mẹ thì Sở Giáo dục đã quản lý. Mẹ con em đành phải nhận len về đan thuê. Khu phố không cho chúng em đi sinh hoạt thanh niên. Không trường nào nhận em vào học. Xin đi rửa bát cho cửa hàng ăn mậu dịch cũng không được… Anh hãy quên em đi - Khiêm nói dồn dập, nói thổn thức như muốn tuôn hết những ẩn ức trong lòng.

- Khiêm ơi, sao lại thế? Anh có thay đổi gì đâu? Anh yêu em hơn cả lần đầu. Anh không cần em phải đi học đại học. Anh không quan tâm đến lý lịch, đến thành phần giai cấp. Những ngày qua ở xứ người, lúc nào anh cũng nhớ đến em. Đợi sau cải táng thầy anh, anh sẽ cưới em…

- Đừng nói đến chuyện ấy. Anh hãy tìm một người con gái khác. Thiếu gì người xứng với anh… Mợ em đã kiên quyết không cho em quan hệ với anh nữa rồi. Mợ em bảo, nhà em thành phần xấu xa thế, sớm muộn rồi anh cũng bỏ…

Vỹ thoáng nghĩ đến chuyện Du San từng gặp Khiêm vào hiệu sách với Văn Quyền. Cổ anh đắng nghét.

- Cứ nói thẳng với nhau đi. Em đã có ai rồi?

- Có rồi đấy. Hội phụ nữ thành phố vận động một phong trào lấy thương binh. Mợ đã đăng ký cho em một anh. Mợ bảo em phải hy sinh để cứu gia đình, để mở đường cho tương lai cậu Khánh. Anh thương binh này bị mất một cánh tay ở đồi Him Lam. Tính rất hiền. Anh ấy bảo có chú ruột làm ở tổ chức, sẽ xin cho em vào học trường sư phạm cấp một, em Khánh sẽ vào làm ở nhà máy bia…

- Thật thế ư?

- Sao em nỡ nói dối anh được. Em đến đây để xin anh tha lỗi.

- Thế thì… chẳng còn điều gì phải nói.

Lòng Vỹ nguội lạnh và trống trơn như cánh đồng vừa qua một trận bão. Hai người ngồi như chết dưới ánh trăng bàng bạc mờ nhoà giữa trời và nước.

Rồi Khiêm ra về từ lúc nào. Có một gói gì đó trong mảnh khăn dù để bên bờ cỏ, Vỹ cũng không cần biết nữa.

Vỹ ngồi lại một mình. Cuộc gặp sau hai năm nhớ nhung yêu đương cuồng dại, có khác nào một đám tang. Anh tự thấy mình hèn, mình đáng khinh vô cùng, vì không đủ dũng cảm để nhảy xuống hồ.

***

Người đầu tiên cho Vỹ biết cái tội tày đình của anh, nguyên do buộc anh phải về nước, lại là người chẳng hiểu gì về văn chương, nghệ thuật: Chị Là. Người đàn bà Tày ruột để ngoài da, giờ đã là đồng chủ nhân một căn biệt thự tại một con phố rợp bóng cây cổ thụ. Hoá ra chỉ mới gần ba năm thôi mà Chiến Thắng Lợi đã thăng tiến đến chóng mặt. Anh là nhân vật cao cấp của cải cách ruộng đất, cấp Đoàn uỷ, phụ trách cả một cụm liên tỉnh của châu thổ sông Hồng. Sau sửa sai, Lợi được điều về Ban X, được phân nửa căn biệt thự, tiêu chuẩn tương đương Bộ, Thứ trưởng.

Câu chuyện của hai chị em, chỉ qua vài lời thăm hỏi xã giao, đã bập ngay vào chủ đề chính.

- Chú đã biết tội của mình chưa? Anh nói, tội của chú khó gỡ lắm…

- Tội gì? Anh bảo tôi mắc tội gì?

- Chú làm thì chú khắc biết… Tôi mà là chú thì cứ tránh xa văn chương thơ phú. Cứ như tôi đây này, đang học dở lớp sáu bổ túc, anh chú xin cho về cửa hàng, một mình tôi cũng nuôi nổi cả nhà.

- Chị làm cửa hàng gì mà nuôi được cả nhà?

- Tôi biết ngay mà, chú cứ khinh thường tôi. Tôi làm ở Tôn Đản, cửa hàng chuyên bán hàng tiêu chuẩn cho cán bộ bìa A, B thuộc diện Trung ương quản lý. Tôi chỉ là nhân viên bán thịt lợn, đậu phụ, mà mỗi ngày cũng dôi ra được vài lạng thịt, dăm bìa đậu phụ, vài ngày được một cỗ lòng… Chẳng cần tham ô gian lận gì đâu. Công việc nó thế. Lộc đến thì mình hưởng. Không ăn hết thì bán đi, mua, hoặc đổi thứ khác để bồi dưỡng cho anh và các cháu chú… Buồn cười lắm nhé. Có ông cán bộ tập kết mê tôi chú ạ. Chức gì cũng to lắm, bìa B hẳn hoi, tháng nào cũng tặng tôi một ô phiếu năm lạng thịt. Ông ấy bảo ở độc thân, một mình mỗi tháng hai cân thịt, ăn không hết. Sức vóc như ông ấy, làm gì mà chẳng hết, chú nhỉ. Ông ấy mê tôi nên tìm cớ để tỏ tình, tôi biết tỏng. Từ chối không được, tôi bán giúp rồi mua một cái gì đó giá tương đương, trả lại người ta. Thế mà ông ấy tưởng tôi yêu, làm hẳn một bài thơ tặng tôi chú ạ. Tôi thuộc lòng. Để tôi lấy chú xem nhé.

Chị Là tìm trong cuốn sổ bán thịt, lấy cho Vỹ một tờ pơluya mỏng, chữ mực tím rất nắn nót:

*"Mỗi lần anh đến cửa hàng*

*Thịt cá không màng, chỉ ngắm nhìn em.*

*Đánh đường nhờ phiếu với tem*

*Để tình anh gửi tới em mỗi ngày…*

- Có khi hay hơn thơ của chú đấy - Chị Là đi lấy phích nước, rồi quay lại nói với Vỹ - Này, nhưng đừng cho anh chú biết đấy nhé.

Anh ghen thì khủng khiếp lắm. Sẵn sàng đẩy tôi đi khỏi cửa hàng…

- Thơ thế này thì ai chẳng ghen…

- Nói vui thế thôi. Bì sao được với thơ chú viết tặng cô Khiêm? Hôm nào nhận được thơ chú, Khiêm cũng mang khoe với tôi. Chú không tưởng tượng được Khiêm hạnh phúc đến thế nào đâu. Tôi ghen với cô ấy nhiều đêm đến không ngủ. Phải yêu nhau say đắm đến thế nào người ta mới làm được thơ hay như thế, mới sung sướng đón nhận thơ đến rồ dại như thế…

- Nhưng Khiêm đã khước từ tình yêu của tôi rồi… - Giọng Vỹ bỗng buồn rũ.

- Làm gì có chuyện ấy? Tôi không tin. Không bao giờ tin cô Khiêm thay lòng đổi dạ.

- Tôi nói dối chị làm gì?

- Hay là… - Chị Là vò hai bàn tay mũm mĩm, ra chiều nghĩ ngợi - Nếu thế thì phải có một tác động cực mạnh. Chỉ có tiền, hoặc tình. Hay là vừa có tay nào chen vào?

Vỹ bỗng thấy buốt nhói trong tim khi gương mặt kiều diễm của Khiêm như hiển hiện trước mặt. Nàng đã có người khác. Nàng đã quyết dứt tình. Tất cả những bài thơ Vỹ viết, những quà tặng Vỹ gửi, đều bị chối bỏ. Tình yêu của Vỹ đã bị nàng gói ghém trong mảnh khăn dù chiến lợi phẩm ở mặt trận Điện Biên Phủ anh tặng, vứt lại bên hồ? Cảm giác tự sỉ ấy, giờ lại thấy ram ráp ở mặt khi Vỹ chạm vào ánh mắt đầy thương hại của chị Là.

- Anh cũng bảo nếu chú lấy cô Khiêm thì sự nghiệp sẽ tan tành. Bây giờ chú lại dính vào chuyện thơ phú…

- Thơ phú thì sao? - Tự nhiên Vỹ muốn nổi cáu.

- Nghe cấp trên nói với anh thì thơ chú là loại chống phá chế độ, đả kích cách mạng, nối giáo cho giặc. Suốt ngày thấy anh nói trong điện thoại về một bọn nhân văn giai gái gì đó. Anh bảo chú không phải trong nhóm đó, nhưng người ta cứ khẳng định chú điều khiển từ nước ngoài. Anh em trong nhà, tôi không muốn giấu chú. Để tôi lấy chú xem.

Chị Là vào trong buồng, mở tủ mang ra một chiếc cặp ba dây dày cộp có êtikét dòng chữ "Hồ sơ NVGP", góc trên phía bên phải là hai chữ "tuyệt mật".

Hết giờ làm việc cơ quan, đêm nào anh chú cũng hí húi với cặp tài liệu này đến quên cả vợ con. Những bài chú gửi về in trên các báo, cả những bài chú viết in trên báo chí Liên Xô, anh chú đều cắt ra để hết vào trong này.

Theo tay chị Là giở, Vỹ đọc thấy tít hàng loạt bài báo và bài thơ anh viết mấy năm gần đây: *Người thứ bốn mốt, Khi đàn sếu bay qua; Quan hệ giữa chính trị và văn nghệ; Tự do và sáng tác; Người nghệ sĩ cần một chân trời sáng tạo; Tiếng hát nhân dân*... Tất cả các bài đều được gạch chân, khoanh dấu hỏi, đánh dấu bằng bút đỏ chi chít.

Vỹ bỗng rùng mình như có một làn khí lạnh sượt qua gáy. Chiếc cặp ba dây có khác nào cánh cổng vào một nhà tù.

- Tôi phải đến gặp anh ngay bây giờ - Vỹ đột ngột đứng dậy, vớ lấy chiếc xe đạp lao ra cổng khiến Là không kịp giữ lại.

Vỹ lao như một cua rơ siêu hạng trên đường phố đông nghịt người ngày chủ nhật. Mười phút sau anh đã có mặt trước cổng cơ quan Chiến Thắng Lợi.

Ban X nằm ở một khu phố yên tĩnh, không có biển đề, nhưng có trạm gác và đội bảo vệ. Anh chiến sĩ trực ban trẻ măng, nhưng có gương mặt lạnh lùng với đôi mắt gườm gườm rất khó gần.

- Đồng chí có việc gì? Ngày chủ nhật cơ quan không làm việc.

- Dạ, tôi là em ruột đồng chí Chiến Thắng Lợi. Gia đình nói anh Lợi tôi hôm nay làm việc tại cơ quan - Vỹ đưa giấy tờ cho người cảnh vệ - Tôi mới công tác ở nước ngoài về, có việc cần gặp anh tôi. Mong đồng chí giúp.

- Đồng chí họ Nguyễn, sao lại là em ruột của thủ trưởng Lợi? - Chiến sĩ cảnh vệ chĩa một tia nhìn săm soi đầy cảnh giác vào Vỹ

Vỹ rất muốn đấm vào cái bộ mặt non choẹt nhưng đã sớm cụ non và khinh người như mẻ kia, như anh đã từng đấm một thằng ôn con Ivan tại Tbilisi khi nó dám hỗn xược bảo anh là mọi đầu đen. Nhưng rồi anh chép miệng. Giời đất này, đâu cũng thế cả. Và đành kiên nhẫn trình bày, nài nỉ một hồi lâu.

Người cảnh vệ quay máy điện thoại nội bộ. Lúc sau bảo Vỹ:

- Đồng chí làm phiền thủ trưởng tôi quá. Thủ trưởng trốn nhà đến đây làm việc ngày chủ nhật. May mà hôm nay thủ trưởng dễ tính… Để lại giấy tờ ở đây rồi vào căn phòng khách ngôi nhà ba tầng kia. Thủ trưởng Lợi không có thời gian nhiều đâu.

Vỹ đã toan bỏ đi. Nhưng đắn đo mãi, anh đành nặng nề bước qua khoảng sân rộng.

Giây phút anh em gặp nhau sau mấy năm xa cách nào ngờ trở thành một nhát cứa mà suốt những năm sau cũng không thể chữa lành.

- Sao chú lại tự tiện đến đây tìm tôi? Chú có biết rằng đây là nơi

nào không? Chú phải giữ cho tôi chứ? Mỗi bước đi của chú từ khi về nước đều có tai mắt cả đấy. Chú đang huỷ hoại cả sự nghiệp của chú, giờ lại muốn gieo hoạ cho tôi nữa…

Bộ mặt đẫy ra của Lợi đỏ tím lịm, hai bên thái dương giần giật Anh nhìn đứa em trai như một kẻ tội đồ. Cái nhìn chứa chất cả sự tức giận, cả nỗi hoảng sợ mơ hồ, tựa như người đang tiếp xúc với một tên tù trốn trại đang bị lệnh truy nã.

Ban đầu thì Vỹ rã rời, kinh ngạc. Làm sao mà ông anh trai quý mến lại nổi xung thiên lên thế? Có chuyện gì nguy hiểm đâu mà mất cả tình ruột thịt như thế. Nhưng rồi đột ngột máu dồn cả lên đầu lên mắt, Vỹ nhỏm khỏi ghế, nhìn Lợi như tóe lửa.

- Em sẽ đi khỏi đây ngay để anh khỏi liên lụy. Nhưng hãy trả lời em, em mắc tội gì mà anh lập hồ sơ theo dõi?

Lợi quay ra đóng sầm tấm cửa kính để âm thanh khỏi lọt ra ngoài. Giọng anh rít lên:

- Tội gì ư? Đến bây giờ mà chú vẫn lú lẫn không chịu hiểu ư? Tội lập bè phái chống phá cách mạng. Bôi xấu, xuyên tạc chế độ. Gieo rắc tư tưởng Trôtskít, xét lại. Bọn *Nhân văn Giai phẩm* đang suy tôn chú là tiểu tướng, người lĩnh xướng cho tự do sáng tác. Đài Sài Gòn đang ra rả tâng bốc Nguyễn Kỳ Vỹ là người anh hùng, là thi sĩ chống cộng. Nhục nhã chưa?

- Đấy là anh quy kết. Em nghĩ mình chẳng có tội gì…

- Chẳng có tội gì à? Tội ăn cháo đái bát. Tội lừa thầy phản bạn. Ai đã đưa một cậu học trò vừa hết Thành chung, mới vừa thôi mặc quần thủng đít, thành một thi sĩ trẻ của kháng chiến? Ai đã cặm cụi cắt dán từng bài thơ thành tập thơ *"Thời của Thánh Thần*", ai đã lên xin ý kiến cấp trên, xin được lăng xê tập thơ như một hiện tượng của thơ ca cách mạng? Ai đã gợi ý cho mười hai nhạc sĩ nhất

tề phổ nhạc những bài thơ của một cây bút vừa mới xuất hiện, để được hàng triệu công nông binh đón đợi? Chưa hết. Chính đồng chí Tư Vuông đã gợi ý tổ chức đưa chú sang Liên Xô học. Bát cơm phiếu mẫu nhớ ơn ngàn vàng. Đến loài cầu trệ nó còn biết ơn chủ. Vậy mà đùng một cái quay ngoắt một trăm tám mươi độ, viết bài thơ *"Tiếng hát nhân dân"* để chửi chế độ… Đồ mất dạy. Đồ khốn nạn…

- Anh quá nóng giận - Vỹ cười giễu - Suy diễn và chụp mũ tư tưởng là bản chất tư sản và tiểu nông, Lênin đã từng viết thế trong "Bút ký triết học". Người lãnh đạo văn nghệ phải có tầm nhìn vượt trên mọi thiên kiến chính trị. Cuộc cách mạng này không chỉ của riêng ai. Không ai được phép độc quyền tình yêu Tổ Quốc. Những bài em viết, và cả tập thơ em mới in, chỉ chứng minh một tình yêu Đất Việt. Chỉ tại các anh cao ngạo quá đấy thôi. Người cách mạng không tỉnh táo và khiêm tốn rất dễ trở thành những kẻ độc tài. Các anh tự cho mình cái quyền cầm cân nảy mực, quyền cưỡi trên đầu người khác. Các anh nhầm lẫn và đang muốn đồng nhất giữa chính trị và văn nghệ.

- Câm ngay - Chiếc cốc trên bàn nảy lên suýt rơi xuống đất sau cú đập trời giáng của Lợi - Tao có thể gọi cảnh vệ bắt mày ngay bây giờ. Hãy xoá ngay cái mớ lý thuyết sặc mùi tư sản, cái tư tưởng phản cách mạng ấy trong đầu mày! - Lợi nghiến hàm răng, cố ghìm. Đôi mắt anh đỏ đọc, ngấn ướt như có máu rỉ - Mày có biết anh mày đau đớn suốt mấy tháng nay khi có thằng em đâm đầu xuống bùn như mày không? Mày có biết tác giả TV của bài báo "Tiếng hát nhân dân hay tiếng nói thù địch với cách mạng?" là ai không? Anh Tư Vuông đấy. Đích thân nhà thơ Ngô Sỹ Liên viết bài không phải chuyện đùa. Anh Tư gọi tao lên, lệnh phải viết một bài trên mục "Sinh hoạt tư tưởng" để anh ký tên. Vì tình anh em, tao đã cố tình viết nhẹ đi rất nhiều. Tao viết *"Tiếng hát nhân dân, một khúc hát sai nhịp"*, nhưng anh Tư không đồng ý, bắt sửa thành *"tiếng nói thù địch với cách mạng"*. Rồi anh tự viết lại. Khi Anh Tư đã đích thân ra roi thì mày biết rồi đấy. Hàng loạt bài viết

hưởng ứng. Có những tên tuổi mà chính tao cũng không ngờ. Họ không ganh ghét gì mày đâu, nhưng họ sợ và muốn lấy lòng Anh Tư, muốn được cấp trên tin dùng và cất nhắc. Riêng Anh Tư thì tao hiểu. Anh đang rất kỳ vọng ở mày. Bởi chính anh đã trót nâng mày lên mây xanh với bài thơ *"Sống"*, với tập thơ đầu tay "*Thời của Thánh Thần*" của mày. Khi bị phản bội thì người ta đau đớn đến mức nào. Anh Tư nói với tao: "Hoặc thằng em trai cậu phải cải tà quy chính, đáo công chuộc tội, hoặc phải loại bỏ khỏi hàng ngũ. Gương ức Trai Nguyễn Trãi tày liếp đó. Mày làm sao sánh với cái móng tay của Ức Trai? Tao chỉ lo rằng thằng anh mày vì mày mà bị liên luỵ đấy Vỹ ơi!

Giọng Lợi méo đi, ngạt đi, trong nỗi tức giận tột cùng.

- Tôi đề nghị một cuộc tranh luận dân chủ - Vỹ bỗng thay đổi cách xưng hô - Hãy học tập tấm gương của Hồ Chủ tịch, dám tự phê bình trước toàn Đảng, toàn dân, dám khóc về những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Hãy tranh luận công khai trên báo chí. Chúng ta đang rất cần một môi trường tự do dân chủ. Hãy tổ chức những diễn đàn để toàn dân cùng biết và tham gia. Hãy mổ xẻ và công khai những âm mưu loại bỏ những người kháng chiến không cùng phe cánh, làm tan hoang cả một nông thôn với những giá trị văn hoá truyền thống ngàn đời mà cuộc cải cách ruộng đất chính là sự phản dân tộc tiêu biểu nhất, dã man nhất. Về quê, tôi mới hiểu sức tàn phá khủng khiếp của cuộc cải cách mà các anh đã tiến hành. Con nhổ vào mặt cha. Vợ phản bội lại chồng. Anh em thù ghét lẫn nhau… Một cảnh nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn. Cái chết đau đớn của thầy là do ai? Vì sao cái Hậu nhà mình vĩnh viễn câm điếc và còi cọc như một cụ già? Vì sao các anh đang tâm xử bắn ông Hội Thiện, một đảng viên cộng sản, một Phó Bí thư huyện uỷ? Cuộc cách mạng này nếu không có những địa chủ như thầy, như ông Hội Thiện, như bà Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên thì làm sao có thể thành công? Cuộc lên đường của toàn dân tộc trong chín năm kháng chiến thần thánh đang là cơ hội chấn hưng nước Việt đã bị chặn đứng vì những mưu toan quyền lực. Anh vừa nói đến

Ức Trai, nhưng anh làm sao hiểu được con người vĩ đại ấy. Vụ án Lệ Chi viên là vết đen lớn nhất của lịch sử. Là khúc đại bi thương của nước Việt. Hết cuộc săn thì chim ưng và chó nhà đều bị làm thịt. Cuộc giành giật công lao và quyền lực đã giết chết biết bao người con ưu tú đã từng chung một chiến hào. Tôi xấu hổ, tôi đau đớn vì anh đã góp bàn tay vào cái chết của thầy. Bát cơm phiếu mẫu đấy. Các anh mới là kẻ đái bát. Các anh là những tên đao phủ…

- Cút ngay! Xéo ngay! Mày là giặc thật rồi… - Lợi gầm lên, vớ lấy chiếc bút phi về phía Vỹ. Âm thanh đạt tới một trăm đềxiben, làm những cửa kính rung bần bật.

**Chú thích**:

(1) *Tồn tại hay không tồn tại*?

## Chương 10
## Giai phẩm và giai nhân

Chẳng có anh bộ đội thương binh nào Khiêm định lựa chọn là ý trung nhân cho mình cả. Chỉ có cách nói ấy mới đủ sức nặng để Vỹ cắt bỏ tình yêu với nàng. Phải dũng cảm lắm, đau đớn lắm, như tự tay mình bóp chết con chim tình yêu đang ca hót trong lòng mình, Khiêm mới nói được với Vỹ những câu dối lòng ấy.

Lẽ ra Vỹ phải thông minh và nhạy cảm đoán ra Khiêm đã nói dối mình chứ. Lẽ ra anh không có quyền dễ dãi chấp nhận và phó mặc Khiêm lấy một người khác, càng không thể tàn nhẫn bỏ mặc Khiêm ra về. Lên xe rồi mà Khiêm chỉ mong có tiếng anh gọi lại, chỉ mong anh chạy ào níu giữ Khiêm lại. Khi ấy Khiêm sẽ oà vào lòng anh vừa khóc nức nở, vừa lấy cho anh xem lá thư anh Lợi đã gửi cho Khiêm trước ngày Vỹ từ Liên Xô về.

*"Cô Khiêm thân mến.*

*Tôi là anh trai Vỹ. Phải viết cho cô lá thư này, cũng vì trách nhiệm của một người anh, quyền huynh thế phụ, thay cha lo cho tương lai em trai mình.*

*Tôi có biết tình yêu của hai người. Nhưng lại biết rằng cuộc tình này chỉ mang lại kết cục không tốt đẹp. Về phía cô và gia đình, chắc cô hiểu hơn tôi. Cuộc đấu tranh giai cấp sẽ còn rất phức tạp và quyết liệt. Bởi những mưu toan chống phá Chủ nghĩa xã hội và cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, bởi những viên đạn bọc đường mà kẻ thù đang nhằm vào những người kém lập trường tư tưởng, xa rời vị trí chiến đấu. Về phía Vỹ do những sai lầm của nó, như cô biết trên báo chí gần đây, nó sẽ phải về nước. Tương lai*

*của Vỹ là tuỳ thuộc vào sự hối cải của nó và mối quan hệ đối với cô. Bản thân Vỹ đã khó có thể vượt dốc nổi, thêm gánh nặng của gia đình cô nữa thì nó hoàn toàn bị kéo xuống hố sâu.*

*Tôi tin cô đủ thông minh và nhạy cảm cũng như cả tấm lòng từ bi, để hiểu những điều tôi nói. Một phụ nữ xinh đẹp và đầy tự trong như cô, ắt biết phải làm gì?*

*Lá thư này chỉ mình cô biết, không để cho người thứ hai đọc.*

*Tôi biết ơn cô rất nhiều.*

*Nguyễn Kỳ Khôi"*

Lá thư không ký tên Chiến Thắng Lợi, gửi theo đường công vụ, do một anh cảnh vệ mang đến trao tận tay Khiêm.

Những dòng chữ của một người có quyền lực, nằm trong guồng máy tổ chức, thực chất là một tối hậu thư. Vậy là đã rõ. Việc Vỹ phải về nước, có sự chỉ đạo của Lợi: Bước tiếp theo là phá bỏ tình yêu giữa hai người nhằm kéo Vỹ trở lại đường ray đã định sẵn.

Khiêm viết trong nhật ký:

"*Ngay trước hôm anh từ Liên Xô về, đích thân anh Chiến Thắng Lợi cho Văn Quyền đến gặp em, nói không được ra sân bay đón anh. Đây là lệnh của tổ chức. Văn Quyền nói, anh đang trong một đường dây hoạt động chính trị, được tổ chức nước ngoài cài về Việt Nam. Gặp anh lúc này sẽ rất nguy hiểm. Không còn sự lựa chọn nào khác. Em đành chấp nhận mọi thua thiệt, để sự nghiệp của anh không bị liên luỵ. Em trách anh Lợi. Một người bằng sắt, không có trái tim. Nhưng khi nghe Văn Quyền nói về anh thì em lại phần nào thông cảm với anh Lợi…*

*Anh còn nhớ Văn Quyền, người cùng dự trại sáng tác Vĩnh Yên với*

*anh mà anh đã đưa em lên "khoe" ấy không? Anh ta làm thơ hay viết văn xuôi em chẳng nhớ. Quyền có giọng nói như tiếng vịt đực nghe đến tức cười. Một lần Quyền đạp xe đến tìm em và cho em biết một tin sét đánh: Anh đã yêu một cô gái Nga. Em không tin. Quyền liền đưa ra bài thơ anh vừa gửi về in trên tạp chí Văn học, bài "Tuyết ở xứ người" có lời đề tặng Đatrikha. Anh ta nói huyên thuyên một hồi về cô Đatrikha ấy. Nào là hai người yêu đương nhau lãng mạn như thế nào, anh ghen rồi đánh lộn nhau với một anh chàng Ivan người Nga ra sao. Liều lĩnh hơn, hai người còn rủ nhau về Matxcơva, thuê khách sạn ngủ với nhau, bị Đại sứ quán ta bắt được, lập biên bản, định trục xuất về nước… Anh ta cứ thao thao bịa tạc đủ thứ xấu xa về anh. Tệ hại nhất là anh ta quy kết anh về tội chính trị. Anh ta bảo, tổ chức xếp anh vào thành phần xét lại. Vì những bài viết ca ngợi tiểu thuyết "Người thứ 41" phim "Những đàn sếu bay qua," một cuốn sách và một bộ phim phản động, xoá nhoà ranh giới giai cấp, địch ta… Ban đầu em cũng tưởng thật. Uất đến muốn chết. Em đi tìm hiểu những thông tin có liên quan tới nơi học của anh. Rồi em chợt nhớ ra, có lần anh viết thư cho em, đặt cho em cái tên Nga là Đatrikha, viết tắt từ Đào Trinh Khiêm. Bài thơ "Tuyết ở xứ người" ấy anh viết cho em. Em cạch mặt Văn Quyền từ ngày đó.*

*Sau lá thư anh Lợi gửi em, Văn Quyền bỗng lại xuất hiện. Em tránh mặt không được. Hoá ra anh ta đã được điều về công tác dưới quyền anh Lợi. Quyền nói, là bạn thân của anh nên anh ta tự thấy phải có trách nhiệm với em. Chuyến này về nước, nhẹ nhất là Vỹ buộc phải ra khỏi quân đội, phải điều sang một cơ quan dân sự và chắc chắn không được giữ một trọng trách gì. Đây là phương án tối ưu nhất, nếu thủ trưởng Lợi, bằng uy tín của mình thuyết phục được Anh Tư. Phương án xấu hơn, Vỹ có thể bị đi tù hoặc đi trại cải tạo. Nghe Quyền nói vậy, em không còn hồn vía nào nữa. Em lo và thương anh vô cùng. Chẳng lẽ những bài thơ bài báo của anh lại nguy hiểm đến thế ư?*

*Quyền báo em: "Nếu em thực sự yêu và thương Vỹ, em phải hy*

*sinh tình yêu để cứu Vỹ. Tội lỗi của Vỹ, nếu cộng thêm với lý lịch tư sản có bố theo chế độ Ngô Đình Diệm của em nữa, thì vô phương cứu chữa. Em thiếu gì người để lựa chọn, việc gì phải đâm đầu vào Vỹ để cùng tự sát. Em tin lần này thì Văn Quyền nói thực lòng. Chắc Quyền cũng lo cho anh như anh Lợi chăng?"*

Khiêm phờ phạc và buồn trĩu như người vừa đánh mất tuổi xuân của mình. Mỗi lần đạp xe từ cửa hàng ăn uống cuối Phố Huế, nơi Khiêm được tạm tuyển làm nhân viên phục vụ, qua đoạn hồ Thiền Quang, lại thấy nhói trong lòng một nỗi đau mất mát.

*"Gốc lim trắng nằm lả bên mép hồ kia, anh còn nhớ không? Nó ghi dấu nụ hôn đầu tiên em trao cho anh sau lần anh về quê ra tìm gặp em. Thú thực là em rất hoang mang, sợ mất anh vô cùng sau bao lần em đến tìm anh tại nơi đóng quân trong khu nhà thương Đồn Thuỷ mà không gặp.*

*Và buổi tối ấy, em đã hối hả, đã hoàn toàn trao phó, oà vào ngực anh, không cần che chắn, tự vệ. Bài thơ "Mùa thu Hà Nội" của anh, như thứ bùa ngải đã hút hết hồn em từ ngày ấy. Bọn bạn em chúng nó thi nhau khoe có người yêu là bộ đội. Em chỉ cười thầm, muốn bảo rằng, tao còn có người yêu là bộ đội thi sĩ nữa kia. Trẻ con quá nhỉ. Nhưng em yêu và tự hào về anh vô cùng: Lần đầu tiên trong đời em biết thế nào là nụ hôn. Có lúc em muốn tắc thở vì anh hôn dài quá. Nhưng mà thích, thích ghê lắm ấy. Em không muốn rời anh tẹo nào, nếu không có mấy anh tự vệ đến nhắc đã hết giờ chơi đêm..."*

Mới đó mà đã thành giấc mơ. Ngôi trường tư thục Đất Việt của mẹ và bác nằm ở góc hồ kia, đã trở thành trường công, xa lạ như của ai đó, lâu lắm rồi Khiêm cũng không đặt chân đến.

Mất hết cả rồi…

- Kìa Khiêm, Khiêm ơi! - Tiếng gọi khàn khàn mừng rỡ làm

Khiêm sững. lại. Văn Quyền. Khiêm nhận ra vẻ sung sướng thái quá của anh ta qua nụ cười nhăn nhở.

- Anh đang muốn gặp Khiêm. Có tin mới về Vỹ đây. Chúng mình vào quán bên hồ kia đi.

- Xin lỗi, em bận lắm - Nói vậy, nhưng Khiêm lại dắt xe đi theo Quyền, như người mộng du.

Quyền lăng xăng kéo ghế, gọi cà phê.

- Anh và thủ trưởng Chiến Thắng Lợi đang thu xếp để Vỹ được gặp đồng chí Tư Vuông. Nếu Anh Tư đồng ý cho gặp thì mọi việc chắc sẽ ổn thoả. Anh biết trong thâm tâm Anh Tư vẫn quí tài năng của Vỹ và tiếc cho cậu ta lắm. Chỉ cần biết thành thật nhận lỗi, biết hối cải. Ví dụ viết một vài bài trên báo chí nhận rõ cái sai của mình. Hơn lúc nào hết, tổ chức đang muốn qui tụ nhân tài, tất cả văn nghệ sĩ đều tụ hội dưới ngọn cờ vô sản…

Quyền vừa nói vừa hoa tay như người diễn thuyết. Nhưng Khiêm như vô cảm. Nàng buông một câu như dội gáo nước lạnh:

- Em chẳng quan tâm đến những chuyện của Vỹ. Chúng em thôi nhau rồi.

Quyền ngớ người. Anh liếc nhanh Khiêm rồi cười xoà.

- Anh thử em thế thôi. Chứ gái goá làm sao lo nổi việc triều đình. Anh Tư đời nào chịu nghe anh để gặp một nhà thơ tép diu như Vỹ. Chuyện của Vỹ phức tạp lắm. Cậu ấy dính vào vụ *Nhân văn Giai phẩm*. Là đầu mối chỉ đạo vòng ngoài. Ở trong nước, ngoài nhóm đầu sỏ Trần, Trương, Phan, Trần Đức, Nguyễn Hữu… là một lũ lâu la, trong đó có Đà Giang, Du San, Hàn Thâm Nho, Trần Biền… Nhóm này đã lộ mặt. Đang tập hợp những phần tử bất mãn, chống đối, đòi ra báo riêng, nhà xuất bản riêng. Chúng công khai

xoá bỏ thành quả của Chủ nghĩa xã hội:

*Tôi bước đi*

*Không thấy phố*

*không thấy nhà*

*Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ.*

Chúng công kích chế độ ta là trại linh, nhà tù: "Đem bục công an đặt giữa trái tim người". Có nhiều tài liệu cho thấy Vỹ là tiểu tướng của nhóm Nhân văn. Bài thơ *"Tiếng hát nhân dân"* đăng trên "*Giai* phẩm bốn mùa" là bản tuyên ngôn của nhóm ly khai. Chắc em biết Vỹ có quyết định ra quân rồi chứ? Nếu ngoan cố, khó mà tránh khỏi phải đi cải tạo. Anh mới gặp Vỹ hai tuần trước. Thương cậu ấy lắm. Nhưng chứng nào vẫn tật ấy. Bây giờ lại thêm tật nát rượu… Có chuyện này không biết có nên nói với em không?

Sự mập mờ của Quyền lập tức có hiệu quả. Khiêm nôn nóng:

- Chuyện gì thê anh?

- Tưởng Khiêm đã biết rồi. Mà thôi, đàn ông bọn anh đứa nào chẳng thế…

- Thói trăng hoa chứ gì? Em không quan tâm…

- Không phải trăng hoa mà là sa đoạ Khiêm ạ… Thế thì em vẫn chưa biết gì hết. Cậu ta đang sống với cô đào Diễm Mỹ của đoàn Kim Phụng, đã bỏ chồng, hơn cậu ta tới chục tuổi…

Đòn tâm lý của Văn Quyền quá mạnh để đủ hạ gục một thiếu nữ yếu đuối như Khiêm. Khiêm lảo đảo đứng dậy.

- Em phải về. Xin lỗi, em không muốn ai nhắc đến anh ta nữa.

- Kìa em - Quyền níu cánh tay Khiêm - Còn một chuyện nữa anh muốn giúp em. Anh sẽ gửi em đi học trường thương nghiệp. Chú họ anh là hiệu trưởng, đã nhận lời rồi. Chỉ cần em đưa hồ sơ lý lịch cho anh…

- Em cám ơn - Khiêm dứt khoát đứng lên, dắt xe xuống hè

- Em chỉ sợ anh không đủ sức gánh nổi con một nhà tư sản phản động.

***

Thông tin mà Văn Quyền cho Khiêm biết, có một phần sự thật. Vỹ phải ra quân và chuyển công tác về Nhà xuất bản Bình Dân, nơi chuyên ấn hành loại sách phổ biến kiến thức và văn hoá quần chúng.

Nhà xuất bản Bình Dân nằm sâu trong một phố hẻm. Cả cơ quan vẻn vẹn hơn hai chục người. Công việc của họ là in các khẩu hiệu, tranh cổ động, áp phích, các diễn ca, ca dao hò vè tuyên truyền cho đấu tranh thống nhất đất nước, vận động vào hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo tư bản tư doanh…

Vỹ được phân ở cùng ông Hiệu, một cán bộ lưu dung, chuyên sửa morat cho một nhà in cũ. Căn phòng chỉ có chín mét vuông, kê vừa đủ chiếc giường một, chiếc bàn gãy chân, cái chạn bát và một bếp điện bằng dây may xo tự tạo. Phần mặt đất, nơi thiết cốt, cơ bản nhất này phải để dành cho người đến trước là ông Hiệu. May mà người chủ cũ đã làm sẵn một gác xép cao chừng mét hai, có bậc thang là những thanh sắt gắn vào tường. Vỹ ngủ và làm việc trên cái gác xép ấy Lên hết bậc thang cuối cùng, phải bò hoặc cúi lom khom.

Mấy lần vô ý Vỹ đã cụng đầu vào trần nhà đau điếng. Trên cái gác xép, một cái kho chứa đồ thì đúng hơn, ngay sau hôm nhận "phòng", Vỹ đã kiếm được một cái bàn vứt đi ngoài vườn, cưa bốn chân, như chiếc bàn trà của người Nhật Bản, thế là thành chiếc bàn viết. Ghế thì đã có báo cũ và sách. Ngồi xếp bằng tròn, hoặc ngồi xổm đều rất thoải mái. Ý định xoay ra viết tiểu thuyết bắt đầu hình thành từ phòng văn này. "Chân trời hoang tưởng", đó là tựa đề của cuốn tiểu thuyết sẽ để đời của Vỹ.

Ông Hiệu, là người hiền lành tốt bụng, có nghề phụ gia truyền là chữa bệnh trĩ. Khách tự kháo nhau mà tìm đến, chủ yếu là các quý ông và quý bà. Ngoài giờ hành chính, ông Hiệu đi suốt. Căn phòng chín mét vuông trở thành nơi sáng tác lý tuồng của Vỹ. Nhiều hôm khuya về, ông Hiệu vẫn thấy Vỹ gò lưng trước chiếc bàn cưa chân trên gác xép, hí hoáy viết.

Một tuần sau ngày Vỹ chuyển về nhà xuất bản Bình Dân, Đà Giang bỗng kéo nhà văn Du San đến.

- Tao có quyết định chuyển về Ty Văn hoá Sơn Nam rồi - Đà Giang chìa tờ giấy có dấu đỏ chói cho Vỹ xem - Thằng Du San tuy mắc khuyết điểm viết truyện ngắn "Bại luân" nói xấu cải cách ruộng đất, nhưng đã thành khẩn nhận lỗi, vẫn được thượng cấp cho ở lại cơ quan cũ, tuy nhiên bị chuyển từ phòng chuyên môn xuống phòng hành chính.

- Đầu gà còn hơn đuôi trâu. Mày về Sơn Nam khác gì châu về Hợp Phố - Vỹ động viên bạn.

- Hợp chó gì. Đang ở biển về ngòi. Trên này còn nghí ngoáy được, về quê quá đi tù ngồi - Đà Giang rút chiếc điếu cày nhỏ xíu như sáo trúc, nạp thuốc, rít đến hõm má rồi nhả khói mù mịt - Tay trưởng ty văn hoá nghe tin tao về, liền đánh công văn không tiếp nhận. Nó tung tin tao về sẽ phá nát thuần phong mỹ tục đất Sơn Nam.

- Thôi, *mackênô* - Du San móc túi áo ngực - Tao có tiền đây. Bọn mình kéo nhau ra chợ Đuổi làm chầu lòng lợn tiết canh cho tiêu hết sầu đời.

Những ngày đầu về Nhà xuất bản Bình Dân là thời kỳ làm việc quyết liệt nhất của Vỹ. Đủ loại, từ sáng tác thơ, truyện ngắn, mẩu chuyện, bài báo, đến khảo cứu, dịch thuật. Với vốn tiếng Pháp khá tốt, đọc được nguyên bản Huygô, Banzắc, La Mác-tin… lại thêm vốn tiếng Nga thành thạo, Vỹ hoàn toàn tự tin có thể sống bằng ngòi bút của mình.

Nhưng lạ quá. Đích thân anh mang bài đến từng tờ báo, từng nhà xuất bản. Họ cám ơn, hứa hẹn. Nhưng mãi không thấy đăng một bài nào. Lại kiên nhẫn chép lại, kiên nhẫn gửi đi đều bặt vô âm tín.

Một hôm ông Hiệu mang về một nửa con vịt luộc, cút rượu quốc lủi rủ Vỹ đánh chén, rồi bảo:

- Thấy chú hì hụi viết lách suốt đêm, tôi thương chú quá. Nếu chú không khinh thường thì tôi mạn phép truyền cho chú phương thuốc bí truyền chữa bệnh trĩ của tổ phụ tôi. Không cao siêu gì. Thậm chí còn có vẻ tầm thường đối với kẻ sĩ, nhưng mà sống được.

- Bác không sợ tôi cướp cơm của bác à? - Vỹ nhìn ông Hiệu cảm động.

- Sợ thì tôi đã không nói với chú. Kinh Phật có câu: "Cứu một người phúc đẳng hà sa". Thấy chú viết lách hoài mà không được in, tôi ái ngại quá. Tài năng như chú mà bỏ phí hoài, tôi thấy như mình cũng có tội…

- Thầy tôi cũng từng là lương y. Nhưng anh em chúng tôi không ai nối được nghiệp cụ… - Giọng Vỹ bỗng buồn rũ - Thầy tôi bảo: "Nghề y cứu được người, nhưng không cứu được tất cả". Ý thầy

tôi là muốn anh em tôi theo nghề khác. Vì thế mà tôi mới chọn nghề văn chương. Lập thân tối hạ thị văn chương. Cổ nhân nói đúng đấy bác ạ. Nhưng đã trót mang cái nghiệp văn chương vào rồi, không làm cách nào bỏ đi được. Tôi sẽ tiếp tục viết. Nhất định sẽ được in mà…

Tự nhiên ông Hiệu nhìn Vỹ chằm chằm rồi ứa nước mắt. Hình như ông say quá rồi. Ông rất muốn nói với Vỹ rằng anh quá ngây thơ, rằng cả cơ quan đều biết tội của anh là tội tày đình, anh như con chiên bị rút phép thông công, không có cơ hội để giao tiếp với độc giả, không còn khả năng sinh kế. *Một chỉ thị không thành văn đã được thông báo tới tất cả các cơ quan xuất bản báo chí trung ương và địa phương: Không sử dụng mọi bài viết, mọi sáng tác mang tên tác giả Nguyễn Kỳ Vỹ.*

Quay nhìn xung quanh, như sợ có người nghe trộm, ông Hiệu định nói với Vỹ những thông tin ấy, nhưng rồi lại thở dài, im lặng.

- Bác có việc gì giấu tôi - Vỹ như đoán ra - Tôi biết mình đang như một thằng hủi, không ai muốn giây vào… Nhưng bác thì không trốn khỏi tôi đâu. Bởi thượng đế chỉ cho phép chúng ta có chín mét vuông này. Nào, cạn đi bác. *C ẻst une vie de chienne(*1) Đời không đáng một cái tổ trĩ…

Ông Hiệu bật cười, giàn giụa nước mắt. Ông vừa nghe một câu lý thú.

- Ha ha… Đời không đáng một cái tổ trĩ… - Mà này, chú Vỹ, tôi nghĩ ra một diệu kế rồi.

- Kế gì hả bác?

- Nhưng chú tuyệt đối không được nói với ai nhé. Chỉ có hai anh em mình biết với nhau thôi nhé. Nào, ngoặc tay và thề.

Vỹ ngoặc tay với ông Hiệu, hai người rót đầy chén, uống cạn rồi cùng úp chén xuống.

- Từ giờ, các bài viết của chú hãy đưa hết cho tôi.

- Bác mua à?

- Ừ mua. Tôi chịu khó chép lại. Gửi in đâu là quyền của tôi. Chú chỉ cần nhuận bút.

- Tôi chỉ cần được in thôi bác ạ.

- Tên chú, không báo nào chịu in cho đâu - ông Hiệu cay đắng lắc đầu - Chú vẫn chưa hiểu ra à? Phải coi như bài của tôi. Tôi là tác giả. Chó vàng hay chó mực, không thành vấn đề miễn là được ăn cứt.

Vỹ cười sằng sặc, nhoài người ôm lấy vai người bạn già.

- Chó vàng hay chó mực, không cần, miễn là được ăn cứt. Đời không đáng một cái tổ trĩ… ha, ha…

- Ngày xưa, Hàn Tín muốn lên nghiệp lớn phải hạ mình chui qua háng thằng mổ thịt lợn. Thời nay có hàng nghìn thằng mổ thịt lợn, chú cũng phải kiên nhẫn chui qua háng chúng bằng hết. Cổng làng tôi có ba chữ đại tự "Cửu tắc trưng". Chữ Cửu viết giống chữ Nhân nhưng có thêm dấu chấm ở đầu nét phẩy, nghĩa là lưu cữu, chìm xuống. Nhiều người đọc được ba chữ ấy, nhưng không biết nghĩa là gì. Ông nội tôi giải nghĩa cho bố tôi rằng, người làng tôi muốn làm nên phải biết nhẫn nhục, chịu đựng, phải chìm xuống, ẩn mình đi rồi mới nổi, mới sáng rõ giữa thanh thiên bạch nhật…

Tức là tôi cũng phải "cửu tắc trưng"

- Lúc này là phải vượt qua được cơn bĩ cực. Tại chú phát nhanh

quá, nổi tiếng sớm quá. Cái đại hạn này nặng đấy. Nhưng chú đừng lo. Sẽ có quí nhân phù trợ. Tôi tuy tiểu nhân thôi nhưng cũng tặng chú một bút danh.

- Bút danh gì? - Vỹ sốt ruột.

- Tên tôi là Phạm Văn Hiệu. Bây giờ không phạm vào *văn hiệu* nữa, mà đã *hữu hiệu*. Lấy bút danh là *Hữu Hiệu* được chưa? Một cái tên thật đa nghĩa. Vừa là: được việc, vừa là: Có Hiệu tôi đây!

- Tuyệt quá! - Vỹ dốc ngược chai nhưng không còn giọt rượu nào - Tôi chịu bác. Chó vàng hay chó mực, không cần, miễn là được ăn cứt. Đời không đáng một cái tổ trĩ. Ha ha…Bác mới là Lưu Bang, còn tôi không đáng là Hàn Tín.

***

Chỉ trong vòng một tháng, tác giả Hữu Hiệu đã liên tục xuất hiện trên nhiều tờ báo lớn. Để giúp ông Hiệu đỡ phải chép lại bản thảo, Vỹ tìm đến hiệu đồ cũ mua một máy chữ Optima từ hồi đầu thế kỷ.

Tổ hợp sản xuất văn chương báo chí của Vỹ - Hiệu có vẻ ăn nên làm ra. Nhưng tất cả đều không qua mắt được Tiến Tới, giám đốc Nhà xuất bản Bình Dân.

Tới vốn là dân xe thồ tại chiến dịch Điện Biên Phủ. Có dạo Tới đã thồ tới con số kỷ lục 320 cân, được phóng viên mặt trận chụp ảnh và viết bài đăng báo. Sau lần ấy, Tới bị sụn lưng, tưởng phải về quê theo đít con trâu. Nhưng rồi với tài văn nghệ, nhất là chất giọng rất hợp với các điệu hò lơ, hò sông Mã, Tới được giao phụ trách văn hoá quần chúng của một đơn vị hậu cần mặt trận. Rồi bầu dục bỗng nhiên đến bàn thứ tám, về Thủ đô, với cương vị đang tham gia cấp uỷ, thư ký công đoàn, Tới được trên phân công tiếp quản Nhà xuất bản Thời Nay. Chìa khoá đã trong tay, chỉ cần múa may dăm đường cơ bản, lại có người đồng hương phụ trách tổ

chức, Tiến Tới nghiễm nhiên trở thành giám đốc Nhà xuất bản Bình Dân.

Việc Hữu Hiệu bỗng nhiên trở thành một tác giả chững chạc, khiến Tới liên tưởng ngay đến chuyện mình từ gã xe thồ trở thành giám đốc nhà xuất bản. Tới chữ nghĩa ít, nhưng còn có cái mác chính trị, lại có người đỡ đầu, chứ ông Hiệu sửa morat, có mà viết báo viết văn cái máu l…

Tiến Tới gọi ông Hiệu lên phòng làm việc và phủ đầu ngay:

- Anh đang can tội lừa dối cấp trên, tiếp tay cho *Nhân văn Giai phẩm*.

Ông Hiệu làm bộ, mặt nghệt ra, không hiểu mô tê răng rứa gì.

- Ông làm sao đóng kịch nổi với tôi? Muỗi đực muỗi cái bay qua, thằng Tới này còn biết chúng đã đ. nhau bao nhiêu lần. Tôi quản lý ông, còn lạ gì? Ông thì chỉ sáng tác cái đánh chịn. Ông tụt quần các bà để họ chổng mông mà chữa trĩ thì được chứ nhét thêm một bồ chữ vào đầu cũng không rặn ra nổi thơ văn đâu. Văn chương không phải là thứ dành cho những thằng nông dân chúng mình. Ông nói thẳng ra đi. Giúp cậu Vỹ hay là lợi dụng hoàn cảnh Vỹ để trục lợi?

Biết không thể giấu Tới được, ông Hiệu phải khai hết.

- Ông nói với tôi sớm, tôi sẽ bầy cách giúp Vỹ "hữu hiệu" hơn cơ đấy - Tới nói - Nhưng giờ vẫn chưa muộn. Vỹ đang là phần tử chống đối nguy hiểm, cấp trên giao về đây cho tôi trực tiếp theo dõi. Chỉ cần tôi báo cáo việc ông cho Vỹ đội tên để tiếp tục lợi dụng công cụ báo chí tuyên truyền chống phá chế độ là cả ông và Vỹ đều đi toi. Nhưng thôi, ăn ở phải để đức cho con cháu. Tôi thấy Vỹ nó chẳng có mưu mô, tâm địa gì, ta chặn đường sinh kế của cậu ấy là gây tội ác. Phải lấy chữ Nhân làm đầu ông ạ. Cấp trên không

dùng Vỹ thì ta dùng. Miễn là tất cả đều có lợi, ai giữ chùa đều được ăn oản. Của đồng chia ba của nhà chia đôi, đúng không? Nhà xuất bản mình có rất nhiều việc phải làm. Nhưng tôi tính rồi, việc sáng tác, ngoài Vỹ ra không ai đảm đương nổi. Kế hoạch trên giao, chúng ta phải xuất bản mấy tập diễn ca về phong trào hợp tác hoá nông nghiệp và công tư hợp doanh. Tôi đã đặt mấy ông nhà thơ, nhưng ông thì kênh kiệu không thèm làm loại thơ con cóc, ca dao hò vè; ông thì đòi nhuận bút cao ngất trời và ngâm tôm cả năm không giao bản thảo, nhờ cậy ở họ thì chết cả nút. Tôi đang lo nhiệm vụ chính trị của nhà ta không hoàn thành…

- Cậu Vỹ chắc chắn giúp chúng ta được việc này - ông Hiệu quả quyết - Tôi chữa trĩ thế nào thì Vỹ cũng sáng tác thơ như thế.

- Tức là đã tụt quần người ta ra là xong béng chứ gì? Cái ông này đến hóm, ví von tài tình. Tôi nhờ ông làm đầu mối việc này. Ông nên nói với Vỹ. Tôi nói không tiện, sợ Vỹ hiểu lầm rằng tôi là người do tổ chức phân công thử anh ta. Vỹ viết chữ nào tôi in chữ ấy, nhuận bút tính barem cao nhất. Thậm chí sẽ thưởng thêm năng suất, chất lượng. Chỉ có điều là…

- Tôi hiểu… Của đồng chia ba…

- Việc ấy thuộc luật chơi rồi, miễn bàn… Y tôi muốn nói là nên ký một cái tên tác giả khác cho nó… phong phú…

Ông Hiệu lại à lên:

- Tôi hiểu… Việc này đối với Vỹ rất đơn giản, vì lúc này cậu ta đâu cần danh, tôi có thể quyết ngay. Với những bài báo và các bài thơ lẻ Vỹ vẫn ký tên Hữu Hiệu như đã làm, còn với các tác phẩm lớn, ví như diễn ca, truyện thơ, hoạt cảnh… sẽ ký… Tiến Tới, tên anh. Chẳng gì anh cũng đường đường là giám đốc một nhà xuất bản, chữ nghĩa phải đầy mình…

Tới nhoài người, dang tay thật rộng ôm lấy hai vai Hiệu.

- Cái ông này… đến hóm. Thế mà lâu nay tôi cứ loay hoay đi tìm trưởng phòng hành chính tận đẩu đâu. Ông làm tôi kinh ngạc đấy…

Vậy là, chỉ sau một tuần, Vỹ đã sản xuất xong diễn ca "Hợp tác xã là nhà" với bốn trăm hai mươi tám câu lục bát niêm luật hoàn chỉnh. Nửa tháng nữa Vỹ lại hoàn thành truyện thơ "Công tư hợp doanh, con đường hạnh phúc" với ba trăm tám mươi sáu câu song thất lục bát. Cả hai thi phẩm này đều ký tên tác giả Tiến Tới.

Hoạt động của Nhà xuất bản Bình Dân diễn ra rất khẩn trương nhộn nhịp. Hai tác phẩm của Tiến Tới được in với số lượng kỷ lục, bốn mươi lăm vạn bản, sẽ phân phối đến từng hộ nông dân, từng gia đình tiểu thương, tiểu chủ và hệ thống thư viện, tủ sách toàn miền Bắc…

Vỹ chuẩn bị khai bút viết tiếp tập tráng ca "Bài ca thống nhất" theo đơn đặt hàng của Tới, thì anh lăn ra ốm. Hậu quả của sự lao lực quá sức và kém dưỡng chất đã mở đường cho căn bệnh viêm phế quản cấp. Ban đầu chỉ uể oải, ho khan và sốt. Cả ông Hiệu và giám đốc Tiến Tới đều lo mất ăn mất ngủ.

- Gay quá, nhà xuất bản mình đã đăng ký thi đua với trên rồi. Vỡ kế hoạch thì hoá ra tôi là thằng lừa dối tổ chức? - Tới nói với ông Hiệu - Tôi mới đọc được một câu của văn hào Lỗ Tấn viết cho vợ: "Anh là một con bò, suốt đời chỉ biết ăn cỏ để tiết ra sữa cho đời". Văn hào có khác, khiêm tốn mà sâu sắc ghê. Cậu Vỹ còn hơn cả con bò của nhà xuất bản mình. Phải cố gắng phục dưỡng sức khoẻ cho cậu ấy. Tôi sẽ cử cô Nguyệt đến cùng với ông chăm sóc Vỹ.

Nguyệt là thủ quỹ cơ quan, gia đình tiểu thương, bố mở hiệu cắt tóc ở phố Huế. Có được chân thủ quỹ "giàu thủ kho, no thủ trưởng", dưới trướng một giám đốc xôi thịt như Tới, Nguyệt cũng

đành phải cho Tới chấm mút tí chút. Nhưng biết tính chồng Nguyệt, Tới kín đáo và khôn khéo lắm. Ở cơ quan, trước mọi người, Tới tỏ ra rất nghiêm với Nguyệt, quát tháo om sòm, thậm chí đưa ra cơ quan kiểm điểm tới số về kỷ luật giờ giấc thiếu tính đấu tranh phê bình…, nhưng mỗi tháng, Tới thường tìm mọi cách điều Nguyệt đi đâu đó, khỏi Hà Nội, rồi bày trò mèo vờn chuột, tận hưởng Nguyệt suốt đêm…

Nguyệt có phẩm chất của một hộ lý tận tình. Ba ngày liền chị cùng ông Hiệu đun lá xông, đánh gió giải cảm, nấu cháo hành chăm sóc Vỹ mà bệnh tình không hề thuyên giảm. Cứ chiều đến là sốt cao, thân nhiệt lên tới ba chín, bốn mươi độ. Ông Hiệu phát hoảng, đề nghị giám đốc Tới cho Vỹ đi cấp cứu bệnh viện.

- Ông tìm ngay nhà văn Đà Giang cho tôi - Tới bàn với ông Hiệu - Bạn văn chương với nhau, họ ới một tiếng là cả bọn kéo nhau đến như ruồi. Riêng cánh nhà văn, nhà thơ, tôi công nhận là họ rất cưu mang nhau.

- Đà Giang bị đuổi về quê rồi. Nghe nói cũng bị treo bút.

- Thế thì phải báo cho gia đình Vỹ. Tôi đã cho cô Nguyệt đến báo cho cô Là ở cửa hàng Tôn Đản. Nghe nói cậu Vỹ có cô người yêu là Khiêm…

- Thôi đúng rồi - ông Hiệu như hiểu ra - Trong lúc sốt cao mê sảng, Vỹ toàn nhắc đến tên Khiêm.

- Phải báo ngay cho cô Khiêm - Tới vỗ hai tay vào nhau, bắt chước điệu bộ ông Tổng thư ký Hội Nhà văn - Anh Văn Quyền biết rất rõ cô này. Ông đến nhờ anh Quyền tìm giúp Khiêm cho tôi.

***

Là có mặt tại bệnh viện ngay sau hôm Vỹ từ phòng cấp cứu

chuyển sang khu điều trị. Từ hôm nghe chồng kể về vụ xô xát giữa hai anh em ở cơ quan, Lợi giận quyết từ mặt em, chị Là càng thương Vỹ. Chị đưa cả cậu con trai Chiến Thống Nhất đến thăm, cùng với cân ruốc thịt và một bọc nặng đường sữa, hoa quả.

- Đường sữa là của anh gửi cho chú - Chị Là nói đầy về ngượng ngùng, vì đó là câu nói dối, khác với bản tính thật thà của chị. Hai mẹ con không dám nói với Lợi về chuyện vào thăm Vỹ ở bệnh viện - Còn cân ruốc này tôi làm từ thịt thăn mua ở tem phiếu của ông cán bộ tập kết. Ông ấy tặng tôi, tôi lại biếu chú… Tội nghiệp lắm. Lại viết tặng tôi mấy bài thơ nữa, chú ạ. Anh ấy bảo, đang chuẩn bị về Nam. Trong ấy chúng nó giết đồng bào mình nhiều lắm. Quê hương đang vẫy gọi. Anh ấy đã viết đơn tình nguyện gửi lên Uỷ ban Thống Nhất rồi… Hồi này gặp tôi, Anh ấy có vẻ buồn. Nghĩ cũng thương…

Vỹ đã dứt cơn sốt sau khi bệnh viện phát hiện viêm phế quản cấp, tiêm dồn dập kháng sinh liều cao. Vẻ mệt mỏi của anh phần nào đã tan đi nhờ sự có mặt của thằng cháu Chiến Thống Nhất. Anh nắm chặt tay thằng bé và nhìn nó chăm chú. Nhanh thật. Mới ngày nào, chị Là về Thủ đô với cái bụng lặc lè mà giờ đã sắp đi học lớp một rồi. Nó giống mẹ hơn là bố, một gương mặt tròn đầy, măng sữa rất đáng yêu.

- Chú ơi, thế cháu với chú có họ thật à? - Thằng bé thì thầm vào tai Vỹ.

- Có chứ. Chú là em ruột bố cháu, tức là chú ruột của cháu. Chú sẽ yêu cháu như con.

- Ứ ừ chú nói dối. Chú họ Nguyễn, còn cháu với bố họ Chiến cơ mà…

Vỹ cười xoa đầu cu cậu.

- À, bố cháu đổi họ để đi làm cách mạng cho tiện. Tên gốc của bố cháu là Nguyễn Kỳ Khôi. Cháu phải nhớ cái tên ấy nhé.

- Nhưng cháu thích bố cháu là Chiến Thắng Lợi. Bọn bạn ở lớp bảo cháu thuộc họ nhà quan.

- Bảo các bạn đừng nói thế. Bây giờ không còn ai là quan với dân nữa. Cháu với các bạn đều là con em công nông binh…

- Thế thì cháu là con nhà binh. Bố cháu có súng lục nhé.

- Đấy là khẩu súng gỗ thôi. Súng để doạ trẻ con.

- Súng thật mà - Thằng Nhất lại ghé sát tai Vỹ thì thào - Buổi tối cháu mở mắt, thấy bố bắn, mẹ kêu thét lên.

Vỹ không dám cười vì câu chuyện ngây thơ của con trẻ.

Thằng bé làm Vỹ chú ý đến chỗ yết hầu thở khó nhọc và cái dáng đang đẫy ra của bà chị dâu.

- Chú thấy tôi lạ lắm hả? - Là thoáng nhìn xuống bụng mình, e thẹn - Tôi sẽ đẻ liền cho anh chú mấy đứa. Nhưng chỉ sợ cửa hàng Tôn Đản cho nghỉ việc. Anh chú phải động viên tôi mãi đấy.

- Thế thì cu Nhất cũng phải tập bế em bé từ bây giờ - Vỹ cù vào nách thằng bé, khiến cu cậu thích chí xoà vào lòng anh đùa lại.

- Thôi nào, Nhất, chú đang mệt, để chú nghỉ - Chị Là nhắc con, rồi xếp đường sữa vào ngăn tủ, lặng lẽ để thêm ít tiền bên cạnh.

- Chị cầm tiền về đi - Vỹ cầm tiền trả lại - Mẹ con đến thăm em là quí lắm rồi. Nói với anh, em gửi lời cảm ơn.

- Ơn huệ gì. Chú cứ cầm để bồi dưỡng. Anh em máu mủ, tay đứt

ruột xót. Anh bận việc lắm, chú phải hết sức thông cảm. Tôi đã báo về trong nhà để bà và chú thím Cục ra thăm chú. Nghe nói từ hồi chú Cục đi tù về, vợ chồng làm ăn tu chí lắm. Anh Lợi nhà tôi đã viết thư về xã, nói với địa phương cho vợ chồng chú ấy vào hợp tác… Mà này, cô Khiêm đã đến chưa? Chú đã báo cho Khiêm biết chưa? Khiêm chưa đến là lỗi ở chú. Chị em tôi vẫn gặp nhau luôn. Lần nào nhắc đến chú, Khiêm cũng khóc. Tôi thấy không ai yêu chú như Khiêm đâu.

- Chắc Khiêm đang bận công việc - Vỹ lắc đầu mệt mỏi - Chị đừng cho Khiêm biết. Em cũng sắp ra viện rồi.

- Sao lại thế? Cô chú yêu nhau kiểu gì tôi không hiểu? - Chị Là nói sẵng, dắt tay con đứng dậy - Tôi phải đi tìm cô Khiêm ngay bây giờ.

***

Chị Là xăng xái dắt con đến nhà may Phúc Hoà.

Bà Ba Yên tiếp chị với vẻ mặt buồn rầu.

- Lâu lắm rồi không thấy anh Vỹ đến chơi. Không biết quan hệ giữa hai đứa thế nào. Tôi hỏi, cháu nó chỉ khóc mà không nói…

- Có trục trặc đấy bác ạ. Thời buổi bây giờ người hun vào thì ít, kẻ ngãng ra thì nhiều… Ngay cả nhà cháu cũng không muốn tác thành cho cô chú ấy đâu. Anh ấy sợ hai bên đều lý lịch nặng nề quá, sau này con cái nó khổ. Nhưng ý cháu lại khác. Cháu phải vun vào cho cô chú lấy nhau bằng được. Cô Khiêm hợp tính cháu lắm. Trai tài gái sắc, không kết với nhau thì phí…

- Tôi cũng muốn thế. Nhưng xem ra con Khiêm nhà tôi đang đứng giữa ngã ba đường. Có nhiều người săn đón…

- Ai hả bác? Cô Khiêm đã nhận lời với ai?

- Vừa có anh bộ đội nào đấy đến rủ đi. Nói là đi xin học. Nhưng tôi đoán không phải thế. Anh này gần đây thường săn đón con Khiêm nhà tôi.

- Bác có biết tên anh ta không? Người như thế nào?

Bà Ba Yên lục trong trí nhớ rồi mô tả lại với Là.

- Có khi lại là một anh chàng Sở… gì ấy rồi. Bác nhắc Khiêm là không được đi đêm đấy nhé. Báo Khiêm đợi cháu. Tối cháu lại đến. Có chuyện quan trọng lắm…

Khiêm đi với ai? Câu hôi xoáy trong đầu Là. Chị ghen như chính mình đang bị phản bội.

Là không hề biết rằng, anh chàng săn đón Khiêm chính là Văn Quyền, người hằng ngày vẫn thường thập thò đến báo cáo thưa gửi với thủ trưởng Chiến Thắng Lợi.

Đích thân ông Hiệu đã đến gặp Quyền, chuyển lời đề nghị của giám đốc Nhà xuất bản Bình Dân nhờ tìm Khiêm đến bệnh viện chăm sóc cho Vỹ. Quyền hứa với ông Hiệu, sẽ tìm và báo tin cho Khiêm. Nhưng cái mục đích khởi đầu và đầy tính nhân đạo ấy, bị Quyền ỉm đi ngay khi anh rủ được Khiêm đến gặp ông chú họ làm hiệu trưởng trường thương nghiệp.

Dọc đường đi, Văn Quyền lại diễn lại câu chuyện về cô đào Diễm My đang sống già nhân ngãi non vợ chồng với Vỹ:

- Anh em đoàn văn công họ phản đối ghê lắm. Thiếu gì chỗ mà cậu Vỹ và cô Diễm My ăn ngủ với nhau ngay cả trong khu chứa phông màn. Buồn cười lắm nhớ. Có bao nhiêu thơ thẩn, anh chàng tuôn ra hết. Viết cả vào giấy đi vệ sinh để tặng cô nàng. Anh em người ta

nhặt được, gửi đến chỗ anh…

- Xin anh đừng nói những chuyện này… - Khiêm như muốn nôn. Nàng phải dừng xe bên đường trấn tĩnh lại.

Tưởng như một dấu hiệu, Văn Quyền vội dừng xe lại, đỡ Khiêm ngồi dựa vào gốc cây.

- Anh chỉ muốn thông báo lại để em cân nhắc… Đấy là mới nói về mặt đạo đức, nhân cách. Còn về quan điểm chính trị thì ghê gớm lắm. Bọn anh đã có đủ hồ sơ về Vỹ do bên an ninh cung cấp. Nếu không sớm gọi Vỹ về nước, cậu ta sẽ là một trung tâm gây rối ở hải ngoại. Hiện đã có đầy đủ bằng chứng để quy tội Vỹ đồng loã với bọn *Nhân văn Giai phẩm*. Nhưng đấy chỉ là chuyện vặt, chuyện theo đóm ăn tàn. Vấn đề nguy hiểm hơn là Vỹ đang có chân trong tổ chức Xét lại, do nhóm thân Liên Xô cầm đầu. Đây sẽ là một vụ án chính trị lớn, chứ không đơn thuần là văn nghệ. Về bọn *Nhân văn Giai phẩm*, sắp tới sẽ xử nhóm cầm đầu gồm năm tên nguy hiểm nhất để trừng trị và răn đe. Cấp trên đã cân nhắc trường hợp Vỹ, cho đáo công chuộc tội. Cụ thể là sau đợt chỉnh huấn toàn giới văn nghệ sĩ sắp tới, sẽ cho Vỹ đi lao động cải tạo dài ngày. Tương lai chàng thi sĩ của em mờ mịt lắm…

Quyền nói thao thao. Nhưng Khiêm càng như vô cảm. Nàng lảo đảo vịn vào gốc cây đứng dậy. Nhanh như một con báo, Quyền luồn cánh tay, kéo Khiêm vào lòng. Hơi thở anh gấp gáp, phả làn hơi sặc mùi hành tỏi vào mặt Khiêm.

- Khiêm… anh…

- Anh đừng làm thế… - Khiêm gạt mạnh tay, đứng vụt dậy khiến Quyền ngã bệt xuống vệ cỏ.

Để mặc anh chàng lồm cồm bò dậy, Khiêm nháy lên xe, đạp như có ma đuổi.

Cho tới khi gặp chị Là đứng đợi ở đầu phố, chưa kịp hoàn hồn, thì lại nghe tin về Vỹ. Khiêm bủn rủn khắp người, tưởng như đất sắp sập dưới chân mình.

Khiêm lao đến bệnh viện. Một cuộc chạy marathon tới đích tình yêu đúng với cả nghĩa đen và nghĩa bóng của nó.

Hoá ra lâu nay Khiêm vẫn sống giả vờ.

Cả Vỹ cũng sống giả vờ.

Tình yêu thật kỳ lạ. Nó như một cuộc chơi trốn tìm bất tận mà kẻ này thừa biết kẻ kia đang nấp ở đâu, nhưng cứ vờ như đang mò kim đáy biển. Cuộc chơi càng kéo dài, càng nhiều tình huống éo le, nhiều pha gay cấn thì độ hứng thú và đam mê càng tăng lên gấp bội. Cho đến lúc tưởng chừng vô vọng thì họ bỗng oà vào nhau, ôm xiết lấy nhau, tràn ngập niềm hạnh phúc thơ ngây và trong trẻo.

Khiêm và Vỹ cũng kết thúc cuộc trốn tìm như thế. Khiêm oà vào lòng Vỹ khi anh đang ngồi buồn bã trên chiếc ghế đá ở một góc khuất sân bệnh viện trong buổi hoàng hôn nhập nhoà.

- Em ghét anh lắm. Anh bỏ mặc em bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày…

Thay cho hết thảy mọi lời phân trần, xin lỗi, Vỹ áp cả gương mặt râu ria lởm chởm vào ngực Khiêm và khóc nấc lên như đứa trẻ oan uổng và tội nghiệp.

***

Đám cưới của Vỹ và Khiêm được tổ chức sau đợt toàn giới văn nghệ sĩ đi thâm nhập thực tế dài ngày. Một đám cưới đời sống mới, với phương châm tiết kiệm, giản dị tới mức gần như một cuộc cưới

chui.

Người có công đầu, vừa là ông bầu, người môi giới, nhà tổ chức, vừa là nhà tài trợ chính, là nhà văn Đà Giang. Sau đợt thâm nhập thực tế ba tháng ở mỏ than Hà Lầm, Đà Giang trúng một quả lớn: Anh vừa viết, vừa trực tiếp dàn dựng cho công nhân vùng than vở kịch nói "*Lửa trong lòng đất"* đoạt giải nhất Hội diễn Quần chúng Toàn quốc. Nhuận bút và giải thưởng là một chiếc Mobilet cá xanh đập hộp trị giá bằng cả một năm lương cán sự bốn của anh. Nhận giải thưởng từ ban tổ chức, Đà Giang giong ngay con chiến mã về căn phòng chín mét vuông của Vỹ ở khu tập thể Nhà xuất bản Bình Dân.

Không biết đi xe, Đà Giang vừa dắt vừa đẩy, mồ hôi nhễ nhại, khiến bao nhiêu con mắt trên đường phố cứ tưởng nhầm anh là một tên đạo chích.

- Tao hỏi lại mày lần cuối cùng - Dựng chiếc xe láng bóng trước cửa phòng Vỹ, không đợi hàn huyên gì, Đà Giang đã sồn sồn hỏi bạn - Quan hệ giữa mày và Khiêm bây giờ thế nào? Hai đứa có định lấy nhau không?

- Sao? Cậu định mang cái giải nhất văn chương này để đánh đổi à?

- Không có đùa. Tao hỏi thật. Mày với Khiêm có còn yêu nhau nữa hay thôi?

Thấy nét mặt bạn rất nghiêm trang, Vỹ đành thú nhận:

- Tao với nàng làm lành với nhau rồi.

- Thế thì cưới - Đà Giang chỉ tay vào chiếc Mobilét - Tao sẽ bán chiếc xe này để tổ chức cưới cho hai đứa. Lấy vợ phải cưới liền tay. Chưa thay áo được cho ông cụ, cũng đành xin tạ tội với thầy. Mày mà còn chần chừ, khối kẻ sẽ nẫng tay trên. Đừng để cho nàng

thấy mày là một thằng lần khân, nhu nhược…

Tưởng đùa cho vui, nào ngờ ngay chiều hôm ấy Đà Giang giắt xe ra chợ Giời bán thật. Bọn cò xe chê bủng chê beo, bảo là xe cũ đã mông má lại, chỉ chịu trả giá bằng hai chiếc xe đạp Thống Nhất, tức là hơn năm trăm đồng. Đà Giang tặc lưỡi. Xong béng. Lộc bất tận hưởng. Mình viết có ba đêm xong vớ kịch. Cũng phải chia chác cho bọn buôn xe chút đỉnh. Có tiền, Đà Giang liền triệu tập mấy thằng bạn văn chương đến, bàn cách tổ chức đám cưới. Việc đầu tiên là anh rủ Du San và Hàn Thâm Nho ốp bằng được Vỹ về làng Động đón bà Cử Phúc cùng một ông chú họ mang trầu cau đến thưa chuyện với bà Ba Yên xin cưới Khiêm cho Vỹ.

Bà Ba Yên ký cả hai tay. Tưởng người Hà Nội, lại dòng dõi danh giá, từng có máu mặt đất Hà Thành thì phải cầu kỳ, nhiêu khê, nào ngờ bà Ba Yên còn thông thoáng, lập trường hơn khối người cách mạng. Bà bảo:

- Tôi biết anh Vỹ, bộ đội kháng chiến, lại là văn nghệ sĩ, vô sản chẳng có gì. Mọi phí tổn, tôi lo hết. Chỉ có điều thời buổi này, bày vẽ ra, tổ chức người ta sẽ phê bình anh Vỹ, mà thiên hạ cũng chẳng ai khen. Cứ giản dị đời sống mới thôi…

Cho mãi tới sau này, mỗi khi nghĩ đến đám cưới ấy, Vỹ lại có cảm giác như mình là một tên vô lại, một kẻ biển lận, nỡ tâm đánh cắp cuộc đời con gái của Khiêm. Không có complê, áo dài. Chú rể mặc bộ quân phục màu cỏ úa, chính là bộ quân phục Vỹ từng mặc ngày tiếp quản Hà Nội, ngày gặp Khiêm đầu tiên. Cô dâu, mặc dù có tới một tá áo dài đủ màu sắc, những cánh áo thướt tha thời thiếu nữ, mỗi lần Khiêm mặc lại hút hồn biết bao chàng trai trên đường, nhưng ngày cưới, để tương xứng với bộ quân phục của chàng rể, nàng đành vận chiếc sơ mi trắng, mặc quần láng đen giản dị như bao cô dâu khác. Không có đến một đám rước dâu, dù là một đám rước dâu cưới chạy vào giữa nửa đêm như đám cưới của Cục và Bính ngày nào. Có lẽ do tâm trạng hoảng sợ của toàn giới văn nghệ

sĩ sau đợt chỉnh huấn căng thẳng, do cảnh ngộ một kẻ bất đắc chí của mình mà Vỹ không muốn bày biện một đám cưới rùm beng? Có lẽ do tâm trạng bà Ba Yên chỉ muốn con gái có một tấm chồng hợp pháp và không muốn phô phang trong hoàn cảnh lý lịch gia đình bà đang đè nặng lên số phận từng người? Có lẽ do cả thái độ không ủng hộ của anh cả Chiến Thắng Lợi? Tất cả những cơn cớ ấy, đã khiến Khiêm và Vỹ cùng đám bạn bè văn nghệ Đà Giang, Du San, Hàn Thâm Nho, Trần Biện… đồng tình ngay với đề xuất của Tiến Tới, giám đốc Nhà xuất bản Bình Dân, là cơ quan sẽ đứng ra tổ chức một đám cưới sống mới mẫu mực, tức là mời hai họ nhà trai nhà gái, cùng bạn bè cô dâu chú rể và quan khách đến hội trường ăn kẹo, hút thuốc lá, uống nước trà, hát dăm ba bài cây nhà lá vườn để công nhận cuộc hôn nhân của họ.

Sau đám cưới, bà Ba Yên nhường căn phòng trên gác hai nhà may Phúc Hoà cho vợ chồng Vỹ.

Tuần trăng mật của cặp vợ chồng trẻ như lạc giữa thiên đường. Lần đầu tiên Vỹ được sống trong một căn phòng sang trọng, có tiện nghi, giữa lòng Hà Nội. Từ nay anh mãi mãi có Khiêm. Những ngày ấy, huyền vi sao, cả Hà Nội mưa dầm. Nằm trùm chăn ôm nhau, không một mảnh vải trên người, hai đứa như hoà vào nhau, tan vào nhau, rồi lại song song bên nhau, lặng im nghe tiếng mưa rì rầm trên mái ngói, nghe tiếng gió lao xao trên tán bàng đầu nhà. Không cần biết đang ngày hay đêm, đang trưa hay chiều. Cả tuần lễ liền đôi uyên ương ở lỳ trong phòng, đến bữa ăn, bà Ba Yên gọi ời ời không chịu dậy. Khiêm biết con gái thế là hư. Nhưng nàng cũng biết rằng mẹ rất vui khi lần đầu trong đời con gái dám làm nũng mẹ…

Cuối tuần trăng mật, Đà Giang bỗng xuất hiện với bộ mặt hơn hớn, tay huơ cao tờ tạp chí:

- Kẻ cướp chui đã được trắng án. Toà đại hình tuyên bố khoan hồng.

Cuống cuồng, Khiêm lẻn vào ngách buồng chải lại mớ tóc.

Còn Vỹ vội vàng đến mức, cài nhầm khuy áo.

- Có chuyện gì mà dân Sơn Nam rùm beng lên thế? - Vỹ nói khi vừa nhìn thấy nụ cười rộng hoác trên gương mặt đen trũi của bạn.

- Trời ơi, gã này từ khi cưới vợ đâm lú lẫn chẳng hiểu sự đời là gì sất. Tôi phải kiện hoa hậu Đào Trinh Khiêm đã dùng mỹ nhân kế để làm ngu đần một thi sĩ tài danh. Hơ hơ, cả nước đang rùm beng lên về bài bút ký "*Sau luỹ tre làng*" của một phần tử chống đối cách mạng đã cải tà quy chính, mà vợ chồng nhà này vẫn bình chân như vại… Đây này, tạp chí *Văn Chương* hẳn hoi nhé. Cậu mợ đọc đi.

Không khí hoạt náo của Đà Giang làm cả Khiêm và Vỹ đều cười như nắc nẻ. Gương mặt Khiêm rạng ngời với mềm hạnh phúc tràn ngập khi nàng nhìn thấy cái tên Nguyễn Kỳ Vỹ và bài bút ký của chồng in trang trọng ngay trên trang đầu của tờ tạp chí.

***

Cuộc thâm nhập thực tế của toàn giới văn nghệ sĩ không khác gì một đại chiến dịch trên mặt trận văn hoá tư tưởng.

Đây là một cuộc đại chỉnh huấn, tẩy rửa tận gốc chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tư sản, khuynh hướng xét lại, một cuộc nhào nặn lại đầu óc vô sản, lập trường giai cấp, ý chí tiến công cách mạng.

Hàng loạt các tác phẩm xuất sắc, ví như vở kịch *"Lửa trong lòng đất"* của Đà Giang, và nhiều truyện ngắn, bút ký và thơ của nhiều nhà văn nhà thơ đã được hoàn thành trong đợt đi thực tế sản xuất chiến đấu cùng công nông binh này.

Riêng Vỹ, sau ba tháng ăn ở, làm việc tại một hợp tác xã nông nghiệp vừa hình thành ở Phủ Cừ, Hưng Yên, anh đã viết một bài ký có tên là "*Sau luỹ tre làng*". Bài viết, hoàn toàn Vỹ không có ý định in báo, chỉ như một thu hoạch cá nhân, kể lại những ngày cùng ăn cùng ở, cùng làm việc với những người nông dân hiền lành chất phác, sự đồng cảm với thân phận của họ, sự sám hối của kẻ sỹ trước những giọt mồ hôi và bát cơm kết tinh bao nhọc nhằn, khốn khó… Bài viết có tính chất thu hoạch này, không biết vô tình hay hữu ý, đã đến tay các cấp lãnh đạo. Đích thân đồng chí Tư Vuông đọc bản thu hoạch cá nhân của Vỹ. Hiếm khi ông đọc một văn bản nào lâu và nhiều lần như vậy. Thận trọng và khách quan hơn, ông cho gọi Chiến Thắng Lợi đến phòng làm việc và bảo:

- Mình không ngờ cậu Vỹ lại viết được một bài như thế này. Vừa sâu sắc vừa rất có lập trường giai cấp. Có thực tế sinh động của một bút ký, lại có hơi hướng của một truyện ngắn. Ông đọc rồi cho mình biết chính kiến, hỉ?

- Dạ, em đã đọc. Các anh trong Ban muốn kính chuyển lên anh để anh cho ý kiến chỉ đạo…

Đồng chí Tư Vuông nheo mắt nhìn Lợi, cười khẩy:

- Các ông khôn lắm. Đá quả bóng lên để cột trách nhiệm cho mình… Mình nói thế này để ông yên tâm nhé. Thằng em ông nó bắt đầu biết sợ rồi đấy. Đọc hắn là biết ngay. Đợt thực tế vừa rồi là một cuộc thử vàng thau. Nhân văn thật giả nhận ra ngay. Mao Chủ tịch nói: "Kẻ nào không đi với ta là kẻ thù của ta". Nguyễn Kỳ Vỹ vẫn đi với ta. Hắn vấp ngã thì ta nâng đỡ. Người cộng sản chân chính không được phép thù vặt. Vỹ lại là đứa có tài. Một tướng tài có giá bằng hàng ngàn tinh binh. Dùng Vỹ tức là một cách khoá mồm bọn Nhân văn lại.

- Dạ, anh quả là Mạnh Thường Quân của giới văn nghệ.

- Ông lại nịnh mình rồi. Mạnh Thường Quân thì phải có tiền, phải bao cấp được văn nghệ sĩ. Mình chỉ có cái đầu và tư tưởng chỉ đạo. Cách mạng phân công thì mình phải làm hết sức thôi…

Đồng chí Tư Vuông phẩy tay rồi thuận đà cầm bút, săm soi lại từng dấu phẩy, thận trọng cắt đi hai dòng, bỏ một dấu hỏi, rồi bút phê bên lề bài viết "Sau luỹ tre làng": *"Gửi tạp chí VC. Bài này ưu tiên in trong mục "Thu hoạch nhà văn sau đợt thâm nhập thực tế". Có shapeau của toà soạn. Nhớ in tên tác giả Nguyễn Kỳ Vỹ. TV"*.

- Bài này in sẽ rất có ý nghĩa. Ông nói thư ký cho chuyển đến tạp chí *Văn Chương* ngay.

Tay Lợi run run cầm bài viết có bút phê của thượng cấp. Anh lướt đọc, rồi ngập ngừng:

- Dạ, ý anh là từ nay chú Vỹ lại được ký tên ở những tác phẩm xuất bán?

Đồng chí Tư Vuông nheo mày, rồi chặt tay xuống bàn:

- Chỉ ký tên riêng bài này thôi. Vẫn phải thử thách tiếp. Nhắc các báo chí và các nhà xuất bản khi dùng các tác phẩm của Vỹ vẫn phải có ý kiến của mình. Đời hắn còn dài. Phải mài cho hắn tròn như hòn bi ve, hỉ?

Vậy là sau gần hai năm vắng bóng trên văn đàn, nhờ đồng chí Tư Vuông, tên tuổi Nguyễn Kỳ Vỹ lại i được xuất hiện trang trọng trên tạp chí *Văn Chương*.

**<u>Chú thích</u>**:

(1) Đời khổ như chó (tiếng Pháp)

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 11
## Đỉnh cao muôn trượng

Con gái đầu lòng của Vỹ và Khiêm được đầy năm thì Hà Nội và các thành phố lớn trên miền Bắc bắt đầu vào chiến dịch cải tạo tư sản, tiến hành công tư hợp doanh và thành lập các tổ hợp, hợp tác xã thủ công, dịch vụ. Rút kinh nghiệm cuộc cải cách của nông dân, lần này các nhà tư sản dân tộc, các tiểu chủ, tiểu thương không bị đấu tố nhiều. Phương pháp tự khai báo của cải, tài sản, nhân công bóc lột, cộng với sự tố giác của quần chúng, sự nắm chắc địa bàn của từng cán bộ tổ, phường, cán bộ tài chính, thuế vụ và ban cải tạo… xem ra rất có hiệu quả.

Nếu ví cuộc cải cách ruộng đất là quả đấm thép, thì cuộc cải tạo tư sản bây giờ là một quả đấm nhung. Có lẽ vì các nhà tư sản dân tộc Việt Nam, hầu hết đều xuất thân từ nông thôn, có dây mơ rễ má với nông dân, nhiều người là con cháu của địa chủ cường hào, nên quả đấm thép vừa rồi họ tuy không bị đấm mà đau nhừ tử, kinh hồn táng đởm đến già. Thế là họ như cua gặp ếch, như gián bị thuốc xịt, len lén, nơm nớp, chưa ho đã vãi đái, chưa kháo đã xưnh". Nhiều người yếu bóng vía, sợ không chịu được đấu tố, giam cầm vội tẩu tán tài sản, bán đổ bán tháo lấy ít vốn giắt lưng rồi tìm đường về quê chờ thời, hoặc dắt bầu đoàn thê tử lên những tỉnh miền ngược.

Thảng hoặc có người quẫn trí do cửa nhà lục đục vì chia bôi tài sản, hoặc do ngầm tiếc số của cải khổng lồ cả đời tích cóp không tự chủ được, đã uống thuốc chuột tự tử. Ấy là nói trường hợp cá biệt. Chứ đa phần, giới tư sản rất đáng. biểu dương. Noi gương các nhà tư sản lớn như Trịnh Văn Bô, Đỗ Đình Thiện, Nguyễn Sơn Hà… dốc hết của nả hầu bao hàng nghìn cây vàng cho cách mạng,

hàng loạt các nhà tư sản như Cự Doanh, Cự Phát, Cự Lộc, Minh Đức, Vạn Nhất… cũng tự nguyện hiến tặng một phần tài sản, xung phong vào công tư hợp doanh…

Bà Phan Thị Hà Yên, chủ nhiệm trường tư thục Đất Việt, cùng anh trai là ông hiệu trưởng Phan Quyến, đều bị xếp vào diện tư sản dân tộc, bị tập trung học tập một tháng ròng. Nhờ chính sách khoan hồng của nhà nước, cùng với sự giác ngộ, tình nguyện hiến cho nhà nước toàn bộ ngôi trường và một số cửa hàng, nhà cửa, cả hai anh em đều không phải đi cải tạo tập trung mà còn được biểu dương như những nhà tư sản tiến bộ, có thái độ hợp tác tốt với chính quyền.

Để trù tính cho con gái và con rể có một chỗ ở tươm tất, độc lập với mẹ và em trai, trước khi khai báo tài sản giao nộp nhà nước, bà Ba Yên đã khôn khéo giấu đi một ngôi nhà. Ấy là căn hộ hai tầng ở giữa phố Huế, trước kia vốn là kho chứa vải vóc của nhà ông Ký Lạng. Năm 1954, trước khi di cư vào Nam, ông Ký Lạng đã làm văn tự để lại cho bà Ba Yên sau này cho cô con gái Đào Trinh Khiêm làm của hồi môn. Bà Ba Yên, vì quá thương người, thấy hoàn cảnh vợ chồng ông Thước, người bà con xa cùng quê, sau hoà bình tản cư về không có tiền thuê nhà, ở tạm cho đến khi nào Khiêm lấy chồng. Vợ chồng và sáu đứa con ông Thước ở tầng hai, gian dưới rộng chừng bốn mươi mét vuông, ngăn phía trong làm bếp phía ngoài vợ bán hàng xén, chồng mở hiệu cắt tóc.

Nguyệt là con gái lớn của ông Thước, được anh cán bộ phụ trách thuế vụ trong địa bàn tên là Sành xin cho làm thủ quỹ Nhà xuất bản Bình Dân. Nghe tin rục rịch phải vào công tư hợp doanh, bố mẹ Nguyệt đã thuyết phục cô lấy Sành, để gia đình dễ bề nhờ cậy. Sành sinh ở nông thôn nhưng gốc gác ở đâu không rõ, nạn đói năm 1945 bố mẹ chết hết, một mình lang bạt lên Hà Nội, khi ở đợ, khi làm thuê, rồi kết nhóm bạn bè bốc vác ở chợ Mơ. Không biết bằng cách nào, sau hoà bình, Sành có giấy chứng nhận từng tham gia quân báo nội thành rồi hoạt động bí mật vùng địch hậu. Với lý lịch

ấy, Sành thuộc diện cốt cán, được tin dùng ngay. Nghe tin rục rịch bà Ba Yên muốn lấy lại căn nhà cho vợ chồng Khiêm ở, Sành liền bàn với ông Thước một mặt tìm cách hợp thức hoá ngôi nhà phố Huế, một mặt rủ thêm hai người thợ cắt tóc lang thang ngoài vỉa hè, cho họ kê nhờ ghế, rồi viết đơn xin thành lập hợp tác xã cắt tóc treo biển hiệu "*Tổ hợp cắt tóc Cờ Đỏ"* đàng hoàng.

Bà Bá Yên mang giấy tờ đến nhà ông Thước để dàn xếp việc đòi nhà cho vợ chồng Khiêm nhiều lần. Ông bà Thước vốn người hiền. lành, thật thà, không nỡ trở mặt, chỉ khất lần:

- Xin bà cứ thư thư để vợ chồng tôi thu xếp. Bà mà đuổi bây giờ, vợ chồng con cái, kể cả hai vợ chồng cháu Sành, Nguyệt là chín nhân khẩu không biết ở vào đâu. Hay là bà làm giấy tờ cho chúng tôi thuê tiếp. Giá cả thế nào, bà cứ nói, chúng tôi xin thu xếp hàng tháng trả đủ.

- Nếu thừa chỗ ở thì tôi đã không đòi - Bà Ba Yên nghẹo đầu, nói như người đi ăn xin - Trường học, cửa hàng chúng tôi đã giao nộp nhà nước hết cả. Chỉ còn nhà may Phúc Hoà. Giờ vợ chồng con cháu Khiêm cần có chỗ ở riêng… Ông bà với các cháu cứ đi thuê chỗ khác. Tôi sẽ phụ giúp ông bà một số tiền công thuê nhà những tháng đầu…

Chịu mất tiền để người ta trả nhà cho mình, mà rồi cũng không xong. Cho đến khi biển hiệu "*Tổ hợp cắt tóc Cờ Đỏ*" treo lên, thì ý định đòi nhà của bà Ba Yên hoàn toàn bị dập tắt.

Chính Sành, anh con rể quý hoá của ông bà Thước đã hoàn thành nốt phần kịch bản viết dở.

- Bố mẹ vợ tôi lâu nay không hiểu pháp luật, nên chưa giải đáp cho bà cặn kẽ - Sành nói với bà Ba Yên - Thứ nhất là ngôi nhà này không phải sở hữu của bà, mà của Ký Lạng. Thằng Ký Lạng theo Mỹ Diệm vào Nam, đang gây bao nhiêu tội ác chúng tôi chưa

muốn nói đến. Theo pháp luật, mọi tài sản của các phần tử di cư vào Nam, đều thuộc về nhân dân. Bố mẹ vợ tôi đã tiếp quản ngôi nhà này từ hoà bình lập lại, bây giờ đã được chính quyền cách mạng công nhận quyền sở hữu. Thứ hai, bà có nhìn thấy tấm biển treo ngoài kia không? Có thấy những xã viên hợp tác xã cắt tóc đang phục vụ nhân dân không? Đó là bằng chứng cho thấy gia đình tôi đã tích cực chấp hành đường lối cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, tình nguyện tham gia làm ăn tập thể, hăng hái đi lên Chủ nghĩa xã hội. Chỉ những kẻ bị bọn Mỹ Diệm giật dây mới dám xoá bỏ cái tổ hợp Cờ Đỏ kia, tức là công khai chống phá công cuộc cải tạo tư sản và kiến thiết đất nước hôm nay…

Bà Ba Yên lạnh toát khắp người, nhưng mồ hôi lại xâm xấp trán.

- Xin anh đừng nói thế…

- Tôi nói tiếp - Sành chỉ tay - Thứ ba nữa, bà có biết anh con rể bà là ai không? Một nhân vật của *Nhân văn Giai phẩm* kiêm Xét lại, chưa bị trừng trị đấy, thưa bà. Cô Nguyệt vợ tôi cùng làm ở nhà xuất bản với anh Vỹ, tôi còn lạ gì? Cho tới bây giờ nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ vẫn bị treo bút. Và có thể là vĩnh viễn, nếu không thực sự ăn năn hối cải. Bà biết không, hằng ngày vẫn có một đội quân theo dõi từng hành vi và những mối quan hệ của anh ta đấy. Đi đâu? Làm gì? Tiếp xúc với ai? Đều có sổ đen ghi hết. Bây giờ chúng tôi có mời, anh Vỹ với chị Khiêm cũng không dám đến ở ngôi nhà này. Ai cho phép? Ai dám ngang nhiên tháo bỏ tấm biển kia? Chuyên chính vô sản là thiên la địa võng, những kẻ phản bội dân tộc làm sao lọt lưới nổi…

Cái trò rung cây doạ khỉ của Sành đã khiến bà Ba Yên vãi cả linh hồn. Nhưng Sành không dừng ở đó. Anh tiếp tục truy đuổi đến cùng. Sành viết đơn gửi lên Ban cái tạo Công Thương tố cáo bà Ba Yên ngấm ngầm liên lạc với Ký Lạng trong Nam, cố tình giấu giếm tài sản, không thành thật khai báo…

Đơn tố giác của Sành, tất nhiên có hiệu quả. Nhà may Phúc Hoà tiếp tục bị trưng thu vào công ty hợp doanh. Gia đình bà Ba Vên, bao gồm cả vợ chồng và con gái Khiêm Vỹ bị đẩy lên gác hai. Ba tháng sau, vì thấy quá vô lý và nhẫn tâm, chính quyền phân thêm gian nhà xép trên tầng thượng trường tư thục Đất Việt, nay mới được đổi tên là Trường cấp I Thiền Quang, để giãn bớt mật độ nhân khẩu. Bà Ba Yên nhường lại căn gác hai nhà may Phúc Hoà, nay được đổi thành Cửa hàng Mậu dịch Quốc doanh số 5, cho cháu ngoại và vợ chồng Khiêm. Bà và anh con trai Đào Phan Khánh cùng người cô già đến ở gian nhà xép của ngôi trường cũ.

***

Cuộc cải tạo tư sản đã thành công rực rỡ. Hà Nội vẫn có nhiều người nghèo, nhưng cũng không còn người giàu. Hàng vạn gia đình quá neo đơn, những vô sản thành thị với đúng nghĩa đen của nó, lũ lượt theo xe lên miền ngược khai hoang, xây dựng khu kinh tế mới. Cùng xung phong đi với họ là hàng ngàn trí thức trẻ Thủ đô, những cô tú, cậu cử, những thầy cô giáo mới vào nghề nhưng chưa tìm được việc làm.

Dân số Hà Nội ngày ấy chừng bốn mươi vạn người, càng trở nên phong quang, trầm mặc bởi những mái ngói thâm nâu, bởi chỉ còn những gam màu chủ đạo là màu xanh lam áo thợ, màu xanh rêu áo lính.

Cả Miền Bắc là một đại công trường xây dựng Chủ nghĩa Cộng sản. Công trình đại thuỷ nông Bắc Hưng Hải nghiêng trời đổ nước, thau chua rửa mặn, huy động hàng triệu lao động. Những điển hình gió Đại Phong, sóng Duyên Hải, cờ Ba Nhất, trống Bắc Lý làm nức lòng người. Dẫu còn nghèo, còn gian khổ, nhưng hình như không có sự cách biệt. Ai cũng khổ như nhau, hoặc gần bằng nhau, tự khắc người ta sẽ nghĩ mình không khổ nữa. Sự ít cách biệt về vật chất lại được kiểm soát phong toả chặt chẽ về tinh thần; rà xiết, khuôn phép về mặt trật tự, kỷ cương; nên ít có cảnh bon chen, thớ

lợ, sách nhiễu, cửa quyền, hối lộ, đĩ điếm, chộp giật. Thói đạo đức giả chưa có đất nảy nớ. Bữa ăn ở nông thôn độn ngô, khoai, thì ở thành thị cũng mười ba cân gạo hẩm độn ngô sắn. Nông thôn không tem phiếu thực phẩm, nhưng lại nuôi được gà, vịt, kiếm được con cua, mớ tép. Râu tôm nấu với ruột bầu. Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon. Bữa cơm gia đình công nhân viên chức chỉ bìa đậu phụ, bát rau muống luộc dầm sấu, đĩa trứng tráng mỏng tang với mấy quả cà, mà ai cũng xì xụp mãn nguyện.

Những năm đầu thập kỷ sáu mươi ấy, sau bao năm đói kém, binh lửa, có được những ngày hoà bình hiếm hoi, quả là thiên đường. Nhà thơ lớn Tố Hữu có câu thơ thần mở đầu thời kỳ này:

*Chào sáu mốt đỉnh cao muôn trượng*

*Ta đứng đây mắt nhìn bốn hướng*

*Trông lại ngàn xưa trông tới mai sau*

*Trông Bắc trông Nam trông cả địa cầu…*

Cái gia đình nhỏ của vợ chồng Vỹ ngày ấy, cũng là một thiên đường. Bé Trinh Mai thừa hưởng những nét duyên của mẹ, như đoá hoa nở sáng căn nhà. Khiêm đã trở thành cô giáo cấp một, được dạy ngay tại ngôi trường của mẹ ngày trước.

Còn Vỹ, ngoài việc sáng tác những bài diễn ca, truyện thơ cho Nhà xuất bản Bình Dân ký tên giám đốc Tiến Tới, ngoài việc viết những bài báo với bút danh Hữu Hiệu để lấy tiền cho vợ đi chợ, nuôi con, anh còn nhận thêm công việc dịch sách cho các nhà xuất bán. Có tiểu thuyết dịch chung với nhóm văn học Lê Quý Đôn, có những bài thơ của P. Valéry, Baudelaire, Puskin, Lécmôntốp… Có cả những tài liệu triết học của Nietzche, Jean-Paul Sartre, Camuy… Dường như đã quen với việc giấu mình đi, quên mình đi để ẩn dưới tên những người khác Vỹ viết và dịch như một người

thợ kim hoàn khéo tay quen chế tác những đồ trang sức hàng chợ, như ông thợ mộc đóng những giường tủ bày bán ngoài cửa hiệu.

Chính thời kỳ này, Vỹ đã quen thân và trở thành đệ tử của nhà triết học Trần Đức. Đây là một học giả lớn, từng du học nhiều năm ở Paris, được cách mạng đưa về nước phụng sự kháng chiến. Giáo sư Trần bị quy kết cầm đầu nhóm *Nhân văn Giai phẩm*, bị điều về bộ phận tu thư, suốt ngày dịch các tài liệu do cấp trên yêu cầu. Gặp giáo sư Trần, Vỹ mới hiểu câu nói của Nietzche: *"Để sống một mình phải là một con vật hay một thánh thần. Aristốt nói như vậy. Nhưng có trường hợp thứ ba nữa: Người ta phải vừa là thú vật vừa là thần thánh, đó là triết gia"*. Vỹ thấy mình nhiều khi cũng có khả năng sống đơn độc, như một triết gia. Có những đêm không ngủ, Vỹ len lén dém màn cho vợ con, ra ngồi một mình trước bàn, đốt thuốc, trầm ngâm hàng giờ. Những lúc ấy, Vỹ thấy mình bỗng thành một người khác, như bước hẳn ra khỏi cõi người. Hoàn toàn đơn độc, cô quạnh. Hình ảnh một *Nguyễn Kỳ Viên* tan hoang, một làng Động tiêu điều buồn tẻ, nghiêm ngặt như một trại lính, sớm chiều từng đoàn người lam lũ đứng túm tụm hàng giờ trước cổng đồng đợi ông đội trưởng, cô thư ký phân công công việc, rồi theo tiếng kẻng ra đồng, về nhà, uể oải, phờ phạc như những cỗ máy vô hồn, để đổi lấy dăm ba điểm, tương đương vài lạng thóc… luôn ẩn hiện trước mặt. Trong đoàn người ấy, Vỹ thấy u và cái Hậu đang lom khom trên đồng, tìm mót những củ khoai giun phớt hồng loăn xoăn bé như đầu ngón tay từ những nhánh mầm xanh nhợt còn sót từ tháng trước. Có lúc u lội xuống cánh đồng đã gặt, nước ngập ngang ngực, dùng liềm vớt những bông lúa non loi thoi trổ cuối mùa. Rồi Vỹ bỗng nhìn thấy thầy mặc quần áo trắng vật vờ giữa bãi tha ma. Thầy lộn cây chuối, cào lên những mớ rau má, rau khúc đưa cho u và cái Hậu "thứ này vừa là lương thực vừa là thuốc nam thần diệu, xưa từng nuôi Bá Di, Thúc Tề trốn nhà Chu vào núi". Thầy nói vậy và cười như khóc… Rồi thầy bỗng khóc thật, khóc hu hu khi chợt nhìn thấy thằng Vọng, trong bộ binh phục ác ôn rằn ri Mỹ Diệm đang xả súng bắn vào những tù nhân nhà lao Phú Lợi…

Nước ướt đầm hai hốc mắt Vỹ lúc nào. Vỹ vò những trang diễn ca trên bàn vứt vào sọt rác, rồi cắm cúi chép vội những ý nghĩ vừa vụt hiện. Có lẽ Vỹ phải viết tiểu thuyết. Chỉ có tiểu thuyết mới chứa đựng được tư tưởng của nhà văn. Thơ không đủ sức dung nạp những mảng hiện thực bi tráng của đời sống. Thơ là thứ *vulnerable* (nguy hiểm, bất an), như nhà thơ Hàn Thâm Nho bạn anh từng nói.

Vỹ đâu hay rằng Khiêm nào có ngủ. Nàng nằm ôm con và lặng lẽ nhìn chồng. Nàng cũng có nỗi đau giấu chồng từ mấy hôm nay.

Lặng lẽ đến bên Vỹ, vô tình nàng để rơi giọt nước mắt lớn trên trang ghi chép viết dở.

- Kìa, sao em khóc? - Giật mình, Vỹ quay lại, choàng tay ôm Khiêm ngồi xuống lòng mình.

- Em định không cho anh biết… Nhưng em không giấu nổi.

- Có chuyện gì thế em?

- Cậu Khánh bỏ nhà đi mấy hôm nay rồi. Mợ bảo với em hôm qua. Nghe nói nó theo bạn lên nông trường Quan Chi…

- Sao lại có chuyện đó? Anh tưởng cậu Khánh đã vào làm ở đội chiếu bóng Cầu Giấy rồi kia mà? Đồng chí trưởng phòng văn hoá huyện đã hứa với anh…

- Đi làm được một tuần, tự nhiên cậu ấy bỏ việc. Mợ hỏi vì sao, cậu ấy nói là không thích làm. Sáng sớm hôm thứ hai, mợ dậy, không thấy Khánh. Cậu ấy mang hết quần áo, để lại cho mợ lá thư này. Đây, anh xem đi.

Thư Khánh viết nắn nót trên giấy vở học trò. Nét chữ chàng học sinh lớp mười học giỏi nhất trường, đẹp như chữ viết bằng khen:

*"Mợ kính yêu,*

*Công việc ở đội chiếu bóng rất hợp với con và con rất thích.*

*Không phải con tự ý bỏ đội mà con bị họ sa thải. Một đơn vị làm nhiệm vụ tư tưởng văn hoá, truyền bá đường lối, chủ trương chính sách, đời nào lại chấp nhận một anh chàng gia đình tư sản, có bố và các anh chị em đi Nam, phản bội quê hương xứ Bắc. Với lý lịch bất hào này, con sẽ không thể tìm được việc làm ở Hà Nội, và rồi suốt đời cũng không thể ngóc đầu lên được. Cha mẹ trót ăn mặn thì con phải chịu khát nước.*

*Đành xa Hà Nội, xa mợ và anh chị để đi chuộc lại tội lỗi, gột rửa lý lịch gia đình. Con đã xác định, dù có phải lao động khổ sai, cũng quyết lập thân, chứng tỏ một thanh niên có lý tưởng.*

*Mợ cùng anh chị và cháu đừng lo lắng gì cho con cả. Hãy giữ sức khoẻ, mợ nhé. Mợ nhớ đừng xách nước lên tầng thượng. Buổi tối mợ chịu khó xuống vòi nước của trường. Con đã nhờ Hạnh hằng ngày đến giúp mợ. Đến nơi làm việc mới, con sẽ tin về cho mợ ngay.*

*Con trai của mợ.*

*Đào Phan Khánh*"

- Cậu Khánh khá lắm - Vỹ đưa lại cho Khiêm lá thư, giọng tỏ ra cứng cỏi, nhưng không giấu nổi tiếng thở dài - Đi như thế là phải. Một sự lựa chọn khôn ngoan. Cuộc sống ở nông trường sẽ rèn giũa cậu ấy trưởng thành. Nếu đúng Khánh ở nông trường Quan Chi thì tuần sau anh sẽ xin nghỉ phép, lên xem cậu ấy ăn ở thế nào.

Chuyến Vỹ lên nông trường Quan Chi, có thêm Hạnh, người yêu của Khánh. Hạnh là em gái Đức, bạn học cùng lớp với Khánh một

cô gái hồn nhiên, đầy cá tính. Ngay từ đầu năm học cấp ba, Hạnh đã thầm mê bạn của anh trai mình.

Táo bạo hơn, Hạnh còn chủ động tấn công Khánh trước. Có dịp nào đi xem phim, xem kịch, Hạnh cũng bắt anh trai phải mua vé cho cả ba, và bao giờ nàng cũng tranh ngồi giữa. Có lần, cả buổi, Hạnh chẳng thiết xem gì, thỉnh thoảng lại quay nhìn Khánh như hút lấy anh. Rồi không biết từ lúc nào, bàn tay Hạnh tìm nắm bàn tay Khánh. Khánh bàng hoàng, rồi hiểu ra. Họ đến với nhau từ đấy.

Yêu nhau rồi, Khánh mới biết Đức và Hạnh là con gái thượng tá Võ Khang, một sĩ quan quân đội từng được quân Pháp gọi là hùm xám Khu Năm trong thời kỳ kháng chiến chín năm.

- Chúng mình hãy coi nhau như bạn. Tình yêu sẽ chẳng dẫn đến kết cục gì đâu - Khánh đã chủ động nói với Hạnh.

- Vì sao? Em không xứng đôi với anh ư?

- Vì bố Hạnh và bố mình đang ở hai đầu chiến tuyến đối nghịch. Con một vị sĩ quan cao cấp đời nào chịu lấy con gia đình tư sản, có bố đi Nam.

- *Mo phú* hết. Em cấm Khánh không được nhắc đến chuyện này nữa. Em là nữ hồng quân Marutxia trong phim "Người thứ bốn mốt" của đạo diễn Grigôri Chukhorai, còn anh là tên Bạch vệ mắt xanh đáng yêu thì đã sao? - Hạnh bướng bỉnh và quyết liệt giành giật và bảo vệ tình yêu.

Lên thăm Khánh đợt này, Hạnh muốn báo cho anh một tin mừng: Cô vừa có giấy báo đỗ vào Đại học Y khoa. Sáu năm nữa, Hạnh trở thành bác sĩ. Ngày ấy, nếu Khánh vẫn muốn lập nghiệp ở nông trường, Hạnh sẽ tình nguyện lên sống cùng anh. Với cô, Khánh là thủ đô của hạnh phúc và tình yêu.

Hai anh em lai nhau trên chiếc xe đạp Peugeot cũ. Nếu đi đường ô tô thì phải mua vé từ bến xe Kim Mã lên Đại Từ, rồi đi bộ chừng hai chục cây số. Muốn có một đôi vé xe khách thì phải xếp hàng từ nửa đêm. Có người đến từ đêm trước, xếp lốt bằng một hòn gạch hoặc chiếc nón mê xí chỗ. Đã kỳ công và khổ ải thế, mà nhiều khi đến lượt mình thì hết vé. Đành đợi đến mai hoặc mua lại của con phe giá đắt gấp hai, ba lần.

Thế nên hai anh em đi xe đạp cho chủ động. Chỉ khổ thân Vỹ. Người gầy lỏng khỏng, lai cô thiếu nữ béo lẳn nặng hơn năm chục ký, lên dốc đạp méo mặt, nhưng tính sĩ diện không dám kêu ca gì. Chặng đường năm chục cây số, tịnh không hàng quán. Hoà bình rồi mà vẫn chẳng khác gì ngày kháng chiến. Nghiêm cấm các hàng ăn, rượu quốc lủi, các loại bánh trái, như bún, phở làm từ ngũ cốc. Nạn thiếu lương thực khiến các nhà chức trách, nhất là các địa phương phải xin gạo trợ cấp của trung ương, cấm đủ thứ. May mà đến bến phà Sông Công bỗng gặp một quán hàng. Một bà cụ mà Vỹ cứ tưởng suốt những năm 1950 vẫn ngồi đây. Vẫn vài gióng tre lợp lá cọ sơ sài ba thanh ghế dài, một cái chõng, trên để lọ kẹo vừng, bịch thuốc lào, mấy cái bánh tẻ, đĩa trứng vịt luộc, giỏ nước chè xanh, ngay phía trên, toòng teng vài nải chuối rừng.

- Bắt đầu từ đây là chúng ta đã lọt vào vùng ATK của cuộc kháng chiến chín năm, có phải không cụ nhỉ? - Vỹ rít thuốc lào khoái trá, vừa thả khói mù mịt, vừa nói với Hạnh và bà cụ hàng nước - Đám cưới nổi tiếng và tai tiếng của đại tá Trần Dụ Châu, cục trưởng Cục Hậu cần, người sau đó bị Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh tử hình vì tội tham nhũng, được tiếp tế hàng hoá từ Hà Nội lên cũng qua đường phà sông Công này. Lát nữa đến sát chân Tam Đảo, anh sẽ chỉ cho em nơi Trần Dụ Châu tổ chức đám cưới hồi ấy…

Con đường lên nông trường Quan Chi gợi trong Vỹ nỗi nhớ cồn cào hai năm cuối cùng của cuộc kháng chiến. Những vết xe trâu hằn sâu, uốn lượn giữa những vạt đồi, khe suối. Qua phà sông Công, một con phà tự hành bằng dây cáp buộc căng hai bờ, thuỷ

thủ và hành khách cùng kéo bằng tay và móc sắt, đã thấy thấp thoáng những mái nhà sàn, những nương chè lượn sóng. Dãy Tam Đảo chia ranh giới hai tỉnh Vĩnh Yên, Thái Nguyên. Ngược đường phân thuỷ lên hướng tây bắc, qua Đại Từ ở Đèo Khế, Đèo De là đến Sơn Dương, Định Hoá, thủ đô gió ngàn. Những ngày làm báo *Vệ quốc* ngắn ngủi nhưng khắc những dấu ấn trong đời Vỹ, không thể phai mờ. Đó là trường đại học vĩ đại và duy nhất của Vỹ. Hầu hết những bài thơ trong tập *"Thời của Thánh Thần*", anh viết trong những căn nhà sàn ven rừng, dưới chiến hào, giữa hai trận đánh. Bây giờ đọc lại, vẫn thấy rưng rưng, vẫn một tình cảm chân thành và da diết.

Vỹ còn nhớ như in, lần đầu tiên trong đời anh đặt chân đến cái xóm Chòi, dưới chân dãy Tam Đảo kia. Nơi ấy là đại bản doanh của các văn nghệ sĩ với những tên tuổi lừng lẫy: Tố Hữu, Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Kim Lân, Bùi Xuân Phái, Văn Cao… đang và sẽ mãi mãi ngự trị nền văn nghệ cách mạng và kháng chiến. Xóm Chòi cũng là nơi ở của đồng chí Tư Vuông, người anh lớn của giới văn nghệ. Mặc dù đã có lá thư giới thiệu của anh Chiến Thắng Lợi, lại được đích thân đồng chí Tư Vuông lệnh đến gặp, mà sao Vỹ vẫn run rẩy, lo sợ. Rất may là người Vỹ gặp đầu tiên ở xóm Chòi lại là nhà văn Trần Nguyễn, người đã từng khoe với Chiến Thắng Lợi bài thơ *"Sống"* trong chuyến đi vào vùng địch hậu năm nào. Trần Nguyễn gặp Vỹ như bắt được vàng, cười ha hả rồi dắt Vỹ đi hết các lán giới thiệu với từng nhà văn, nhà thơ, các nhạc sĩ và hoạ sĩ…

- Tác giả "*Thời của Thánh Thần*" đến thăm bọn ta các ông ơi. Bỗng nhiên rồng đến nhà tôm, vĩ nhân đến với người trần, hớ hớ…
- Trần Nguyễn bỗ bã mà chân tình.

Ngay lập tức ông coi Vỹ như bạn vong niên, như kẻ bằng vai phải lứa, làm tim Vỹ cứ rung thon thót. Vỹ rưng rưng như một kẻ cuồng tín đầy sùng bái và ngưỡng vọng, như một con chiên trước các

đấng thánh thần. Anh được bắt tay từng nhà thơ, nhà văn, nhà danh hoạ lớn của đất nước. Bắt tay với tất cả sự run rẩy của kẻ được ban phước lớn, mà không dám ngước nhìn vào mắt người đối diện.

Ấn tượng nhất là khi Vỹ được dẫn đến gặp đồng chí Tư Vuông. Qua dãy lán dùng làm nơi ở và làm việc của cơ quan văn nghệ, theo con đường mòn sạch sẽ chạy giữa vườn chè thì đến chiếc lán của người anh lớn.

- Vỹ đấy phải không? Trẻ quá, hỉ. Vào đây, mình đợi Vỹ từ lâu!

Ngay những câu giao tiếp đầu tiên, đồng chí Tư Vuông đã xoá đi những mặc cảm, ngăn cách giữa cấp trên và cấp dưới, khiến Vỹ bớt tự ti và dè dặt.

- Dạ, báo cáo bác, cháu đến thăm bác…

- Thứ nhất là không có bác cháu ở đây - Đồng chí Tư Vuông giơ hai bàn tay vỗ vỗ trước mặt - Hãy gọi tôi là đồng chí. Chúng ta cùng là đồng chí. Thứ hai, đây không phải cuộc đến thăm mà là làm việc. Đồng chí có trách nhiệm viết một bài báo phản ánh khí thế của những văn nghệ sĩ đang dồn sức phục vụ kháng chiến, phục vụ những chiến dịch lớn, có tính quyết định của vận mệnh dân tộc sắp tới…

Suốt cả buổi, Vỹ chỉ ngồi nghe đồng chí Tư Vuông nói. Nghe và ghi chép không sót một chữ trong cuốn sổ tay mặt trận. Những tư liệu này, chỉ một tuần sau đã xuất hiện trên báo *Vệ quốc* với cả một trang phóng sự đầy ấn tượng: *"Chở chữ vào chiến dịch"*.

- Công việc xong rồi. Bây giờ chúng mình là bạn bè văn chương - Kết thúc buổi làm việc, đồng chí Tư Vuông bỗng đổi giọng. Ngay lúc ấy, người cần vụ pha một ấm trà mới, và bưng ra một đĩa hồng ngâm vàng suộm - Trái ngon Việt Bắc đó, Vỹ ăn đi.

Tự tay đồng chí Tư Vuông đưa cho Vỹ trái hồng to nhất, ngon nhất. Rồi ông đi vào sau bức vách ngăn, cầm ra một cuốn sách.

- Mình vừa in tập thơ *"Thủ đô gió ngàn"*, tặng Vỹ đọc cho vui. Nếu có thời gian và thấy tiện thì góp ý cho mình…

Tim Vỹ như muốn ngừng đập. Anh lấy hơi thở gấp, tay run run lật giở trang đầu. Không thể tin ở mắt mình. Những dòng chữ viết nghiêng, mềm mại và nắn nót bằng thứ mực bút Parker xanh đậm:

*Tặng Nhà thơ trẻ Nguyễn Kỳ Vỹ, người tri âm.*

*Việt Bắc, mùa Thu.*

*Ngô Sỹ Liên*

Bằng một trí nhớ thần đồng, lại được bao bọc bởi lòng tôn kính, ngưỡng vọng, chỉ trong tuần lễ, Vỹ đã thuộc làu từng bài thơ trong tập *"Thủ đô gió ngàn"* của nhà thơ Ngô Sỹ Liên. Anh viết một bài dài đăng trên báo "Văn" giới thiệu tập thơ, tất nhiên chủ đề chính vẫn là ngợi ca, khẳng định một thành tựu thi ca cách mạng. Tuy nhiên, với bản tính không thích xu nịnh, khen chê rõ ràng, ở phần cuối bài, Vỹ vẫn chua thêm mấy dòng: *"Đáng tiếc, có cảm giác ở một số bài, độc giả vẫn thấy nhà thơ có phần dễ dãi, ngôn ngữ thơ hoặc còn nôm na, hoác còn gương ép, chưa thật. Có bài còn hơi hướng của những dòng khẩu hiệu… "*

Chỉ mấy dòng ấy thôi mà suốt từ đó, Vỹ gặp tai vạ. Nó trở thành ngòi nổ, thành cái cớ cho những người tôn thờ chủ nghĩa "nghệ thuật vị nghệ thuật" lợi dụng để mở cuộc tranh luận mấy năm sau về tính nghệ thuật, tính hiện thực của tập thơ *"Thủ đô gió ngàn"*. Nguyễn Kỳ Vỹ trở thành một tiểu tướng ngông cuồng ở bên kia chiến tuyến, người đầu tiên dám chống lại nhà thơ cách mạng Ngô Sỹ Liên.

Những thông tin trên, sau ngày từ Liên Xô về nước, Đà Giang mới cho Vỹ biết. Đà Giang bảo: "Sự nghiệp văn chương của mày đã chấm hết sau những câu phê bình thật thà một cách ngu xuẩn đó. Cũng như những "vĩ nhân" đang được khoác cho chiếc mũ *Nhân văn Giai phẩm*, thực chất cũng chẳng phải vì học thuật, văn chương cao xa gì, mà chỉ đơn thuần vì đã dám mó dái cọp, dám phủ nhận, tranh đoạt ngôi vị của một đại công thần…"

Bây giờ, trở lại vùng thánh địa xưa, nghĩ lại những kỷ niệm cũ, mà Vỹ cứ man mác buồn.

Trái ngược lại, Hạnh như con chim sáo, nhảy tung tăng suốt dọc đường. Cái gì với nàng cũng mới lạ, khác thường.

- Anh bảo cơ quan văn nghệ thời kháng chiến đóng ở chỗ nào? Dưới chân đỉnh núi hình chóp nón kia ư? Tại sao người ta lại gọi là Quan Chi hả anh? Có phải có một ông quan nào đó không biết tên là chi chi gì, đã lên đây, và người dân đã đặt câu hỏi ấy cho địa danh này không?

Hạnh hỏi liên tục, khiến Vỹ không kịp trả lời.

***

Quan Chi vốn là một đồn điền chuyên trồng chè và trẩu, thầu dầu do người Pháp khai khẩn từ hồi đầu thế kỷ. Suốt những năm kháng chiến, đồn điền bị bỏ hoang hoá. Sau hoà bình những người lính của Đại đoàn 312 từng là mũi chủ công của mặt trận Điện Biên Phủ, cùng với lực lượng bộ đội tập kết Nam Trung Bộ được điều về đây xây dựng nông trường. Họ khôi phục và trồng mới những đồi chè bị bỏ hoang, trồng thêm hàng trăm hecta mía và chăn nuôi bò sinh sản.

Giữa năm ngoái, có lệnh khẩn điều động toàn bộ lực lượng tập kết về tham gia đường dây 559, chuẩn bị cho công cuộc giải phóng

miền Nam. Để bù đắp quân số thiếu hụt, một đại đội thanh niên tình nguyện Thủ đô, chủ yếu là những cô cậu tú tốt nghiệp lớp mười, những bạn học cùng lớp, cùng trường, cùng thế hệ với Đào Phan Khánh, được tăng cường cho nông trường Quan Chi. Nói là tình nguyện, nhưng thực chất họ không còn đường lựa chọn nào khác. Toàn gia đình lý lịch bất hảo, hoặc bố xô nhầm giầy Tây để đánh ta, hoặc gia đình phong kiến, tư sản, từng ăn trên ngồi trốc, thuộc loại quan lại, tay sai thực dân, hoặc tư săn, hoặc có bố mẹ anh em dinh tê vào Nam… Nhân thân phức tạp và bất tín như thế, nhưng về mặt trí tuệ, họ xứng đáng là những thanh niên trí thức ưu tú nhất của Hà Nội. Hầu hết là thủ khoa, học sinh xuất sắc của các trường học nội thành, là con em các gia đình tư sản, tiểu chủ, công chức thời Pháp. Cá biệt có cả vài anh đang là sinh viên giỏi của trường đại học nhưng bị liệt vào danh sách đen, tư tưởng có vấn đề, phải đi lao động "thâm nhập thực tế"… Lê Đoàn, bạn của Đào Phan Khánh, người viết thư rủ rê Khánh bỏ đội chiếu bóng lên nông trường Quan Chi, thuộc loại cá biệt này. Lê Đoàn chính là cậu bé học lỏm tiếng Pháp từ mấy anh lính tẩy, từng là bạn của Nguyễn Kỳ Vọng năng nào. Bằng ý chí tự học Đoàn đã thi đỗ vào khoa văn sử Đại học Tổng hợp. Một sinh viên giỏi, tiếng Pháp nói như gió. Đoàn là đệ tử sùng bái đến mức mê tín nhà triết học Trần Đức và mấy nhà thơ trong nhóm *Nhân văn Giai phẩm*. Bị phát giác có tàng chứa những ấn phẩm *Bốn Mùa* đang cấm lưu hành, Lê Đoàn bị đình chỉ học tập. Nghe tin có đại hội tình nguyện thanh niên Thủ đô, Đoàn đã ghi tên, xung phong lên nông trường.

Chưa từng cầm cày cầm cuốc, chưa từng chân đất, ngủ rừng, mấy tháng đầu đám công tử tiểu thư chuyên cày đường nhựa này trở thành gánh nặng của nông trường. Có anh ba hôm cầm cuốc tay đã toé máu. Có cô chân phồng rộp phải nhờ người cõng. Rồi cáo ốm, bỏ ăn. Có kẻ đang đêm bỏ trốn về Hà Nội. Có cậu lạc trong rừng hai ngày không biết đường về… Nhưng rồi, họ quyết trụ lại. Chất "sỹ" và nghị lực tuổi trẻ đã nâng dắt họ. Họ đã quen dần với công việc thổ mộc, thậm chí còn hăng hái hơn cả những anh bộ đội xuất ngũ. Họ mang đến cho nông trường một luồng gió mới và một khí

thế dời non lấp biển.

Cho nên thật là dễ hiểu, khi nghe tin nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ và hoa khôi trường Phổ thông công nghiệp Hà Nội, Võ Thu Hạnh đến thăm, cả nông trường bỗng lên cơn sốt, ai cũng như chực nhập đồng. Các chiến sĩ của Đại đoàn 312, nhiều người từng biết Vỹ, nhiều người đọc thơ Vỹ. Riêng đại đội thanh niên xung kích Hà Nội thì chẳng ai không thuộc thơ Vỹ. Nguyễn Kỳ Vỹ, cho đến bây giờ vẫn là thần tượng của họ.

Tất nhiên Đào Phan Khánh là người hạnh phúc nhất, mãn nguyện nhất. Đang cùng mấy người bạn đào một gốc lim xanh giữa đồi chè, thì anh bạn Lê Đoàn chạy bổ đến, gào lên:

- Khánh ơi, về ngay, có lệnh truy nã mày.

- Đồng chí Đoàn nói năng với cấp trên cho cẩn thận - Khánh nghiêm mặt, nhưng ánh mắt đã lộ vẻ bối rối vì hai tiếng "truy nã" của Đoàn.

- Nói nhanh kẻo mất thời gian. Cậu có cấp trên nào tên là Võ Thu Hạnh không?

- Sao? Thu Hạnh thì sao? - Khánh chột dạ.

Đoàn định đùa dai thêm chút nữa, nhưng thấy gương mặt Khánh đỏ nhừ thì thương hại:

- Về ngay để bám váy đàn bà… Nàng và nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ anh rể cậu vừa từ Hà Nội lên đón cậu về tổ chức cưới.

Không đợi Đoàn nói gì thêm, Khánh nhảy vọt khỏi hố đất, ba chân bốn cẳng chạy thẳng về nông trường bộ.

Hạnh xuất hiện quá bất ngờ. Nàng đẹp rực rỡ. Khánh sững lại như

không tin ở mắt mình. Họ cùng nhìn nhau như đang mơ, rồi bất ngờ chạy đến ôm chầm lấy nhau như trong phim.

Tiếng hò reo. Tiếng vỗ tay ran tứ phía.

- Hôn nhau đi… i… i…

- Cho chúng tao hôn ké với, Khánh ơi…

Ai đó nhanh tay đã vớ lấy cây guitare dập liên hồi. Rồi ngay chớp nhoáng đã hình thành một dàn đồng ca vây quanh cặp tình nhân:

*"Dân Liên Xô vui hát trên đồng hoa*

*Đây bao la tiếng hát vui chan hoà…*"

***

Tin nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ đến thăm nông trường, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau đã lan đến khắp những đội hẻo lánh nhất. Cuối giờ chiều, khi mặt trời vừa khuất sau dãy Tam Đảo, thì từ khắp các đội sản xuất, người kéo đến nông trường bộ đông nghìn nghịt.

Vỹ e ngại nói với giám đốc nông trường, nguyên là chính trị viên đại đội của Đại đoàn 312:

- Tập trung đông người quá, có tiện không anh? Tôi đang thuộc diện phần tử bất hảo. Có cần báo cáo chính quyền…

- Anh yên tâm đi - Giám đốc rít thuốc lào hõm má, rồi vừa nhả khói mù mịt, vừa nói – Chính quyền là chúng tôi chứ ai? Không dễ gì người ta kéo đến như thế này đâu. Phải là một nhà thơ nổi tiếng như Nguyễn Kỳ Vỹ mới có sức cuốn hút đến thế.

Quả nhiên, rất nhiều chiến sĩ đã từng gặp Vỹ, từng là nguồn cảm

hứng cho anh làm thơ, là nhân vật của anh trong những trang ghi chép mặt trận.

- Có đúng là Nguyễn Kỳ Vỹ *"Thời của Thánh Thần*" không? Tao đây, Tao ở đại đội pháo DKZ Lũng Lô đây.

Nhớ rồi. Cái anh chàng có cái tên kỳ cục, từng làm Chính uỷ Trung đoàn Quảng Lạc điên tiết muốn đập vỡ tan chiếc điện thoại, khi ông hỏi vào máy: "Đồng chí là ai?" "Là Tao này" "Trả lời cho nghiêm túc. Đồng chí có biết đang nói chuyện với chính uỷ Quảng Lạc không?" "Báo cáo Chính uỷ, Tao đây ạ! Em đang rất nghiêm túc. Em là Nguyễn Văn Tao"…

- Còn tớ, tớ đố Vỹ nhận ra đấy. Tớ từng cõng nhà thơ qua ngòi Thia…

- Quên sao được? Anh Lê Bìu, anh nuôi xuất sắc toàn quân…

- Đúng. Tưởng quên thì phạt nặng. Tớ cải tên rồi. Từ nay gọi tớ là Lê Bùi. Chỉ cần hoán vị hai nguyên âm là được một cái tên thơ mộng mà bố và mẹ mình vì mù chữ mà cả đời không nghĩ ra.

Tíu tít nhất là các cô cậu trong đội thanh niên tình nguyện Hà Nội. Họ bao vây mấy vòng quanh Vỹ, tranh nhau tự giới thiệu và xin chữ ký.

- Em là Nguyễn Văn Nức, gia đình tư sản thuốc lào, tú tài trường Bưởi, rất hâm mộ nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ.

- Em, Nguyễn Thị Hinh, gia đình tiểu thương chợ Đồng Xuân, học dở lớp chín trường Lý Thường Kiệt…

- Anh có nhớ cậu bé người hàng phố của chị Khiêm, đã từng làm giao liên đưa thư của chị Khiêm đến cho nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ không? Cậu bé ấy chính là Hoàng Họp, đang đứng trước mặt anh

đây…

Lê Đoàn chìa ra trước mặt Vỹ cuốn sổ tay chép thơ.

- Em biết anh từ cái hôm anh đi trong đoàn quân tiến về giải phóng Thủ đô. Em đứng trên nóc nhà phố Hàng Bông bắn một loạt súng chào mừng…

Vỹ bỗng nhớ lại những giờ phút thiêng liêng không thể nào quên ấy. Những chiến sĩ giải phóng đi trong ngợp trời hoa và những bản hành khúc vang dội. Một cậu bé tóc rối bù, cao gầy và đen trũi đứng trên tít tầng thượng của ngôi nhà bỗng làm Vỹ chú ý. Anh chợt liên tưởng chú bé trên nóc nhà kia với hình ảnh người anh hùng trẻ tuổi Gavơrốt của Vichto Huygô. Rồi cậu bé Gavơrốt của anh chĩa khẩu súng ngắn lên trời, vừa bắn vừa hét thật to: "Kính chào những người lính anh hùng trở về giải phóng Thủ đô"…

- Em còn biết anh là anh trai Nguyễn Kỳ Vọng…

- Trời, thật không Em quen Vọng à? Giờ nó ở đâu?

- Em và Vọng cùng ở một khu phố gần vườn hoa Tập Kèn. Anh Vọng vì muốn được học thêm, đã theo bạn vào Nam. Từ ấy chúng em bặt tin nhau… - Đoàn ghé tai Vỹ nói nhỏ - Em bị đuổi khỏi trường Đại học Tổng hợp và phải lên nông trường này vì tội dám chép bài thơ *"Tiếng hát nhân dân"* của anh vào sổ tay và tuyên truyền trong ký túc xá sinh viên đấy…

Thật vậy ư? Vì chép thơ của Vỹ mà bị đuổi học? Vỹ không tin mình vừa nghe câu nói đó. Nhưng sau này, khi tình bạn của anh và Lê Đoàn trở nên khăng khít, thì anh hoàn toàn tin rằng, chính anh là một tác nhân đã góp phần làm xoay chuyển, biến dạng cuộc đời của Đoàn.

Ba chiếc đèn măng xông cùng lúc bỗng rực sáng. Hội trường nông

trường bộ đã đông chật người. Người ta tranh nhau tự giới thiệu và xin chữ ký của Vỹ vào sổ tay lưu niệm, nhiều người đề nghị anh đọc cho chép những bài thơ mới nhất.

Vỹ sực nhớ đến quyển sổ ghi chép của mình. Tất cả những bài thơ anh mới sáng tác, cả những bài thợ yêu thích của bạn bè mà anh chép lại, đều nằm trong cuốn cẩm nang này. Có thể anh để quên ở nhà? Có thể lúc qua phà sông Công, cuốn sổ trong chiếc xắc cốt đã bị rơi xuống nước?

- Định đọc tặng các bạn những bài thơ mới nhất. Nhưng bản thảo đang bị thất lạc. Xin khất các bạn để tôi có thời gian nhớ lại Bây giờ xin giới thiệu ca sĩ Võ Thu Hạnh sẽ hát tặng những bài hát hay nhất của mình.

Cuộc giao lưu văn nghệ độc nhất vô nhị từ ngày thành lập nông trường tới giờ, với đủ mặt lãnh đạo nông trường bộ và mấy trăm nông trường viên, chật ních hội trường, kéo tràn ra ngoài hành lang, như một lễ hội tưng bừng. Hạnh hát bài *Câu hò trên bến Hiền Lương* hay đến mức khối anh cứ há hốc mồm như muốn hứng lấy từng lời. Bất ngờ hơn nữa là tài ngâm thơ của Lê Đoàn, bây giờ mới phát lộ. Anh mở đầu bằng bài thơ "Lên Miền Tây", viết đúng tâm trạng và lý tưởng của những chàng trai cô gái Hà Nội, làm nhiều người rưng rưng nước mắt:

*"Xe chạy nghiêng nghiêng trèo dốc núi*

*Lên miền Tây vời vợi ngàn trùng,*

*Sống ở Thủ đô mà dạ để mười phương*

*Ngàn khát vọng chất chồng mơ ước lớn…* "

Bài thơ vừa ngâm xong, tiếng vỗ tay tán thưởng chưa dứt, nhìn quanh đã chẳng ai thấy Đào Phan Khánh và Võ Thu Hạnh, hai

nhân vật trung tâm của đêm liên hoan đâu. Giữa đồng mía, đồi chè và rừng cây bạt ngàn, có trời cũng chẳng tìm thấy họ.

Chỉ còn lại mình Vỹ độc diễn trước hàng trăm người hâm mộ. Anh đọc liền một mạch như người nhập đồng những bài thơ được thính giá yêu cầu: *"Sống"*, *"Thời của Thánh Thần*", "*Mùa thu Hà Nội*", *"Tiếng hát nhân dân"*…

Bài thơ cuối cùng đọc chưa dứt, bỗng cả ba bóng đèn măng xông đều tắt phụt. Cả hội trường chết lặng. Rồi tiếng la hét, tiếng huýt gió. Có cả tiếng chỉn tục:

- Đ mẹ. Thằng nào tắt đèn? Thơ đang hay.

- Phản động à? Đốt đuốc lên! Kéo ra ngoài sân mà đốt lửa trại lên.

- Bắt lấy bọn phá hoại? Tống giam ngay kẻ nào tắt đèn!

- Mẹ kiếp. Mackêno. Tiếp tục đọc thơ đi, anh Vỹ ơi…

Nhốn nháo, loạn xạ. Có nhiều tiếng con gái kêu thét lên ở đâu đó. Trong ánh sáng nhập nhoạng của mấy que diêm vừa bật lên, người ta thấy loang loáng bóng một vài công an ở cửa.

Tiếng giám đốc nông trường hét khản cả giọng:

- Xin lỗi… Xin thông báo với tất cả các đồng chí và các bạn, vì lý do kỹ thuật, cuộc sinh hoạt văn nghệ phải đừng ở đây. Đề nghị mọi người về nghỉ, mai tiếp tục ra đồng.

***

Cuốn sổ tay ghi chép mà Vỹ tưởng bỏ quên ở nhà hoặc bị rơi ở phà

sông Công, hoá ra đã từng nằm chỏng trơ trên bàn làm việc ở nhà xuất bản Bình Dân. Trong lúc Vỹ vội vàng làm nốt một số việc và xin nghỉ phép để lên thăm Khánh, anh đã bỏ quên vật bất ly thân này.

Nguyệt là người duy nhất nhìn thấy quyển sổ trên bàn. Sẽ chẳng có chuyện gì, nếu Nguyệt cất đi để rồi trả lại Vỹ. Nhưng vốn ngưỡng vọng và yêu mến anh, chị đem về nhà, chép lại một số bài thơ, rồi khoe với chồng.

Sành vốn không am hiểu lắm về thơ phú. Nhưng thấy Nguyệt có vẻ tâm đắc, đã sinh nghi. Đến như vợ mình mà anh ta cũng "ru ngủ" được thì hẳn là có vấn đề?

Cuốn sổ bỗng không cánh mà bay.

Nguyệt lục tìm khắp nhà cả buổi chiều. Vẫn biệt vô tăm tích.

- Rõ ràng em để quyển sổ của anh Vỹ dưới đầu giường. Anh lấy đi đâu rồi? - Nguyệt hỏi Sành.

- Anh nhìn thấy, nhưng không thèm đọc. Loại thơ phản động này chỉ đáng vứt sọt rác.

- Này, đừng có giấu đầu hở đuôi. Trả lại đi. Mai anh Vỹ về, em phải trả anh ấy.

- Việc gì mà phải trả? Coi như không biết, không quan tâm.

- Anh đừng có làm cái trò gì để hại người ta đấy nhớ… Thấy anh ấy bỏ quên, cất giúp anh ấy, mới là người đứng đắn.

Sành liếc vợ đầy ngờ vực. Cái cô này cũng có vấn đề rồi. Không biết chừng, ăn phải bùa thơ rồi phải lòng hắn ta cũng nên? Động nói đến Vỹ là bênh chằm chằm.

- Tôi xé chùi đít rồi. Quyển sổ nháp ba lăng nhăng, có gì mà quan trọng.

- Anh không đùa đấy chứ?- Nguyệt ức đến nghẹn tận cổ - Để em ra nhà cầu xem thử. Đã biết là bản thảo của nhà thơ mà còn…

Nguyệt ra hố xí thật. Sành cười khẩy:

- Đùa đấy. Tưởng chỉ mình cô mới biết giá trị của văn thơ thôi ư? Nói cho nhanh nhé. Ban đầu tôi cũng chỉ nghĩ đây là quyển giấy nháp ba lăng nhăng. Hoá ra không phải như vậy. Một tài liệu cực kỳ nguy hiểm. Có giá hời đấy… Đây mang bán rồi!

- Anh bán đi đâu? Cho ai? Để em đi chuộc - Nguyệt hốt hoảng.

- Nếu bảo là vô giá cũng không ngoa. Làm sao cô em có đủ tiền chuộc? - Sành lại gần, đưa tay xoa cái bụng lùm lùm của vợ - Cũng chỉ vì cái tác phẩm tôi gửi mình ở trong này này. Đẻ con rồi phải lo cho nó chỗ ở, cho tương lai sau này của nó. Muốn bà Ba Yên và các con vĩnh viễn từ bỏ ý định đòi lại căn nhà xoá sổ địa điểm tổ hợp cắt tóc Cờ Đỏ, phải liên tục dồn họ vào bước đường cùng, em hiểu không? Tầng trên phải là sở hữu chắc chắn của ông bà bô. Tầng dưới này, chỉ đội lốt tổ hợp Cờ Đỏ vài năm, sau đó vợ chồng mình sẽ tìm cách đuổi mấy lão thợ cạo đi mà chiếm lấy. Đẻ thêm hai ba đứa con thì bốn chục mét vuông này thấm tháp gì? Bước một hãy cứ tính thế đã. Cho nên lúc này là cơ hội nghìn vàng. Chỉ nhắc đến Ký Lạng đang làm tay sai cho Mỹ Diệm là bà Ba Yên sợ ỉa ra quần. Cầm cuốn sổ tay của Vỹ, tôi nghĩ ngay đến chuyện phải bỏ tù anh ta. Vỹ đã bị khốn đốn vì nghiệp văn, thì vợ chồng làm sao dám đòi lại căn nhà này?

Nguyệt dãy nảy:

- Trời ơi, anh nghĩ thế thật à? Làm thế độc ác lắm. Anh không nghĩ

trời phật quả báo, làm sao mà em sinh đẻ mẹ tròn con vuông được?

- Thời đại này, không có mê tín dị đoan. Phải có cái nhìn biện chứng. Nhân cơ hội này làm cho tay Vỹ không ngóc đầu lên được. Vả lại phải để cho tổ chức tin tưởng. Diệt trừ *Nhân văn Giai phẩm* là góp phần vào cuộc đấu tranh giai cấp, kiên định lập trường vô sản…

- Em xin anh. Hãy vì mẹ con em mà làm chuyện phúc đức. Anh Vỹ không có thù oán gì với nhà mình. Anh ấy làm thơ cũng chẳng hại ai… Anh đưa em quyển sổ để em mang trả lại người ta…

- Tôi nói từ nãy tới giờ mà cô vẫn không chịu nghe. Ăn gì mà ngu lâu thế? Đây không phải là thù hằn. Mà là nhiệm vụ cách mạng. Chúng ta đều là tai mắt của cách mạng. Phát hiện thấy âm mưu phản động, sao ta lại ỉm đi, sao lại lừa dối tổ chức? Cô không nhớ câu của Mao Chủ tịch: "Thà giết nhầm còn hơn bỏ sót ư?

Biết không thể lay chuyển con người sắt đá và nhẫn tâm ấy Nguyệt chỉ ngồi ôm bụng khóc.

Sành rỉ rả:

- Tôi còn đang trù tính cho mình một chức vụ ở nhà xuất bản. Chế độ này, dù có tài năng bằng giời, dù có là thánh tướng nhưng không là đảng viên thì chỉ có ăn đất. Chỉ có người của Đảng mới được bố trí vào bộ máy quyền lực, mới được làm lãnh đạo. Cụ Mác sẽ cài người nắm tất cả, từ chức tổ trưởng tổ phó, nghĩa là tất tần tật. Cô mới được tay Tiến Tới nó kết nạp Đảng, thì phải nhân đà này mà "tiến tới" lên. Là con em gia đình cơ bản, đương kim thủ quỹ cơ quan, vậy tại sao không nghĩ đến cái ghế phó giám đốc nhà xuất bản nhỉ? So với Tiến Tới, một gã xe thồ ở chiến dịch Điện Biên Phủ, cô kém cạnh gì? Hắn viết diễn ca, truyện thơ cái *đầu b*… Ai mà chả biết tất cả là của tay Vỹ. Lừa sao được thằng Sành này. Nó lợi dụng chuyện kết nạp cô để ve vãn, sờ l… bóp vú cô thế

nào, sao tôi lại không biết? Tôi còn để tội nó đấy. Giờ bàn đến chuyện tay Vỹ đã. Yên tâm đi. Quyển sổ của Vỹ đang trong tay nhà chức trách có trách nhiệm. Tất nhiên là khi báo cáo, tôi đã nói là công lao của cô. Cô rất có nhãn quan chính trị có triển vọng của một phó giám đốc tương lai…

Trong khi nồi với vợ những lời ngọt nhạt ấy, Sành mường tượng lại cuộc gặp gỡ giữa anh và Văn Quyền. Nhớ nhất là cặp mắt một mí của Văn Quyền bỗng loé lên khi nhìn thấy quyển sổ tay của Vỹ. "Làm sao đồng chí có được tài liệu này?" "Dạ, vợ tôi thấy Vỹ bỏ quên trên bàn làm việc. Tôi thấy có trách nhiệm phải báo với tổ chức. Tôi nghĩ ngay đến anh, người mà tôi được hân hạnh tiếp xúc tại cuộc truyền đạt nghị quyết cuối tháng vừa rồi". Quyền lật dở từng trang, không ngớt gật gù: "Cô Nguyệt ở Nhà xuất bản Bình Dân thì tôi có biết. Vợ đồng chí tuyệt lắm. Rất xuất sắc và có nhãn quan chính trị nhạy bén. Chúng tôi sẽ đặc biệt chú ý bồi dưỡng nhân vật này. Nhưng đồng chí nhớ nhắc Nguyệt không được nói gì với Vỹ. Cứ coi như anh ta đánh rơi ở đâu, không biết. Chuyện này lộ ra nguy hiểm lắm. Tôi đặc biệt lưu ý hai vợ chồng đồng chí điều này: Tuyệt đối không được nói đã nộp cho tổ chức tài liệu này. Đây là nguyên tắc của tổ chức. Nếu vi phạm thì hậu quả sẽ khôn lường…". Sành bỗng như thấy sống lưng ớn lạnh. Anh ân hận vì đã trót nói với Nguyệt. Cô ấy mà bô lô ba la với Vỹ thì chết cả lũ.

- Em có cần anh nói người đang có trách nhiệm giữ quyển sổ tay của Vỹ không? - Sành dịu giọng, ve vuốt Nguyệt - Không cần chứ. Mà em cũng không nên biết làm gì. Bây giờ thì em phải hoàn toàn tin tưởng ở anh, ở tổ chức. Vợ chồng mình đang chơi một canh bạc. Chỉ cần em bí mật tuyệt đối là chắc thắng trăm phần trăm. Nếu em lộ ra, tổ chức sẽ không để em yên. Với Vỹ, em cứ chối phắt, không thấy gì, không biết gì thế thôi.

- Anh làm em không còn ra cái giống người - Nguyệt khóc nấc lên.

- Em vẫn là vợ yêu quý của anh - Sành ghé môi hôn vợ, nhưng bị

đẩy ra - Chúng mình đang có một cơ hội đổi đời… Chi vài năm nữa thôi, biết đâu em sẽ vượt qua cả cái thằng giám đốc xe thồ?

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 12
## Khách không mời

Những ngày hoà bình, ngắn ngủi như bóng câu qua cửa sổ.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964, tàu Ma-đốc của Hải quân Mỹ xâm phạm lãnh hải Việt Nam, gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại của không quân và hải quân Mỹ trên miền Bắc, mở rộng cuộc chiến tranh huỷ diệt trên toàn cõi Việt Nam.

Những cuộc ném bom của không quân Mỹ từ vĩ tuyến 17 trở ra ngày càng dã man và khốc liệt. Cầu Thanh Am, cây cầu bé nhỏ nằm trên con đường liên tỉnh dẫn về làng Động bị đánh sập. Cây cầu gần như vô danh ít có tên trên bản đồ này mà sao lại nằm trong những mục tiêu đầu tiên của không quân Mỹ? Những ai am tường lịch sử và có chút ít kiến thức quân sự thì hiểu ra rằng người Mỹ ở tít bên kia bán cầu nhưng đã lia đôi mắt xanh lè sang vùng đất hẻo lánh này từ lâu rồi.

Từ thời Lý, Trần, Lê, con đường thiên lý từng qua đây. Theo đường thuỷ, từ kinh thành Thăng Long, xuôi sông Đáy, sông Hoàng Long, qua cửa Gián Khẩu là tới cửa Thần Phù, dong buồm xuôi biển, tiến thẳng vào đất Chiêm Thành. Cũng từ sông Đáy, rẽ qua sông Châu vào sông Hồng, rồi cắt ngang sông Luộc, phong toả con đường biển tiến vào hệ thống sông Thái Bình. Đi đường bộ, từ kinh đô, qua đây sẽ thăng tới Biện Sơn, án ngữ vùng Tam Điệp hiểm yếu. Đây là con đường của Lý Thường Kiệt, Lý Thánh Tông, Trần Anh Tông, Lê Thánh Tông… từng đi chinh phạt phương nam và mở mang bờ cõi Đại Việt. Quang Trung Nguyễn Huệ, người anh hùng kiệt kiệt cũng từng hành binh thần tốc qua đây để tiêu

diệt hai mươi vạn quân Thanh mùa Xuân năm Kỷ Sửu 1789. Cho nên, không quân Mỹ quyết phá cầu Thanh Am để chặn các ngả sang đường số Một, hoặc vòng qua Nho Quan, Ninh Bình để vào hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh.

Cạnh cầu Thanh Am, có một chợ huyện sầm uất thường họp năm ngày một phiên. Từ sáng tinh mơ, người từ các ngả đã kéo nhau về nườm nượp. Hàng trăm thứ sản vật vùng quê. Có hẳn cả một bãi rộng chuyên mua bán trâu bò, lợn gà. Chợ họp ngay trên bờ đê sông Điền, tràn xuống tận cầu.

Lần đầu tiên những người dân quê nhìn thấy máy bay Mỹ. Mới đầu chỉ nghe tiếng ầm ì từ xa, nhìn thấy những dải khói trắng mảnh như tơ. Rồi tiếng gầm rít xé trời. Không ai kịp chạy. Không còn chỗ để ẩn nấp. Trong nháy mắt, những đàn quạ sắt hung thần đã tặng cho những người dân quê hiền lành vô tội mấy chục quả bom tấn mang nhãn hiệu USA. Ngay sau những tiếng nổ động trời là những cột lửa da cam, những cột khói đen đặc lẫn đất đá, bùn, nước, xác người, xác động vật, rau cỏ, cây cối, hàng hoá, đồ vật, tro than… dựng lên tít trời cao.

Hơn một trăm người bị chết. Hàng trăm người đi cấp cứu bệnh viện. Nhiều người đào bới mấy ngày sau vẫn không tìm thấy xác. Nhiều người chỉ còn là những búi thịt đen xỉn, không thể nhận ra. Nhiều người khi gom xác lại thì thiếu chân tay, phủ tạng…

Trong những nạn nhân của phiên chợ huyện ấy có Bính, vợ Cục

***

Cái cô Bính cào cào ngày nào, bây giờ đã là người đàn bà bốn con, lại đang chửa đứa thứ năm, bụng cao vượt mặt.

Mười một năm làm vợ, cũng ngần ấy năm làm mẹ, người đàn bà thôn quê này hầu như không có tuổi xuân. Khi thằng Nguyễn Kỳ

Công, con trai cả, chưa đầy hai tuổi, thì Bính lại đẻ thằng Nguyễn Kỳ Cái. Đây là thời kỳ cực nhục nhất của Bính. Thằng bé mới thành hình trong bụng chưa được hai tháng thì bố nó phải ngồi tù vì tội dám xẻo dái ông đội trưởng Đội cải cách Phèng Cửu Tựu. May mà ông Tựu không chết, chỉ phải đi cấp cứu vá lại của quý. Cục bị khép tội làm tay sai cho địch, âm mưu phá hoại cuộc cải cách ruộng đất, giết hại cán bộ cách mạng, bị tù giam hai năm. Mãn hạn tù, người làng Động đón Cục như một anh hùng. Ai cũng ngầm khen Cục là người thuỷ chung, có khí phách, uy vũ bất năng khuất.

Chiến công của Cục đã được lan truyền khắp hàng huyện hàng tỉnh, làm cả làng hả hê. Cục được tín nhiệm đến mức, xã viên đề nghị bổ sung anh vào ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, nhưng chính quyền địa phương giữ ý với cấp trên, chỉ cho giữ chân đội phó đội sản xuất. Cũng thời kỳ này, hứng chí, Cục tặng tiếp Bính một thằng con trai nữa, đặt tên là Nguyễn Kỳ Cách. Rồi hai năm sau, cô con gái rượu có tên Nguyễn Thị Ruộng ra đời. Bốn cái tầu há mồm biến hai vợ chồng Cục như những con trâu cày. Nhưng nghĩ đến câu "tam nam bất phụ, Cục vẫn ấm ức. Phải "sản xuất" cho được một cu ngảu nữa cho đủ tứ hổ, cho hoàn thành đủ năm cái tên Công, Cải, Cách, Ruộng, Đất, như Cục đã dự tính.

Vất vả nhất là Bính. Chị già đi đến chục tuổi. Thật đúng với câu: "Gái ba mươi tuổi đã toan về già". Bù lại sự vất vả nuôi con, Bính có niềm hạnh phúc bình dị và niềm vui không bờ bến của người đàn bà mãn nguyện vì đang dần hoàn thành thiên chức vĩ đại của mình. Mỗi sáng dậy, ngồi vấn lại mớ tóc, chị lặng ngắm chồng ngực phanh trần, hai tay dang rộng, nằm ngáy như kéo bễ sau cuộc hoan lạc cuồng si và cực mãn, ngắm ba thằng con trai trùng trục nằm ôm gác lên nhau trong giấc say li bì, ba quí tử mang cái gien trội của bố, đứa nào cũng hao hao như Tây lai, tóc xoăn, mũi thẳng, mắt sâu, ăn bất cứ thứ gì ngủ bất cứ chỗ nào, khiến Bính nở từng khúc ruột. Thế là chỉ kịp ra chiếc vại bên gốc cau, múc gáo nước mưa, ngửa cổ súc miệng òng ọc, đong đầy nước vào lòng bàn

tay phả lên mặt, là chị có thể làm quần quật cho tới đêm khuya.

Đứa con trong bụng lần này, Bính tin lại là trai. Cục muốn phá cái thế tam nam, thêm một thằng cho thành tứ hổ. Tứ hổ bất nhược. Cụ Đồ Biểu bảo, hay Cục bảo, Bính chiều tuốt.

Ngũ hổ, cửu hổ, với Bính có nhằm nhỏ gì. Nhiều lúc Bính tự thấy mình như chị gà mái dẫn đàn con bới đất trong vườn, như ả lợn nái nằm ườn thả chùm vú cho bầy lợn con thi nhau mút chùn chụt. Bính muốn Cục chỉ mãi mãi là riêng của mình, Bính sẽ đẻ cho Cục đến khi nào hết trứng thì thôi…

Càng đến ngày nằm ổ, Bính càng tham công tiếc việc. Tối hôm trước, chị thức đến gần nửa đêm để đánh nốt khoanh thừng. Làng Động có nghề làm thừng truyền thống từ mấy đời, Đàn bà con gái, ngày đi làm đồng, tối về lại chẻ giang, nứa, bện thừng. Khoanh thừng mười đôi, làm trong ba ngày, trừ vốn liếng, cũng được năm hào, đủ tiền mua hai cân gạo.

Thừng của Bính thường săn và đẹp nhất làng, ba sợi xoắn chặt vào nhau, trắng nuột và đều tăm tắp, vừa làm xong đã có người đến cất buôn. Nhưng phiên chợ Thanh Am này thì tự Bính muốn đem bán. Nhân tiện có ổ trứng gà, buồng chuối tiêu và mấy bó khoai nước mới cắt từ tối qua. Bính muốn dồn tiền mua vải may cho bố con mỗi người một cái áo, còn lại mua mớ tôm về làm mắm ăn dần. Thằng Công sắp lên lớp bẩy, cần phải trưng diện với bạn bè, mà chỉ có đôi áo cộc thay nhau mặc sà sã, sờn rách hết bả vai và ngắn cũn cỡn.

Nhìn cái bụng chửa lặc lè của vợ loay hoay mãi giữa hai dóng quang chất đầy khoai nước, lại quàng thêm mấy khoanh thừng và buồng chuối tiêu, Cục thương đến thắt lòng. Sao mà có loại đàn bà tham công tiếc việc, ki bo từng đồng xu. Chửa đẻ mấy lần mà lúc nào cũng chắt bóp, nhịn ăn nhịn mặc để phần cho chồng con. Tối qua đã bảo rồi. Không đi chợ nữa. Để hết thừng cho người ta cất

buôn. Để buồng chuối rấm mà bồi dưỡng. Chồng chất thế kia, vác bụng không nổi, còn gồng gánh làm sao?

- Để thằng Công nó gánh đỡ cho - Cục chạy lại đỡ gánh hàng cho vợ.

- Trông cồng kềnh thế thôi. Nhẹ không ấy mà.

Bính khoát tay, rồi như sực nhớ ra, chạy vào bếp, đon đả mang ổ trứng gà vùi trong rổ trấu đặt giữa những khoanh thừng. Đang định cất gánh lên vai thì Cục giữ lại.

- Đã bảo rồi. Có mấy quả trứng, để mà bồi dưỡng. Bụng chửa, cửa mả. Không ăn vào mồm thì lấy sức đâu cho con, cho mẹ?

- Vẽ. Chẳng có trứng gà tôi cũng đẻ được. Bốn đứa kia, tôi chỉ hắt hơi một cái là tòi ra. Hồi cải cách với sửa sai ấy thì trứng gà trứng vịt ở đâu? Thầy nó cứ vẽ chuyện. Rổ trứng này bằng nửa yến gạo, ăn trứng ngang với ăn sâm. Tôi muốn dồn tiền mua cho bố con mình cái áo…

Nhìn cái cổ gầy ngẳng của vợ, máu Cục sôi lên.

- Bố con tôi đéo cần áo. Cời truồng ra cũng chẳng sao. Để trứng này cho thằng cu Đất…

Cục cầm phắt cái rổ trứng lên. Nhưng Bính còn hăng máu hơn. Chị níu hai tay giằng lại.

Vợ chồng giằng co nhau. Rổ trứng rơi xuống đất, vỡ nhoe nhoét vàng.

Vụ xô xát ấy báo hiệu một ngày bi thảm.

***

Đang khơi con mương cạn ngoài cánh đồng Cửa Ao, thấy tiếng máy bay phản lực quần đảo, rồi những cột khói ngất trời bốc lên từ phía cầu Thanh Am, Cục bỗng thấy nhói trong ngực.

Tiếng người thất thanh khắp đồng:

- Làng nước ôi, Mỹ bỏ bom rồi!

- Nó bỏ bom bệnh viện Phương Đình… ình… ình…

- Cả cầu Thanh Am nữa. ối giời ơi, đang phiên chợ Thanh Am. Thế này thì chết cả làng…

Cục quăng cái cuốc xuống mương, vắt chân lên cổ chạy tắt đồng. Suốt từ lúc rổ trứng vỡ, Cục luôn tự phỉ nhổ mình. Cái tay lành cầm cái tay tật nguyền, Cục vả đánh bốp vào mồm mình. Cho chừa cái thói cục cằn. Càng nghĩ càng thương vợ đến thắt lòng. Chỉ nhịn ăn mặc để dành cho chồng con chứ nào có nghĩ đến mình. Tại cái tính khí hổ lửa của Cục mà mấy lần đã làm khổ vợ con. Linh tính báo cho anh biết, Bính nguy mất.

Sau trận bom, người từ khắp ngả đổ về, bất chấp cả máy bay Mỹ có thể quay lại. Học sinh từ trường cấp ba, từ các trường cấp một, hai gần đó cũng đồng loạt nghỉ học kéo đến đen đặc. Tiếng kêu khóc, gào thét tìm người thân náo loạn.

Cục đứng giữa một vùng khói bom khét lẹt, đất đá cày xới, như thuở hồng hoang. Cánh tay liệt buông thõng xuống như một dấu than bất lực. Không còn dấu vết đâu là dãy hàng xén, đâu hàng thịt, đâu hàng rau cỏ, quang thừng. Chắc là Bính ngồi ở chỗ hàng chuối và rau lợn. Có khi mà bán hàng xong Bính đã về nhà…

- Bố ơi, con nhìn thấy đôi quang gánh của nhà ta ở búi tre đằng kia
- Thằng Công từ đâu bỗng chạy đến bên Cục, mặt cắt không còn

giọt máu.

- Đâu? Ở đâu? Có thấy mẹ mày không? - Cục run bần bật cầm tay con chạy đến chỗ bụi tre bị chẻ tan như sơ mướp, từng búi rễ gộc chổng ngược lên trời. Trên chót đầu mấy ngọn tre treo những vòng thừng trắng lốp như khăn tang.

- Mẹ và em mày… - Cục mếu máo nhìn quanh, rồi anh bỗng hộc lên khi nhận ra chiếc khăn vuông cùng mớ tóc dài của Bính phơ phất trên đỉnh một cây dừa cụt ngọn.

- Ối bố ơi! Mẹ con… em con…

Thằng Công khóc thét lên nhảy bổ xuống đáy hố bom sâu như một cái giếng gần đó. Cục và mọi người cũng nhảy ào theo. Đào bới một lúc thì thi thể Bính hiện ra. Một cánh tay Bính bay đâu mất. Khoang bụng trống hoác, chỉ là một khối thịt và máu lùng bùng. Mặt Bính biến dạng. Cả mớ tóc dài và mảng gáy cũng bay mất…

Bất chấp mọi người ngăn cản, thằng Công lăn xả, ôm lấy mẹ:

- Ối mẹ ôi là mẹ ôi! Chỉ vì thằng Mỹ mà mẹ và em chết thê thảm thế này…

Đang gào, thằng Công bỗng trợn mắt nhìn ngược lên, ánh mắt như muốn đốt cháy cả bầu trời.

- Đ. m. thằng Mỹ, tao sẽ giết mày…

Quá đau đớn vì căm thù, nó ngất lịm đi bên xác mẹ…

Bính chết không toàn thây. Đứa con trong bụng chưa rõ hình hài cũng bay đâu mất. Nhiều nạn nhân xấu số khác cũng chết không toàn thây. Các lực lượng dân quân, thanh niên xung kích toàn huyện đào bới suốt một ngày cũng không tìm thấy cánh tay và

phần ổ bụng của Bính. Hai mẹ con để chung một cỗ quan tài mà vẫn bị vẹt một góc.

Đám tang Bính, người đen đặc cả cánh đồng. Chính quyền địa phương muốn biến đau thương thành lòng căng thù giặc Mỹ, đã huy động cả xã về đây. Từ xưa đến giờ làng Động mới có một đám tang đông như thế. Nhìn ông chồng và ba đứa con trai, một mụn con gái trứng gà trứng vịt bọc kín trong mớ khăn áo xô vật vờ đi sau quan tài, không ai cầm được nước mắt. Duy mỗi cái Hậu, Nguyễn Thị Kỳ Hậu, mười bẩy tuổi rồi, mà vẫn chẳng biết gì. Nó lũn cũn lúc đi bên bà Phúc, lúc chạy đến cõng cái Ruộng, cô tha cháu mà như nhái tha cóc, vẫn còi cọc, nhỏ xíu như cô bé lên năm. Gương mặt Hậu già nhăn nheo trùm trong chiếc khăn trắng, thỉnh thoảng cứ ngửa lên nhìn bầu trời chỉ trỏ rồi nhăn nhở cười.

Lúc sắp hạ huyệt, người ta bỗng thấy một đám người hớt hải từ cổng đồng đi ra. Dẫn đầu là cái dáng cao gầy cửa Vỹ. Tiếp đó là mẹ con Khiêm và mẹ con chị Là. Thằng Chiến Thống Nhất được về quê như chim sổ lồng, một mình đội vòng hoa tang trên đầu, chạy vống lên phía trước. Bé Mai trằn xuống khỏi lưng mẹ, vừa chạy theo vừa gọi anh Nhất ời ời.

Chín giờ đêm qua, nghe bản tin thời sự của Đài tiếng nói Việt Nam, vợ chồng Vỹ đã biết tin giặc Mỹ ném bom cầu Thanh Am, đúng lúc phiên chợ huyện đông nhất. Cả đêm hai vợ chồng không ngủ. Làng Động chỉ cách cầu Thanh Am hai cây số theo đường chim bay. Không khéo ma làng có giỗ trận. Quả nhiên sáng ra thì có điện khẩn. Rồi mẹ con chị Là đi xe commăngca đến, bảo về ngay, thím Cục trúng bom.

Xe không qua được cầu Thanh Am, phải đi vòng đường khác về làng, xa gần hai chục cây số. Đứng trước đoạn đường cấm người xe, Vỹ nhận ra bãi bom kéo dài tới gần dốc bệnh viện. Cái đoạn đê qua cầu Thanh Am này suốt từ thời ấu thơ đã quá quen thuộc với Vỹ. Đã có bao lần bọn học sinh lớp Vỹ kéo nhau lên chỗ tháp

cống, nơi con sông Đào chảy vào sông Điền để nhìn bọt sóng sôi réo qua cửa cống mùa nước lũ. Cái cầu bé nhỏ và những người dân lương thiện nào có tội tình gì?

Hình ảnh trận bom do từng đàn máy bay Hen-cát và Khu trục của Pháp giết hại gần một trăm dân công ở dốc Cò Nòi trên đường vào Điện Biên năm nào lại hiện về. Vỹ là một trong những phóng viên mặt trận có mặt tại hiện trường đâu tiên. Khắp nơi ngổn ngang đất đá, cây đổ và bốc lên mùi tử khí. Cái mùi của chết chóc, ở đâu cũng không lẫn được. Đế quốc Mỹ bây giờ và thực dân Pháp trước đây có gì khác nhau? Chúng cùng một duộc. Thậm chí Mỹ còn dã man tàn ác hơn, vì chúng đã có công nghệ huỷ diệt.

Suốt từ khi xuống xe cho tới lúc ra nghĩa địa, cả bầu đoàn thê tử Hà Nội không ai nói một lời nào. Thấy đám người đội khăn trắng đứng đông nghịt, mấy đứa trẻ nem nép sợ hãi. Bé Mai mọi khi vẫn nhũng nhẽo bắt mẹ bế, hôm nay bỗng cun cút đi một mình.

Ông Chủ tịch xã Lưu Văn Ngao, tức Đĩ Ngao, người hàng xóm đã từng bắt bỏ tù Cục trong vụ cắt của quí của Đội Tựu ngày nào, thay mặt chính quyền, đọc một bài điếu văn dài, hình như chép sẵn từ một bài xã luận báo, trong đó chủ yếu lên án Đế quốc Mỹ xâm lược:

- Tội ác của giặc Mỹ trời không dung, đất không tha - Giọng Chủ tịch Ngao hừng hực căm thù - Theo thống kê sơ bộ của huyện, ngày hôm qua giặc Mỹ đã giết hại một trăm ba mươi sáu người. Nếu kể chị Bính và đứa con sắp đến tháng đẻ là một trăm ba mươi tám. Đó là chưa kể những người vãng lai thuộc các tỉnh, huyện khác. Riêng làng Thanh Am, nơi bị bom, số người chết lên tới bốn mươi ba người. Ngoài ra còn có hai trăm sáu mươi tám người bị thương, có mười bẩy người đang rất nguy kịch… Để biến đau thương thành hành động, ngay từ giờ phút này cả xã ta sẽ phải tiến hành một chiến dịch đào hầm hào trú ẩn. Tất cả các xã viên ra đồng đều phải có nùn rơm, mũ rơm, túi thuốc bông băng. Một trăm

phần trăm dân quân du kích phải có súng và giáo mác, sẵn sàng đề phòng biệt kích và bắt phi công giặc. Nhân đây xin thông báo một tin vui: Ngày hôm qua quân và dân miền Bắc đã bắn rơi tám máy bay Mỹ, trong đó quân dân Hàm Rồng, Thanh Hoá hạ rơi bốn chiếc F4, một F105…

Bài điếu văn kết thúc bằng những lời hiệu triệu:

- Hãy biến đau thương, căm thù thành hành động cách mạng cụ thể. Hãy thực hiện khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Cụ thể trong đợt giao quân vào ngày mười hai tháng tới, toàn xã ta sẽ giao vượt mức hai mươi hai thanh niên lên đường nhập ngũ… Chị Bính ơi, chị mất đi là một tổn thất vô cùng lớn lao của anh Nguyễn Kỳ Quặc và các cháu Công; Cải, Cách, Ruộng. Cái ý định sinh một thằng cu Đất nữa cho đủ bộ tứ cũng đã bị giặc Mỹ xoá bỏ. Tội ác của Đế quốc Mỹ trời không dung, đất không tha… Chúng tôi, những người ở lại xin hứa với chị, biến những cánh đồng quê ta thành cánh đồng diệt Mỹ, đạt năng suất năm tấn một hecta…

Những nắm đất được ném xuống huyệt mộ.

Thằng Công đâm bổ xuống nắp quan tài. Mấy thanh niên khoẻ phải kéo mãi mới đưa nó lên được. Những tảng cỏ cuối cùng đã ấp lên phần mộ. Vòng hoa duy nhất được mang từ Hà Nội về, như tấm huân chương cho người xấu số.

Vỹ thay mặt gia đình nói lời cảm tạ:

- Gia đình chúng tôi không biết nói gì để cám ơn tấm lòng của bà con làng xóm, họ hàng nội ngoại cùng anh em bạn bè… đã đến tiễn đưa mẹ con thím Bính về nơi an nghỉ cuối cùng… không ai ngờ rằng, những ngày hoà bình của chúng ta lại ngắn ngủi thế, rằng chúng ta tưởng đã đánh đuổi sạch kẻ thù trên mặt đất, nào ngờ bây giờ chúng lại đột ngột kéo đến từ chân trời. Một kẻ thù vô

cùng hiểm độc và man rợ…

Theo ánh mắt Vỹ, tất cả mọi người đều ngước nhìn lên. Và cũng giống như anh, tất cả đều giàn giụa nước mắt, nhưng đanh sắc hận thù.

***

Ngay sau lễ tang, mẹ con Là phải theo xe về Hà Nội, vì xe mượn của cơ quan Chiến Thắng Lợi, không thể ngủ qua đêm.

Trước khi đi, chị Là thắp hương, khóc nức nở, rồi móc trong túi áo ra tất tật tiền nong, tem phiếu, đặt vào cái đĩa để trước bài vị Bính.

- Nói là chị em dâu với nhau, nhưng chưa bao giờ được hàn huyên trọn một ngày. Thím Bính mất đi, vợ chồng tôi đau xót lắm. Anh Lợi bận công tác trung ương không về được, uỷ quyền cho tôi về chia buồn với chú và các cháu. Tính tôi có sao nói vậy, số tiền và tem phiếu này vợ chồng tôi thêm cặp vào để giúp chú Cục nuôi các cháu. Tôi hứa, từ nay mỗi tháng sẽ gửi tiếp tem phiếu về…

Thằng Chiến Thống Nhất cũng bắt chước mẹ, móc từ trong túi quần ra cả một cuộn tiền.

- Con cũng góp vào với mẹ để nuôi em Ruộng với em Cải, Cách…

Ai cũng tròn mắt ngạc nhiên vì số tiền của thằng Nhất còn nhiều hơn cả số tiền của chị Là. Thì ra đó là tiên tiết kiệm ăn sáng của Nhất: Cả bố và mẹ cùng cho cậu, khiến cậu tiêu mãi mà không hết.

Tiễn mẹ con Là về rồi, Khiêm thầm nói với chồng:

- Em đã đi kiểm tra khắp cả trong buồng ngoài nhà. Không biết chú thím ấy có gửi đâu không, chứ vừa gặt xong mà trong bồ chỉ còn vỏn vẹn hai thúng thóc, dăm cân gạo, một vại khoai kilô với

chục bắp ngô giống treo trên xà nhà. Toàn bộ số lương thực kia chỉ đủ nuôi con lợn còi cọc trong chuồng, con chó ghẻ, chứ không nói gì đến người. Không biết rồi bố con chú Cục sống làm sao?

- Thím Bính đã đành… Bây giờ cần nhất là lo cho người sống…

- Anh ạ, hay mình thưa với u và chú Cục xin cho bé Ruộng ra ở với bé Mai nhà mình. Anh có để ý hai đứa nó hí húi chơi với nhau thân thiết đến thế nào không?

- Anh biết rồi - Vỹ như đọc thấy ý nghĩ của vợ - Em muốn giúp chú Cục, bớt cho chú ấy một miệng ăn lúc này…

- Vâng. Ái ngại cho chú ấy quá. Gà trống một nách bốn đứa con…

- Anh lại nghĩ rộng hơn… Về lâu dài, vợ chồng mình phải đón u và em Hậu ra ở cùng… Trước mắt, u với em Hậu phải giúp bố con chú Cục. Tất nhiên vợ chồng mình phải hỗ trợ phía sau. Mình nuôi con Ruộng là mới bớt cho chú ấy một miệng ăn. Còn ba cái tầu há mồm kia, mình Cục không kham nổi. Phải dồn tất cả bà cháu vào một bếp. U và cái Hậu cũng phải sang ở cùng bố con chú Cục để bà tiện chăm sóc các cháu và hỗ trợ chú ấy công việc nhà…

- Em có chiếc vòng mợ cho từ ngày trước, chẳng có dịp nào dùng đến. Em muốn đưa cho u để đong mấy tạ thóc trợ cấp cho bố con chú Cục anh ạ…

Những lúc lâm sự thế này, Vỹ mới thấy hết tài đảm đang và quán xuyến của Khiêm. Như người tổng chỉ huy, từ nghĩa địa về, nàng xông ngay xuống bếp, đưa tiền nhờ người mua gạo nếp, gạo tẻ, mua gà, rau, củ, cắt đặt người nấu nướng ngay một mâm cơm cúng và mấy mâm cơm cho những người ở xa. Tự tay nàng lôi con Ruộng, thằng Cách ra bể nước, kỳ cọ tắm táp cho chúng, bắt hai thằng anh Công, Cải cũng phải làm theo. Rồi, như có phép lạ, nàng lấy từ trong túi xách ra cho mỗi đứa một bộ quần áo còn thơm

phức mùi băng phiến.

Cả cái Hậu, cả Cục cũng có quần áo nức mùi băng phiến. Thì ra, không biết tự bao giờ, nàng đã gom những bộ quần áo của nàng, của bà Ba Yên, của Vỹ, của cả cậu Khánh, đã lâu không mặc tới, tự tay nàng sửa chữa, cắt vá lại, để dành mang về quê.

Ý định của Khiêm được Vỹ chấp thuận ngay. Anh quyết định triệu tập cuộc họp toàn gia đình, có mời cả ông bà Phó Bùng, bố mẹ Bính tham dự, với mục đích giúp bố con Cục ổn định cuộc sống.

Chưa họp, bà Phó Bùng đã ôm mặt khóc ời ời.

- Chỉ con chết đi là thiệt, con ơi. Tiên sư cha cái thằng giặc ác…

Ông Phó Bùng vốn là một lực điền. Hơn bẩy mươi, chòm râu rễ tre đốm bạc, vểnh ngược, trông lúc nào cũng quắc thước như nhân vật Châu Xương con nuôi Quan Vân Trường trong Tam Quốc, vậy mà từ hôm qua đã già sọm thêm chục tuổi Cái khối u trên gáy ông như càng gồ cao, đẩy mái tóc rễ tre trĩu xuống. Tai vốn nghễnh ngãng, lúc này ông cố nghiêng bên này bên kia mà cung không hiểu vợ chửi ai, chửi cái gì. Lắc đầu thất vọng, ông đập đập vào tay bà ra hiệu đừng khóc lóc nữa, rồi nói:

- Trách móc làm gì cho thêm rối ruột. Bà có giỏi thì sang nước Mỹ mà bắt thằng giặc nó đền trả con bà. Tôi bàn với bà rồi. Vợ chồng lão già này tuy sắp xuống hố, nhưng tự tay còn lật cỏ bới đất kiếm miếng ăn được. Có thằng chú út năm nay mười chín tuổi, sắp tới tôi cho đi nghĩa vụ, trả thù cho chị nó. Người sống lúc này là phải biết làm những việc gì. Nhân đây thưa với bà và hai bác Vỹ từ Hà Nội về. Bà và hai bác cho nhà chúng tôi xin bốn đứa trẻ về nuôi cho chúng ăn học.

Ông phó Bùng chưa nói hết, bà phó đã lại khóc ồ ồ.

- Cho tôi nuôi cả bốn đứa cháu tôi. Cả thằng Công, thằng Cải, thằng Cách, con Ruộng. Ối con ơi là con ơi. Vì thằng Mỹ mà con phải bỏ bốn đứa con giữa đường giữa chợ. Thầy u không bỏ các con con đâu. Thầy u sẽ thưa với bà Phúc xin được nuôi cả bốn cháu…

Cuộc họp đã xoay chuyển hẳn so với dự kiến của Vỹ và Khiêm. Ý định xin đem con Ruộng ra Hà Nội để bé Trinh Mai có chị có em, giờ đưa ra lại thành chuyện vuốt đuôi, chuyện đãi bôi. Nhưng với cương vị người anh, người có trách nhiệm thu xếp công việc gia đình lúc này, buộc Vỹ phải có một quyết sách hợp lý.

- Thưa u, thưa ông bà Phó - Vỹ nói – Đây là lúc bố con chú Cục cần có tình máu mủ ruột rà. Tấm lòng của ông bà Phó, khiến chú Cục và cả gia đình cháu ghi ân lắm. Tuy nhiên, cần phải có sự chia sẻ trách nhiệm, kết hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể từng trường hợp. Ông bà Phó cũng đã già rồi. Tuổi già cần được nghỉ ngơi, tĩnh tại. Vả lại chú Cục cũng phải có các cháu bên cạnh để bảo ban, giúp đỡ. Cháu xin phép ông bà Phó được đề xuất cách giải quyết thế này: Từ nay u và em Hậu sẽ sang ở với chú Cục để giúp chú Cục trông nom cửa nhà. Thằng Công, anh cả, cùng với thằng Cải, hai cháu đều đã lớn, cần ở với bố để được rèn cặp. Các cháu vừa đi học, vừa lao động thêm để giúp đỡ bố, Thằng Cách đã học lớp hai, cũng đã biết làm việc vặt, nay xin được ở với ông bà ngoại để ông bà nuôi và cho ăn học. Riêng cháu Ruộng, con gái út, còn thơ dại, mất mẹ là thiệt thòi nhất. Con bé rất hợp với cháu Trinh Mai. Vợ chồng cháu xin được đưa cháu Ruộng ra Hà Nội để chị em chúng có nhau…

Phương án của Vỹ, cân đi nhắc lại, ai cũng thấy hợp lý. Cả nhà cùng nhất trí cao.

Hội nghị gia đình đang định giải tán, thì bà Lý Phúc bỗng như sực nhớ điều gì, tất tả chạy về nhà thờ. Vỹ bảo Khiêm về theo. Lúc sau, hai mẹ con trở lại với một gói vải lụa đỏ, bé như quả quýt trên

tay bà Phúc.

- Suốt mấy năm trời, tôi quên bẵng đi - Bà Phúc vừa quệt nước mắt vừa nói - Đây là đôi nhẫn cưới của vợ chồng nhà Cục. Mẹ Bính nó lo xa, không dám dùng đến, nên đã gửi tôi. Tôi vẫn cất giữ cho mẹ Bính từ ngày đó. Nay tôi đưa lại để bố Cục bán đi mà nuôi con. Phần tôi với con Hậu, không nói làm gì: Tôi thương nhất bốn bố con nhà Cục. Một đứa về ở với ông bà ngoại, một đứa ra Hà Nội ở với nhà Vỹ là phải rồi. Còn ba bố con anh Cục, giờ thì không cho, tôi cũng cứ ở. Gà trống nuôi con một mình khổ lắm. Bố nó lại đâu có được lành lặn như người ta…

Mọi người không ai hiểu vì sao lại có đôi nhân cưới này. Cục nhìn, như lần đầu tiên biết đến thứ kim loại quí hiếm màu vàng.

- U cứ giữ lại - Cục đưa lại đôi nhẫn vàng cho bà Phúc - Bây giờ con chẳng còn lòng dạ nào mà nghĩ đến vàng.

Cục cố nhớ lại. Anh đưa tay vỗ lên mớ tóc xoăn màu râu ngô. Chợt như có một luồng sáng loé trong đầu Cục. Từ giữa luồng sáng ấy, vụt hiện hình ảnh người đàn bà, dáng lịch lãm từng trải, đi xe ô tô từ thị xã về dự đám cưới vợ chồng Cục năm nào. Bà Cam, đúng rồi. Người đàn bà từng tha thẩn rình hai cậu bé Cục và Vện chơi bên bờ ao ngày xưa, người hay đóng giả bà mua đồng nát thường lui tới nhà ngày ông Lý Phúc còn bốc thuốc và giữ chân lý trưởng. Chính bà Cam ấy đã tặng cậu bé Cục chiếc dây bạc vuốt hổ mà con Ruộng đang đeo trên cổ kia. Chính đôi nhẫn kia nữa, bà Cam đã đeo vào tận tay Cục và Bính trong đám cưới chạy của hai người.

Bà Cam, người phụ nữ tốt bụng và bí ẩn ấy, giờ ở đâu?

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 13
## Nỗi đau người mẹ

Ni sư Đàm Hiên, người đẹp chùa Phổ Hướng năm nào, giờ đã là bà Cam, phó chủ tịch Hội phụ nữ tỉnh, một vị thiếu phụ tuổi ngoài bốn mươi.

Đoá hoa, dù rực rỡ lộng lẫy nhường nào, cũng chỉ có một thời. Người đẹp, dù sắc nước hương trời như các đại mỹ nhân Trung Hoa: Tây Thi, Điêu Thuyền, Dương Quý Phi, Võ Tắc Thiên… rồi cũng đến lúc tàn phai. Với Cam, quy luật của sắc đẹp nghiệt ngã hơn nhiều. Chị như nhân vật trong câu nói của người xưa: "Gái ba mươi tuổi đã toan về già". Chị tưởng như chưa hề có tuổi xuân, chưa hề được trải qua đời thiếu nữ, chưa hề biết đến hạnh phúc làm vợ, làm mẹ. Đôi lúc, trong đâu đó ký ức, xa hút, mờ mịt như ở một thế giới nào, hiện về hình ảnh ba ngày thần tiên ở phố Phương Đình. Đời đàn bà của Cam chỉ có ba ngày thần tiên ấy. Triền miên trong suốt mấy chục giờ đồng hồ. Thoả thuê giữa thanh thiên bạch nhật. Ngây ngất tận hưởng nguyên khí tinh khôi của người trai cuồng nhiệt mê đắm. Nếu kể từ cái buổi chiều như muốn phát điên vì phải dồn nén quá nhiều thèm khát dục tình trong cái nhà kho chùa Phổ Hướng ấy, thì ba ngày thần tiên ở Phương Đình, là sự bù đắp tuyệt vời, là đỉnh điểm của ái tình, đủ cho Cam sống một đời. Và cũng chỉ thế thôi. Sau đó là những chuỗi ngày dài dằng dặc kìm giữ và giấu mình, thậm chí phải lên gân cốt, đạo đức giả. Cách mạng, theo đúng nghĩa đen của mọi thời, gần với tôn giáo ở bản tính hà khắc, cay nghiệt và thói đạo đức giả, vì tính mục đích của nó, đã vô tình triệt tiêu đến mức tối đa bản năng con người. Bản năng lớn nhất, thậm chí duy nhất là tính dục. Vì thế bao nhiêu tuổi xuân đã bị chôn vùi. Tuổi xuân của Cam cũng vậy. Suốt từ mối tình vụng trộm và kết trái ở Phương Đình, chị hầu như đã xong

thiên chức đàn bà.

Ngắn ngủi vậy sao, một phận đàn bà? Câu hỏi này thoạt đầu khiến Cam bâng khuâng, lo âu hàng nửa tháng trời. Sau đó thì đau đớn, cay đắng, nuối tiếc khôn nguôi.

Sự kết thúc thiên chức đàn bà của Cam xảy ra cách đây một năm. Đó là thời kỳ Cam được triệu tập về học trường Chính trị cao cấp, một khoá học mười hai tháng đào tạo cơ bản cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và cấp bộ, ngành trung ương. Mười hai tháng, chia làm bốn học kỳ, tương đương với bốn năm học chính quy. Tốt nghiệp khoá học này, coi như không cần học thêm một văn bằng chứng chỉ nào.

Giống như những Cử nhân thời Tây, đã qua trường hậu bổ là có quyền làm quan cai trị ở bất cứ đâu. Chương trình học không khó, nhưng nhiều khái niệm mới, mơ hồ và trừu tượng, buộc học viên chỉ có cách duy nhất là thuộc lòng. Chỉ cần học thuộc lòng, không cần hiểu, là có thể đạt điểm cao. Như hầu hết học viên trong khoá học, những bí thư, chủ tịch huyện, trưởng, phó ty, vụ trưởng, vụ phó, giám đốc, trưởng phó ban, ngành… những người xuất thân từ công nông binh, Cam cũng ù ù cạc cạc như cô học trò lớp hai phải theo học chương trình đại học. Không biết thì càng phải cố. Học ngày học đêm, bất kể ngày lễ chủ nhật. Hoảng nhất là viết thu hoạch, kiểm tra hết học phần. Cả lớp đối phó. Lừa giáo viên ra ngoài để copy giở sách. Chưa xong phần Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, đã đến phần Kinh tế chính trị học. Rồi hai con đường. Rồi lịch sử giai cấp… Chỉ sau ba tháng học vẹt, Cam đã sút năm cân. Không thể do ăn uống kham khổ. Thời nằm bờ ngủ bụi hoạt động bí mật trong vùng địch hậu khu Ba, nhịn đỏi là thường mà Cam vẫn phây phây. Vậy thì tại sao mỗi ngày cơ thể Cam cứ teo tóp? Có lần, nhặt được một mảnh gương vỡ còn bằng cánh cửa sổ, Cam mang về phòng, giữa trưa, đóng chặt cửa lại, cởi hết quần áo để soi. Nồng nỗng trong gương, Cam tưởng như mình đang gặp một mụ già lạ hoắc nào. Cam tiếc ngẩn ngơ cái thời phồn thực thầy

tiểu Hiên ở chùa Phổ Hướng, tiếc xót xa ba ngày thần tiên với Khôi ở Phương Đình. Bầu vú mới hôm qua còn ngồn ngộn, căng đầy, giờ đã tóp lại, chảy xệ. Cam mơ hồ cảm thấy trong người mình có sự đổi khác. Và quả nhiên, vào đúng cái tháng thứ ba của khoá học, đúng kỳ thi hết phần một giáo trình, Cam chờ đợi mãi vẫn không thấy kinh nguyệt.

Chẳng lẽ mới hơn bốn mươi tuổi Cam đã tắt kinh? Câu hỏi này sâu xoáy trong đầu, có lúc nhức buốt như có ai đó xọc một chiếc kim dài xuyên suốt hai bên thái dương, có lúc tê dại, choáng váng như bị giáng một vật nặng từ trên cao. Bốn đêm liền Cam không chợp mắt. Hay là mình có thai? Chỉ có ý nghĩ có vẻ như ngớ ngẩn này mới đủ chứng cứ khoa học để có thể giải thích được hiện tượng tắt kinh ở người đàn bà đang còn tuổi sinh nở. Nhưng có thai với ai? Bao giờ? Điều này thì Cam quá biết rõ mình. Suốt từ ngày đẻ bé Lê Kỳ Chu, Cam không hề có sự đụng chạm với bất kể người đàn ông nào. Sự phản bội của Khôi khiến Cam căm thù và ghê tởm tất cả bọn giống đực. Có lẽ như vậy. Nhưng cũng còn do hoàn cảnh chiến tranh và sự nghiêm khắc của tổ chức nữa. Đã nhiều lúc Cam cũng tự cảm thấy mình như đang biến đổi giới tính. Cam mọc râu mép và rậm rì lông nách. Cam mạnh mẽ và lạnh lùng, lý trí và vô cảm.

Rồi Cam cũng cố tìm ra nguyên nhân. Phải rồi. Nếu tính từ buổi sáng đồng chí Chiến Thắng Lợi, Phó Ban X, đến giảng bài chuyên đề "Hai con đường" cho tới khi Cam tắt kinh, đã gần hai tháng.

Tưởng thầy giáo Chiến Thắng Lợi là ai, hoá ra chính là Nguyễn Kỳ Khôi, người mà Cam từng kỳ công tìm kiếm suốt mười mấy năng trời.

Cố tình thu nhỏ người lại, và ngồi tận góc dãy bàn cuối lớp học, mà Cam vẫn tưởng như mình trần truồng, loã lồ dưới ánh mắt sáng rực như đèn pha của đồng chí Chiến Thắng Lợi. Chính sự kinh ngạc đến sững sờ khi chợt phát hiện ra Cam, rồi ánh mắt xăm xoi

bỡn cợt của đồng chí đã khiến Cam có ý nghĩ ấy. Khôi giờ đã là người đàn ông với tất cả sự hoàn hảo và thành đạt. Một giảng viên tầm cỡ dạy ở một trường hậu bổ tối cao của chính thể. Nhưng đôi mắt sâu có phần âm u, bí hiểm và ánh nhìn sáng quắc mỗi khi chiếu rọi, thì vẫn là của chàng trai mười tám tuổi trong ba ngày thần tiên ở Phương Đình ấy. Cam tin chắc là Khôi nhận ra nàng ngay, dù nàng ngồi ở bất cứ xó xỉnh nào trong lớp học. Trong giây lát, khi ánh mắt họ gặp nhau, Cam cảm giác như mình bỗng lên con sốt Nhật kỳ lạ. Xen giữa tâm trạng yêu thương xa xót là sự căm ghét, hận thù. Cơn sốt giờ đã giần giật trong từng li ti huyết quản. Mặt nóng phừng phừng. Cam đưa tay lên trán. Thân nhiệt chắc đã lên tới bốn mươi độ.

Nhưng phải đợi đến giờ nghỉ giữa tiết học, Cam mới báo cáo lớp trưởng, trốn về phòng. Cơn sốt nóng lui, liền chen cơn sốt rét. Phải đắp chăn bông và đi tất dài.

Buổi chiều, giảng viên Chiến Thắng Lợi đột ngột đến thăm. Đó là bất ngờ lớn nhất mà Cam không lường trước. Cam cố gượng ngồi dậy, nhưng Lợi đưa tay ngăn chị lại.

- Suốt mười mấy năm qua tôi vẫn đi tìm Cam.

Cam biết Lợi nói dối, anh đã quá quen với thói đạo đức giả, nhưng chị không muốn nói lại.

- Chiến tranh… biết làm sao được. Cam hãy tha lỗi cho tôi. Và chúng ta hãy giữ mãi kỷ niệm với một thời tuổi trẻ bồng bột.

- Thôi thầy đừng nói nữa. Tôi đã quên lâu rồi… Tôi thậm chí không nhận ra giảng viên Chiến Thắng Lợi là ai khi thầy bước lên bục giảng. Với tôi, Nguyễn Kỳ Khôi đã chết…

Giờ thì Lợi hiểu ra rằng Cam vẫn không tha thứ cho sự trốn chạy của anh. Nghe câu nói đủ biết Cam căm thù, nhưng vẫn còn yêu…

Im lặng hồi lâu, như chẳng còn điều gì để nói. Bỗng Lợi ngồi vào mép giường, cầm tay Cam.

- Cam vẫn còn giấu tôi. Hình như giữa chúng mình vẫn còn một giọt máu… Con chúng ta ở đâu?

- Hình như ư? Không có chuyện ấy đâu - Cam hất tay Lợi ra, cố ngồi dậy, ánh mắt đầy giễu cợt - Người trần làm sao có thai được với ma? Thầy hãy yên tâm rằng giữa chúng ta không dính líu điều gì. Với tổ chức thầy vẫn trong sạch và hoàn toàn được tin cậy. Đường quan lộ của đồng chí Chiến Thắng Lợi vô cùng thênh thang rộng mở…

- Cam, đừng giấu tôi. Nếu chúng ta có con, thì giờ là lúc tôi có điều kiện chuộc tội lỗi… Bằng bất kỳ giá nào, tôi sẽ lo cho con… Cho cả Cam nữa. Hết khoá học này, Cam có thể đề đạt nguyện vọng…

- Thưa thầy Chiến Thắng Lợi, đồng chí Chiến Thắng Lợi, câu chuyện của chúng ta nên chấm dứt ở đây! - Cam hất mớ tóc qua vai Coi như chưa bao giờ tôi gặp anh Nguyễn Kỳ Khôi… - Tôi mệt lắm. Tôi cần được nghi ngơi.

Chiến Thắng Lợi ra ra khỏi phòng, Cam úp mặt xuống gối, khóc xối xả, như vừa chôn cất nửa đời mình.

Tới nửa đêm, khó nhọc lắm, giấc ngủ mới đến chập chờn. Cam mơ thấy mình trở lại phố nhỏ Phương Đình. Thầy giáo Chiến Thắng Lợi từ trên bục giảng, cắp theo tập giáo trình "Hai con đường", chạy theo Cam về tận căn nhà có giàn hoa giấy. Rồi thày trải kín tập giáo trình lên giường, thành một chiếc đệm, dày mà êm ái. Những trang giáo trình biến thành những trang "Tố Nữ kinh". Thầy Lợi cởi quần áo, thoắt trở thành chàng trai mười tám tuổi Nguyễn Kỳ Khôi, với những cơ bắp cuồn cuộn, sung mãn, với khẩu đại

pháo dũng mãnh, lúc nào cũng căng một góc bốn mươi lăm độ. "Anh mới đọc được bộ sách "Tố Nữ kinh", một bí truyền về cách làm tình của vua chúa Trung Hoa. Sách dạy có chín kiểu làm tình của bậc đế vương. Anh sẽ bù lại cho em bằng lần lượt các kiểu "Long phiên" (Trứng lộn ngược), "Hổ bộ" (con hổ bước đi), "Viên bác" (con vượn chạy), "Thiền phụ" (con ve bám), "Qui đằng (con rùa bay lên)…"

Không đợi Cam có đồng tình hay không, bằng hàng loạt động tác mạnh mẽ, dứt khoát và chính xác, Khôi lột hết quần áo trên người Cam, rồi ôm xiết lấy nàng mà ngấu nghiến, cào xé…

Có lẽ Cam đã tắt kinh từ đêm mơ ấy?

Sau lần ấy, Cam vĩnh viễn chấm dứt một kiếp đàn bà.

***

Cam trở về làng Động lúc đã xế chiều. Vụ máy bay Mỹ bỏ bom cầu Thanh Am, ngay hôm sau, đài báo đã loan tin, nhưng tin Bính, vợ Cục, bị chết trong trận bom ấy thì một tuần sau chị mới biết.

Cam tưởng như mình cũng vừa bị bom Mỹ thả trúng đầu. Tin sét đánh làm bật dậy tình mẫu tử tưởng bao năng đã ngủ quên trong chị. Ở người cán bộ phụ vận lúc nào cũng tất bật vì những công việc, lúc nào cũng đăm chiêu nghiêm nghị trước những chỉ thị, nghị quyết, hoá ra vẫn ẩn kín những phấp phỏng lo âu, những ái ố hỉ nộ của kiếp người. Tận góc thẳm sâu, trong đáy trái tim, trong góc não bộ, Cam vẫn luôn dành cho Cục, cho Chu, hai giọt máu oan nghiệt của đời chị một tình mẫu tử thiêng liêng.

Với Lê Kỳ Chu, Cam đã công khai ghi trong lý lịch công tác, khai bố Chu chính là đồng chí Lê Thuyết, một cán bộ cách mạng kiên cường bị Quốc Dân đảng giết ngay sau ngày chị có mang. Vì hoàn cảnh công tác, Chu phải gửi về ở với bà ngoại ở Mường Bi. Nhưng

với Cục, giọt máu oan nghiệt với tên ác ôn Trương Phiên thì Cam phải giấu biệt. Cục là nỗi day dứt khôn nguôi của Cam. Đã có lúc chị muốn đầu thú với tổ chức. Muốn trở thành con người thật của mình. Muốn được công khai làm mẹ, làm bà. Rồi muốn ra sao cũng mặc. Chị sẽ đón vợ chồng con cái Cục về Mường Bi dựng một nếp nhà ở chung với Chu, nơi có phần mộ của người mẹ khốn khổ vừa mới qua đời.

Nhưng rồi Cam vẫn không thể thoát khỏi cái vỏ bọc của mình. Chị là con người của tổ chức. Cô Bướm ngày xưa đã chết từ cái buổi chiều rét mướt khi cô điên dại mang đứa con đỏ hỏn vứt bỏ ở búi tầm xuân ông Đống đầu làng Động ấy rồi. Nặng trĩu nỗi đau và sự ân hận, dày vò, Cam men theo bờ mương, cùng cô thư ký và anh tài xế đi thẳng ra bãi tha ma cuối làng.

Không cần ai chỉ dẫn, chị nhận ra ngay nơi Bính nằm. Cả bãi tha ma chỉ có một ngôi mả mới.

Anh tài xế châm hương, đưa cho chị, rồi cùng cô thư ký kính cẩn lùi lại, chắp hai tay đứng đợi. Cam cầm bó hương cháy giần giật trong gió, đứng lặng như trời trồng trước ngôi mộ mới.

"Con dâu của mẹ? Mẹ là Đào Thị Cam, mẹ đẻ của Quặc, mẹ chồng của con đây. Đau xót quá. Cứ tưởng rằng vợ chồng con sẽ sống yên ổn cùng các con con. Dù cuộc sống còn vô vàn khó khăn thiếu thốn, thiếu cả tình thương của mẹ, nhưng rồi cũng đắp đổi qua ngày, rồi cũng trôi qua những kiếp người. Vậy mà giặc Mỹ bỗng từ bên kia biển ập đến, giết hại con một cách dã man, tàn ác. Con ơi, mẹ không một ngày được ở bên con, được làm mẹ chồng con, cũng không một ngày được sống bên hai con và các cháu. Nhưng lúc nào mẹ cũng canh cánh một nỗi nhớ mong, lúc nào cũng cầu Trời Phật phù hộ cho các con.

Mất mát này quá lớn. Sao những người tốt như con, như ông Lý Phúc lại phải chết oan uổng, hả con? Mẹ cầu mong cho hương hồn

con được siêu thoát. Con hãy phù hộ cho chồng và các con con trên cõi dương gian này…"

Cam san nửa bó hương cho anh lái xe đi cắm ở những ngôi mộ xung quanh. Chị tìm mộ ông Lý Phúc, thắp ba nén nhang cầu khấn. Phần nửa còn lại, chị cắm lên mộ Bính, và cứ ngồi phủ phục trước gò đất cho đến khi cô thư ký nhắc khẽ, chị mới như bừng tỉnh.

- Dạ, muộn rồi. Chúng ta có vào nhà gia chủ nữa không cô? - Cô thư ký nhìn đong hồ hỏi nhỏ.

- Chúng ta vào nhà chia buồn với gia chủ em ạ. Anh Quặc là con trai cụ Lý Phúc, người đồng chí và cơ sở của ta hồi kháng chiến…

Cô thư ký trẻ lần đầu đi với nữ thủ trưởng về thăm cơ sở, thấy ngạc nhiên vô cùng về tính đa cảm và tình thương người của thủ trưởng mình trước gia đình người xấu số. Vừa nhìn thấy ba chiếc khăn tang trên đầu ba bố con, Cam đã xoà tay ồm lấy Cục cùng thằng Công, thằng Cài và khóc nức nở.

- Khổ thân các con cháu tôi. Giữa đường gà trống nuôi con… Còn thằng Cách, cái Ruộng đâu?

- Dạ cháu. Ruộng ra Hà Nội với bác Khiêm, bác Vỹ. Cháu Cách sang ở với ông bà ngoại cháu… - Cục trả lời rồi dẫn chị Cam tới bàn thờ.

Cam thắp hương và đứng sụt sùi hồi lâu trước bài vị Bính. Không ai hiểu tâm trạng Cam lúc này. Một tâm trạng giằng xé đau khổ của người mẹ phải đóng vai một người khác, phải giấu mình đi trước ánh mắt thế gian, trước cả phần máu mủ ruột rà của mình.

Không gì có thể bù đắp cho Cục và các cháu, Cam mở túi sách lấy hết tiến trong túi dúi vào tay Cục.

- Thay mặt Hội Phụ nữ tỉnh, cô và các đồng chí trong cơ quan đến thắp hương Bính và chia buồn cùng gia đình… Còn đây là tiền của riêng cô. Cháu cầm lấy thêm cặp vào để nuôi các con… Ngày ông Lý Phúc còn sống, ông Lý coi cô như người trong nhà. Cháu hãy coi cô như một người thân. Bất cứ lúc nào khó khăn, cháu hãy báo cho cô…

Nói dứt những lời ấy, không kịp để Cục từ chối, Cam vội bỏ chạy ra xe.

***

Ô tô về đến cơ quan Hội Phụ nữ tỉnh cũng là lúc loa phát thanh trên ngọn cây sấu đầu nhà đang phát buổi thời sự cuối ngày. Cả nước đang sôi sục như một lò lửa. Đồng bào Nam Bộ thắng lớn ở Bến Tre, Củ Chi. Giặc Mỹ ồ ạt leo thang bắn phá Vĩnh Linh, Đồng Hới, Bến Thuỷ, Hàm Rồng, Hải Phòng, Việt Trì… Cả một làng chài bên cửa Nhật Lệ bị bom Mỹ huỷ diệt.

Đội nữ dân quân Ngư Thuỷ bắn đuổi tàu chiến Mỹ. Hàng vạn thanh niên nông thôn Thái Bình, Nam Định, Hà Tây… viết đơn bằng máu tình nguyện ra mặt trận. Một nghìn bốn trăm ba mươi sinh viên các trường Đại học Bách Khoa, Đại học Y khoa, Đại học Tổng hợp, Đại học Sư phạm Hà Nội tình nguyện nhập ngũ… Tiếng phát thanh viên chưa dứt, đã vang lên tiếng hát Bích Liên với "*Bài ca năm tấn*": "*Năm tấn thóc để góp phần đánh Mỹ. Ruộng đất quê ta không muốn nghỉ một ngày…"*

Trong lúc Cam bật chiếc bóng đèn điện đỏ quạch ở hành lang và loay hoay mở cửa phòng, thì người bảo vệ cơ quan cứ quanh quẩn mãi mới dám đưa cho chị công văn thư từ trong ngày.

- Dạ thưa thủ trưởng. Có công văn khẩn của Thương vụ triệu tập sáng mai thủ trưởng sang họp gấp.

- Chuyện đào hầm hào và sơ tán đây mà. Trung ương vừa ra Nghị quyết về tình hình mới, triệt để sơ tán các cơ quan đầu não ra khỏi các trọng điểm đánh phá của giặc Mỹ. Tất cả các nơi đều phải đào hầm hào phòng tránh bom - Cam như biết rõ mọi chuyện - Buổi phát thanh thời sự báo hôm nay ta hạ bao nhiêu máy bay hả đồng chí?

- Dạ, mười một chiếc. Riêng Hàm Rồng bắn rơi tám chiếc. Hải Phòng hai, Vinh một.

- Rồi còn rụng như sung. Máy bay phản lực của ta từ Liên Xô đã về nước rồi.

Cam nói như đang đứng giữa hội trường, khiến người bảo vệ cơ quan cũng thấy mình như được truyền thêm năng lượng. Ông hắng giọng, móc trong túi áo một lá thư.

- Dạ, cậu thanh niên đến tìm thủ trưởng suốt cả buổi chiều. Cậu ấy có gửi thư lại cho thủ trưởng.

Cam thấy lạnh toát sống lưng, nhưng lòng lại nóng như lửa đốt. Lá thư trên tay Cam cứ rung bần bật.

Thư của Lê Kỳ Chu.

*"Kính gửi mẹ,*

*Trường con có phong trào tình nguyện lên đường nhập ngũ. Bọn học sinh lớp mười tụi con không đứa nào thiết học nữa. Con đã viết đơn bằng máu xin được vào Nam chiến đấu để trả thù cho cha con và đồng bào bị giặc Mỹ giết hại. Hai ngày nữa chúng con sẽ tập trung tại huyện. Con đến chào mẹ trước khi lên đường. Nếu mẹ quá bận thì cũng chẳng cần phải về tiễn con đâu. Con lớn rồi, mẹ đừng lo gì cho con cả…*

*Con trai của mẹ.*

*Lê Kỳ Chu*"

Mới đó mà đã mười tám năm. Giọt máu của Cam và Khôi, kết quả của cuộc tình vụng trộm ba ngày ở phố Phương Đình ấy, giờ đã là một chàng trai mười bẩy tuổi. Nếu không có mẹ, người đàn bà mà ông Cai Sâm đã nếm trái cấm để sinh ra Bướm rồi bán cho ông quan lang người Mường Bi lấy mười đồng bạc trắng hoa xoè, có lẽ số phận thằng Chu cũng chẳng hơn gì thằng Cục. May mà bà Bưởi, mẹ Cam lấy được người chồng nhân đức. Ông quan lang thất thế cuối đời sống ẩn dật với bà vợ ba trong một thung lũng đá vôi trắng xoá hoa mơ mỗi độ xuân về. Bà Ba Bưởi kịp sinh với ông quan lang hai người con, một trai một gái, trước khi ông quan lang ốm chết khi bị giam thời cải cách ruộng đất. Người ta gọi bà là Mế Ba.

Mế có nghề bốc thuốc lá chữa bệnh phù thũng, một phương thuốc gia truyền do ông quan lang để lại. Trong cái thung cũng heo hút, hoang dã và thơ mộng ấy, không mấy người biết Chu là con của Cam. Chính cậu bé Chu cho mãi tới sau hoà bình mới biết mình có một người mẹ. Chu gắn bó với Mế Ba, cậu Quách Liêu và dì Quách Thị Phin như mẹ con, anh em ruột.

Sau ngày Mế Ba mất, cũng là khi Cam đã có một vị trí xã hội, có tiêu chuẩn cán bộ cấp tỉnh, có nhà công vụ, nhiều lần chị đã định đón Chu về ở với mình. Nhưng rồi lại đắn đo nhiều lẽ. Chị thường xuyên phải đi công tác lưu động, xuống cơ sở rồi họp hành liên miên, quản một cậu con trai hiếu động không dễ chút nào. Vả lại, tuy có nhà công vụ, nhưng cũng chỉ một gian trong khu tập thể, kê vừa một giường cá nhân, một bàn làm việc, một bàn nước tiếp khách. Đón Chu về ở, sẽ phải trình bày đủ lý do hoàn cảnh với tổ chức, phơi hết quãng đời tư vốn thầm kín và thiêng liêng của mình, Cam không muốn.

Và còn lý do này nữa, lý do tưởng như vụn vặt, chẳng có cơ sở, chứng cớ gì nhưng lại khiến Cam băn khoăn lo lắng hơn cả.

Ấy là sự giống nhau giữa Lê Kỳ Chu và Nguyễn Kỳ Khôi như khuôn đúc. Kỳ lạ, sao cá hai đứa con của Cam đều giống bố chúng đến lạ lùng. Thằng Cục, nếu đứng cạnh Trương Phiên, có khác gì hai phiên bản của cùng tác giả. Thằng Chu còn giống Khôi hơn nữa. Sau này, Cam đọc một tài liệu viết rằng, những cuộc tình lén lút, những cuộc giao phối vụng trộm, thường đẻ những đứa con có tính gian trội, hoặc giống bố, hoặc có những tố chất đặc biệt. Cho tới khi Cam đã biết chắc đồng chí Chiến Thắng Lợi, người thường xuyên về làm việc với lãnh đạo tỉnh, thường xuyên đến các hội nghị phụ nữ giảng bài, chính là chàng trai Nguyễn Kỳ Khôi người làng Động thì chị hoàn toàn loại bỏ dự định đưa Chu về thị xã ở với mình. Cam lo sợ tổ chức sẽ biết một quãng đời mà chị đã giấu kín, đã muốn phi tang. Một cán bộ chủ chốt như Cam không cho phép khai man lý lịch, giấu giếm tổ chức một điều gì. Cam sẽ phạm vào giới luật, vi phạm lời thề thiêng liêng. Tổ chức sẽ không tha thứ nếu biết Chu là con đẻ của Chiến Thắng Lợi. Sẽ mất hết. Cả mấy mươi năm gian khổ nằm gai nếm mật đi theo cách mạng. Cả địa vị xã hội, tiền đồ, tương lai của bản thân mình và những người thân… Điều lo lắng của Cam còn liên quan cả đến Chiến Thắng Lợi. Ông ta cũng sẽ mất hết. Một địa vị như thế, mấy ai dám mơ tưởng? Tuy hận thù, khinh bỉ, nhưng trong sâu thẳm lòng mình, Cam vẫn dành cho Lợi một góc yêu thương. Đó tưởng như mâu thuẫn, nhưng cũng là đạo lý người của chị.

Sau hai ngày học nghị quyết, Cam về đến Mường Bi, thì Lê Kỳ Chu, ngay đêm trước, đã theo đơn vị bí mật lên đường.

Chu đi đâu?

Cam hụt hẫng, tưởng đất dưới chân mình đổ sụp. Đứa con của chị, giọt máu và sự kỳ vọng duy nhất của chị, lại giống như Bính, đứa con dâu xấu số, sẽ làm mồi cho bom đạn giặc Mỹ ư?

***

Sau cả tuần tìm kiếm, bằng đủ mọi nguồn thông tin, qua chằng chịt những mối quan hệ, cuối cùng Cam phong thanh biết rằng Chu đang đóng quân ở vùng Suối Hai, Sơn Tây.

Anh được phiên chế vào một đơn vị đặc biệt, sẽ được huấn luyện cấp tốc ba tháng để chuẩn bị vượt sông Bến Hải trước mùa mưa.

Bản tính kiêu hãnh và gan góc không thua kém gì đàn ông của Cam, cộng với lý tưởng sáng ngời, lập trường kiên định, ý chí xả thân do tổ chức rèn cặp bao năm, cuối cùng cũng không thắng nổi trái tim mềm yếu của người mẹ. Chấp nhận để Chu đi chiến trường, đối đầu trực diện với bộ máy chiến tranh tàn bạo và hiện đại nhất của đế quốc Mỹ, tức là Cam đã cầm sẵn tấm giấy báo tử của Chu. Không! Dù Cam có bị loại khỏi tổ chức, tước hết mọi quyền lợi, địa vị, bị sa thải về quê chị cũng không thể để con trai chị đi vào chỗ chết. Cả đời chị chỉ còn mình nó. Chị đã chịu nhiều hy sinh, cay đắng để mong nó được nên người. Với học lực xuất sắc và tư chất thông minh, năm nào cũng đứng đầu lớp, chỉ hơn tháng nữa nó sẽ tốt nghiệp lớp mười. Cậu tú tài của Cam sau đó sẽ vào đại học, sẽ được gửi đi đào tạo ở Liên Xô, Trung Quốc, sẽ trở thành kỹ sư, bác sĩ… Hỏi có đứa trẻ nào thiệt thòi, chịu nhiều bi kịch mà tự phấn đấu vượt lên như nó không? Có phải chị đi làm cách mạng cũng là vì nó không? Nó là lẽ sống, niềm hạnh phúc, nơi gửi gắm mọi ước vọng của đời chị. Chị sẽ không xứng đáng là người mẹ, chị sẽ chỉ là kẻ có trái tim bằng phân trâu mới cam chịu nhìn con mình phơi xác giữa rừng.

Giữa lúc đau đớn, giằng xé ấy, Cam nghĩ đến Chiến Thắng Lợi. Chỉ có Lợi mới có thể cứu được Chu ra khỏi guồng máy chiến tranh. "Nếu chúng ta có con, thì giờ là lúc tôi có điều kiện chuộc tội lỗi. Bằng bất kỳ giá nào, tôi sẽ lo cho con". Câu nói của Lợi khi đến thăm Cam ốm ở khoá chính trị cao cấp ấy, luôn văng vẳng

trong đầu, Cam thức trọn đêm để viết cho Lợi một lá thư dài tám trang giấy pơluya. Nhưng rồi chị lại xé nát. Chị phải trực tiếp gặp Lợi.

Lần đầu tiên Cam đặt chân đến cổng cơ quan Ban X. Nhìn cơ ngơi, trạm gác, phòng trực ban, chị hiểu ngay vị thế và vai trò của đồng chí Chiến Thắng Lợi.

Chiếc sân rộng đỗ chật các loại xe con mang biển số khắp các tỉnh. Phía trước tiền sảnh, một dãy xe tải, xe commăngca đang chất tài liệu, bàn ghế, đồ đạc chuẩn bị đến nơi sơ tán. Không phải một cơ quan quân sự, nhưng nơi đây luôn như đại bản doanh của mọi chiến dịch.

Người đầu tiên Cam gặp ở phòng khách là Văn Quyền, trợ lý đắc lực của Chiến Thắng Lợi. Quyền đang nói chuyện gì đó với nhà văn Đà Giang vừa từ dưới tỉnh lên.

- Kìa chị Cam. Chị đến họp hay có việc gì? - Quyền xăng xái đứng lên bắt tay Cam. Cam cố nở nụ cười xã giao, nhưng ánh mắt chị lại nhìn về phía người khách của Quyền.

- Hình như nhà văn Đà Giang…? - Cam đi lại chỗ người khách.

- Tôi tưởng chị đã quên - Đà Giang kéo ghế đứng lên, trên tay vẫn cầm chiếc điếu cày, lúng túng mãi anh mới chuyển sang tay kia để đáp lại cái bắt tay đang đợi.

Với Đà Giang thì Cam quá quen thuộc. Nhà văn hóm hỉnh lúc nào cũng cặp kè bên tay cuốn sổ ghi chép và chiếc điếu cày này, chị đã từng gặp trong Đại hội Anh hùng Chiến sĩ thi đua. Anh ta xoay Cam đến chóng mặt với những câu lục vấn tỉ mẩn từ chuyện hoạt động hai mang trong vùng địch hậu đến cả những chuyện đời tư, yêu đương, con cái… Cam nhớ, lần đầu tiên Cam nói với một người không thân thiết về một phần đời tư về cậu con trai Lê Kỳ

Chu của mình. Sau lần gặp ấy, một truyện ký với tựa đề *"Người đẹp Sơn Minh hay là huyền thoại về Ni cô Đàm Hiên"* ký tên tác giả Đà Giang đăng trên tạp chí Văn, khiến từ đó đến đâu, Cam cũng được người ta cũng chỉ trỏ, bàn tán xì xào.

- Anh gán cho tôi một cái tên làm tôi ngượng chín cả người, đến giờ cũng không dám xuất hiện trước đám đông - Cam nhắc Đà Giang nhớ lại bài viết ngày nào.

- Nếu được viết thêm về chị, tôi sẽ chua thêm rằng bây giờ Người đẹp Sơn Minh còn đẹp hơn cả ngày xưa…

Văn Quyền vỗ vai Đà Giang, thầm công nhận sự dẻo mỏ của anh nhà văn nổi tiếng có duyên tán gái. Rồi đột ngột Quyền chuyển câu chuyện:

- Nếu chị cần gặp thủ trưởng Lợi thì tranh thủ lên ngay đi. Mười giờ thủ trưởng có cuộc họp với Anh Tư. Để tôi lên báo cáo trước với thủ trưởng.

Qua cách nói, đủ thấy Văn Quyền hình như đoán biết mối quan hệ giữa người đẹp Sơn Minh và thủ trưởng của mình.

Chiến Thắng Lợi quá bất ngờ khi Cam đến gặp. Lạ thế, đã được Quyền báo cáo trước, mà cho tới lúc nhìn thấy Cam xuất hiện ở cửa phòng, mặt Lợi vẫn tái nhợt, chưa qua khỏi cơn choáng váng.

- Cam gặp tôi có việc gì cần kíp lắm phải không?

Cam tự kéo ghế ngồi. Chính chị cũng đang rất bối rối không biết nên mở đầu thế nào.

- Tôi sẽ bố trí gặp Cam vào lúc khác, ở một nơi khác cho thoải mái nhé? Tôi đang chuẩn bị cho cuộc họp gấp với Anh Tư.

Lợi nhìn quanh, rồi đi ra chốt cửa lại.

- Anh cứ mở cửa ra. Tôi đến đây không có gì khuất tất. Anh ngại gặp tôi ở đây lắm phải không? Sợ tổ chức hay sợ cô Là vợ anh?

Lợi lại đi ra mở chốt cửa, nhưng vẫn thận trọng khép hờ. Rồi Lợi rót nước và nhìn đồng hồ.

- Thôi được. Tôi có thể tiếp Cam ba mươi phút. Rồi chúng ta sẽ gặp nhau tiếp. Tất nhiên là ở một nơi kín đáo và thuận tiện. Tôi cũng có nhiều chuyện cần nói với Cam…

Đôi mắt Cam sầm tối, tựa hồ vừa bị một cơn choáng. Anh ta sợ gặp mình. Anh ta muốn trốn chạy quá khứ. Chị nhận chân quá rõ sự hèn kém trong con người Lợi. Có còn trông mong gì ở con người vừa thề non hẹn biển, đã lại rũ bỏ ngay những gì thiêng liêng nhất của mình? Giá như có thể, Cam đã nôn oẹ, đã nhổ một bãi nước bọt mà rũ áo đứng dậy, đi, không bao giờ ngoảnh lại. Suốt mười tám năm qua, nhục nhã, ê chề, cay đắng… mà Cam còn bất cần, còn dám ngẩng cao đầu, thì hà cớ gì, bây giờ, chị phải cầu xin, quỵ luỵ.

Cam đứng vụt lên.

- Kìa Cam, bình tĩnh đã nào. Có chuyện gì, cứ nói. Tôi sẽ gọi điện báo cáo với đồng chí Tu Vuông xin chậm lại một giờ…

Cái chạm tay, rất nhẹ của Lợi, làm cơn hoả trong đầu Cam dịu lại. Chị cố trấn tĩnh, tự nhủ thầm: Vì con, mẹ đành nhẫn nhục.

Đợi Lợi quay số điện thoại, nói với ai đó ở đầu dây bên kia xong, Cam nói, giọng lạnh băng:

- Tôi chỉ xin anh mười lăm phút thôi - Chị lấy trong túi xách ra một tấm ảnh chân dung đen trắng khổ bằng bàn tay, đặt trước mặt

Lợi - Anh có nhận ra ai đây không?

Mắt Lợi mở to hết cỡ, nhìn như hút lấy tấm ảnh.

- Cam vẫn giữ tấm ảnh tôi ngày ấy?

- Anh lầm rồi. Tôi đã đốt tấm ảnh Nguyễn Kỳ Khôi từ sau ngày gặp anh ở Phương Đình. Anh nhìn kỹ lại xem. Giống anh lắm phải không? Nó đấy. Lẽ ra tôi không bao giờ cho anh biết điều này…

Cam bỗng bật khóc. Nhưng rồi chị thanh chóng lấy mùi soa chấm mắt, cầm lại tấm ảnh, cất vào túi xách.

Người Lợi run như cơn sốt rét rừng ngày nào bỗng ập về. Tiếng anh méo đi:

- Thật vậy sao? Có đúng là con chúng ta không em? Nó đang ở đâu?

- Anh hãy bình tĩnh… Tôi đặt tên nó là Lê Kỳ Chu. Họ Lê là anh Lê Thuyết. Họ Chu của tôi. Chỉ có một chữ Kỳ của anh thôi nhưng ngay chữ tên đệm ấy, anh cũng đã vứt đi rồi. Tôi biết anh không muốn và không cần có nó. Nó sẽ là gánh nặng trong cuộc đời cách mạng của anh, thậm chí sẽ là vật cản trên bước đường anh thăng tiến. Nhưng với tôi, nó là tất cả.

- Tôi hạnh phúc vô cùng, Cam ạ. Linh tính luôn báo với tôi rằng, giữa tôi và em có ruột sự gắn kết thiêng liêng… Tôi đã từng nói với em, bằng bất kỳ giá nào tôi cũng lo cho con, nếu chúng mình có chung một giọt máu…

- Không cần phải như thế. Tôi tin, chỉ ít phút nữa, khi bình tĩnh lại, anh sẽ muốn rút lại đề nghị ấy của mình. Bởi nếu chuyện thằng Chu vỡ lở ra, hạnh phúc gia đình anh sẽ tan vỡ. Anh sẽ mắc tội man trá với tổ chức. Anh sẽ mất hết. Có bao nhiêu kẻ sẽ lợi dụng

sự việc này để giành lấy chiếc ghế của anh…

Mồ hôi vã ra trên trán Lợi.

- Cả tôi cũng sẽ mất hết. Chúng ta đều quá hiểu sự nghiêm khắc của tổ chức… Vì thế chuyện này chỉ riêng anh biết. Tôi đã viết cho anh một lá thư dài. Nhưng thấy giấy trắng mực đen là quá nguy hiểm nên đã xé đi và buộc phải đến gặp anh hôm nay.

- Có chuyện gì xảy ra với con?

- Đây là câu chuyện có liên quan đến sinh mạng của nó. Tôi gặp anh để nói với anh rằng, bằng mọi cách anh phải làm thế nào để nó không phải đi chiến trường.

- Vậy ư? Nó đang ở đâu?

- Tôi hết sức bất ngờ về quyết định nhập ngũ của nó. Tôi gửi nó học ở Mường Bi. Còn hơn tháng nữa sẽ tốt nghiệp cấp ba thì nó viết đơn bằng máu, tình nguyện đi bộ đội. Hiện nó đang ở một đơn vị huấn luyện đặc biệt ở Suối Hai, Sơn Tây. Ba tháng nữa người ta sẽ đưa nó vào mặt trận.

Lợi cúi gục xuống bàn, hai tay ôm lấy đầu.

- Tôi không thể làm được việc này vì nó là con tôi, nó lại viết đơn tình nguyện. Mà chính tôi, người mẹ đẻ của nó, lại là người đang hô hào động viên thanh niên lên đường tòng quân giết giặc.

Lợi ngẩng lên, như kẻ vô hồn. Cái lắc đầu nhẹ của anh không qua được ánh mắt Cam.

- Buộc phải nói với anh chuyện này là tôi đang ở bước đường cùng. Thằng Chu là tất cả đời tôi. Không còn nó, tôi sống vô nghĩa.

Lợi biết mình đang nghe một tối hậu thư.

- Tôi đã nghĩ đến phương án mình phải lên báo cáo hết sự thật với Ban Tổ chức trung ương. Nhưng nếu nói nó là con của anh Lê Thuyết thì vừa tủi cho nó, vừa xúc phạm đến linh hồn của người đã khuất.

- Đừng tôi xin Cam, đừng làm thế… Để tôi lo việc này! Cam viết cho tôi họ tên, ngày tháng năm sinh của con, cả địa chỉ nơi con đang đóng quân.

Đã chuẩn bị sẵn những điều Lợi cần ra một tờ giấy, Cam chỉ việc lấy trong cuốn sổ công tác đưa cho Lợi.

- Cho tôi xin tấm ảnh của con - Lợi tần ngần, khi thấy Cam định đi.

- Anh chẳng cần giữ ảnh nó làm gì - Cam cất tấm ảnh vào túi xách - Nhờ anh chỉ một lần này thôi. Hãy để thằng Chu tin rằng cha nó đã hy sinh.

Đôi mắt Cam hoe đỏ. Chị nói như hụt hơi và bước nhanh ra khỏi phòng.

## Chương 14
## Xẻ dọc Trường Sơn

Văn Quyền có khả năng thính nhạy đặc biệt, có tài đánh hơi trước những thông tin và tín hiệu lạ. Điều này rất ít khi thấy xuất hiện ở con người mà thường hay gặp ở những loài vật, đặc biệt là các giống chim câu và khuyển.

Chim câu bịt mắt thả tít lên trời xanh, vài ngày vẫn tìm được đường về. Dù đi xa đến đâu, chó chỉ cần đánh dấu bằng các vết nước đái dọc đường. Loài chó Phú Quốc, ngoài dáng đẹp bộ lông có những xoáy lưng độc đáo, còn có khả năng đánh hơi và tìm dấu cực kỳ. Một người lái buôn từng mang một con chó Phú Quốc từ cửa biển Dương Đông vào đất liền Hà Tiên, nửa đêm, con chó tự tháo xích, bơi vượt biển hơn bốn mươi hải lý, tức khoảng bẩy mươi nhăm kilômét, để trở về nhà cũ.

Sự xuất hiện bất thường của Cam trong phòng thủ trưởng Chiến Thắng Lợi, khiến Quyền hết sức chú ý. Nói chuyện với Đà Giang ở tầng dưới, nhưng tai, mắt Quyền như để ở cả tầng trên, như có sức xuyên thấu lớp bê tông trần nhà để nhận biết cuộc nói chuyện bất thường giữa Cam và Lợi. Bằng một trí nhớ siêu đẳng, Quyền lại mường tượng tới bức thư có tên Phương Xa, một cái tên phiếm chỉ, theo đường giao liên gửi lên ATK tới địa chỉ người nhận Nguyễn Kỳ Khôi. Dạo ấy cái tên Khôi hầu như không ai biết. Không ai có tên là Nguyễn Kỳ Khôi công tác trong cơ quan đầu não ATK. Vậy mà Văn Quyền đã cầm lá thư ấy đem về cho Lợi. "Em biết lá thư này gửi cho anh. Nhân lúc không ai để ý, em lấy về". Tưởng làm phúc, hoá ra phải tội. Lợi sầm mặt. "Tôi đã nói với cậu bao nhiêu lần rồi. Coi như tôi không bao giờ có cái tên Khôi. Thư từ ai gửi cũng mặc. Cứ để văn thư họ ghi không có người nhận và gửi trả

lại…". Quyền đã toan cầm lá thư mang trả thì Lợi giật phắt lại. "Bây giờ trả, hoá ra lạy ông tôi ở bụi này. Cậu để tôi đốt vứt sọt rác. Nhắc, để lần sau phải nhớ".

Một tháng sau lại có một thư khác của Phương Xa gửi Nguyễn Kỳ Khôi. Lần này thì Quyền chẳng dại. Làm phúc, tìm cách lấy lòng thủ trưởng mà lại bị mắng, thì xin cạch. Chào nhé. Quyền tìm mọi cách biển thủ để được bóc lá thư ấy xem Phương Xa là ai, nội dung viết gì?

"Bao lâu rồi bặt tin anh. Em mong anh đến mất ăn mất ngủ. Nhắm mắt lại là em lại mường tương ra ba ngày thần tiên ở phố Phương Đình ấy. Ngay bây giờ, em sẽ đánh đổi tất cả để được sống lại những ngày hạnh phúc ngắn ngủi. Anh yêu ơi anh có biết rằng anh đã cho em một báu vật thiêng liêng và quý giá biết nhường nào không? Nhưng thôi, em muốn dành cho anh sự bí mật tuyệt đối. Để anh bàng hoàng, ngây ngất… Tháng sáu năm ngoái, em lên Định Hoá họp về công tác phụ vận. Tìm anh hoài chẳng thấy. Sao anh im lặng lâu quá vậy? Đã quên em rồi chăng? Hay có sự cố gì đó mà thư tù bị thất lạc. Viết thư cho em, hãy gửi về địa chỉ: Đào Thị Cam, hòm thư lưu 241051. Hoặc gửi theo đường thư tay về K3.

Đào Thị Cam là ai? Quyền cất giấu lá thư không cho ai biết. Rồi sẽ có lúc cần đến như một tang chứng. Có bảo bối, Quyền sống với Lợi có vẻ bình đẳng và tự tin hơn. Sau hoà bình lập lại, chẳng khó khăn gì, Quyền đã tìm ra Phương Xa, tác giả của nhưng lá thư gửi Khôi hồi kháng chiến. Truyện ký *"Người đẹp Sơn Minh hay là huyền thoại về Ni cô Đàm Hiên"* của Đà Giang đăng trên tạp chí Văn, đã nói quá rõ về con người nổi tiếng này. Để thử thần kinh Chiến Thắng Lợi, Quyền làm ra vẻ hồn nhiên, khoe với Lợi:

- Thằng Đà Giang bạn em viết truyện ký này khá lắm. Anh đã đọc chưa? Đồng chí Đào Thị Cam trong này xứng đáng được phong anh hùng…

Quả nhiên, mặt Lợi tái đi, cử chỉ lúng túng.

- Thế à? Mình hoàn toàn không biết gì về nữ đồng chí ấy.

Rõ ràng là Lợi rất sợ nhắc đến quá khứ, đặc biệt là mối quan hệ mờ ám với Cam.

Đã vậy lần này Quyền lại thử chơi một đòn cân não.

- Báo cáo thủ trưởng. Chị Cam lúc ở phòng thủ trưởng ra, có chuyện gì mà có vẻ xúc động lắm… Tay Đà Giang, bạn em nó khoe hồi gặp để viết truyện ký về chị Cam, nó được chị ấy cho xem khá nhiều bức thư ký tên Phương Xa…

- Các cậu bỏ cái thói chõ mũi vào việc của người khác đi - Lợi giật mình, quay ngoắt nhìn Quyền đầy ngờ vực, rồi sẵng giọng - Mà cái tay Đà Giang ấy nó có việc gì mà cứ quanh quẩn mãi ở đây thế?

Biết mình vừa mó dái ngựa, Quyền liền nhân đà chuyển nhanh câu chuyện.

- Dạ, báo cáo thủ trưởng, cậu Giang muốn lên gặp trực tiếp lãnh đạo Ban để xin đi chiến trường ạ. Cậu ta có đơn viết bằng máu…

- Tưởng cậu ta về Ty Văn hoá Sơn Nam mấy năm nay rồi cơ mà?

- Dạ, đúng vậy. Sau sai lầm với cuốn tiểu thuyết *"Cưới chạy"* xuyên tạc và bôi nhọ cải cách ruộng đất, rồi tiếp đến là cuốn tiểu thuyết *"Máu của đất"* bị cấm phát hành, Giang bị kiểm điểm và buộc phải chuyển khỏi báo Tiến Lên. Em nể tình đồng nghiệp, vận động cho cậu ta về quê. Tưởng sẽ yên tâm phấn đấu và sáng tác, nào ngờ Giang lại gây chuyện với ông trưởng ty.

- Tay trưởng ty tên là Huệ Lan phải không? Anh em văn nghệ sĩ Sơn Nam kêu ông này lắm.

- Vâng, một cái tên như ái nam ái nữ. Cái chính là Huệ Lan sợ Đà Giang giỏi hơn mình.

Giỏi hơn là cái chắc. Đợt văn nghệ sĩ đi thâm nhập thực tế, chỉ mới hơn một tháng hắn đã viết được vở kịch nói đoạt huy chương vàng Hội diễn Toàn quốc… Thế nên Huệ Lan mới ra sức trù dập, cho ngồi chơi xơi nước, cho hưởng bẩy mươi phần trăm lương để vô hiệu hoá…

- Đúng như đồng chí Tư Vuông nói. Lãnh đạo mấy tay văn nghệ có tài mệt lắm… - Lợi buông một tiếng thở dài, liếc nhìn tập hồ sơ đang làm dở ở trên góc bàn, ngay phía tay phải của anh. Trong chiếc cặp ba dây màu xanh kia là toàn bộ hồ sơ về Nguyễn Kỳ Vỹ. Nhiều lúc ngồi thừ người bên bàn, Lợi cứ thầm ao ước: Giá cái cặp hồ sơ về Vỹ biến mất, bị tay nào lấy cắp mất, hoặc cháy rụi không còn vết tích. Nhưng không. Nó cứ chềnh ềnh trước mặt anh hàng mấy năm trời, như một trớ trêu, một thách thức. Chềnh ềnh và ngày càng cao lên, to ra.

Từ ngày Vỹ bị gọi từ Liên Xô về nước, số sự cố, vụ việc không hề giảm, ngược lại có nhiều chuyện làm Lợi đau đầu. Gần đây nhất là sự kiện mít tinh biểu tình, đọc thơ Nhân văn Giai phẩm, thơ phản động, tập hợp các phần tử quá khích ở nông trường Quan Chi. Theo báo cáo của công an, nếu không có cô Võ Thu Hạnh, con của đồng chí thượng tá Võ Khang đi cùng, tối ấy Nguyễn Kỳ Vỹ bị bắt tống giam là cái chắc. Liền sau đó là cuốn sổ tay của Vỹ do Sành, nộp cho cơ quan công quyền.

Cuốn sổ ghi chép này đặc biệt nguy hiểm, hoàn toàn phơi bày tâm can Vỹ, chỉ ra những mối quan hệ chằng chịt và phức tạp của Vỹ. Những bài thơ Vỹ sáng tác trong thời gian gần đây, khi tên tác giả bị cấm in trên các báo, đã hoàn toàn bộc lộ tâm trạng u uất, bức bối, chán ghét cuộc đời, hận thù chế độ…

Phần thơ của bạn bè, lại càng nguy hiểm. Những tên đầu sỏ của Nhân văn Giai phẩm đều có thơ được chép. Nhiều tài liệu của bọn Xét lại quốc tế được lưu ý dịch để phát tán… Đã có lần cơ quan báo vệ chính trị đề nghị cho bắt Vỹ. Nhưng đồng chí Tư Vuông không đồng ý. Chưa đủ chứng lý hay đồng chí Tư Vuông còn nể nang Lợi, muốn tiếp tục thử thách lòng trung thành của Chiến Thắng Lợi?

- Lãnh đạo mấy anh văn nghệ trong hoàn cảnh kẻ thù luôn rình rập thế này càng mệt thủ trưởng ạ - Quyền luôn tìm lúc phụ hoạ thích hợp - Em nghĩ hay là tay nhà văn Đà Giang này nó viết bằng nước quả mồng tơi? Đây, xin trình thủ trưởng lá thư tình nguyện của hắn.

Lợi cầm lá thư, đọc và lật đi lật lại, như nhà y học nhìn tiêu bản để xác định thành phần sinh hoá. Có vẻ là máu chứ không phải nước quả mồng tơi. Bọn văn nghệ sĩ hăng lên, uống chén rượu vào là có thể cứa manhxơlam thoải mái, máu chảy ồng ộc đầy cốc ngay ấy mà. Mấy cô mấy cậu diễn viên điện ảnh, kịch sĩ thì giỏi nhất là khoản khóc. Đang cười toe toét đến cảnh cần khóc chỉ cần chớp chớp mắt là nước chảy tuôn trào… Nét chữ run rẩy thế này chắc là xúc động lắm đây.

- Này, phải nhân lá thư này để kích động lớp trẻ. Phần tử bất mãn chế độ, thoái hoá, trùm chăn như nhà văn Đà Giang, cũng xung phong lên tuyến đầu, một khi đế quốc Mỹ đã xâm phạm đến nơi thiêng liêng nhất: Tình yêu Tổ Quốc. Cậu đưa ngay lá thư này lên báo cáo anh Tư và xin chủ trương. Nếu anh Tư đồng ý, chúng ta sẽ cho chụp đăng bức thư trên báo chí. Các văn nghệ sĩ xung phong ra trận. Lá thư bằng máu của nhà văn Đà Giang sẽ có sức mạnh bằng cả một đơn vị thiện chiến.

Ý kiến thủ trưởng đặc biệt sáng suốt. Đây sẽ là một sáng kiến độc đáo của Ban ta - Quyền xoa tay - Dạ, xin anh mấy chữ đề xuất để em sang trình Anh Tư.

***

Đà Giang là bút danh của Mai Văn Nhạ, một cây bút được điều từ báo Liên khu Ba về báo Vệ quốc. Sau chiến dịch Hoà Bình, Nhạ bám sát các đơn vị bộ đội dân công dọc đường số Sáu có nhiều bài ghi chép, ký sự sắc sảo được bộ đội chuyền tay nhau đọc. Rồi đột nhiên một cái tên lạ hoắc bỗng xuất hiện trên báo Văn, với bút ký "*Trăng nước sông Đà*", ký tên Đà Giang, làm giới văn chương chú ý. Hoá ra Đà Giang và Mai Văn Nhạ chỉ là một. Hồi viết bút ký đó, Nhạ phải lòng một cô dân công Mai Châu có tên là Giang. "*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi"* Câu thơ trong bài thần ca Tây Tiến của nhà thơ Quang Dũng như choàng vào cô gái Mai Châu vẻ đẹp huyền thoại, khiến nhà văn đất Sơn Nam càng thêm mê mẩn. Hai người thường hò hẹn nhau ở bến phà sông Đà. Bút danh Đà Giang xuất xứ là vậy. Đây cũng chính là cái mốc, đánh dấu sự nghiệp văn chương của Nhạ. Độc giả và anh em trong làng văn sẽ quên hẳn một anh chàng Nhạ nhà báo để ghi nhận và yêu mến một nhà văn có bút danh Đà Giang.

Liên tiếp trong ba năm, Đà Giang cho in lần lượt các tập truyện ký, và tiểu thuyết: *"Người đẹp châu thổ" "Cưới chạy", "Máu của đất"*. Tiểu thuyết *"Cưới chạy"* vừa in ra, đã bị đánh tơi bời. Đến cuốn tiểu thuyết *"Máu của đất"* thì sự nghiệp văn chương của Đà Giang bị chững lại. Cuốn sách chưa ra khỏi nhà in đã có lệnh ngừng phát hành. Có một thông tin từ đâu đó truyền xuống: "*Máu của đất"* cùng một mạch viết về cải cách ruộng đất, nhưng đen tối và phản động hơn "*Cưới chạy*", in ra không có lợi.

Dạo đó, đúng vào cái thời điểm xử lý ngầm vụ án Nhân văn Giai phẩm. người ta tưởng Đà Giang mắc chứng điên. Ông thủ trưởng cơ quan Giang đã gọi người đưa anh đi nhà thương Trâu Quỳ. Giang trốn nhà thương về quê ba tháng. May mà được cô vợ hiền lành tần tảo, chăm nuôi cho Giang vượt qua cơn hoạn nạn. Cuốn tiểu thuyết *"Máu của đất"* mất hút như chưa hề được sinh ra. Một

năm sau, khi cấp trên buộc Đà Giang phải chuyển công tác về Sơn Nam, anh cũng không biết người ta đã làm gì với đứa con tinh thần chưa kịp khai sinh của mình? Chắc chắn là những cuốn sách xấu số ấy đã bị đưa vào máy nghiền để tái chế lại. Hỏi nhà xuất bản, người ta đùn đẩy cho nhau, nhún vai không biết. Tất cả đều như vô can, đều quá dửng dưng. Thậm chí hỏi xin lại bản thảo, người ta cũng nhún vai lắc đầu: "Chúng tôi không giữ. Chúng tôi không biết. Đồng chí lên hỏi cấp trên…"

Cấp trên là ai?

Không biết *"Máu của đất"* đã hoàn toàn biến khỏi mặt đất.

Lá đơn viết bằng máu của Đà Giang như đã chiêu tuyết cho nhà văn, cho cả giới nhà văn. Hàng chục tờ báo cùng chụp đăng nguyên văn bút tích lá thư xin tình nguyện ra mặt trận tiêu diệt giặc Mỹ xâm lược với những nét chữ run rẩy, mãnh liệt cảm xúc của Đà Giang. Những dòng chữ như một lời hịch, lời hiệu triệu, kích động hàng vạn thanh niên đang náo nức lên đường.

Người đầu tiên mang tin vui đến với nhà văn Đà Giang là cô giáo Đào Trinh Khiêm. Cầm tờ báo Cứu Quốc còn thơm phức mùi mực, nàng phóng một mạch từ trường về nhà, chạy ba bước lên cầu thang, giọng lanh lánh như chuông:

- Có tin rất vui đây các anh ơi. Nhà văn Đà Giang trở thành anh hùng chống Mỹ rồi…

Lúc ấy, trên gác, mấy anh chàng văn sĩ thất thế đang có cuộc tranh luận quyết liệt và bất phân thắng bại về việc máy bay phản lực Mỹ có dám đánh bom Hà Nội hay không? Phái "Hà Nội ngàn năm văn hiến, bất khả xâm phạm" có Vỹ và Hàn Thâm Nho. Phái "Mỹ mà xấu, Mỹ sẽ ném bom tuốt tuột, ngay cả mả bố Tổng thống Hoa Kỳ táng ở giữa Hồ Gươm", có Đà Giang và Du San.

- Thằng Mỹ, có cho ăn kẹo cũng không dám đánh bom. Hà Nội - Tác giả "Bến đò ngang", Hàn Thâm Nho, hùng hồn tuyên bố xanh rờn. Nó đánh Hà Nội tức là đánh vào lương tri thời đại, đánh vào văn minh và văn hiến. Các vị thử nghĩ coi, thằng Mỹ đang dương dương tự đắc vỗ ngực cho mình là đại quốc tiêu biểu cho văn hoá toàn cầu, lẽ nào dám mang bom huỷ diệt Thăng Long?

- Các ông chỉ là một lũ hủ nho gàn, nói chuyện chán bỏ mẹ - Đà Giang giọng ngán ngẩm - Các ông cứ tưởng tên nó là Mỹ, tức là nó phải *đẹp* chứ gì? Cứt chó. Mỹ mà xấu và đểu mới đúng. Các ông nhớ lại đi. Đại thế chiến thứ hai, thằng Nhật chủ quan khinh thường, ngoằng một cái Mỹ nó táng cho hai quả bom nguyên tử xuống Hirosima và Nagasaki, chết hàng trăm nghìn thường dân vô tội. Năm 1963, anh em nhà Diệm Nhu tưởng Mỹ không dám can thiệp sâu vào miền Nam, ngoằng một cái, Mỹ xúi Thiệu Kỳ Hương làm cuộc đảo chính, xơi tái mấy anh em Diệm. Mỹ là thế đấy, các bố ạ. Vậy thì con xin các bố chớ có chủ quan, có mẹ già vợ dại, con thơ hãy mau mau sơ tán về nông thôn. Lên được núi cao, rừng sâu càng tốt.

Nhất là nhà thơ nổi tiếng Nguyễn Kỳ Vỹ có cô vợ hoa hậu thì phải cố mà giữ, chớ có cho giặc lái Mỹ nó nhìn thấy mặt người đẹp Đào Trinh Khiêm…

- Cái gì mà khiêm với chả nhường thế? Các vị đang nói xấu tôi đấy nhé! - Khiêm xuất hiện ở cửa, tay cầm tờ báo huơ lên - Tôi sẽ phạt, không cho xem lá thư viết bằng máu của nhà văn Đà Giang…

Cả bọn nháo nhào, cùng giành lấy tờ báo.

Đà Giang bỗng lặng đi khi nhìn thấy đích thị những dòng chữ của mình được in trang trọng chính giữa trang nhất.

- Vợ chồng tớ sẽ khao tất cả, nhân sự kiện trọng đại này - Vỹ tuyên bố hùng hồn rồi vẫy Khiêm ra hiên nói nhỏ.

- Tao nói thằng Giang đừng giận nhé - Đợi cho Khiêm xuống nhà, tranh thủ đi chợ, Du San nháy mắt với các bạn rồi nhìn thẳng vào Giang như đang đi guốc trong bụng anh - Mày viết lá thư này bằng máu đỉa hay nước quả mồng tơi? Cũng có thể bằng nước vỏ lựu hay máu mào gà như Nguyễn Du viết trong Kiều khi mô tả thủ đoạn của Tú Bà khuyên gái lầu xanh làm giả sự trinh nguyên… Tinh tướng. Nhưng qua làm sao được mắt thằng này?

Đang châm đóm, Đà Giang vứt phịch cái điếu cày xuống sàn, nước điếu đổ khai mù. Anh chồm tới, hai tay túm chặt cổ áo Du San xoắn một vòng.

- Cho mày nói lại. Nếu không tao sẽ vặn cổ…

Cả bọn xúm lại can. Du San biết đã chọc vào máu Trương Phi, chắp tay rối rít:

- Tao trót xúc phạm… Xin lỗi… Muốn đùa cái chất anh hùng rơm của mày thôi mà…

- Ăn nói láo, lối mất dạy… May mà mày kịp xin lỗi, không tao đấm vỡ mặt - Giang phẩy tay, thở dốc, hai mắt ngân ngấn nước - Chúng mày biết không, tao hoàn toàn không thích cái trò đạo đức giả. Đừng tưởng thằng này cũng như loài cá sấu. Vừa ăn con mồi vừa chảy nước mắt. Trích máu viết thư với tụi mình kể cũng hơi… hề. Nhưng buộc lòng phải viết, phải chứng tỏ tim gan mình. Từ ngày về tỉnh, bỏ sông vào ngòi, uất không chịu được. Làm tớ suốt đời cho thằng Huệ Lan thì thà bốc cứt mà ăn cho xong. Tao biết nỗi khổ này không chỉ riêng ai. Thằng Vỹ phải làm quân cho thằng xe đạp thồ Tiến Tới cũng nhục lắm. Hàn Tín chui qua dái thằng hoạn lợn. Nhưng còn đỡ hơn tao, vì giám đốc Tiến Tới còn biết cách nghĩ ra thơ ca hò vè để thằng Vỹ có công ăn việc làm, có tí tiền nộp cho cô giáo Khiêm. Thằng Huệ Lan nó chơi tao tới số, chỉ thiếu cách bốc cứt nhét vào mồm tao. Phải bằng mọi giá thoát khỏi

vùng đất tổ tiên ông bà, thoát khỏi thằng Huệ Lan. Với lại, làm thằng viết mà cứ bí rì rì như thế, viết thế đếch nào được. Tao bèn viết đơn, rồi trực tiếp lên gặp lãnh đạo cao nhất của tỉnh, xin tình nguyện đi chiến trường, quyết chết xanh cỏ, sống đỏ ngực. Khốn nạn thân tao, mọi đơn từ, lời thỉnh cầu, cuối cùng đều chuyển về cho thằng Huệ Lan giải quyết. "Anh bỉ mặt tôi, anh coi thường tôi. Có lá đơn mà anh cũng vượt mặt tôi, lên làm phiền các đồng chí lãnh đạo tỉnh". Thăng Huệ Lan xạc tao, họp kiểm điểm trước toàn cơ quan, vu cho tao tội coi thường lãnh đạo, vi phạm quy chế tổ chức…

- Và uất ức quá nhà văn Đà Giang đã viết đơn bằng máu, gửi lên tận Trung ương - Hàn Thâm Nho tiếp đoạn kết.

- Đúng vậy - Giang nói tiếp - Cực chẳng đã, tao bèn nghĩ án binh pháp Tôn Tử. Có thể gọi là "khổ nhục kế", mà cũng có thể gọi là "bi phẫn kế" cũng được. Tao soạn một cái án thư kê giữa sân nhà, có hương, nến và giấy dó hảo hạng của làng Bưởi. Đêm sáng trăng vằng vặc, người hoàn toàn chay tịnh, tao thắp ba nén hương, quỳ lạy, kính cẩn bố cáo cùng trời đất, các bậc tiên tổ, anh linh. Rồi tao lấy một chiếc gai bưởi già, đâm vào đầu ngón tay trỏ và viết… "

Du San tròn mắt nghe. Khi Giang kể vừa dứt, anh liền phủ phục, chắp hai tay:

- Bái phục, bái phục. Hệt như Ức Trai tiên sinh những ngày bị giam lỏng ở thành Đông Quan, nhìn giặc Minh đi lại mà bầm gan tím ruột. Tiểu nhân đây có mắt như mù. Núi Thái Sơn sừng sững trước mặt mà không biết. Xin nhận ở tiểu đệ này một lạy…

Cả bọn ngớ ra, rồi cùng cả cười. Bắt chước Du San, cả Nho và Vỹ cũng phủ phục như diễn tuồng. Đúng là không còn động tác nào để diễn tả sự kính nể và khâm phục hơn thế.

Câu chuyện lập tức xoay quanh một chủ đề hết sức nghiêm túc: Sứ

mệnh của nhà văn trước Nhân dân và Tổ Quốc. Vỹ bộc bạch:

- Sau cái chết của cô em dâu, của hàng trăm người dân vô tội trong vụ ném bom cầu Thanh Am của máy bay Mỹ, tao cứ suy nghĩ, phải làm một cái gì. Chúng mình chỉ mới trượt qua cuộc kháng chiến chống Pháp. Chúng mình còn tuổi trẻ. Chỉ quanh quẩn bàn giấy, rồi đi sơ tán, đào hầm hào trú ẩn… thì phí cả đời trai. Lúc này mới là thời của trường ca và tiểu thuyết chúng mày ạ. Alexandr Tolstoy nếu không từ bỏ giai cấp của mình đi với nhân dân thì làm sao có bộ tiểu thuyết bất hủ "Con đường đau khổ"? Và ngay cả "Pie Đại đế", bộ tiểu thuyết đưa ông lên hàng những nhà văn Nga kiệt xuất nữa. Phải có ánh sáng của Nhân dân mới dựng lên được hình tượng ông vua vĩ đại của nước Nga như thế…

- Nếu ra trận, mày sẽ để hoa hậu Đào Trinh Khiêm cho ai? - Giang rít thêm hơi thuốc, nhả những vòng tròn đều đặn lên trần nhà.

- Đà Giang, mày đừng giễu cợt tao. Khi mày viết đơn bằng máu tức là mày đã nghĩ đến vợ và con mày. Vợ mày, một cô mậu dịch viên bán gạo ở cửa hàng lương thực huyện, với Khiêm vợ tao, đều đáng yêu như nhau, đều phải được tính đến khi chúng ta ra trận. Họ sẽ rất buồn, nhưng họ không bao giờ ngăn cản chúng ta. Tao thề có mặt trời ngoài kia, cách đây hai ngày, tao đã nói với Khiêm điều này ngay trên giường ngủ của nàng. Khiêm khóc và bảo: "Em chỉ sợ người ta không cho anh đi. Anh bây giờ đâu còn được ai tin tưởng".

Cả bọn cùng lặng đi vì câu nói trắng phớ sự thật. Ai cũng tự vận vào mình.

- Khiêm đã điểm trúng cảnh ngộ bọn mình - Nho nói - Chúng mình đều là lũ bị vứt ra ngoài rìa. Thằng em con ông chú ruột tao, thành phần địa chủ. Viết đơn xin đi bộ đội bao lần mà chính quyền nhất quyết không nghe.

- Chúng mày đã bao giờ cảm giác thấy trên mặt mình có cứt không? - Du San bỗng buông câu hỏi - Nhiêu lần tao thấy cứt trên mặt mình rồi đấy. Ấy là mỗi lần họp cơ quan xong, tay bí thư ra vẻ quan trọng bảo các đồng chí trong chi bộ ở lại.

Thế là họ đã loại trừ chín mươi phần trăm quần chúng Mensêvích ra ngoài cuộc. Mà có phải chuyện kinh bang tế thế gì cho cam. Đôi khi chỉ là phân phối trong nội bộ với nhau mảnh vải phíp, hộp thuốc đánh răng, dăm chiếc nan hoa xe đạp.

- Thôi đừng nói nữa, nhục nhã lắm. Nỗi đau của chúng mình là bị gạt ra ngoài cuộc, bị tước bỏ quyền yêu nước… Tất cả nhiệt huyết, tình yêu của chúng mình đều bị nghi ngờ, bị khước từ. Độc quyền yêu nước đang là một tội ác…

Giọng Vỹ tắc lại. Anh ôm mặt và khóc tức tưởi.

***

Cuộc tụ tập của bốn văn sĩ ở nhà Vỹ, chỉ đầu giờ làm việc sáng hôm sau đã đến tai Văn Quyền. Liền sau đó, Quyền nhận được lá đơn ký tên cả bốn người xin tình nguyện ra mặt trận. Đơn không viết bằng máu, mà bằng thứ chữ nắn nót rất đẹp của Hàn Thâm Nho.

Tất nhiên, người sốt sắng để làm việc này là Đà Giang. Giang nói với Quyền:

- Cả bốn thằng chúng tớ quyết định viết chung lá đơn này. Tớ viết đon bằng máu rồi, giờ lại viết nữa. Cậu báo cáo với Trung ương, tinh thần văn nghệ sĩ sôi sục lắm. Thằng Vỹ, vợ bìu con díu gay nhất bọn, cũng quyết xin ra đi đợt này. Riêng tớ, có quen thượng tá Võ Khang trên Ban Quân lực Bộ Tổng. Nếu thủ trưởng Tư Vuông đồng ý thì ông sẽ gửi tớ sang Thông tấn xã Giải phóng. Chỗ này ngon lành đấy. Rất hợp sở trường của tớ. Cậu cố gắng giúp nhé!

Quyền đã chuyển ngay lá đơn và nguyện vọng đề đạt của Giang lên bàn làm việc của Chiến Thắng Lợi.

Họ đùa bỡn hay thật lòng? - Lợi ngồi trầm ngâm trước lá đơn Họ định thử lòng tin của chế độ, chính quyền đối với giới văn nghệ sĩ? Bài toán phải giải với lá đơn này không hề dễ dàng. Không cho đi, họ sẽ lu loa lên rằng Đảng không tin ở trí thức, văn nghệ sĩ, Đảng đóng cửa, độc quyền yêu nước một mình. Cho đi, biết đâu chỉ cần vượt vĩ tuyến 17, họ sẽ "*qua sông đấm buồi vào sóng*", họ sẽ tha hồ viết sách, viết báo bôi nhọ cộng sản, xoá sạch thành quả của Chủ nghĩa xã hội. Lợi bất cập hại. Hậu quả khôn lường. Riêng với Vỹ, Lợi còn lo điều này: Vỹ muốn đi Nam là để gặp Vọng. Nguyễn Kỳ Vọng hắn đang giữ một chức vụ gì đó trong chế độ Nguỵ? Có thể Lợi không biết gì về Vọng, nhưng Vỹ thì biết. Anh em ruột thịt, cùng một cửa chui ra sẽ khác hẳn anh em cùng cha khác mẹ. Vậy thì đại nguy. Sẵn bất mãn, chán ghét chế độ, Vỹ dễ dàng nhảy sang hàng ngũ giặc, hợp tác với giặc. Đến lúc ấy, chính Vỹ sẽ giết chết sự nghiệp chính trị của Lợi. Không thể giải thích và vô can trong chuyện này được. Còn ai tin Lợi? Cả sự nghiệp, tiền đồ, thậm chí tính mạng của Lợi sẽ đi tong.

Lợi đã trình bày tất cả những suy nghĩ ấy với đồng chí Tư Vuông.

- Tôi hoàn toàn tán thành với những phân tích của đồng chí - Tư Vuông gật gù - Tôi càng thông cảm và chia sẻ với đồng chí về trường hợp cậu Nguyễn Kỳ Vỹ. Trong bốn cậu này, chúng ta phải tách ra để có đối sách với từng trường hợp. Đà Giang viết về cải cách ruộng đất như một phản kháng bản năng, *"Cưới chạy"* và thậm chí cả *"Máu của đất"*, nếu chúng ta không thu hồi thì cũng chẳng gây nguy hại gì. Chúng ta đã công khai nhận sai lầm về cải cách ruộng đất, chúng ta đã có cuộc sửa sai, vậy thì tác phẩm của Đà Giang cũng chỉ là minh hoạ cho chính sách sửa sai của chúng ta. Du San viết truyện ngắn "Bại luân", Hàn Thâm Nho viết thơ "Bến đò ngang", cần phải phê phán. Nhưng đây cũng chỉ là sản

phẩm hạng hai. Vả lại sự dính líu của họ với Nhân văn Giai phẩm cũng chỉ là sự a dua, theo đóm ăn tàn. Rắn đe như thế là đủ. Với ba trường hợp này, có thể biên chế họ vào các đơn vị phục vụ hoả tuyến. Đà Giang tính phổi bò, nhưng văn khoáng hoạt và rất có lửa. Ta cho đăng công khai lá thư viết bằng máu của Đà Giang, tất phải bố trí cho cậu ta đi. Nếu muốn đi theo con đường Thông Tấn Xã thì ta nên ủng hộ. Tôi sẽ viết thư để đồng chí sang gặp anh Võ Khang bên Bộ Tổng tham mưu bố trí cho Đà Giang đi theo đường dây của Trung ương Cục"

Lợi lắng nghe mà tim đập như trống trận. Thủ trưởng Tư Vuông quả là hiểu thấu tim gan từng người. Ông chưa nói đến Vỹ tức là ông đã ngầm tách Vỹ ra khỏi nhóm ba người kia. Hay ông ngại Lợi là anh em ruột rà với Vỹ nên không muốn nói hết? Hay ông còn điều gì nghi kỵ không tin Thắng Lợi? Cần phải làm gì để ông tin rằng, Lợi và Vỹ tuy anh em ruột, nhưng là anh em cùng bố khác mẹ, rằng rất lâu rồi Lợi không muốn nhìn mặt Vỹ, không tiếp xúc thăm hỏi gì. Anh em kiến giả nhất phận, ai làm người ấy chịu. Thương em anh để trong lòng, việc quan anh cứ phép công anh làm.

Lạ thế. Đợi mãi mà anh Tư vẫn chưa nói gì đến Vỹ. Anh Tư nhẩn nha gõ ngón tay xuống bàn, như nhả ra từng chữ:

- Cả tôi và đồng chí cần phải thấy hết tầm nhìn của Trung ương. Chúng ta không chỉ đơn thuần chiến đấu trên mặt trận quân sự, mà đã chuẩn bị kỹ lực lượng trên các mặt trận chính trị ngoại giao, văn hoá văn nghệ… Hàng trăm các văn nghệ sĩ trí thức tài năng, trung kiên đã được đưa về quê hương chiến đấu. Từ miệt rừng U Minh, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên Trung Bộ… ta đều đã bố trí lực lượng. Đợt bổ sung này phải rất thận trọng. Nếu là công nông binh ta tin dùng một trăm phần trăm, thì giới trí thức tiểu tư sản chỉ nên tin dùng năm mươi phần trăm. Văn nghệ sĩ, nói chung là tốt, nhưng dễ dao động thiếu lòng tin. Họ như con dao hai lưỡi, dùng không dễ. Xưa Lê Lợi dùng Nguyễn Trãi, nhưng chưa hắn đã tin. Nguyễn

Huệ dùng Ngô Thì Nhậm, nhưng vẫn ngầm sai Ngô Văn Sở luôn thăm dò giám sát. Bởi vì giới văn chương họ có cái lưỡi vô cùng lợi hại. Cái lưỡi của Edốp nguy hại không? Cái lưỡi đây tức là sự phát ngôn. Người xưa nói "uốn ba tấc lưỡi" là vì thế. Cái tập thơ "Thủ đô gió ngàn" của tôi, tôi cho hội thảo là để thăm dò những cái lưỡi chống đối mình…

Một luồng khí lạnh bỗng chạy từ chót sống lưng lên tận gáy Chiến Thắng Lợi. Thì ra nhà thơ Ngô Sỹ Liên vẫn găm trong lòng mối hận với những kẻ dám chê bai, phủ nhận thơ mình. Ngày ấy, chính Vỹ, bằng sự hồn nhiên thẳng thắn của mình đã trót cho đăng trên báo Văn bài phê bình ca ngợi tập thơ "Thủ đô gió ngàn", nhưng đoạn cuối lại có ý chê thơ Ngô Sỹ Liên thiếu chân thực, còn nặng chất ca dao hò vè và hô hào khẩu hiệu. Ngần ấy chữ thôi, đủ phải trả giá cả một đời…

- Trường hợp của cậu Vỹ, tôi rất tiếc - Tư Vuông nhìn thẳng vào mắt Lợi, như để đọc những phản ứng của anh - Đây là một câu chuyện rất dài mà đồng chí chưa biết hết đâu. Tôi chỉ nói vắn tắt thế này: Vỹ là trường hợp ngoại lệ. Là nhà thơ loại một, văn chương thứ thiệt. Không thể để cậu Vỹ đi bất cứ đâu lúc này. Đây cũng là một biện pháp để bảo vệ sinh mạng chính trị cho cả cậu nữa, đồng chí Chiến Thắng Lợi ạ!

***

Lời cảnh báo của đồng chí Tư Vuông về Vỹ, lúc khác chắc sẽ làm Lợi lo lắng, nhưng lúc này thì anh lại có những việc còn trọng đại, đáng lo hơn nhiều.

Đã mấy ngày nay, Lợi như người sống dở chết dở. Có khi anh ngồi hàng giờ bên bàn, mắt nhìn trân trân những dòng chữ họ tên ngày tháng năm sinh của Lê Kỳ Chu do Cam gửi lại mà đầu óc trống rỗng như kẻ vô hồn. Dường như căn phòng làm việc với bốn bề cửa kính cửa chớp kín mít là nơi trú ngụ yên ổn nhất của Lợi. Đó

là pháo đài có thể bảo vệ, che chở anh trước những ánh mắt soi mói, những lời thì thào bàn tán. Hết giờ làm việc, Lợi thường cố nán lại, có hôm thành phố lên đèn, hoặc tiếng còi báo động ủ vang mà Lợi vẫn không hay biết. Lợi sợ phải về nhà. Lợi không dám nhìn mặt Là và thằng Nhất, không dám sà xuống bế bổng bé Ly rồi công kênh nó lên cổ lên đầu như mọi ngày.

Sự xuất hiện đột ngột của Cam với tin báo về Lê Kỳ Chu đã làm xáo trộn tất cả cuộc sống của Lợi. Sung sướng như kẻ bỗng vớ được vàng. Bồi hồi phấp phỏng như người vừa tìm lại được báu vật tưởng đã mất. Lo âu hốt hoảng như kẻ từng man trá, biển lận nay có nguy cơ bị tố giác. Xấu hổ, day dứt như kẻ phản bội, lừa gạt… Lợi có tất cả những tâm trạng, cung bậc tình cảm đó. Cái điều mà suốt mười tám năm nay anh không nghĩ tới, hoặc cho rằng không thể xảy ra, thì giờ nó đã đến.

Anh đã có con trai với Cam, đứa con ngoài giá thú. Giá là một người đàn ông bình thường, một nông dân, một gã đạp xích lô, một anh cu li… thì chẳng có gì phải bận tâm. Mo phú tuốt. Cá vào ao ta, ta được. Khi ấy thậm chí Lợi sẽ vui sướng khoe ầm với bàn dân thiên hạ, rằng họ Nguyễn Kỳ có thêm một chi mới tận vùng Mường Bi. Nhưng sự đời không đơn giản vậy. Lợi đang là một cán bộ cách mạng, đang được tin dùng và giữ một trọng trách mà không phải anh cán bộ nào cũng với tới được.

Lợi đang có một gia đình êm ấm. Một người vợ hiền chung thuỷ, đang là cán bộ thương nghiệp ở một cửa hàng vào loại số một Hà Nội, hai đứa con, một trai một gái, ngoan ngoãn xinh đẹp. Một mẫu hình gia đình lý tưởng. Sự xuất hiện của Lê Kỳ Chu sẽ là một quả bộc phá, san bằng tất cả. Đầu tiên tổ chức sẽ gọi Lợi đến, đề nghị viết tường trình. Sau đó là đồng chí hãy bàn giao công việc, chờ tổ chức kết luận. Ăn cám rồi. Dám hủ hoá với vợ liệt sĩ cách mạng, lại là vợ liệt sĩ Lê Thuyết, khu uỷ viên Liên khu Hữu ngạn, đó là một tội. Thấy đồng chí Cam có thai lại lẩn trốn trách nhiệm, khai man lý lịch, đổi từ họ Nguyên Kỳ ra họ Chiến để che giấu tổ

chức, là hai tội. Hủ hoá tiếp với Là, khi tổ chức phát hiện mới làm lễ cưới chạy, là ba tội. Vô trách nhiệm với con mình, với đồng chí Cam, dối trá to chức suốt mười mấy năm, đó là bốn tội… Trời ơi, toàn những tội tày đình.

Có một phương án mà Lợi thoáng nghĩ đến đầu tiên. Ấy là Lợi sẽ không làm gì cả, không tác động gì cả. Coi như Lợi không biết có cuộc Cam tìm gặp. Không dính líu gì đến Cam. Không quen biết. Bằng chứng ở đâu chứ? Chị ta có thai với ai đó giờ đổ vạ. Người đúc cốt kẻ tráng men đã đi một nhẽ, đằng này kẻ ăn ốc, người đổ vỏ sao được? Đã vô can thì cứ bình chân như vại. Cứ mặc cho Chu vào chiến trường. Càng vào nhanh càng tốt. Chỉ cần chớm đến Quảng Bình, Vĩnh Linh đã thấy tử thần chiến tranh đứng đợi với hàng trăm lượt máy bay, tàu chiến quần đảo mỗi ngày, với lửa cháy ngút trời, bom đạn như vãi trấu. Nếu vượt qua được vĩ tuyến 17, ở vùng Cửa Tùng, hay đầu nguồn sông Bến Hải, hay vòng qua Lào vào Lao Bảo, Hướng Hoá, thì cũng có nghĩa là lọt vào giữa họng của thần chết. Không chóng thì chầy cũng phơi xác Trường Sơn… Thế là phi tang. Sạch sành sanh tang chứng vật chứng. Chẳng còn dấu vết gì của cuộc tình tội lỗi.

Những ý nghĩ, những phương án chạy tội, có phần nguy biện và bất nhẫn ấy, làm đầu óc Lợi mụ mị, chai lì. Suốt một tuần, Lợi án binh bất động, chẳng làm gì.

Thì bỗng có điện thoại của Cam.

- Tôi đã lên thăm Chu. Nó đang nằng nặc xin ra mặt trận. Đơn vị của nó đang luyện tập suốt ngày đêm. Thằng bé phải đeo bốn, năm mươi cân, toàn gạch đá và súng đạn đi mỗi đêm ba mươi cây số. Thằng bé phải học võ thuật, ngã sứt đầu, sưng tay… Anh đã thu xếp đến đâu rồi? Anh phải làm gì đi chứ? Anh không thể để thằng bé tự làm theo ý nó được…

- Tôi đang tìm cách… Phải chuyển cho nó về tỉnh đội đã… Cũng

có thể chuyển nó đi học… Nhưng phải từ từ, tế nhị. Biết bao trường hợp cũng hoàn cảnh như… con mình. Làm không khéo có khi rũ tù.

- Nếu anh ngại thì thôi… - Tiếng Cam như oà khóc trong ông nói.

- Tôi xin… Tôi sẽ làm…

- Không còn nhiều thời gian đâu… Tôi lo thằng bé hăng hái quá sẽ xung phong vượt Trường Sơn trước mùa mưa này… Nếu xảy ra việc gì, anh sẽ…

Thật là rốt ráo, quyết liệt. Thật trái ngược hẳn với con người và tính cách của Cam. Hoàn toàn trái ngược với cương vị và trách nhiệm công tác của Cam hiện giờ. Cú điện thoại ấy buộc Lợi phải huỷ ngay sách lược án binh bất động bàn đầu để vào cuộc một cách nghiêm túc. Phải nhanh chóng tìm ra giải pháp không để Chu đi chiến trường. Lợi gầy rộc, kém ăn, ít ngủ, nhiều lúc như người mất hồn. Có lần Là đứng sau Lợi rất lâu mà anh không biết.

- Anh có chuyện gì giấu em? Chú Vỹ nhà mình lại gặp nạn hả anh?

Lợi giật mình.

- Cơ quan hồi này nhiều việc quá. Phải sơ tán ra ba nơi. Anh đang tính có khi phải đưa hai đứa trẻ về Định Hoá với ông bà ngoại.

- Sao không đưa về làng Động với bà nội? Chỗ bà nội gần hơn, mình tiện về thăm nom. Chú Vỹ với thím Khiêm cũng đưa bọn trẻ về quê rồi đấy.

- Em thu xếp cho các con về bà nội cũng được - Lợi nói như muốn cho qua chuyện.

- Anh vẫn còn việc gì giấu em? Hôm qua em đã điện thoại cho bác

Tư.

- Sao? Điện cái gì?

- Em lo cho anh thôi. Em nói với bác cố gắng giúp đỡ nhà em. Tự nhiên nhà em hồi này bỗng gầy rộc đi…

- Vớ vẩn. Này, tôi cấm cô không dúng vào công việc cơ quan của tôi đấy nhé.

Là xịu mặt, mắt ngấn ướt chực khóc. Lợi thấy ân hận vì bỗng nhiên vô cớ nặng lời với vợ.

- Anh nói thế để em rút kinh nghiệm. Em không nên tự tiện gọi điện cho anh Tư và các đồng chí Trung ương. Đừng lo gì cho anh…

Nói vậy, chứ Lợi vẫn lo sốt vó. Cam gọi điện giục liên tục.

Hình như Cam đang muốn trắng phớ ra mọi chuyện. Không tìm ra lối thoát thì khác nào tự treo cổ mình.

***

Lá thư của đồng chí Tư Vuông gửi thượng tá Võ Khang về việc bố trí cho nhà văn Đà Giang đi chiến trường, không ngờ lại là cầu nối để Lợi có cơ hội giải quyết chuyện riêng của mình. Ban Quân lực Bộ Tổng tham mưu mới là nơi quyết định chuyện đi ở của tân binh Lê Kỳ Chu. Chính Lợi phải trực tiếp trình bày với Võ Khang.

- Báo cáo anh, tôi có chuyện riêng muốn nhờ anh giúp đỡ!

Sau khi làm xong công việc của Đà Giang, Lợi ngồi nán lại, nói với thượng tá Võ Khang.

- Có chuyện gì, đồng chí cứ nói. Tôi sẽ làm hết sức mình - Võ Khang hồ hởi và nồng nhiệt chìa bàn tay to bè của ông ra.

Cử chỉ ấy khiến Lợi thêm tự tin và hy vọng.

- Tôi có người thủ trưởng cũ, có thể coi là ân nhân, là người thầy, đã dìu dắt tôi từ ngày còn hoạt động bí mật trong vòng địch hậu Liên khu Ba…

- Tình cảm đã qua rèn luyện, thử thách, quí lắm đó.

- Vâng. Quí hơn mọi thứ trên đời. Đồng chí ấy tên là Lê Thuyết, từng là uỷ viên Liên khu uỷ. Một chiến sĩ cách mạng kiên cường. Rất tiếc rằng đồng chí đã bị bọn Việt quốc, Việt cách giết hại tại Hải Phòng…

- Tiếc quá. Đồng chí Lê Thuyết có còn ân nhân nào không?

Một người quá thông minh. Lợi nghĩ vậy và nhìn Võ Khang thở phào, mặt rạng rỡ hẳn.

- Giọt máu của đồng chí Lê Thuyết để lại là một cháu trai tên là Lê Kỳ Chu, năm nay vừa chớm mười tám tuổi. Cháu Chu đang học dở lớp mười, sắp tốt nghiệp thì xung phong đi bộ đội.

- Vậy hả? Con nối chí cha. Giỏi quá.

- Cả trường các cháu viết đơn bằng máu, xin tình nguyện xẻ dọc Trường Sơn đi con nước…

- Khắp nơi đang dấy lên phong trào yêu nước như vậy đó. Thế hệ trẻ ngày nay rất có lý tưởng, rất đáng tự hào… Nhưng… tôi đang suy nghĩ về trường hợp cháu Lê Kỳ Chu mà đồng chí nói. Có nhất thiết phải để Chu ra mặt trận không? Đồng chí Lê Thuyết chỉ còn duy nhất giọt máu này. Tôi chưa biết mẹ của cháu…

Ông này như đang ngồi trong đầu mình - Lợi thầm nghĩ - Những điều mình đang khó nói thì ông ấy cứ đọc ra vanh vách.

- Chắc đồng chí biết chị Đào Thị Cam, Phó Chủ tịch Hội phụ nữ Sơn Minh…

Võ Khang bỗng vỗ hai tay vào nhau.

- Con trai chị Cam hả? Người đẹp Sơn Minh sao kẻ võ biền này lại không biết? Đại tá Quảng Lạc khen chị Cam không tiếc lời ông đang muốn vun vào cho thiếu tướng Bình Nguyên, người theo chủ nghĩa độc thân. Tướng Bình Nguyên gặp người đẹp Sơn Minh mê như điếu đổ. Ổng muốn cầu hôn chị Cam mà chưa được.

- Lê Kỳ Chu là con trai độc nhất của chị Cam. Nếu anh hiểu tâm trạng một người mẹ và trách nhiệm một cán bộ lãnh đạo phong trào ở đồng chí ấy… Chị Cam không dám đề đạt với Trung ương, không dám vì con mình mà ảnh hưởng đến phong trào…

- Tôi hiểu. Đồng chí Cam làm sao mà yên tâm công tác được khi cháu Chu đi chiến trường? Cháu Chu hiện đang đóng quân ở đâu? Thuộc quân số đơn vị nào?

Lợi vội lấy mảnh giấy mà Cam đã ghi địa chỉ của Chu đưa cho Khang.

- Đang ở Suối Hai ư? Tôi biết rồi. Đây là đơn vị tình nguyện, tuyển chọn những chiến sĩ có sức khoẻ, trình độ văn hoá, được chuyên gia bạn huấn luyện đặc biệt. Những mũi dao thép của chiến trường…

- Chị Cam đã lên thăm cháu…

- Tôi với đồng chí cũng sẽ lên thăm cháu - Võ Khang đột ngột đưa

ra đề nghị, rồi mở cuốn lịch trên bàn xem rất nhanh - Thế này nhé. Tuần sau tôi kín hết. Chỉ còn buổi chiều thứ ba. Tôi mời đồng chí cùng lên thăm cháu Chu được không? Tôi muốn biết nguyện vọng của cháu trước khi có những quyết định.

Lợi định đưa tay ra, nhưng rồi một ý nghĩ vụt loé trong đầu khiến anh rụt nhanh tay lại. Sau này, tức chỉ ba ngày sau, thì Lợi tự khen cái quyết định lúc đó của mình là rất chính xác.

- Tôi không dám phiền tới đồng chí. Đồng chí còn bận nhiều công việc. Chị Cam sẽ gặp đồng chí để cám ơn sau, nhưng cũng không dám phiền đồng chí phải cất công đến tận đơn vị cháu như thế. Chỉ cần đồng chí chỉ thị xuống đơn vị, chuyển cháu Chu về tỉnh đội, hoặc cho đi học…

Vò Khang nhìn Lợi rất nhanh rồi gật đầu.

- Thế cũng được. Anh nói với đồng chí Cam là chúng tôi sẽ hết sức lưu ý trường hợp cháu Chu. Chị Cam hãy hoàn toàn yên tâm.

Lợi chia tay người sĩ quan quân lực với tâm trạng của người vừa trút một gánh nặng trên đoạn đường leo dốc. Anh gọi điện ngay cho Cam:

- Tôi vừa gặp thượng tá Võ Khang, người phụ trách Quân lực Bộ Tổng tham mưu.

- Thật ư? Vậy thì may rồi - Tiếng Cam mừng quýnh.

- Anh Khang hứa sẽ giải quyết ngay trong tuần này. Ngày mai tôi sẽ lên thăm Chu để báo tin cho con mừng. Cam đừng lo lắng gì cả.

Không thấy Cam nói gì. Chỉ nghe một tiếng khóc cố kìm nén. Hẳn là Cam đang quá sung sướng.

***

Con đường lên hồ Suối Hai hôm ấy vừa có ve đẹp thần tiên sơn thuỷ hữu tình, vừa có không khí hùng tráng náo nức của trước ngày vào trận. Cả một vùng quanh núi Ba Vì kéo từ Trung Hà, Sơn Tây đến Lương Sơn, Kỳ Sơn, Miếu Môn… là khu tập kết để chuẩn bị cho tiền tuyến. Cơ man nào là xe pháo, đủ các loại binh chủng hợp thành: Xe tăng, thiết giáp, xe cơ giới, đại, trung xa, pháo tự hành, pháo cao xạ, cachiusa… Hàng nghìn xe Giải Phóng, Zin ba cầu, I Pha, Uat mới nhập còn bóng nước sơn, nườm nượp đi trên đường, san sát đậu trong các bãi đỗ. Ở đâu, chỗ nào cũng gặp màu xanh áo lính. Các đơn vị bộ binh hành quân, ba lô, mũ rợp lá nguy trang, súng đạn, xẻng, cuốc, tăng, võng lỉnh kỉnh. Các đơn vị cơ động chật kín từng đoàn xe tải, nối dài như bất tận. Những dòng người và xe này đang nối nhau chảy vào Trường Sơn, vượt Trường Sơn…

Câu thơ Quang Dũng như chợt từ những tảng mây nhởn nhơ trên đỉnh Tản Viên Sơn kia hiện ra:

*"Em ở Thành Sơn chạy giặc về*

*Anh từ chinh chiến thủa ra đi*

*Gặp nhau giữa vùng quê Bất Bạt*

*Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì…* "

Hào khí đánh giặc chín năm của cả dân tộc giờ lại đang trỗi dậy, sống động một vùng trung du.

Trong bạt ngàn rừng người kín lá nguỵ trang ấy, Lợi bỗng nhận ra ngay Lê Kỳ Chu. Trời ơi, chàng trai cao trên một mét bẩy, mũi dọc dừa, mắt xếch, mặt lấm tấm trứng cá kia, nhác trông đã thấy giống Lợi lạ lùng. Lợi thầm khen mình thật nhậy cảm và thông minh khi

quyết từ chối không đi cùng Võ Khang. Đây chính là giác quan chính trị, nghiệp vụ tổ chức Lợi học được từ những ngày ở ATK. Thì ra ba ngày hoan lạc vô tiền khoáng hậu ở Phương Đình đã không tan đi phí hoài. Thì ra Cam đã âm thầm và bí mật giữ lại giọt máu của anh trong ba ngày thần tiên ấy. Nàng là người đàn bà kỳ diệu nhất mà anh từng gặp trên đời.

Lợi sững người, thót tim khi bắt gặp ánh mắt chàng trai cũng đang sững sờ nhìn mình. Một tình cảm thật kỳ lạ, chỉ có ở tình cha con, máu mủ ruột rà, bỗng tràn ngập trong lòng Lợi. Giá như không có những ánh mắt bao quanh, giá như chỉ có hai người, ở giữa một cánh rừng, hay một khoảng đồng trống, một xứ sở xa lạ nào đó, Lợi sẽ ào đến, ôm chầm lấy Chu và kêu lên: Con trai! Bố đây. Bố đẻ của con đây. Bố hạnh phúc vô cùng! Suốt từ hôm mẹ báo tin cho bố, bố như người đang sống trong mơ…

Hình như chàng trai cũng đang chột dạ, hoang mang tự hỏi: Sao lại có người giống mình thế kia? Hay là bố Lê Thuyết? Bố Lê Thuyết vẫn còn sống và đến tìm mình?

Suýt nữa thì Lợi bật khóc. Anh phải cắn môi mình đến chảy máu để cố trấn tĩnh lại. Lúc này vẫn chưa phải là lúc để lộ tông tích của mình. Sẽ rất nguy hiểm cho mình và cho cả thằng bé. Hãy đừng để thằng bé sốc. Rồi sẽ có nhiều dịp để con biết ta là ai - Lợi cố tự nhủ mình như thế khi đi đến bên Chu.

- Chú là Chiến Thắng Lợi, bạn của mẹ cháu, và là học trò của bố Lê Thuyết cháu ngày trước - Lợi nói và tránh không nhìn vào mắt Chu.

- Thế mà mẹ cháu chẳng bao giờ nhắc đến chú… Cháu cứ tưởng…

- Chú bận công tác đặc biệt. Rất lâu rồi mới gặp lại mẹ. Nghe nói cháu học giỏi và có thể được vào diện đi học nước ngoài…

- Đi nước ngoài trong hoàn cảnh nước nhà như thế này để làm gì hả chú? Cháu muốn trả thù cho bố cháu. Cháu muốn ra mặt trận, muốn tiêu diệt giặc Mỹ như anh Nguyễn Văn Trỗi.

Lợi mỉm cười hài lòng. Đường lối giáo dục lý tưởng, lập trường giai cấp đã thấm đến từng li ti huyết quản của lớp trẻ như thế này, làm sao chúng ta không chiến thắng? Trong giây lát, Lợi bỗng quên phắt vai một người cha đi tìm đứa con thất lạc mà anh lại trở về nguyên vai một nhà tuyên huấn, nhà chính trị. Đây là một vấn đề rất có ý nghĩa trong việc tổng kết công tác thanh vận, công tác giảo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ.

- Tình nguyện đi chiến trường, cháu không sợ hy sinh gian khổ ư? Không lo mẹ phải ở nhà một mình sao?

- Nếu sợ hy sinh thì chẳng có ai dám đánh Mỹ. Còn mẹ cháu đã có tổ chức. Bây giờ không phải là lúc để nghĩ đến cá nhân mình chú ạ. Bác Hồ đã dạy: "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được tự do độc lập…"

Lợi bàng hoàng. Không ngờ những bài anh giảng ở các lớp bồi dưỡng chính trị, những lời cổ vũ trong những buổi nói chuyện với thanh niên, sinh viên, giờ lại được Chu nhắc lại đầy tâm huyết. Hãy cứ để thằng bé sống với lý tưởng của mình. Lợi xoài tay ôm lấy đôi vai rắn chắc của cậu tân binh.

Tưởng như từng dòng máu chảy giần giật trong tấm thân trai căng tràn mười bẩy tuổi đang truyền sang anh. Cảm giác ruột thịt máu mủ bỗng làm mắt Lợi cay xè. Anh bỗng thấy biết ơn Cam vô cùng. Cam thật sâu sắc, biết nhìn xa trông rộng khi quyết bằng mọi giá giành lại đứa con của mình. Lợi phải biết ơn Cam, ngàn lần biết ơn nàng đã cho anh giọt máu vô giá này. Nó sẽ phải ở lại hậu phương như nàng mong muốn.

Không ai có quyền cướp đi báu vật quí giá nhất của đời nàng, giọt

máu thiêng liêng mà suốt mười tám năm vì nó nàng đã chịu muôn vàn đắng cay cơ cực. Chỉ vài ngày nữa thôi, nếu đúng như lời thượng tá Võ Khang đã hứa, chàng tân binh hừng hực lý tưởng này sẽ tách khỏi đội ngũ, và đi ngược dòng người xẻ dọc Trường Sơn để đến nơi mà móng vuốt của tử thần chiến tranh không thể với tới được.

- Chú đến đây để nói với cháu điều này - Nhớ đến công việc của mình, Lợi ghé sát tai Chu nói nhỏ - Sắp tới, nếu cấp trên có lệnh tách cháu ra khỏi đoàn chiến sĩ đi B, ở lại để nhận nhiệm vụ khác, thì cháu phải tuyệt đối chấp hành đấy nhé. Mẹ dặn chú nói với cháu như vậy.

- Kìa chú - Đến lượt Chu tròn mắt ngạc nhiên. Cậu thấy người lớn thật khó hiểu - Cháu nhất định ra chiến trường. Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù. Cháu viết đơn bằng máu chứ không phải bằng nước lã đâu…

Lợi không biết nói sao trước những lời tưởng như ngu tín nhưng rất hồn nhiên và chân thực của chàng trai, sản phẩm của anh, của Cam và thời đại đầy chất lý tưởng, "*Thời của Thánh Thần*", như tên tập thơ của Nguyễn Kỳ Vỹ, em trai anh…

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## PHẦN II. CUỘC BỂ DÂU - Chương 15
## Non sông một dải

*Trải qua một cuộc bể dâu*

*Những điều trông thấy mà đau đớn lòng*

*(Nguyễn Du)*

Hai mươi mốt năm, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, mùa Xuân năm 1975, giang sơn Việt Nam mới lạ quy về một mối. Cuộc hành trình đến độc lập tự do quá dài và cực kỳ gian khổ, khốc liệt. Cứ nhìn trập trùng bia mộ, tầng tầng lớp lớp nghĩa trang liệt sĩ khắp các thôn làng dọc dải đất hình chữ S thì đủ biết. Xương máu đã xây nên độc lập.

Cái làng Động thân thương, suốt cả một cuộc kháng chiến chống Pháp chín năm, đồn địch dựng giữa làng, ác liệt là thế mà cả làng cũng chỉ có tám liệt sĩ. Đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, đau thương mất mát đã tăng gấp bội. Con số liệt sỹ vọt lên cấp số nhân, gấp chín lần, tròn hai trung đội.

Gia đình anh Nguyễn Kỳ Quặc không phải là hộ duy nhất trong làng có hai con trai đi chiến trường, nhưng mất mát thì lại đứng hàng đầu. Nguyễn Kỳ Công, con trai đầu của Cục, học hết lớp bẩy thì nghỉ học, chưa đầy mười bẩy, đã khai tăng tuổi trốn bố đi khám tuyển bó đội. Chị y sĩ ở phòng cân đo nhìn cậu thanh niên choai cao ngỏng, quần sắp tụt dưới háng vì sức nặng của những hòn đá

chật căng hai túi, không nhịn được cười:

- Cháu ơi, về để bố mẹ vỗ béo thêm một năm nữa rồi hãy đi khám tuyển.

Công van vỉ:

- Cháu xin cô. Mẹ cháu đã bị chết vì bom Mỹ ở cầu Thanh Am. Cháu muốn đi trả thù cho mẹ. Cô cho cháu thêm mấy cân, cô nhé.

Chị y sĩ ứa nước mắt, tặng cho chú bé năm cân, đủ tiêu chuẩn nhập ngũ.

Trước khi Nguyễn Kỳ Công vượt sông Bến Hải, anh gửi về cho bố và bà nội lá thư cuối cùng. Đó là mùa khô năm 1972, thời kỳ mà cuộc chiến ở thành cổ Quảng Trị diễn ra cực kỳ khốc liệt. Suốt từ đấy Công mất hút giữa đại ngàn Trường Sơn, giữa mịt mù khói súng.

Tiếp theo bước Công là cậu em Nguyễn Kỳ Cải, sinh giữa năm Cải cách ruộng đất. Đây là đợt tổng động viên toàn quốc, huy động toàn bộ lực lượng cho chiến trường. Trai tráng thôn quê không gâu nệ thành phần lý lịch, tuổi từ mười tám đến ba mươi sáu, đủ tiêu chuẩn sức khoẻ đều phải nhập ngũ.

Nhiều huyện, thiếu chỉ tiêu, phải gạn lấy xuống mười bẩy, lấy lên tới ba mươi bẩy tuổi cho đủ quân số. Các trường đại học, trung học chuyên nghiệp chỉ để lại nữ sinh và số nam sinh viên lớp cuối khoá, còn sinh viên năm thứ nhất, thứ hai đều điều hết ra mặt trận hoặc chuyển sang các trường Đại học Y, Bách khoa cầu đường, Giao thông vận tải… huấn luyện cấp tốc để chi viện cho chiến trường. Nhà Đĩ Ngao, liền một đợt cả hai anh em Ngạnh Vẩu và Ngộc cùng tòng quân. Ngạnh Vẩu cùng lứa với Cục, cả tuổi mụ là ba mươi nhăm, mọi đợt được miễn, nhưng lần này vẫn vào diện tuyển quân cho đủ chỉ tiêu của huyện, mặc dù ông Lưu Văn Ngao

khi đó đang là chủ tịch xã. Riêng thằng Ngộc, em thứ năm của Ngạch, ngày bé trẻ con trong làng vẫn gọi đùa là Ngốc vì cậu chàng chuyên đi mang vác và hầu tụi con gái. Đi học, Ngộc chữa giấy khai sinh, đổi tên là Ngọc, Lưu Bích Ngọc, tên như đàn bà. Ngộc to béo như hộ pháp, nhưng bao nhiêu lần đi khám tuyển bộ đội đều bị loại. Không phải vì Ngộc có chân trong Ban chấp hành Đoàn xã, là trung đội trưởng dân quân, được địa phương giữ lại, mà vì lần nào khám tuyển, huyết áp và mạch đập của Ngộc cũng vọt lên đùng đùng. Có lần huyết áp tới 200/120, nhịp tim tăng hơn 100. Thì ra từ mấy năm nay, Ngộc đã có một bí quyết để đánh lừa các bác sĩ tuyển quân: Trước khi đi khám Ngộc uống một ly rượu pha với mấy giọt nhựa xương rồng, thế là huyết áp, nhịp tim tăng vù vù.

Thủ đoạn trốn nghĩa vụ quân sự của Ngộc quả là lợi hại. Đám thanh niên trai tráng đi hết, giữa một biển đàn bà con gái ở thôn quê, Ngộc trở thành của hiếm, mì chính cánh. Đi dân công, đi đắp đê, đi tập dân quân, đi lấy phân xanh trong tít vùng núi đá Cầu Dậm, một mình Ngộc chăn dắt hàng chục vợ bộ đội, và một đàn gái tân đang khao khát mùi đời. Giống như Phèng Cửu Tựu, ông Đội cải cách ngày trước, có tối Ngộc ngủ liền với ba cô. Ông Tựu thời cải cách phải dùng quyền lực dùng chuyên chính đế ép buộc, cưỡng đoạt, còn Ngộc bây giờ là của quí hiếm, là cái cọc cỡ bự để các ả trâu tự tìm đến.

Rõ ngược đời mười mươi mà lại là chuyện trăm phần trăm có thực. Có trường hợp hai cô, cùng đánh ghen vì Ngộc. Hoá không khảo mà xưng. Đó là trường hợp hai chị em cô Lành, cô Nhi con dì con già, cả hai mới cưới được một tuần thì chồng cùng đi chiến trường. Gái vừa chớm hơi trai, xa chồng biền biệt, lại gặp Ngộc tán tỉnh dẻo mỏ, không kìm giữ được, cả hai nàng cùng có chửa. May mà Ngộc có bố là chủ tịch xã, nên vụ việc được ém nhẹm đi ngay. Hai cô Lành, Nhi được gửi ra Hà Nội nạo thai chui. Ông Lưu Văn Ngao thấy mình bị tai tiếng, có thể khoá bầu sắp tới rớt chức chủ tịch, đành bấm bụng đẩy một lúc hai thằng con đi bộ đội.

Lần khám tuyển ấy các bác sĩ từ Quân lực Trung ương điều về, nên mánh khoé uống nhựa xương rồng của Ngộc bị lật tẩy. Ngộc là trường hợp duy nhất bị khám lại. Kết quả Ngộc khoẻ nhất làng. Ngộc và Cải đều xếp sức khoẻ loại A.

Ngay tuần sau, làng Động tiễn mười bẩy tân binh lên đường.

Như đã được trù tính từ trước, hai con trai ông chủ tịch Ngao thuộc diện quân số do tỉnh quản lý. Sau hai ngày tập trung, Ngạnh Vẩu được phiên chế vào đơn vị huyện đội, chuyên đi tuyển quân ở các xã. Ngộc về tiểu đoàn cao xạ tỉnh đội. Ưu ái như thế, ngang loại "gáo" vàng, con ông cháu cha còn gì.

Bọn Cải, dân ngu cu đen, mười lăm trai tơ làng Động, cùng mấy trăm tân binh các xã, ngay hôm sau, được một đoàn xe tải nguỵ trang như rừng, đưa thẳng ra mặt trận.

***

Làng Động sau đợt tổng động viên cuối năm 1972 ấy, hầu như chỉ còn rặt trẻ con, người già và cánh đàn bà con gái. Đàn ông, một số ít thoát ly làm việc ở các cơ quan nhà nước công trường xí nghiệp, còn lại bao nhiêu vét hết ra chiến trường.

Mọi công việc nặng nhọc như cày bừa, cấy gặt, đắp đê, đào mương, đi dân công, lợp nhà, tát ao, ma chay, tạp dịch… đều do cánh đàn bà con gái, mà họ tự giễu bằng hai từ "thị mẹt" đảm nhiệm. Hiếm hoi lắm ban quản trị hợp tác xã và một hai đội sản xuất mới có vài anh "cu ngảu", tức những người được gọi là đàn ông. Họ cũng có thêm một cái tên mới là "mì chính cánh", loại bột ngọt gia vị chỉ cần dính mấy hạt vào đầu que tăm là nước canh ngọt lừ, hiếm hoi và đắt giá vô cùng.

Gọi là "mì chính cánh" cho oai, chứ bọn "cu ngảu" làng Động,

thực chất là bọn đàn ông khoèo chân hở rốn, hoặc đã quá tuổi hoặc không đủ tiêu chuẩn ra mặt trận. Đó là anh Thím chột, uỷ viên kiểm sát Hợp tác xã, anh Lì khèo chủ hiệu may đầu làng, ông Tư Lắp, kế toán trưởng, chú Song Lé đội trưởng thuỷ lợi, ông Ngao rỗ, chủ tịch xã… Nổi bật trong số mì chính cánh này có lẽ là anh Tư Cục. Tuy đã tứ tuần, tay trái oặt ẹo như dải khoai nước, tai phải nghễnh ngãng, nhưng Cục lại có cái "phom" cao to, bộ mặt hao hao Tây lai, nhìn kỹ thấy còn bảnh ra phết. Vả lại, Cục đang là đàn ông độc thân.

Từ ngày Bính bị bom chết, khối đám gọi Cục cho không con gái, nhưng thương vợ, xót con, Cục nhất quyết ở vậy. Sau đợt Công và Cải, hai thằng con lớn đi chiến trường, lý lịch Cục thêm vài điểm đỏ, được tổ chức tín nhiệm cho đi học cảm tình, đối tượng, sắp đặt vào chân Phó chủ nhiệm hợp tác xã phụ trách khu chăn nuôi. Cái tên Phó Cục bắt đầu được người ta gọi, lâu dần thành quen.

Thật lạ hoá ra sông có khúc, người có lúc. Cái thời cơ hàn của Cục đã qua. Hết xuống chó rồi, giờ là lúc đời Cục lên voi. Lên voi ngay trong những năm tháng chiến tranh khốc liệt, cả làng Động rỗng rễnh như ổ trứng gà bị chuột tha trộm, như vò khoai khô bị rút hết ruột, mới kỳ lạ chứ. Làm cái anh phó chủ nhiệm phụ trách chăn nuôi như Cục, tưởng quyền rơm vạ đá hoá ra lầm to. Lắm quyền nhiều lực ra trò đấy nhé. Xã viên tranh nhau công điểm, một ngày công ba lạng, năm lạng thóc, kệ các thị mẹt. Cục thuộc diện cán bộ, nghiễm nhiên mỗi vụ cũng vài tạ thóc. Có người phơi khô quạt sạch gánh đến tận nhà. Đó là mối lợi nhỏ. Trại lợn vài trăm con, khu ao cá vài mẫu, lò ấp vịt mấy ngàn quả trứng một vụ… mới là lợi lớn.

Xuất mổ một tấn thịt cho mậu dịch, bét nhất cũng được lại quả cái thủ, bộ lòng, tim gan. Anh chị cán bộ huyện xuống xin phân phối hữu nghị một con lợn về nuôi. Xong ngay. Tớ ký, nhưng cũng phải có đi có lại đấy nhé. Thế là xoàng nhất cũng phải cho cái phiếu mua tút thuốc Sông Cầu, cái phích Rạng Đông, gói chè Thanh

Hương, hoặc xuỳ ra mấy mét phiếu vải, bìa tem thực phẩm. Cánh hẩu hơn thì cho cái phiếu mua vài nghìn gạch, tạ xi măng, vài chục cân sắt thép, hay cái đài Orionton, tấm vỏ chăn con công Trung Quốc, cái xe đạp Thống Nhất hay Vĩnh Cửu… Thời buổi mọi thứ khan hiếm như vàng, chỉ cần có một tí quyền, nắm một chút vật tư, lương thực, thực phẩm để trao đổi, phân phát là đời lên hương ngay.

Nhà Cục từ ngày có tí chức, chẳng lúc nào thiếu nước mắm ngon, mì chính, xà phòng, đường sữa, thuốc lá, chè Thanh Hương. Bà Cử Phúc nhiều lần giấu Cục bảo con Ruộng mang cho bớt ông bà ngoại nó, cho đỡ phải tội. Nghĩ mà thương hại thằng Công, thằng Cải. Mùa đông cuốc bộ đi học từ tờ mờ đất, xa bẩy tám cây số, không có nổi một đôi dép cao su, một cái áo sợi mông. Bụng lúc nào cũng lép tận xương, sôi òng ọc. Bây giờ thằng Cách, con Ruộng sướng hơn nhiều. Lên chức Phó một năm, Cục đã mua được cho hai anh em chiếc xe đạp Thống Nhất để lai nhau đi học. Cũng là bổng lộc cả đấy. Phân phối hữu nghị cho bà Trưởng phòng Thương nghiệp huyện hai con lợn giống, bà ấy cho cái phiếu xe đạp cung cấp. Rõ là, có đi có lại thật toại lòng nhau.

Đó là mối lợi vật chất. Nhưng cái lợi tình ái mới là mối đại lợi, mới thực sự đưa đời Cục lên voi. Ngẫm ra tay nào đặt cái tên "mì chính cánh" kể cũng thâm thuý thật. Cục là loại "mì chính cánh" nhãn hiệu "hai tô" của làng Động. Đi đến đâu Cục cũng thấy ánh mắt đàn bà nhìn mình thèm thuồng.

Ngày còn thằng Ngộc ở nhà thì nó làm bá chủ. Lũ đàn bà con gái chạy theo nó như bầy dê cái. Nay thì vẫn thê đội ấy, những Lành, những Nhi, cùng Cúc, Nhài, Lan, Huệ.: tóm lại cả thế giới thị mẹt của làng Động và mấy làng lân cận đều là sở hữu của Cục. Nói ra thì mất lập trường, quan điểm, bôi xấu chế độ. Nhưng sự thật, chiến tranh đã làm cho đàn bà con gái cái làng Động của Cục lâm vào cảnh nguy khốn lắm rồi. Gay nhất là đám vợ liệt sĩ, thứ đến là vợ bộ đội.

Nghe họ nói, nhất là trên hội trường, trong cuộc họp, tưởng họ sắt đá, chung thuỷ lắm. Nhưng cứ nhìn vào mắt họ xem. Những đôi mắt buồn thăm thẳm, lúc nào cũng bồn chồn khắc khoải không yên, lúc nào cũng như thiếu đói một cái gì. Đi giữa sân kho hợp tác, bất chợt nhìn sang chỗ cân lúa hay chỗ đập lúa, Cục đều bắt gặp những ánh mắt nhìn như thiêu đốt, như mời gọi. Ở trại chăn nuôi, mấy chị băm bèo trộn cám, cho lợn ăn mà mắt cứ nhìn chằm chằm vào Cục. Có chị cứ lấy cớ xán vào Cục, hoặc đi qua như vô tình chạm người, chạm mông, tưởng điện chập, toé lửa…

Miếng ăn đến miệng, không chén là ngu. Mấy lần Cục nghĩ thế, khi cô Nhi vào phòng làm việc của Cục, giả vờ xin chữ ký để áp bầu vú như quả bưởi vào vai Cục, phả hơi thở hôi hổi vào gáy Cục.

Căng thẳng quá. Không chỉ Nhi, mà cả Lành, cả Nhài đều có chung những vở diễn như thế, làm thần kinh Cục lúc nào cũng căng lên, khắp người rộn rạo hưng phấn, tay chân như muốn phát cuồng. Cái gã đàn ông trong Cục bấy lâu nay bị ức chế, bị quản thúc, giờ bỗng bừng sống dậy. Cục thắp hương lầm rầm khấn vái trước bàn thờ Bính, xin Bính kéo anh ra khỏi những cái bẫy tình. Kìa, bát hương hoá. Chân hương cháy đùng đùng. Bính thương Cục đấy. Ở vậy thế là đủ rồi. Chiến tranh với đế quốc Mỹ còn dài, lấy vợ, đẻ thêm mấy thằng con trai nữa để chúng nó đi trả thù cho Bính.

Hôm sau, Cục quyết hành động. Quả nhiên, Nhi lại vào phòng phó chủ nhiệm ở trại chăn nuôi.

- Báo cáo anh… Kho lương thực huyện phân cho trại mình hai tấn rưỡi lúa để xay xát. Anh cho ý kiến để phân cho các gia đình.

Nhi lại áp sát sau lưng Cục. Lần này hình như cô ta chịn cả cái "bàn là" vào lưng Cục. Là Cục đoán thế vì tự dưng anh thấy bỏng dẫy một bên sườn. Cái cô này đến lạ, chồng đi bộ đội mới mấy

tháng đã dính vào thằng Ngộc nhằng nhằng. Đến khi có chửa, phải đưa ra Hà Nội nạo thai, rồi Đĩ Ngao bắt Ngộc đi bộ đội, mới dứt ra được. Nhưng nghĩ đi lại phải nghĩ lại, đàn bà đã phải hơi giai rồi, lại hơ hớ, ngồn ngộn thế kia, ai mà nhịn được? Đến như con lợn xề ngoài chuồng kia, đến kỳ động hớn, không có đực là lồng lên, phá phách điên cuồng. Thật tội chạm tay vào, là ả lợn nằm ngoan ngoãn, chân sau dạng ra, chổng mông chờ đợi. Có lẽ Nhi đã bị những con lợn xề động hớn tra tấn còn hơn mọi cực hình. Có lần, Cục bắt gặp Nhi đứng thẫn thờ, mặt đỏ bừng bừng nhìn con lợn đực nhảy lên lưng con lợn nái…

- Kìa anh, ký duyệt cho em đi… - Nhi cúi xuống, những sợi tóc mai xoà vào má Cục, buồn buồn.

Cục đánh bạo, ưỡn người lên, rồi luồn cánh tay lành ra sau lưng, bàn tay để ngửa, sau đó lại từ từ cúi xuống. Trời ơi, cả bàn tay Cục ấm nóng, rồi bỏng dẫy. Cục không dám động đậy.

Nước ùa ra bàn tay anh ướt đầm…

Kẻ ngồi người đứng úp thìa như thế một lúc lâu. Nếu không bị Nhài đến phá đám thì chắc chắn câu chuyện sẽ gay cấn biết chừng nào.

Nhưng, tín hiệu đã phát và thu rồi, đời nào Nhi chịu dừng ở đó. Là người đàn bà ít nhiều đã có kinh nghiệm, lại đang cơn say tình, tối hôm sau, Nhi đã thu xếp cho hai người một chốn thần tiên, ấy là khu đống rơm ở vườn chuối cuối làng.

Sau cuộc mưa gió với Nhi, Cục trưởng thành nhanh chóng trong tình trường, thành gã thập thành có hạng. Lần lượt các cô các chị Lành, Cúc, Nhài, Lan, Huệ… tự tìm đến Cục. Hình như họ kháo nhau, rỉ tai nhau rồi tạo điều kiện cho nhau được thưởng thức Cục. Khác xa với Phèng Cửu Tựu ngày cải cách phải dùng uy quyền, thủ đoạn mới cưỡng nổi người đàn bà cởi quần ra, Cục bây giờ

được các thị mẹt tự dâng hiến. Cục là mì chính cánh giúp cho bát canh suông cuộc đời các thị mẹt làng Động thêm chút ngọt ngào.

Đi đêm mãi cũng có ngày gặp ma. Không hiểu do các cô các bà ghen nhau vì "ăn chia" không đều hay vì có kẻ ghen ghét, mà một tối Nhài, Lành và chủ tịch Ngao rình bắt quả tang Cục và Nhi đang quần nhau ở nhà kho trại lớn. Đời Cục thế là toi rồi! Hết thời kỳ lên voi rồi. Hủ hoá với vợ bộ đội, khác gì tên Việt gian phản động cài ở hậu phương để phá tan tành sự nghiệp cách mạng? Người ta xung phong ra mặt trận, sống chết từng giờ, chỉ mong gửi lại vợ dại con thơ ở nhà cho các anh trông giữ, thế mà anh lại rủ rê, quyến rũ, rồi đè ngửa vợ người ta ra… Thứ hỏi còn anh lính nào yên tâm mà đánh giặc? Anh chọc bừa, nhiều thằng chó dái hậu phương khác cũng bắt chước anh chọc bừa thì vỡ trận to. Lính ngoài mặt trận đào ngũ hết. Thế cho nên Cục chết là đáng đời. Cục ơi, tham thì thâm!

Nhưng rồi bỗng như có phép lạ, Cục được tha bổng. Trời đất quỉ thần ơi, nhà Cục đại hồng phúc. Bính linh thiêng cứu bố con Cục đận này rồi.

Trời, Phật làm sao cứu nổi Cục?

Cứu Cục chính là Chi bộ.

Rất may là Cục vừa được Chi bộ kết nạp. Nếu không phải là người của tổ chức thì đời Cục đã ra bã. Chi bộ phải họp lên họp xuống hàng chục phiên. Phân tích, tranh luận đến nát nước nát cái. Đây không phải chỉ là chuyện riêng của đồng chí Quặc mà là chuyện hệ trọng của tổ chức, của cả hệ thống tổ chức. Con sâu làm rầu nồi canh. Bậy! Nồi canh của tổ chức, đời nào có sâu? Không làm êm thấm, kẻ địch nhân cơ hội này phá hoại tổ chức từ bên trong phá ra. Ông bí thư tuyên bố hùng hồn thế. Việc đầu tiên là cấm không được tiết lộ vụ hủ hoá này cho quần chúng biết. Ém nhẹm và bí mật tuyệt đối không để tin tức lọt lên cấp trên. Cấp trên biết

chuyện này thì bao nhiêu công lao phấn đấu, bao nhiêu thành tích của cả một tập thể sẽ thành công cốc. Chi bộ không trong sạch, không đạt tiêu chuẩn bốn tốt thì còn mặt mũi nào để nói với quần chúng? Còn vai trò gì là đầu tầu, lãnh đạo? Thôi thì đóng cửa bảo nhau, xử lý nội bộ. Đồng chí Quặc vợ chết vì bom Mỹ, là đàn ông độc thân, gà trống nuôi con đã mấy năm trời. Dẫu là gỗ đá cũng phải mối mọt, huống chi người… Còn cô Nhi vợ bộ đội nhưng đã ba năm bặt tin chồng, ngày xưa ba năm là xứng đáng được nhận bằng tiết hạnh khả phong, giờ thời đại mới, thiếu nữ có kinh từ mười một tuổi. Nhi cưới được bẩy ngày thì chồng đi miết vào chiến trường. Ba năm chịu đựng, đóng cửa chờ chồng đã là ghê lắm rồi, chi bộ thử thách chán mới cho đi học lớp đối tượng. Đàn bà ấy mà, đái không vượt nổi ngọn cỏ, khôn ba năm dại một giờ…

Chi bộ đang họp xử lý kín, thì có giấy báo tử chồng Nhi từ huyện đội chuyển về. Chủ tịch Ngao kêu lên giữa cuộc họp, không hiểu vì sung sướng thay cho Cục hay đã tìm được lối thoát cho tổ chức: "Tôi biết tin anh Bức chồng cô Nhi hy sinh tại trận địa pháo cầu Hàm Rồng từ năm ngoái rồi, nhưng vì muốn giữ yên ổn hậu phương nên không thông báo với gia đình Nay thì cô Nhi đã trở thành người tự do… Chi bộ mình chăng phải kiểm điểm ai hết. Chúng ta nên tác thành cho đồng chí Quặc và đồng chí Nhi làm vợ chồng…"

Đám cưới đồng chí Quặc và Nhi được chi bộ đứng ra tổ chức sau lễ báo tử Bức một tháng. Cục lấy được vợ trẻ hơn mình mười sáu tuổi, hừng hực sức thanh xuân, nên chỉ trong vòng ba năm đã đẻ liền ba đứa con, hai gái, một trai.

***

Càng gần ngày chiến thắng, các chàng trai làng Động càng nằm lại chiến trường nhiều hơn.

Cải vào mặt trận sau Công đúng một năm. Vừa hành quân vừa

tranh thủ luyện tập, đến hết mùa mưa, đơn vị Cải vòng qua đất bạn Lào, vào sâu chiến trường Tây Nguyên. Tháng chín năm 1974, trong trận thử lửa ở Đắc Tô, Tân Cảnh, trận đánh thăm dò, trước khi quân ta điểm huyệt toàn bộ hệ thống quân sự Mỹ Nguỵ ở Buôn Ma Thuột, Cải đã vĩnh viễn nằm lại ở một con suối không tên.

Hai mươi bốn liệt sĩ của làng Động lần lượt được báo tử.

Hôm nhận giấy báo tử Nguyễn Kỳ Cải, bà Phúc nhìn thấy bức ảnh thằng cháu nội trong khung tang, liền bị ngất. Còn cô Hậu lại ôm ghì lấy tấm ảnh, vừa nhăn nhở cười, vừa trò chuyện với đứa cháu như Cải đang còn sống. Riêng Cục, lầm lì suốt một ngày không nói. Anh bảo Nhi bắt con gà trống thiến làm một mâm cơm cúng, bảo cái Ruộng mời ông bà Bùng đến dự lễ tưởng niệm. Chập tối, Cục lặng lẽ ra mả Bính, thắp hương, lầm rầm khấn vái một hồi lâu, rồi vật vờ như con ma đói về nhà.

Hy sinh giữa tuổi mười tám, bài vị chàng trai Nguyễn Kỳ Cải ngời ngợi như một tài tử điện ảnh trên ban thờ, cạnh dưới bài vị chị Bính. Còn một chỗ trống nữa, phía bên kia, lần nào thắp hương, anh Cục cũng thầm mong đó không phải là chỗ dành cho Công.

Làng Động chỉ còn một trường hợp duy nhất là Nguyễn Kỳ Công vẫn bặt vô âm tín.

Bỗng một ngày chị Là từ Hà Nội về, mang theo những tin tức làm cả làng Động sôi lên sùng sục.

Tin thứ nhất: ông Nguyễn Kỳ Vọng, con thứ ba của ông bà Lý Phúc di cư vào Nam năm 1954, vẫn còn sống và sắp trở về.

Tin thứ hai: ông bác Nguyễn Kỳ Vọng đã gặp thằng cháu Nguyễn Kỳ Công tại chiến trường miền Đông, Nam Bộ.

Cả hai tin này đều chắc như đinh đóng cột, vì chị Là chỉ là cái loa

phát ngôn của chồng. Ông Chiến Thắng Lợi là cán bộ Trung ương cao cấp, vào ra Sài Gòn như đi chợ, đã phát thì ngôn nào dám sai?

Mẹ con bà Cử Phúc như người chết rồi bằng được sống lại. Bà Cử Phúc, gặp ai cũng khoe lá thư của anh Ba Vọng do ông cả Khôi mang từ Sài Gòn ra, đã được truyền tay đến nhàu nát. Không biết chữ, nhưng bà đã thuộc đến từng dấu phẩy

*"Con là Nguyễn Kỳ Vọng, cúi đầu kính lạy u vì tội bất hiếu.*

*Vì hoàn cảnh chiến tranh, con xa gia đình đã hơn hai mươi năm. Lúc nào hình ánh thầy u, hình bóng quê hương cũng luôn ghi nhớ trong tâm khảm. Biết bao vật đổi sao dời, không làm sao kể hết trong mấy dòng thư này. Con vẫn luôn nói với vợ con và hai cháu Kỳ Vân, Kỳ Vy rằng, nhất định sẽ có một ngày chúng ta về thăm quê cha đất tổ. Quả là hồng phúc nhà ta còn rất lớn. Gặp anh Khôi con ở Sài Gòn mà con tưởng như trong mơ… Vậy là bốn anh em con vẫn còn cơ hội gặp thau giữa làng Động quê hương. Ngày ấy không còn xa nữa. Nhất định con sẽ về thăm u và gia đình… Nhân đây con cũng báo tin cho chú Quặc biết. Nếu chú có con trai lớn tòng quân thì đúng là hai bác cháu đã gặp nhau ở An Lộc rồi".*

Chỉ vỏn vẹn ba dòng thư ngắn ngủi cũng đủ làm anh Cục sướng muốn phát điên. Anh uống hết một chai ba rượu trên quán cháo lòng bà reo chợ Mới, mồm nói huyên thuyên rằng tuần trước chị Bính vợ anh báo mộng thằng Công dắt theo về một cô vợ người Sài Gòn, giọng líu lo, nói mà anh chẳng hiểu mô tê gì. Có thế chứ! Trong hai thằng con trai anh, nhất định sẽ phải có một thằng đi tới đích, là người chiến thắng trở về chứ? Khối trường hợp báo chí đăng hẳn hoi. Cô vợ nhận giấy báo tử chồng, bố mẹ chồng thương con dâu lỡ dở bèn cưới cho ruột thương binh goá vợ, đến khi đám cưới vừa diễn ra thì anh chồng lù lù xuất hiện. Lại có trường hợp một anh bộ đội về nhà, thấy ảnh mình trên bàn thờ, đang ngơ ngác đứng nhìn không hiểu thực hư ra sao, thì bố mẹ ngoài đồng về, tưởng con là ma, liền qui xuống vái lia lịa mong hồn ma sống khôn

chết thiêng phù hộ cho cả nhà…

Không thể ngồi yên ở nhà vì mấy dòng thư như đánh đố, anh Tư Cục bảo Nhi bắt con gà sống thiến cho vào rọ, đong vào tay nải mấy cân nếp cái hoa vàng, đích thân khăn gói ra Hà Nội, tìm gặp bác cả Khôi để hỏi về trường hợp bác Vọng đã gặp cháu Công như thế nào?

***

Bác cả Khôi, anh Cục vẫn thường gọi đồng chí Chiến Thắng Lợi như thế, là người duy nhất của làng Động có mặt tại dinh Độc Lập, trung tâm đầu não của chính quyền Sài Gòn, đúng ngày chiến thắng 30 tháng tư năm 1975.

Đoàn công tác đặc biệt của Ban X, do đồng chí Tư Vuông dẫn đầu, cùng đi có Chiến Thắng Lợi và Văn Quyền khởi hành từ Hà Nội vào đúng ngày giải phóng Huế, 26 tháng ba.

Chiếc xe Uoat mới cứng, phủ kín lá nguy trang, đi suốt đêm ngày theo mệnh lệnh "thần tốc, thần tốc hơn nữa", đuổi kịp đại quân ở Đà Nẵng. Từ đây, đoàn nhập vào Bộ chỉ huy tiền phương của cánh quân phía bắc, tiến thẳng vào dinh Độc Lập.

Sau hai mươi mốt năm, kể từ ngày 10 tháng mười năm 1954, ngày những anh bộ đội Cụ Hồ tiến vào giải phóng Thủ đô giờ đây Chiến Thắng Lợi lại có vinh hạnh được cùng đại quân tiến vào giải phóng Sài Gòn. Cũng bộ quân phục màu cỏ úa, mũ tai bèo, lẫn trong hàng vạn sĩ quan chiến sĩ quân giải phóng, nhưng vị thế của Chiến Thắng Lợi giờ đã khác. Ông theo đại quân vào thành phố lần này là để tiếp quản toàn bộ hệ thống của chính quyền cũ; tiếp đó là tẩy rửa, thanh trừng toàn bộ hệ thống tư tưởng phản động, chống đối; thiết lập bộ máy của chính thể mới. Đời người mấy ai có được niềm vinh quang cao vời, niềm hạnh phúc tột đỉnh ấy.

Ngay ngày đầu tiên đặt chân đến Sài Gòn, Ban X đã lập một chiến tích vang dội, có sức lan truyền khắp cả nước và thế giới ấy là bài phóng sự "Đại quân ta tiến vào Sài Gòn", ký tên tác giả Văn Quyền, thành viên của Ban X, đăng trên hầu hết các tờ báo lớn ra hàng ngày và phát liên tục trên Đài phát thanh. Bài phóng sự đăng kín hai trang báo khổ lớn mô tả các cánh quân tiến thần tốc với khí thế chẻ tre từ các ngả Đồng Dù, Bến Cát, Dầu Giây, Long Thành, Bến Lức…, vào chiếm các trung tâm đầu não cuối cùng của quân nguỵ Sài gòn, và mũi thọc sâu quyết định là Lữ đoàn tăng thiết giáp đánh chiếm dinh Độc Lập, bắt tướng Dương Văn Minh phải lên Đài phát thanh tuyên bố nguỵ quân nguỵ quyền bô súng, đầu hàng vô điều kiện, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Kèm theo bài phóng sự hừng hực lửa ấy là bức ảnh hai chiến xe tăng 843 và 390 của Lữ đoàn 208 anh hùng tiến thẳng vào cửa dinh Độc Lập.

- Các cậu giôi lắm. Vừa vào hang cọp, còn lạ nước lạ cái chưa biết đường đi nước bước ra sao mà đã có ngay một bài phóng sự bốc lửa, chẳng khác gì bài Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi ngay sau chiến thắng quân Minh…

Đó là lời khen của đồng chí Tư Vuông dành cho Chiến Thắng Lợi và Văn Quyền.

Chiến Thắng Lợi thật thà:

- Dạ, báo cáo anh, công này thuộc về cậu Văn Quyền. Suốt đêm cậu ấy thắp đèn hì hục viết. Cậu ấy có nhờ tôi đọc duyệt. Tôi sửa cái tít, thêm chữ TA, để khẳng định đây là đại quân Cách mạng.

- Giỏi lắm. Riêng cái tít đã chứng tỏ một tầm nhìn vĩ mô, chiến lược. Mà cậu Văn Quyền bỗng nhiên viết lên tay mới lạ. Vừa có thực tế sống động, vừa có văn chương bay bổng. Tớ sẽ đề nghị với Trung ương thưởng huân chương chiến công cho các cậu đợt này.

Xưng hô cậu tớ thân mật như anh em một nhà, đủ biết đồng chí Tư

Vuông vui đến mức nào…

- Anh Tư đặc biệt đánh giá cao bài viết của chú - Chiến Thắng Lợi nói với Quyền - Chính tôi cũng rất khâm phục khả năng nắm bắt thực tế của chú. Không hiểu chú lấy tư liệu ở đâu, lúc nào mà tài thế?

Cái nhìn dò xét, xăm xoi của Lợi, khiến Văn Quyền phát hoảng. Giả vờ hỏi vậy thôi, chứ ông ấy đã biết tỏng, đã đi guốc trong bụng mình - Quyền nghĩ thầm vậy và đành phải thú nhận:

- Với anh thì em không dám giấu giếm điều gì. Anh có nhớ hôm anh em mình gặp Châu Hà ở phòng Tổng thống Dương Văn Minh không? Chính cậu ấy đã cung cấp cho em tư liệu viết bài phóng sự.

Chiến Thắng Lợi à một tiếng, như đã hiểu ra.

Châu Hà chính là bút danh của nhà văn Đà Giang từ ngày đi chiến trường. Về nguyên tắc tổ chức, các nhà văn đi B, đều không được ký bút danh cũ trên các tác phẩm viết tại mặt trận. Đà Giang, sau chuyến vượt Trường Sơn năm 1967, phải bỏ lại cái tên cũ ở miền Bắc, lấy dòng sông Châu Giang quê hương làm bút danh nhà văn giải phóng Châu Hà. Vậy là từ cái tên cúng cơm Mai Văn Nhạ, đến Đà Giang, rồi Châu Hà bây giờ là cả một chặng đường trưởng thành của một đời văn. Cũng tương tự, Du San lấy bút danh Xuyên Sơn, Hàn Thâm Nho ký tên mới Trần Nhân Ảnh. Từ ngày ký tên mới, Châu Hà trở thành nhà văn giải phóng nổi tiếng với hàng loạt các tác phẩm gây tiếng vang trên văn đàn: Các tiểu thuyết *"Trường Sơn hùng vĩ" "Đỉnh dốc, "Vượt ngầm", các tập truyện ngắn và ký sự "Em gái Vân Kiều", "Trăng sáng Cửa Việt", "Mũ tai bèo"…* Đặc biệt, tập tuỳ bút *"Đường lớn ta đi"* ngay sau khi xuất bản đã có sức hiệu triệu hàng vạn thanh niên lên đường ra mặt trận, đã được báo chí hết lời ca ngợi là tác phẩm đúng tầm thời đại, bản hùng ca về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, được chọn in vào phụ lục sách giáo khoa bậc trung học. Châu Hà được trao giải thưởng

Văn học Trường Sơn và trở thành nhà văn giải phóng hàng đầu được nhận Giải thưởng Văn học Á - Phi - Mỹ La tinh. Gần mười năm ở chiến trường, Châu Hà không những là nhà văn với sức đi sức viết kỷ lục mà còn là một nhà báo sắc sảo, luôn có mặt tại những nơi nóng bỏng, ác liệt nhất, luôn có những phóng sự hừng hực khói lửa chiến trường.

- Mình không ngờ trong cuộc chiến tranh này Châu Hà đã trưởng thành vượt bậc - ông Lợi nói với Quyền - Trong số ba tay nhà văn tình nguyện đi B đợt ấy, Đà Giang thực sự là niềm tự hào của giới văn nghệ… đau nhất là mình đã đồng ý để Du San đi chiến trường…

- Em chẳng ngạc nhiên khi Xuyên Sơn trở thành kẻ chiêu hồi. Trong bài viết "Từ Du San đến Xuyên Sơn, hành trình của một tên phản bội", em đã lật tẩy bộ mặt tay sai bồi bút của nó. Viết đơn tình nguyện đi chiến trường cũng chỉ là sự a dua theo Đà Giang và Hàn Thâm Nho, chứ bản chất hắn là kẻ dễ dao động, không chịu được gian khổ, ác liệt, thì em biết. Thằng nhà văn khi đã quay bút phản bội Tổ quốc thì giọng lưỡi của nó còn hơn cả rắn độc. Nghe đài Sài Gòn đọc bút ký "Xương trắng Đất Việt" của nó em chỉ muốn đập vỡ cái đài, chỉ ước bắt được nó để băm vằm thành từng mảnh. Tiếc rằng nó đã leo lên máy bay trực thăng chạy theo quan thầy Mỹ. Trước khi tháo chạy ba ngày nó còn kịp phun trên đài Nguỵ bài tuỳ bút *"Tử thủ cùng Sài Gòn"*, anh bảo có điên không?

- Nhưng bù lại chúng ta đã có Châu Hà, Trần Nhân Ảnh và bao nhà văn anh dũng khác… - Chiến Thắng Lợi đột ngột trở lại chuyện cũ - Này, chú không nghĩ rằng Châu Hà sẽ kiện chú đấy chứ?

- Kiện thế nào được em? - Văn Quyền nói cứng, nhưng sắc mặt chợt tái dại, không qua nổi được mắt Lợi - Em chỉ tham khảo tư liệu của cậu ấy thôi…

- Tôi nhắc để tránh cho chú những phiền toái sau này. Đạo văn là điều tối kỵ của người cầm bút - Chiến Thắng Lợi xua tay - Thôi, qua chuyện khác nhé. Hình như tôi có đọc loạt bài Châu Hà viết về cuộc nổi dậy Tết Mậu Thân ở Sài Gòn.

- Dạ, đúng. Phóng sự *"Dáng đứng Thành đồng"* in trên Văn Nghệ Giải phóng. Năm 1968 Châu Hà từng sống ở địa đao Củ Chi, rồi tham gia tổng tiến công Tết Mậu Thân. Chẳng ngõ ngách nào ở Sài Gòn cậu ấy không biết.

- Chú tìm Châu Hà, bảo đến gặp tôi nhé.

Văn Quyền phát hoảng, trán toá mồ hôi hột. Anh thoáng nghĩ đến một cuộc đối chất mà vị quan toà không ai khác là Chiến Thắng Lợi.

Như để trấn an Quyền, Lợi đặt cả hai bàn tay lên vai thuộc cấp, vỗ nhẹ:

- Tôi muốn nhờ Châu Hà một việc. Hoàn toàn là chuyện riêng tư. Phải nhờ tay nhà văn xông xáo này may ra mới tìm thấy tung tích của cậu em cùng cha khác mẹ với mình.

- Nguyễn Kỳ Vọng hả anh?

- Vì nó mà cái lý lịch của tôi luôn bị tổ chức đặt một dấu hỏi - Tiếng thở dài của Lợi khiến Quyền như thấy lây sang mình.

- Bây giờ là lúc mình phải đối mặt với sự thật. Dù sao nó cũng cùng giọt máu với mình. Người cách mạng không phải là kẻ không có trái tim. Nếu nó là nguỵ quân nguỵ quyền, là ác ôn nợ máu thì tôi cũng phải nhận trách nhiệm với tổ chức…

- Dạ, anh để em lo việc này. Em sẽ đi gặp Châu Hà ngay.

Quả nhiên, người tìm ra Nguyễn Kỳ Vọng không ai khác là nhà văn Châu Hà. Bằng hệ thống cộng tác viên đặc biệt và tài nghệ của một người săn tin, chỉ trong ba ngày, Châu Hà đã tìm thấy tên Nguyễn Kỳ Vọng trong danh sách của Tổng Cục Kiều Lộ, thuộc Bộ giao thông Công chánh chính quyền Sài Gòn.

Dẫu đổi họ thay tên và súng sính trong bộ quân phục giải phóng rộng thùng thình thì Châu Hà vẫn là anh chàng nhà văn Đà Giang đen gầy, xương xẩu ngày nào. Chỉ có điều, thay vì chiếc điếu cày lúc nào cũng cặp kè bên mình, giờ thì trên môi Châu Hà thường trực điếu thuốc lá Basto. Hàm răng được hun khói thường xuyên xỉn màu cánh dán khiến nụ cười của anh không giấu được vẻ quê mùa gốc gác.

Cùng bước vào phòng Chiến Thắng Lợi với Châu Hà là một người tầm thước, mặc bộ complê sáng, đội mũ phớt, dáng vẻ khúm núm sợ sệt.

Chiến Thắng Lợi sững người. Ông nhìn người mới đến chằm chằm, rồi quên cả mình đang ở một cương vị phải giữ gìn, ông tiến lên mấy bước, xoà tay ra:

- Chú Ba Vọng phải không. Đúng là em Nguyễn Kỳ Vọng rồi.

- Anh Khôi! Em đây.

Hai anh em ôm chầm lấy nhau. Chiến Thắng Lợi cố nuốt nước mắt vào trong, còn Vọng thì bật khóc ồ ồ.

- Bà và cả nhà vẫn mong chú từng ngày. Biết chú không di tản, lại chỉ là một công chức kỹ thuật, không nợ máu, anh rất mừng.

Đó là câu chuyện mở đầu của hai anh em suốt hơn hai mươi năm xa cách.

***

Chuyến trở về làng Động của Nguyễn Kỳ Vọng như một giấc mơ.

Trong số những người đầu tiên được lên con tàu Thống Nhất đầu tiên làm cuộc hành trình xuyên Việt từ Sài Gòn ra Hà Nội, Vọng có niềm hạnh phúc của người phía bên kia nhưng lại được chính thể mới tin cậy, tin dùng. Cùng trên chuyến tàu với Vọng là một số ít người Bắc di cư, có nhân thân tốt, được ưu ái đặc biệt về gặp mặt gia đình. Còn lại, toàn một màu áo lính. Có nhiều toa chở đầy thương binh. Những người lính dạn dầy trận mạc, từng cận kề cái chết. Nhiều người là thương bệnh binh hôm qua còn trong bệnh viện. Nhiều người có thâm niên hàng chục năm khắp các chiến trường B, C, K. Họ được phiên chế theo từng đơn vị toa tàu có sĩ quan chỉ huy, có bộ phận bảo đảm hậu cần. Hành trang của những người lính chiến thắng hầu như giống nhau: kèm theo ba lô, võng dù, đàn ghita là khung xe đạp gia công, xăm lốp xe, búp bê, quần áo, đường sữa… Nhiều anh bê theo cả những chiếc ti vi đen trắng to đùng, hoặc treo toòng teng bên cửa sổ những buồng cau, những xe nôi trẻ con, đồ gia dụng bằng nhựa… Nhiều anh không quên mang vác đưa lên toa những bao tải gạo, những can nhựa nước mắm, những giỏ trái cây đủ loại măng cụt, sầu riêng, mãng cầu, dừa, xoài, chôm chôm, bưởi, mít tố nữ… cao ngất ngưởng. Đoàn tàu chiến thắng nồng nặc mùi mồ hôi người lâu ngày không tắm giặt chen chúc kẻ nằm người ngồi, chất ngất đồ đạc, hành lý, nhiều lúc ì ạch chạy với tốc độ bằng người đi xe đạp, đêm xuống nhà tàu phải thắp những ngọn đèn dầu vàng nhợt nhạt ở các lối đi. Vui nhất, ầm ĩ nhất là lúc hai đoàn tàu ngược chiều Nam Bắc gặp nhau ở ga cau Phú Yên, ga xoài Bình Định ga gà Quảng Ngãi và ga trứng vịt Quảng Bình. Tàu Bắc vào có vẻ hỗn tạp, chen chúc người, nhưng cũng nghèo nàn hơn. Toàn cán bộ vào tiếp quản, đi công tác, các gia đình tập kết dắt dru nhau về quê, thân nhân đi tìm người nhà và cánh lái buôn đường dài. Hàng vào chủ yếu là chè Phú Thọ, Thái Nguyên, thuốc lá sợi Lạng Sơn, thuốc lào Vĩnh Bảo… Người ta réo tên ời ời xem có ai là người thân, người đồng

hương. Không ít cảnh vợ chồng, cha con, anh em gặp nhau tình cờ, câm động đến rơi nước mắt.

Dằng dặc suốt chiều dài đất nước đâu đâu cũng cảnh đổ nát hoang tàn. Những rừng dừa cụt ngọn cháy đen, tua tủa như những rừng cọc Bạch Đằng. Những cánh đồng bị đạn pháo cày, bỏ hoang lâu ngày, cỏ mọc ngút đầu. Những nền nhà nham nhở. Những túp lều dựng vội bằng đủ thứ phế liệu. Hàng trăm chiếc cầu đổ sập ngang sông. Xác xe tăng, xe tải cháy ngổn ngang dọc đường. Những thị trấn hầu như chỉ còn là những đống gạch vụn…

Thế là tròn 22 năm kể từ ngày Vọng đáp chiếc máy bay Dakota từ phi trường Gia Lâm vào Sài Gòn. Ra đi như một cuộc chạy trốn quê hương bằng đường trên trời. Trở về trên chuyến tàu xuyên Việt nối liền hai miền chia cách. Ngày đi Vọng vẫn còn là một cậu tú tài mười bầy tuổi, ngày về đã là một người đàn ông tứ thập, với biết bao chìm nổi, phong trần.

Gặp bà Cử Phúc, Vọng ôm chầm lấy mẹ, khóc rống lên. Nhìn thấy ảnh ông Cử Phúc trên ban thờ, Vọng lại khóc nức nở một lần nữa. Chao ôi, toàn những gương mặt thân yêu mà cho tới lúc gặp, anh vẫn không thể nhận ra. Mẹ anh gầy yếu hom hem và già sọm hơn tuổi thực của bà đến chục tuổi. Cục cao lênh khênh, đen cháy như thanh gỗ hong gác bếp, còn Hậu, cô em ruột, mà anh lại cứ tưởng là bà vú già của gia đình.

Ký ức về *Nguyễn Kỳ Viên* một thời, khiến Vọng cứ ngơ ngẩn như người lạc vào một xóm ngõ nào đó chứ không phải ngôi nhà xưa, nơi anh đã gắn bó những năm tháng tuổi thơ. Khu nhà của thầy u nay đã bị chia năm xẻ bẩy, chen chúc các hộ gia đình. Cái làng Động của anh đông đúc, chật chội hơn, nhưng xác xơ, tiêu điều. Nền đình Đụn giờ thành nhà kho, sân phơi hợp tác, ngổn ngang những đầu máy cày, máy tuốt lúa han rỉ. Đầu làng, cuối làng chỗ nào cũng chuồng trâu tập thể, trại chăn nuôi lợn, phân rác ngập đầy.

Suốt một đêm trắng, Vọng thức kể cho bà Cử Phúc và Cục nghe về quãng đời hơn hai mươi năm chìm nổi, phiêu bạt. Dường như lần đầu tiên kể từ ngày xa quê, anh mới có dịp sắp xếp lại những trang ký ức.

Mệt quá, Vọng ngủ thiếp đi trên tấm phản mà Cục đã thay cho chiếc sập cổ bị trưng thu hồi cải cách. Trong cơn mơ, Vọng thấy mình bé loắt choắt với cái tên Vện cúng cơm bà nội và u thường gọi. Cục và Vện dẫn bé Hậu ra bờ ao câu nhái cho vịt. Hậu rén đi sau hai anh, tay xách chiếc giỏ bằng tre đan, đựng nhái, bé như một quả phật thủ. Những con châu chấu nhỏ được mắc vào lưỡi câu, dùng dây gai nối vào đoạn cần tre. Chỉ cần nhử nhử bên vệ cỏ là con nhái háu ăn nhảy lên đớp. Đang ham câu, Vện bỗng nghe tiếng ùm, quay lại, thấy bé Hậu đang chới với dưới nước. Vện sợ quá, kêu oai oái chạy đi gọi u, gọi bà. Còn Cục, chẳng nói năng gì nhảy ùm xuống ao, vừa bơi vừa quờ tay túm tóc bé Hậu…

Cơn mơ về tuổi thơ làm Vọng bừng tỉnh. Anh thấy như nước từ tóc Hậu còn vương trên má mình. Anh thấy lờ mờ một gương mặt đang cúi sát xuống anh. Một bàn tay nhỏ bé đang xoá ngấn nước trên má anh. Thì ra đó là cô em gái Hậu tội nghiệp. Lúc anh kể chuyện, Hậu chỉ ngồi ở góc khuất phía xa nhìn. Lúc Vọng ngủ, cô mới dám lại gần, ngắm nhìn anh với vẻ mặt ngây ngô nhưng vô vàn âu yếm. Cô không hiểu sao mà anh Vọng của cô, lại khóc?

Hậu ơi, thế giới tuổi thơ của chúng mình đã chết rồi. Vọng thầm nói với em gái và chụp bàn tay lên mái tóc em.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 16
## Đứa con lưu lạc

*(Trích hồi ký "Kẻ tha hương")*

*Từ đất Bắc, chúng tôi đáp máy bay xuống phi trường Tân Sơn Nhất buổi trưa ngày… tháng… năm 1954. Sau khi chia tay hai anh em Tạ Đôn và Tạ Thu Uyên, chúng tôi được xe nhà binh chờ tới lăng Đức ông gần chợ Bà Chiểu.*

*Trước khi vào Nam, người đội mũ phớt, đeo kính đen luôn rót vào tai tôi rằng, đồng bào di cư sẽ được cấp một căn hộ và đầy đủ tiện nghi sinh hoạt. Hoá ra đó là những lời lừa phỉnh.*

*Lăng Đức ông, nơi đón tiếp đồng bào Bắc di cư, như một cái bị quá chật phải chứa một lúc hàng nghìn con người. Các gia đình chen chúc trải chiếu, hay bất kỳ thứ gì để ngủ cả ở khu lăng mô, quanh hành lang đền thờ và cửa nhà cầu trong cái nóng bức và ngột ngạt hơi và đủ thứ xú uế người.*

*Tôi rụt rè hỏi người phụ trách trại, một ông béo lùn, nói giọng Bắc lơ lớ.*

*- Bác ơi, tối nay cháu ngủ đâu?*

*- Cậu ngủ đâu tôi không cần biết - ông béo lùn xì mũi - Tôi chỉ biết mỗi ngày tôi cấp cho cậu mười đồng.*

*Tôi đã sống hai tháng trời với mỗi ngày mười đồng bạc ấy. Có nghĩa là mỗi ngày tôi chỉ được ăn hai tô hú tiếu, mỗi tô năm đồng. Sức trai đang lớn, cái dạ dày tôi làm sao chịu nổi. Được bà con*

*mách, tôi rủ một đứa bạn chuyển tới một trạm tạm cư khác ở đường Hàng Xanh. Nhà thờ Thánh Mẫu nơi đây cũng chật ních người Bắc di cư. Lang thang trong thành phố cả tuần, tôi lạc tới nhà thờ Phú Hạnh. Nước rãi tôi chợt ứa ra khi thấy nhà bếp của cha đổ đi những thức ăn thừa. Bà nấu bếp như đi guốc vào bụng tôi. Bà dồn đồ ăn vào một tô bự và báo: "Cháu là học sinh di cư phải không? Cháu ăn đi, đừng ngại".*

*Bát cơm phiếu mẫu ấy, suốt đời tôi không quên. Từ hôm ấy, tôi khám phá ra một chỗ ngủ lý tưởng ở mái hiên trường xứ nhà thờ. Ban ngày tôi đi nghe ngóng về tin tức học hành, đến khuya tôi mới dam mò về mái hiên ngủ vì sợ nhà xứ đuổi.*

*Anh em Tạ Đôn đến tìm tôi. Thật tình tôi không muốn gặp Thu Uyên trong tình cảnh bờ bụi này một chút nào. Nàng có vẻ hợp với không khí Sài Gòn, lộng lẫy như một cô đầm lai.*

*Thấy tôi quá khốn khổ, Đôn giới thiệu tôi xuống ở cùng mẹ con Nhu, bạn cùng học, dưới xóm Cù Lao. Căn nhà sàn trong khu lao động. Muốn tới nhà phải qua một cây cầu khỉ ngoằn ngoèo, nước đen ngòm như mực tàu, suốt ngày bốc mùi hôi thối. Mẹ con Nhu dành cho tôi gian gác xép, đứng dậy là cụng đầu mái tôn. Lúc nào cũng có cảm giác tóc mình khét cháy vì chạm vào mái nhà. Mùa thu Sài Gòn dịu mát hơn tôi tưởng rất nhiều. Tôi dần làm quen với những phố sá sầm uất khi tạm biệt căn nhà ổ chuột của mẹ con Nhu lên ở tại Nhà hát Tây đầu đường Bôna. Thông tin này tôi đọc được trên báo chí và biết Chính phủ đã bắt đầu quan tâm tới học sinh di cư mất liên lạc gia đình.*

*Chiều chiều tôi thả bộ dọc đường Catina, từ nhà thờ Đức Bà đến bờ sông Sài Gòn, say sưa ngắm nhìn những cao ốc nhiều tầng, những cửa hàng, khách sạn sang trọng, những dòng xe hơi bóng lộn, những bóng đèn nhiều màu lấp lánh dưới hàng me. Sài Gòn quả là viên ngọc Viễn Đông, đẹp hơn trí tưởng tượng của tôi nhiều.*

*Từ Nhà hát Tây, chúng tôi lại được lệnh di chuyển xuống trại học sinh di cư Phú Thọ vừa mới xây trên bãi rác cũ. Sau bao nhiêu ngày vất vưởng thì nơi đây với tôi là chốn thiên đường. Cứ hai học sinh được ở một lô sáu mét vuông trong một dãy nhà sàn dài lợp tôn, phân tầng. Chúng tôi được nuôi ăn ở bếp tập thể, trừ tiền ăn, mỗi tháng tôi được lĩnh 90 đồng.*

*Có bằng tú tài I từ Hà Nội, tôi vừa học phụ đạo để chờ thi tú tài II vừa đi dạy học tư gia. Chính Thu Uyên đã giới thiệu tôi với một gia đình người Bùi Chu di cư. Lớp học chỉ có hai em, em gái lớp ba và em trai lớp bốn. Em gái lớp ba tên Lê Thuỳ Miên. Số phận trớ trêu, mười một năm sau cô học trò lớp ba ấy đã trở thành người bạn đời của tôi.*

***

*Cái cơ duyên đã dẫn tôi đến với Miên mười một năm sau, có lẽ bắt đầu từ người cha của nàng. Ông Lê Huy Mật từng là nhà thầu khoán lục lộ, tham gia xây dưng nhiều tuyến đường phía bắc. Sau khi di cư vào Nam, ông tiếp tục nghề cũ. Thấy tôi loay hoay chọn trường Đại học sau khi đậu tú tài II, ông gợi ý tôi thi vào trường Cao đẳng Công chánh. Nhờ đăng ký học ban MPC (toán lý hoá) ở Đại học xá Minh Mạng, tôi đã dễ dàng qua kỳ thi lý thuyết. Gay go nhất với tôi là môn thi thể dục. Từ bé đến giờ, tôi chưa hề động tới dây leo. Và lo nhất là môn vác bao cát nặng hai mươi ký lô chạy bộ một trăm mét. Bao cát quá to so với vóc dáng ốm o, nặng chưa đầy bốn nhăm ký, lại đói ăn lâu ngày, tôi lo không vượt qua được kỳ sát hạch… Vậy mà rồi ông thầy thể dục cũng chấm cho tôi đỗ. Mãi sau này tôi mới biết, thầy chấm thi cho tôi lần ấy là người quen của ông Ký Mật. Trước khi tôi dự thi, ông Ký Mật đã gửi gắm tôi cho thầy. Sự cưu mang và hướng nghiệp ban đầu này khiến tôi ghi nhớ suốt đời và trở thành người thân thiết trong gia đình.*

*Với học bổng trường Công chánh 800 đồng một tháng, cuộc sống*

*của tôi bắt đầu dễ chịu. Tôi lao vào học với quyết tâm hết năm học thứ ba sẽ đạt điểm trung bình trên 14/20 để được xét tuyển lên học kỹ sư. Và rồi mong ước của tôi đã thành tựu. Tôi được học kỹ sư, vừa đi học vừa lãnh lương cán sự 5.200 đồng một tháng. Đó là những ngày tháng huy hoàng nhất. Hằng ngày có người mang cơm tháng đến tận phòng. Quần áo lúc nào cũng là ủi tươm tất. Dư tiền, tôi sắm một chiếc xe máy hiệu Peugeot 103 đi học.*

*Những ngày chuẩn bị lãnh bằng kỹ sư công chánh, tôi có niềm hạnh phúc mới. Một buổi chiều, khi tôi kết thúc đợt đi thực tế ở Bà Rịa, vừa đi xe đò về tới bến xe Miền Đông, thì Thu Uyên ào đến. Nàng mặc bộ ký giả màu thanh thiên, tóc cặp bồng, đẹp đến mê hồn.*

*- Anh lên đồn điền với em. Ngày mai sinh nhật em mà anh không nhớ ư?*

*Tôi tròn mắt định bảo: "Sao anh không nhớ. Nhưng phải hai tháng nữa cơ. Năm kia, anh và Tạ Đôn cùng dự sinh nhật em ở nhà hàng Mỹ Cảnh. Quên sao được!". Thu Uyên như đoán được ý nghĩ của tôi, nàng đặt bàn tay lên miệng tôi, bàn tay sực nức mùi nước hoa Pháp thượng hảo.*

*- Thì cứ coi như sinh nhật. Em muốn chúng mình có một chuyến picnic nhớ đời.*

*Thu Uyên gọi taxi. Bẩy giờ tối chúng tôi đã lạc trong rừng cao su mịt mùng. Đồn điền của ông chú ruột Uyên có một ngôi nhà sàn bằng gỗ, dáng dấp biệt thự nằm giữa một vườn cây sầu riêng và cam, bưởi. Ông chủ đồn điền có dinh cơ ở Sài Gòn, thỉnh thoảng mới về nghỉ cuối tuần.*

*Như đã chuẩn bị sẵn, Uyên dẫn tôi vào căn đại sảnh mà vợ chồng người gác vườn đã dọn dẹp ngăn nắp, trên chiếc bàn tròn lớn phủ nhung màu huyết dụ có một bình hoa lay ơn Đà Lạt trắng muốt,*

*hai chiếc ly cao chân và một chai Remy Martin còn trong hộp.*

*- Tạ Đôn đâu? Chỉ có mình anh với em thôi ư? - Tôi nhìn Uyên, như không hiểu.*

*- Anh Đôn có giấy nhập học trường sĩ quan Đà Lạt. Ba em đang quyết tâm quân phiệt hoá toàn gia đình em rồi. Chỉ vài năm nữa anh Đôn sẽ đeo lon cấp tướng. Nếu đúng như lời anh em ông Diệm nói, thì Đôn sẽ là kẻ tiên phong Bắc tiến để tiêu diệt Chủ nghĩa cộng sản.*

*- Không nói chuyên chính trị… Anh cảm thấy hình như hôm nay em có chuyện gì?*

*- Chuyện của anh và em, hai kẻ phiêu bạt từ chân trời phương bắc. Đêm nay anh có dám uống say với em không?*

*Uyên mở rượu, rót ra hai ly. Nàng nhìn tôi, mắt long lanh một thứ ánh sáng kỳ lạ. Thứ ánh sáng như muốn hút lấy tôi, như đau đớn khắc khoải nếu bị tôi khước từ.*

*- Vọng ơi hãy uống cạn với em ly này.*

*Không đợi tôi có hưởng ứng hai không, nàng ngửa cổ, uống hết ly rượu. Tôi nhìn thấy một đường gân xanh mờ bỗng nổi hằn trên cần cổ mảnh de và trắng nõn của nàng, đường gân giần giật đầy kích đông. Tôi như bị nàng thôi miên, cũng ngửa cổ ực một hơi.*

*Uyên lại rót tiếp, lần này thì đầy tràn hai ly.*

*- Thôi Uyên - Tôi níu tay nàng, định đỡ lấy ly rượu.*

*- Đừng cản em. Nếu không muốn uống nữa thì anh có thể về.*

*Uyên lại ngửa cổ uống cạn ly. Rồi một ly nữa, một ly nữa. Tôi giật*

*lấy chai rượu. Cũng là lúc Uyên quẳng chiếc ly xuống sàn nhà, đổ gục vào lòng tôi, khóc nức nở. Chưa bao giờ tôi thấy thương Uyên như lúc này. Tôi hít thật mạnh hương thơm từ tóc nàng, từ người nàng toả ra. Tôi đỡ nàng xuống đi văng. Đột ngột Uyên vòng tay ôm chặt lấy tôi, vít cổ tôi và áp môi nàng vào môi tôi. Ôi, nụ hôn đầu đời. Có vị ngọt ngào của trái đầu mùa, lại có vị mặn của nước mắt. Người tôi run lên. Tôi hoảng hốt nhìn quanh, như phản xạ của kẻ ăn trộm sợ người khác bắt gặp. Nàng lại rướn người lên, ghì đầu tôi, vừa hôn vừa cầm tay tôi đặt vào ngực nàng.*

*Như bị điện giật, tôi sợ hãi rụt tay lại. Quen nhau đã mấy năm nhưng chưa bao giờ tôi dám cầm tay nàng, chưa bao giờ gần nàng như thế này. Có lẽ vì tôi quá tự ti, quá tôn thờ nàng. Tôi yêu nàng vì một tình yêu dè dặt của một kẻ nghèo khó trước nàng công chúa kiêu kỳ. Nhiều lần tôi tự ví mình như chàng Trương Chi, còn nàng như con quan thừa tướng chốn lầu tây. Cũng có lẽ vì tôi còn quá trẻ, còn đang dồn sức cho chuyện học hành, lập nghiệp. Tôi dè sẻn gìn giữ tình cảm của mình, và thầm nhủ rằng, khi nào đỗ bằng kỹ sư, có nghề nghiệp, công thành danh toại rồi, tôi sẽ ngỏ lời cầu hôn nàng.*

*Nàng là mối tình đầu, là kỷ niệm của Hà Nội, của những năm tháng xa xăm trên đất Bắc. Tôi ấp ủ, tôn thờ nàng như một biểu tượng hơn là một thực thể hiện hữu.*

*Sau phút cuồng nhiệt, người nàng bỗng chùng xuống. Nàng nói trong nghẹn ngào:*

*- Vọng ơi em không muốn sống nữa.*

*- Làm sao? Hãy nói cho anh biết đi. Em đang có tất cả mà…*

*- Chỉ có anh là kẻ vô cảm… Anh thật đáng thương… Hãy mang em đi khỏi Sài Gòn. Đi thật xa…*

*- Hãy đợi anh lấy xong tấm bằng kỹ sư công chánh. Anh sẽ đi nhận công tác ở một nhiệm sở…*

*- Lúc đó thì em chẳng còn là của anh nữa rồi…*

*- Là của ai? - Tôi thảng thốt như thoáng nhận ra mối nguy cơ.*

*- Ba em đang muốn gả em cho con trai ngài tỉnh trưởng Bà Rịa.*

*- Có phải cái anh chàng đeo lon thiếu uý mới tốt nghiệp trường võ bị Thủ Đức mà có lần em đã giới thiệu với anh đó không?*

*- Anh ta đấy. Hồi ấy em vô tư, thấy anh ta cũng hay hay. Tưởng anh ta chỉ đến làm thân thế thôi. Nào ngờ anh ta bày binh bố trận để quyết chiếm đoạt em…*

*- Vậy là em đã… - Vòng tay tôi chợt rời khỏi nàng. Tôi như cảm thất đất dưới chân mình sụp đổ. Nàng đã bị hắn chiếm đoạt rồi ư? Bao giờ? Vậy mà tôi tôn thờ nàng còn hơn cả Đức Mẹ đồng trinh…*

*Thu Uyên như đọc thấy mối ngờ vực của tôi, nàng vòng tay ra sau lưng. Mãi sau này tôi mới biết đó là động tác nàng mở dây xu chiêng. Tôi cảm thấy hơi thở nàng gấp gáp, cảm thấy bầu vú thiếu nữ của nàng áp vào ngực mình.*

*- Anh đừng quá ngốc. Nho chẳng còn xanh như anh tưởng nữa đâu…*

*Câu nói xa xôi ấy, sau này tôi mới hiểu như một tín hiệu mời gọi, nhưng lúc đó tôi lại hiểu theo cách khác. Tôi rã rời hai tay, như không còn sức để ôm nàng.*

*- Kìa anh… Anh không thương em ư? - Uyên như chồm lên người tôi.*

*- Đừng em… - Tôi đẩy nàng ra - Chúng mình hãy giữ mình cho đến khi nào chúng mình là chồng vợ…*

*Nàng bỗng sững lại. Đôi mắt đau đớn nhìn tôi như một kẻ ở hành tinh xa lạ nào. Rồi nàng bỗng bật khóc, nhổ vào mặt tôi và vùng chạy ra ngoài trời đêm.*

*Tôi biết từ giây phút ấy, tôi đã vĩnh viễn mất nàng.*

***

*Sau khi nhận bằng kỹ sư Công chánh loại ưu, đầu năm 1959 tôi được bổ nhiệm làm phó ty công chánh Mỹ Tho. Một năm sau, do làm tốt công việc nới rộng quốc lộ 4, tổ chức thi công công trường và việc xếp đặt biển báo khoa học, tôi được cấp trên tín nhiệm đề nghị đi làm trưởng ty công chánh Bình Long.*

*Tiếp quản một cơ ngơi nghèo nàn, tạm bợ, cư xá nhân viên là những dãy nhà lụp xụp, tôi không an lòng. Vận động anh chị em trong ty cùng bỏ công sức, huy động nhân viên chặt cây rừng, làm nhà ngay hàng thẳng lối, nền tráng xi măng, mỗi nhà đều có hố xí tự hoại, có bếp riêng, có vườn rau, ao cá, các nhân viên như được đổi đời, cuộc sống tràn trề sinh lực. Để đời sống nhân viện đỡ buồn tẻ nơi núi rừng héo lánh, tôi vận động anh chị em xây dựng một câu lạc bộ mang tên Lâm Viên.*

*Khách bước vào công ty, thấy ngay một quán hàng sạch đẹp trong đó có quầy bán thức ăn, nước giải khát với giá rẻ bằng nửa giá chơ, có nhiều cây trái do đồng bào tặng như bưởi, chôm chôm, chuối, mít… được mời khách miễn phí. Kế đó là bàn pingpong, phòng đọc sách báo. Sau quán, còn có một phòng hớt tóc miễn phí dành cho nhân viên và gia đình. Con em trong cư xá đầu tóc luôn gọn đẹp. Một cuộc sống văn hoá thực sự làm mọi người yêu thương gắn bó với nhau.*

*Những năm tháng ở Bình Long ngày ấy thật thanh bình. Nhà trưởng ty là một ngôi biệt thự trên sườn đồi nhìn xuống một thung lũng xanh mướt tiêu và cà phê. Biết bao đêm tôi nằm trằn trọc nhớ thầy u, anh em quê Bắc. Tôi lấy từ trong đáy va ly tập thơ "Thời của Thánh Thần" của anh Vỹ tôi ra ngắm nghía, đù tôi đã thuộc làu làu. Để nguôi nỗi nhớ quê hương, tôi thường rủ gia đình ông Ký Mật, gia đình Tạ Đôn, mẹ con Nhu và các bạn bè lên choi. Ngày nghỉ, tôi có thể lái xe Jeep từ An Lộc về Sài Gòn, dừng nghỉ tại quán nhậu Chơn Thành hoặc Lai Uyên ăn tối. Trong khung cảnh an bình, tôi càng không nguôi nhớ Thu Uyên. Giá đêm ấy tôi hiểu tâm trạng nàng, tôi dám dũng cảm giành giật lấy tình yêu thì bây giờ tôi đâu phải ôm mối hận… Người con gái ấy đã bước ra khỏi đời tôi như cơn lốc xoáy. Đám cưới của nàng với anh chàng thiếu uý tổ chức ngay nửa tháng sau đó. Tôi ốm một tuần. May mà rồi cũng gương dậy sau cuộc chôn chặt mối tình đầu.*

*Chẳng bao lâu chiến cuộc lan tràn. Quân giải phóng đã áp sát thị xã An Lộc. Con đường 13 nối Sài Gòn với Lộc Ninh trở thành con đường bất an.*

*Cống Tham Rớt trên Quốc lộ 13, nơi giáp ranh hai tỉnh Bình Phước và Bình Long bị sập.*

*Cầu đúc Cần Lê ba nhịp, dài 38 mét nối tỉnh lị An Lộc với quận lị Lộc Ninh bị phá.*

*Lênh cấp trên chỉ thị cho tôi bằng mọi giá phải chữa cống Tham Rớt, bắc cầu Cần Lê để ngăn chặn Việt cộng xâm nhập.*

*Tôi cưỡi xe Jeep tới hiện trường. Cầu Cần Lê gãy theo hình chữ V đầu cầu vểnh lên khỏi mặt đường một mét. Để tái lập lưu thông cấp thời, chúng tôi kê chuồng heo cao bẩy mét từ giữa lòng suối và dùng con đội để đưa sàn cầu về vị trí ban đầu Sau đó, cầu Eiffel được ráp lên trên sàn cầu bê tông.*

*Những sáng kiến làm cầu, đường, sân bay của tôi mỗi ngày thêm nhiều, thêm mới, được Bộ giao thông Công chính đặc biệt chú ý.*

*Chỉ nghiên cứu qua sách vở, chúng tôi đã hoàn tất một phi trường L19 ở tỉnh lỵ An Lộc theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của Nha căn cứ Hàng không.*

*Cầu Nha Bích trên quốc lộ 14 bị phá sập nhịp giữa. Nước sông sâu và chảy xiết không thể làm giàn giáo theo phương pháp lắp ráp thông thường, tôi quyết định ráp cầu Eiffel trên bờ và đưa vào vị trí bằng cần cẩu trực thăng. Lưu thông gián đoạn không quá ba ngày.*

*Càng làm việc, tôi càng muốn làm chủ mọi công nghệ, phương tiện, giải quyết mọi sự cố dù khó khăn đến đâu, vì thế tôi càng khát khao học hỏi. Tôi ao ước được đi tu nghiệp tại Mỹ, đất nước có nền khoa học nhất thế giới. Tôi muốn xem tận mắt phương pháp thi công đường trên nền đất yếu, làm cầu bê tông dự ứng lực, làm cầu cáp, cầu dây văng, đường ngầm. Biết rằng đi Mỹ học tôi sẽ mất chức trưởng ty mà nhiều người đang mong thế chỗ, rồi còn biết bao bất trắc khắc khi trở về, vậy mà đầu năm 1965 tôi vẫn liều lĩnh nộp đơn xin đi tu nghiệp Hoa Kỳ.*

*Sáu tháng tu nghiệp trên đất Mỹ, tôi đã đến các bang: Louisiana, New Orleans, Iowa, Indiana, Wisconsin và học hỏi được bao điều về khoa học, công nghệ. Chỉ riêng điều này ở Mỹ là tôi không thích: ấy là thói kỳ thị chủng tộc. Người da đen buộc phải sử dụng cầu tiêu riêng; nhà hàng làm cửa riêng dành cho người da màu và chó. Tôi bỗng nhớ đến cậu bạn Lê Đoàn hồi còn ở Hà Nội. Đoàn khinh bỉ nước mẹ Đại Pháp đã bòn từ cục phân bắc ở nước thuộc địa. Giữa Pháp và Mỹ có sự giống nhau về bản chất thực dân.*

*Trong thời gian tu nghiệp ở Mỹ, tôi nhận liền được mấy lá thư của Lê Thuỳ Miên. Cô lẽ vì những là thư của nàng đã thức tỉnh tình*

*quê hương xứ sở, hình ảnh mái nhà Việt đầm ấm thân thương, khiến tôi đã từ chối một vài hợp đồng nhận làm việc với mức lương cao khước từ sự quyền rũ của nước Mỹ để trở về.*

*Những lá thư của Miên đã khiến tôi nhìn cô học trò nhỏ ngày xưa với ánh mắt khác hẳn. Đón tôi ở phi trường, nàng lộng lẫy như một hoa hậu. Bất giác tôi chạnh nhớ đến Thu Uyên. Ngày từ Hà nội bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất, Uyên cũng trong sáng, tràn trề hạnh phúc như Miên bây giờ.*

*- Em lo đến thắt lòng. Chi sợ anh bỏ em để ở lại nước Mỹ… - Miên ào đến bên tôi, nói trong hơi thở gấp. Và nàng bỗng đột ngột dừng lại mặt đỏ bừng và thấy mình mắc cỡ.*

*Câu nói ấy đã thổ lộ hết tình yêu của nàng đối với tôi. Sau này, trong đêm tân hôn, Miên thú nhận với tôi rằng, nàng yêu tôi ngay từ ngày tôi là thầy giáo phụ đạo cô bé lớp ba. Rằng suốt mười một năm qua, tôi là thần tượng duy nhất mà nàng tôn thờ. Rằng nàng sẽ không sống nổi, rất có thể nàng sẽ ra cầu Bình Lợi nhảy xuống sông Sài Gòn tự tử nếu tôi ở lại nước My.*

*Tôi vòng tay ôm Miên và bó hoa trên tay nàng. Không kìm được hạnh phúc, tôi ghé sát, hôn nhẹ nơi gáy, phía sau tai nàng. Thích thú như một cô bé, nàng nghẹo đầu rồi đột ngột rướn người hôn rất nhanh vào môi tôi.*

*Chúng tôi tổ chức lễ cưới sau đó một tháng.*

*Năm sau, Miên sinh cho tôi con gái đầu lòng: Nguyễn Lê Kỳ Vân. Và hai năm sau nữa là bé gái Nguyễn Lê Kỳ Vỹ.*

***

*Sau khoá tu nghiệp từ Mỹ về nước, tôi gặp khá nhiều rắc rối về động viên. Ông đổng lý văn phòng Bộ hỏi tôi:*

*- Anh có muốn đi Ty không?*

*- Dạ, có.*

*Ông Đổng lý nhìn tôi gật gù, gõ gõ tay xuống bàn rất lâu.*

*Đợi mãi, không thấy tôi có những hành động tiếp theo, ông bên ghi tên tôi với chức vụ "nguyên Trưởng Ty" và gửi danh sách sang Bộ Quốc phòng.*

*Nhờ thế lực, sự vận động và chạy chọt của bố vợ tôi, ông Ký Mật, giờ đã là Dân biểu Lê Huy Mật, tôi được hoãn quân dịch, sau đó được bổ nhiệm Trưởng ty Công chánh Phước Tuy.*

*Như có duyên nợ với Bình Long, sau sáu năm lăn lộn với những tuyến đường ác liệt miền Đông: quốc lộ 15, tỉnh lộ 23, 44 những con đường thường xuyên bị Việt Cộng băm nát, năm 1972 tôi lại trở về An Lộc. Nơi đây không còn vẻ thanh bình, thơ mộng như ngày đầu tôi nhậm chức trưởng ty nữa. Sau trận Việt cộng đánh tiêu diệt hơn hai nghìn lính Mỹ của sư đoàn Anh cả đỏ ở Bàu Bàng cuối năm 1965, Thủ Dầu Một, Bình Long, Phước Long trở thành vùng chiến địa nóng bóng. Quốc lộ 13 khét tiếng là con đường máu.*

*Không dưới bốn lần tôi đã chết hụt trên những cung đường Lai Uyên, Bàu Bàng, Chơn Thành, Tân Khai. Có lần xe đang đi thì mìn nổ ngay trước mặt. Có lần tôi lọt giữa trận địa phục kích. Xe Jeep bị lật, bốc cháy, tài xế trúng thương, còn tôi bị đất đá vùi kín.*

*Và số phận thật trớ trêu, sau nhiều năm biệt tăm tích, tôi gặp lại Trương Phiên, ông Đồn trưởng bốt làng Động quê tôi, ngay trên vùng đất tử thần. Tuần đầu nhận chức Đại tá Tỉnh trưởng Bình Long, Trương Phiên liền gọi tôi lên tư dinh của ông.*

*Cái nước Việt hoá cũng chỉ bé như lòng bàn tay - Trương Phiên mở đầu cuộc gặp gỡ - Đọc hồ sơ, biết ông là con trai thứ ba cụ Lý Phúc làng Động, tôi mừng lắm. Thì ra chúng ta là người cùng chiến hào. Ông có biết cụ Lý Phúc thân phụ ông đã chết vì tay cộng sản như thế nào không? Trí phú địa hào, đào tận gốc, trốc tận rễ. Trước khi rút khôi bốt làng Động, tôi đã cảnh báo trước với thầy ông và ông Chánh Hội Thiện điều này, và khuyên họ hãy đi theo chúng tôi, nhưng họ không nghe. Kết cục thật là bi thảm. Cuộc cải cách ruộng đất là một cuộc tắm máu. Tôi thương cụ Lý Phúc vô cùng…*

*Đã từng nghe phong thanh thầy tôi bị chết vì đấu tố trong cải cách ruộng đất của Bắc Việt, nay nghe Trương Phiên nói, tôi càng tin đó là sự thật. Thực tình tôi không có ấn tượng và kỷ niệm gì về ông Đồn trưởng Trương Phiên. Ngày ấy tôi thường đi trọ học. Thảng hoặc về nhà, gặp thầy tôi đánh tổ tôm với ông Đồn trưởng, tôi cứ tự đặt câu hói: Tại sao ông Đồn trưởng lại có khuôn mặt hao hao giống Cục. Chỉ có điều thằng Cục em tôi hiền lành, còn ông Đồn trưởng thì có vẻ ác và xảo quyệt. Hai mươi năm rồi, bộ mặt Tây lai ấy tuy già đi nhiều nhưng vẫn bất hảo như thế. Nghe nói, với thành tích chống cộng điên cuồng, năm 1972 Trương Phiên đã được phong chuẩn tướng, nhưng do thua trận liểng xiểng ở Vùng chiến thuật I, ông ta bị giáng chức và điều đi làm Tỉnh trưởng Bình Long.*

*- Bộ Công chánh và Bộ Quốc phòng đánh giá rất cao năng lực và thành tích của ông - Trương Phiên chuyển câu chuyện - Vì thế tôi rất vui khi có ông là cộng sự. Công việc của ông là bằng mọi giá phải đảm bào giao thông cho các cuộc hành binh tìm diệt của Quân đội Quốc gia, phải luôn thông suốt mạch máu Quốc lộ 13 và ngăn chặn sự xâm nhập của Việt Cộng từ căn cứ Lộc Ninh và phía nam Cao nguyên Trung phần…*

*- Thưa ngài Tinh trưởng, tôi sẽ làm hết phận sự.*

*- Không chỉ phận sự mà phải thật trung thành và mẫn cán với Chính phủ Quốc gia, ông Trưởng ty ạ. Bọn Cộng sản đang cơn giãy chết. Hiệp định Paris đang tạo thế cho chúng ta cô lập và tiêu diệt hết bọn Việt cộng. Ông có mường tượng tới ngày chúng ta Bắc tiến, tôi và ông sẽ trở về làng Động của ông trong hào quang chiến thắng không?*

*Những lời huênh hoang của Trương Phiên chưa ráo mép, thì mười ngày sau tỉnh lỵ An Lộc oằn mình dưới hoả lực và cuộc tấn công vũ bão cửa quân Giải phóng.*

*Trước ngày cuộc tổng tiến công vào tỉnh lỵ xảy ra, tay chân của Đại tá Tinh trưởng Trương Phiên đã bắt được sáu trinh sát đặc công Việt Cộng. Trong số các chiến sĩ giải phóng ấy, có một anh lính, vừa gặp, tôi đã sửng sốt, tưởng như đó là em Cục của tôi. Ấy là một đêm mưa. Những đêm mưa bao giờ tôi cũng thấy cô đơn và bất an. Chiến cuộc quá dữ dội, buộc tôi phải để vợ con ở Sài Gòn. Mấy năm nay tại nhiệm sở, chỉ có mình tôi và vợ chồng chú Tám Báu lái xe. Tám Báu có bố mẹ là người Bắc đi phu đồn điền từ năm 1936, từ lâu tôi biết vợ chồng chú có cảm tình với Việt Cộng. Có đêm không ngủ, tôi thường thức Tám trở dậy, kêu đi kiếm mồi nhậu cho đỡ buồn.*

*Cơn mưa kéo dài nửa tiếng đồng hồ, sấm rền như đại bác và chớp loè như rạch nát bầu trời. Hình như trong tiếng sấm có cả tiếng súng và tiếng lựu đạn rất gần nghe như ở chỗ con suối cạn, khiến tôi cảm thấy bất an. Trùm chiếc áo mưa, tôi bấm đèn pin, đi xuống nhà Tám Báu.*

*- Ủa, con tưởng anh Tâm nhà con lên chô ông Ty? - Vừa thấy tôi, vợ Tám Báu đã hốt hoảng la lên - Ảnh vừa lên trên thiệt mà.*

*Tôi vừa định quay lên thì có tiếng chó sủa, tiếng lính bảo an la hét, tiếng đạn nổ chiu chíu qua đầu, tiếng những bước chân chạy rầm rập bên phía con suối cạn. Hai bóng đen từ dưới vườn tiêu bỗng*

*vụt vào nhà. Tôi nhận ra chú Tám Báu đang kéo lê một người bị thương.*

*- Con xin ông… ông về đi. Nguy hiểm lắm… Xin ông đừng nói gì nhé. Coi như ông hổng biết gì chuyện anh Tám nhà con nhé… - Tôi bị người đàn bà đẩy dúi dụi về nhà.*

*Vừa cởi áo mưa, chưa kịp định thần thì tụi lính bảo an đã kéo chật căn phòng tôi ở. Tên nào cũng ướt rượt, lấm lem, mặt mũi hằm hằm.*

*- Ông Ty có chứa chấp thằng Việt Cộng nào thì đưa ra - Gã đeo mai thiếu uý sần sộ.*

*- Việt Cộng nào dám vào nhiệm sở Ty Công chính? - Tôi nói cứng.*

*- Rõ ràng có hai thằng chạy vào hướng này - Gã thiếu uý hất hàm ra hiệu cho lính lục soát khắp nhà.*

*Tôi lắng tai về phía nhà Tám Báu, lo lắng.*

*Bỗng có loạt súng nổ. Rồi tiếng vợ con Tám Báu la ré lên. Tôi biết, Tám Báu và anh chiến sĩ giải phóng nguy rồi.*

*Ngày hôm sau, không khí tử thần bao trùm phố xá. Tiếng loa nhà binh ra rả rêu rao về chiến tích vừa bắt và tiêu diệt gọn tiểu đôi trinh sát Việt Cộng xâm nhập tỉnh lỵ An Lộc. Tôi cố lắng tai, tưởng như mình nghe nhầm:*

*- Đặc biệt, cùng với sáu cộng quân, còn có cả tên Tám Báu, lái xe cho Trưởng ty Công chánh Bình Long, một điệp viên nguy hiểm của Việt Cộng nằm vùng. Theo lệnh ngài Đại tá Tỉnh trưởng, ngay chiều nay, toà án binh tiền phương sẽ xử bắn tên Việt Cộng theo quân luật…*

*Để nắn gân và chơi đòn cân não, ngay buổi sáng, Tỉnh trưởng Trương Phiên cho gọi tôi lên tư dinh.*

*- Tôi rất lấy làm tiếc về trường hợp tên lái xe của ông - Mặt Trương Phiên đằng đằng sát khí, đôi mắt ánh xanh màu nòng súng - Nó đã dắt Việt Cộng vào thám thính các khu bố phòng của ta. Rất may là nó không khai một lời nào về ông Trưởng Ty. Đó cũng là một niềm an ủi đối với tôi, người đã từng quen biết thân phụ của ông...*

*- Tôi cũng rất bất ngờ, thưa ngài Tỉnh trưởng.*

*- Trong chiến tranh, mọi điều có thể xảy ra - Giọng Trương Phiên bỗng rờn rợn - Chiều nay, tôi muốn giao cho ông Ty một nhiệm vụ.*

*- Nhiệm vụ gì, thưa ngài?*

*- Bây giờ còn bí mật - Trương Phiên nhún vai, cái nhún vai rất Tây như được di truyền từ tổ tiên lại - Ông Ty phải đi theo tôi để tận mắt hiện trường và có kế hoạch thực thi nhiệm vụ.*

*Chiếc xe Landcruise đưa Trương Phiên và tôi đến một khu đất trống phía cuối tỉnh lỵ. Đây là vạt đất trồng cao su vừa chặt hạ. Mắt tôi hoa lên, người tôi muốn ngất xỉu khi chợt nhận ra giữa bãi đất đỏ nâu như màu máu khô là bẩy người bị chôn ngang thân, theo một hàng ngang, chỉ nhô lên phần đầu và vai. Người ở ngoài cùng có cái đầu muối tiêu là Tám Báu, còn lại là sáu chiến sĩ giải phóng, người nào cũng bị tra tấn làm cho khuôn mặt thâm tím biến dạng, nhưng mắt ai cũng mở trừng trừng nhìn chúng tôi đầy căm thù.*

*- Ông Ty có nhận ra thằng tài xế trung thành của ông không? - Trương Phiên liếc nhìn tôi tự đắc một cách đểu giả khi xe dừng lại cách hàng người bị chôn chừng hai chục mét - Không ngờ quân tôi đã tóm được tên cáo già Việt Cộng nằm vùng, kẻ đã dẫn bọn cộng*

*quân thám thính các khu bố phòng cửa ta. Còn cạnh thằng tài xế của ông là thằng lỏi Việt Cộng mới từ Miền Bắc xâm nhập, suýt được Tám Báu cứu thoát. Bị tử thương nhưng nó cứng đầu và tỏ ra nguy hiểm nhất bọn. Hớ hớ... Nó giấu quê quán, nhưng nghe giọng, tôi biết thằng này quê làng Động của ông đó. Nó bảo mẹ nó bị bom Mỹ giết, nó phải trả thù. Nó căm thù cả tôi, cả ông Ty... Vậy thì nó phải chết một cách đau đớn... Chiều nay ông sẽ có một nhiệm vụ là phải điều hai chiếc xe ủi Kamasu của Ty Công chính đến đây để ủi bẩy cái đầu Cộng sản này cho chúng không còn có đất nảy nở...*

*Trương Phiên vừa bước vừa xoè hai bàn tay với những ngón to bè, như hai chiếc xe ủi dàn hàng ngang tiến. Tôi nổi gai hết người. Tôi như không còn nghe được tiếng gì nữa khi ánh mắt tôi vừa chạm vào gương mặt anh lính giải phóng bị chôn sát Tám Báu. Trời ơi, tôi có nhầm không? Gương mặt trẻ măng vừa hao hao như gương mặt Tỉnh trưởng Trương Phiên, vừa giống như gương mặt Nguyễn Kỳ Quặc, em tôi, ngày tôi xa nó để vào Nam.*

*Trời đất bỗng nghiêng ngả, rồi tối sầm. Tôi ngã đổ vật trên bãi đất, không biết gì nữa.*

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 17
## Những mảnh đời

Cái buổi sáng bị ngất xỉu khi nhìn thấy bẩy chiến sĩ quân giải phóng sắp bị Thương Phiên hành hình, là một bước ngoặt trong cuộc đời Nguyễn Kỳ Vọng.

Vừa tỉnh dậy sau khi được sơ cấp cứu, Vọng đã nói với người phụ tá:

- Hãy truyền đạt ý kiến tôi với ngài Đại tá Tỉnh trưởng: Phải dừng ngay trò hành quyết dã man thời trung cổ lại. Ty Công chánh kiên quyết phản đối và sẽ có tờ trình gửi Chính phủ về hành động man rợ này. Chúng ta sẽ tố cáo với toà án Quốc tế.

Có lẽ vì những động thái quyết liệt của Trưởng ty Công chánh mà Trương Phiên đã phải chùn tay. Ngay chiều ấy, bẩy chiến sĩ giải phóng đã được đào lên. Nghe nói chính tên ác ôn khát máu sau đó đã tự tay hạ sát họ. Lại có người bảo cả bẩy người đã được giải thoát, vì ngay đêm ấy quân giải phóng đã ào ạt tràn vào tỉnh lỵ An Lộc.

Nguyễn Kỳ Vọng về Sài Gòn trị bệnh. Cũng lại nhờ sự can thiệp của nhạc phụ - dân biểu Lê Huy Mật, Vọng được chuyển về Trung ương, kết thúc mười bốn năm lăn lộn ở những cung đường máu lửa dưới cơ sở.

Cơ quan mới của Vọng là Tổng cục Kiều lộ, thuộc Bộ giao thông Công chánh. Do có nhiều thành tích công tác, giàu kinh nghiệm nghề nghiệp, lại là tác giả của nhiều cuốn sách kỹ thuật, như "Phương pháp kiểm kê cầu đường", "Tính khả thi của Dự án

LT50", "Xử lý nền đất yếu trong công nghệ cầu đường"…, Vọng được tăng ngạch trật cao hẳn so với các bạn đồng khoá: Kỹ sư Công chánh đặc hạng, cộng với mười lăm huy chương danh dự. Không chút đắn đo, ông Đổng lý Văn phòng đề cử kỹ sư đặc hạng Nguyễn Kỳ Vọng làm Phụ tá Giám đốc Nha kế hoạch kiêm Trưởng ban phần vụ kế hoạch, Tổng Cục kiều lộ. Nơi đây, Vọng sẽ có cái nhìn tổng quát về toàn bộ ngành giao thông vận tải.

Vậy mà, chưa ở yên cương vị mới được nửa năm, thời cuộc đã thay đổi. Chính quyền Sài Gòn hoàn toàn sụp đổ.

Đêm 30 tháng tư năm 1975, khi ba mẹ con Miên hốt hoảng co rúm bên nhau quanh những va ly, đồ đạc đã sắp, sẵn sàng di tản, Nguyễn Kỳ Vọng đóng chặt cửa phòng tắm, dưới ngọn nến bập bùng như ma trơi, lặng lẽ đốt từng giấy khen, từng huy chương, bằng tưởng lệ, rồi cả những cuốn sách và những tài liệu, bản thảo… Mỗi lần ngọn lửa bùng lên, tim Vọng thắt lại. Sự nghiệp gây dựng hơn hai mươi năm nay đã tan như khói.

Mấy ngày sau Vọng ra trình diện, tiếp tục làm việc tại cơ quan cũ. Không có tắm máu. Không có tra khảo cùm kẹp. Chỉ một không khí dò xét nặng nề. Nha kế hoạch Tổng Cục kiều lộ được đổi thành Phòng kế hoạch Cục Cầu đường thuộc Bộ Giao thông. Ông Huỳnh Út, tuỳ phái cũ của Vọng, trở thành xếp của Vọng về mặt tư tưởng. Út vốn kính trọng Vọng về nghề nghiệp và đức độ, nên đối xử với anh phần nào vẫn giữ vẻ khiêm tốn, khoan hoà. Út cắt cử Vọng làm những việc đơn giản như nhận lãnh và phân phối bó rau, miếng thịt, những đồ tiếp tế thường ngày.

- Hôm nay anh Vọng rút thăm được miếng nạc hay miếng mỡ? - Đó là những câu xã giao mà anh Út chứng tỏ sự quan tâm đối với vị lãnh đạo cũ.

- Dạ thưa thủ trưởng, miếng mỡ ạ.

Được ba lạng mỡ, Vọng mừng như vớ được vàng. Nó giúp vợ con Vọng đỡ kêu ca cằn nhằn vì sống quá kham khổ.

Một hôm Huỳnh Út đưa cho Vọng tờ giấy triệu tập và nhìn anh với cái nhìn của người sắp từ giã một tử tù.

- Có lệnh mời anh đi học tập cải tạo tập trung. Tôi đã báo cáo với thượng cấp rằng anh chỉ là một chuyên gia kỹ thuật mà không hiểu sao họ vẫn đưa anh vào danh sách.

Vọng hiểu, cải tạo tập trung là dành cho nguỵ quyền, cấp trung ương từ Chánh sự vụ trở lên, cấp địa phương từ Trưởng ty trở lên. Nghe nói diện tập trung này rồi sẽ điều hết ra Bắc, nhẹ nhất cũng giam giữ cải tạo vài ba năm.

Buổi sáng tiễn Vọng đi trình diện cải tạo tập trung, Miên và hai con Kỳ Vân, Kỳ Vy khóc như Vọng sắp chết. Cùng đi với Vọng đến trường Gia Long có Huỳnh Út, cán bộ cơ quan tháp tùng. Út an ủi:

- Anh cứ yên tâm cải tạo thành khẩn. Chị với hai cháu ở nhà đã có cơ quan chúng tôi lo.

Ngồi trước bàn giấy ở phòng trình diện là một ông có thân hình gầy rạc như que củi, yết hầu lộ như mỏ diều hâu, cặp mắt trắng dã to lạ thường.

- Anh cấp bậc gì?

- Dạ, thưa cán bộ, tôi là phụ tá giám đốc.

Ông cán bộ gầy rạc nhìn Vọng rồi khoát tay:

- Anh không ở diện học tập trung. Tôi cho phép anh về học tập tại chỗ.

Vọng toá mồ hôi, tưởng như vừa được tháo vòng treo cổ.

- Chắc là ông cán bộ này là thuộc cấp của anh cả Khôi nên ưu ái với mình? Nhất định là anh Khôi đã bảo lãnh cho mình - Vọng thoáng nghĩ nhanh như vậy. Sau này, Vọng mới vỡ lẽ ra rằng, ở ngoài Bắc, phụ tá tức là thư ký, là người giúp việc cho Giám đốc, không thuộc hàng lãnh đạo. Ông cán bộ chưa biết rằng trong Nam phụ tá tương đương với Phó Giám đốc.

Trở lại cơ quan, Nguyễn Kỳ Vọng nhanh chóng chiếm được lòng tin của lãnh đạo, sự vì nể của mọi người. Phần vì công tác chuyên môn quá chuyên nghiệp, thành thục, phần vì cả cơ quan đã biết Vọng là em trai của đồng chí Chiến Thắng Lợi.

Vọng tham gia viết bài cho đặc san Cầu Đường của Cục, đánh giá về tình hình cầu đường miền Nam, về các giải pháp kỹ thuật chuyên ngành. Đáng chú ý nhất là bài nghiên cứu có tính học thuật "*Ivanov hay Aashto*?" phân tích một cách khách quan những mặt mạnh mặt yếu của cả hai quy trình quy phạm. Nhiều người dù bảo thủ đến đâu cũng phải nhận ra rằng, *nên theo phương pháp Aashto*, một phương pháp tiên tiến hiện đại cả thế giới phương Tây đang áp dụng. Bài chuyên luận này của Vọng, phải chờ hơn hai mươi năm sau các chuyên gia cầu đường Việt Nam mới thực sự thừa nhận tính chất tiên phong của nó.

Có một câu chuyện vui, đậm tính bi hài. Ấy là bản báo cáo tổng kết nhân dịp Đại hội thi đua cuối năm của Cục. Công việc này là của anh Khuất Sỹ Hào, chuyên viên báo chí tuyên truyền. Thấy Vọng nắm vững tình hình cầu đường miền Nam, anh Hào đùn đẩy cho Vọng viết báo cáo tổng kết. Bán báo cáo dầy hai mươi lăm trang đánh máy, khổ giấy A4, trong đó có nhiều đoạn trích nguyên văn lời phát biểu của các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiều đoạn biến báo hạ chỉ tiêu, hoặc "do hoàn cảnh khách quan, thiên tai bão lũ, nhưng với quyết tâm nỗ lực vượt bậc, chúng ta vẫn hoàn

thành vượt mức kế hoạch"…

Ông Cục trưởng đọc nguyên văn, không chữa một dấu chấm, dấu phẩy. Lâu lâu ông dừng lại nhấp ngụm nước rồi tự vỗ tay trước. Cả hội trường vỗ tay theo vang dội. Huỳnh Út ngồi cạnh Vọng, ngáp dài liên tục rồi ngủ gật. Tiếng vỗ tay làm anh giật nảy mình, đứng dậy giơ tay hô lớn "quyết tâm" làm cả hội trường cười ồ.

Sau đại hội, cán bộ Cục kháo nhau:

- Đồng chí nào thảo diễn văn hay thế?

- Đồng chí "nguỵ"… - Khuất Sỹ Hào đưa mắt về phía Vọng, khiến ai nấy cùng trố mắt nhìn.

Sau "thành tích" viết báo cáo tổng kết, thật quá bất ngờ, Nguyễn Kỳ Vọng được Cục chỉ định ra Hà Nội họp bàn kế hoạch.

***

Ngoài mẹ, người mà Vọng mong ngóng được gặp mặt trong lần trở về quê này là anh trai Nguyễn Kỳ Vỹ. Ngày 30 tháng tư, Vọng quyết không di tản chính là vì mẹ và anh Vỹ. Vọng tin rằng nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ nhất định sẽ cùng đoàn quân giải phóng tiến vào Sài Gòn. Không thể nào khác được, anh Vỹ sẽ có mặt trong đoàn quân tiên phong.

*Anh không thể sống kiếp đời nô lệ*

*Nàng thơ ơi, đừng níu giữ chiến bào*

*Trống đồng giục, gọi trai Phù Đổng*

*Rũ bùn bay tới triệu vì sao…*

Nhờ những câu thơ của anh trai mình mà Vọng vẫn giữ được đạo lý cốt cách sống cho tới bây giờ. Tập thơ *"Thời của Thánh Thần*", suốt bao nhiêu năm, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào, Vọng vẫn giữ bên mình như một báu vật. Kỳ lạ thế, mỗi lần nghĩ đến Vỹ, Vọng lại nhớ cái hôm ở Hà Nội, Tạ Đôn đến dúi vào tay anh tập thơ *"Thời của Thánh Thần*" và nhìn anh với bộ mặt rất nghiêm trọng: "Có đúng nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ là anh trai của Toi không? Người ta đồn hai ông anh lại là Việt Minh. Tập thơ này hay nhưng sặc mùi cộng sản".

Trong cái đêm hoảng loạn trước khi Sài Gòn thất thủ, khi vừa gạt nước mắt vừa đốt hết những văn bằng, tài liệu, thì Vọng vẫn quyết giữ lại tập thơ của anh trai mình. Đây là bùa hộ mệnh, là chứng chỉ của tình máu mủ ruột rà.

- Vỹ đi đâu?

Vọng hỏi anh cả Khôi, anh chỉ nói chú ấy vẫn đang công tác, sức khoẻ bình thường. Đồng chí Chiến Thắng Lợi hình như không muốn nhắc đến Vỹ. Ông trả lời qua loa và cố tình lảng tránh.

Vọng hỏi bà Cử Phúc và Cục. Cục bảo: "Nghe nói anh ấy đang được giao một trọng trách đặc biệt". Còn bà Cử Phúc chỉ lắc đầu buồn bã: "Mẹ Khiêm nó bảo nhà con đi công tác nước ngoài dài hạn. Chẳng biết có đúng không?"

Vỹ đi đâu?

Còn ba ngày nữa Vọng phải đáp tàu về Nam, kịp triển khai kế hoạch công tác của Cục. Anh tìm đến nhà cô giáo Khiêm vào một buổi chiều se lạnh.

Khiêm không còn ở căn phòng tầng hai hiệu may Phúc Hoà phố Lương Văn Can nữa. Hỏi thăm mãi, người ta mới chỉ cho Vọng căn nhà cấp bốn lợp ngói ta trong ngõ sâu ngoằn ngoèo, sau một

cái chợ cóc ngập ngụa đầy rác và nồng nặc mùi cống rãnh.

Một bà cụ tóc bạc trắng mặc chiếc áo bông Tàu màu mận chín đã sờn ngồi trước cửa ngôi nhà có một khoảng sân hẹp đang lúi húi ngồi chẻ rau muống. Những sợi rau muống chẻ rơi xuống chiếc chậu thau nước, cuộn lại, xoắn vào nhau như những bối bòng bong.

- Dạ thưa cụ, cho cháu hỏi nhà chị Khiêm… - Vọng đợi mãi, không thấy bà cụ ngẩng lên, đành dè dặt hỏi.

Bà già chậm rãi ngước cặp kính trắng nhìn khách.

- Phải đấy. Cháu Khiêm đi dạy học. Mời ông vào trong nhà. Tôi là mẹ cháu Khiêm.

Lần đầu tiên Vọng gặp bà Ba Yên nên anh không hề biết bà Phan Thị Hà Yên, chủ nhiệm trường tư thục Đất Việt ngày nào, giờ đã thành một bà già mắt mờ, tóc bạc.

Trong khi bà Ba Yên sờ soạng tìm ấm tích pha trà, Vọng tò mò nhìn quanh căn phòng. Đập vào mắt anh là tấm bài vị mới trên chiếc tủ đứng kê làm ban thờ. Trên đó, một bình hoa huệ tươi nguyên như vừa ngắt từ ngoài vườn. Trước bát hương đang leo lét ba cây nhang nhả khói, là ảnh một anh bộ đội chừng hai mươi tuổi, rất đẹp trai, đôi mắt trong veo, ve áo lấp lánh một ngôi sao binh nhì.

Linh tính như báo cho Vọng biết, căn phòng vừa có một đám tang.

- Dạ thưa cụ, anh bộ đội nhà ta…

Vọng chưa kịp hỏi hết câu, bà Ba Yên đà sùi sụt:

- Cháu Khánh, con trai tôi, em cô Khiêm đấy ông ạ. Tôi mới nhận

giấy báo tử cháu mười ngày nay… Cháu hy sinh ở thành cổ Quảng Trị. Cho đến giờ vẫn không tìm thấy xác…

Vọng xin phép thắp một nén nhang.

- Dạ, con là Vọng, em trai anh hai Vỹ. Con không biết nhà ta mới có chuyện buồn nên không có được một chút hương hoa…

- Tôi có nghe cháu Khiêm nhắc nhiều về cậu. Cậu Vọng thật diễm phúc, có đi có về. Chứ em Khánh thì thật tội nghiệp…

Câu chuyện của người mẹ như một vết thương tháo vội băng, tứa máu ròng ròng.

***

Đó là năm giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc ác liệt. Nông trường Quan Chi, nằm khuất sau dãy núi Tam Đảo, trở thành mục tiêu của từng đàn máy bay phản lực. Hội trường Nông trường bộ biến thành những hố bom sâu hoắm. Ngay sau trận bắn phá, ba mươi tám lá đơn tình nguyện viết bằng máu gửi lên tỉnh đội. Trừ bốn nữ và ba nam yếu sức khoẻ, ba mươi mốt chàng trai Hà Nội ở nông trường Quan Chi cùng lên đường nhập ngũ một ngày. Họ được phiên chế vào đại đội tình nguyện Thủ đô, huấn luyện cấp tốc để chi viện cho mặt trận Đường Chín. Trong số những người trai Hà Nội ấy, có Đào Phan Khánh, Lê Đoàn, Hoàng Họp, Nguyễn Văn Nức…

Đào Phan Khánh được tranh thủ về thăm mẹ hai ngày. Anh thương mẹ tới mức, về nơi sơ tán, cả buổi chỉ đứng núp sau bụi tre lên nhìn mẹ. Giáp mặt mẹ rồi, nhìn thấy gương mặt xiết bao thân yêu máu thịt, nhìn thấy từng sợi tóc mai chớm bạc của mẹ mà chỉ thầm nuốt nước mắt, không dám gặp.

- Chị Khiêm ơi, hay em viết lá thư tạ lỗi, khi em đi rồi chị hãy đưa

cho mợ - Khánh cùng cô người yêu Võ Thu Hạnh đến năn nỉ chị gái - Em chỉ lo gặp mợ, hoặc là em không đủ sức ra đi, hoặc là khi biết tin em ra mặt trận, mợ sẽ quỵ mất.

Khiêm nhất định không chịu.

- Em phải gặp mợ. Nếu em tình nguyện ra trận thì chị và anh Vỹ sẽ cố tìm cách an ủi mợ. Em đi chuyến này sinh tử bất kỳ, không thể coi thường…

Hai mẹ con gặp nhau trong nước mắt. Nhưng bà Ba Yên không ngã gục. Bà mua gà, gạo nếp cái hoạ vàng, đồ xôi gà ép con ăn rồi gói vào ba lô bắt Khánh mang theo. "Nước có giặc, tài trai phải đi cứu nước. Nhà mình là phần tử bị ghi sổ đen vì có người di cư vào Nam mà con cũng được cấp trên tin tưởng cho ra mặt trận, âu cũng là đổi hoạ lấy phúc… Mợ chỉ mong con chân cứng đá mềm, cầu Trời Phật phù hộ cho con tránh khói mũi tên hòn đạn". Lời dặn của mẹ, là hành trang theo Khánh lên đường.

Những ngày Khánh luyện tập ở Phú Bình, ở Trung Dã, cứ hai tuần bà Ba Yên lại mang ruốc thịt, ruốc cá, thịt kho mặn, muối rang, đường sữa lên thăm con một lần. Bà đi bằng đủ mọi phương tiện. Tàu hoả, xe khách, xe tải, thậm chí cuốc bộ hàng chục cây số. Thỉnh thoảng Hạnh được nghỉ học, hai mẹ con lai nhau bằng xe đạp. Mỗi lần thấy mẹ lên thăm, anh em cùng đơn vị lại trêu Khánh: "Em Chã ơi, mợ lại mang sữa lên cho em bú tí kìa…". Thấy các bạn trêu chọc dữ quá có lần Khánh gắt với mẹ: "Thôi, mợ đừng lên nữa. Con lớn rồi, đâu còn là đứa trẻ. Mợ cứ đi như thế này thì ốm mất"…

Ngày Khánh giã từ Hà Nội vào chiến trường, đơn vị tập kết ở ga Giáp Bát, sau đó chuyển quân bằng tàu hoả. Hạnh đến báo tin, bà Ba Yên vơ vội mấy bộ quần áo cho vào túi xách, giắt theo tất cả tiền vàng rồi bắt Hạnh đưa ra ga tàu.

Con tàu ra mặt trận thờ hồng hộc, chuyền bánh ken két trên đường ray trong đêm trăng suông. Hạnh vứt xe đạp bên một nhà kho, vừa chạy theo đoàn tàu vừa réo tên Khánh gọi khản cổ. Bà Ba Yên vấp ngã cạnh một đống đá. Một anh lính nhảy vội xuống bế bà ra xa đường ray rồi hối hả chạy, bám lấy cửa toa đu người lên.

- Em đưa mẹ về đi. Sáng mai bọn anh cho thằng Khánh nó về với mẹ…

- Gắng ở nhà mà nuôi con… Mọi tiêu chuẩn chiến trường anh đã để lại nhà rồi. Hôn cái nào…Thương quá…

- Mẹ ơi, chúng con tạm biệt mẹ. Đuổi hết giặc Mỹ, chúng con sẽ về…

Đoàn tàu ì ạch như con cuốn chiếu khổng lồ trườn về phía những chớp lửa cuối trời.

Một tháng sau, nghe tin Khánh đang đóng quân ở phía bắc cầu Hàm Rồng, bà Ba Yên lại khăn gói lên đường. Lần này bà rủ thêm hai bà bạn có con cùng đơn vị với Khánh. Ba người đàn bà lẽo đẽo theo con đến tận Vinh, khi đại đội tân binh Hà Nội bỏ đường quốc lộ, theo xe ngược Tân Kỳ, hoà vào dòng người xe trên đường mòn Hồ Chí Minh, thì họ mới trở về.

Những năm tháng chờ đợi của người mẹ dài dằng dặc. Chi trong mấy tháng, tóc bà Ba Yên đã trắng đầu. Trường cấp một Thiền Quang, nơi có gian phòng của hai mẹ con ở tầng sát mái bị bom Mỹ đánh sạt nóc. Khiêm đón mẹ về ở cùng. Rồi chị nhường căn gác hai hiệu may Phúc Hoà cho cửa hàng mậu dịch, chuyển về ở trong ngõ hẻm. Mấy năm đầu, khi Hạnh còn học nốt những năm cuối trường Đại học Y, cô thường tranh thủ từ nơi sơ tán về chăm sóc mẹ. Nhưng rồi đến lượt bác sĩ Hạnh cũng xung phong ra hoả tuyến. Hạnh âm ỉ một mong ước sẽ được gặp Khánh nơi chiến trường.

Ba mươi mốt chàng trai Hà Nội của nông trường Quan Chi nhập ngũ ngày ấy, sau năm 1975 chỉ có ba người trở về.

Lê Đoàn, bạn thân của Khánh, là một trong ba người may mắn đó. Anh mang về cho mẹ Khánh hai tấm ảnh đã ố vàng, kẹp trong một túi ni nông nhỏ. Đó là ảnh bà Ba Yên và ảnh Võ Thu Hạnh. Đoàn bảo, trước khi vượt sông Thạch Hãn vào chi viện cho thành cổ Quảng Trị, Khánh đưa Đoàn giữ hộ hai tấm ảnh này, hẹn khi về sẽ lấy lại. Không ngờ đó là chuyến đi cuối cùng của Khánh…

- Cậu có nhìn thấy tấm ảnh nhỏ ở góc tấm ánh cháu Khánh trên ban thờ kia không? - Bà Ba Yên đứng dậy, Vọng cũng đứng lên, cùng đến bên ban thờ - Đây là ảnh cháu Võ Thu Hạnh, vợ chưa cưới của Khánh, do anh Đoàn mang từ mặt trận về…

Vọng nhìn người con gái trong ánh và chợt thấy cô hao bao giống Miên thời thiếu nữ. Cũng đôi mắt trong veo, mơ mộng. Hình như tất cả những cô gái đang yêu đều có ánh nhìn như thế.

- Cháu Hạnh sau khi đỗ trường Y, cứ một mực đòi đi chiến trường. Cháu bảo tôi: "Con vào với anh Khánh mẹ ạ. Nhất định chúng con sẽ gặp nhau trong ấy. Ai ngờ đó cũng là lần tôi gặp Hạnh cuối cùng. Đoàn bác sĩ quân y của cháu vào khu Năm, cũng là nơi quê cha Quảng Ngãi. Cháu Hạnh đã hy sinh khi đang cấp cứu các thương binh trong một căn hầm dã chiến…

Vọng thắp thêm ba nén nhang và đứng lặng trong nỗi đau những giọt nước mắt của người mẹ đang lan chảy sang mình.

***

Có tiếng lao xao ngoài ngõ. Nhà văn Châu Hà vừa bấm còi xe vừa nói oang oang:

- Có khách nào đến thăm nhà mình phải không mẹ Yên ơi?

Cô giáo Khiêm dắt xe đạp đi sau. Châu Hà lai thằng Phong trên chiếc Honda 67 nổ oạch oạch vào nhà. Vọng quay ra, mắt hướng về phía người đàn bà gầy mảnh, nhưng vẻ đài các đoan trang của nàng khiến anh biết đó là Khiêm.

- Dạ chị, em chào chị. Em là Vọng…

- Trời ơi, chú Vọng! Tôi cứ ngờ ngợ từ ngoài ngõ. Phong, con chào chú đi. Chú Vọng em ruột của bố từ Sài Gòn ra đó…

Vọng vòng tay ôm xiết thằng cháu ruột, cảm động trào nước mắt. Thằng Phong đang học lớp mẫu giáo lớn. Bốn tuổi, nhưng còi cọc như đứa lên ba.

- Cháu giống anh Vỹ như hai giọt nước chị ạ.

- Cháu là Nguyễn Kỳ Phong. Cháu gái chú, là Nguyễn Trinh Mai đi học cũng sắp về. Còn đây là nhà văn Châu Hà, tức Đà Giang, một người rất nổi tiếng, bạn chí thân của anh Vỹ nhà tôi…

Không khí gia đình bỗng trở nên ấm cúng thân mật. Bà Ba Yên lẳng lặng xuống bếp sắp cơm. Khiêm nói nhỏ với Châu Hà nhờ tiếp Vọng rồi lấy xe đạp ra chợ mua thức ăn.

Giờ thì Châu Hà lại trở thành nhà văn Đà Giang thuốc lào của ngày xưa. Anh kéo từ trong túi xà cột ra chiếc điếu cày bé xíu nạp thuốc rít sòng sọc.

- Ông Vọng không biết tôi, nhưng tôi thì biết quá rõ ông, biết từ những ngày đầu vào tiếp quản Sài gòn. - Châu Hà muốn chủ động xoá đi những mặc cảm ở Vọng, liền thao thao một hồi - Thấy tên ông trong ban lãnh đạo Tổng Cục Kiều lộ, tôi nghĩ bét ra ông này cũng phải tập trung cải tạo ba năm. Phụ tá giám đốc Nha kế hoạch,

tức là phó giám đốc, có đúng không? Ở Bộ giao thông Công chánh, Nha kế hoạch Tổng cục kiều lộ là nơi quyền sinh quyền sát. Ông hàm tương đương với tỉnh trưởng, thuộc loại nguỵ quyền chóp bu. Tôi nói với ông Văn Quyền bạn tôi, khi anh Lợi sai đi tìm ông: "May ra đồng chí Chiến Thắng Lợi thương tình anh em máu mủ mới cứu được kỹ sư công chánh Nguyễn Kỳ Vọng khỏi bị đi tù. Tội ông này là nối giáo cho giặc. Ta phá cầu đường thì ông ấy bắc cầu lại sửa đường lại cho địch đánh ta. Bây giờ gặp ông ở đây, không bị tù đày, lại được trọng dụng cho làm cán bộ Cục cầu đường thì đúng là chỉ có đồng chí Chiến Thắng Lợi mới đổi đen thành trắng, đáo tội thành công thế này được.

- Dạ, cũng nhờ hồng phúc họ Nguyễn Kỳ nhà tôi, nhờ công lao của anh cả Khôi…

- Ông Chiến Thắng Lợi muốn cứu ai thì người đó dẫu có tội tày đình vẫn trắng án như thường. Chỉ riêng thằng Vỹ bạn tôi là ông ấy ghét. Ghét đến muốn xúc đất đổ đi. Lạ thế. Anh em với nhau mà như mặt giăng mặt giời, thậm chí còn như quân thù quân hằn - Châu Hà thừ người, sau một mồi khói thuốc, không hiểu vì say thuốc hay vì chuyện gì mà hai khoé mắt anh bỗng rỉ nước - Tôi vừa lên thăm Vỹ. Thương nó quá. Nó mắc bệnh phù thũng và người cứ ngơ ngẩn như nhiễm chứng tâm thần…

Đang ngồi, Vọng bỗng nhỏm dậy, nhìn Châu Hà ngơ ngác.

- Dạ, sao bảo anh Vỹ tôi đi công tác đặc biệt nước ngoài? Anh vừa nói lên thăm anh Vỹ ở đâu?

Đến lượt Châu Hà nhìn Vọng tròn mắt kinh ngạc:

- Hoá ra ông chưa biết gì? Ông không biết anh Nguyễn Kỳ Vỹ của ông đi đâu à? Trời ơi, tôi tưởng đồng chí Chiến Thắng Lợi phải nói với ông chuyện này từ lâu rồi chứ? Ông Lợi bảo với ông là thằng Vỹ nó đi công tác nước ngoài à?

- Dạ không. Mẹ tôi và chú Cục nói thế.

Châu Hà vò nhàu mái tóc. Tưởng như anh muốn dứt phăng mớ tóc thưa thớt trên vầng trán đang hói dần.

- Lẽ ra tôi không nên nói với ông câu chuyện này. Thằng Vỹ bạn tôi nó hay nói thế nào nhỉ. Phải rồi. Đời không đáng cái tổ trì. Một cái tổ trĩ thì không bao giờ được phô ra trước quan khách. Chính tôi cũng vô cùng kinh ngạc và đau xót khi vừa từ chiến trường ra liền nhận được tin thằng Vỹ bị…

- Kìa, anh Châu Hà, đừng nói với chú ấy…

Tiếng Khiêm bỗng cắt ngang câu chuyện. Mặt Khiêm xanh mét, như không còn giọt máu. Chị đánh rơi chiếc túi đi chợ, làm mấy bìa đậu phụ vỡ tung ra, trắng xoá trên nền nhà.

- Đành phải cho ông ấy nhìn rõ một sự thật - Giọng Châu Hà méo xệch - Tôi sẽ kể cho cả nhà nghe tôi vừa lên gặp thằng Vỹ như thế nào. Phải bằng mọi cách cứu nó ra khỏi trại cải tạo. Ông Chiến Thắng Lợi không làm thì tôi làm. Tôi sẵn sàng tặng lại cho Vỹ tấm huân chương Thành Đồng và mấy tấm huân chương Giải Phóng của tôi. Cả mấy cuốn tiểu thuyết được giải thưởng Văn học Giải phóng nữa. Phải cứu nó, kẻo nó chết thì uổng…

Châu Hà đấm ngực thùm thụp và khóc nấc lên.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 18
## Kẻ ngoài cuộc

Rời hiệu sách quốc văn, Vỹ đứng mãi bên vỉa hè, đọc ngốn ngấu như nuốt từng dòng tập tuỳ bút *"Đường lớn ta đi"* của nhà văn Châu Hà. Tập sách vừa ra khỏi nhà in, giấy rơm vàng xỉn, nhưng thơm phức cái mùi của chữ nghĩa, mà chỉ "những con mọt sách", những người sống chết với văn chương như Vỹ mới cảm nhận hết. Châu Hà, chính là cái gã nhà văn Đà Giang thuốc lào, cóc cáy quê mùa như một bác nông dân, không ngờ lại là cha đẻ của những áng văn chiến trường khét mùi khói súng, hừng hực lửa, máu và da diết tình yêu, lý tưởng. Cái bút danh Châu Hà, chính Vỹ đã tặng Đà Giang hôm hai thằng nằm với nhau đêm cuối cùng trên gác xép, trước ngày Đà Giang vào mặt trận.

- Thằng Du San nó sẽ lấy bút danh Xuyên Sơn. Nó bảo nó không dạo trên núi mà nó sẽ đi xuyên núi. Tao muốn lấy lại cái tên cúng cơm cũ: Mai Văn Nhạ.

- Tên ấy cũng được. Nhưng đã chôn đi rồi thì còn bốc mả lên làm gì? - Vỹ nói thủng thẳng - Quê mày có sông Châu Giang, ký bút danh Châu Hà vừa có nghĩa là sông Châu, vừa có nghĩa là viên ngọc của đất Hà Nam danh giá nhất ông Cò. Cố mà giữ lấy tình quê. Từ Đà Giang đến Châu Hà là dòng chảy của một thiên tài…

Đà Giang ôm chầm lấy Vỹ.

- Tao phục mày. Bút danh ý nghĩa lắm. Tao nguyện sẽ sống và viết để xứng với cái tên Châu Hà.

Không có dòng chữ nào Châu Hà gửi từ chiến trường ra mà Vỹ không đọc ngốn ngấu. Đọc với tình yêu, sự ngưỡng vọng, háo hức và cả nỗi ghen tị, tủi hờn. Đã biết bao đêm Vỹ nằm như con tôm luộc, ghé chiếc đài bán dẫn Xiong Mao sát tai, lắng nghe như nuốt từng lời giọng Tuyết Mai đọc những truyện ngắn, bút ký, những bài thơ viết từ chiến trường của Châu Hà, Trần Nhân Ảnh và những bạn văn chương thân thiết của anh. Có lần vừa nghe, Vỹ vừa lặng lẽ khóc. Khóc vì tự hào, kiêu hãnh có một lớp nhà văn bạn bè trưởng thành, vì tủi hờn khi mình bị vứt ra khỏi lề thời cuộc, trở thành kẻ vô tích sự.

Nhớ nhất một đêm mưa, Vỹ đang nằm bên Khiêm, nhưng tai vẫn dán vào chiếc Xiong Mao để nghe tin tức đài BBC về tình hình chiến sự. Bỗng một giọng nói quen quen khiến Vỹ tung chăn ngồi vục dậy.

- Giọng thằng Du San em ạ. Nó đổi bút danh là Xuyên Sơn. Vào chiến trường Quảng Đà được ba tháng, không chịu được bom đạn, gian khổ, xin chiêu hồi, liền được phong hàm trung tá tâm lý chiến, suốt ngày ra rả kêu gọi anh em đồng chí về với chính phủ quốc gia. Để xem thằng phản bội này nó sủa thế nào - Vỹ kéo Khiêm dậy, vặn đài to hết cỡ.

- Tôi viết "Xương trắng Đất Việt" với nỗi buồn đau vô hạn của một kẻ cầm bút có lương tâm khi tận mắt chứng kiến hàng triệu người trai đang tuổi thanh xuân phơi phòi, chỉ vì nghe bọn cộng sản Bắc Việt xúi giục mà đi vào cuộc nồi da nấu thịt đang tay xả súng bắn vào những người đồng bào miền Nam ruột thịt của mình. Ôi, nước Việt mến yêu, biết bao xương trắng từ thuả Trịnh - Nguyễn phân tranh đã chất thành dải Trường Sơn hùng vĩ. Giờ đây xương trắng con dân Đất Việt lại chất ngất cao thêm tới chín tầng mây…

- Đ. m. Văn chương chó ghẻ. Mẹ cha thằng chiêu hồi!

Vỹ ném chiếc đài xuống đất vỡ tan. Từ hồi lấy nhau, lần đầu tiên

Khiêm thấy Vỹ chửi tục và phẫn nộ đến thế.

Vỹ xoá tên Du San khỏi bộ nhớ. Nhưng anh không bỏ sót một mẩu báo, một tác phẩm nào của Châu Hà. Cuốn *"Đường lớn ta đi"* này là tập hợp những bài Châu Hà đã gửi ra đăng trên nhiều báo và tạp chí. Đọc lại, nhưng không thấy cũ, vẫn thấy cuồn cuộn một dòng chảy, hừng hực một hào khí. Vỹ mua cuốn sách này là để tặng giáo sư Trần, nhà triết học và người thầy tư tưởng mà anh thường lui tới và xin thỉnh giáo.

Giáo sư Trần là một nhà khoa học nhân văn có khuynh hướng cộng sản từ những ngày du học ở Paris. Năm 1946, khi Bác Hồ sang Pháp, ông xin theo về. Bác Hồ bảo: "Bác phân công chú ở lại, tiếp tục học hỏi, tích luỹ kiến thức. Bác muốn chú phải trở thành một triết gia Macxit hàng đầu…". Thế là giáo sư Trần ở lại Paris thêm vài năm nữa. Năm 1951, ông nhận được chỉ thị của Bác Hồ về nước, rồi lên Việt Bắc, tham gia kháng chiến. Sau năm 1954, ông công tác ở Viện Mác-Lênin, từng dịch và hiệu đính nhiều tác phẩm kinh điển của Các Mác và Anghen. Thời kỳ Nhân văn Giai phẩm, rồi Chủ nghĩa xét lại ở Liên Xô, ông không được tin dùng. Nhưng với Vỹ và nhiều trí thức, văn nghệ sĩ, sức hút của giáo sư Trần vẫn như một tảng nam châm cực mạnh. Ông như một đỉnh núi mà những kẻ hành hương như Vỹ thường muốn hướng tới, để được hít thở một chút khí trời trong khiết và cao siêu.

Hà Nội những ngày sau khi Mỹ tuyên bố ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 19 trở ra, đã nhộn nhịp và đông đúc hơn. Một vài trường đại học, chuyên nghiệp, một số cơ quan sơ tán. tận vùng núi xa, thiếu thốn, kham khổ quá, đã rục rịch chuyển dần về các huyện ngoại thành. Đạp xe từ căn hộ tầng hai khu tập thể của giáo sư Trần về nhà, Vỹ thấy lâng lâng một cảm hứng muốn được sáng tạo. Anh ngầm muốn tranh đua cùng với Châu Hà. Nhất định anh sẽ hoàn thành trong năm nay cuốn tiểu thuyết *"Chân trời hoang tưởng"* mà anh vừa khởi thảo.

Đang đi, bỗng một người đàn bà từ ngõ phố lao ra đâm sầm vào xe Vỹ. Lực đâm khá mạnh khiến cả hai cùng ngã.

- Dở người. Làm thơ hay sao đấy? Đang đi thì đâm vào người ta.

- Tôi xin lỗi. Chị có sao không? - Vỹ bỏ xe, đỡ người bị ngã dậy. Thoáng nhìn thấy bộ mặt sát tận xương và đôi mắt ngùn ngụt lửa, anh tưởng vừa chạm vào mạch điện…

- Ối giời ôi! Đền tôi đi? Vỡ lòi xăm. Vành cong số tám thế này - Người đàn bà mếu máo rồi lu loa lên - Ông giết tôi rồi! Ối bà con đường phố ơi, có anh công an nào không đấy? Chiếc xe tôi đi mượn của người ta…

Lời kêu cứu của nạn nhân như có phép thần. Một anh công an như đứng trực sẵn, liền xuất hiện.

- Không được *na nối* nên giữa phố xá như thế - Giọng nói trầm đục lẫn lộn n và l khiến Vỹ rùng mình - Có việc gì mời hai người về đồn công an giải quyết.

Vỹ nhìn đồng hồ. Sắp đến giờ cửa hàng dầu hoả đóng cửa. Chiếc can nhựa anh buộc sẵn sau xe vẫn không việc gì.

- Đồng chí công an ơi, chuyện vặt trên đường, để chúng tôi tự thu xếp với nhau. Tôi sẽ đền tiền để chị sửa xe mà…

- Ông định lừa tôi rồi chạy làng chứ gì? Cái ví lép kẹp của ông liệu có mua nổi một cái nan hoa? Cái xe của người ta được tiêu chuẩn phân phối, xếp hàng mấy đợt mà chưa được phân chiếc xăm - Tiếng người đàn bà xoe xoé - Không lôi thôi gì hết. Đề nghị anh công an cứ cho chúng tôi vào đồn.

Sau này, Vỹ mới biết cuộc đụng xe đạp với anh chỉ là một màn kịch. Và người đàn bà mặt sát xương xoe xoé đòi ăn vạ, chỉ là một

diễn viên nghiệp dư. Vừa dẫn Vỹ vào trong đồn công an xong là chị ta chuồn cửa sau ra về. Để có cớ lục soát chiếc túi xách của Vỹ, nhất là khi anh vừa có cuộc gặp gỡ ở nhà giáo sư Trần, thì không diệu kế gì hơn là bố trí một cuộc va quệt, cãi cọ trên đường. Vỹ bỗng sực nhớ đến trường hợp mất tích của hai người bạn anh trên đường phố gần đây. Dịch giả V. đang đạp xe trên đường Hàng Bài thì bị một chiếc com măng ca đỗ xịch, bắt cóc lên xe. Rồi nhà văn B. ở Hải Phòng, cũng bị bắt trong trường hợp tương tự. Cái tin đồn: "Đang có cuộc thanh trừng chính trị, tiêu diệt tận gốc bọn xét lại hiện đại âm mưu chống Đảng, lật đổ chính quyền" chắc đang ứng vào Vỹ chăng?

- Đề nghị anh cho xem giấy tờ - Một anh công an khác, mũi khoằm như mỏ quạ, không đeo quân hiệu, nhưng đeo băng đỏ, ngồi ở phòng trực ban, có vẻ như cấp trên của anh công an nói ngọng, chỉ tay xuống ghế mời Vỹ ngồi, mặt lạnh như kem.

Vỹ răm rắp làm theo.

- Nguyễn Kỳ Vỹ. Nơi công tác: Nhà xuất bản Bình Dân. Cái tên này nghe quen quá - Nhà chức trách đọc như đánh vần, rồi liếc nhanh chiếc xà cột bên người Vỹ, chuyển giọng đột ngột - Đề nghị anh cho xem túi xách.

- Báo cáo đồng chí. Chỉ là mấy cuốn sổ cá nhân…

- Chúng tôi hoàn toàn tôn trọng đời sống cá nhân. Nhưng nhiệm vụ buộc phải làm, mong anh thông cảm.

Chiếc túi được lộn mề gà. Gói thuốc Bông Lúa và bao diêm. Chiếc bút máy Trường Sơn. Tài liệu gì nữa đây? Một cuốn sổ ghi chép. Chữ viết loằng ngoằng, gạch xoá như mật mã, rất đáng nghi. Đây rồi. "Chủ nghĩa Hiện thực vô bờ bến", 32 trang đánh máy. Ái chà, ảnh gì mà đẹp thế này? Phim à? Lại cả bài viết giới thiệu hàng loạt phim Liên Xô: "Người với người là bạn", "Số phận một con

người", "Bài ca người lính", "Người thứ 41"… Toàn phim xét lại, xoá nhoà ranh giới đấu tranh giai cấp. Đây nữa. Tập thơ *"Váy Đình Bảng"*. Sao lại đưa váy vào thơ? Đồi truỵ hết chỗ nói rồi.

- Anh Vỹ ạ - Anh mũi khoằm nheo mắt, chỉ để lọt hai luồng tia sáng rất nhỏ nhưng sắc lạnh dọi chiếu vào mặt Vỹ - Anh đang giữ những tài liệu nguy hiểm cấm lưu truyền, phát tán. Chúng tôi buộc phải làm biên bản và giữ anh…

Vỹ sững sờ. Anh nhỏm hẳn dậy như vừa ngồi phải đinh.

- Sao lại thế? Tôi là một nhà thơ. Tập tài liệu này là một nghiên cứu triết học, tôi vừa mượn của giáo sư Trần… Còn đây là bản thảo các bài báo và bản thảo tập thơ chưa hề công bố của nhà thơ Bùi Việt. Không có gì phản động. Với tư cách nhà văn, tôi cam đoan như vậy.

- Với tư cách những người làm công tác an ninh, chúng tôi lại thấy có những dấu hiệu vi phạm an ninh quốc gia, anh Nguyễn Kỳ Vỹ ạ. Chúng ta đang trong hoàn cảnh chiến tranh, những thế lực phản động thù địch đang tìm mọi cách chống phá lật đổ nhà nước Xã hội chủ nghĩa…

- Nhưng tôi phản đối việc khám người vô cớ. Các đồng chí đã xâm phạm tự do cá nhân…

- Đề nghị anh không được phát ngôn tuỳ tiện. Anh đang là người phạm pháp. Thứ nhất, anh gây rối trật tự trên đường. Thứ hai, anh đang cất giữ tài liệu cấm lưu hành. "Chủ nghĩa Hiện thực vô bờ bến", ngay cái tên đã đi ngược lại Chủ nghĩa xã hội. Còn tập thơ "Váy Đình Báng" thì chúng tôi biết quá rõ tác giả của nó. Bùi Việt đang bị quản thúc. Tất cả các bài thơ của ông ta đang bị cấm in và lưu hành. Chúng tôi vừa nhận được nguồn tin có người đang muốn chuyển tập thơ này ra nước ngoài…

Một cái phẩy tay nhẹ. Anh công an nói ngọng từ phòng bên liền mang tờ biên bản đã chuẩn bị sẵn sang để trên bàn.

- Anh đọc và ký vào đây - Người đeo băng đỏ đẩy tờ biên bản đến trước mặt Vỹ.

Vỹ cố giữ bình tĩnh, đọc lướt trang giấy đã viết sẵn.

- Tôi muốn gặp cấp trên của các đồng chí. Tôi cực lực phản đối việc giữ, khám người và tờ biên bản có tính áp đặt này. Tôi là một công dân, nhưng đồng thời là một nhà văn, tôi đề nghị các đồng chí nên khách quan và trung thực.

Trong khi Vỹ đang cố kìm giữ và tìm lời diễn đạt thì một tờ giấy in sẵn, có dấu đỏ tươi được anh chiến sĩ trực ban đưa đến trước mặt người chỉ huy.

- Vì sự bất hợp tác với cơ quan chức trách, cố tình không ký biên bản khi có dấu hiệu phạm tội, chúng tôi buộc phải ký lệnh tạm giữ anh Nguyễn Kỳ Vỹ và khám xét nơi ở và làm việc để thực hiện công việc điều tra. Đề nghị anh Vỹ đứng lên nghe đọc lệnh.

Chỉ một tích tắc nữa thì Vỹ đổ gục. Đầu óc anh choáng váng, mắt như có màng kéo tối sầm. Chân Vỹ run, bủn rủn. Nhưng rồi Vỹ gắng gượng, đứng dậy.

Tiếng viên sĩ quan tuyên đọc lệnh như tiếng sấm, tiếng súng, từ rất xa vọng lại, lùng bùng trong tai Vỹ.

***

Cuộc khám xét nơi làm việc của Vỹ ở Nhà xuất bản Bình Dân và ở căn gác hai hiệu may Phúc Hoà cũ kéo dài suốt một buổi chiều. Không một ngóc ngách nào bị bỏ sót. Không một tài liệu, một cuốn sách nào không được săm soi kỹ lưỡng dưới những con mắt

nghiệp vụ tinh tường. Tang chứng đáng giá nhất phục vụ cho công tác điêu tra là những cuốn sổ ghi chép, những bản thảo, thư từ, ảnh kỷ niệm… Đặc biệt đáng chú ý là bản thảo tiểu thuyết Vỹ đang viết dở: *"Chân trời hoang tưởng"*.

Rất nhiều năm sau, và có thể cho tới cuối đời, hình ảnh khiếp đảm và đau đớn của mẹ con Khiêm trong cái buổi chiều đại hoạ ấy vẫn không làm sao dứt khỏi đầu óc Vỹ. Nàng và đứa con gái tội nghiệp, lúc nép bên nhau như những sinh linh nhỏ bé không còn khả năng tự vệ, không được ai che chở, đang bị dồn đuổi vào nơi hang ổ cuối cùng; lúc ngây dại đẫn đờ không còn chút sinh lực, không có khả năng cứu giúp. Vỹ không dám nhìn vào hai cặp mắt hoảng loạn ấy. Vỹ nhục nhã đau đớn đến cùng cực vì vôn đã vô tích sự, chưa một ngày mang lại hạnh phúc cho vợ con, giờ lại gieo thêm tội lỗi, tai hoạ.

Nếu không có những người đang thừa hành công vụ, có lẽ Vỹ đã ôm chầm lấy Khiêm và con gái, oà khóc. Nhưng lạ thay, khi chiếc còng số tám bập vào hai cổ tay anh, Vỹ bỗng thấy cứng cỏi và có chút ngạo đời, anh hất mái tóc đang xoà trước trán, nói với vợ giọng cứng cỏi rồi bước ra khỏi nhà.

- Không sao đâu… Anh đi rồi lại về. Em gắng an ủi và chăm sóc bé Mai nhé…

Chiếc xe màu rêu đít vuông như chiếc hòm kín bịt bùng chở Vỹ đi đâu, đi bao lâu, anh cũng không biết nữa. Từ đây Vỹ quên dần cảm giác thời gian và không gian. Lẫn lộn giữa hiện tại và quá khứ. Mờ mịt không thấy tương lai.

Suốt hai ngày đầu trong căn phòng như chiếc quan tài, chiều ngang chừng hai mét, chiều dài ba mét, có ô kính bằng bàn tay phía trên đủ hắt một chùm ánh sáng từ ngoài vào, Vỹ lúc nằm xoài trên chiếc phản nhớp nháp vì đủ loại mồ hô người lâu ngày, lúc ngồi gục mặt trên hai đầu gối, lúc lại nằm nghiêng như con tôm luộc.

Suất cơm cá khô để chỏng chơ. Tập giấy và chiếc bút bi vẫn nguyên chỗ cũ. Người ta khuyên anh thành khẩn khai hết tội lỗi, kể hết quá trình tha hoá, phản cách mạng, từ khi còn học ở Liên Xô, rồi theo nhóm Nhân văn Giai phẩm, theo Chủ nghĩa xét lại, câu kết với bọn phản động chống phá cuộc kháng chiến chống Mỹ và xây dựng Chủ nghĩa xã hội…

Cho đến ngày thứ năng thì cuộc hỏi cung bắt đầu.

- Anh cho biết họ tên?

- Báo cáo cán bộ, Nguyễn Kỳ Vỹ.

- Ngày tháng năm sinh? Quê quán.

- Báo cáo cán bộ, sinh ngày… tháng… năm…, tại làng Động, huyện Phương Đình, tỉnh Sơn Minh.

- Nghề nghiệp, nơi làm việc?

- Báo cáo cán bộ, đi bộ đội rồi viết văn.

- Viết văn không phải là nghề nghiệp. Anh nói lại.

- Báo cáo cán bộ, làm biên tập tại Nhà xuất bản Bình Dân.

- Vì sao anh bị bắt, vì tội gì?

- Báo cáo cán bộ, đang đi, tôi bị đụng xe đạp, rồi bị giải về đồn…Tôi không biết mình bị bắt vì tội gì.

- Anh hãy nghiêm chỉnh. Không ai vô cớ bắt anh. Anh cố tình ngoan cố. Trả lời lại cho thành khẩn. Anh bị bắt vì tội gì?

- Báo cáo cán bộ. Thực tình tôi không hiểu bị bắt vì tội gì. Đề nghị

cán bộ cho biết…

Nhà chức trách mũi khoằm bỗng đập bàn. Rõ ràng ông không thể kiên nhẫn được nữa. Người thư ký ở bàn bên giật mình, đánh rơi chiếc bút.

- Anh định hỏi cung lại chúng tôi phỏng? Anh quá biết tội lỗi tày trời của mình, nhưng lại cố tình quanh co. Cho anh trả lời lại! Anh thấy mình bị bắt vì tội gì?

Vỹ cúi mặt. Nhà chức trách đọc rõ vẻ lì lợm, sắt đá qua vành môi cắn chặt của Vỹ.

- Anh Nguyễn Kỳ Vỹ. Hãy nhìn thẳng cán bộ và trả lời câu hỏi.

- Báo cáo cán bộ. Tôi không có tội.

Chiếc đồng hồ treo tường điểm tích tắc nặng nề. Không khí trong phòng tưởng như nén lại, ngột ngạt.

- Tôi cảnh cáo anh - Nhà chức trách xô ghế đứng dậy - Tôi cho anh tiếp tục suy nghĩ. Nếu anh muốn được khoan hồng để trở về với vợ con thì phải thành khẩn. Tội anh to hơn anh tưởng rất nhiều đấy anh Nguyễn Kỳ Vỹ ạ.

Câu cuối cùng nhà chức trách gằn qua kẽ răng, rồi hất hàm cho anh cảnh vệ đưa Vỹ đi Lần thứ hai, rồi lần thứ ba, kịch bản diễn ra vẫn y nguyên như cũ. Lại những câu hỏi và những câu trả lời như lần trước.

Lần thứ tư, Vỹ được dẫn tới một căn phòng khác, rộng hơn. Có thêm hai người nữa. Một thư ký ngồi ở bàn bên, cạnh anh thư ký cũ, có máy ghi âm và một chồng sổ sách tài liệu.

Ngồi trước bàn lớn giữa phòng, cạnh người mũi khoằm là một

người mang hàm đại tá, có gương mặt thư sinh, trán hói, đeo kính trắng, rất khó đoán tuổi. Người mũi khoằm lại đưa ra những câu hỏi thủ tục ban đầu. Và Vỹ vẫn một mực không nhận tội.

Người đeo kính trắng bất ngờ đưa ra một cuốn sổ.

- Anh Vỹ có nhận ra cuốn sổ này không?

Vỹ bỗng tròn xoe mắt khi nhìn thấy cuốn sổ tay bìa màu đô mà anh tưởng đã đánh rơi ở bến phà sông Công khi anh đi cùng Hạnh lên thăm Khánh ở nông trường Quan Chi năm nào. Trời ơi, sao cuốn sổ ghi chép của Vỹ lại nằm ở đây? Bằng cách nào? Ai đã vớt nó dưới sông lên?

- Anh ngạc nhiên lắm phải không? Cuốn sổ tay này ghi những gì chắc anh còn nhớ? Anh có muốn chúng tôi đọc lại bản nháp lần đầu bài thơ *"Tiếng hát nhân dân"* của anh không?

*"Chữ Đồng Tử trầm mình lội ngược sông Hồng*

*Từ thuở Âu Cơ đến giờ vẫn khố*

*Đồng hợp tác chỉ toàn rơm với rạ*

*Máu đỏ bầm chứ đâu phải phù sa?*

Khi cho in trên "Giai phẩm Bốn mùa" anh đã sửa hai câu cuối thành " *Sóng cuồn cuộn chay tận cùng xứ sở/ Máu đỏ bầm chứ đâu phải phù sa?"* Miệng lưỡi thâm độc quá, nhà thơ ơi. Còn đây nữa, rất nhiều những câu thơ phản động của các đồng chỉ Nhân văn Giai phẩm mà nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ của chúng ta đã chép trong sổ tay. Nào là: *"Tôi đi giữa phố giữa nhà / Mà không thấy phố thấy nhà / Chi thấy mưa sa trên nền cờ đỏ"* Nào là: *"Đem bục công an đặt giữa tim người*" Phản động hết chỗ nói. Nhà thơ ơi, đáng lẽ chúng tôi đã cho bắt anh ngay từ những ngày ấy…

Vỹ bất ngờ. Vì cuốn sổ như có phép thăng thiên, độn thổ, lọt vào tay các nhà chức trách. Vì cái giọng đọc diễn cảm và cách nói giễu cợt rất có duyên của ông đại tá.

- Chưa hết đâu - Vị đại tá tiếp tục - Chúng tôi sẽ dành riêng một buổi để nghe anh nói về người đồng chí tên là Sécgâyêvích, anh đã hẹn gặp ở Đại sứ quán Liên Xô, cùng những tài liệu về Đại hội lần thứ XX Đảng cộng sản Liên Xô, mà anh đã dịch và truyền bá… Hôm nay hãy nói về văn chương… Những tư liệu mới nhất mà chúng tôi có trong tay càng cho thấy nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ đã trở thành người đứng ngoài cuộc, hoàn toàn thờ ở xa lạ với cuộc chống Mỹ cứu nước của toàn dân tộc. Chưa nói tới việc lưu hành tập thơ "*Váy Đình Bảng"* của Bùi Việt, một nhân vật của nhóm Nhân văn không chịu hối cải, hay phát tán tài liệu ra nước ngoài để đài báo của địch lợi dụng công kích, bêu xấu chế độ ta. Nguy hiểm hơn là Bùi Việt và một vài phần tử đang có khuynh hướng sáng tác suy đồi, đi ngược lại phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa mà toàn giới văn nghệ sĩ đang lấy làm kim chỉ nam cho đường hướng sáng tác của mình. Hiện thực vô bờ bến là hiện thực gì? Garôdi là ai? Rõ ràng là một sự phủ nhận Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, xoá nhoà đấu tranh giai cấp, thủ tiêu chủ nghĩa xã hội. Người dịch tài liệu này là ai? Có phải người từng tranh luận rồi kết thân với Jean-Paul Sartre, kẻ đã ly khai Đảng Cộng sản Pháp, đi theo chủ nghĩa hiện sinh? Chúng tôi đã từng cảnh báo giới văn nghệ sĩ rằng giáo sư Trần là một nhân vật đặc biệt nguy hiểm. Ai đã đưa anh đến với giáo sư Trần?

- Báo cáo cán bộ, tự tôi đến. Tôi coi giáo sư là người thây triết học…

- Đó mất lập trường quan điểm từ chỗ đó. Ăn phải đạn bọc đường từ chỗ đó, nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ ạ - Vị đại tá bắt đầu tỏ ra thích thú khi thấy Vỹ đã bị cuốn vào câu chuyện - Còn đây nữa, hai câu thơ đề tựa cho cuốn tiểu thuyết *"Chân trời hoang tưởng"* đang viết

dở, đặc biệt đáng lưu ý: "*Tôi khóc những chân trời không có người bay/ Lại khóc những người bay không có chân trời"(*1).

- Báo cáo cán bộ, không phải thơ của tôi. Đây là câu thơ rất hay của một nhà thơ bậc đàn anh. Tôi mượn làm lời đề tựa.

- Của ai vậy?

- Báo cáo cán bộ. Thơ nháp trong sổ tay, dạng bản thảo, tác giả chưa công bố, vì thế xin được coi như bí mật cá nhân.

- Nhà văn Nguyễn Kỳ Vỹ đã nhầm lẫn quá rồi. Đối với cách mạng thì không có gì là cá nhân cả. Mọi bí mật riêng tư đều thuộc về tổ chức, về tập thể. Vì chế độ chuyên chính vô sản, mọi công dân đều phải có nghĩa vụ hy sinh mọi cái riêng, mọi toan tính cá nhân. Câu thơ ấy là của ai?

- Báo cáo cán bộ, tôi đọc trộm từ một cuốn sổ tay…

- Của ai? Chúng tôi muốn biết tác giả của hai câu thơ này. Đây là thơ cực kỳ phản động… Nếu anh trung thực khai báo, anh sẽ được khoan hồng…

- Báo cáo, xỉn miễn cho tôi trả lời câu hỏi này…

Biết vừa chạm vào tảng đá ngầm, mặt vị đại tá đang lạnh tanh bỗng nhếch một nụ cười:

- Không sao… Thì ta hãy tạm gác chuyện này lại. Tôn trọng tự do cá nhân mà… Chúng tôi đành phải tự tìm ra tác giả. Chỉ xin nói với anh Vỹ rằng đây là hai câu thơ ám chỉ, các anh dùng biểu tượng hai mặt để công kích Chủ nghĩa xã hội. Chân trời là gì? Chân trời hoang tưởng là thế nào? Người bay là ai? Các anh không thể dùng biểu tượng ba bốn mặt để che giấu dã tâm của mình được đâu. Bọn Nhân văn Giai phẩm từng rêu rao là những chiến sĩ đấu

tranh cho tự do sáng tạo, tự do nghệ thuật. Chúng thiếu chân trời, bức bối ngột ngạt vì thiếu tự do, dân chủ. Chúng rêu rao Chú nghĩa xã hội là một trại lính. Đấy, biểu tượng hai mặt chính là ở chỗ đó Chúng vừa kích động trực tiếp, vừa bóng gió xa xôi.

Vỹ bàng hoàng vì sự diễn giải và suy diễn của vị đại tá.

- Bây giờ ta bàn đến tiểu thuyết *"Chân trời hoang tưởng"*.

- Tôi rất thắc mắc, tại sao nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ bỗng nhiên lại chuyển sang viết văn xuôi nhỉ? Anh chán thơ rồi à?

- Báo cáo cán bộ, tôi vẫn làm thơ. Tôi coi thơ như một tháp ngà nghệ thuật. Nhưng không phải lúc nào mình cũng tới được.

- Một tháp ngà nghệ thuật. Rất hay. Nhưng còn tiểu thuyết?

- Báo cáo cán bộ, nếu ví thơ như một tháp ngà thì văn xuôi nói chung và đặc biệt là tiểu thuyết, như một dãy núi. Tiểu thuyết là những khẩu đại pháo của nền văn học. Một nền văn học vạm vỡ và đồ sộ phải có những đỉnh cao tiểu thuyết…

- Thế "Truyện Kiều" của thi hào Nguyễn Du thì sao? Thi ca chẳng lẽ lại kém tiểu thuyết hay sao? - Vị đại tá lại thấy hứng thú khi đụng chạm đến những vấn đề học thuật.

- Báo cáo cán bộ, Truyện Kiều chính là bộ tiểu thuyết bằng thơ. Một thi phẩm tiểu thuyết kiệt tác. Nguyễn Du phải dùng tới hơn ba ngàn câu thơ mới sáng tạo nổi nàng Kiều và bức tranh xã hội thời nàng sống. Thơ là những khúc tình ca và bi ca. Phải tiểu thuyết mới đủ khả năng bao chứa những vấn đề xã hội rộng lớn…

- Và nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ phải chuyển thành nhà văn, phải dùng đến tiểu thuyết *"Chân trời hoang tưởng"* để công kích, bôi nhọ, tiến tới xoá bỏ chế độ Xã hội chủ nghĩa bách chiến bách thắng của

chúng ta?

- Báo cáo cán bộ, đây có lẽ là một kiểu đọc văn bản hết sức lệch lạc…

- Thôi, anh đừng nguy biện, đánh tráo khái niệm - Vị đại tá nhìn đồng hồ, và đột ngột nổi nóng. Hình như ông sực nhớ tới cuộc hẹn ở nhà hàng trên đường Cổ Ngư trưa nay - Hình tượng nhà báo Phan trong tác phẩm, bỏ toà soạn về nuôi chó cảnh, suốt ngày đàm đạo, tâm sự với đàn chó, nhằm mục đích gì? Tại sao anh cho cô Nhuỵ, con một địa chủ bị ta xử hồi cải cách ruộng đất, yêu Phan, rồi kể hết về cuộc đấu tố cha để khuyên Phan dựng lại thành tiểu thuyết?

Mỗi câu nói của vị đại tá lại khiến Vỹ nổi gai, ớn lạnh dọc sống lưng. Hoá ra ông ta đã đọc kỹ những trang viết bằng đủ thứ mực, những dòng nguệch ngoạc, gạch xoá nhằng nhịt mà tưởng chỉ Vỹ mới đọc nổi. Và ông ta không chỉ đọc mà còn ghi nhớ, nghiền ngẫm, săm soi, tìm kiếm xem phía sau những dòng chữ ấy chứa ẩn điều gì?

- Báo cáo cán bộ, đây là một tác phẩm văn học… Vả lại tác phẩm này vẫn đang ở dạng bản nháp, chưa công bố, nó vẫn thuộc về bí mật cá nhân, nên chưa thể bàn xét…

Vị đại tá lại nhìn đồng hồ. Qua gần hai tiếng trực tiếp hỏi cung phần tử hậu Nhân văn Giai phẩm, kiêm Xét lại hiện đại, sắc mặt ông đã đổi màu. Nó chuyển từ trắng xanh sang đỏ lựng, rồi tím tái. Nguyễn Kỳ Vỹ quả là một nhân vật rất nguy hiểm, nhưng nói chuyện với y thật thú vị.

***

Suốt một tháng trong phòng tạm giam, nhà chức trách vẫn không kết được tội Vỹ. Vỹ kiên quyết không ký biên bản. Vỹ đòi phải mở

một phiên toà công khai để xử anh theo đúng tinh thần của Hiến pháp và pháp luật.

Đài BBC và một vài hãng thông tấn nước ngoài, như Reuters, UPI, AFP… đã đánh hơi thấy vụ bắt giam Vỹ, đưa tin một cách méo mó và sai lệch.

Một buổi sáng, Vỹ được đưa lên chiếc xe đít vuông có thùng kín bịt bùng đến một nơi xa thành phố. Bằng trực cảm và kinh nghiệm, Vỹ nhận ra chiếc xe đang đi trên những con đường trải sỏi vùng trung du, thỉnh thoảng lại gặp một ổ voi, một vũng nước, cũng có thể là xe đang đi qua những hố bom.

Chừng hai giờ sau, chiếc xe dừng lại, Vỹ biết, xe đang dừng bên một hồ nước, dưới những đồi thông, vì tiếng reo vi vút của thứ lá kim trong gió, không lẫn được. Quả nhiên, khi ra khỏi thùng xe, Vỹ ngỡ ngàng vì một vùng cảnh quan thơ mộng, sơn thuỷ hữu tình. Người ta dẫn Vỹ đến một căn nhà lợp lá cọ, nép dưới tán thông xanh tốt, nửa nổi trên mặt đồi, nửa chìm dưới lòng đất, có hệ thống giao thông hào, hầm chữ A xung quanh rất kiên cố. Thật ngạc nhiên, đón Vỹ trong căn phòng biệt thự thời chiến ấy lại chính là anh trai của Vỹ, đồng chí Chiến Thắng Lợi.

- Em gầy quá!

Đó là câu nói đầu tiên của ông Lợi khi hai anh em giáp mặt nhau. Vỹ cảm thấy độ rung của hai bàn tay to nặng đặt lên vai Vỹ. Vỹ nhìn thấy hai ngấn nước trong khoé mắt người anh trai của mình. Ông xúc động và thương Vỹ thật lòng.

- Chú có biết anh đau lòng biết bao khi gặp chú trong hoàn cảnh này không?

Đến lúc hai anh em ngồi đối diện bên chiếc bàn rộng, có trà, thuốc lá, kẹo và bánh ngọt, thì Vỹ lại thấy những lời của Lợi không còn

chân thật nữa rồi. Kỷ niệm về lần gặp gỡ đầu tiên tại Ban X, nơi Lợi làm việc, sau khi Vỹ bị trục xuất khỏi Liên Xô về nước, khiến Vỹ nhớ ngay đến cuộc tranh luận nẩy lửa giữa hai người. Lần này thì Vỹ không muốn cãi nhau với ông anh trai nữa. Vô bổ. Còn gì mà tranh cãi? Hai thế giới tâm hồn khác nhau. Hai phạm trù đạo đức, phạm trù sống khác nhau. Hai đường thẳng song song, chỉ có thể gặp nhau ở vô cùng…

- Hôm chú đụng xe, các đồng chí công an gọi cho anh ngay. Anh nghĩ chỉ vài tiếng đồng hồ rồi chú lại về…

- Em cũng nghĩ thế…

Câu chuyện giữa hai anh em thật khó khăn. Ngay cả cuộc gặp gỡ này, cũng khó khăn lắm ông Lợi mới thu xếp nổi. Sẽ chẳng còn là một con người theo đúng nghĩa của nó, chứ không nói chi đến bổn phận một ông anh trai, quyền huynh thế phụ, nếu Lợi không có một cuộc dàn xếp để, hoặc là cứu tội cho em mình, hoặc là để Vỹ và gia đình họ mạc biết rằng, ông đã làm hết sức. Trước khi đến đây, Lợi cũng đã xin ý kiến Anh Tư và tổ chức. Lợi muốn bảo lãnh, nếu có thể. Nhưng ý Anh Tư có vẻ kiên quyết lắm. "Ông cha mình đã dạy rồi: Thương cho vọt cho roi. Trị thằng Vỹ tức là dằn mặt cả một phe nhóm chống đối, là giữ yên một mảng hậu phương, không để kẻ địch lợi dụng. Thà giết nhầm còn hơn bỏ sót, Mao Chủ tịch từng dạy như thế". Lợi biết không còn cách nào cứu Vỹ hơn cách Vỹ tự cứu mình. Ông còn biết, chính Vỹ đang là thứ thuốc thử đối với ông. Ông đang bị Văn Quyền theo dõi từng ngày. Có hai vụ ông đã bị hớ với Quyền. Một là cuốn sổ ghi chép của Vỹ do Sành lấy trộm của vợ nộp cho Quyền. Quyền giả vờ như cánh hẩu với Lợi, đưa riêng cho Lợi biết, nhưng lại ngầm sao chụp lại và báo cáo với đồng chí Tư Vuông để thử xem Lợi có dám ém nhẹm đi không? Vụ ấy Lợi cứ chần chừ mãi, phải đợi Anh Tư nhắc. Hai là, việc Lợi xin cho Lê Kỳ Chu, con trai Phó Chủ tịch Hội phụ nữ tỉnh Đào Thị Cam, không những không phải ra mặt trận mà còn được sang Liên Xô học kỹ thuật tên lửa. Hai tử huyệt

ấy, Văn Quyền vẫn ngầm găm lại đấy. Ai biết Quyền sẽ lật đổ Lợi lúc nào? Cho nên, chỉ cần ông tỏ ra mềm yếu, đặt tình anh em lên trên những nguyên tắc của tổ chức, chắc chắn sẽ bị trả giá…

- Cái lần Văn Quyền đưa cuốn sổ ghi chép của chú cho anh, mấy lần anh định tâm sự với chú…

- Hoá ra anh cũng đã biết hết cả rồi…

Sau lần Anh Tư chỉ thị cho đăng bài bút ký "Sau luỹ tre làng" trong chuyến đi thâm nhập thực tế của chú, anh đã mừng…

- Ai ngờ chứng nào vẫn tật ấy, phải không anh?

- Anh không nghĩ đó là ý thức hệ, là quan điểm lập trường, mà đơn thuần chỉ là phương pháp tư duy, cách tiếp cận hiện thực. Văn nghệ sĩ các chú bồng bột và thiên về trực cảm, thiếu sự dẫn dắt của lý trí, đặc biệt là lý tưởng.

- Vì thế mới có anh và em. Anh làm quan, còn em thì làm giặc!

- Đừng nghĩ thế. Chú là kẻ ngoài cuộc thì đúng hơn. Chú ngây thơ về chính trị. Chú tự tách mình ra khỏi dòng chảy cuồn cuộn của cách mạng. Trong khi hàng triệu chàng trai cô gái xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, trong khi hàng nghìn nhà văn, nghệ sĩ, trí thức tình nguyện khoác ba lô ra trận, hát cho đồng bào tôi nghe, sáng tác phục vụ công nông binh, trong khi hàng chục triệu người thắt lưng buộc bụng, thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người, sẵn sàng dỡ nhà để làm đường cho xe qua, pháo qua, sẵn sàng hy sinh thân mình để đường thông cầu thông… thì một nhóm phần tử văn nghệ ly khai ra rả đòi tự do sáng tác, đòi dân chủ và công bằng, nguy hiểm và phản động nhất là đòi quyền lãnh đạo…

Chiến Thắng Lợi nói sa sả hơn tiếng đồng hồ. Ông độc diễn thì đúng hơn. Ông nói về hai con đường, về giai đoạn quá độ, về quy

luật tất yếu của lịch sử, về sự giãy chết của chủ nghĩa tư bản… Cứ nghe ông nói thì Mỹ, Nhật, Anh, Pháp… sắp chết đến nơi. Liên Xô, Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc đang ở giai đoạn Chủ nghĩa xã hội phát triển, mọi người đang làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. Chủ nghĩa xã hội đang nhỡn tiền thành thiên đường của nhân loại…

Vỹ nhìn ông anh một cách thương hại. Ông là người học trò cấp một rất xuất sắc, nhưng không bao giờ vươn tới được tầm kiến thức đại học. Với ông, chủ nghĩa Mác là bất biến, trong khi thế giới biến đổi từng giờ. Trong khi cả thế giới tư bản phương Tây đã vận dụng chủ nghĩa Mác để tự điều chỉnh chính nó, trong khi các nước Bắc Âu như Đan Mạch, Phần Lan, Thuỵ Điển đang thực hiện lý tưởng nhân đạo của Mác trên đất nước họ một cách hài hoà, thì các nước Đông Âu lại biến học thuyết Mác thành một thứ giáo điều, khô cứng, biến Chủ nghĩa xã hội thành một đại công xã đầy quan liêu, hình thức và tẻ nhạt… Sao ông Lợi lại nỡ lấy những bài rao giảng trong các lớp tuyên huấn cho cán bộ cấp xã để nói với Vỹ? Chả lẽ Vỹ lại đốp chát thẳng vào mặt ông anh ngu tín, giáo điều và ảo tưởng rằng, em cam đoan với anh, chỉ hơn chục năm nữa là những hình tượng sáng chói ấy của ông anh sẽ sụp đổ. Bởi cuộc sống không cho phép ai xây dựng lâu đài trên những ảo tưởng, sự độc đoán áp đặt, lối hô hào đạo đức giả… Nhưng thôi, ích gì? Lợi đang thoả mãn vì quyền lực, đang là công cụ của quyền lực. Tự nhiên Vỹ không còn hứng thú tranh luận, như muốn ngủ gật.

- Anh có thể bảo lãnh được cho chú, với một điều kiện - ông Lợi kết thúc bài lên lớp hơn một tiếng đồng hồ.

- Điều kiện gì hả anh?

- Chú phải thành khẩn ký vào biên bản nhận tội. Tội hùa theo kẻ xấu gây rối, chia rẽ, đi ngược lại Chủ nghĩa xã hội. Tội sáng tác và truyền bá tư tưởng chống Đảng, chống chế độ…

- Thôi, anh về đi…

Vỹ uể oải chực đứng dậy, nhưng chưa kịp thì đã bị đồng chí công an ở phía sau tưởng Vỹ có biểu hiện manh động, liền áp sát dằn xuống ghế.

- Nhờ anh nói với nhà em và chị Là, nếu u có hỏi thằng Vỹ thì bảo nó đi công tác nước ngoài. Anh nhớ dặn cả chú Cục. Tuyệt đối không để cho u biết em phải đi…, anh nhé. Tội người già lắm…

Ông Lợi thở dài bất lực. Không có cách nào cứu thằng em bướng bỉnh và bất trị này được.

Một tuần sau, Nguyễn Kỳ Vỹ có lệnh điều đi trại T5.

***Chú thích***:

(1) Thơ Trần Dần.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 19
## K27

Châu Hà là người bạn duy nhất lên thăm Vỹ ở trại cải tạo.

Không phải Vỹ không có bạn. Những người bạn từ thuở bộ đội Cụ Hồ, những người bạn văn chương thân thiết như Châu Hà cũng có đến hàng chục. Nhiều người yêu quí Vỹ tới mức sẵn sàng chia cửa xẻ nhà. Nhiều người tình nguyện làm đệ tử, có thể tửu phùng tri kỷ suốt đêm, có thể mang vác điếu đóm cho anh tới bất cứ buổi bình thơ, nói chuyện văn chương nào. Nhưng giờ thì người ta sợ liên luỵ. Giá Vỹ mắc căn bệnh hiểm nghèo, thậm chí bệnh xã hội nan y, lây nhiễm như ho lao, hủi, dịch hạch… người ta cũng sẵn sàng đến thăm, thậm chí vận động, quyên góp tiền bạc để Vỹ và vợ con vượt qua cơn hiểm nghèo. Nhưng "căn bệnh chính trị" Vỹ đang quàng vào người thì bạn bè thân thiết đến mấy cũng đành lảng tránh. Dây vào "con hủi chính trị" như Vỹ, không những toi đời mình, mà còn khuynh gia bại sản, tan tành tương lai sự nghiệp của cả vợ, con, họ hàng ruột thịt.

Có hai người đàn bà, không phải bạn bè của Vỹ, nhưng dám liều theo Khiêm lên thăm Vỹ hồi anh chuyển về trại giam K27 là những trường hợp ngoại lệ. Đó là Nguyệt và chị Là.

Đi thăm em chồng, nhưng lại sợ ông Lợi ngăn cấm, chị Là nói dối về thăm quê trên Định Hoá, rồi bảo Khiêm đưa lên K27. Chắc chị đã chuẩn bị cho chuyến đi kỳ công lắm, nên khi giáp mặt Vỹ ở nhà chờ, chị vừa lau nước mắt vừa lấy trong tay nải ra một bọc túi ni-lông gói nhiều lần giấy báo, nặng tới ba ki lô, khiến Khiêm cũng phải ngạc nhiên.

- Ruốc thịt nạc thăn với ruốc bông cá quả đấy. Thứ này để lâu ăn dần. Tôi mua tem phiếu thịt của người ta, mua cá quả ở chợ Long Biên rồi thuê người trên phố Chả Cá làm hộ. Không phải phiếu bìa B của ông cán bộ tập kết làm thơ tặng tôi đâu chú Vỹ ạ. Ông ấy tình nguyện trở về quê chiến đấu từ năm ngoái rồi.

Ba cân ruốc ấy, Là và Khiêm năn nỉ mãi, ông quản giáo mới cho Vỹ mang vào phòng giam. Nhưng ngay hôm sau, bọn đầu gấu trong trại đã trấn sạch. May mà chúng thương và nể Vỹ tha cho anh một trận đòn xăng tan.

Nguyệt theo lên với Khiêm một lần khác, vào dịp Quốc khánh 2-9. Giống như chị Là, Nguyệt cũng phải nói dối chồng rằng đi thăm người em ruột trên Tuyên Quang. Sành bây giờ đã là chủ tịch phường. Căn nhà phố Huế với Tổ hợp cắt tóc Cờ Đỏ nhờ sự giúp đỡ tận tình của Văn Quyền, đã hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của vợ chồng Sành. Từ ngày Nhà xuất bản Bình Dân sáp nhập với các nhà xuất bản khác, Nguyệt chuyển sang Xưởng phim Đèn chiếu, giữ chân tạp vụ. Lên thăm Vỹ, Nguyệt chỉ muốn gặp để nói về cuốn sổ ghi chép của anh.

- Thấy ông Sành nhà em nói anh bị bắt là từ quyển sổ ấy, em ân hận quá - Nguyệt nói với Vỹ, như con chiên thú tội trước Đức Cha bề trên, nói trong giàn giụa nước mắt - Chỉ tại em thích đọc những bài thơ của anh nên em mới đem về nhà. Ai ngờ cái lão Sành nhà em giấu đi, mang nộp cho ông Văn Quyền. Tội ở em. Em giết anh không dao rồi anh Vỹ ơi…

Nguyệt nói, Vỹ mới biết Quyền đã ngấm ngầm theo dõi anh từ dạo ấy. Cho tới giờ Vỹ vẫn chưa hiểu Quyền thù ghét Vỹ về chuyện gì? Đố kỵ tài năng ư? Ghen ghét vì Khiêm ư? Hay thù hận vì quan điểm lập trường giai cấp?

- Được lên thăm anh lần này để nói rõ nguồn cơn với anh là em vợi đi nỗi ân hận - Nguyệt lau nước mắt, rồi liếc nhanh người quản

giáo, dúi vào tay Vỹ một tờ giấy gấp nhỏ tí như chiếc khuy áo - Anh còn nhớ ông Hiệu không? Nhà báo Hữu Hiệu ấy mà?

- Hiệu tổ trĩ thì làm sao quên được. Tưởng ông ấy nghỉ hưu rồi?

- Vâng. Về quê, trở lại nghề bốc thuốc của ông nội rồi. Thỉnh thoảng bác ấy vẫn ra Hà Nội cất thuốc, có ghé chỗ em. Biết em sắp lên thăm anh, bác Hiệu gửi cho anh toa thuốc chữa bệnh trĩ gia truyền. Bác ấy bảo, với anh thì chẳng cần giấu bí quyết gì. Sau khi ra tù, bài thuốc này đủ giúp anh kiếm sống, chẳng cần phải viết lách văn chương gì cho nó nhọc xác, mà lại dễ mắc tù đày. Bác ấy cũng đề phòng trong này anh ăn uống kham khổ, dễ bị trĩ. Người thật thà như đếm. Bác ấy viết thế nào em vẫn để y nguyên, không suy suyển một chữ nào đâu…

Vỹ chợt nhớ câu anh từng nói với ông Hiệu: "Đời không đang một cái tổ trĩ". Bây giờ thì phải nói khác. "Cái tổ trĩ thật ứng đáng ở đời". Đúng thế không, bác Hiệu? Vỹ thấy lòng ấm nóng tình người.

***

Bài thuốc trĩ của ông Hiệu, không ngờ đã giúp Vỹ trở thành thầy lang của trại. Do ăn uống kham khổ, gạo hẩm, cá khô lại thiếu rau, nhiều người trong trại táo bón, rồi sinh trĩ. Vỹ chữa cho mấy người khỏi. Có vị giám thị, tên Bản, từ chiến trường ra, mắc trĩ nặng, được Vỹ chữa khỏi, cảm động lắm. Để trả ơn cho Vỹ, ông Bản đã cho Vỹ một đặc ân mà Vỹ phải mang ơn suốt đời.

Số là tết năm ấy trời rét căm căm. Ở vùng núi đá này, có ngày nước đóng váng, sắp thành bằng. Đúng hai mươi ba tháng chạp âm, ngày ông Táo lên chầu trời, Vỹ lên rẫy trồng bí ngô, bị cảm lạnh. Rồi sốt rét đùng đùng. Chỉ một mảnh chăn chiên, không đủ ấm. Vỹ nằm co ro trong phòng giam, răng đánh cầm cập, môi lưỡi khô sác, sưng vù. Các phạm nhân trong trại, ai cũng thương Vỹ,

dành cho Vỹ những miếng thịt hiếm hoi trong suất cơm tù, có người nhường hẳn mảnh chăn bông cho Vỹ đắp.

Đúng lúc ấy thì Khiêm vượt ba trăm cây số đường núi lên thăm chồng. Chị mang theo một túi xách nặng đầy bánh chưng, giò, chả, kẹo bánh, thuốc lá, đường, sữa… mà gia đình và bè bạn dồn hết phần tem phiếu để lo cho Vỹ một cái tết.

Nội quy của trại, phạm nhân chỉ được gặp người thân một buổi ở nhà chờ, dưới sự giám sát của quản giáo. Ngay cả vợ lên thăm chồng cũng chỉ được trò chuyện vãn nhau qua khung cửa sắt. Nhưng lần này, giám thị Bản đã giải quyết cho Vỹ như một trường hợp đặc biệt ngoại lệ. Bởi Vỹ đang ốm, rất cần người chăm sóc. Giám thị Bản giải thích với mọi người thế.

Nhưng ý tứ sâu xa của sự hào phóng này là Vỹ đã giúp Bản khỏi bệnh trĩ. Bản lại là người yêu thơ văn, rất thích tập thơ "Thời của Thánh Thần". Trong số những phạm nhân ở trại, Vỹ là người tù mà ông luôn có những ứng xử đặc biệt. Ông hiểu được nỗi oan khuất và tấn bi kịch của đời Vỹ trước thời cuộc. Trong con người Bản vẫn sẵn tiềm chứa lòng trắc ẩn.

Đêm ấy, trong căn nhà lá của trạm xá trại cải tạo, là một đêm kỳ diệu. Rét thấu xương. Gió vật vã trên tán lá rừng như có hàng đàn trăn gió trườn qua. Nhưng thật lạ, gian nhà lá chỉ tù mù một ngọn đèn dầu mà như có sức nóng của một bếp than hồng. Chỉ mới gặp Khiêm, được nắm bàn tay nàng, soi vào mắt nàng, là cơn sốt rét trong người Vỹ lui ngay. Vỹ cảm thấy khoẻ mạnh, bừng bừng sinh lực.

- Con Mai thế nào? Có học được không? Con có nhớ anh không? Cứ bảo con là anh đi công tác xa cho con nó khỏi tủi… Hai bà mẹ của chúng mình nữa? U đã biết anh lên trên này chưa? Mợ có khoẻ khỏng? Anh chỉ thương bà ngoại con Mai vất vả!

Bao nhiêu câu hỏi dồn dập. Khiêm chưa trả lời câu này, Vỹ đã hỏi câu khác. Cuống cuồng, Khiêm cứ gật lia lịa, cứ nhìn Vỹ như người đói con mắt.

- Chỉ chậm lên tàu mười lăm phút là có thể em vĩnh viễn không gặp anh đêm nay - Khiêm ngả cánh tay cho Vỹ gối đầu, tay kia vòng ôm anh trong lòng, như ôm ấp đứa con. Nàng kể cho anh nghe chặng đường lên thăm chồng - Máy bay B52 đang rải thảm Hà Nội, Hải Phòng. Ních-xơn tuyên bố sẽ cho Việt Nam trở lại thời đồ đá anh ạ. Tàu vừa đi khỏi thì nhà ga bị đánh bom. Còn bao nhiêu người đang chờ tàu. Sáng qua nghe đài nói, hơn một trăm người bị bom Mỹ giết hại…

- Anh ở trên này hoá ra lại yên ổn. Suốt mấy năm nay chẳng biết tiếng máy bay là gì - Vỹ nói một câu như người ngớ ngẩn, nhưng nước mắt anh lại chảy ướt cánh tay Khiêm.

- Trước khi lên đây, em đến gặp bác Lợi, hỏi xem liệu bao giờ thì anh được tha. Bác ấy bảo, việc ấy là tuỳ thuộc ở anh. Chỉ cần anh viết bản khai, thành khẩn nhận tội đã trót dại theo bọn phản động chống phá cách mạng…

Vỹ bỗng đẩy Khiêm ra.

- Em gặp bác ấy làm gì? Phí nhời. Anh không muốn nhắc đến ông ấy.

- Đừng cực đoan thế anh. Anh em ruột thịt, làm sao mà bỏ nhau được? Chắc bác ấy cũng bị dằn vặt lắm. Anh ở trong này bác ấy cũng chẳng sung sướng gì… Mà thôi, không nói đến chuyện ấy nữa. Chẳng có cơ hội nào vợ chồng mình được ở với nhau thế này…

Nghe giọng hờn dỗi của Khiêm, tim Vỹ thắt lại. Anh vòng tay ôm xiết lấy người nàng.

Lâu quá rồi, hơn hai năm rồi, Vỹ không gần vợ. Cứ tưởng gặp nàng, như tất thảy những lần xa nhau lâu ngày, Vỹ sẽ ôm ghì lấy nàng, như con thú gặp con mồi, như con đực gặp con cái chồm lên mà cắn xé, ngấu nghiến, cho thoả cơn thèm khát Vậy mà lần này, một cơ hội trời cho hiếm có. Một nghĩa cử đầy nhân đạo và tình người mà chỉ vị giám thị giàu lòng vị tha và đầy quyền lực như Bản mới dám ban phát cho vợ chồng Vỹ, thế mà Vỹ có thể để tuột khỏi tay mình. Vỹ hoảng sợ khi mơ hồ nhận ra mình không còn khả năng chăn gối. Ôm riết Khiêm vào lòng, nhưng Vỹ vẫn không dám để nửa dưới của anh chạm vào người nàng. Vỹ vừa tự ti vừa sợ hãi phải thú nhận sự bất lực của mình. Đó sẽ là bí mật cuối cùng của Vỹ Anh không muốn nàng thất vọng, đau khổ. Đời thằng đàn ông, nhục nhã nhất là sự bất lực. Mà Vỹ, ngót bốn mươi tuổi, đâu phải đã già? Ý nghĩ đau đớn ấy cứ chà xát trong lòng Vỹ. Liệu Khiêm có hiểu và thông cảm rằng anh vẫn còn chưa dứt trận ốm? Rằng thiếu dưỡng chất, sinh khí đàn ông cũng yếu đi nhiều. Ôi giá như nàng ở bên Vỹ thêm một hai đêm nữa…

- Kìa, anh. Sao mà khóc? Ở bên em, anh không thấy hạnh phúc ư?

Nàng hôn môi Vỹ, uống hết những ngấn nước mắt đang chảy trên má anh. Đôi môi nàng, mềm ấm và thơm mùi trái chín, ấp lên môi anh. Cảm giác tê mê, ngọt ngào quyến rũ của đầu lưỡi nàng làm anh bủn rủn. Với tất cả tình yêu, sự sung mãn và thèm khát của người đàn bà bấy lâu gìn giữ, kìm nén, người đàn bà đang độ phì nhiêu nhất, đắm đuối nhất, nàng đang giúp anh hồi sinh lại. Rồi, như có phép màu, như con rắn có khả năng tự lột xác, nàng trườn khỏi những vải vóc đang mặc trên người. Một tấm thân mềm mại, căng nở, ấm nóng, trẻ trung đến ngỡ ngàng thoắt làm Vỹ bừng bừng sinh lực. Ánh sáng ngọn đèn dầu không đủ cho Vỹ nhìn thấy thân thể nàng, nhưng anh cảm nhận thấy làn da ngà ngọc và những đường cong bất hủ còn gợi cảm và tuyệt mỹ hơn cả mười năm trước. Rồi cũng những động tác thuần thục và dìu dàng, nàng cởi bỏ hết vải vóc trên người Vỹ. Anh như lột xác, khắp người bừng

bừng hưng phấn, khắp người trưởng nở, cương cứng.

- Em thèm một đứa con. Em sẽ sinh cho anh một thằng cu Vỹ con - Nàng lùa lưỡi vào tai Vỹ, giọng ngạt đi vì ham muốn.

Hai tay nàng, cặp vú căng mọng của nàng, cả cặp giò thon thả của nàng, cùng hoà nhịp mơn trớn, khích lệ anh trong một vũ điệu tuyệt vời của nữ thần tình ái. Như con mãnh thú, Vỹ trườn lên người nàng, đi xuyên suốt người nàng.

Tấm ván ghép run lên bần bật. Vỹ nghe rõ tiếng những khớp xương mảnh dẻ của nàng kêu răng rắc như có thể gãy vụn dưới sức nặng và sự cuồng bạo của anh.

Tiếng sấm trái mùa, rồi mưa rừng ào ào đổ xuống. Gió gầm rít trên tán cây, mái nhà, cùng tiếng mưa sầm sập như dàn hoà tấu vĩ đại của thiên nhiên khiến tiếng rên rỉ trong những cơn khoái cảm tột cùng của nàng mang đậm màu sắc hoang dã và lính thiêng như thuở hồng hoang.

***

Cái ý nghĩ mình có thể chết được rồi bắt đầu nảy sinh trong Vỹ sau cái đêm thần tiên ấy. Như một người đã đạt đến đỉnh điểm của tình yêu và hạnh phúc, Vỹ thấy mình không còn lý do gì để tồn tại trên cuộc đời này. Vỹ đã làm xong mọi công việc của một kiếp người.

Rất nhiều đêm Vỹ nằm chong mắt nhìn lên trần nhà.

Hình ảnh thầy anh, ông Cử Phúc, trong bộ quần áo trắng, treo ngược xà nhà, cứ chập chờn, ám ảnh. Thầy anh tự huỷ trong sự bi phẫn, bị dồn đuổi, trong áp lực nhục nhã của kẻ sỹ Nhưng anh thì khác. Anh sẽ tự giải thoát trong nỗi ê hề thừa mứa của bữa tiệc đời sống, trong sự kiệt cùng của sự hữu hạn đời người. Chim ưng đã bay đến tận cùng của giới hạn bầu trời, chỉ còn cách đâm đầu

xuống biển. Tôi khóc những chân trời không có người bay. Giờ thì Vỹ không khóc được nữa. Không cần khóc nữa. Vỹ sẽ tự giải thoát.

Vỹ lặng lẽ kiếm tìm một dải lụa, hay một sợi dây dù.

Nhưng rồi, mọi dự định của Vỹ bỗng nhão ra, mủn đi, tựa hồ như chính sợi dây bằng tơ tằm hay nilông kia bị ngâm vào a xít. Ấy là khi Vỹ nhận được thư của Khiêm. Nàng hoan hỉ và sung sướng báo tin đã có thai. Đứa con mà nàng ao ước đến cháy bỏng đã được kết trái trong cái đêm mưa gió bên nhà lao giữa rừng.

"Em tin mình sẽ đẻ con trai. Bé nghịch lắm. Hơn cả anh nữa cơ. Em định đặt tên con là Nguyện Kỳ Phong, anh đồng ý không? Cơn gió kỳ lạ: Anh đã thổi vào em một cơn xoáy lốc. Suốt đời em nằm trong vòng xoáy của anh. Không thể thoát được Có con, em càng yêu và thương anh bội phần…"

Một người vợ như thế, còn mong gì hơn? Phải tìm mọi cách sống để trả ơn nàng. Vỹ chế giễu sự bạc nhược, hèn hạ, sự trốn chạy trách nhiệm và nghĩa vụ làm người trong những ngày qua của mình. Vỹ viết thư về thú nhận với Khiêm và mong nàng tha thứ, mong nàng vì anh mà giữ gìn sức khoẻ, nuôi dạy các con…

Từ ngày có bé Phong, Vỹ bỗng trở thành một người trầm lặng. Anh sống giữa đám phạm nhân nhộn nhạo và ô hợp như một cái bóng âm thầm. Hết giờ làm lao công ngoài trại, Vỹ thường hay nán lại bên các bờ suối, tha thẩn bên các bụi cây để kiếm tìm một loại thảo dược, một thứ rễ cây nào đó. Về trại, Vỹ ngồi một góc, tìm một xó xỉnh và trầm ngâm suy nghĩ hàng giờ. Bằng một trí nhớ kỳ lạ, Vỹ hình dung lại những hộc thuốc bắc của thầy ngày xưa với hàng trăm đầu vị: trần bì, cam thảo, cát cánh, xuyên khung, đỗ trọng, thảo quả, kỳ tử, quế chi, khổ qua… Vỹ sẽ tìm lại những bài thuốc gia truyền thầy thường dùng ngày xưa. Tất nhiên, bài thuốc chủ đạo của Vỹ sẽ là bài thuốc trĩ mà ông Hiệu đã tặng. Vĩnh biệt

văn chương. Vĩnh biệt nàng thơ với độc dược đầy tính Vulnérable của nàng. Vỹ sẽ trở về nghề thuốc gia truyền của thầy để độ thế và tìm kế sinh nhai, nuôi con Mai, thằng Phong và đỡ đần Khiêm…

Nhưng khi đã quyết tâm khai tử một khát vọng, một hoài bão mà cả đời người đam mê, theo đuổi, dường như Vỹ cũng dần đánh mất mình. Anh trở nên chậm chạp và lười nhác, nhiều lúc như kẻ không hồn. Cái lõi ở bên trong đã khác thì cái vỏ bên ngoài cũng thay đổi.

Bốn năm tiếp theo,Vỹ sống như kẻ cầm hơi, như kẻ mộng du. Gương mặt Vỹ như phù nề, bạc phếch, có lúc bì bì, tựa như một quả bòng héo.

- Thôi chết rồi. Mày bị bệnh phù thũng rồi, Vỹ ơi?

Đó là tiếng kêu thương của Châu Hà khi hai người bạn vừa chạm mặt nhau ở gian nhà chờ của trại. Châu Hà nhìn bạn chằm chằm, rồi anh bật khóc hu hu. Bao năm ở chiến trường, từng mấy lần ôm xác đồng đội, đào hố chôn đồng đội, nhà văn mặc áo lính chỉ nuốt nước mắt vào trong, nhưng lần này, Vỹ vẫn còn sống sờ sờ, đang cười nhăn nhở với Châu Hà đó mà anh lại ngỡ rằng bạn anh đang rất gần cái chết. Đau xót và thương đến thắt lòng.

- Mai Văn Nhạ đây. Đà Giang hay là Châu Hà cũng là tao đây! Mày có nhận ra không hở Vỹ?

Ngơ ngác và hồ nghi, Vỹ vẫn nhoẻn một nụ cười vô hồn. Bộ mặt Vỹ thật ngô nghê, đần độn.

- Hở Vỹ? Mày không nhận ra thằng bạn chí cốt của mày ư? Đà Giang, Châu Hà. Nhà văn Châu Hà…

- Nhận ra rồi… Tưởng nhà văn Châu Hà đã đi theo thằng chó ghẻ Du San?

- Mày điên rồi. Mặc mẹ thằng phản bội Du San. Nó không đáng được nhắc tên ở đây. Nó khác chúng ta một trời một vực. Nó là bóng tối mà chúng ta là ánh sáng…

- Mình cũng là ánh sáng à? Nói năng lạ đấy. Mình tưởng ông cũng chôn mình xuống địa ngục rồi…

- Vỹ, mày nói kiểu gì thế? Không yêu mày thì tao đã chẳng tìm đến đây. Này, tao hỏi, mày phải nói thật. Mày có bị đánh đập, tra tấn không?

Vỹ nhòm vào mặt Châu Hà rất lâu. Như cân đong đo đếm một cái gì.

- Đấy là thời Pháp. Bây giờ thời dân chủ, ai lại tra tấn, hành hạ…

- Vậy vì sao mày ốm thế? Thiếu ăn hay bị bệnh gì?

- Ông không nhớ câu thơ Chế Lan Viên à? Cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ. Hớ hớ… Xưa như thế, nay vẫn còn như thế. Bộ đội các ông còn không có ăn thì bọn tù chúng mình làm sao no được.

- Thằng này tù thành tinh rồi. Trả lời bạn mà như nói với giám thị trại giam - Châu Hà nửa khóc nửa cười.

- Đừng cười giễu thế. Miệng ông giờ đã có gang có thép rồi… Nhà văn Châu Hà đang nổi như cồn. Tôi đọc ông thấy đã lắm. Tụi học trò trong nhà trường đang học ra rả từng áng văn của ông. Sướng thật. Ông phùng thời. Còn tôi thì bất phùng thời. Tôi quên hết văn chương rồi ông ạ. Đang học nghề bốc thuốc. Để chữa cái bệnh phản động bán nước hại dân…

Châu Hà quay đi, không nỡ nhìn bạn. Mồm Vỹ méo xệch. Hai hốc mắt rỉ nước. Thoắt cái, Vỹ lấy cùi tay chùi nước mắt, rồi tự nhiên

chết lặng, mắt nhìn vào chốn mung lung.

Châu Hà muốn nói với bạn bao nhiêu chuyện, hỏi han những điều mà suốt chặng đường lên đây anh nung nấu, bồn chồn. Vậy mà từ lúc đó, Vỹ đổi tâm tính, như kẻ vô cảm, dửng dưng. Thậm chí Vỹ cứ lơ đãng quay mặt đi không muốn tiếp chuyện.

Hết giờ tiếp xúc. Giám thị Bản nói với Châu Hà:

- Dạo này phạm nhân Vỹ không được khoẻ. Bác sĩ nói phạm nhân Vỹ mắc căn bệnh trầm cảm. Đồng chí có thể nghỉ lại nhà khách của trại. Mai phạm nhân Vỹ khoẻ, chúng tôi lại bố trí để đồng chí gặp gỡ.

Châu Hà lấy khăn chấm nước mắt, nhìn theo cái dáng lòng khòng chậm chạp của bạn khuất sau cổng trại, lắc đầu buồn bã.

- Tôi phải về Hà Nội ngay chiều nay. Có điều này tôi muốn nhờ các đồng chí giúp đỡ.

- Đồng chí cứ nói. Với nhà văn Châu Hà, chúng tôi sẽ làm hết sức mình.

Châu Hà lấy hết trong ba lô những thứ mà anh mang cho Vỹ, đặt lên bàn. Rất nhiều thuốc bổ tân dược, nhân sâm, nhung hươu, lại thêm một chai rượu hổ cốt nữa.

- Tôi nói điều này các đồng chí có thể không tin. Nhưng với tư cách một người lính đã qua nhiều thử thách chiến trường, một người cộng sản cầm bút, tôi cam đoan rằng Vỹ là người tốt một người yêu nước, thậm chí theo tôi đó là một tài năng, một tài sản quốc gia… Sức khoẻ cậu ấy đang có vấn đề. Trước mắt cần được bồi dưỡng để chống sự suy sụp. Tự cậu ấy không thể chăm sóc mình được. Tôi nhờ các đồng chí trong bệnh xá trại giúp tôi bồi bổ cho cậu ấy bằng những thứ thuốc này - Châu Hà móc các túi áo

quần, lấy hết số tiền mà anh có, đưa cho Bản - Đây là số tiền lương mà tôi không tiêu đến. Nhờ các đồng chí hằng ngày mua thêm thức ăn để cho Vỹ phục hồi sức khoẻ.

Giám thị Bản đưa tay ngăn lại.

- Chúng tôi nhận quà và thuốc của đồng chí để chuyển cho phạm nhân Vỹ. Còn tiền thì không thể. Đây là nguyên tắc của trại… Chúng tôi hứa sẽ cố gắng thực hiện những điều mà đồng chí gửi gắm…

***

Chiếc Uoat đưa Châu Hà về Hà Nội trong buổi chiều xám xịt. Suốt chặng đường hơn ba trăm cây số, nhà văn ngồi như hoá đá.

Gần mười năm ở chiến trường, nhiều khi đối diện với cái chết, nhiều tháng đói quay quắt, đến rau tàu bay, củ chuối rừng cũng không kiếm đâu ra, ba lần vào viện dã chiến, cắt nửa mét ruột… vậy mà chưa bao giờ anh gục ngã, thối chí. Lúc nào anh cũng có thể viết. Dưới địa đạo. Trên cánh võng giữa rừng. Dưới làn pháo sáng địch. Bên ngọn đèn cầy… Viết như một nhu cầu tự thân, như một thôi thúc, một niềm hứng khởi vô bờ, như một nhiệm vụ thiêng liêng trước Nhân dân và Tổ quốc. Thế nhưng, vừa ra khỏi cuộc chiến, vừa hưởng cuộc sống hoà bình, Châu Hà đã đụng phải một thực tế ngổn ngang phức tạp.

Sự trớ trêu đầu tiên, cái nghịch lý đầu tiên mà Châu Hà gặp là vụ nghi án văn chương của Vỹ. Bằng trực cảm và chiêm nghiệm của người cầm bút, anh tin rằng Vỹ là người bị oan ức bị quy chụp bởi một lối hành xử thô thiển ít văn hoá, thiếu bề dầy nhân văn. Đây cũng chính là căn bệnh vĩnh cửu của quyền lực. Rất hiếm người nắm quyền lực lại chấp nhận quanh mình có kẻ giỏi phản biện, thích tranh luận, dù anh ta luôn đứng về lẽ phải, thuộc về nhân dân. Những nhà văn hoá lớn như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn

Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát… là những ví dụ. Phải nhiều chục năm sau, hàng thế kỷ sau, lịch sử mới nhận ra đóng góp lớn lao của họ trong tiến trình phát triển của văn hoá, văn minh dân tộc.

Nguyễn Kỳ Vỹ, cũng như Châu Hà, những người cầm bút chân chính, nếu không đóng vai những người phản biện tài ba, mà chỉ là một người hát thánh ca trong một dàn đồng ca vĩ đại thì phỏng có giúp ích gì thêm cho bước tiến xã hội, đóng góp vai trò gì vào động lực của đời sống?

Châu Hà đã thành thật nói tất cả những điều gan ruột ấy với đồng chí Tư Vuông ngay sau chuyến lên trại giam thăm Vỹ.

- Đồng chí nói rất hay - Nhà thơ Ngô Sỹ Liên chắp hai tay trước ngực, mắt lim dim lắng nghe Châu Hà hồi lâu, rồi mỉm cười không ra giễu cợt, cũng không hẳn hoàn toàn tán đồng. Nếu không phải là Châu Hà, người hùng văn chương chống Mỹ, tiếng tăm nổi như cồn, tên tuổi lừng lẫy hơn nhiều tư lệnh quân đoàn, chính uỷ mặt trận, thì đời nào ông chịu cho ngồi đối diện để thao thao giảng giải về văn hoá, nhân văn như thế này.

- Mấy anh văn sĩ thời thượng dễ mắc bệnh hoang tưởng - Đồng chí Tư Vuông thầm nghĩ - Tưởng văn chương cũng là một thứ quyền lực, văn chương ngang bằng chính trị. Nhầm to rồi. Huyễn hoặc mình mà làm gì? Nguyễn Trãi ngày xưa cũng chỉ là một con tốt trên bàn cờ chính trị. Dẫu có sang sông rồi cũng chỉ là quân tốt. Lễ phong thần ở đền Đồng Cổ, Lê Lợi xếp cho chức Hành khiển, ở hàng gần áp chót. Sau áng thiên cổ hùng văn Bình Ngô đại cáo, phẩm trật đến thế là ân oán giang hồ đã xong. Tốt đã qua sông rồi, gần bằng xe pháo mã rồi, còn mong gì nữa? Muốn bắt sỹ tượng, muốn thịt tướng ư? Còn lâu nhé. Quá hăng máu vịt, thối tốt như chơi. Vì thế mới có chuyện Nguyễn Trãi về Côn Sơn ở ẩn. Mới có đại bi kịch Lệ Chi Viên. Kẻ sỹ mọi thời đều chỉ như cái dải áo trên tấm long bào. Chứ làm gì mà hoắng lên? Cái dải áo mà vướng thì

cắt, bị bẩn thì bỏ. Chính trị là thế. Chuyên chính vô sản lại là thứ chính trị cao nhất, triệt để nhất. Mao Chủ tịch dạy: "Thà giết nhầm còn hơn bỏ sót". Bài học của Tào Tháo vận dụng vào thời nay đấy. Tào Tháo đi xa rồi, vẫn không yên tâm, sợ Lã Bá Sa phản bội, bèn quay lại giết cả nhà người vừa cưu mang, cứu sống mình.

- Câu chuyện Tào Tháo xưa, người sau cho là gian hùng, bất nghĩa. Nay có thể ví như sự cảnh giác cách mạng - Đồng chí Tư Vuông nói - Mác cũng đã dạy: "Vũ khí phê phán không thể thay thế được sự phê phán bằng vũ khí", tức là không thể nói suông với kẻ thù. Buông lỏng chuyên chính vô sản là tự sát. Đồng chí là nhà văn cách mạng, chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hoá, càng phải quán triệt sâu sắc luận điểm này…

- Dạ thưa anh. Tôi nói điều này, nếu không phải, xin anh bỏ qua…

- Đồng chí cứ nói - Nhà thơ Ngô Sỹ Liên xem đồng hồ - Còn ba mươi phút nữa: Hôm nay mình mời cơm nhà văn của chiến trường cơ mà. Cứ thoải mái trao đổi. Mình thực sự muốn dân chủ, nói thẳng nói thật…

- Anh cho phép thì tôi xin thưa. Tôi thừa nhận khả năng bách chiến bách thắng của chúng ta. Nhưng hình như còn một khả năng mà chúng ta chưa dám thừa nhận. Đó là khả năng hoài nghi, khả năng biến những con người tài năng, tâm huyết thành nạn nhân của những cuộc thanh trừng, thành những phế nhân về tư duy và nhận thức, thành những kẻ ngoài cuộc…

- Ví dụ? - Đồng chí Tư Vuông bỗng ngồi thẳng dậy, đôi mắt kính loang loáng chĩa thẳng vào Châu Hà.

- Ví dụ khẩu hiệu "Trí phú địa hào, đào tận gốc, trốc tận rễ" trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, mà điển hình là cải cách ruộng đất. Theo thống kê tuyệt mật mà tôi được biết, bẩy mươi phần trăm huyện uỷ viên, tỉnh uỷ viên toàn miền Bắc đã bị xử bắn, bị thanh

trừng trong cải cách ruộng đất. Bẩy mươi tám phần trăm địa chủ cường hào đại gian đại ác là thành phần bị quy sai, oan khuất, trong đó rất nhiều người có công với cách mạng, là ân nhân của cách mạng… Và cụ thể nhất, ví dụ trường hợp của tác giả "Thời của Thánh Thần" nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ. Vỹ nó có tội gì mà phải bày đặt ra một cuộc bắt bớ hạ cấp thế? Chúng ta có pháp luật, có toà án. Có tội sao không mở phiên toà? Hãy công khai với tất cả bàn dân thiên hạ, với thế giới, một tên phản quốc đi. Rút cục, Vỹ bị tù gần sáu năm trời mờ mịt không biết vì tội gì. Thời đại văn minh bây giờ đến một chiếc máy bay rơi từ tít tầng trời chục ngàn mét, người ta còn tìm bằng được hộp đen để truy nguyên nhân, huống như một con người bằng xương bằng thịt với bằng cứ sờ sờ giấy trắng mực đen. Tôi lo rằng, chính chúng ta mới đang là một cái hộp đen lớn, âm u và đầy bí hiểm. Một nền dân chủ chân chính không bao giờ nắm trong bóng tối… Tôi đề nghị anh, với cương vị và uy tín của mình, hãy đưa vụ án Nguyễn Kỳ Vỹ ra công lý…

Lẽ ra phải vặn cổ cái gã đang ngồi đối diện. Đáng ra phải gọi một cú điện thoại để công an mang còng số tám lôi đi. Nhưng đồng chí Tư Vuông lại nuốt nước bọt, ngả người trên ghế tựa, mắt lim dim sau cặp kính. Ông hiểu rằng bây giờ đã khác hồi Nhân văn Giai phẩm. Không dễ chụp mũ, không dễ áp đặt. Chỉ cần ông tỏ thái độ, ngay ngày mai cả giới văn nghệ; cả mạng truyền thông toàn cầu sẽ lu loa lên rằng ông chà đạp văn nghệ, phỉ báng nhà văn. Với lại, mình mời người ta đến nhà ăn cơm để nói chuyện. Người ta thành thực, tất nhiên, một sự thành thực quá khích, thậm chí xấc xược, thì cũng phải đành thể tất… Thôi được, tạm thời không tranh luận. Tôi lắng nghe anh. Tôi dân chủ với anh. Nhưng anh bạn người hùng của văn học chống Mỹ kia ơi, đừng đi quá giới hạn cho phép. Không có dân chủ quá trớn đâu nhé!

- Chuyện cải cách ruộng đất cũ rồi - Nhà thơ Ngô Sỹ Liên khoát tay như xua đi một vật cản vô hình trước mặt - Chính Bác Hồ mình đã khóc trước đồng bào về những sai lầm không muốn có. Nhắc lại, là để thấy khả năng tự sửa chữa của chúng ta. Thánh thần cũng

còn có khuyết điểm. Người cộng sản như mình, như ông, cũng có lúc lỗi lầm chứ? Sai thì sẽ sửa. Nhưng không thể hữu khuynh, lơ là cảnh giác cách mạng. Về trường hợp Nguyễn Kỳ Vỹ thì lại khác. Ông không hiểu đằng sau văn chương còn có chuyện gì đâu. Chỉ đơn thuần văn chương thì dại gì mà bắt? Văn nghệ sĩ mà làm chính trị mới là mối nguy. Bên an ninh họ sẽ cho ông biết chỗ nào có vi trùng… Cuộc chiến càng ác liệt thì hậu phương càng phải dọn cho sạch. Mình không chuyên văn nghệ, thơ chỉ là tay trái, là cảm hứng nhất thời, nhưng mình hiểu vũ khí văn nghệ. Những viên đạn bọc đường tưởng ngọt ngào vô bổ, nhưng đừng chủ quan. Nó có thể phá huỷ cả một tổ chức, một thể chế, phá huỷ toàn bộ thành quả cách mạng. Ông có mường tượng ra đất nước mình sẽ ra sao không, nếu hồi ấy bọn Nhân văn Giai phẩm làm chủ được tình hình văn nghệ? Tập hợp được toàn bộ lực lượng vàn nghệ sĩ? Một cuộc Bắc tiến chắc chắn sẽ xảy ra. Mỹ Diệm ở miền Nam, văn nghệ sĩ phản động ở miền Bắc… Sẽ có tắm máu…

- Thưa anh, đó là khả năng hoài nghi…

- Ông đừng ngắt lời mình… Nguyễn Kỳ Vỹ bắt đầu trượt dốc từ dạo ấy. Không ai đau bằng mình đâu. Đích thân mình viết lời giới thiệu cho tập thơ "Thời của Thánh Thần" chứ ai? Mình đưa Vỹ lên mây xanh, trở thành chàng thi sĩ của cách mạng. Nhưng rồi Vỹ nó bạc. Nó phụ mình. Theo đóm ăn tàn, theo voi ăn bã mía. Có những chuyện ngoài văn chương chỉ bên an ninh họ mới biết được. Chỉ xét riêng bài thơ "Tiếng hát nhân dân", Vỹ đã xoá sạch công lao của nó rồi. Con chửi bố mẹ thì là nghịch tử chứ còn gì nữa? Phải dạy cho đến nơi đến chốn. Biết sợ rồi, thì tha.

Châu Hà thấy ớn lạnh. Không còn hứng thú tranh luận nữa. Đến một khoảng trời cỏn con sáng tạo, một cái tôi nhỏ bé cũng không có chỗ đứng.

- Cánh nhà văn các ông có thể không thích nói tới hai từ "chuyên chính", nhưng đó là sự sống còn của cách mạng. Đây là nguyên lý

của học thuyết, phương châm của tổ chức. Ngay cả mình cũng chỉ là công cụ của học thuyết ấy. Muốn làm khác đi cũng không được. Trong chuyện này đừng trách Chiến Thắng Lợi. Anh em ruột thịt, tay đăm sao nỡ cầm dao chặt tay chiêu? Có lần tâm sự với mình, Lợi đã khóc. Mình cũng thương lắm chứ. Nhưng, "Thương em anh để trong lòng. Việc quan anh cứ phép công anh làm…". Anh Lợi cũng chỉ là một quân tốt…

Châu Hà định nói "quân tốt trong tay anh" nhưng rồi kìm lại được. Thoạt đầu khi vừa từ chỗ Vỹ về, Châu Hà định đến gặp Chiến Thắng Lợi ngay, nhưng sau nghĩ lại thấy thật vô bổ, phí công. Vả lại, anh không muốn đụng Văn Quyền ở đó. Từ sau khi phát hiện ra việc Văn Quyền thuổng tư liệu của anh để viết bài phóng sự "Đại quân ta tiến vào Sài Gòn" phát trên Đài và in trên nhiều tờ báo lớn, thì Châu Hà thực sự khinh bỉ, ghê tởm không muốn dây với con người ấy.

- Chúng ta, cả ông, cả mình cũng đều là những quân tốt. Thế đấy, Châu Hà ạ. Trên chúng mình là tổ chức. Còn tổ chức là ai thì làm sao mà chỉ ra được? Nhà văn Châu Hà cũng phải biết thương chúng mình với chứ.

- Anh nói như thế là trốn tránh trách nhiệm - Châu Hà nhìn thẳng vào mắt đồng chí Tư Vuông. Đã đến lúc anh phải lật ngửa quân bài - Anh nói với tổ chức một câu bằng cánh nhà văn chúng tôi phải viết cả đời. Tôi tha thiết cầu xin anh có ý kiến với cấp trên cho Vỹ được tự do. Hãy cứu lấy một tài năng khi còn chưa muộn. Hãy cứu lấy một con người. Tôi vừa lên thăm Vỹ về. Cậu ấy có thể chết trong tù…

Như một chiếc hàn thử biểu, đồng chí Tư Vuông đo được độ nóng trong người Châu Hà. Cậu ấy đang uất nghẹn. Hãy trông chừng ngọn núi lửa có thể phun trào trong khoảng khắc Và ông nghĩ ngay đến cách hạ nhiệt:

- Nhà văn làm mình bối rối đấy. Mình thật sự quý và trọng Châu Hà về nhân cách một nhà văn chân chính, về tình bạn văn chương của ông với nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ… Thôi được. Mình sẽ phản ánh ý kiến của ông với cấp trên. Khi nước đã vô trùng thì tất cả chúng ta đều có thể uống. Thế, hỉ…

## THỜI CỦA THÁNH THẦN

### Chương 20
### Những ngày động biển

Châu Hà thu xếp cho Nguyễn Kỳ Vọng một chuyến lên thăm Vỹ. Xe Vonga đen hẳn hoi. Tổng Biên tập báo Tia Sáng sẽ đích thân lấy xe hộ tống Châu Hà và Vọng lên K27…

Nhưng rồi một sự cố xảy ra: Điện khẩn của Văn phòng đại diện phía nam Bộ giao thông yêu cầu kỹ sư Nguyễn Kỳ Vọng phải về ngay Sài Gòn. Bức điện mập mờ và có vẻ rất nghiêm trọng khiến Vọng vô cùng lo lắng và bối rối.

Có chuyện gì xảy ra? Việc nhà thì Miên phải báo cho anh chứ sao lại nhờ cơ quan? Vì mối quan hệ ruột thịt giữa Vọng và Vỹ ư? Bên an ninh đã phát hiện ra chuyện gì về Vỹ và tìm cách ngăn không cho Vọng lên gặp anh trai ư? Hay có việc hệ trọng liên quan đến một sự cố kỹ thuật cầu đường? Rất nhiều câu hỏi tình huống được đặt ra, nhưng không có lời đáp.

Vọng về quê từ biệt mẹ và chia tay với vợ chồng Cục.

- Chưa biết khi nào tôi mới trở lại quê được - Vọng nói với Cục những lời có vẻ như trăn trối - Chú là em Út, nhưng công lao với thầy u và em Hậu thì cả ba anh em tôi không thể sánh bằng. Nếu không có chú, hương khói thờ tự đã nguội lạnh từ lâu mà u và em

Hậu cũng chẳng biết sống chết thế nào… Tôi là kẻ đại bất hiếu. Tôi chưa báo đáp u được một ngày. Chỉ còn biết trông cậy ở chú thím và các cháu…

Vọng lấy hết những gì anh mang theo đưa cho Cục. Mấy lá vàng con rồng Miên khâu trong chiếc túi vải nhỏ xíu giắt trong người. Hai chiếc nhẫn mặt kim cương. Chiếc đồng hồ Rado khảm hạt xoàn. Tất cả số tiền còn lại. Chú thím cầm tạm nhưng thứ này để phụng dưỡng u. Tôi vào sẽ bàn với nhà tôi thu xếp để hàng tháng gửi thêm cho chú thím. U chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu. Tôi muốn được rước u vào trong ấy để báo đáp những năm cuối đời. Nhưng bây giờ vẫn phải trăm sự nhờ chú thím và các cháu… Vọng mang hương ra bãi tha ma cuối làng, thắp trên mộ ông Cử Phúc, ngồi cho đến lúc chiều tối.

Sáng hôm sau, tinh mơ, anh từ biệt mẹ, ôm lấy bà Cử Phúc như thể không có ngày gặp lại, rồi lủi thủi rời làng Động.

***

Căn nhà của Vọng nằm trong một phố cụt gần bờ kênh Nhiêu Lộc. Trước năm 1968, đây là khu sình lầy, rác rưởi ngập ngụa. Bằng con mắt của nhà kinh doanh địa ốc, lại có thế của một dân biểu, ông nhạc Lê Huy Mật đã xây cất mấy lô biệt thự dành cho thuê, trong đó một căn là của vợ chồng Vọng. Căn biệt thự hai tầng lầu, sáu phòng, trong một khuôn viên rộng ba trăm bảy mươi mét vuông, có vườn hoa cây kiểng. Với một gia đình trí thức trung lưu, một cơ ngơi như thế là quá lý tưởng. Nơi đây, đã bảy năm rồi, trở thành tổ ấm của Vọng. Ngay cả trong những ngày bão táp tháng Tư năm 1975, cách mạng ào về, thành phố ngập chìm trong khói súng, thành phố náo loạn vì tin đồn về một cuộc tắm máu…, thì cái tổ ấm của vợ chồng Vọng vẫn không hề vương một mảnh đạn pháo. Khói súng tan đi, thành phố lại trở về cuộc sống yên bình. Con Vân, con Vy lại đến trường tiểu học. Miên lại về làm công việc của một y sĩ tại bệnh viện Bình dân. Còn Vọng, tuy không còn

ở vị thế một quan chức, nhưng không phải đi cải tạo, không thuộc diện nguy quyền tay sai, vẫn có một công việc trong guồng máy mới, thậm chí còn được tin dùng, trọng dụng.

Thực lòng, đôi khi Vọng vẫn nhớ tiếc những ngày xưa. Nhớ tiếc với một nỗi đau đớn, mất mát lớn. Bao nhiêu năm đèn sách. Hai chục năm phấn đấu nỗ lực. Một hàm kỹ sư đặc hạng. Một chức trưởng ty Công chánh, cộng với mười lăm huy chương danh dự. Một chức Phụ tá Giám đốc Nha kế hoạch kiêm Trưởng ban phần vụ kế hoạch Tổng cục Kiều lộ… Đâu phải dễ ai cũng có được trong đời? Nhưng, thế gian biến cải, thương hải tang điền. Vẫn còn lại một công việc, một gia đình, còn mẹ già, anh em; quê hương yêu dấu với đầy ắp những kỷ niệm thân thương. Và cao hơn, lớn hơn là một đất nước thống nhất, toàn vẹn. Vậy thì cá nhân dù mất mát đi phần nào, cũng vẫn là hạnh phúc.

Vọng bằng lòng với hạnh phúc đang có. Chuyến hành hương đất Bắc sau hơn hai chục năm xa quê biền biệt là niềm sung sướng vô bờ. Nếu không có cú sốc về Vỹ thì quả là trọn vẹn.

Vọng sẽ đưa Miên và các con về thăm quê. Chuyến hành hương của cả gia đình có thể sẽ được thu xếp ngay trong dịp Tết năm tới. Sẽ kết hợp đưa Miên và các con về thăm xứ đạo Ninh Bình, quê cha của nàng. Chính nàng đã bao lần ao ước được về thăm quê nội, quê chồng. Đất Bắc là cội nguồn của những cuộc hành tiến phương Nam. Về quê, nàng sẽ thấm thía câu thơ: "Từ thuở mang gươm đi mở cõi. Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long".

Với một tâm trạng xốn xang, bồi hồi như thế, máy bay vừa đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, Vọng đã gọi taxi về thẳng ngôi nhà thân thuộc của mình.

Ơ kìa, sao ổ khoá đã bị thay? Sao lại có băng giấy niêm phong giữa hai cánh cửa? Và kìa, khoảng vườn thần tiên với cây mai thế trăm tuổi và những chậu kiểng quí hiếm đã biến đâu rồi? Chân Vọng

như khuỵu xuống, đứng không vững. Mồ hôi toá đầy người. Miên và các con đi đâu? Chị Út Chín, người giúp việc bỏ nhà đi đâu? Có việc gì đã xảy ra với Vân, Vy, với nàng?

Như đã túc trực sẵn để đón Vọng, một người đàn ông trong bộ đồ màu rêu bạc, chiếc nón nỉ màu lông chuột chụp ngang mặt, từ đâu bỗng xuất hiện. Đó là ông tổ trưởng dân phố.

- Hoá ra anh còn ở lại? - ông tổ trưởng nhìn Vọng với ánh mắt hằn học và nói bằng giọng Quảng Trị trầm đục rất khó nghe - Nhà anh đã bị niêm phong.

- Vì sao, thưa ông? - Khó khăn lắm Vọng mới mếu máo bật ra được mấy tiếng.

- Kẻ trộm giả làm thợ sửa ống nước đột nhập vào nhà, bắt trói người giúp việc, cướp hết tài sản. Anh đóng kịch giỏi lắm. Nhưng làm sao che nổi mắt chính quyền cách mạng và lưới trời nhân dân thiên la địa võng. Vụ trộm là do vợ chồng anh bày đặt. Tôi biết ngay mà. Bản chất phản động của các anh đâu dễ thay đổi.

- Tôi thực sự không hiểu… - Đang nói, Vọng bỗng sững lại, lạnh toát sống lưng khi nhìn thấy khẩu súng ngắn lòi ra cạnh sườn ông tổ trưởng.

- Rồi anh sẽ hiểu. Ngay bây giờ anh theo tôi lên công an để trình diện và ký nhận biên bản. Cũng may mà tổ dân phố đã phát hiện kịp thời vụ trộm và giải cứu cho cô Út Chín về quê rồi. Tôi chờ anh đã năm ngày rồi đó. Có tin nhóm vượt biên của mụ Miên và hai con gái anh đã bị bắt lại ở Vũng Tàu. Nếu đúng vậy thì nhà anh vẫn còn đại hồng phúc. Mùa này không tàu nào vượt biên thoát khỏi bọn hải tặc và mồi cho cá biển đâu.

Suốt từ đó Vọng như người mất hồn. Nỗi sợ hãi qua đi nhanh và thay vào đó là nỗi lo đến hoảng loạn. Khắp các gian phòng, ngổn

ngang như một bãi chiến trường. Đồ đạc, giá sách, chăn màn quần áo bị xới tung. Những con búp bê của Vân, Vy bị rạch bụng, moi mắt, vứt lăn lóc. Những chiếc gối nhồi bông bị xé nát, bông gòn bay khắp nhà… Miên và hai con đã trốn đi thật rồi. Kẻ trộm đã vào hôi của hay mẹ con nàng đã tự phá huỷ? Sao nàng nỡ lừa Vọng về Bắc để mang các con đi? Vì sao lại gấp gáp và bí mật thế? Ít ra nàng cũng phải đợi Vọng về để vợ chồng bàn bạc? Hay là đã có kẻ nào chen vào? Ai? Lâu nay nàng vẫn giấu kín một gã nào đó? Tên vô lại nào đã bảo kê đưa nàng đi?

Vọng muốn phát điên lên. Sự ghen tuông vốn không phải là bản tính của anh. Từ hồi lấy nhau, chỉ duy nhất một lần Vọng nổi nóng khi cái gã thiếu tá Võ Nhựt Biền, sĩ quan tổng hành dinh, hay đến nhà ông nhạc, giở trò chim chuột nàng. Cũng vì lần ấy bị ép uống say, nàng nổi hứng đi cùng xe với hắn từ khách sạn về nhà. Đã thế, từ lúc thay đồ đi ngủ, nàng không ngớt lời nhắc đến hắn, ca ngợi hắn. Điên tiết, Vọng tặng cho một cái bạt tai, rồi ôm chăn gối ra ngủ ngoài đi-văng.

Gã thiếu tá Võ Nhựt Biền sau đó được thăng vượt cấp, lên đại tá. Và hắn đã chuồn theo quan thầy Mỹ trước ngày quân giải phóng vào Sài Gòn.

Hay là chính Võ Nhựt Biền đã móc nối đưa Miên đi? Và Miên đã ngấm ngầm chờ cơ hội lừa cho Vọng về Bắc để bán xới theo tình nhân?

Cái ý nghĩ mơ hồ, nỗi lo xa như một ám ảnh, như linh cảm trước một cái gì đó rất khó nhận biết bắt đầu nảy sinh từ hôm Vọng nhận được quyết định của cơ quan ra Hà Nội họp, không ngờ nay đã thành sự thật.

Vọng nhớ lại cái đêm hai vợ chồng nằm bên nhau trước ngày anh lên tàu ra Bắc. Nàng lột trần anh ra, cào cấu, hôn hít, bắt thoả mãn nàng như sẽ không bao giờ còn được sống bên anh nữa.

- Em biết không thể ngăn được anh trở về thăm mẹ, thăm quê cha đất tổ. Anh khao khát bao nhiêu năm rồi… Anh có thể không có em và các con, nhưng anh không thể bỏ mẹ và quê Bắc…

- Sao em lại nói thế? Anh muốn có tất cả. Cả em, cả Vân, Vy cả mẹ, cả anh em gia đình và quê hương đất Bắc. Giờ là lúc chúng ta đã có tất cả. Anh ra thăm mẹ rồi anh lại về…

- Nhưng em thì lại thiếu ba mẹ. Không biết giờ này ba mẹ ở đâu?

Nàng áp mặt vào ngực Vọng và khóc nức nở. Đúng là nàng đã trải qua những cơn dày vò, vật vã vì cuộc ra đi của ông bà dân biểu Lê Huy Mật và gia đình anh trai Lê Huy Mão. Trước ngày tướng Dương Văn Minh đọc bản tuyên bố đầu hàng trên Đài phát thanh, trung tá Lê Huy Mão còn là Chỉ huy trưởng cảnh vệ Hành dinh Tổng thống. Ngay trong giờ phút chính quyền Sài Gòn hấp hối, Mão đã kịp thời đưa bố mẹ và gia đình lên máy bay trực thăng chuồn khỏi đô thành.

- Nhất định anh Mão đã đưa ba mẹ sang Mỹ an toàn. Người Mỹ chẳng bao giờ bỏ rơi những chiến hữu của họ…

- Giá như khi đó mình theo kịp anh Mão và ba mẹ…

- Ở lại cũng là một cách lựa chọn… Thì chúng mình cũng đang sống yên ổn đây thôi. Thậm chí cả anh và em đều được chính quyền mới dung nạp…

- Sống thế này mà cũng là được dung nạp ư? Em thấy ngột ngạt quá. Cả khu biệt thự này giờ đã thuộc về những người phía bên kia. Chúng mình như những tử tù bị giam lỏng. Bọn trẻ luôn sống trong nỗi khiếp sợ, luôn bị những ánh mắt hằn học vây bủa. Rồi sẽ bị đưa lên đoạn đầu đài lúc nào không hay…

- Đừng nghĩ thế em. Chúng mình phải thay đổi lại cách nhìn, lối sống. Em không được bi quan dao động. Em phải khuyên các con tập sống hoà đồng. Cuộc cách mạng nào cũng phải qua những khoảng giao thời.

- Muốn hoà đồng nhưng đâu có được. Gặp ai trong ngõ phố này em và các con cũng cúi gập người chào. Nhưng không ai thèm đáp lại. Họ nhổ nước bọt, quay đi. Em nhục lắm…

- Phải học cách sống với chữ Nhẫn em ạ. Những ngày vừa qua, đã nhiều lúc anh muốn bỏ việc. Đến nhiệm sở, gặp toàn những bộ mặt xa lạ, nghe toàn những điều sáo rỗng, giả tạo. Người ta nhìn anh với con mắt nghi kỵ, cảnh giác, ác cảm. Không ai nghĩ đến chuyên môn, nghiệp vụ, mà chỉ lo tìm được một căn nhà, kiếm được tí quyền chức, thêm được ô tem phiếu. Có ông còn giả bộ đi chân đất đến cơ quan để được phân phối một đôi dép nhựa. Có cô sẵn sàng nằm cạnh nhà cầu để đòi phân cái ga ra ô tô cơ quan làm nhà ở… Nhưng đấy có thể chỉ là những cá biệt. Rồi cuộc sống sẽ trở lại nhịp điệu bình thường…

Miên nằm như ngủ. Dường như nàng không nghe những điều Vọng nói. Dường như nàng đang chìm đắm vào một cơn mộng mị. Rồi bất ngờ nàng nhỏm dậy, xoay người anh lại phía mình.

- Nhỡ khi anh về, không gặp mẹ con em thì sao?

Câu hỏi ấy, cho đến bây giờ Vọng mới nghĩ ra, chứ lúc ấy anh chỉ ôm xiết lấy nàng và bảo:

- Thì anh sẽ đi tìm. Anh sẽ đi tận cùng trời cuối đất…

***

Bây giờ thì Vọng biết tìm mẹ con nàng ở đâu?

Vọng tìm mua tất cả các tờ báo ra trong ngày, đọc không sót một mẩu tin nào. Những cuộc vượt biên đăng nhan nhản trên các trang báo:

*Một vụ vượt biên không thành vừa diễn ra ở Mũi Nai, Hà Tiên. Chủ tàu và bẩy mươi sáu người, cả người lớn tre em, bị bắt lại. Ở biển Long Hải, Bà Rịa, một đường dây có tổ chức đã lừa một trăm mười hai người vượt biên trái phép. Mỗi người phải nộp trước ba cây vàng. Bọn chúng lừa đưa những người cả tin nhẹ dạ ra phao số không rồi thả trôi tàu, chuồn về đất liền. Tại Đồ Sơn, Hải Phòng, tàu Hải quân vừa bắt một tàu chờ năm mươi chín người, trong đó có mười ba người từ Sài Gòn ra đang định vượt biên sang Hồng kông…*

Có một tin không đăng báo, nhưng đang loan đồn ầm ĩ khắp các quán cà phê vỉa hè: Một tàu vượt biên bị hải tặc tấn công. Chúng cướp toàn bộ của cải vàng bạc, hãm hiếp phụ nữ, rồi đánh chìm tàu. Hiện mười bốn xác người trôi dạt vào Bãi Sau và Bãi Trước thành phố Vũng Tàu. Công an đang thông báo để các thân nhân ra nhận xác…

Thông tin khủng khiếp này đã phản bác lại cái tin ông to trưởng dân phố thông báo lúc Vọng vừa từ Hà Nội về. Đúng, nếu mẹ con Miên bị bắt lại thì là đại phúc cho Vọng. Nhưng đã qua mấy tuần rồi, vẫn bặt vô âm tín. Rất có thể trong số những xác người dạt vào bờ biển Vũng Tàu kia có mẹ con Miên…

Vọng đến Công an quận, Uỷ ban phường, đến báo cáo thủ trưởng cơ quan xin được ra Vũng Tàu để tìm vợ con. Nhưng ở đâu cũng một câu trả lời: Hiện thời công dân Nguyễn Kỳ Vọng không được đi khỏi thành phố.

Không một văn bản, một tuyên bố nào tống đạt đến tay Vọng, nhưng từ hôm ở Hà Nội về, Vọng như một kẻ bị quản thúc. Người ta mở cửa cho Vọng vào nhà, ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của

anh, nhưng lại phải kê biên tất cả những tài sản, giấy tờ, vật dụng… Tại cơ quan Phân cục Cầu đường nơi Vọng đang làm việc, cũng diễn ra những buổi tường trình, kiểm điểm tương tự. Cái uy tín chuyên môn, sự nể trọng về năng lực nghề nghiệp mà Vọng mới giành được, giờ tan như bọt xà phòng. Không ai dám gần Vọng, bắt chuyện với Vọng.

Ông trưởng phòng kỹ thuật bảo Vọng nộp lại toàn bộ hồ sơ tài liệu để giao cho người khác. Huỳnh Út ái ngại nói với Vọng:

- Công lao tôi giúp anh hoàn lương thành công cốc. Anh xem có cơ quan nào họ nhận thì chuyển đi là hơn.

Riêng Khuất Sỹ Hào, người phụ trách thi đua, có lê là người còn ưu ái ngầm với Vọng. Hào kéo Vọng ra một chỗ khuất nháy mắt thân thiện, rồi bảo:

- Dù thế nào, em vẫn rất tin năng lực chuyên môn của ông anh. Đào tạo được một chuyên gia cầu đường như anh còn mệt. Chuyện vợ con, rồi sẽ nguôi ngoai đi. Vẫn phải tìm cách mà sống ông anh ạ. Với lại anh có cái ô trên Trung ương là ông anh ruột Chiến Thắng Lợi, thì ngại gì. Thế lực của đồng chí Chiến Thắng Lợi ngày càng lớn… Nghe nói sắp tới thủ trưởng Lợi sẽ vào chỉ đạo cải tạo tư bản tại phía Nam… Em đã nói với thủ trưởng cơ quan chuyển anh xuống bộ phận thư viện. Tha hồ mà đọc sách, nghiên cứu. Rồi có lúc tài năng của ông anh lại được dùng đến… - Móc túi, mời Vọng một điếu ba số Hào lại bảo - Cùng là dân Bắc Kỳ, hồi mới gặp, em đã khoái ông anh luôn. Thằng em vẫn tín nhiệm ông anh viết báo cáo tổng kết, báo cáo thi đua. Có việc là em vẫn nhờ vả ông anh đấy nhé…

Vọng chán chường, không muốn sống. Những đêm dài dằng dặc trong căn nhà trống hoang trở thành những đêm của ke phát vãng. Vọng lục tìm trong mọi xó xỉnh, gầm giường, giũ tung từng chăn đệm, soi từng cuốn sách, khe nhà, để tìm xem Miên và các con có

viết gì để lại. Không một mẩu giấy, một tín hiệu nào. Kiệt sức, Vọng nằm vật. Hình ảnh gã thiếu tá Võ Nhựt Biền say lả lướt, ôm eo Miên cứ chập chờn trong ý nghĩ. Có lúc vọng lại thấy hai người không một mảnh vải trên người đang quằn quại vật nhau trong một khách sạn choáng lộn như cung điện tận bên bờ biển Los Angeles, Hoa Kỳ…

Đề phòng mình có thể phát điên, Vọng lấy khăn mặt dấp nước đá ấp lên mặt. Cũng không thoát khỏi hoảng loạn. Sau rồi, Vọng tìm giải pháp khác. Lần lượt mỗi đêm, Vọng lấy một mảnh quần áo của Miên, của Vân, Vy còn sót lại, ấp lên mặt mình để tìm lại hơi hướng thân thuộc của vợ con, để triền miên trong nỗi nhớ thương, xa xót. Những mảnh xiêm y ấy thường đẫm nước mắt Vọng, lùa anh trong chập chờn, mộng mị.

Thời gian rồi cũng giúp vết thương lên da non. Buồn đau không thể làm Vọng chết được, thì Vọng phải sống. Cái chữ nhẫn mà suốt bao năm Vọng thờ phụng thì nay lại được kèm theo một chữ nhục. Nhẫn nhục sống ở khối phố, với láng giềng, và đặc biệt là ở cơ quan. Vọng ngoan ngoãn như con chiên bị rút phép thông công, muốn thành tâm sửa mình để sớm được về với nước Chúa. Vọng làm tất cả mọi điều mà một công chức mẫu mực nhất có thể làm để được tổ chức, cơ quan tin tưởng, trọng dụng…

Để hằng tháng gửi tiền về cho mẹ như đã hứa với Cục, đồng lương eo hẹp không đủ, mỗi tháng Vọng lại bán đi một vài đồ vật trong nhà. Chiếc ti vi màu hiệu Panasonic, loại hiếm nhất mà cả Sài Gòn hồi ấy mới nhập mấy lô chào hàng. Mấy chiếc quạt cây, quạt trần. Vài chiếc lọ cổ, mấy bộ đĩa sứ quí hiếm có niên đại Càn Long, Khang Hy. Chiếc xe Volvaghen bụi phủ dày trong ga ra rồi cũng phải tìm mối bán…

Trong những ngày hoạn nạn này, Khuất Sỹ Hào quả là người bạn tốt. Hào là người duy nhất trong cơ quan dám ngang nhiên thân thiết với Vọng. Hào thường đến nhà anh chơi, mang những tài liệu

kỹ thuật tiếng Anh để Vọng dịch, kiếm chút thù lao. Có những chủ nhật, Hào lân la ở chơi cả buổi. Anh săm soi khắp các ngõ ngách trong nhà, dùng bước chân đo đếm suốt chiều ngang chiều rộng khu vườn, như thầm toan tính công việc sửa chữa, phân chia lại khu biệt thự.

- Khu đất này của ông anh rất có thể bị thu hồi, nếu ông anh chỉ sống có một mình - Hào khoát tay chỉ khu vườn, lắc đầu ái ngại - Không kể hàng bộ thứ trưởng, chánh phó chủ tịch cấp quận, cấp thành phố, nhiều cán bộ tép riu cấp phòng, ban cũng đang hau háu nhìn ngôi biệt thự này như hổ rình mồi… Ông anh phải nghĩ đến phương án đề phòng bị cướp nhà. Thiếu gì thứ lí do. Trưng dụng để làm trụ sở. Đổi cho một căn hộ khác phù hợp với người độc thân. Đưa một đồng chí nào đó đến ở tạm. Bài học cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Bắc mấy chục năm trước còn nhỡn tiền đó…

Vọng tái xám mặt. Anh nghĩ đến câu chuyện cộng vợ cộng chồng, cào bằng giàu nghèo đã từng nghe trước đây. Khuất Sỹ Hào trấn an:

- Cho đến giờ vẫn không có tin tức gì của chị Miên và các cháu, tức là… Ông anh phải nghĩ đến những rủi ro cao nhất… Tất nhiên vẫn phải hy vọng ở sự kỳ diệu của Chúa trời - Hào chỉ bức tượng Chúa Jesu trên cây thánh giá trước ban thờ - Nhưng phải cứu lấy mình trước khi Chúa cứu. Ông anh phải nghĩ đến một phương án phòng ngừa, bảo mạng. Trước mắt là phải đón bà cụ vào để có mẹ có con. Anh có điều kiện chăm nom bà cụ, và bà cụ cũng giúp ông anh cơm nước, giữ gìn sức khoẻ, trông nom cửa nhà…

- Tôi cũng đã có ý định thế… Đây là lúc tôi có thể báo đáp công lao mẹ…

- Có tin này liên quan đến anh - Hào khum tay trên miệng như sợ ai nghe thấy - Dư luận cơ quan cho rằng ông anh không yên tâm

công tác. Rằng rất có thể rồi anh cũng theo vợ con vượt biên…

- Chết thật - Vọng sững người.

- Thằng em coi ông anh như anh ruột, nói riêng với anh thôi, chớ hở ra cho ai biết. Công an đã đến đặt vấn đề với lãnh đạo phải canh chừng ông anh đó. Một là đề phòng anh làm gián điệp. Hai là đề phòng anh trốn ra nước ngoài. Vì thế họ quyết không cho ông anh đụng đến các tài liệu kỹ thuật và hạn chế việc anh đi cơ sở, ra tỉnh ngoài…

Vọng nén tiếng thở dài, mặt tái dại.

- Tôi cũng linh cảm thấy mình luôn bị theo dõi.

- Cho nên ông anh phải đưa bà cụ vào để đánh tan mối nghi ngờ của tổ chức, chứng tỏ rằng anh thực sự muốn ở lại đất nước. Bà cụ chính là một cái xiềng giữ anh ở lại. Rồi ngoài phương án đưa bà cụ vào, anh cũng phải nghĩ tới việc nhập khẩu cho một vài người bà con thân thiết vào để giữ lấy ngôi nhà. Thằng em nói thế, là đã giãi bày hết gan ruột rồi.

- Vâng. Tôi hiểu. Đúng là như vậy. Tôi không thể bỏ u tôi được Tôi sẽ viết thư ra ngoài quê để thu xếp đưa u tôi vào.

- Còn một việc nữa - Hào nói tiếp - Dù đón được hay chưa đón được bà cụ thì ông anh cũng phải có một người đàn bà để an ủi sẻ chia với mình… Đàn ông chúng mình không ép xác được đâu.

Vọng bỗng ngước nhìn lên cây thánh giá, xua tay hốt hoảng:

- Chuyện này thì… xin đừng nhắc đến. Tôi không dám nghĩ tới…

- Đừng thần thánh hoá điều gì trên cõi đời này, ông anh ạ. Chung tình, chung thuỷ cũng có dăm bầy đường. Đời mà thiếu vắng đàn

bà thì còn có nghĩa lý gì…

Tưởng Hào chỉ đùa vui thế thôi, nào ngờ, mấy ngày sau, anh đưa đến nhà Vọng một người đàn bà, không còn trẻ, tuổi chừng ba mươi, nhưng đẹp như một diễn viên chèo. Đó là Thu Xoan, cán bộ ngành thuế, mới từ Hà Nội vào để chuẩn bị cho công cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.

- Thu Xoan là người làng em. Có chồng là liệt sỹ, hy sinh ở chiến trường Quảng Trị - Hào ghé tai Vọng thầm thì - Gái một con, trông mòn con mắt. Nếu ông anh ưng thì em chỉ nói một tiếng là xong…

Vọng lại hốt hoảng xua tay:

- Đừng làm thế. Tôi sẽ có tội với Miên và các con.

- Thì cứ để em Thu Xoan thỉnh thoảng được lui tới chăm sóc ông anh. Nên chăng thì thiếp với chàng. Chẳng nên ta lại họ hàng với nhau… Ông anh có mất gì đâu. Với lại, em muốn Xoan giúp anh che mắt thiên hạ. Rằng anh đã tìm được niềm vui mới. Anh đã yên tâm ở lại, đã toàn tâm toàn ý với cơ quan…

Vọng thầm cám ơn cao kiến của Khuất Sỹ Hào. Nhưng với Thu Xoan, anh luôn luôn giữ một khoảng cách.

***

Từ hồi lấy Miên, Vọng trở thành một con chiên ngoan đạo. Gia đình Miên theo đạo đã nhiều đời. Vùng quê Ninh Bình của nàng là một xứ đạo toàn tòng. Trước khi cưới, anh đã đến nhà thờ chịu lễ rửa tội và làm lễ đặt tên Thánh: Juse Nguyễn Kỳ Vọng.

Vào một chiều chủ nhật, khi Vọng đang hành lễ ở nhà thờ xứ đạo, thì có một người đàn bà chít khăn che mặt lặng lẽ đến bên.

- Chào anh Vọng. Chắc anh không nhận ra em. Em là em họ anh Tạ Đôn và chị Tạ Thu Uyên. Anh Đôn đang ở cùng chỗ với chị Miên…

Tiếng nói giọng pha Bắc, rất khẽ nhưng Vọng tưởng như tiếng loa phóng thanh bên tai. Giật bắn người, Vọng quay nhìn tứ phía.

- Anh bình tĩnh. Chỗ này không tiện nói chuyện. Em phải đi ngay. Có thư chị Miên gửi cho anh.

Người đàn bà dúi vào tay Vọng một bì thư, rồi thoắt cái đã lủi đi đâu mất.

Vọng bỏ dở cuộc hành lễ về nhà. Sau khi đóng kỹ các cửa phòng, anh lấy bì thư ra. Đúng là nét chữ của Miên. Nhưng không có ngày tháng, không biết gửi từ đâu, bao giờ. Phong bì cũ nhàu, các góc đã sờn.

"Anh thương yêu,

Đưa thư cho anh là một người bạn rất tốt của em. Anh, có thế nhờ cậy khi cần…

Anh nhận được thư này thì mẹ con em, hoặc đã làm mồi cho cá biển, hoặc may mắn đã đặt chân đến xứ người. Cầu Chúa. Đức Chúa lòng lành vô cùng. Chúng con xin gửi trọn đức tin noi nước Chúa.

Mong anh đừng trách và hận em cùng cây con. Em phải giấu anh, quyết dứt áo ra đi thế này mới mong kéo anh đi theo được Mẹ con em hy vọng một ngày gần đây nhất sẽ được đón anh nơi xứ người. Khi nào thuận tiện, em sẽ báo tin.

*"Em và các con rất thương anh phải ở lại giữa những người xa lạ. Vì thế, trước khi đi, em đã trù tính cho anh mọi điều. Anh có thể*

*bán chiếc Volvnghen, nhưng nhớ phải xem lại thùng dầu mỡ... tra dầu mỡ thường xuyến cho xe khôi han rỉ. Và ngay cá ngôi biệt thự nhà mình. Nếu cần sửa chữa, chuyển đổi cũng chỉ cần nói với bạn em một tiếng...*

*Cầu chúc cho anh bằng an..."*

Đọc xong thư, Vọng đã hiểu ngay những ẩn ý bên trong. Anh xuống ngay nhà xe. Chiếc Volvaghen lâu nay vẫn phủ bạt im lìm. Cuối ga ra có một ngách nhỏ đựng đồ nghề sửa xe, dăm thứ phụ tùng và thùng dầu mỡ. Cái nhà kho nhớp nháp, hôi hám đầy muỗi gián này, hằng năm nay không ai sờ đến. Nếu không có những dòng thư của Miên, không chừng nó sẽ vĩnh viễn bị bô quên.

Hồi hộp như kẻ tìm vàng, Vọng thận trọng bê thùng mỡ xe ra. Chiếc thùng sắt tây dung tích năm lít rúm ró và bụi bặm vẫn chứa đầy thứ mỡ sánh đặc mầu nâu. Vọng khẽ chọc năm đầu ngón tay xuống. Và khắp người anh bỗng râm ran một niềm kinh hoàng, như chính anh đang sống trong một thế giới cổ tích. Ngập trong mỡ, chen chúc trong cái hộp sắt tây bẩn thỉu là vàng thỏi, nhẫn, hạt xoàn, dây chuyền, lập là vòng cổ, vòng tay và đủ mọi thứ đồ trang sức đắt tiền…

Vọng không tính đếm được từng thứ, nhưng mường tượng được giá trị của chúng. Một tài sản khổng lồ mà anh và Miên đã chiu chắt bao năm có thể đủ đóng cả một con tàu vượt đại dương… Tất nhiên để lo liệu cho chuyến vượt biên và trù tính cuộc sống ở xứ người, mẹ con Miên đã tiêu tốn và mang đi một phần lớn rồi… Chính Vọng cũng không ngờ Miên, nhờ người cha làm nghề thầu khoán và kinh doanh địa ốc, đã nối nghiệp, làm đồng tiền sinh sôi nảy nở, tích cóp được nhiều của cải đến thế. Hoá ra từ hồi lấy anh, Miên đã lặng lẽ làm một người quản gia, người thủ kho vĩ đại. Hằng tháng Vọng chỉ biết làm việc và đều đặn đưa tiền lương, tiền thưởng và bổng lộc về cho Miên. Nhưng Miên mới là người giữ của và làm cho chúng sinh sôi. Bao nhiêu phi vụ làm ăn từ uy tín

và vị thế, từ các mối quan hệ nghề nghiệp và xã hội của Vọng, từ địa vị, kinh nghiệm và mánh lới của người cha… Tất cả đều do Miên điều hành, do Miên làm nảy nở sinh sôi…

Cứ xem cái cách giấu của của Miên thì đủ biết nàng tinh khôn và mưu lược đến mức nào. Cho các ông bà cách mạng cứ khám xét rương tủ, két sắt, bàn thờ. Cứ việc lục tung va ly, quần áo, đồ dùng sang trọng. Các vị không thể ngờ trong cái hộp mỡ xe vứt lay lắt ngay dưới chân các vị là cả một gia tài mà cả đời hoạt động cách mạng của các vị, có nằm mơ cũng không có được.

Suốt đêm ấy Vọng hì hụi phân loại kho báu, số thì tiếp tục để trong thùng mỡ xe, số để trong dầu luôn, số gói trong các túi nilông mang chôn ở các gốc cây ngoài vườn hay nhét dưới khe, hốc. Phải phân tán đề phòng bất trắc. Mất chỗ này, còn chỗ khác. Sẽ có rất nhiều việc cần đến tiền, vàng. Để sống yên ổn với những người cộng sản lại cần phải có rất nhiều tiền, vàng.

Đã đến lúc Vọng báo hiếu được mẹ rồi. Anh viết thư cho vợ chồng anh Lợi, cho chị Khiêm, cho vợ chồng Cục kể rõ sự tình mẹ con Miên vượt biên và thiết tha đề nghị mọi người hãy đưa u và em Hậu vào sống với anh. Kèm theo thư là số tiền đủ mua năm vé máy bay cho hai mẹ con và cả những người tháp tùng.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 21
## Tìm cha

Đúng vào lúc cấp trên dự định đề bạt đồng chí Chiến Thắng Lợi giữ chức Bộ trưởng Kinh tế, kiêm Phó trưởng ban Cải tạo tư sản phía Nam, thì có nhiều đơn khiếu nại gửi lên Tổ chức Trung ương.

Rất nhiều lá đơn nặc danh gần từ nhiều địa chỉ, bưu cục khác nhau trên khắp ba miền Bắc Trung Nam. Nội dung các đơn thư này, dù viết bằng nhiều thứ chữ, đánh máy hoặc viết tay, nhưng chung quy lại đều tập trung vào bốn nội dung:

*Thứ nhất:* Gần đây lập trường tư tưởng chính trị, quan điểm giai cấp của đồng chí Chiến Thắng Lợi có nhiều biểu hiện lệch lạc, phẩm chất tư tưởng sa sút. Cụ thể là đồng chí bị nhóm các nhà văn quá khích Châu Hà, Trần Nhân Ảnh, Bùi Đào Nguyên… bắt ép bảo lãnh cho em ruột là Nguyễn Kỹ Vỹ ra khôi trại cải tạo. Việc tha Nguyễn Kỳ Vỹ, một cây bút chống đối, đi ngược lại Chủ nghĩa xã hội, khiến rất nhiều văn nghệ sĩ và độc giả cả nước bất bình và phẫn nộ…

Lập trường tư tưởng lệch lạc của Chiến Thắng Lợi còn thể hiện ở việc đồng chí này đang ra sức vận động để đưa nhà văn Châu Hà về làm Tổng biên tập báo *Văn Chương*, một tờ báo có vị trí tiên phong và định hướng nền văn học cách mạng Xã hội chủ nghĩa. Châu Hà là một nhà văn có thành tựu trong hai cuộc kháng chiến, nhưng gần đây mắc bệnh công thần và đặc biệt đang có khuynh hướng dân chủ đa nguyên cực kỳ nguy hiểm…

*Thứ hai:* Việc Trung ương định bổ nhiệm Chiến Thắng Lợi làm Bộ trưởng Kinh tế và đảm trách các hoạt động kinh tế là trái với sở

đoản sở trường của đồng chí ấy. Chiến Thắng Lợi xuất thân gia đình địa chủ kháng chiến, bản thân là học trò nông thôn đi theo cách mạng, không biết gì về kinh tế. Không nên lặp lại những trường hợp trái quy luật, như kiểu "*Nhà thơ làm kinh tế, Thống chế đi đặt vòng*" trong thời gian gần đây.

*Thứ ba:* Điều đặc biệt nguy hiểm là Chiến Thắng Lợi đã lừa dối tổ chức, khai man lý lịch để chui sâu, luồn cao. Lợi là người có truyền thống hủ hoá. Hồi còn hoạt động trong vùng địch hậu, Chiến Thắng Lợi đã hủ hoá với đồng chí Đào Thị Cam, vợ của Khu uỷ viên Hữu ngạn Lê Thuyết, có con hoang là Lê Kỳ Chu. Sau đó, khi lên chiến khu, ngựa theo đường cũ (đúng hơn là dê theo đường cũ), Chiến Thắng Lợi lại tiếp tục lừa dối tổ chức, hủ hoá với chị Ma Thị Là, người Tày thuộc địa bàn đóng quân. Sau khi cơ quan phát hiện thấy quan hệ bất chính này, đã buộc Lợi phải cưới Là. Việc Chiến Thắng Lợi cố tình không báo cáo với tổ chức mối tình vụng trộm với đồng chí Cam, và đứa con ngoài giá thú Lê Kỳ Chu là vi phạm lời thề của tổ chức, lừa dối cấp trên và nhà nước.

*Thứ tư:* Chiến Thắng Lợi đã phạm tội phản bội lại cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của toàn dân tộc. Đó là trong khi hàng triệu thanh niên hăng hái tòng quân vượt Trường sơn đi cứu nước, hàng vạn chiến sĩ hy sinh ngoài mặt trận, thì Chiến Thắng Lợi và Đào Thị Cam đã lợi dụng chức quyền của mình, như Lý Thông lừa Thạch Sanh ra miếu cho trăn tinh ăn thịt, thế người khác vào chỗ của con, thu xếp cho con trai ngoài giá thú là Lê Kỳ Chu "B quay", sang Liên Xô học để bảo mạng và vinh thân phì gia sau này…

Cho mãi tới những năm sau này, khi đã về vườn, tác giả của những lá thư nặc danh tố cáo Chiến Thắng Lợi mới đột ngột lộ mặt trong một bài hồi ký đăng trên tờ tạp chí mạng Talaviet của người Việt ở nước ngoài. Còn ngày ấy, Văn Quyền làm như một kẻ hoàn toàn vô can, thậm chí trước mặt Chiến Thắng Lợi, Quyền còn tỏ ra hết sức phẫn nộ với những kẻ vu cáo.

- Em đề nghị anh phải báo cáo tổ chức để tìm ra kẻ dã tâm bôi xấu cán bộ, gây mất đoàn kết nội bộ - Quyền cầm tập đơn thư dầy cộp, đặt lên trên bàn Lợi, mắt ngân ngấn nước như đang oan ức thay cho sư phụ - Không có ai biết quan hệ của anh với chị Cam ngoài Châu Hà. Anh còn nhớ cái truyện ký "*Người đẹp Sơn Minh hay sự thật về Ni cô Đàm Hiên"* của Đà Giang viết đăng trên. tạp chí Văn không?

- Thế thì chẳng nhẽ cậu ấy lại tự mâu thuẫn với mình? Cậu ấy đả kích cả việc mình muốn tiến cử cậu ta vào cái ghế Tổng biên tập báo *Văn Chương*?

- Anh ơi, thế mới là Châu Hà. Hắn khôn như rận và mưu mô như Gia Cát. Viết thế là để anh tin hắn thuộc về phe của anh, của Nguyễn Kỳ Vỹ. Viết thế tức là hắn cũng muốn tự đánh bóng tên tuổi của hắn đấy. Một nhà văn kinh qua chiến trường, cấp tiến như thế, lại được chính đồng chí Chiến Thắng Lợi và rất có thể cả đồng chí Tư Vuông đề cử, thì cái ghế Tổng biên tập báo *Văn Chương* còn là bé.

- Nhưng còn chuyện thằng Chu đi học Liên xô, làm sao Châu Hà biết được? Ngày ấy chính tôi thu xếp cho Đà Giang và Hàn Thâm Nho đi chiến trường mà…

- Cả nhà văn Du San mà sau này là Xuyên Sơn, cây bút chiêu hồi chống cộng khét tiếng nữa chứ ạ - Mắt Văn Quyền ánh lên tia ma quái - Với Châu Hà thì có gì mà hắn không biết. Em không hiểu sao Châu Hà đặc biệt ác cảm với anh. Đi đâu hắn cũng rêu rao: Anh làm Trung ương mà bắt em trai là một nhà thơ yêu nước đi tù, thì đến Tào Tháo, Gơben sống lại cũng phải gọi bằng đại sư phụ…

- Nếu như vậy thì tay này nguy hiểm thật. Biết thế dạo ấy tôi đã quyết giữ quan điểm bảo vệ chú. Tôi vẫn cho rằng điều chú sang làm Tổng biên tập báo *Văn Chương* là hợp lý hơn cả. Chú là Hội

viên nhà văn, từng có tác phẩm thơ văn xuất bản, lại kinh qua hoạt động chính trị, hoạt động tuyên huấn báo chí… Nếu Anh Tư chịu nghe tôi…

- Bây giờ có thể đồng chí Tư Vuông sẽ nghĩ lại anh ạ… Nếu anh tiếp tục đề nghị, tổ chức họ sẽ ủng hộ em chứ không phải Châu Hà. Đây là tờ báo định hướng văn chương chứ không phải thuần tuý đăng sáng tác văn học, như hồi nó còn là tạp chí. Em theo dõi tờ báo mấy chục năm, em thuộc từng chuyên mục, từng phóng viên biên tập viên của nó. Châu Hà làm văn thì được chứ làm báo là hỏng. Chuyến này thì Châu Hà đã tự vạch mặt mình. Nghe nói hắn muốn cái ghế của anh chứ không thèm chức Tổng biên tập. Muốn thế hắn phải hạ gục anh. Anh nên nhớ rằng trong bốn mũi tên nhằm bắn vào anh hắn chỉ cần một mũi tên trúng đích. Ấy là tố cáo anh lừa dối tổ chức. Đây là tội vi phạm vào lời thề thứ nhất. Không tuyệt đối trung thành…

Trời lạnh mà mồ hôi Lợi túa ra đầy mặt, ướt hết vệt tóc trước trán và thái dương. Ông bỗng thấy hiển hiện lại hình ảnh Cam đột ngột đến tìm ông hơn mười năm trước. Đó là lần đầu tiên nàng báo với ông cái tin họ cùng có một đứa con trai, kết quả của cuộc tình sét đánh ba ngày vô tiền khoáng hậu ở phố Phương Đình thời tạm chiếm.

*- Tôi chỉ xin anh mười lăm phút thôi - Chị lấy trong túi xách ra một tấm ảnh chân dung đen trắng khổ bằng bàn tay, đặt trước mặt Lợi - Anh có nhận ra ai đây không?*

*- Cam vẫn giữ tấm ảnh tôi ngày ấy?*

*- Anh lầm rồi. Tôi đã đốt tấm ảnh Nguyễn Kỳ Khôi từ sau ngày gặp anh ở Phương Đình. Anh nhìn kỹ lại xem. Giống anh lắm phải không? Nó đấy. Lẽ ra tôi không bao giờ cho anh biết điều này…*

*Cam bỗng bật khóc. Nhưng rồi chị thanh chóng lấy mùi soa chấm*

*mắt, cầm lại tấm ảnh, cất vào túi xách.*

*Người Lợi run như cơn sốt rét rừng ngày nào bỗng ập về. Tiếng anh méo đi:*

*- Thật vậy sao? Có đúng là con chúng ta không em? Nó đang ở đâu?*

*- Anh hãy bình tĩnh… Tôi đặt tên nó là Lê Kỳ Chu. Họ Lê là anh Lê Thuyết. Họ Chu của tôi. Chỉ có một chữ Kỳ của anh thôi nhưng ngay chữ tên đệm ấy, anh cũng đã vứt đi rồi. Tôi biết anh không muốn và không cần có nó. Nó sẽ là gánh nặng trong cuộc đời cách mạng của anh, thậm chí sẽ là vật cản trên bước đường anh thăng tiến. Nhưng với tôi, nó là tất cả.*

*- Tôi hạnh phúc vô cùng, Cam ạ. Linh tính luôn báo với tôi rằng, giữa tôi và em có ruột sự gắn kết thiêng liêng… Tôi đã từng nói với em, bằng bất kỳ giá nào tôi cũng lo cho con, nếu chúng mình có chung một giọt máu…*

*- Không cần phải như thế. Tôi tin, chỉ ít phút nữa, khi bình tĩnh lại, anh sẽ muốn rút lại đề nghị ấy của mình. Bởi nếu chuyện thằng Chu vỡ lở ra, hạnh phúc gia đình anh sẽ tan vỡ. Anh sẽ mắc tội man trá với tổ chức. Anh sẽ mất hết. Có bao nhiêu kẻ sẽ lợi dụng sự việc này để giành lấy chiếc ghế của anh…*

*Mồ hôi vã ra trên trán Lợi.*

*- Cả tôi cũng sẽ mất hết. Chúng ta đều quá hiểu sự nghiêm khắc của tổ chức… Vì thế chuyện này chỉ riêng anh biết. Tôi đã viết cho anh một lá thư dài. Nhưng thấy giấy trắng mực đen là quá nguy hiểm nên đã xé đi và buộc phải đến gặp anh hôm nay.*

Lợi như bị những kỷ niệm xưa kéo trĩu xuống. Ông ngồi xo ro, hai tay vuốt những giọt mồ hôi trên trán.

Văn Quyền thầm bấm bụng cười vì trò đùa ác của mình, nhưng giọng anh lại méo xệch muốn khóc.

- Anh đau ba thì em cũng đau một. Đây là tất cả đơn tố cáo nặc danh mà em đã thu lượm được. Xin thề với anh là chỉ mình em biết. Nay em xin đốt trước mặt anh…

Quyền bật diêm. Ánh lửa xanh lem lém nuốt dần từng con chữ, như trò ma thuật.

- Dù có đốt tất cả thì cũng không che được tai mắt của tổ chức. Họ biết hết cả rồi - Lợi như tự nói với mình và phì một tiếng thở dài.

- Năm nay anh có sao La Hầu. Đại hạn vào tháng tám…

- Chú cũng biết tử vi?

- Dạ, em biết sơ qua. Ông thầy Tứ Bạng của em mới thực siêu phàm. Phu nhân các cụ nhà mình bà nào chẳng đến xin quẻ cho chồng. Tuần trước em nhờ thầy nói về anh, thầy bảo anh gặp tuổi đại hạn, Kình Dương, Phá Toái xung chiếu cung Quan, nhưng cung Mệnh lại có Thái Dương, Quốc Ấn miếu địa, có quý nhân phù trợ.

- Tức là rồi sẽ qua?

- Anh cứ kiên tâm chờ đợi. Đừng vội lạy ông tôi ở bụi này. Em sẽ tiếp tục thu nhặt hết đon thư tố cáo đã gửi. Anh yên tâm đi. Em có chân rết ở khắp các văn phòng từ Ban tổ chức, Viện kiểm sát, đến Toà án, Tư pháp, Nội vụ. Em đã thăm dò ông Phó ban Bảo vệ Nội bộ rồi. Đã lên đến vị trí như anh, có bìa tem phiếu đặc biệt, có chế độ chăm sóc sức khoẻ định kỳ, tức là cái đầu đã được bảo lãnh bằng kim cương, trừ trường hợp phản bội lý tưởng, phản bội tổ chức như bọn Nhân văn Giai phẩm, bọn Xét lại… còn chỉ va vấp

về tác phong sinh hoạt, lại biết lỗi lầm, thì bằng giá nào tổ chức cũng bảo vệ tới cùng.

***

Văn Quyền đi khỏi, Lợi đóng chặt cửa phòng. Ông quay điện thoại tới phòng làm việc của bà Cam, lúc này đã chuyển về Hà Nội, trong ban lãnh đạo Cơ quan Phụ vận Trung ương.

Tiếng chuông đổ liên hồi nhưng không có người nhấc máy. Cam đi đâu? Vẫn còn giờ hành chính, nhưng ông không muốn gọi tới phòng thư ký trực.

Lật tìm sổ danh bạ, ông gọi về nhà riêng.

Đầu dây bên kia, giọng bà Cam khê nồng, như người đang trong một cơn ốm nặng.

- A lô, tôi nghe…

- Bà đang ốm phải không? Đã uống thuốc gì chưa? Nếu cần tôi sẽ cho người đến đưa đi viện.

- Cám ơn, tôi tự lo được…

- Có việc tôi rất cần gặp bà. Chúng ta phải bàn bạc thống nhất kỹ…

- Tôi cũng đang định gặp ông… Thằng Chu nó vừa làm một chuyện động trời. Tôi đang sống dở chết dở…

Đang nói, bà Cam bỗng dừng máy. Ông Lợi áp sát ống nghe bên tai chờ đợi. Hình như chiếc ống nghe vẫn để ngoài bàn phím và tiếng khóc nấc vọng vào rất rõ.

Chuyện gì đã xảy ra với Cam?

Chiến Thắng Lợi mở tung các cánh cửa. Tiếng khóc của Cam vẫn đang nấc lên ở đâu đó. Tổ chức đã làm việc với cô ấy rồi sao? Sao Cam lại nói: "Thằng Chu nó vừa làm một chuyện động trời"? Chu mắc tội gì? Đã làm gì ảnh hưởng đến mẹ nó?

Lướt nhanh các sự kiện liên quan đến Lê Kỳ Chu gần đây, ông Lợi thấy yên lòng. Hơn mười năm qua, kể từ cái ngày Cam cho Lợi biết chàng trai Lê Kỳ Chu ngời ngợi như một hiệp sĩ, chính là giọt máu của Lợi, ông vô cùng mãn nguyện. Ông luôn theo dõi từng bước đi và thầm chăm sóc Chu với tình cảm và trách nhiệm một người cha mẫu mực.

Ôi chao, mới đó mà anh con trai cả mang họ Lê của ông đã vào tuổi tam thập nhi lập, đã vợ con đề huề, và ông đã có thằng cháu đích tôn, dù vẫn còn trong vòng bí mật. Cho tới bây giờ, cảm giác lần đầu nghe Cam tiết lộ điều tuyệt mật linh thiêng của hai người, rồi tâm trạng khi tận mắt nhìn thấy giọt máu của mình hiện hữu thành chàng trai tuấn tú trong đoàn quân sắp ra trận ở vùng Sơn Tây ấy, vẫn tươi rói, bồi hồi như mới hôm qua. Phải rồi, lúc ấy suýt nữa thì Lợi không kìm được lòng mình, suýt kêu lên: "Con trai của ta. Ta mới chính là bố đẻ của con đây". May mà bản lĩnh chính trị dày dạn đã kịp ngăn Lợi lại. Ông xoài tay ôm chầm lấy đôi vai rắn chắc của chàng tân binh. Tưởng như dòng máu chảy giần giật trong tấm thân trai căng tràn mười bẩy tuổi đang truyền sang Lợi. Cảm giác ruột thịt máu mủ bỗng làm mắt Lợi cay xè ông bỗng thấy biết on Cam vô cùng. Cam thật sâu sắc, biết nhìn xa trông rộng khi quyết bằng mọi giá giành lại đứa con của mình. Lợi phải biết ơn Cam, ngàn lần biết ơn nàng đã cho ông giọt máu vô giá này. Nó sẽ phải ở lại hậu phương như nàng mong muốn. Không ai có quyền cướp đi báu vật quí giá nhất của đời nàng, giọt máu thiêng liêng mà suốt mười tám năm vì nó nàng đã chịu muôn vàn đắng cay cơ cực.

Nhờ sự can thiệp kịp thời và vô tư của thượng tá Võ Khang ở Cục

Quân lực, Lê Kỳ Chu đã làm một cuộc lội ngược dòng ngoạn mục, tách khỏi những đoàn quân điệp trùng màu lá nguy trang rùng rùng xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước để bay sang đất nước thần tiên Xã hội chủ nghĩa.

Mãi mãi sau này, và có thể không bao giờ Lê Kỳ Chu và bất kỳ ai đó biết được vở kịch "B quay" tài tình đã được ông Lợi, bà Cam dàn dựng như thế nào. Ngay đến như thượng tá Võ Khang, người trực tiếp giải quyết cho Chu sang học Liên Xô cũng không thể biết kịch bản này. Và bây giờ chứng nhân duy nhất của vụ "B quay" ấy cũng đã nằm lại ở chiến trường Quảng Đà. Thượng tá Võ Khang được Bộ Tổng tham mưu tăng cường cho mặt trận Khu V năm 1970. Và ông đã bị địch phục kích giết hại ngay trên đường về quê, cách căn nhà nơi ông sinh ra và lớn lên chỉ một con sông nhỏ. Đợt ấy nếu Chu vào chiến trường, chắc chắn anh cũng sẽ nằm lại, như thượng tá Võ Khang, như hàng chục vạn chàng trai tuổi hai mươi vượt Trường Sơn đã nằm lại…

Tại Liên Xô, chiếc nôi của Cách mạng tháng Mười, Lê Kỳ Chu được phân vào học trường đào tạo sĩ quan điều khiển tên lửa. Hai năm sau, thiếu uý Lê Kỳ Chu theo đoàn tên lửa SAM2 trở về nước. Và trận ra quân đầu tiên của trung đoàn tên lửa Sông Đà hạ gục pháo đài bay B52 Mỹ ở của ngõ phía tây Hà Nội, có công lao đóng góp của sĩ quan điều khiển Lê Kỳ Chu.

Với ông Lợi, sự trưởng thành của Chu luôn luôn là niềm kiêu hãnh ngấm ngầm. Chu bước ra khỏi cuộc chiến chỉ với quân hàm thượng uý, nhưng đó là tấm giấy thông hành tối cần thiết, là thứ trang sức thời thượng quý giá để Chu trở lại trường đại học, tiếp tục cuộc hành trình hoàn thiện tri thức còn bỏ dở. Đã hơn một lần Chiến Thắng Lợi nói với Cam rằng, con trai họ sẽ nằm trong đội ngũ kế cận của cách mạng, sẽ kế tục con đường mà họ đang đi. Những thập kỷ sắp tới sẽ là thời kỳ đấu tranh quyết liệt giữa hai con đường ai thắng ai, Tư bản giãy chết hay Chủ nghĩa xã hội khoa học?

Thời kỳ đấu trí đấu lực bằng trí tuệ và kinh tế. Cho nên, năm 1977, khi thượng uý Lê Kỳ Chu trúng tuyển khoa vô tuyến điện trường Đại học Bách khoa, thì ông Lợi quên hết vai trò một người cha bí mật, giữa thanh thiên bạch nhật một ngày nghỉ lễ, đã cưỡi xe Vonga mang một bó hoa lớn đến chúc mừng hai mẹ con Cam.

- Anh liều quá đấy. Không sợ tai mắt thiên hạ à? - Cam hốt hoảng và bối rối. Dường như bà đã thấy những ánh mắt đang săm soi hết nhìn Lợi lại nhìn Chu. Hai người đàn ông đứng cạnh nhau chẳng khác gì hai giọt nước.

- Em sợ gì chứ? Tôi đang muốn công khai cho thiên hạ biết. Tôi tự hào về con trai mình…

Những lời nói khiến Cam hởi lòng hởi dạ. Nhưng rồi bà vẫn phải tìm cách tiễn Lợi đi nhanh. Bà biết rằng cả sự nghiệp của hai cha con họ còn ở phía trước.

Cho đến khi Lê Kỳ Chu yêu cô giáo Linh và quyết định cưới vợ ngay khi còn đang ngồi trên ghế trường đại học, thì những bí mật của ông Lợi, bà Cam có vẻ như không còn là độc quyền của họ nữa.

Câu chuyện lấy vợ của Chu có vẻ như một sự sắp đặt sẵn của định mệnh.

Hồi còn là sĩ quan ở trung đoàn tên lửa Sông Đà, do thành tích bắn hạ pháo đài bay Mỹ, do khả năng diễn đạt và báo cáo trước các hội nghị điển hình, Chu đã được đại tá Quảng Lạc, Cục trưởng Cục Z, đặc biệt yêu mến. Chính vì cái tên độc đáo, gợi nhớ đến nhà hát Quảng Lạc của Hà Nội thời Pháp tạm chiếm, mà toàn quân quen gọi đùa là ông tuồng Quảng Lạc, hoặc là ông tướng Quảng Lạc, khi ông được phong cấp tướng sau này. Về ông tướng này, trong và ngoài quân đội có khá nhiều giai thoại. Ông vốn xuất thân làm

nghề đạp xích lô ở ngoại thành Hà Nội. Hồi trước cách mạng, trong một lần đạp xe lòng vòng kiếm khách, bỗng từ một ngõ hẻm, một người mặc bộ quần áo đũi diềm bâu, đội mũ phớt cháo lòng hớt hải nhảy lên xe Lạc. "Tôi là Việt Minh, đang bị mật thám đuổi. Anh đạp thốc lên". Người lạ vừa nói vừa chỉ tay ra hiệu chạy vào một khu chợ. Sau lần cứu thoát ông cán bộ Việt Minh ấy, Lạc tham gia Trung đoàn bảo vệ Thủ đô, rồi rút qua sông Hồng lên chiến khu. Trong một lần chỉnh quân đầu hoà bình lập lại, Lạc nhận ra người cán bộ mà mình cứu giúp năm xưa chính là vị cán bộ cấp cao Trung ương đến giảng bài. Nhưng Lạc lờ đi xem người cán bộ có nhận ra ân nhân không? Hoá ra chẳng ai quên ai. Suốt giờ giảng vị cán bộ cứ nhìn Lạc chằm chằm. Giờ giải lao, đồng chí đến gặp Lạc, nhắc lại câu chuyện cũ. Cả hội trường đổ xô đến nghe chuyện. Lạc xích lô trở thành cái tên nổi tiếng toàn quân Sau lần ấy, Quảng Lạc tiến vù vù. Từ Chính trị viên phó tiểu đoàn, ông đi học một lớp chính trị, rồi được phong vượt cấp, giữa cuộc chiến tranh chống Mỹ đã lên tới chức Phó Cục trưởng. Không ít người ghen tị với Lạc, nhưng ai cũng phải thừa nhận, mặc dù trình độ văn hoá có hạn, nhưng Quảng Lạc có trí nhớ thật tuyệt vời. Dường như tất cả những gì, từ thời Tây đến giờ, hễ đã qua mắt ông đều được ông ghi vào bộ nhớ. Học nghị quyết, tài liệu dày hàng vài chục. trang, chẳng cần ghi chép gì, ông nhớ vanh vách.

Cái trí nhớ của tướng Quảng Lạc không ngờ có lần đã đánh trúng tim đen Chiến Thắng Lợi. Số là lần ấy, tất cả cán bộ cấp cao về học tạp nghị quyết Trung ương tại Hội trường lớn Ba Đình. Tướng Quảng Lạc ngồi cạnh Chiến Thắng Lợi.

Suốt buổi, ông chẳng ghi chép gì, chỉ ngồi nhìn Lợi, trầm ngâm nghĩ ngợi. Vốn tính thẳng ruột ngựa, giờ giải lao, Lạc kéo Lợi xuống quầy căng tin, gọi hai vại bia hơi và một gói lạc rang rồi vừa cụng ly đánh keng vừa hỏi thẳng đuồn đuột:

- Này, tớ hỏi thật đằng ấy nhé, đằng ấy có quen thân với cô Cam, Hội phó Tỉnh hội phụ nữ Sơn Minh không?

- Sao anh lại hỏi vậy? - Mặt Lợi bỗng đỏ nhừ.

- Tớ trông thằng Lê Kỳ Chu ở trung đoàn tên lửa Sông Đà giống cậu như đúc. Tớ đồ rằng thằng Chu là con của cậu, chứ không phải con ông Lê Thuyết. Hồi Nhật đảo chính Pháp, tớ cũng từng đạp xích lô cho đồng chí Lê Thuyết. Con ông Thuyết không có cái mặt ấy. Nói thật nhé. Tớ phục cậu. Cậu mà ngủ được với cô Cam, Ni cô Đàm Hiên, mỹ nhân Sơn Minh, cũng sướng một đời…

- Tôi chưa hiểu ý đồng chí… - Lợi chống chế yếu ớt.

- Khách sáo, già dối làm chó gì? Tuổi ngần này rồi, tổ chức không thích, cho về vườn, thì đã làm sao? Tớ đang muốn gả con gái cho thằng Lê Kỳ Chu, nên mới nói với cậu thế. Nếu thật Chu nó là con cậu, thì chúng mình làm thông gia với nhau cho vui…

Tưởng chuyện đùa tếu, nào ngờ năm sau, tướng Quảng Lạc gả con gái Út là cô giáo Quản Thị Linh cho Lê Kỳ Chu, khi anh còn đang theo học khoá kỹ sư vô tuyến điện.

***

Chu lấy con gái tướng Quảng Lạc, như chuột sa chĩnh gạo. Ông bố vợ thuộc hàng sĩ quan cao cấp, được phân nhà ở trong thành. Khu hoàng thành cổ từ triều Lý - Trần - Lê, sau ngày giải phóng Thủ đô được chọn làm đại bản doanh của Bộ Quốc phòng. Ngoài nơi đặt trụ sở các cơ quan đầu não, vùng ven tường thành được biến thành khu gia binh, còn gọi là khu phố nhà binh. Suốt mấy chục năm bao cấp, kín cổng cao tường nhà này đi sang nhà khác bằng những ngõ ngách ngoắt ngoéo, tăm tối, nay tất cả các nhà tướng tá cùng phá bức tường phía sau, quay một phát, trăm tám mươi độ, đồng loạt thành nhà mặt phố. Vì nhà đông người, lại thuộc diện tham gia cách mạng từ tiền khởi nghĩa, tướng Quảng Lạc được chia thêm một lô đất ở sân bay Bạch Mai cũ, ông cùng vợ và con trai Út xây

một căn nhà vườn, nhường căn hộ phố nhà binh cho vợ chồng Linh, Chu. Vậy là bỗng nhiên vợ chồng Chu có phố mặt tiền. *Nhà mặt tiền ra tiền mặt. Nhà mặt phố hơn bố làm quan*. Những câu ca này được lưu truyền từ dạo ấy.

Có lẽ do sự thúc bách của ông bố vợ tướng Quảng Lạc, mà từ ngày cưới Linh, Lê Kỳ Chu đã âm ỉ một khát vọng là tìm bằng được mộ và quê gốc của bố Lê Thuyết. Đã mấy lần anh gạn hỏi mẹ, nhưng bà Cam hoặc như lờ đi không nghe rõ, hoặc là viện lý do gạt phắt:

- Bố mẹ cưới nhau không giá thú. Với lại ngày ấy bố mày có nói gì đến quê quán?

- Chả lẽ bố con vô sản đến mức *"không quê hương sương gió tơi bời"*? Phải có một nơi nào là quê gốc của ông bà cha mẹ chứ?

- Thì mẹ vẫn nghe bố Thuyết mày nói quê gốc ở Thái Bình. Năm lên mười tuổi ông bà đưa bố mày ra làm cu ly ở mỏ than Hòn Gai. Rồi ông bà cùng chết vì dịch tả. Bố mày lang thang về Hải Phòng, làm cu ly nhau ở nhà máy đèn…

Chỉ bằng những thông tin sơ sài và ước lệ ấy, Lê Kỳ Chu đã đi không biết bao nhiêu cửa, lần tìm từ phòng lưu trữ Sở than Hòn Gai, phòng truyền thống nhà máy điện, nhà máy Xi măng Hải Phòng, Ban tổ chức Trung ương, Ban lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình… Cho đến khi tưởng đã bế tắc, vô vọng hoàn toàn, thì một tia sáng rất nhỏ bỗng hé lộ cuối đường hầm. Trong đợt chỉnh lý lần cuối cuốn "Lịch sử phong trao công nhân đất cảng, Ban biên tập và Nhà xuất bản Cánh Buồm bỗng lần tìm ra và cho người về xác minh quê gốc đồng chí Lê Thuyết. Hoá ra tên Lê Thuyết, cũng chỉ là một cái tên giả để hoạt động cách mạng. Tên thật đồng chí là Hoàng Văn Vẹo, quê quán tại làng Rìa, xưa thuộc tổng Cồn Cua, tỉnh Thái Bình.

Nhận được thông tin này, suốt một đêm Chu không ngủ. Xúc động,

mừng vui, bồi hồi, xa xót, tự hào, thương tiếc… Đủ các cung bậc tình cảm chen lấn, hỗn tạp. Anh lén ngồi dậy hôn vợ rồi hôn vào cãi mẩu chim bé tí như quả ớt chỉ thiên của con trai và thầm nói với con: "Thế là bố con mình sắp tìm được cội nguồn rồi".

Sáng sớm hôm sau, Chu nói dối vợ về Mường Bi có việc, hôn chim thằng cu lần nữa, rồi cưỡi chiếc Honda 67 về rủ cậu Quách Liêu đi Thái Bình. Cậu Quách Liêu, em cùng mẹ khác cha với Cam, giờ làm cán bộ phòng văn hoá Mường Bi. Dù đã là dân Hà Nội, nhưng Chu vẫn luôn coi cậu Quách Liêu và quê hương Mường Bi là ruột thịt của mình.

Cái làng Rìa trước kia, từ ngày tiến lên Chủ nghĩa xã hội được khoác một cái tên mĩ miều là hợp tác xã nông nghiệp cấp cao Tiên Tiến. Hỏi thăm rất nhiều người, nhưng phải gặp những người già cao tuổi, mới tìm tới được làng Rìa nằm khuất nẻo bên một nhánh sông đổ ra cửa Diêm Điền.

Xế chiều, hai cậu cháu Chu mới tìm thấy nhà ông Hoàng Văn Vọ, em trai liệt sĩ Hoàng Văn Vẹo. Ông Vẹo có người con gái duy nhất lấy chồng đi khai hoang kinh tế mới trên Nghĩa Lộ, nên bát hương thờ tự để ở nhà ông em ruột. Nhìn tấm bằng Tổ quốc ghi công ghi tên liệt sĩ Hoàng Văn Vẹo, tức Lê Thuyết, hai cậu cháu Chu mừng thầm là đã tìm đúng địa chỉ rồi.

Ông Vọ mới ngoài sáu mươi mà cổ kính, già nua như ông lão tám mươi tuổi. Cuộc gặp gỡ đột ngột với hai cậu cháu Chu, khiến ông Vọ tưởng như mình đang gặp những người ngoài hành tinh, tức là câu chuyện của họ hoàn toàn xa lạ, hoang đường, đến mức nông dân chân chỉ hạt bột như ông mà cũng nổi máu cảnh giác cách mạng, cho rằng có thể mình đang gặp hai kẻ gián điệp, muốn về hợp tác xã Tiên Tiến phá hoại phong trào nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn. Ông giả vờ đi đái sau đống rạ, rồi gọi cô con dâu, ngầm bảo đi gọi ông xã đội trưởng đến để đề phòng bất trắc.

Chẳng mấy chốc người trong làng đã kéo đến kín đặc cái sân đất nện. Trẻ con chỉ trỏ, đuổi nhau quanh đống rơm, người già, đàn bà ghé tai nhau thì thào bàn tán. "Ông Vẹo làng mình có con riêng. Hoá ra trước ngày bị mật thám bắn ở Cầu Đất Hải Phòng, ông Vẹo đã kịp gửi lại một hạt giống cách mạng". "Dào ôi, khéo mà lại bé cái nhầm, kẻ ăn ốc người đổ vỏ! Nhà ông Vẹo làm gì có cái mặt thế kia?" "Gớm, chỉ độc mồm. Không có lửa thì làm sao có khói. Người ta ngời ngời là thế mà lại thèm đi nhận nhằng à?"…

Trong nhà, cậu Quách Liêu giúp Chu đặt đồ lễ và thắp hương khấn vái trên bàn thờ.

- Thưa chú, nếu chú đúng là em ruột bố cháu thì cháu sung sướng vô cùng - Lê Kỳ Chu sau khi nói rõ mục đích chuyến đi, và trình bày hết hoàn cảnh của mình, liền lấy trong cặp ra một tờ giấy được bọc cẩn thận, kính cẩn hai tay đưa cho ông Vọ:

- Thưa chú, đây là giấy khai sinh của cháu. Cháu chính là Lê Kỳ Chu, con trai bố Lê Thuyết, tức là liệt sĩ Hoàng Văn Vẹo…

Mãi rồi ông Vọ cũng vỡ lẽ. Khổ, hoá ra anh này cũng giống như những người đi tìm đồng đội trên đài. Ông nheo nheo đôi mắt kèm nhèm nhìn ngang lại nhìn dọc. Anh Vẹo mà có con ngoài giá thú thì phúc đức nhà ông to bằng cái đình. Khốn nỗi anh Vẹo lấy vợ sớm, từ năm mười bốn tuổi, chị vợ hơn chồng gần năm tuổi, nhưng hai người chê nhau, mãi mấy năm sau mới có một mụn con gái, là cái Vặn. Hồi anh Vẹo bị Pháp bắn ở Hải Phòng, cái Vặn mới hai tuổi…

- Đúng, anh tôi đi làm Việt Minh có lấy bí danh là Lê Thuyết. Bố mẹ tôi có ra Hòn Gai làm cu ly than hai năm, nhưng sau khi anh Vẹo tôi mải xuống tàu chơi, bị lạc, bố mẹ tôi bèn dắt díu chúng tôi về quê. Được mấy năm, anh Vẹo tôi về nghe theo lời bố mẹ tôi, lấy vợ. Lấy vợ được vài tháng, anh tôi chê vợ, lại bỏ nhà đi. Hoá ra anh tôi theo Việt Minh…

- Chỗ này thì không khớp với lý lịch - Chu nói.

- Lý lịch thật của ông anh tôi là thế đấy. Đi làm Việt Minh, bố ai dám khai thật. Tên là Xoài phải khai là Mít, tuổi Thân thì nói là Dần, bố mẹ anh em ruột thịt phải khai đã chết hết. Thế, Tây nó mới không mò ra. Tôi không dám nói sai, chuyện vợ con của ông anh tôi thì không giấu được. Ngoài người vợ ở quê sau khi anh tôi bị Tây bắn, đã đi bước nữa, lấy chồng bên kia sông, tôi không thấy nói anh Vẹo tôi có người vợ bé nào.

- Dạ, mẹ cháu lấy bố cháu không có giá thú… Hai người cùng đi tham gia cách mạng…

- Thế vậy anh sinh năm nào? - ông Võ biết chắc là bé cái nhầm rồi, mới nghĩ cách hỏi lục vấn.

- Dạ, giấy khai sinh gốc đây ạ. Mẹ cháu sinh cháu năm 1949.

Ông Vọ thừ người, đưa ngón tay nhẩm tính.

- Thế thì cả anh với mẹ anh đều nhầm to rồi. Ngay từ lúc anh đến, tôi đã biết ngay là có sự nhầm. Họ Hoàng nhà tôi không ai có khuôn mặt như anh. Anh Vẹo tôi, tức là liệt sĩ Lê Thuyết trên cái bằng treo kia, hy sinh năm 1946 tại Hải Phòng. Giấy chứng nhận liệt sĩ cũng ghi rõ năm anh tôi mất. Làm sao chết ba năm rồi mà còn đẻ con được?

Câu chuyện đang đến hồi kết thúc thì trưởng công an xã và mấy dân quân khoác súng đến. Đây là vùng cửa sông, ven biển, nơi các nhóm biệt kích gián điệp thường xâm nhập, vì thế tuy đất nước thống nhất vẫn phải đề cao cảnh giác cách mạng, cảnh giác bao nhiêu cũng không thừa.

Trưởng công an xã lừ đừ đi vòng quanh, rồi chiếu tia nhìn sắc lạnh

như màu nòng súng vào hai người lạ mặt.

- Đề nghị các anh cho xem giấy tờ.

Đấy là gáo nước lạnh của nhà chức trách bồi tiếp theo những phán quyết của ông chú hờ, khiến Lê Kỳ Chu chợt nhận ra tình thế trớ trêu đến vô duyên và thảm hại của mình.

Mặc dù đã đưa hết các giấy tờ tuỳ thân, lại viện đến nhạc phụ là tướng Quảng Lạc lừng lẫy, nhưng tối ấy hai cậu cháu vẫn phải nộp mạng cho đàn muỗi đói như những chiếc B52 Mỹ, thoả sức oanh tạc ở trụ sở uỷ ban xã.

Nỗi đau không có cha, cộng với nỗi đau bị mẹ lừa dối càng sưng tấy lên, nhức buốt suốt dọc đường hai cậu cháu từ làng Rìa, Thái Bình, về Hà Nội.

- Mẹ lừa dối con. Mẹ cố tình lừa dối con suốt ba chục năm nay… - Vừa nhìn thấy bà Cam, Chu đã ôm mặt khóc nấc lên.

Những âm thanh ban đầu còn tắc nghẹn, sau thì ồ ồ như vòi nước xả hết van. Không phải tiếng khóc của một người đàn ông vừa đến tuổi làm bố, mà là tiếng khóc của một đứa trẻ đau đớn vì tủi nhục, vì bị lừa gạt.

Bà Cam sững sờ không hiểu có chuyện gì xảy ra. Đến khi nghe cậu Liêu tường thuật lại toàn bộ cuộc hành trình đi tìm cha của Chu, thì bà cũng ôm mặt khóc nức nở.

- Vì sao mẹ lại lừa dối con? Vì sao một người cách mạng như mẹ lại có thể sống trong sự dối trá? Con là con ai thì chỉ riêng mình mẹ biết thôi. Thế mà mẹ lại giấu giếm. Hay cha con là kẻ phản động? Mẹ sợ bị khai trừ ra khỏi tổ chức, sợ mất chức mất quyền ư? Vì sao mẹ lại phải nấp dưới một cái bóng ma? Hoá ra con chỉ là một đứa con hoang. Thế mà mấy chục năm nay con cứ hãnh diện

tự hào vì có một người cha là liệt sĩ là chiến sĩ cách mạng. Thật là dối trá, lừa đảo. Thật nhục nhã…

Mỗi tiếng đấm ngực thình thịch của Chu lại như nhát búa dội vào tim bà Cam buốt nhói.

- Mẹ xin con… Con đừng nói nữa… Hãy tha lỗi cho mẹ…

- Thế thì ai tha lỗi cho con, một đứa con hoang đội lốt con một chiến sĩ cách mạng? Thật là thô bỉ, hèn mạt. Trong khi hàng vạn thanh niên ra trận, cả lớp bạn bè nằm lại Trường Sơn thì con cố tình khoác áo con liệt sĩ để B quay, để đi nước ngoài bảo toàn tính mạng. Ôi, sao mẹ không cho con sống một cách đàng hoàng? Mẹ và tất cả bạn bè đồng chí của mẹ đều hùa nhau đẩy con vào con đường giả dối…

- Đừng nói thế. Mẹ cấm con không được nói thế - Bà Cam thấy con trai đã bắt đầu đi quá đà.

- Mẹ còn oan ư? Sao mẹ có thể nhẫn tâm lừa dối tới ba mươi năm? Ừ, thì con là đứa con hoang đi. Thì đã làm sao? Mẹ có quyền chửa đẻ với bất cứ ai, miễn là có con. Con đâu cần cầu mong có một người cha làm đến chức này nọ. Người cha cách mạng hay không cách mạng với con đâu có nghĩa lý gì? Cha con có thể là một lão nông dân, một cu li xe. Không cần địa vị cao sang, chỉ cần là một người lương thiện, có danh tính - Chu nhìn thẳng vào đôi mắt ngập nước của mẹ, ôm lấy đôi vai mẹ mà lắc liên hồi.

Trong cái giây phút đau đớn ấy của đứa con, bà Cam bỗng nhận ra một luồng ánh sáng cực mạnh chiếu vào tận nơi sâu thẳm nhất tâm hồn mình, truyền cho bà một nguồn năng lượng kỳ diệu đủ thắng mọi lực cản mà bao năm nay bắt bà phải im lặng. Dường như bây giờ, khi đứa con đã bóc trần lớp màn bí mật, không còn gì cần che đậy, không còn gì phải giấu giếm, bà mới bắt đầu sống với con người thực của mình, nhận ra con người thực của mình. Giống như

một thứ quả, như quả cây sở, cây cao su chẳng hạn, muốn chúng nảy mầm cho một lứa cây mới, người ta phải đập vỡ lớp vỏ cứng bao bọc, thậm chí phải nhúng chúng vào nước sôi trăm độ. Bóc trần một sự thật bao giờ cũng đau đớn, cực kỳ khó khăn. Bà Cam đang tự bóc trần một lớp vỏ che đậy. Bà ngồi bệt xuống đất buông xuôi, như muốn trút hết những gì mà lâu nay bà vẫn khoác trên mình.

- Cứ phỉ nhổ mẹ anh nữa đi… Tôi là kẻ hư hỏng, tôi đáng bị nguyền rủa. Tôi hèn nhát và giả dối không dám khai ra người đã ngủ với mình. Tôi không đáng là một người mẹ…

Thái độ thay đổi của Cam, những lời tự sỉ vả của bà, khiến Chu bối rối. Trời ơi, sao mẹ bỗng già như một bà lão bẩy mươi thế kia? Anh chợt nhận ra những sợi tóc bạc quá nhiều trên đầu mẹ. Anh thấy thương mẹ da diết, anh nhận ra mình đã đi quá đà.

- Kìa mẹ. Con chỉ muốn biết sự thật thôi mà…

- Có những sự thật còn cay đắng hơn nữa mà chỉ mình mẹ biết. Và mẹ phải chôn chặt trong lòng, có thể phải mang theo xuống mồ…

Bà Cam nói và nước mắt tuôn chảy lã chã. Bà chợt nghĩ tới Cục đứa con đầu lòng tội nghiệp của bà, một mảng sự thật nữa, cay đắng ê chề nhưng xa xót, đáng thương vô cùng mà có thể cho tới lúc xuống mồ bà vẫn giấu kín mang theo. So với Chu, giọt máu hoang mà ngay sau đây bà dám công khai cho tổ chức và bàn dân thiên hạ biết, thì Cục là một ẩn số của bài toán mà không nhà toán học thiên tài nào, ngoài bà, có thể giải được. Ngay người cha đẻ nó, Trương Phiên, đồn trưởng bốt làng Động, kẻ hàng ngày vẫn ra vào đánh tổ tôm với ông Lý Phúc, hàng ngày chạm mặt thằng bé, cũng không nhận ra được giọt máu của mình. Chuẩn tướng Trương Phiên giờ đã thành kẻ lưu vong, gia nhập tổ chức Việt Nam phục quốc, suốt ngày ra rả trên đài BBC kêu gọi Việt kiều lật đổ chế độ cộng sản. Nếu tướng Trương Phiên biết một mảng sự thật nữa của

đời bà Cam bị bóc trần thì sẽ ra sao? Nếu ngay bây giờ Cục cũng từ làng Động lên đây để bóc trần sự thật, để phanh phui quãng đời bí ẩn nữa của bà, thì bà làm sao sống nổi? Trời ơi, một người mang danh cộng sản như bà sao mà nhơ nhớp đàng điếm đến thế?

- Thôi, chị ơi, cháu nó có lỗi. Em xin chị… - Cậu Quách Liêu xua tay rối rít, ra hiệu cho Chu hãy lánh đi.

Chu quỳ sụp xuống bên mẹ.

- Kìa mẹ. Xin mẹ đừng tự làm khổ mình như thế. Con van mẹ. Nếu thấy không cần phải nói ra thì mẹ cứ giữ trong lòng…

Bà Cam vấn lại tóc, lau khô nước mắt.

- Giờ thì mẹ đã có thể yên tâm về con… Con đã đủ trưởng thành để biết một sự thật. Hôm nay có cả cậu Quách Liêu, chị muốn cậu cùng nghe một sự thật. Chu ơi, con hãy nghe mẹ nói đây. Con là kết quả của một tình yêu. Một tình yêu không toan tính, không vụ lợi. Con có một người cha cũng đủ cho con tự hào…

- Mẹ nói đi. Cha con là ai?

- Lẽ ra mẹ đã nói với con từ cái đợt con tập trung trên Suối Hai để chuẩn bị khoác ba lô vào chiến trường. Nhưng vì nhiều lẽ. Vì mẹ không muốn công danh sự nghiệp của cha con bị ảnh hưởng. Mẹ không muốn hạnh phúc gia đình của cha con bị phá vỡ. Lại cũng đúng như con vừa nói, vì mẹ sợ bị khai trừ khỏi tổ chức, mẹ hèn hạ đến mức sợ mất chức mất quyền… Con có nhớ người đã đến đơn vị xin cho con đi Liên Xô học không?

- Đấy là bạn cùng tham gia cách mạng với bố Lê Thuyết…

- Bác Lê Thuyết hy sinh từ năm 1946 ở Hải Phòng. Cha con thuộc lớp đàn em đi theo cách mạng, không thuộc thế hệ bác Lê Thuyết.

Năm 1948 mẹ mới gặp và yêu cha con như một thứ tình yêu ma ám, mê muội. Tên con là Kỳ Chu. Còn tên thật của cha con là Nguyễn Kỳ Khôi…

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 22
## Người trở về

Cơn mưa rả rích khiến đêm thật dài. Nghe rất rõ cành cây khô bên đầu trái nhà rơi xuống mái ngói tạo một âm thanh như tiếng ho khan trầm của cây.

Cái nhánh khô này Khiêm đã nhìn thấy từ mấy hôm trước. Và suốt năm đêm liền nàng đã canh xem nó rơi vào lúc nào. Năm đêm liền với những giấc ngủ chập chờn mộng mị. Và cả trước đó, hàng mấy tháng trời, kể từ khi Vỹ ở trại cải tạo về hình như chưa đêm nào nàng ngủ yên giấc.

Sẽ không bao giờ có được một đêm kì diệu như cái đêm mưa trái mùa ở trại K27 ngày ấy nữa. Đêm ấy rét thấu xương. Gió vật vã trên tán rừng như vũ điệu cuồng dại của từng đàn trăn gió. Và trong căn nhà lá trạm xá của trại cải tạo, những tấm ván ép cũng run lên bần bật như không thể chịu nổi sức nặng và sự cuồng nhiệt của hai thân thể quấn xiết lấy nhau.

"Em chết mất". Hình như nàng đã nói với Vỹ thế khi nàng nghe rất rõ tiếng những khớp xương mảnh dẻ của nàng kêu răng rắc như có thể gãy vụn dưới sức nặng và sự cuồng bạo của anh. Cái đêm kì diệu ấy chính là sự run rủi của trời đất sinh ra và lớn lên không biết mặt bố. Rất nhiều lần sau này, mỗi khi nói với các con về bé Phong, Khiêm cứ đùa rằng để có được thằng bé, nàng suýt bị gãy cả bộ xương sườn.

Bây giờ thì đúng là tiếng cành cây khô rơi chứ không phải tiếng khớp xương nàng. Vỹ không bao giờ có được cái sức mạnh kỳ diệu của người đàn ông. Vĩnh viễn Vỹ không còn là đàn ông nữa rồi.

Những giọt nước mắt âm thầm rơi xuống gối. Nàng lại khóc Không biết đã bao đêm rồi. Nỗi đau không thể nói với ai. Nỗi đau hành hạ từng đêm, âm ỉ, nhức buốt. Giá như Vỹ cứ đi mất hút như anh đã từng mất hút khỏi đời nàng bẩy năm qua. Giá như nàng đã già nua, xấu xí, hay bị một tật nguyền gì đó. Nghiệt ngã thay, nàng mới chớm vào tuổi hồi xuân, cái tuổi mà rất nhiều người đàn bà chưa biết yêu, hoặc chưa kịp hưởng thụ thời con gái thì đây là những ngày đại lễ hội của đời mình. Đàn ông sành sỏi, biết thưởng thức mùi đời thưởng tìm đến những cuộc tình tuổi bốn mươi. Không nũng nịu, sướt mướt, nai tơ ngờ nghệch, mà chín đỏ, nồng nã, đắm đuối cuồng nhiệt. Khiêm tự cảm thấy mình đang ở đỉnh điểm của người đàn bà. Nàng như trở lại thời xuân sắc. Da thịt nàng sau bao ngày xanh xao héo úa, nay bỗng căng nở, phồn thực. Rất nhiều lần đi đường nàng thấy những gã trai đạp vượt lên rồi ngoái lại nhìn nàng với ánh mắt vừa ngưỡng mộ vừa thèm muốn. Nhiều người đàn ông, trong đó bền bỉ nhất vẫn là Văn Quyền, biết tình cảnh của nàng, cố tình đến ve vãn, gỡ gạc. Nực cười nhất là ông giáo dạy toán đeo đôi kính cận hơn mười đi-ốp, ngày nào cũng săn đón, chĩa đôi mắt kính dày như đít chai vào khoảng ngực nàng với niềm khao khát không cần che giấu. Đã thế ông giáo toán còn làm thơ nữa chứ. Những bài thơ viết trên giấy vở học trò, nhiều bài phỏng giọng thơ Bút Tre, thỉnh thoảng như vô tình lại rơi vào cặp sách của nàng. Có lần con gái Trinh Mai ôm lấy người nàng rồi lùi ra xa ngắm nghía mẹ, thở dài: "Con lo cho mẹ lắm. Đến như con mà cũng bị mẹ quyến rũ. Mẹ làm sao mà giữ nổi mình, chờ được cho đến khi bố con về?" Con bé đến tuổi yêu nên đã biết thương mẹ. Nó lo cho mẹ là phải. Chính Khiêm có lúc trước một ánh mắt, một nụ cười cám dỗ, cung tự lo thay cho mình.

Nhưng rồi cuối cùng thì Khiêm vẫn trụ vững được. Quả bom từ trường dù gặp sắt thép cũng không chịu nổ. Trái nho chín mọng trên cây nhưng còn lâu mới đến miệng những con cáo. Nàng vẫn đủ trinh trắng và kiêu sa chờ ngày Vỹ về.

Cái đêm đầu tiên Vỹ từ trại cải tạo về là một đêm quá sức. Cả nàng, mẹ nàng, con Trinh Mai và bé Phong đều sốc vì quá bất ngờ. Vỹ đột ngột như từ trên trời rơi xuống. Đến mức con chó cũng không kịp sủa. Khi nghe tiếng gõ cửa, Khiêm cứ ngỡ ma chứ không phải người. Ôi chao, hay là hồn ma Vỹ từ trên ấy mò về? Nếu được tha thì trại người ta phải báo chứ? Người ta phải nhắn người nhà lên đón về chứ? Mà sao phải về nhà giữa lúc nửa đêm? Hay là trốn trại? Hay là có chuyện động trời? Khiêm cuống cuồng, hốt hoảng. Cả nhà hốt hoảng, cuống cuồng.

Nhưng sốc nhất lại là Vỹ. Cho tới lúc gặp Khiêm và các con rồi, anh vẫn còn bàng hoàng. Suốt từ ga tàu về nhà, chốc chốc Vỹ lại véo tay mình. Khi thấy còn đau anh mới tin rằng mình còn đang sống.

Mãi sau này, những lúc Vỹ minh mẫn nhất, nghe Vỹ kể lại, nàng tưởng như chuyện hoang đường.

- Em có nhớ ông giám thị Bản không?

- Làm sao mà quên được. Không có bác Bản, làm gì có thằng Phong nhà mình.

- Ừ, cái ông người giời sai xuống ấy, nhân từ và độ lượng nhất trên đời, đã trở thành Giám đốc trại. Sáng hôm ấy, ngay sau giờ tập thể dục, Giám đốc Bản cho gọi anh lên phòng làm việc đưa cho anh tờ giấy đánh máy và bảo:

- Anh được tự do từ hôm nay. Về chuẩn bị tư trang đồ đạc. Có người nhà nào muốn đón thì nhắn lên.

Trời ơi, tưởng nghe lầm, anh hỏi lại:

- Dạ… thưa, tôi được tự do và được về nhà?

- Chứ còn gì nữa. Tôi rất mừng cho anh. Từ giờ phút này, anh là người tự do.

Anh mân mê tờ giấy đánh máy, cảm thấy tờ giấy chưa đủ độ tin cậy, lại hỏi:

- Dạ, tôi tưởng phải mở phiên toà? Tôi phạm tội danh gì phải có tuyên án?…

- Ôi cái ông văn sĩ này, rõ rách việc. Người ta bảo chúng tôi tha ông thì chúng tôi viết giấy. Chứ chúng tôi cũng chẳng biết gì hơn ông. Mấy chục năm nay hàng nghìn con người vào, ra trại, cũng đều thế cả. Chúng tôi chỉ biết làm việc theo lệnh. Có tội danh hay không có tội danh, đã vào đây đều phải xử theo lệnh. Ai tuyên án ông ngồi tù? Án đâu? Tội danh gì? Tù thời hạn bao nhiêu năm? Đến như giám đốc trại là tôi mà cũng không có nổi những văn bản ấy, thì làm sao có phiên toà để xử ông được?

- Dạ… nhưng khi về địa phương, tôi sẽ không có bằng chứng gì để trình báo rằng tôi đã được tha sau bẩy năm tù.

- Thì bằng chứng anh đang cầm trên tay đó thôi. Chỉ một tờ giấy xuất trại này là đủ. Nó cũng giống như anh bị bệnh phải nhập viện bắt anh phải đi viện? Chẳng ai bắt. Có bệnh thì anh tự đến, hoặc anh bị đột quỵ ngang đường một người làm phúc nào đó đưa anh vào viện. Có đúng vậy không? Hết bệnh rồi, người ta cho anh một cái giấy ra viện - Giám thị Bản vừa nói vừa cố nhịn cười, vé mỉa mai không cần giấu giếm - Anh không được nói là anh đi tù, phải nói là đi học tập cải tạo. Không được nói là bẩy năm tù mà là hơn hai lệnh. Mỗi lệnh tính ba năm. Có người gần chục lệnh rồi mà vẫn chưa thành án. Số anh vẫn còn may đấy. Có quý nhân phù trợ. Ông nhà văn Châu Hà tốt với anh lắm. Không có ông ấy thì chẳng biết bao giờ anh mới được rời khỏi đây…

Câu chuyện ra tù của Vỹ chỉ đơn giản như vậy. Sinh mạng chính

trị, tư cách công dân của một con người chỉ một cái hất đầu là đi đứt, chỉ một mảnh giấy là tha bổng. Thế nên anh mới sốc. Cứ nghĩ mình đang trong mơ. Cứ tưởng chuyện hoang đường. Có lẽ vì quá sức, mà đêm đầu tiên ngủ với vợ, cố gắng thế nào Vỹ vẫn bất lực. Lại giống hệt như cái lần ông giám thị Bản cho vợ chồng Vỹ gặp nhau ở cái lán trạm xá trại cải tạo. Những phút đầu gặp gỡ, Vỹ thực sự biết mình không còn khả năng chăn gối. Anh run rẩy đưa cả mười ngón tay vuốt ve làn da ngà ngọc và những đường cong tuyệt mỹ của nàng mà thồn thức khóc vì bất lực. Và đến lượt Khiêm, với tất cả nỗi thèm khát yêu đương mấy năm dồn nén, với sự sung mãn bùng nổ của người đàn bà đang độ hồi xuân, nàng cố phả vào Vỹ ngọn lửa ma mị của tình ái, giúp anh hồi sinh lại. Tấm thân ngà ngọc của người đàn bà đang độ mãn khai, giống như đoá quỳnh lúc nửa đêm, phô diễn vẻ ngần trắng tinh khiết, quyến rũ mê hoặc. Điệu thoát y vũ tuyệt mỹ ban đầu còn mơn trớn khêu gợi, mời mọc, sau thì trần trụi, suồng sã với những đụng chạm, cào cấu thô thiển, quyết liệt. Từ ham muốn, thèm khát tới nhẫn nhục chờ đợi, rồi trơ trẽn, ê chề… Hì hục hàng tiếng đồng hồ mà dương vật Vỹ vẫn mềm oặt như con giun chết.

Tưởng những trục trặc ban đầu rồi sẽ qua. Nhiều đêm sau, lúc điên cuồng, rạo rực như người đàn bà đang cơn thèm khát bản năng, khi đầy trách nhiệm và sự thương cảm của một người thầy thuốc, khi xa xót cảm thông như người mẹ… Khiêm đã dùng đủ mọi cách, từ các loại thuốc cường dương đặc hiệu, đến các liệu pháp kích hoạt, để giúp Vỹ lấy lại cảm hứng đàn ông. Nhưng vô vọng. Vỹ không bao giờ có được cái phút thăng hoa kỳ diệu để thổi vào nàng một cơn xoáy lốc đủ nàng lượng hoài thai một sinh linh bé bỏng Nguyễn Kỳ Phong như ngày ấy nữa. Những T5, và K27 đã huỷ hoại dần ở Vỹ tố chất đàn ông rồi.

***

Cái phần đàn ông bản năng của. Vỹ mất đi, thì, như để bù lại cái phần đàn ông lý trí, mà trung tâm là não bộ, lại phát triển như một

quái thai trong Vỹ. Nói chẻ hoe ra là, dương vật Vỹ bị liệt, không cương nổi, thì bù lại, Vỹ quyết làm tình bằng mắt, bằng tay, bằng miệng và lưỡi. Chỉ mấy tuần sau, khi cảm giác nhục nhã và xấu hổ vì bất lực sinh lý qua đi, Vỹ bắt đầu mắc chứng bệnh cuồng dục. Hằng đêm, và cả ban ngày, nếu thấy thuận lợi, Vỹ lại mò mẫm sục sạo khắp người nàng, dùng tứ chi, tứ giác, ngũ khiếu, tóm lại là mọi bộ phận của cơ thể để khám phá, gậm nhấm cho thoả cơn thèm khát nhục dục. Vỹ thích ngắm nhìn nàng loã thể, thích vày vò, hành xác cả những khi nàng run lên vì khiếp sợ. Căn bệnh trầm cảm càng nặng, bệnh cuồng dục của Vỹ càng tăng. Bình thường, có khi cả ngày Vỹ chỉ ngồi trầm ngâm một chỗ, hoặc tỉ mẩn bào chế thứ thuốc trĩ gia truyền theo thần đơn do ông Hữu Hiệu tặng từ ngay còn ở trại. Nhưng nếu có người đàn ông nào đến nhà nhìn ngắm, trò chuyện với cô giáo Khiêm, là Vỹ liền thay đổi và ghen. Vỹ tưởng tượng ra cảnh người đàn ông kia sẽ tìm cách ngủ với vợ mình, làm đủ thứ trò khả ố với nàng. Vỹ sợ mất quyền sở hữu. Chỉ đợi người đàn ông ấy ra về, chỉ đợi đêm xuống là Vỹ giành lại quyền chiếm đoạt nàng. Vỹ đẩy nàng vào giường, hoặc bế thốc nàng lên. Không hiểu sao những lúc ấy Vỹ có một sức khoẻ phi thường, đến nỗi mọi chống cự của nàng chỉ là sự ngúng nguẩy của một đứa trẻ.

Nhưng thường thì nàng, với bản tính con nhà gia giáo, không muốn gây cãi cọ, không muốn phát ra tiếng động thô lậu để mẹ và các con biết, nàng đành bất lực, ngoan ngoãn cam chịu. Được thể, Vỹ tự lột hết quần áo nàng. Không để sót mảnh vải nào. Vỹ ngây ngất nhìn ngắm toà thiên nhiên, như nhà danh hoạ tự chiêm ngưỡng kiệt tác của mình. Rồi Vỹ rên lên khe khẽ như con thú thưởng thức con mồi. Hôn hít. Cào cấu khóc lóc. Cắn xé. Vày vò. Đủ mọi hành xử cuồng dục. Nhiều lần khắp người Khiêm thâm tím những vết cắn, vết cào. Nhiều lần môi Khiêm sưng tấy. "Em van anh. Nỡ nào anh hành hạ em thế này?" Đã bao lần nàng kêu lên, nàng van xin Vỹ. Có lần biết chuyện, con Trinh Mai phải vào đưa mẹ ra ngủ cùng với bà ngoại. Khiêm xấu hổ và đau đớn ê chề.

Rất nhiều lần đến chơi, nhà văn Châu Hà đều phát hiện thấy những vết thâm tím trên cổ, trên má, trên môi Khiêm. Anh khe khẽ thở dài, ánh mắt xa xót đầy thương cảm. Anh hỏi. Nhưng nàng đều tìm cách lảng tránh. Một lần gặp Khiêm ngang đường, Châu Hà phát hiện một vết tím rất sâu, như một vết cắn, dưới cằm nàng. Anh mời nàng vào hiệu cà phê gần đấy.

- Chị đừng giấu tôi nữa - Từ hồi Khiêm lấy Vỹ, Đà Giang và các bạn của anh đều coi nàng như em gái, luôn gọi em xưng anh. Nhưng từ khi Vỹ đi trại cải tạo, và Đà Giang đã trở thành nhà văn giải phóng Châu Hà, thì anh liền thay đổi cách xưng hô, gọi nàng bằng chị, xưng tôi, một cách xưng hô để đề phòng những hiểu lầm, để tăng phần giãn cách, tạo một rào chắn theo lời khuyến cáo của người xưa: "Con thầy, vợ bạn, gái cơ quan".

Châu Hà nhìn chằm chằm vào vết tím mà Khiêm cố đẩy chiếc khăn che. Bao giờ cũng vậy, cứ gặp Khiêm là Châu Hà lại nghĩ đến nàng ba Châu Long trong vở chèo cổ "Lưu Bình, Dương Lễ". Nàng có phẩm hạnh tuyệt vời của một người vợ chỉ biết yêu chồng, hy sinh tất cả vì chồng con. Từ lâu rồi, Châu Hà đã chọn nàng làm hình mẫu, nhân vật trung tâm của một cuốn tiểu thuyết về tình yêu, về người phụ nữ Việt, nhưng rồi nấn ná mãi, anh vẫn chưa đặt bút viết. Vỹ, anh bạn tài hoa nhưng khốn khổ của Châu Hà, đáng là Lưu Bình, hay là Dương Lễ nhỉ? Nhưng dẫu là ai thì cậu ta cũng có một nàng ba Châu Long. Còn Châu Hà chỉ là khán giả, đứng ngoài và mơ tưởng…

- Tôi đã tìm đọc tài liệu nói về trường hợp cuồng dục. Những người sống trong trạng thái ức chế quá lâu như Vỹ thường mắc căn bệnh ấy. Tôi mới nghe nói có một thầy lang đã tìm thấy bài thuốc thần diệu của vua Càn Long chữa chứng liệt dương. Để tôi sẽ lùng tìm cho Vỹ…

Khiêm rùng mình. Má nàng chợt đỏ bừng lên. Nàng quá xấu hổ khi người khác phát hiện ra những bí mật riêng tư của mình. Chắc là

Vỹ đã nói cho Châu Hà biết? Đã vậy thì cần gì phải giấu giếm? Tự nhiên nàng thấy tủi thân và muốn được chia sẻ. Cố kìm, mà nước mắt cứ trào ra.

- Anh Vỹ cứ hành hạ mãi thế này, thì em đến chết mất…

- Lẽ ra chị phải nói với tôi sớm. Chị hãy coi tôi như người nhà. Tôi sẵn sàng chia sẻ với Vỹ và chị mọi chuyện. Con Trinh Mai nó mới đến khóc với tôi. Nó bảo từ ngày bố ra tù, mẹ Khiêm lại khổ hơn. Hình như đêm đến bố thường đánh mẹ. Nhiều sáng ngủ dậy con thấy mắt mẹ sưng và nhiều vết cào… Có đúng là Vỹ nó thường hành hạ chị không Nó muốn giải toả. Nó muốn giành giật lấy cái mà nó không thể. Đây là một thứ bệnh, y học gọi là bệnh cuồng dục, do tác động của hoàn cảnh. Hồi chúng tôi ở rừng Trường Sơn, có thời kỳ hàng loạt các đơn vị bộ đội nữ, nữ thanh niên xung phong bỗng nhiên ôm nhau cào cấu, rồi nhức đầu, nôn mửa và ngất xỉu. Y học gọi là bệnh Dơtstơri, bệnh thiếu đàn ông. Căn bệnh của Vỹ, cần có thời gian, và chắc chắn rồi sẽ khỏi. Trước mắt phải cách ly Vỹ khỏi chị. Tốt nhất là phải để Vỹ ngủ riêng…

- Em đang nghĩ cách phải cơi thêm một gian gác xép. Vừa cơi gác xép, vừa nới thêm một gian chỗ cây hồng xiêm. Cây hồng xiêm cỗi rồi, chặt đi làm một gian cho Vỹ bốc thuốc và tiếp bệnh nhân. Bài thuốc trĩ của Vỹ xem ra đắc địa đấy. Đã có mấy người đến Vỹ chữa khỏi.

- Vâng. Hôm vừa rồi cô Nguyệt đưa bác Hữu Hiệu đến chơi. Từ ngày về hưu theo nghề trĩ gia truyền, bác ấy làm không hết khách. Bác Hiệu thương nhà em lắm, nói sẽ bào chế thuốc sẵn ở quê mang lên để nhà em hành nghề. Thú thật với anh, mẹ con em cứ nghĩ giời cho bác Hiệu xuống cứu giúp nhà em. Thu nhập kinh tế là một phần, vì nhà em thường chữa giúp, không lấy công. Cái chính là có việc làm, có kẻ ra người vào mà bệnh trầm uất ở nhà em thuyên giảm…

Châu Hà mở cặp, lấy ra một phong bì và một gói nhỏ.

- Chị cầm tạm số tiền này để sửa nhà. Đây là nhuận bút cuốn *"Đường lớn ta đi"* của tôi vừa tái bản. Nó chẳng đáng là bao. Khi nào cần đến tôi sẽ lấy lại. Chị đừng ngại. Còn đây là hai lạng cao hổ cốt, tiêu chuẩn của tôi, tôi không dùng vì bác sĩ nói tôi đang phải kiêng, chị mang về ngâm rượu cho Vỹ uống. Ít thôi. Mỗi ngày một chén hạt mít trước khi ngủ. Bệnh của Vỹ uống cao này rất tốt.

Khiêm chối đây đẩy. Nhưng Châu Hà bắt nàng phải cầm về.

- Tôi đã trù tính sẵn việc này và định đến nhà trao cho chị. Nhưng tôi hiểu tính Vỹ. Gần đây cậu ta gàn và có lúc điên khùng. Gặp chị ở đây tiện hơn. Đừng làm tôi buồn vì một việc cỏn con này…

Suốt từ lúc gặp, Khiêm để ý thấy Châu Hà luôn lần tránh đôi mắt nàng. Ngay cả lời nói của anh cũng lạnh băng, cố không lộ một biểu cảm gì. Châu Hà là người bạn vô tư trong sáng nhất của Vỹ mà Khiêm luôn coi như anh trai mình.

Số tiền nhận bút của Châu Hà đủ để Khiêm cơi nới một gian gác làm phòng riêng cho Mai. Cô bé đang tuổi dậy thì, nổi tiếng là hoa khôi của trường. Phải có một phòng riêng để cô bé ôn thi vào đại học. Căn phòng mới dựng đầu chái nhà, vách trát toocxi, mái lợp giấy dầu, nhưng thoáng rộng, phía trong là giường ngủ của Vỹ, phía ngoài là nơi tiếp và chữa trị bệnh nhân trĩ.

Rất may, chất kẻ sĩ trong người Vỹ dần dần hồi phục. Ngủ riêng, Vỹ mới đủ dũng cảm thoát khỏi sức quyến rũ của nàng. Khi ấy, Vỹ như con thú cô đơn, một mình nằm trong hang ổ của mình mà gặm nhấm sự đời. Nhưng thường thì Vỹ chẳng gặm nhấm gì cả. Vỹ lười biếng để cho đầu óc trống rỗng. Và khi ấy não bộ Vỹ giống hệt như một cái hang hút gió, hoặc một sân khấu bỏ ngỏ, mặc sức cho mây sà, sương giăng, gió thổi, mặc sức cho các loại con rối, các nhân vật tuồng, chèo, chính kịch, hài kịch… múa may quay cuồng.

Dường như bộ nhớ của Vỹ đã xoá hết những con người, những cảnh ngộ, sự kiện, gắn bó với Vỹ suốt nửa đời người. Cả những bài thơ, những cuốn sách của Vỹ từng xuất bản, nhiều khi gõ đầu mãi Vỹ cũng không nhớ ra.

Một lần Trần Nhân Ảnh và Châu Hà đến chơi. Ảnh khoe với Vỹ cuốn "*Người Việt, nhìn từ góc độ triết học*" có chữ ký đề tặng của giáo sư Trần, rồi vỗ vai hỏi Vỹ:

- Tao vừa gặp giáo sư Trần. Thấy mày được về giáo sư mừng lắm. Thế nào, còn nhớ giáo sư Trần không?

- Trần nào? Nhà thơ Trần Nhân Ảnh thì đang ở trước mặt tôi đây!

- Thằng này có sạn trong đầu rồi Châu Hà ơi. Nó quen phản cung quản giáo, tao chưa hỏi đã bật lò xo liền.

- Cho suy nghĩ năm giây - Châu Hà đưa năm ngón tay trước mặt Vỹ - Giáo sư Trần Đức, nhà triết học số một Việt Nam, nhớ chưa?

- Không nhớ. Tôi chưa gặp con người này - Vỹ lắc đầu.

- Ha ha… - Châu Hà bỗng cười lớn, cầm chiếc điếu cày dứ dứ trước mặt Vỹ - Tên phạm nhân nửa Nhân văn Giai phẩm, nửa Xét lại kia, hãy nghe Quản giáo hỏi đây. Trước lúc ngươi đụng xe trên đường phố rồi bị công an tóm về đồn khám xét, ngươi có đến thăm giáo sư Trần và tặng ông ta cuốn sách *"Đường lớn ta đi"* của bạn ngươi là nhà văn Châu Hà, một thằng bạn từng ký bút danh Đà Giang mà nhà ngươi chúa ghét. Nhà ngươi vừa mua ở hiệu sách quốc văn cuốn sách đó, liền mang ngay đến tặng giáo sư Trần, có đúng không? Vẫn ngoan cố, không chịu khai báo phải không? - Trần Nhân Ảnh thấy mặt Vỹ cứ nghiệt ra, liền hỏi tiếp - Vậy là I-sê của phạm nhân có vấn đề rồi. Châu Hà ơi, thằng này giống Bàng Quyên, đáng tội tứ mã phanh thây. Nó từng tôn giáo sư Trần là đại sư phụ, nhà triết học thiên tài của nước Việt, thế mà mới đi nghỉ ở

Hiltơn đờ Lahiên bẩy năm, đã quên béng sư phụ. Học trò mà không nhớ thầy thì đại bất nghĩa. Thời Xuân Thu chiến quốc, Bàng Quyên lừa thầy phản bạn, bao nhiêu lần mưu giết Tôn Tẫn, nhưng khi gặp thầy Quỷ Cốc Tiên Sinh vẫn phải quỳ lạy xin đại xá. Ngươi mang danh là nhà thơ nổi tiếng Nguyễn Kỳ Vỹ, mà há chẳng bằng người xưa thế ru?

Vỹ nghển mặt, chẳng hiểu hai người bạn nói gì.

Thuận tay, Châu Hà rút tập thơ "*Thời của Thánh Thần*" trên giá sách, chìa trước mặt Vỹ:

- Tập thơ này có phải của nhà ngươi viết không?

Vỹ sầm mặt, giằng lấy cuốn sách, vứt xuống gầm giường.

- Hãy quên nó đi. Đời không đáng một cái tổ trĩ! Vứt hết thơ phú ra sọt rác.

Châu Hà và Trần Nhân Ảnh nhìn nhau lắc đầu. Họ nên hiểu bạn mình bị mất trí nhớ hay là y chưa hề quên một điều gì?

***

Vỹ đang là con người đặc biệt. Từ ngày đi trại cải tạo về, trong Vỹ tồn tại hai con người: Một thầy lang mẫn cán, tận tuỵ thương người và một thi sĩ cùn, trầm cảm, lầm cẩm và bất đắc chí.

Buổi sáng Vỹ là một thầy lang tận tuỵ. Vỹ thường dậy từ sáu giờ sáng. Một tiếng thể dục, vệ sinh cá nhân, ăn bát cơm nguội rang do Khiêm chuẩn bị, rồi bắt đầu làm việc. Công việc của một thầy lang không có gì phức tạp. Thuốc bào chế sẵn thường thì ông Hữu Hiệu gửi từ quê lên hoặc do chính tay Vỹ sao tẩm. Bệnh nhân thường tự đến, thảng hoặc có ca đặc biệt, Vỹ có thể đến tận nhà. Cực nhọc và bỉ lậu nhất là lúc khám và làm thuốc. Bệnh nhân tụt quần ngang

đùi, chổng mông, chìa cục trĩ dơ dáy và bốc mùi vào sát mắt, mũi thầy lang.

Căn bệnh trầm cảm của Vỹ thường chỉ xuất hiện từ đầu giờ chiều, lúc bệnh nhân đã về và Vỹ đã ăn xong bữa trưa. Xét theo thuyết âm dương thì thời khắc đó cho tới nửa đêm thuộc về âm. Từ khoảng bốn giờ chiều, Vỹ thường không làm một việc gì hay ngồi một mình trong góc nhà liên tục đốt thuốc lá và nhìn xa xăm vào một khoảng không gian nào đó. Đó là lúc Vỹ lười biếng để cho đầu óc trống rỗng. Bộ óc Vỹ khi ấy giống hệt như một cái hang mặc sức gió lùa, hoặc một sân khấu bỏ ngỏ, tha hồ phô diễn những tấn trò đời. Thường thì Vỹ hay "tua" lại những cảnh mà Vỹ đã trải qua ở T5, ở K27, nhớ lại những gương mặt, những thân phận của anh em cùng nằm sương nếm gió với mình. Những lúc ấy, nước mắt ở đâu cứ ồng ộc ứa ra.

Mãi sau này, Khiêm mới biết đó là một thứ bệnh lý, dạng tiền Alzheimer (bệnh mất trí nhớ). Đưa đi bệnh viện chụp chiếu, siêu âm, vẫn chẳng phát hiện thấy gì. Các bác sĩ đêu cùng phê hai chữ "trầm cảm". Khi biết rõ bệnh, Khiêm nhờ người viết son trắng trên tấm bảng con của học trò dòng chữ: "Chỉ nhận chữa bệnh vào các buổi sáng hằng ngày" treo trước phòng Vỹ. Đấy là một cách thông báo về nội dung và thời gian biểu làm việc của Vỹ với các bệnh nhân.

Vỹ về nhà thêm một miệng ăn, một bệnh nhân hổ lốn nhiều thứ bệnh, nhưng sổ gạo, tem phiếu, lương bổng thì hoàn toàn không có. Đây là thời kỳ củi châu gạo quế. Nền nông nghiệp của nước Việt Nam thống nhất tiến lên sản xuất lớn, kế hoạch hoá Xã hội chủ nghĩa theo ba ngọn cờ hồng, ba dòng thác cách mạng… mà vẫn ì ạch chưa vượt nổi cái ngưỡng 19 triệu tấn quy thóc một năm. Toàn dân ăn bo bo, sắn khô, khoai tây. Giáo viên ở nông thôn mang sổ gạo đến cửa hàng mua cám chăn nuôi, mua phân đạm trừ vào tiêu chuẩn gạo. Cán bộ công nhân viên một năm bị cắt một tháng lương thực, tức 13kg tem gạo. Để bù lại, các cơ quan trường

học đóng cửa vài ba tháng đưa người lên trung du trồng khoai sắn, hoặc về các tỉnh đồng bằng xin đất hợp tác xã bỏ hoang, trồng lúa. Câu cửa miệng: "*Bố chết không bằng mất sổ gạo*" ra đời trong thời kỳ này.

Phải bằng cách nào đảm bảo những điều kiện sống tối thiểu cho Vỹ? Đó là mục tiêu lớn nhất mà Khiêm phải thực hiện. Không có án tù, tức là Vỹ chưa mất quyền công dân, chưa bị loại ra khỏi danh sách cán bộ công nhân viên nhà nước. Với Vỹ, điều này chẳng có mảy may ý nghĩa gì. Nhưng với Khiêm thì đó lại là tất cả.

Nhà xuất bản Bình Dân, nơi Vỹ làm việc trước đây đã bị giải thể và sáp nhập với Xưởng phim Đèn chiếu. Sau rồi Xưởng phim Đèn chiếu cũng giải thể nốt. Thủ trưởng, nhân viên tứ tán đi bốn phương. Đến như giám đốc Tiến Tới, người mà Khiêm có thể bấu víu được để xin giải quyết công việc và quyền lợi cho Vỹ thì đã xin chuyển về quê, làm một công việc lạ hoắc với sở trường sở đoản của anh ta: Hiệu trưởng trường Bồi dưỡng Chính trị tỉnh. Bí quá, Khiêm đành viết đơn kêu các cửa, xin tổ chức xét quá trình cống hiến, đi theo cách mạng từ kháng chiến chống Pháp của Vỹ, mà cho Vỹ được giải quyết chế độ hưu non, hoặc về mất sức một cục. Hướng này do Châu Hà gợi ý. Anh chạy đôn chạy đáo gõ cửa các nơi. Anh gặp Chiến Thắng Lợi nói như van vỉ, rằng ông có thể ghét Vỹ, nhưng ông không thể để hai đứa cháu ruột của ông phải đứt bữa, phải bỏ học. Thấy Lợi còn chần chừ, Châu Hà trực tiếp lên gặp đồng chí Tư Vuông, đề nghị đồng chí có công văn gửi Bộ Thương binh Xã hội xem xét giải quyết cho Vỹ một chút quyền lợi, như một cứu giúp kẻ cùng đường.

***

Căn bệnh trầm cảm của Vỹ, thời kỳ này hay bột phát về đêm. Thường lúc ba giờ, Vỹ trở dậy, bật ngọn đèn bàn, ngồi im như tượng cho đến sáng.

Đêm nay cũng vậy. Đúng vào lúc cành cây khô rơi xuống mái ngói, cũng là lúc Khiêm nghe thấy tiếng ho khan ngoài phòng Vỹ, mở mắt nhìn ra đã thấy anh ngồi im phăng phắc trước ngọn đèn bàn. Vỹ viết gì? Hay nghiệp viết lại thôi thúc, anh lại bắt đầu phục hồi sức sáng tạo? Khiêm rùng mình.

Nàng sợ những trang bản thảo của Vỹ. Chúng sẽ là một đại hoạ, như hết thảy những gì anh đã viết ra. Thà Vỹ cứ là một ông lang chữa trĩ. Thà không có lương bổng, không có nhuận bút, không có danh tiếng. Miễn là yên thân, sống bình lặng một kiếp người. Quên cả căn bệnh cuồng dục của Vỹ có thể tái phát, Khiêm trở dậy, khoác hờ chiếc khăn phủ qua vai, rón rén đi lại chỗ Vỹ.

Kỳ lạ, Vỹ ngồi im phắc hút thuốc, trước mặt là một chồng giấy thếp một mặt trắng, loại giấy kiểm tra bài của học sinh mà Khiêm đã soạn lại từ những tập bài bỏ đi. Vỹ viết liên tục, từng tờ, như ông hiệu trưởng ký bằng khen, ông giám đốc ký séc: *Chân trời hoang tưởng. Chân trời hoang tưởng. Chân trời hoang tưởng. Chân trời hoang tưởng. Chân trời hoang tưởng. Chân trời hoang tưởng. Chân trời hoang tưởng…*

Thì ra cuốn tiểu thuyết mà Vỹ viết dở những năm trước, đã bị tịch thu bản thảo từ hồi khám nhà, cho tới giờ vẫn quẩn quanh trong đầu Vỹ.

Khiêm định nói với Vỹ một điều, nhưng rồi nàng cảm thấy người mình như đông cứng lại. Nàng không nỡ phá vỡ khát vọng của một người hoang tưởng.

Cái công việc Vỹ làm một cách cơ học, một cách vô thức, bỗng bị dừng đột ngột. Vỹ châm tiếp một điếu thuốc, rồi vơ hết những tờ giấy vừa viết, vo tròn, vứt xuống gậm bàn.

Tâm thần rồi. Ý nghĩ cay đắng ấy như xộc từ tim lên đỉnh đầu Khiêm. Xót ruột vì những tờ giấy trắng mà nàng đã kì công chuẩn

bị cho Vỹ nháp bản thảo, nàng quyết ngăn cái trò lẩm cẩm của Vỹ, khi thấy anh chọn một tờ giấy đẹp nhất, định viết tiếp Nhưng không kịp. Nàng định vươn tay ra lấy chiếc bút, thì Vỹ đã nắn nót viết hai chữ mới: *"Giỗ thầy"*.

Dòng tư duy nào đang nhảy cóc trong đầu Vỹ, để từ *"Chân trời hoang tưởng"* vắt sang "Giỗ thầy"? Không thể là tâm thần. Đó chỉ là những dòng ý thức rối rắm, không phương hướng. Là nỗi dày vò, dằn vặt của một tâm hồn bấn loạn không có hướng tháo cởi. Hoá ra Vỹ vẫn không quên ngày giỗ thầy. Suốt bẩy năm trong tù, có ai nhắc Vỹ ngày giỗ này đâu?

Khiêm đặt hai bàn tay lên vai Vỹ.

- Anh không ngủ được ư?

Vỹ giật mình quay lại. Hai hốc mắt đọng đầy nước.

- Bốn ngày nữa là giỗ thầy. Cả nhà mình cùng về quê nhé.

- Em quên bẵng đi mất, chưa kịp nói với anh. Bác Lợi với bác Là bảo, bà mới vào trong Sài Gòn với chú Vọng, giỗ ở quê cứ để vợ chồng chú Cục cúng, chủ nhật tới hai bác cúng giỗ thầy ở ngoài này.

- Sao?

- Chiều qua chị Là mới gặp em. Chị Là thế mà tin cúng bái lắm nhé. Tháng trước chị ấy về quê, ra mộ thầy xin một gói đất mang sang điện cô Hằng. Thầy về, vừa nói mấy câu mà chị Là đã sởn hết da gà.

- Có chuyện ấy thật à? - Lờ mờ trong ký ức Vỹ là hình ảnh cái chết không toàn thây của ông Lý Phúc mà Cục đã kể lại cho anh nghe.

- Em cũng chẳng biết hồi thầy mất thế nào. Chị Là cũng không biết. Nhưng chị ấy bảo, lúc ở điện cô Hăng thấy thầy về trong bộ quần áo trăng toát, đầu cắm xuống đất như người trồng cây chuôi.

- Vợ quan chức cấp cao mà cũng tin bói toán?

- Điện cô Hằng ngày nào chẳng đón vợ các ông cốp. Họ kéo nhau đến nườm nượp. Hỏi gia cảnh, cầu xin chức quyền, tài lộc nhà cửa, đất cát, đi nước ngoài, chuyện học hành của con cái. Thầy không nói thì vừa rồi khéo vợ chồng bác Lợi bỏ nhau… Thế nên chủ nhật này, vợ chồng bác Lợi muốn đích thân làm giỗ. Bác ấy bảo cả nhà mình phải đến.

- Làm gì có chuyện đó?

- Thế anh không biết gì à? Đơn tố cáo anh Lợi gửi lên tận tổ chức Trung ương. Chuyện tanh bành ra, chị Là khóc lóc, bỏ ăn đến hai ngày, toan làm đơn li dị. Anh có biết thằng Chu, con riêng của chị Cam không? Cháu đích tôn của anh đấy.

Vỹ ngẩn người, như nghe chuyện hoang đường.

- Chị Là lên gặp tổ chức Trung ương, đề nghị can thiệp, cho cậu Chu đi thử gien. Tổ chức người ta khuyên can. Người ta bảo vệ uy tín anh Lợi, chị Cam, muốn dẹp yên chuyện. Chỉ đến khi thầy về, thầy khuyên chị Là, chị ấy mới chịu… Thế nên chủ nhật này, vợ chồng bác Lợi muốn đích thân làm giỗ.

- Bác ấy bảo cả nhà mình phải đến.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 23
## Đám giỗ

Từ ngày theo chủ nghĩa vô thần, đồng chí Chiến Thắng Lợi khinh bỉ một cách sâu sắc những kẻ mê tín dị đoan.

Rất nhiều lần chị Là muốn lập một bàn thờ để cúng gia tiên ông bà, nhưng Lợi đều gạt phắt. Trên nóc chiếc tủ đứng giữa nhà ông, từ năm 1969, mới có một bát hương và tấm ảnh bài vị thờ Hồ Chủ tịch. Đó là ứng xử hữu thần, sự tôn kính duy nhất và tuyệt đối từ khi Lợi làm người Sau này, có nhà điêu khắc tặng ông bức tượng bán thân Bác Hồ, ông đặt lên đó, thay cho bức ảnh bài vị.

Nhưng rồi bỗng một ngày, như một sự kiện lạ, ông Lợi gọi người mang đến một chiếc bàn thờ, loại đóng băng gỗ dán, sơn vecni bóng, có hai khung sắt hình thước thợ đóng cố định vào tường. Bàn thờ được đặt ở gian giữa tầng hai, cạnh phòng ngủ của hai vợ chồng. Đồ thờ cúng, tuy giản dị, nhưng cũng đủ lệ bộ một ban thờ truyền thống: Hai giá nến bằng đồng, khay đựng rượu và hoa quả, ba bát hương, bát hương đại ở giữa thờ gia tiên hai bát bên thờ bố mẹ ông Lợi. Ảnh ông Lý Phúc đội khăn xếp, áo the đen, ảnh bà cả Phúc như một cô gái thôn quê, mặc yếm vấn khăn, do thợ vẽ truyền thần phục chế lại, trông mờ ảo như nhưng bức ảnh đầu thế kỷ. Bà cả Phúc chết lúc Nguyễn Kỳ Khôi mới hai tuổi, nên bức truyền thần dù có giống hay không, ông Lợi cũng không rõ. Với ông Lý Phúc, thì đây là lần đầu tiên bài vị ông được người con trai cả lập ban thờ.

Điều gì đã khiến ông Lợi chuyển đổi đột ngột về nhận thức và hành xử tín ngưỡng?

Sự hoài nghi về chủ nghĩa vô thần?

Nỗi ân hận về sự vong bản, xa lánh cội nguồn?

Mối lo sợ trước sự trừng phạt của các thế lực siêu nhiên?

Có lẽ ông Lợi không nghĩ ngợi tới những phạm trù triết học vĩ mô cao siêu đến thế. Những sự cố dồn dập làm điên đảo cuộc sống, ảnh hưởng đến gia đình, sự nghiệp, quyền lợi, địa vị của ông mà nguyên nhân trực tiếp là từ những lá đơn tố cáo ông và bà Cam suốt một năm nay, buộc ông phải tìm mọi sự cứu giúp.

Một vị giáo sư thân thiết, nhà khoa học hàng đầu về nghiên cứu tiềm năng con người, đã nói với ông:

- Anh nên xem lại cung phúc trạch. Và nên có cách ứng xử với người âm, nhất là những người thân của mình. Quý anh lắm tôi mới khuyên vậy, xin anh đừng hiểu lầm.

Lợi không nói gì. Ông ngẫm nghĩ một tuần rồi tìm đến gặp nhà khoa học.

- Tôi nghe anh. Nhưng xin anh hiểu rằng, ở cương vị tôi, rất khó làm. Việc này. Tôi muốn nhờ anh gặp để nói với nhà tôi…

Nhà khoa học nhìn Lợi, tủm tỉm cười. Ông nhận lời sẽ gặp chị Là.

- Thời gian này, mối quan hệ giữa hai vợ chồng ông Lợi hết sức căng thẳng. Kẻ viết thư tố cáo nặc danh đã đi một nước cờ cao tay: Gửi trực tiếp đơn tố cáo cho Là.

Một người đàn bà thật thà như đếm, thuần phác và phúc hậu, tôn thờ chồng như Là làm sao chịu nổi cú sốc khi nhận được thông tin chồng mình có con ngoài giá thú? Và người đàn bà ấy giờ lại có danh vọng, địa vị, vẫn hằng ngày đưa nhau đi hội thảo, nghị quyết?

Không ầm ĩ, ngoa ngoắt, chẳng điên khùng, chanh chua, Là như xỉu đi vì quá đau đớn, hoảng loạn. Mắt sưng húp, chỉ lặng lẽ để tập đơn thư nặc danh trên bàn làm việc của Lợi rồi nằm liệt trên giường, không ăn uống hai ngày. Lả rất muốn chết. Nếu như ở trên quê Định Hoá, chị sẽ vào rừng kiếm lá ngón. Chỉ một nắm, vừa nhai vừa nuốt là xong. Nhưng cứ nghĩ thằng Chiến Thống Nhất, con Chiến Huyền Ly bơ vơ không có mẹ, chị lại bủn rủn, toát hết mồ hôi. Là chết đi thì khối kẻ nhảy cẫng lên vì sung sướng. Có kẻ sẽ hợp thức hoá, ào về chiếm nhà, chiếm chồng, chiếm cả con của Là nữa. Có kẻ được thể lấy một lúc vài ba vợ. Đang chức quyền trong tay, đang nhà cao cửa rộng, khối gái mười tám, hai mươi ấy chứ. Tống khứ được gái sề này đi người ta mừng bằng đuổi được hủi ra khỏi cửa. Hoá ra cái ý nghĩ mình như là con ở trông cái cửa nhà, cơm nước hầu hạ ba bố con, như gái bao thỉnh thoảng ông chủ động cỡn lên lại đè ngửa ra dụi hùng hục… cấm có sai. Mấy chục năm sống với Lợi, chưa bao giờ Là được một lời âu yếm, một tí chút quà tặng, một tâm sự chia sẻ. Hai vợ chồng như hai thế giới cách biệt. Lợi cậy chữ nghĩa, chức quyền, coi khinh Là ra mặt. Rõ nhất là những khi có khách đến chơi hoặc làm việc. Là vừa chuẩn bị nước mời khách, vừa nấn ná lại chào hỏi một câu xã giao, Lợi đã đuổi quầy quậy: "Thôi, bà ra ngoài kia để chúng tôi làm việc". Buồn nhất là những khi bố mẹ trên quê ốm đau, nhà có công việc cưới xin giỗ chạp. Mang tiếng chồng từng ăn dầm ở dề vùng ATK, được dân bản cưu mang đùm bọc, mà về Hà Nội một cái là quên phắt, cấm có đoái hoài. Người ta quyền cao chức trọng, dễ quên và coi khinh người nghèo. Mỗi lần đưa các con về quê, Là tủi thân lắm, nhưng chị luôn mua quà dấm dúi biếu bố mẹ, xóm bản, nói dối là "quà của nhà con gửi biếu", "nhà con bận việc lắm, sẽ về thăm dịp khác". Chao ôi, hay Là chỉ đáng trò tiêu khiển mỗi khi Lợi khát thèm? Chỉ những lúc ấy Lợi mới dẻo mỏ, nịnh nọt, thậm chí tâng bốc Là lên mây xanh. Lợi mơn trớn, ngắm vuốt, hôn hít khắp thân thể Là, rồi xuýt xoa, rên rỉ: "Em hơn cả tiên nữ giáng thế. Em là giai nhân của núi rừng". Nhưng cuộc sống đâu phải chỉ có trò ấy? Chuyện giường chiếu rồi cũng nhàm chán theo năm

tháng, tuổi tác. Mà nỗi khát thèm một tình yêu thương, sẻ chia, nương tựa thì bao giờ Là cũng khắc khoải, cồn cào.

Cho nên, những bí mật của Lợi bị phơi bày, càng khiến Là tuyệt vọng khi nhận rạ con người thật của chồng. Chị quyết định không việc gì phải chết. Chị phải sống để nuôi dạy các con nên người. Chị sẽ lật ngược thế cờ, hoặc là Lợi phải khuất phục chị, hoặc là chị sẽ ra toà ly hôn. Là tìm gặp đồng chí Phó ban Tổ chức, một người thân cận của Lợi và gia đình.

- Nhà em đã đến nước này… Em muốn xin cấp trên một lời khuyên?

Đồng chí Phó ban sững người khi thấy Là tiều tuỵ đến khó nhận ra. Người đàn bà béo tròn mà đồng chí mới gặp tháng trước nay đã tọp đi như vừa qua trận ốm thương hàn.

- Chúng tôi cũng đang đau đầu về vụ này đây. Tuần trước đài địch đã đưa tin. Các thế lực thù địch đang nhân cơ hội hạ thấp uy tín, gây chia rẽ nội bộ ta. Tôi chẳng thể khuyên đồng chí điều gì lúc này, ngoài sự nhắc nhở của tổ chức về ý thức và trách nhiệm của người chiến sĩ tiên phong. Đồng chí được công nhận chính thức năm ngoái phải không?

- Dạ vâng.

- Giờ lại là cửa hàng trưởng?

- Dạ vâng.

- Tức là ý thức và trách nhiệm trước tổ chức càng phải cao, đúng không?

- Dạ vâng.

- Thế nên tôi không phải nói nhiều. Đồng chí hãy tự hiểu. Chuyện của hai đồng chí Chiến Thắng Lợi và Đào Thị Cam, như đồng chí đã biết. Họ đều đã có bản tường trình với tổ chức. Cháu Lê Kỳ Chu chính là con chung của họ… Kìa, đồng chí đừng khóc, bình tĩnh lại đi. Đó là hậu quả của chiến tranh, là sự hy sinh hạnh phúc cá nhân… Nếu không thất lạc nhau rất có thể đồng chí không là vợ của đồng chí Lợi, mà là ấy thế, đấy là duy vật lịch sử. Vấn đề bây giờ là, đồng chí phải bình tĩnh để thu xếp mọi việc. Chuyện đã rồi, không có cách gì thay đổi được, thì ta nên chấp nhận. Đấy là quy luật của duy vật biện chứng. Phải nghĩ đến danh dự và sự nghiệp của chồng, đến hạnh phúc gia đình, tương lai con cái. Xấu chàng hổ ai? Dân gian đã nói thế. Lại có câu: "Cá vào ao ta, ta được"…

- Nhưng mà, tại sao anh Lợi phải giấu giếm?…

- Chúng tôi đã và sẽ kiểm điểm hai đồng chí ấy về thái độ chưa thành khẩn trước tổ chức. Lẽ ra đồng chí Lợi phải báo cáo hết sự thật với tổ chức từ trước khi cưới đồng chí Là. Và đồng chí Cam cũng không nên lạm dụng danh nghĩa của đồng chí Lê Thuyết… Nhưng suy cho cùng đó cũng là duy vật lịch sử, do hoàn cảnh chiến tranh… Chúng tôi không bao che, không xuê xoa một chiều. Nhưng nói để đồng chí hiểu: Cả hai đồng chí Lợi và Cam đều là cán bộ chủ chốt thuộc diện Trung ương quản lý. Những thế lực thù địch đang muốn chĩa mũi nhọn bôi xấu, hạ uy tín hai đồng chí ấy. Ứng xử với hai trường hợp này phải hết sức thận trọng, bởi vì đây là nội dung chủ yêu của công tác bảo vệ nội bộ. Một tổ chức trong sạch vững mạnh không thể có một cá nhân mắc sai lầm khuyết điểm… Con sâu không thể làm rầu nồi canh. Mà canh đây là canh riêu cua, canh dưa chua cá trê nổi váng, dậy mùi nức mũi. Tôi nhắc lại, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo không có nghĩa là bao che, dung túng, mà là giữ gìn uy tín, danh dự của cả hệ thống tổ chức… Tôi mong, và giao nhiệm vụ, với tư cách một cán bộ nòng cốt, đồng chí hãy bảo vệ sự trong sạch của tổ chức như giữ gìn con ngươi của mắt mình…

Sau những lời chỉ thị của đồng chí Phó ban, Là như con chiên bị rút phép thông công. Chẳng còn cách gì cựa quậy, chống phá Lợi. Đã là người của tổ chức là phải biết sống chết bảo vệ nhau. Là đã là đồng chí của Lợi rồi, lại được cấp trên chỉ thị, không được phép phản bội Lợi. Huống chi, Lợi lại là nhân vật quan trọng của tổ chức, dù trong hoàn cảnh nào cũng được tổ chức bảo vệ đến cùng. Cứ nhìn chú Vỹ, gương tày liếp đó, chỉ cần chớm có biểu hiện chống đối tổ chức là ngót chục năm tù như chơi. Anh làm lãnh đạo mà cũng không cứu được em. Bao công lao với kháng chiến đều thành công cốc. Đi tù về thân bại danh liệt. Ngày trước thông minh hoạt bát là thế mà nay như gà phải cáo, chẳng còn ra hồn người.

Là định cáo từ ra về, nhưng nghĩ, chẳng lẽ chưa ra trận đã vội đầu hàng, bèn lấy tờ đơn xin ly hôn mới viết tối qua, trình đồng chí Phó ban:

- Nhưng mà em khổ lắm. Em với anh Lợi không thể sống với nhau được. Em báo cáo với Ban và xin gửi lá đơn này.

***

Lá đơn xin ly dị của Là, cũng như hầu hết những đơn thư khiếu tố Chiến Thắng Lợi, chỉ ngày hôm sau đã nằm trong cặp của Lợi.

Và, như sự tác động dây chuyền, vài hôm sau nữa, vị giáo sư nghiên cứu tiềm năng con người gặp chị Là. Ông khuyên Là nên đến điện cô Hằng.

Cuộc gặp gỡ với người âm, như chiếc chìa khoá, giải toả mọi ghen tuông thù hận, trả lại con người vị tha, nhân hậu, bao dung như bản chất vốn có của Là. Ông Lý Phúc như một quan toà hiện về, nhìn thấu ngõ ngách mấy chục năm trước, nhìn xuyên suốt những năm sau. Ông bảo, nếu Nguyễn Kỳ Khôi lấy Cam thì làm sao ông có hai đứa cháu nội là thằng Chiến Thống Nhất và con Chiến Huyền Ly? Ông bảo, dòng họ Nguyễn Kỳ đã bao năm li tán, nay là lúc phải tụ

hợp, rằng vong linh ông sẽ được siêu thoát nếu ông được nhìn thấy anh em, vợ chồng, con cháu hoà thuận, quây quần…

Là đã kể hết với Lợi câu chuyện chị về quê ra mộ thắp hương, xin hòn đất trên mộ để thỉnh ông Lý Phúc đến điện cô Hằng thế nào, ông Lý Phúc hiện về và nói ra sao? Bộ áo giáp chủ nghĩa vô thần của Chiến Thắng Lợi bị những thông tin của Là làm thủng một mảng lớn. Và cơn gió đen duy tâm đang luồn lách trườn qua lỗ thủng ấy, làm ông lạnh buốt xương sống, chân tay nổi da gà. Ông không hề nói với vị giáo sư khoa học tiềm năng con người về ông Lý Phúc, thầy ông, và cái chết của thầy ông. Ông cũng chưa từng gặp cô Hằng. Hay là Là bịa chuyện để lấy cớ tha thứ cho ông?

Mấy ngày liền ông Lợi sống trong tâm trạng hoài nghi nửa tin nửa ngờ. Thầy đã về và đang phù giúp ông giải cái đại hạn mà ông đang mắc phải? Hẳn là như vậy rồi. Như có phép mầu, chỉ một tuần qua, từ khi ông nghe lời vị giáo sư tâm linh, tình hình đã xoay chuyển từng ngày. Hôm qua đồng chí Tư Vuông gọi ông lên và bảo: "Trên sắp có kết luận về cậu. Theo mình là khả quan. Nếu ý kiến của mình được xem xét thì đợt này cấp trên sẽ phê duyệt nhân sự cả trường hợp tay Châu Hà. Hắn mà làm Tổng biên tập báo *Văn Chương* là mình yên tâm". Lợi như người sống trên mây. Nhiều khi đi như chân không chạm tới đất. Chủ nghĩa vô thần của ông lung lay tận gốc rễ. Ông lặng lẽ thuê người dựng bàn thờ gia tiên, bố mẹ. Ông bù đắp lại cho Là những thua thiệt mất mát, sự thờ ơ rẻ rúng trong mấy chục năm qua. Ông bàn với vợ những trù tính và cuộc sám hối trong ngày giỗ ông Lý Phúc sắp tới.

Lạ thay, bàn thờ vừa làm xong, thì có điện thoại của bà Cam:

- Chín giờ sáng chủ nhật này ông đến chỗ tôi nhé. Có chuyện rất cần tôi muốn bàn với ông. Nhất định phải đến đấy.

Không phải là một cuộc trao đổi bình thường, mà là mệnh lệnh. Ông Lợi hiểu rõ tầm quan trọng của cuộc hẹn gặp này.

Đúng giờ hẹn, bà Cam đã đứng chờ ông ở cửa. Họ gặp nhau như hai tội phạm đã từng có lúc chung lưng buôn thuốc phiện lậu, nay cùng bị phát giác.

- Tôi đã báo cáo hết với tổ chức rồi và sẵn sàng chịu hình thức kỷ luật cao nhất.

- Tôi cũng vậy. Trong bốn điểm đơn thư nặc danh tố cáo, tôi đã tường trình rõ điểm ba và điểm bốn. Chúng tôi thực sự yêu nhau và đến với nhau một cách chân thành, trong sáng. Nhưng vì hoàn cảnh chiến tranh, chúng tôi đành phải hy sinh hạnh phúc cá nhân vì sự nghiệp chung. Chúng tôi nghĩ đây là việc riêng cá nhân và cũng là việc xảy ra trong quá khứ, nên nay tổ chức yêu cầu thì xin thành khẩn trình bày…

- Như vậy là thấu tình đạt lý rồi. Còn chuyện thằng Chu sang Liên Xô học tên lửa?

- Chuyện này hoàn toàn do điều động của tổ chức. Tôi đã mạnh dạn trình bày như vậy vì biết chắc thượng tá Võ Khang đã hy sinh… Tôi nói, thằng cháu Chu hồi ấy luôn là học sinh phổ thông xuất sắc, vì thế Cục Quân lực thấy cần phải đưa cháu đi đào tạo tiếp…

- Thôi được. Anh thành khẩn đến mức như thế mà tổ chức vẫn không tin dùng thì đó là số phận.

- Số phận ư? - ông Lợi bỗng nhìn bà Cam bằng ánh mắt của một người đã bắt đầu ngộ ra rằng cuộc đời còn có những điều bí hiểm mà ta không cắt nghĩa được.

- Bây giờ đến một việc tối quan trọng mà tôi muốn báo cho anh biết, nhưng không hiểu trong hoàn cảnh này anh đã chuẩn bị tinh thần để đón nhận chưa?

Bốn mắt họ gặp nhau.

Kỷ niệm ba ngày thần tiên ở Phương Đình bỗng hiện về. Lợi hình dung rất rõ một anh chàng Nguyễn Kỳ Khôi cuồng nhiệt và hăm hở lúc nào cũng bị đôi mắt đen đắm đuối dìm cho đến chết. Đôi mắt đen thẳm ngày xưa, giờ đọng đầy nước.

- Cam đã nói với con?

Bà Cam khẽ gật đầu.

- Chu vừa về tận quê đồng chí Lê Thuyết. Và tự nó đã tìm ra sự thật.

- Vậy thì hãy cho tôi gặp con. Đâu? Nó đâu rồi?

Như có phép màu, có tiếng gõ cửa.

Bà Cam chưa kịp nói hết câu: "Chu ơi, bố của con đấy", Chu đã dang rộng vòng tay, ào vào, ôm chầm lấy ông Lợi.

Hai bố con đứng ôm nhau. Hai người đàn ông, người tóc muối tiêu, người tóc còn đen ánh, giống nhau như cùng khuôn đúc. Họ ôm nhau và khóc.

Bà Cam cười mà miệng méo xệch, nước mắt chảy chan hoà. Hơn ba mươi năm tủi nhục, giấu giếm, vụng trộm, thậm chí với con trai mà phải giả dối, thớ lợ…, giờ mới là lúc bà hoàn toàn mãn nguyện khi thấy cảnh châu về Hợp Phố, bố con đã nhận ra nhau.

Chu kéo ông Lợi nhích lên và vòng tay ôm bà Cam lại gần.

- Con đã có cả bố và mẹ. Con sẽ hạnh phúc vô cùng nếu bố mẹ sống bên nhau…

Bà Cam gỡ tay Chu ra.

- Đó là điều không tưởng, vì số phận không cho mẹ nhiều đến thế. Bây giờ, mẹ chỉ còn một mong muốn cuối cùng là làm sao giúp bố con qua khỏi cung đại hạn này.

Cả ông Lợi và Chu cùng ngồi xuống ghế, nhìn bà Cam chờ đợi.

- Đây là quyết định của tôi sau rất nhiều đêm suy nghĩ, dằn vặt - Bà Cam đặt lên bàn những trang giấy do tự tay mình viết. Đơn xin nghỉ hưu. Đơn xin nghỉ sinh hoạt…

- Đừng, Cam, tôi xin em - Lợi vồ lấy những tờ giấy, như không tin ở mắt mình - Sao em lại làm thế? Hãy suy nghĩ lại!

Bà Cam nhìn vào xa xăm, như nói với một ai đó:

- Những lá đơn này là để tôi nhận hết tội lỗi về phần mình. Đồng chí Chiến Thắng Lợi vô tội trong việc này. Vào những năm 1947, 1948 ấy, sau khi đồng chí Lê Thuyết hy sinh, tôi rất hoang mang, bế tắc. Tôi đã lừa đồng chí Nguyễn Kỳ Khôi để xin một đứa con… Đó là điểm tựa tinh thần để an ủi tôi vững tin cống hiến lâu dài cho cách mạng… Tôi không có ý định lấy đồng chí Khôi, vì thế đã chủ động cắt đứt mối liên lạc Nếu những việc làm của tôi là lừa dối tổ chức, không trung thực, thành khẩn, thì tôi xin sẵn sàng chịu kỷ luật cao nhất, tôi xin được khai trừ khỏi tổ chức, xin tình nguyện về hưu… để cho tổ chức được trong sạch vững mạnh…

Ông Lợi cắt ngang:

- Cam không được nộp những lá đơn này lên tổ chức. Cam vẫn còn tuổi công tác và đang giữ những trọng trách… Cam phải nhớ tới lời thề thiêng liêng…

Bà Cam lắc đầu, miệng thoáng cười khinh bạc.

- Với lại đã đến lúc con người ta nghĩ khác rồi… Ai cũng rất cần một khoảng trời tự do… Tôi đã hy sinh quá nhiều cái riêng, cái cá nhân cho cách mạng. Nay là lúc tôi phải sống riêng cho mình. Tham quyền cố vị làm gì, khi mà một chút riêng tư cá nhân cũng bị phanh phui, quy kết, cũng phải giải trình, báo cáo?

Đó là sự đổ vỡ lớn nhất trong đời bà Cam.

Ngày hôm sau, tự tay bà mang đơn lên nộp tổ chức.

Và đúng như bà Cam phán đoán, hành động của bà như Lê Lai liều mình cứu chúa. Ông Lợi không những được gỡ tội mà còn được đề bạt giữ trọng trách Phó ban Cải tạo Công thương.

Cho nên, đám giỗ ông Lý Phúc sẽ mang rất nhiều ý nghĩa.

***

Ngôi biệt thự rợp bóng hoàng lan ở góc phố Lý Thường Kiệt, kể từ ngày vợ chồng con cái ông Lợi dọn đến ở, hôm nay, lần đầu tiên, mới có cuộc hội ngộ đông vui như thế.

Ngay từ sáng sớm, ba mẹ con Khiêm, ba mẹ con Là đã tíu tít chợ búa, chuẩn bị làm cỗ. Sự xuất hiện của mẹ con Khiêm, khiến đám giỗ có ngay không khí tưng bừng, trang trọng của một ngày lễ hội. Hai mẹ con, như hai chị em, rực rỡ và đài các, quý phái. Tuyệt vời nhất là Trinh Mai. Dáng thanh cao, nước da trắng mịn, mắt đen như nhung, môi tươi như đoá trà. Cô đẹp rực rỡ, như bông hồng vàng trong truyện của Pautôpxki. Sự xuất hiện của cô, ngay từ đầu đã làm mê mẩn cô bé Chiên Huyền Ly, đến nỗi cô bé cứ ngơ ngẩn đi quanh mà nhìn ngắm, mà trầm trồ:

- Chị Mai, chị giống như Bạch Tuyết trong truyện "Nàng Bạch

Tuyết và bẩy chú lùn".

- Ê, chị Ly, lộn xộn. Chị phải gọi Mai là em, rõ chưa? - Mai thơm vào bên má phính của cô bé, cười thích thú, chỉ ông anh họ - Thế còn anh Chiến Thống Nhất, trông có giống anh chàng Pie Bêdukhốp trong tiểu thuyết "Chiến tranh và Hoà bình" của văn hào Lép Tônxtôi không?

- Giống quá - Phong vỗ tay, reo to - Pie Bêdukhốp.

Cả Phong và Ly cùng nhìn Nhất và ôm bụng cười ngặt nghẽo. Đúng là anh chàng ngố Bêdukhốp, mà chúng đã gặp trong phim. Chiến Thống Nhất giờ đã là chàng sinh viên năm cuối trường Đại học Giao thông, cao to, mặt béo bệu, kính cận bốn điệp, giọng ồ ồ như vịt đực. Nhìn Nhất lóng ngóng gọt khoai tây, su hào, chẳng ai nhịn được cười.

- Chị Mai này - Ly vẫn không thể quen gọi em xưng chị vì ngượng lắm - Mẹ Là bảo Ly với Mai là chị em con chú con bác ruột, thế sao họ Mai là Nguyễn, còn họ Ly lại là Chiến?

Mai ngẩn người, một lúc mới nghĩ ra cách giảng giải:

- Vì bố chị Ly là quan, còn bố em là phó thường dân. Họ của quan thì phải khác dân. Ví như đức ông Lý Thường Kiệt, được đặt tên đường phố mà chị Ly đang ở đây này. Ông vốn có tên cha mẹ đặt cho là Ngô Tuấn, quê ở ven Hồ Tây. Vì ông quá tài giỏi giúp vua Lý đánh giặc, nên được ban họ vua, được đổi tên là Lý Thường Kiệt.

- Ly ứ thích họ Chiến. Một mình một họ chán lắm. Ly chỉ thích họ Nguyễn Kỳ. Này, chị Mai này, mẹ Là bảo Ly còn có một anh trai, trên cả anh Nhất nữa cơ… - Ly ghé tai Mai thì thào chuyện gì đó có vẻ cực kỳ bí mật…

- Em cũng đang chờ đợi… - Mai gật đầu lia lịa ra vẻ rất thích thú khi sắp được chứng kiến một sự kiện trọng đại - Chị Ly này, họ Nguyễn Kỳ nhà mình có nhiều chuyện rất chỉ là… kỳ. Ông nội chúng mình ngộ ghê cơ. Ai lại đặt tên con là Nguyễn Kỳ Cục - Đang nói Mai bỗng ôm miệng nhìn ra cổng.

Một người đàn ông. đội mũ cối, vai đeo bị gạo, tay xách chiếc lồng nhốt hai con gà trống, đang tập tễnh đi vào.

- Chết em rồi. Chú Cục thiêng thế. Vừa nhắc đến đã xuất hiện.

- Ối giời! Tôi đã bảo chú ra không thôi kia mà - Bà Là trách móc một cách thân tình - Khổ. Nhìn tủ lạnh Saratôp nhà tôi trong kia xem có thiếu thứ gì không? Bày vẽ gạo đỗ gà qué ra cho nó khổ cái thân…

Khiêm từ trong bếp ló ra, gương mặt đỏ hồng vì lửa.

- Chào ông phó chủ nhiệm hợp tác. Gà chăn nuôi hay là mua ngoài chợ Đồng Xuân đấy? Kìa, hai chị em con Mai, con Ly đâu, ra xách gà cho chú đi.

- Thế thím Nhi với các cháu đâu? Cái Ruộng, cái đất, cái Hợp thằng Tác đâu? Sao không cho chúng nó ra hết cả ngoài này? - Là nhìn tuốt ra ngoài cổng - Nhà tôi đã dặn chú giỗ thầy năm nay là cuộc họp mặt đại gia đình, phải cho cả nhà ra ngoài này kia mà.

- Nhà em phải ở nhà chuẩn bị mai em về cúng giỗ thầy, chứ kéo ra hết ngoài này đâu có được. Giỗ ngoài bác cả cũng chỉ là giỗ vọng. Bà nhắn về, bảo thế. Bà dặn phải cúng giỗ thầy ở nhà thờ đúng ngày mai. Trong Sài Gòn trưa mai bà với bác Vọng cũng giỗ vọng thầy. Nhà em hôm nay phải đi xay yến nếp cái hoa vàng để mai đồ xôi. Các cháu bác đứa đi cắm trại với nhà trường, đứa ra đồng trông đàn vịt với cô Hậu. Từ ngày bà vào Sài Gòn với bác Vọng, bí người lắm.

- Các cụ đã bảo rồi. Một mẹ già bằng ba người ở! Bà vào trong kia, cũng là đi ở trông nhà cho chú Vọng.

- Vợ chồng em đang tính, phải đón bà em về.

- Thôi. Hoa thơm mỗi người ngửi một tí - Là có vẻ chao chát - Bà về cũng không đến lượt chú thím. Vợ chồng tôi là con trưởng, cũng phải để cho chúng tôi được báo hiếu mẹ một chút chứ…

- Vâng, thì sau anh Vọng sẽ là bác cả rồi bác hai. Nhưng em cam đoan là bà chỉ thích ở với vợ chồng em… Nào, có việc gì em phụ một tay…

- Việc gì? Cừ để đàn bà con gái chúng tôi. Chú rửa mặt mũi chân tay rồi lên trên nhà với anh. Có cả chú Vỹ ở trên ấy. Anh em tha hồ mà hàn huyên với nhau…

Trên nhà, tức là tầng gác hai, nơi sẽ diễn ra lễ cúng giỗ ông Lý Phúc, anh em ông Lợi, ông Vỹ, như hai cái bóng, mỗi người một góc nhà.

Suốt từ lúc đến nhà anh trai, ông Vỹ hầu như chỉ im lặng. Ngôi nhà sang trọng này quá lạ lẫm đối với ông. Đầu tiên là ông đi vòng quanh, ngắm nghía, sờ mó những đồ vật, ngó nghiêng phòng ngủ, toa lét, hành lang, y như một bác nông dân lần đầu ra tỉnh. Quan cách mạng có khác. Khác hẳn người thường. Riêng một chiếc tủ cổ lồng kính trưng bày những huy chương, huân chương, bằng khen, những đồ lưu niệm của các nước Trung Quốc, Liên Xô, Ba Lan, Đông Đức, Lào, Triều Tiên, Cuba… đủ thấy chủ nhân đã đặt chân lên hầu khắp các vùng trái đất. Điểm dừng sau cùng là bộ bàn thờ. Ông đứng ngắm như nhà đạo diễn tổng duyệt bài trí sân khấu, rồi sắp xếp điều chỉnh lại từng đồ thờ cúng. Tiếp đó, ông lấy từ chiếc làn nhựa ra nải chuối, chai rượu chanh, ba thẻ hương, mà Khiêm sắm từ hôm qua trịnh trọng đặt lên giữa ban thờ. Khói hương vấn

vít trên mái tóc như sương, ông Vỹ đứng lặng phắc như nhập thiền trước bài vị người cha quá cố gần tiếng đồng hồ.

Vóc dáng tiều tuỵ và vẻ mặt vô cảm, nhẫn nhục, cùng mọi động thái có vẻ như lẩn thẩn của em trai, đều không qua con mắt bao quát, dò xét của ông Lợi. Ông bỗng động làng trắc ẩn và thấy như chính mình có lỗi. Đúng là bảy năm trong trại cải tạo đã biến Vỹ trở thành một người khác. Đầu óc, sức khoẻ có vấn đề. Giờ thì Vỹ chẳng còn gì nguy hiểm đến an ninh quốc gia sự an toàn của thể chế, mà bản thân Vỹ cũng chẳng còn có ích gì cho mình và cho gia đình. Đó là nguy kịch mà chính ông Lợi, anh em máu mủ ruột rà sẽ phải gánh chịu. Ông trách mình đã không kịp thời can thiệp. Mải mê với địa vị, quyền lợi của mình, ông đã thờ ơ, đã nhẫn tâm… Rồi Vỹ sẽ sống ra sao, nếu bệnh tật và những áp lực tinh thần đã tích tụ mấy năm qua bùng phát? Vợ chồng con cái Vỹ sẽ sống thế nào, khi tất cả thu nhập đều chỉ trông cậy vào đồng lương và việc dạy thêm của Khiêm? Đã gần hết năm rồi mà mọi chế độ tiêu chuẩn của Vỹ vẫn chưa giải quyết được. Mấy chục đồng bạc một tháng hoặc một chân cán sự quèn ở một cơ quan, mà cứ như quả bóng đá đi đá lại bao nhiêu cửa. Người ta vẫn cứ muốn hành hạ Vỹ, lấy miếng cơm manh áo, sự mưu sinh tầm thường để làm nhục kẻ sỹ. Giá không vướng những đơn thư yếu tố thì Lợi sẽ can thiệp cho Vỹ. Nhưng ông đang trong tình trạng há miệng mắc quai, ốc còn không mang nổi mình ốc. Đành lại đế Châu Hà và đám bạn bè văn chương giúp Vỹ.

Một câu hỏi như những nhát búa cứ nhói lên trong đầu Lợi: người giúp Vỹ ra khỏi K27, rồi đang đôn đáo lo quyền lợi, đời ông cho Vỹ, sao không phải là ông, mà là nhà văn Châu Hà?

Không phải lúc này, ở đây, mà là suốt mấy tháng nay, kể tư khi Vỹ ra tù, câu hỏi này đã gõ vào đầu ông nhức buốt. Bây giờ, đối diện với Vỹ, câu hỏi càng nhức buốt. Nó khiến ông không dám dàn mặt với em trai, không dám nhìn thẳng vào mắt Vỹ. Bây giờ thì ông đã thành phạm nhân và Vỹ thành quản giáo. Vỹ im lặng vì bệnh trầm

cảm, bệnh Alzheimer, hay Vỹ đang khinh bỉ?

Lợi chạy xuống nhà bảo vợ đưa chìa khoá tủ, rồi tự tay ông lấy hai lạng cao hổ cốt, một hộp nhân sâm Cao Ly dúi vào tay Vỹ.

- Chú cầm lấy mấy thứ này về bồi dưỡng. sức khoẻ. Tôi thấy chú yếu lắm.

- Em xin bác - Vỹ ngửa lòng bàn tay, nhìn chằm chằm vào ông anh trai. Tự nhiên, ông bỗng thấy sao chiếc mũi của ông anh trai lại dài ra và khoằm lại như mỏ quạ. Rồi bộ mặt ông Lợi bỗng biến thành bộ mặt ông mũi khoằm đeo băng đỏ trong đồn công an ngày nào. Vỹ hốt hoảng đưa lại lạng cao và hộp sâm cho ông Lợi.

- Coi như em đã nhận. Em gửi bác giữ hộ.

- Kìa chú. Chú cầm về để bồi dưỡng…

Vỹ quay lại, đặt mọi thứ lên ban thờ. Rồi lại đang lầm rầm khấn vái.

Rất may, sự xuất hiện của Cục đã phá vỡ không khí nặng nề. Lợi xoắn lấy Cục hói thăm về tình hình trong quê, về mùa màng, khoán sản… Còn Vỹ thì chỉ ngồi nhìn Cục đầy âu yếm, như cậu học trò Vỹ thường ngắm nhìn hai đứa em Cục và Vện chơi bi, chơi đáo ngày xưa. Thấy Cục mở gói thuốc lào, Vỹ liền xăng xái đi tìm chiếc điếu cày. Tìm mãi không thấy, tự tay Vỹ kiếm giấy báo vấn cho Cục một chiếc điếu thật dài. Cỗ cúng đã xong và được "anh chàng Bêdukhốp", với sự trợ giúp của Mai, Phong và Ly, lễ mễ bưng lên, đặt trên cái bàn kê dưới ban thờ. Một con gà trống thiến, mỏ vểnh cao, ngậm bông hồng, luộc vàng ươm, nằm bên đĩa xôi đỗ lớn choán gần hết chiếc mâm đồng. Tiếp đó là một mâm cỗ cúng nghi ngút khói với các đĩa, các bát giò nem ninh mọc, đặc chất ẩm thực Hà Nội mà chỉ có tài nữ công gia chánh điêu luyện mới làm nổi. Đây là những nghi thức, thủ tục rất trang trọng do

chính cô giáo Khiêm đạo diễn. Đến lượt ông Lợi cũng trịnh trọng không kém. Ông thay bộ đồ mới, khoác áo đại cán, thắp đủ ba tuần hương, rót rượu rồi lầm rầm khấn vái. Lần đầu tiên trong đời, không phải do một ai đó, một tổ chức nào đó tác động, chỉ đạo, tự ông làm một cách tự nguyện những công việc trang nghiêm, thành kính và thiêng liêng như thế.

Bà Là từ dưới nhà đi lên, dáng bồn chồn hết nhìn đồng hồ lại ngóng ra cổng. Đợi ông Lợi cúng xong, bà lo lắng đến bên chồng.

- Anh có hẹn đúng ngày giờ không? Sao giờ này vẫn chưa thấy đến? Nghe nói tướng Quảng Lạc ở mặt trận Căмpuchia chưa về?

Ông Lợi còn sốt ruột hơn cả vợ. Lòng ông như lửa đốt. Đúng là ông có nghe tin tướng Quảng Lạc vừa từ mặt trận biên giới phía Bắc bay sang mặt trận Tây Nam. Nhưng nhân vật chính mà ông chờ đợi hôm nay đâu có phụ thuộc gì vào ông tướng ấy? Lê Kỳ Chu, con trai cả của ông, cháu đích tôn của người đang ngồi trên ban thờ hương khói nghi ngút kia, mới là trung tâm của ngày trọng đại này. Đám giỗ mà ông kỳ công sắp đặt, chỉ dành riêng cho những người ruột thịt, chính là dịp để ông kính cáo với tổ tiên, với thầy u ông, cho vợ chồng Lê Kỳ Chu và con trai về nhận cha, nhận họ. Mọi kế hoạch đã được ông trù tính kỹ. Ông đã bàn bạc cả với hai vợ chồng nó.

Người ngoại tộc duy nhất được ông mời hôm nay là cụ Ba Yên và vợ chồng tướng Quảng Lạc, với danh nghĩa thông gia. Cụ Ba Yên xin kiếu vì sức khoẻ yếu. Ông cũng đã bàn với vợ về trường hợp bà Cam. Là tỏ ra rộng lượng, cứ mời. Nhưng ông gạt đi. Tất nhiên, nếu mời bà Cam cũng không đến.

Có tiếng còi xe ô tô ngoài cổng. Chiếc Uoat đầy bụi đường trường vừa dừng, tướng Quảng Lạc, trong bộ quân phục còn nguyên nếp gấp, mũ mềm gắn sao, từ trên xe bước xuống. Theo sau vị tướng lừng danh là cô giáo Linh, con gái ông, cùng Lê Kỳ Chu, con rể,

và thằng cháu ngoại.

Cả nhà cùng ào ra cổng đón khách. Ai cũng dồn mắt vào chàng trai cao lớn mặc bộ complê như chú rể đi cạnh vợ và con trai. Nhác trông đã biết ngay là con trai ông Lợi, không lẫn vào đâu được. Người ta có thể nghi ngờ Chiến Thống Nhất, chứ chẳng ai nghi ngờ Lê Kỳ Chu. Là và Khiêm cùng dang tay ra ôm thằng cháu đích tôn.

Thằng bé cười khanh khách khi bà Là cứ day mũi vào chim nó.

Cô bé Ly ghé tai Mai:

- Giống cực kỳ. Chỉ có bố Kỳ Khôi mới sinh nổi con Kỳ Chu.

Rồi cô bé chạy vào trong nhà ôm một bó hoa lớn đã chuẩn bị sẵn, bẽn lẽn đi đến trước vợ chồng anh trai.

- Xin lỗi cả nhà, vì phải chờ đợi lâu - Tướng Quảng Lạc hồ hởi bắt tay từng người, với tác phong dứt khoát của một quân nhân - Lẽ ra vợ chồng cháu Chu, Linh và thằng cu Ti phải đến sớm, nhưng các cháu cứ nấn ná chờ tôi về. Vừa xuống sân bay, tôi chỉ kịp qua nhà đón các cháu rồi đến đây ngay.

Khi bắt tay Vỹ, ông dừng hơi lâu.

- Tôi đọc và nghe nói về ông đã lâu, nhưng hôm nay mới có hân hạnh gặp. Sẽ hẹn đến thăm cả hai ông bà.

Không khí chiến trường, tình hình thời cuộc theo chân ông tướng ùa vào phòng khách. Người háo hức chờ đợi nhất là Cục. Thằng Cách, con trai thứ ba của ông đang ở chiến trường Campuchia. Cục tin rằng vừa rồi thể nào ông tướng cũng gặp thằng Cách ở bên đó.

- Phải xác định cháu nó còn phải ở đất bạn lâu dài - ông tướng nói

- Tình hình phức tạp lắm. Tàn quân Pônpốt rút vào rừng đánh du kích. Nó dùng sở trường của ta để đánh lại ta mới gay chứ. Vật nhau với thằng Pônpốt keo này mất nhiều thời gian, xương máu lắm đây…

- Nghe đài BBC nói, ta bị thế giới phản đối về vụ Campuchia này lắm - ông Cục nói.

- Thế mới gay. Mình sa lầy nhưng vẫn không thể rút chân ra được - ông tướng thở dài. Không hiểu ông thở dài vì sự không rút chân ra được hay vì ông thấy mình không còn nhiều thời gian…

Đúng lúc ấy thì ông tướng bỗng giật mình, khi con gái ghé tai nói nhỏ điều gì. Ông kéo tay Cục và Vỹ cùng lên nhà trên. Trước ban thờ, ông Lợi và Chu, đứng cạnh nhau, giống nhau như hai giọt nước. Cạnh họ là hai mẹ con cô giáo Linh.

Giọng ông Lợi nghiêm trang và xúc động, như một nguyên thủ đọc diễn văn trước đám đông:

Kính thưa đồng chí thiếu tướng Quảng Lạc, thân sinh của con Quản Thị Linh, nhạc phụ của con Lê Kỳ Chu, ông ngoại của cháu Lê Kỳ Châu. Thưa chú Nguyễn Kỳ Vỹ và thím Đào Trinh Khiêm. Thưa chú Nguyễn Kỳ Quặc. Thưa bà Ma Thị Là, vợ tôi, cùng các con cháu trong gia tộc Nguyễn Kỳ - Hôm nay là một ngày trọng đại của gia đình. Nhân ngày ky nhật của thầy tôi, vợ chồng chúng tôi có lưng cơm, nén nhang tưởng nhớ thầy tôi và kính báo với thầy tôi cùng gia tiên dòng họ Nguyễn Kỳ một sự kiện quan trọng. Tôi, tên thật là Nguyễn Kỳ Khôi, bí danh cách mạng là Chiến Thắng Lợi, có con trai là Lê Kỳ Chu, sinh ngày… tháng… năm… Do hoàn cảnh kháng chiến, bố con tôi đã thất lạc nhau hơn ba mươi năm. Nay nhờ ân huệ tổ tiên, bố con tôi đã tìm thấy nhau. Vậy hôm nay, trước vong linh tiên tổ, vong linh thầy, xin cho vợ chồng con cái Lê Kỳ Chu sửa lễ mọn bái yết gia tiên, ông nội, và từ nay xin nhận bà nội, bố mẹ, các chú thím, các em và họ hàng

nội ngoại chi họ Nguyễn Kỳ…

Mâm đồ lễ nhận cha nhận họ đã được vợ chồng Chu chuẩn bị sẵn mang theo xe ô tô, giờ được Nhất và Mai bưng lên đặt trên ban thờ. Vợ chồng Chu, Linh như cặp tân hôn ngày lễ gia tiên, cùng quỳ trước ban thờ cầu khấn.

Lễ nhận họ xong, Chu đứng lên, tiến đến trước mặt ông Lợi. Anh như đổ vào ngực người cha.

- Bố ơi, sao bố không nói với mọi người về mẹ con? - Chu bỗng oà khóc - Sao bố không mời mẹ Đào Thị Cam của con đến đây? Không có mẹ Cam, làm sao con có cuộc hội ngộ này?

Cũng lúc ấy, như có luồng sáng nóng bỏng sau gáy, Chu vội quay lại.

Chu nhận ra đôi mắt Cục đang nhìn anh với ánh mắt thật khác lạ ánh nhìn ấy, như sự sắp đặt của định mệnh, mãi hơn hai mươi năm sau, Chu mới giải mã được.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 24
## Nửa đời nửa đoạn

*"Anh vô vàn thương nhớ của em!*

*Mẹ con em đã viết cho anh bao nhiêu lá thư rồi, mà vẫn biệt tăm hơi. Tại sao anh không trả lời? Anh không được viết hay thư không đến nơi? Hay anh làm sao? Có bị đi cải tạo không? Có bị quản thúc không?*

*Cuộc ra đi như một hành trình vượt qua chín tầng địa ngục Sau bao ngày lênh đênh trên biển cả, Đức Chúa sáng danh đã cứu giúp mẹ con em cập bến an toàn…*

*Vậy là mẹ con em đang ở xa anh nửa vòng trái đất. Một khoảng cách mà chỉ có nỗi nhớ thương mới đủ sức kéo lại gần…*

*Vân và Vy ngày nào cũng nhắc ba. Học tiếng Anh không vào chúng nó cũng viện lý do vì nhớ ba mà không học được.*

*Hôm qua, có tin tàu chở người di tản cập cảng. Ba mẹ con đến chờ ở cầu cáng mười tiếng đồng hồ. Gặp vợ chồng con cái anh Thới, mừng hết nói. Hỏi nhà em đâu, anh Thới bảo: "Tao cho nó đi free, nhưng nó ngu quá trời. Không muốn nói nữa. Mấy mẹ con gào trong nước mắt. Anh ơi, hay là anh đã quên mẹ con em? Hay đã có cô nào giữ anh ở lại?"*

Đọc thư Miên, Vọng khóc tức tưởi. Nhạt nhoà giữa những dòng chữ là gương mặt của Miên, như một con chiên đang đau khổ và nhẫn nhục hướng về nước Chúa.

Thì ra Miên vẫn đau đáu, khắc khoải một nỗi nhớ về anh. Vọng bỗng thấy ân hận, muốn xỉ vả mình vì đã trót oán hận Miên khi mẹ con nàng bỏ nước ra đi đột ngột. Vọng đâu thấu hiểu quyết tâm ra đi của nàng đại mạnh mẽ và quyết liệt đến thế Nàng muốn đi trước tiền trạm. Muốn anh có thời gian sống với mẹ ít ngày, có thời gian thu xếp việc gia đình, chia tay người thân ngoài Bắc.

Anh Võ An Thới mà Miên viết trong thư, là người mà Miên tin cậy và nhờ thu xếp đưa Vọng sang với mẹ con nàng. Đó là người bạn thân của anh trai nàng, và sau này là người anh em thân thiết trong gia đình. Thới là một nhà sử học. Anh giảng dạy tại trường Đại học Vạn Hạnh. Sau ngày 80 tháng Tư, chính Thới đã nhiều lần khuyên nhủ vợ chồng Vọng nên ở lại góp phần tái thiết đất nước. Thới là người không thân cộng sản, nhưng có tinh thần dân tộc, sẵn sàng hợp tác với chính quyền mới để xây dựng một nước Việt Nam thống nhất, giàu mạnh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu. "Mình ủng hộ những người cộng sản vì họ có khát vọng thống nhất Tổ quốc. Họ chỉ muốn đánh đuổi kẻ xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc. Chúng mình cùng giống máu đỏ da vàng, cùng khát vọng như họ, tại sao phải trốn chạy đến một nước ngoại bang? Mình và Vọng lại là trí thức. Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Kẻ sỹ hơn lớp bình dân là được học hành, biết sự chuyển xoay của thời cuộc…". Anh Thới đã nhiều lần nói với Vọng như vậy. Anh hăng hái tham gia vận động thành lập Hội Trí thức yêu nước của thành phố, vận động được rất nhiều nhà khoa học, giáo sư, kỹ sư, bác sĩ ở lại hợp tác với chính quyền mới.

Nhưng rồi Thới đã vỡ mộng. Người ta đã không cho anh giảng dạy và nghiên cứu lịch sử, bởi vì anh dạy khoá giáo trình lịch sử cận đại, là chuyên gia nghiên cứu về Triều Nguyễn và quá trình Nam tiến mở cõi của người Việt. Anh Thới có lần buồn bã nói với Vọng: "Người ta vứt tất cả mớ tài liệu nghiên cứu của mình vào sọt rác. Người ta xoá tên hết toàn bộ những con đường, những địa danh liên quan đến các chúa Nguyễn Hoàng, Nguyễn Phúc Nguyên, Nguyễn Phúc Tần, Nguyễn Phúc Chu, Nguyễn Phúc

Khoát… các tướng Nguyễn Hữu Cảnh, Mạc Cửu… những người góp phần quyết định cho việc mở cõi trời Nam từ Thuận Hoá tới Hà Tiên. Lịch sử nghìn năm của dân tộc bị bóp méo, giản lược để chỉ tôn vinh, dồn cho mấy chục năm…"

Chỉ trong vòng hai năm, các thành viên của Hội Trí thức yêu nước lần lượt bỏ nước ra đi. Đây là thời kỳ làn sóng di tản ập vào từng nhà, trở thành câu chuyện cửa miệng ở các bến xe, quán hàng, phố chợ. Hàng nghìn người đi chui bị bắt, lại đi tiếp Rồi làn sóng người Hoa ào ào rời khỏi Chợ Lớn. Đã xuất hiện nhiều đường dây bán chính thức. Chỉ cần nộp tiền nộp vàng là tàu đưa ra khỏi phao số không.

Một buổi tối, Thới đội mưa đến nhà Vọng.

- Mọi việc đã chuẩn bị xong. Bảo mật tối đa. Tầu được trang bị la bàn, dầu mỡ, đồ ăn đủ cho cả tháng. Chỉ cần đến Mã Lai sẽ có người đón. Mày muốn đi, tao cho đi free. Chuẩn bị lẹ lên nghe. Đúng hai giờ sáng mai hẹn gặp ở nhà dệt Tân Hội - Thới thông báo vắn tắt, rồi vội vã đi ngay.

Chao ôi, một cơ hội ngàn vàng. Đi với Thới chắc chắn sẽ trót lọt bởi anh là người chín chắn, tính toán chi ly mọi nước cờ.

Nhưng Vọng làm sao bỏ được mẹ một mình bơ vơ giữa đất khách quê người? Bà Cử Phúc đã vào ở với Vọng được gần một năm. Nhờ sự tận tâm của Khuất Sỹ Hào và Xoan, Vọng đã nhập được hộ khẩu cho mẹ. Từ ngày đón mẹ vào, dù đi công tác đâu xa, Vọng vẫn dành thời gian về chăm sóc mẹ. Mẹ gầy yếu quá anh tìm đến tận ông Lang Chánh phố Hải Thượng Lãn ông ở Chợ Lớn cắt thuốc bắc cho mẹ. Tự tay sắc thuốc ép bà cụ uống mỗi ngày. Mỗi tuần anh đặt mua ở chợ Bà Chiểu một con gà đen, tiềm tam thất, quy, thục ép bà cụ ăn. Người già như trái chín cây. Không biết rụng ngày nào. Nhìn mẹ nhai trệu trạo, vừa ăn vừa nằng nặc đòi về Bắc gặp Vỹ, đòi về ở với vợ chồng Cục, Vọng cũng không nuốt

nổi. Bà cụ bảo:

"Hoá ra thằng Vỹ phải đi tù. Thế mà mẹ Khiêm nó giấu u bảo chồng nó đi công tác nước ngoài. Khổ. Thằng Vỹ tội tình gì mà đến nông nỗi ấy?" Trong những đứa con của mẹ, Vọng thấy mình là đứa bất hiếu. Bỏ mẹ biền biệt mấy chục năm trời. Anh cố níu kéo mẹ nán lại vài năm để được phụng dưỡng…

Đêm ấy, khi Thới đi rồi, Vọng vội vã thu xếp quần áo, đồ đạc. Anh xuống nhà xe, moi hết số vàng, đá quý còn giấu trong hộp dầu nhờn san ra làm hai, một gói mang đi phòng thân, một gói để lại, kèm mấy chữ viết cho Cục.

Còn gì nữa nhỉ? Ngôi nhà, làm sao mang theo được? Vọng tin, sau khi Vọng đi, mẹ sẽ gọi các anh Khôi, Vỹ, Cục vào tìm cách quản ngôi nhà. Hào và Xoan sẽ tìm cách giúp bà cụ. Vả lại, đã đến cái bước đường cùng này thì còn tiếc cái gì? Cuộc đi này Vọng chấp năm ăn năm thua. Mất thì làm mồi cho cá biển. Được thì sang gặp Miên và hai con Vân, Vy.

Vọng rón rén vào phòng bà Cử Phúc. Trong ánh sáng vàng mờ của ngọn đèn ngủ, bà cụ nằm như một con mèo hen, quay mặt vào tường, chiếc mền chăn đắp ngang người. Lặng lẽ ngắm nhìn mẹ, môi cắn chặt cho khỏi bật khóc, Vọng quỳ vái sống mẹ ba vái.

- Làm gì mà lục đục cả đêm thế con? - Hoá ra bà Cử Phúc vẫn thức, bà trở mình nói với Vọng - Đi ngủ đi. Mai còn đến cơ quan chứ.

Chi một câu nói của mẹ, đủ làm cho Vọng không thể bước đi được nữa.

Anh có ngờ đâu, chuyến vượt biển ấy của vợ chồng con cái Thới lại rất suôn sẻ. Chỉ hơn bốn tháng sau họ đã đặt chân tới nước Mỹ.

***

Thư của Vân và Vy như xát muối vào lòng Vọng.

*"Ba ơi, chúng con không thể viết dài. Vì cứ định viết thư cho ba là cả hai chị em cùng oà khóc. Hai chị em con viết chung gửi ba mấy dòng này thôi. Khi nào gặp ba chúng con sẽ kể biết bao nhiêu là chuyện.*

*Ba ơi, ba có còn yêu chúng con không? Ba có nhớ chúng con không? Bác Thới báo tin ba không sang, chúng con muốn ngất xỉu. Vậy là Ba đã quên chúng con rồi. Những đứa con gái tội nghiệp trên đất khách quê người, thiếu quê hương, thiếu Tổ quốc giờ lại thiếu người cha mà chúng hằng yêu kính. Nước Mỹ của hợp chủng quốc, nhưng không có chỗ cho những đứa con Việt tha hương.*

*Sao chúng con thấy nhớ Sài Gòn, nhớ quê hương đất Việt vô cùng. Nhớ những hàng me dọc phố Nguyễn Du, những hàng sao, hàng dầu cao vút dọc đường Duy Tân, Pétrus Ký…*

*Mùa thu ở bên này tuyệt đẹp. Nhưng vẫn không sao quên được mùa mưa Sài Gòn. Những con đường láng ướt hàng cây sau mưa và quán crem ông Già ở đầu đường Tự Do… Có những ngày chúng con lang thang ở công viên trung tâm New Orleans và cố đi tìm bước chân ba từng đến đây tu nghiệp cái năm ba sắp cưới mẹ… New Orleans quả là thành phố du lịch tuyệt vời như ba đã kể. Ba ơi, khi nào ba sang, cho chúng con đi chơi hồ Michigan ba nhé…"*

Lá thư chỉ hai trang giấy nhưng Vọng phải ngừng nghỉ mấy lần. Anh đâu có ngờ một ngày nào đó các con anh lại đi tìm dấu vết những kỷ niệm về nước Mỹ mà anh từng kể cho các con nghe để khích lệ hoài bão học tập của chúng. Duyên nghiệp chăng khi vùng đất của các bang Louisiana, Iowa, Indiana… xa xôi bên kia bán cầu, mà Vọng tưởng chỉ đi qua, như một bài học địa dư, nay lại là

mảnh đất nương thân của bao người ruột thịt? Ngày ấy, lần đầu tiên đặt chân tới thủ đô nước Mỹ, Vọng không thấy choáng ngợp, mà chỉ thấy sợ cái giá lạnh buốt giá, tuyết trắng xoá ngoài công viên, tuyết đen nhớp nhúa trên các đường phố. Chỉ đến khi tới hồ Michigan mùa băng tuyết, anh mới thấy hết vẻ hùng vĩ của Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ. Lần ấy, sau một tuần ở thủ đô để học khoá hướng dẫn, trên đường từ Washington DC về Louisiana, máy bay dừng ở Chicago ba giờ. Đó là khoảng thời gian thật tuyệt vời. Lợi dụng cơ hội có một không hai, Vọng đáp xe buýt, đi thăm hồ Michigan để thưởng lãm những mảnh băng tan lềnh bềnh, như những toà lâu đài khổng lồ, đủ loại hình khối kỳ dị lừng lững trôi trên mặt hồ dậy sóng.

Riêng New Orleans thì quả là thiên đường của những người ham xê dịch. Vọng đã được tham gia một tour du lịch ba ngày nhớ đời. Ngày đầu đi thăm cầu Pontchartrain 24 dặm, dài nhất thế giới, rồi cầu xe lửa Huey B. Long cao nhất thế giới, sân vận động có mái che (Superdome) 100.000 chỗ ngồi, rộng nhất thế giới. Ngày thứ hai đi thăm French Quàrter, ngồi xe điện đường St. Charles ngắm những biệt thự kiến trúc theo kiểu Pháp xen giữa những cây sồi xanh um. Và ngày thứ ba, một tour độc đáo: đi swamp (du lịch đồng lầy) và công viên quốc gia lịch sử Jean Laflĩtte. Ngồi trên tàu đáy bằng du khách tha hồ xem cá sấu như thời hồng hoang… Cái vùng đất bang Louisiana, nơi mà Vọng đã thực tập hai tháng trời, nơi anh đã học hỏi được nhiều điều bổ ích cho công việc cầu đường của anh, có cấu tạo địa chất thuỷ văn tương tự như đồng bằng sông Cửu Long quê mình. Không ngờ vùng đất ấy đang là nơi dung thân, nơi dồn tụ của hàng vạn gia đình người Việt, nơi Miên và các con anh đang sống trong nỗi khắc khoải đợi chờ…

Nước Mỹ bên kia đại dương, từng xa lạ và thù hận, giờ hằng ngày lởn vởn trong đầu Vọng, mờ ảo trong cả bữa ăn, giấc ngủ. Vọng không giấu được nỗi nhớ vợ con đến vật vã, cồn cào. Cả Xoan, cả Khuất Sỹ Hào đều biết rõ điều đó, khi họ dễ dàng đọc được những lá thư từ nước Mỹ chữ đã nhòe mờ thỉnh thoảng Vọng lại mở ra

xem, rồi để đâu đó không cần che giấu.

- Em biết là anh Vọng không thể quên được chị Miên - Đó là câu nói nửa như trách móc, nửa như có phần tự bào chữa của Xoan, trong cái đêm chị ngủ lại trông bà Cử Phúc bị trúng cảm.

Từ ngày vào Sài Gòn, Xoan là bạn tâm giao của bà Cử Phúc. Chị hợp tính bà, biết chiều chuộng người già, lại xởi lởi hay chuyện. Đặc biệt, Xoan giúp bà cụ nhớ về quê Bắc nhờ những làn điệu chèo quyến rũ mê hồn. Bà Cử Phúc nhận Xoan là con, xưng u, và không giấu giếm mong muốn Xoan là con dâu bà.

- Con làm cho nó đừng có nhớ nhung sầu não nữa. Cố mà giữ nó ở lại cho u. Trông nó khô khan thế, chứ chẳng phải gỗ đá gì đâu. Khổ, cũng là cảnh nửa đời nửa đoạn. Đàn ông mới qua tuổi bốn mươi mà đã phải diệt dục. Thà là chết vợ nó đi một nhẽ… Trông nó suốt ngày ủ dột, u chẳng còn lòng dạ nào…

- Con cũng thương anh Vọng. Nhưng anh ấy cứ như thầy chùa - Xoan nói.

- Thì thế nên u mới muốn con năng đến. Mưa dầm thấm lâu nước chảy đá mòn con ạ…

Bà Cử Phúc tìm mọi cớ rủ Xoan đến chơi, rủ Xoan ngủ lại. Những món ăn truyền thống xứ Bắc: Canh riêu cua ăn với rau ghém, cà muối xổi canh cá rô rau cải xanh; canh ốc nấu với chuối xanh, đậu phụ và thịt ba chỉ; canh cá trê dưa chua; thịt kho tàu; xôi vò ăn với chè hạt sen… gợi vơi đi nỗi nhớ quê nhà.

Hôm ấy, Sài Gòn nóng tới bốn mươi độ C. Trong phòng có máy điều hoà, nhưng bà Cử Phúc không quen dùng. Vật bất li thân của bà là chiếc quạt giấy. Thấy mẹ vật vã trong cái nóng, Vọng mở cả điều hoà và quạt. Nào ngờ buổi tối bà cụ trúng cảm lạnh. Một mình Vọng không biết xoay xở ra sao. Bà Cử Phúc bắt Vọng gọi điện

cho Xoan đến. Chị đi tìm lá ngải cứu đánh gió, nấu cháo hành cho bà cụ ăn. Nửa đêm thì cơn sốt dịu, bà cụ chợp được một giấc sâu.

Xoan vào nhà tắm dội nước ào ào. Nhìn da thịt mình ngồn ngộn trong gương, Xoan thấy phấn khích, muốn được ve vuốt, được vỗ về. Chị lim dim mắt nghĩ đến Vọng và Hào. Thật quá trớ trêu với cái trò mỹ nhân kế mà Khuất Sỹ Hào đã bày đặt.

Hào tưởng chơi trò trận giả, tự cho mình cái vai trò Trọng Thuỷ để bắt nàng Mỹ Châu, là Xoan, ăn cắp nỏ thần, tưởng lịch sử luôn lặp lại, Xoan mãi mãi là người của anh ta, nào ngờ gậy ông giờ lại đập lưng ông…

Ngẫm ra Khuất Sỹ Hào quả là người khôn ngoan, có óc nhìn xa trông rộng. Khi phát hiện ra ngôi biệt thự của Vọng là một món mồi rất béo bở, nếu Vọng đi tản, Hào đã bàn cách dùng kế mỹ nhân để gài Xoan vào làm nội gián. "Em phải cưa bằng đổ ông Vọng. Với sắc đẹp của em, đến thép cũng phải chảy" - Hào giao nhiệm vụ cho Xoan. Tất cả mọi nỗ lực, động thái Hào giúp Vọng việc này, việc kia đều chỉ xoay quanh mục tiêu ngôi biệt thự. Bây giờ thì cả Xoan, cả Khuất Sỹ Hào đều trở thành người thân thiết của Vọng, của bà Cử Phúc. Thậm chí, trong thời gian Hào giúp bà Cử Phúc nhập hộ khẩu, anh ta cũng đã thuyết phục Vọng cho cả Xoan cùng nhập vào. Mọi đường đi nước bước đã được Hào tính toán chi ly. Chỉ chờ giờ G nữa thôi. "Mà giờ G trước sau cũng đến - Hào nói toạc với Xoan, khi biết tin mẹ con Miên đã sang Mỹ an toàn và gửi thư về - Anh biết, trước sau thì Vọng cũng phắn. Thứ nhất, Vọng là người chân chỉ hạt bột, đời chỉ biết phụng sự vợ con. Cái chất kẻ sỹ Bắc Hà, tôn thờ đạo Khổng trong Vọng rất rõ. Suốt đời Vọng chỉ mong là một công chức mẫn cán, mong một gia đình yên ấm, chung thuỷ đạo vợ chồng. Thứ hai, một trí thức như anh ta, từng làm đến chức Trưởng Ty Giao thông Công chánh, từng có bằng kỹ sư đặc hạng, tiếng Anh tiếng Pháp làu làu sách khoa học viết hàng chồng. Viết báo cáo tổng kết đến Cục trưởng, Bộ trưởng cũng phải kính nể, giờ đang là nhân viên quèn, lương cán sự hai,

tương đương mấy chục bát phở.

Một người như vậy làm sao mà chịu được cung cách quản lý và trình độ khoa học của các quan chức cộng sản? Hai ý thức hệ tư tưởng, hai thể chế, hai cung cách… tất tật đều đối chọi nhau, loại trừ nhau. Hết chiến tranh ùng oàng súng đạn là cuộc chiến tranh về ý thức hệ, về đường lối phát triển kinh tế, văn hoá xã hội. Dẫu có là tướng sĩ tượng thì ông Vọng cũng đành thúc thủ vì những quân tốt đỏ đã áp sát. Thế cờ giờ chỉ còn là những nước đi ngang phè của những quân tốt. Cho nên, "Liệu mà cao chạy xa bay. Ái ân ta có ngần này mà thôi… Nếu là anh, dù có bỏ mạng cho cá rỉa ngoài đại dương, anh cũng good bye".

Khuất Sỹ Hào quả là đã nhìn thấu suốt tim gan Vọng. Nhưng, trớ trêu, càng tiếp xúc, gần gũi với Vọng, Xoan càng thấy bị cảm hoá, càng thấy giữa Vọng và Hào khác nhau một trời một vực. Hào chỉ là một tay dẻo mỏ, cơ hội tầm thường, còn Vọng thực sự là một nhân cách… Những ngày gần đây, nhiều lúc trông Vọng như người mất hồn. Xoan thấy thương anh. Giá mà bù đắp được cho Vọng! Ước gì Xoan giúp bà Cử Phúc giữ Vọng lại! Người như Vọng rất cần cho đất nước, rất có ích cho mọi người. Vọng bỏ nước ra đi thì tiếc biết bao…

Vọng choáng váng khi Xoan trong bộ đồ ngủ, cùng mùi sữa tắm White Care ngào ngạt vào phòng.

- Khó ngủ quá. Cho em nhờ quạt với.

Xoan nói và chiếu những tia mắt nồng nàn qua hàng mi rợp, khiến Vọng bối rối.

Vọng không dám nhìn lâu. Nhưng cái khoảng trắng ngần với một đường sâu hun hút của bộ ngực căng mọng phập phong, chỉ thoáng qua cũng đủ ám ảnh, làm rối trí. Đâu óc Vọng bỗng chao đảo, như người say rượu.

Từ hồi Miên đi, đêm nào Vọng cũng đọc kinh trước Chúa, ngày nào cũng tự sám hối. Cuộc sám hối mới nhất, cách đây chừng vài tháng. Ấy là cuộc tình đơn phương của Út Thương, em gái Ba Thi, bạn học của Miên. Cả nhà bỏ đi trong đợt 30 tháng Tư. Một mình Út Thương ở lại chăm ba đau ốm, không kịp di tản. Rồi ba Thương cũng phải đi trại cải tạo Giá Rai, Long Khánh. Thấy hoàn cảnh Út neo đơn, thỉnh thoảng Vọng lại đưa cô lên thăm nuôi ba. Không ngờ Út thương Vọng từ lúc nào. Có lần xe chạy qua rừng cao su tối mịt mùng, Út cứ ôm nết lấy Vọng, gục mặt lên vai anh mà khóc. "Anh Tư có thương em không? Hồi chị Miên ở nhà em giấu kín. Bây giờ chị đi em mới dám nói! Trời ơi, hoá ra Thương nói thật.

Thương từ chối bao nhiêu người đàn ông ngưỡng vọng cô. Thương bảo, em chỉ nghĩ đến anh thôi. Đến chỗ đường ngoặt, Thương ôm ghì lấy Vọng, bảo anh dừng xe, hai đứa tạt vào lô cao su. Chỉ cần dừng xe, chỉ cần lẫn vào mịt mùng cao su kia, Vọng sẽ không giữ nổi, sẽ không còn là của Miên nữa. Vọng đành nói thật với Út Thương cái ý định anh sẽ vượt biên. Anh muốn giữ mình trọn vẹn cho tới lúc gặp Miên… Út Thương khóc oà, nhất định không chịu ngồi xe với Vọng. Cô đòi anh đón một chiếc xe khách chở cô về thành phố.

Bây giờ, người vừa vào phòng anh là một Út Thương khác. Đã bao nhiêu lần Vọng phải lẩn tránh cái nhìn hút hồn của Xoan. Xoan luôn như miếng mỡ ngon lành, còn anh nhiều khi không giấu được bản tính của một chú mèo.

- Anh Vọng hứa mấy lần rồi mà không chịu nhớ - Xoan đến bên bàn, nơi Vọng đang dịch một tài liệu tiếng Anh.

- Tôi hứa gì nhỉ?

- Biết ngay mà. Còn đầu óc đâu để nghĩ đến em?

Xoan đứng sát sau ghế, người hơi cúi xuống Vọng. Anh cảm nhận rất rõ những sợi tóc mai, hơi thở nồng nàn của cô đang phả vào gáy, còn cặp tuyết lê như chùm trái chín đang đung đưa sau vai anh, có lúc chạm vào da thịt anh, nóng bỏng.

- Không nhớ ra à? Em nhắc lại nhé: Dạy-em-tiếng-anh. Tiếng-của-anh.

Xoan cười, tiếng trong và ngân, như tiếng chuông gió. Rồi bất ngờ vòng tay ngà ngọc quàng qua ngực Vọng.

- Em đố anh nhé. *Love You* tiếng Anh là gì?

Vòng tay và khuôn ngực Xoan khiến Vọng như ngợp thở.

Anh bối rối xoay chiếc ghế. Cả gương mặt nóng bừng của anh đỡ gọn hai bầu vú Xoan lúc này đã thoát khỏi hai vạt áo ngủ, như hai trái đào tiên trĩu nặng. Quá choáng ngợp, cùng với ham muốn bản năng bị kìm nén lâu ngày, Vọng cuống cuồng luồn tay ôm lấy vòng eo người đàn bà xiết mạnh.

- Ối em chết mất - Tiếng rên khẽ của Xoan, chứng tỏ nàng đang bị kích thích mạnh.

Xoan đỡ Vọng lên, giúp anh dịch đến bên giường.

Giá như Xoan không vươn tay tắt đèn, giá như cô không có cái bản năng e thẹn, sợ ánh sáng quá mức trong các cuộc hoan lạc, chắc chắn tình thế đã khác. Nhưng đúng vào lúc Xoan tắt đèn thì Vọng bừng tỉnh. Ngọn đèn trái hồng trên ban thờ làm nổi hình cây thập tự và hình Chúa tuẫn nạn, khiến Vọng toát hết mồ hôi.

- Xin lỗi, tôi đang làm gì thế này? - Vọng như nói với chính mình và ngồi vục dậy.

Hết trò. Xoan buông xuôi hai tay như người chết đứng. Rồi như không thể chịu nổi, cô bưng mặt, bật khóc, chạy ra khỏi phòng.

***

Có thư của Cục viết vào báo tin cháu Cách bị thương ở mặt trận Campuchia, đang nằm điều trị ở bệnh viện Quân y 147.

Vọng, rồi cả bà Cử Phúc, cả Xoan cùng đến thăm. Hằng tuần tranh thủ những ngày nghỉ, Vọng lại vào thăm, tiếp tế thêm thuốc bổ và thức ăn cho cháu.

Vết thương của Cách ở phần mềm, đạn xiên táo từ vai, qua ổ ngực, xé nát cánh tay phải. Theo các bác sĩ, với sức trẻ như Cách, chỉ cần bốn tháng, vết thương sẽ lành, lại có thể trở lại chiến trường.

Cục viết thư cho Vọng:

"Em nghe binh tình, mặt trận K không biết đến khi nào mới xong. Nghe ông tướng thông gia với nhà bác Lợi nói, quân mình thương vong nhiều vì thiếu lương thực, đạn dược, lại không nắm được dân. Mình ở trong nhà họ, đóng quân gần nhà họ, ban ngày họ hợp tác với mình, nhưng tối họ lại ra rừng tiếp tế cho quân Khơme đỏ, cầm súng bắn mình. Cháu Cách bị thương là do bị bắn lén phía sau. Chơi với chiến tranh du kích của họ, mình không thắng được. May mà cháu Cách bị thương, coi như thoát chết. Em nhờ bác, quan hệ với bệnh viện cho cháu Cách nó cái giấy thương binh nặng để cháu về quê. Thằng Công, thằng Cài, hai anh nó đã mất xác ở Trường Sơn rồi, giờ còn một giọt máu của Bính… Cháu Cách mà mệnh hệ nào, em làm sao sống nổi?"

Cuộc chiến Campuchia ác liệt thế nào thì Vọng quá biết. Anh đã được phân công trong ban kỹ thuật tái thiết cầu Gò Dầu Hạ trên quốc lộ 20 để mở đường cho xe tăng ta tiến vào Phnômpênh. Hầu như toàn bộ vũ khí tối tân hiện đại của phe ta, cộng thêm vũ khí

hiện đại của Mỹ ta thu được đều đem sang chiến trường Campuchia, nhưng xem ra chúng ta đang đấm vào bị bông, chúng ta đang đánh nhau với những bóng ma.

Lá thư của Cục, làm Vọng rất khó nghĩ. Nếu là tiền bạc thì dù thế nào anh vẫn lo được. Nhưng đây lại là cái giấy chứng thương. Sức khoẻ thằng Cách thế nào, nó bày ra bệnh án cả. Làm sao công biến thành quạ được?

Bí quá, Vọng đành nói với Khuất Sỹ Hào.

- Cháu nó đang ở bệnh viện 147 phải không? - Hào chau mày suy nghĩ một lát rồi gật gù - Em có cách rồi. Cô Xoan có người anh họ là bác sĩ ngoại ở đó. Vấn đề là… - Hào bật ngón tay cái vào ngón giữa tanh tách.

- Cái đó để tôi lo - Vọng dúi vào tay Hào ba lá vàng Kim Thành - Nếu thiếu thì tôi lo tiếp.

Ngày Cách sắp ra viện, Vọng viết thư báo tin cho Cục bảo Cục vào đón con về phép. Vọng sẽ tài trợ toàn bộ vé tàu xe của cả hai bố con.

Chuyến hành phương nam của Cục, không ngờ lại là một cuộc đại đoàn viên của chi họ Nguyễn Kỳ tại Sài Gòn.

Nếu như buổi giỗ ông Lý Phúc và cuộc nhận cha ở nhà ông Lợi chỉ thiếu bà Cử Phúc và Vọng thì cuộc đoàn viên này chỉ thiếu vợ chồng con cái Vỹ.

Cục vào được mấy ngày, thì vợ chồng ông Lợi cùng con gái Chiến Huyền Ly cũng đáp máy bay vào thành phố. Hiếm có một cuộc trùng hợp thế này, vì ông Lợi phụ trách công tác cải tạo công thương nghiệp đợt hai, đáp máy bay ra vào như cơm bữa. Nhưng bà Là phải thu xếp phép năm. Với lại cũng chọn dịp nghỉ lễ mới

cho con gái Chiến Huyền Ly theo cùng.

Ngôi biệt thự suốt mấy năm đìu hiu, giờ bỗng tưng bừng như mở hội. Mẹ con Là được xếp ở căn phòng cũ của Miên trên lầu một, nên từ ngày vợ đi di tản, Vọng ít khi lui tới, vì không muốn chạm đến những kỷ niệm xưa. Ông Lợi ở và làm việc tại nhà khách thành phố, buổi tối và ngày chủ nhật thường đến ăn cơm với cả nhà. Vẫn một phong cách trầm mặc, lạnh lùng của nhà chính trị, ông Lợi thường hay trầm ngâm đứng trên ban công lầu hai nhìn khắp khu vườn, rồi phóng tầm mắt qua những nóc phố, nghĩ ngợi. Là có vẻ cũng chia sẻ ý nghĩ với chồng. Chị thích thú đặc biệt với ngôi biệt thự, vì cách xây dựng và bài trí hiện đại.

- Vợ chồng chú Vọng ngày trước sống sướng hơn cả Bộ trưởng ấy bà ạ - Là thì thào với bà Cử Phúc - Ngôi biệt thự này to gấp hai nhà con. Riêng cái nhà xe của chú ấy cũng đủ cho một hộ năm người.

- Chẳng có đâu bằng quê mình - Bà Cử Phúc chép miệng - Đợt này tôi nhất quyết theo bố con thằng Cách về quê. Nhà cửa bố Vọng nhờ cô Xoan trông nom.

- Bà bảo định tác thành cô ấy cho chú Vọng phải không? Con thấy được đấy. Bà dặn chú ấy đừng có di tản di tong gì hết. Sang Mỹ cũng chỉ ăn cơm thừa sữa cặn, làm nô lệ cho Đế quốc sài lang. Nhà con bảo, Liên Xô, Đông Đức với các nước bạn phe mình đang sắp hoàn thành giai đoạn xây dựng Chủ nghĩa xã hội phát triển. Rồi cả phe người ta xúm vào kéo mình lên vù vù ấy chứ. Nhà con bảo, con đường ai thắng ai sắp ngã ngũ rồi. Đế quốc Mỹ trước sau vẫn là con hổ giấy. Để con khuyên chú ấy. Cứ để mẹ con thím Miên ở bên ấy. Cưới ngay cô Xoan thì còn kịp đẻ một thằng cu.

Bà Cử Phúc nói thầm với Cách:

- Bà cứ chuẩn bị quần áo đồ đạc trước. Nếu bác Vọng không cho bà về với bố con mày, bà sẽ trốn…

Cách đã ra viện, được về với người thân, như chim sổ lồng suốt ngày rủ chị Ly lai bố Cục, mẹ Là đi chơi khắp Sài Gòn.

Cách béo trắng, như chưa hề qua những ngày thập tử nhất sinh, chưa hề nếm mùi lửa đạn. Giấy chứng thương của cậu ghi mất 34 phần trăm sức khoẻ, nếu đối chiếu thang bậc, thượng sĩ Nguyễn Kỳ Cách sẽ được xếp hạng thương binh loại ba.

Cầm hồ sơ xuất viện, Cục gật gù:

- Thế này thì ổn rồi. Cái gáo của thằng Cách chắc trên cổ còn hơn cả bê tông cốt thép. Chuyến này về, em phải cưới vợ cho nó. Bác Vọng thế nào cũng phải ra.

Vọng không nói gì, chỉ gật đầu ra hiệu.

Cục làm sao biết được để có cái giấy chứng thương kia Vọng đã phải đưa cho Khuất Sỹ Hào hai cây vàng Kim Thành.

Cục càng không thể biết rằng, không cần đợi đến đám cưới Cách, chỉ sau khi đưa bà Cử Phúc, mẹ con chị Là và bố con Cục về Bắc, Vọng sẽ ra đi vĩnh viễn. Có thể sẽ không bao giờ gặp lại…

***

Kế hoạch vượt biên đã được Vọng ngấm ngầm chuẩn bị từ hai tuần nay.

Đầu mối và đường dây, không phải ai xa lạ, chính là Khuất Sỹ Hào.

Câu chuyện bắt đầu từ sau cái hôm Hào thông báo cho Vọng hay tin lãnh đạo Cục đã quyết định cử anh đi Campuchia làm cố vấn. Đây là một thử thách lòng trung thành với chế độ. Không phải ở

thủ đô Phnompênh mà về các tỉnh, các vùng chiến sự ác liệt. Hơn bất cứ ngành nào, cầu đường và y tế là hai ngành luôn ở sát mặt trận, bên cạnh người lính. Vì thế mức độ ác liệt sẽ vô cùng.

- Anh hãy suy nghĩ kỹ đi - Hào nói - Rất thương anh, em mới báo tin này. Chỉ còn chờ ý kiến họp liên tịch. Vì người ta chưa tin anh, sợ anh sang bên đó rồi chuồn qua Mỹ.

- Tôi cũng chẳng biết phải làm gì để họ tin mình…

Hào nhìn Vọng rất lâu như thăm dò, cân nhắc điều gì, rồi đột ngột hạ giọng:

- Sang đó cũng cầm bằng đi vào chỗ chết. Chín đi chỉ có một về. Quân Khơme Đỏ mới được quan thầy trang bị cho loại súng bắn tia hồng ngoại, trăm phát trăm trúng. Chúng toàn bắn tỉa vào ban đêm. Anh cân nhắc kỹ đi. Đi Căm puchia hay ở lại, với anh, đều bị dồn vào tử địa. Em biết đã đến lúc anh ói mửa ra rồi. Chính quyền cộng sản không xực nổi anh. Và anh cũng không xực được họ. Trong trường hợp này, binh pháp Tôn Tử xếp vào kế sách thứ ba mươi sáu: "Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách". Ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn.

Vọng giật mình. Hào nhắc lại đúng câu Võ An Thới nói với anh trước ngày di tản.

- Chú bảo chuồn đi đâu?

- Ông anh đừng giấu thằng em. Mình ông anh ở nước Ngô, nhưng đầu ông anh lúc nào cũng ở nước Sở. Ngày nào mà anh chẳng cầu Chúa để mong chóng được sang với mẹ con chị Miên.

- Chết. Sao chú biết?

- Ông anh hơi coi thường Sỹ Hào này. Biết là ông anh còn chưa tin

nên thằng em chưa tiện nói. Giờ em hỏi thẳng anh nhé. Có đường dây bán công khai chịu trách nhiệm toàn bộ từ A tới Z, khi nào chuyến đi trót lọt mới lấy tiền, anh có ưng không?

Gần đây Vọng có nghe nói về đường dây di tản bán công khai, thực chất là những tổ chức làm tiền do một số phần tử trong bộ máy chính quyền… thoái hoá biến chất, đứng ra bảo kê và làm dịch vụ đưa người vượt biên. Đi theo đường dây này, chắc chắn sẽ lọt qua phao số không. Từ hải phận quốc tế, tuỳ thuộc vào định mệnh. Nếu tàu không đắm vì bão tố, không bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp, giết chóc, may ra tới được miền đất hứa.

- Tôi tin ở chú. Nếu chú thu xếp được…

- Phải chắc như đinh đóng cột, thằng em mới nói với ông anh.

- Vậy nhờ chú thu xếp cho tôi một suất. Hết bao nhiêu?

- Giúp cho ông anh đi được là em mừng, chứ tiền nong không thành vấn đề. Nhưng sao chỉ một suất? Thế còn bà cụ?

- Làm sao mà đưa u tôi đi được? Tạm thời bà cụ sẽ ở lại với cháu Cách. Rồi Cách sẽ đưa u tôi về Bắc.

- Tốt rồi - Hào gật gù - Em sẽ bảo cô Xoan đến trông nom bà cụ. Anh cho em dự kiến thời gian đi, để em bố trí.

Kế hoạch được nhanh chóng hoàn tất. Chi phí cho cả chuyến đi hết hai mươi cây vàng ba sọc. Nhưng Hào sẽ chỉ lấy trước năm cây, mười lăm cây còn lại sẽ được thay vào giấy tờ thế chấp ngôi biệt thự của Vọng. Nếu cuộc đi bị trục trặc hoặc Vọng bị bắt lại, Hào sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền, vàng và mọi giấy tờ

Lịch trình cho chuyến vượt biên đã được gút lại vào giờ chót: Vọng phải có mặt tại bến Cửa Cạn, thành phố Vũng Tàu lúc 0 giờ

ngày X. Quá giờ quy định, coi như Vọng tự huỷ chuyến đi, phía tổ chức không chịu trách nhiệm.

0 giờ ngày X, tức là 24 giờ ngày Y, ngày bà Cử Phúc và bố con Cục lên tàu ở ga Bình Triệu, lên đường ra Bắc.

Trái với dự đoán của bà Cử Phúc, Vọng dễ dàng đồng ý để mẹ về quê.

- U không muốn ở, con cũng không dám giữ. Số con chỉ được phụng dưỡng u ngần ấy ngày.

- U đã nói với cô Xoan rồi. Con đồng ý để cô ấy đến ở trông nom nhà cửa cho con nhé. Nhớ nghe lời u. Có thế u về quê mới yên lòng.

Vọng gật đầu không nói gì.

Anh gọi hai bố con Cục vào phòng, đóng chặt cửa lại, rồi lấy ra một gói đã được chằng buộc rất kỹ.

Gói này bác giao cho thằng Cách giữ. Để trong ba lô và trông nom kỹ không được để mất cắp trên tàu. Đây là nhiệm vụ không kém gì sứ mạng một người lính. Trong gói này có thư chuyển cho bác Vỹ và mọi người. Chú Cục sẽ trực tiếp mở và làm theo lời tôi dặn. Tôi nhắc lại: Tuyệt đối không được mở thư trên tàu hoặc dọc đường. Chỉ mở thư khi đã về tới nhà. Chú Cục và cháu Cách đã nghe rõ chưa?

Cục cùng con trai khoanh hai tay:

- Dạ, bố con em sẽ làm đúng như lời bác dặn.

Vọng xếp gói đồ vào đáy ba lô của Cách.

Trước giờ tàu chạy, Vọng thuê xe taxi. Đích thân anh đưa mẹ và bố con Cục ra ga Bình Triệu.

Đó là một cuộc chia ly đẫm nước mắt. Một buổi sáng nắng loá và oi bức đến ngột ngạt. Nắng đến mức những chùm hoa giấy chói gắt và những vầng phượng vĩ như lửa, không ai dám nhìn.

Tiếng còi tàu hú dài nghe thê lương như tiếng kêu vĩnh biệt. Con tàu đi khuất mà Vọng vẫn đứng giữa sân ga như người mất hồn.

Lát sau, Vọng như bừng tỉnh. Anh chắp tay vái dài về phương Bắc, rồi vội vã khoác túi du lịch, hành trang của kẻ vượt biển, lên vai.

Một chiếc taxi trườn tới. Vọng tự mở cửa xe và bảo người tài xế chạy thẳng Vũng Tàu.

Còn mười lăm tiếng nữa.

Thời gian đủ cho anh có mặt ở nơi tập kết.

Ngày mai, Vọng phó mặc cuộc đời mình cho mù mịt đại dương.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 25
## Vàng và giấy

Con Cục đưa bà Cử Phúc về quê rồi mà mấy hôm sau vẫn chưa kịp hoàn hồn vì chuyến tàu khủng khiếp.

Con tàu Thống Nhất phải dừng lại ga Mường Mán một ngày vì tàu vào trật bánh ở gần ga Diêu Trì, gây ùn tắc cả tuyến. Như cuộc trường chinh không mệt mỏi, những chuyến tàu ra vẫn kìn kìn chở gạo, hoa quả, vải vóc, nước mắm, bột ngọt, khung xe đạp, hàng điện tử phế thải và búp bê… Ba chuyến tàu ra nối đuôi nhau chờ đợi suốt từ Nha Trang vào đến Phan Thiết. Sự nghèo khổ, thiếu thốn của nửa nước phía bắc không giấu giếm nổi trên tuyến đường sắt xuyên Việt.

Sân ga Mường Mán trở thành một bãi phóng uế khổng lồ, một cái chợ tạm vĩ đại với đủ loại dịch vụ từ ăn uống, tắm rửa, trao đổi, buôn bán, chửi bới, cãi lộn. Trẻ con kêu khóc như ri. Đủ thứ rác rưởi, giấy báo, đồ lót vứt đầy sân ga, đường ray. Nước đái dềnh lên từng vũng. Phân người vung vãi khắp nơi. Mùi dơ dáy phải đào thải của cả ngàn con người dồn tụ trong một không gian tù hãm chật hẹp… Bà Cử Phúc mấy lần suýt ngất xỉu vì khát, vì cố nhịn không dám đại tiểu tiện, cuối cùng không đừng được, đã phịch hết ra quần. Bố con Cục vừa phải giải quyết hậu quả, vừa phân công nhau canh chiếc ba lô, hai đêm liền không dám ngủ. Nhiều người réo trưởng tàu, réo lãnh đạo đường sắt chửi rủa thậm tệ. Có ông chửi thề: "Đ. mẹ. Tàu Thống Nhất đéo gì. Ông mà còn đi con tàu này nữa thì ông chỉ là con chó".

Về đến Hà Nội mới biết mình vẫn còn là người. Trong thời gian ở chơi ba ngày với vợ chồng bác Vỹ, mấy lần Cách năn nỉ nói với bố

được mở gói bọc của bác Vọng, nhưng Cục không nghe. Chỉ đến khi về đến nhà, hai bố con mới vào buồng, đóng chặt cửa, rồi hệt như cha con Quan Công thời Tam quốc, đến Phàn Thành mới mở bọc hồ lô của Khổng Minh xem Gia Cát Lượng dặn gì.

Hai bố con cùng toá hết mồ hôi. Những lá vàng hình chữ nhật nhỏ chừng bao diêm, chói loá, tưởng như trong mơ.

Cách thì thào:

- Hồi bên Căm puchia, con cũng thấy anh trung đội trưởng đơn vị có những miếng vàng lá thế này. Anh ấy lấy trong ruột tượng Phật ở một ngôi chùa. Hôm sau anh ấy lại vào một ngôi chùa khác, nhưng không thấy ra. Nghe nói bọn Khơme Đỏ đã chặt đầu anh, lấy lại số vàng. Người ta bảo, nhặt được vàng là độc lắm.

- Vàng này khác. Đây là mồ hôi nước mắt của bác Vọng. Cả đời bác Vọng chỉ biết học hành, đỗ đạt. Người tài như bác Vọng trong ngành giao thông cầu đường nước ta chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ngày trước, lương một tháng của bác ấy hàng chục cây vàng. Một vài năm là đủ sắm xe hơi nhà lầu. Con đọc thư xem bác Vọng dặn thế nào.

Cục đưa cho Cách lá thư của Vọng kẹp giữa những lá vàng.

*"U vô vàn kính yêu.*

*Các anh chị Khôi, Vỹ, chú thím Quặc và các cháu thương mến.*

*Khi u và đại gia đình ta đọc lá thư này, thì con trai của u, đứa con bất hiếu, vong bàn của chi họ Nguyễn Kỳ, đang lênh đênh trên biển cả. Biết đâu, đây là cuộc vĩnh biệt. Nếu số phận run rủi, có thể Vọng sẽ sống sót. Bằng không thì coi như Vọng đã làm mồi cho cá biển. Và ngày ra đi sẽ là ngày giỗ".*

Đọc mấy dòng, Cách đã cắn phải lưỡi đau điếng. Anh dừng lại gọi với ra nhà ngoài:

- Bà ơi…

Nhưng Cục đã lấy tay bịt miệng con lại.

- Đừng. Bà không chịu nổi đâu. Phải giữ kín chuyện này. Con đọc tiếp đi.

"*Số vàng này do vợ chồng con mấy chục năm dành dụm. Nay gửi u hai cây để u an dưỡng tuổi già. Con gửi ba gia đình anh Khôi, chị Là, anh Vỹ chị Khiêm, chú Quặc thím Nhi, mỗi gia đình một cây. Riêng em Hậu một cây. Còn lại, mẹ nói chú Cục giữ để chuộc lại phần đất và nhà của Nguyễn Kỳ Viên mà các gia đình bần cố nông đã tịch thu hồi cải cách. Nếu vẫn còn tiền thì xây mộ cho thầy và sửa sang lại nhà thờ chi họ Nguyễn Kỳ…* "

***

Người đầu tiên không kịp hưởng số vàng của Vọng để lại là bà Cử Phúc. Biết tin con trai vượt biên, bà bỏ ăn ba ngày, ốm liệt giường ba tuân, rồi mất.

Đợi hết trăm ngày bà Cử Phúc, vợ chồng Cục mới đưa lá thư và số vàng ra báo cáo với vợ chồng bác Lợi bác Vỹ.

Ông Lợi gạt phắt, không thèm nhận cây vàng Vọng gửi tặng. Việc Vọng vượt biên là một cú đòn đau điếng giáng xuống sự nghiệp chính trị của Lợi. Vừa thoát khỏi vụ đơn thư khiếu tố chuyện mẹ con bà Cam, Chu, giờ lại phải tường trình báo cáo với Trung ương về Vọng. Có kẻ kiếm chuyện còn vu cho ông xui em trai vượt biên để chiếm ngôi biệt thự. Có kẻ vu cho Vọng mang theo nhiều tài liệu mật về hệ thống cầu đường miền Nam để bán cho Mỹ… Ông Lợi căm Vọng, nhiều đêm nằm không ngủ, khí uất rực tràn ruột.

Bà Cử mất, ông về cho phải phép, chứ ông đã chán ngấy phải dính líu đến mấy ông con bà vợ hai của bố ông đến tận cổ.

Vỹ cầm lá vàng giơ lên ngắm nghía rất lâu, cái mặt phù thũng đần ra, tựa như lần đầu trong đời ông nhìn thấy thứ kim loại kì lạ, rồi không nói gì, đưa lại cho Cục.

- Vợ chồng chúng tôi coi như đã nhận - Khiêm hiểu được ý chồng, diễn giải - Chú thím cầm lấy để xây mộ cho thầy u.

Cục nhìn cái đầu hói, mấy sợi tóc lơ phơ bết xuống trán khiến khuôn mặt Vỹ vốn đã bung bủng vàng thêm bì bì một vẻ đần độn, nghĩ thương ông anh trai đến thắt lòng. Hoàn cảnh gia đình Vỹ so với vợ chồng Cục, còn khó khăn hơn nhiều. Vỹ không còn đủ sức làm việc, phải về chế độ một cục. Nghe nói cũng là nhờ công bác Lợi với mấy nhà văn bạn bè, chứ diện chống đối, phản động, phải đi cải tạo như Vỹ, không mất quyền công dân, lại được tính thâm niên công tác để hưởng tiền về mất sức, là nhà nước quá ưu ái, nhân đạo. Lại nhớ cái hôm bố con Cục đưa bà Cử Phúc từ Sài Gòn ra. Bà cụ Ba Yên đang ngồi gò tấm lưng còng xuống cái mẹt bày dăm đôi dép nhựa, đáng giá nhất là đôi dép nhựa trắng Tiền Phong, thấy có tiếng chân người, Cách lại mặc quân phục, bà cụ cứ tưởng công an thuế vụ đuổi, liền quáng quàng vơ mấy đôi dép chạy, vấp ngã, máu me đầy mặt. Khổ, lưng còng, tai điếc mà cụ Ba Yên vẫn tham công tiếc việc. Bà cụ có trợ cấp liệt sĩ của cậu Khánh, nhưng thương vợ chồng Khiêm và hai đứa cháu, vẫn muốn buôn bán nhì nhằng kiếm thêm đồng rau, quả trứng. Đến khi vào tới nhà, nhìn ông Vỹ đang nửa nằm sấp, nửa quì lom khom trước một cái mông thâm xì, mụn ghẻ như hoa gấm của một bệnh nhân trĩ, bà Cử bỗng khóc rống lên. Từ ngày Vỹ đi cải tạo về, bây giờ mẹ con mới gặp nhau. Bà Cử ôm chầm lấy con trai, không thể nhận ra cái bộ mặt phù thũng lơ phơ tóc, cái đôi mắt với đôi con ngươi bạc phếch đờ đẫn kia lại là cậu hai Vỹ thông minh đĩnh ngộ của bà. "Ối con ơi, vì sao ra nông nỗi này"? Tiếng kêu của bà Cử làm bố con Cục cũng khóc theo.

- Nhà em chỉ biết chuyển quà của bác Vọng - Nhi kiên quyết dúi cây vàng vào tay Khiêm - Các bác không cầm, chúng em có tội với bác Vọng.

- Tôi với nhà tôi coi như đã nhận rồi. Đây là chúng tôi góp để xây mộ thầy u với sửa sang nhà thờ - Khiêm còn kiên quyết hơn. Cái máu sỹ tiểu tư sản trí thức của vợ chồng Khiêm làm sao Cục lay chuyển nổi.

- Đến chán cho vợ chồng hai ông anh - Nhi nói với Cục khi cánh Hà Nội đã về - Chuyện gia đình mà các ông bà ấy cứ khoán trắng cho vợ chồng mình. Đã thế để tôi lo. Tôi sẽ chuộc lại hết phần đất và nhà cũ của thầy u, còn bao nhiêu đổi thành tiền gửi tiết kiệm. Đợi khi nào bác Vọng về, bác ấy khắc xây!

- Bác Vọng làm mồi cho cá biển rồi - Cục nói như thở hắt ra.

- Phỉ phui cái mồm nhà ông. Ai bảo ông thế?

Cục vào lục ngăn tủ, lấy ra một tờ báo nhàu nát, đưa cho Nhi.

- Báo này bác Là mang về cho tôi đấy. Công an người ta gặp bác Lợi xác nhận con tàu đăng trên báo là tàu vượt biên của bác Vọng. Đúng cái hôm bố con tôi và bà kẹt tàu hoả ở ga Mường Mán. Thảo nào hôm ấy bà thì ngất, miệng nôn trôn tháo, còn tôi thì máy mắt liên tục. Con tàu của bác Vọng vượt biên từ Vũng Tàu, ra đến hải phận quốc tế thì bị bọn hải tặc trực sẵn, xông lên tàu cướp của. Chúng quẳng hết trẻ con người già xuống biển, giết hết đàn ông, thi nhau hãm hiếp đàn bà con gái.

- Khiếp quá ông làm tôi sởn hết da gà…

- Thì báo người ta viết thế. Tôi bịa thế nào được.

- Thế còn cái nhà? To vật vã ba bốn tầng như thế, giờ ai ở?

- Bác Là bảo, sau khi biết bác Vọng vượt biên, bác Lợi phải bay vào ngay. Hoá ra tay Hào với cô Xoan bàn nhau lừa bác Vọng để chiếm ngôi biệt thự. Tôi biết hai người này. Ngày bà ở trong ấy cứ thì thụt đến, anh em, mẹ con, ngọt xớt. Bà muốn bác Vọng lấy cô Xoan để khỏi vượt biên. Nhưng tôi liếc mắt thấy ngay ông Hào với cô Xoan có tình ý với nhau. Tôi chỉ lo bác Vọng nhà mình bị ăn quả lừa. Y như rằng họ đã nhắm ngôi nhà bác Vọng từ lâu…

- Thế bác Lợi chịu để yên à? Chức vụ quyền hành như bác ấy đời nào chịu để mất ngôi nhà?

- Thì bác Lợi đã bay vào giải quyết…Trong họ nhà mình, còn ai có chức quyền, lại khôn ngoan lọc lõi, bằng bác Lợi?

- Thôi, mẹ cái Đất cứ lo cho tôi chuyện đất cát từ đường như bác Vọng đã dặn. Vạn nhất mà bác Vọng xấu số không về thì vong linh bác cũng phù hộ cho…

Rất may, vào đúng dịp ấy, làng Động có một chiến dịch di dân tự do vào vùng cao su Sông Bé và vùng cà phê Lâm Đồng.

Lần đầu tiên, nhiều người làng Động nhận ra cái làng của họ quá chật. Xưa kia, cáo chết ba năm còn quay đầu về núi. Người làng Động dù đi đông đi tây, nửa đời, hoặc cuối đời vẫn bằng mọi cách tìm về làng, sửa lại nếp nhà, chăm tiếp mảnh vườn, rồi chí thú sống với chúng, chết với chúng. Nhưng đến đận này thì khác hẳn. Sau những trận đói vàng mắt, những vụ thu hoạch của hợp tác xã mà người đi quét lúa rơi, đi mót lúa sót, nhiều hơn cả người đi gặt, người ta chán ngấy ruộng đồng, bỏ đi buôn, bỏ ra Hà Nội làm người ở, phu hồ, buôn ve chai… Vụ Chỉ thị 100, cho nông nghiệp cả nước khoán sản phẩm, kéo được vài gia đình trở về. Nhưng nhận dăm sào ruộng khoán, cũng cầm bằng như làm thuê. Trừ công cày bừa, giống, phân, thuốc trừ sâu, thuỷ lợi phí, thuế nông

nghiệp, tiền cho ban quản trị đãi khách, họp hành… mỗi sào còn được đăm chục cân. Rõ là ông thầy ăn một, bà cốt ăn hai. Cá năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời mà cái bồ vẫn trống rỗng.

Thế nên nói như Ngạnh Vẩu: Tam thập lục kế, tấu vi thương sách. Ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn. Cái anh chàng nhà quê một cục mà giờ học được ở đâu ba chữ Hán, ra ve thâm nho. Lại chuồn ngay chính trên quê hương mình, mới ngược mớ đời.

Số là Ngạnh Vẩu, sau mấy năm đi bộ đội, về phục viên, được cơ cấu làm chủ nhiệm hợp tác xã. Vụ làng Động khoán chui năm 1979, do Ngạnh Vẩu chỉ đạo, bị đài báo phanh phui, cả bộ sậu lãnh đạo địa phương, trong đó có cả Nguyễn Kỳ Quặc, phó chủ nhiệm phụ trách chăn nuôi, bị huyện kỷ luật.

Chán quá, Ngạnh Vẩu bỏ làng vào Sông Bé chơi với một người bạn trước cùng quân ngũ, nay đang làm công đoàn nông trường cao su Phú Riềng. Hai tháng sau Ngạnh trở về quê, bán thốc bán tháo nhà cửa vườn tược, đưa vợ con vào Phước Long lập nghiệp.

Ngạnh tuyên bố xanh rì: "Thì ra, ngày học phổ thông mình từng nghe: Cao su đi dễ khó về. Khi đi trai tráng khi về bủng beo… Rồi, Bán thân đổi lấy đồng xu. Thịt xương vùi xác cao su mấy tầng… Toàn là lối tuyên truyền lấy được. Ngày xưa thì ở đâu chẳng sốt rét, thương hàn? Cánh thợ xẻ làng Động chết vì ngã nước trên Võ Nhai, Đại Từ hàng đống đấy thôi. Lử khử lừ khừ, chẳng Đại Từ thì cũng Võ Nhai, là gì? Trong Sông Bé cơ man nào là đất. Làm ba tháng, sống cả năm. Dễ sống bằng vạn cái làng Động nhà mình. Mười ba gia đình, bỏ làng theo Ngạnh Vẩu vào Sông Bé.

Tám gia đình khác theo Cu Sộp vào Lâm Đồng. Vợ chồng, con cái từng dây từng đống, chồng ba lô, bao tải, vợ tay nải, quang sọt, con cái đứa lớn cõng đứa bé, đứa choai choai dắt đứa nhỏ, lũ lượt kéo nhau ra ga Hàng Cỏ theo tàu vào Nam.

Cả một góc xóm Thượng kéo đi hết. Sáu bẩy nhà liền kề đóng cửa im ỉm, để vườn hoang cho chó ỉa, rêu, cỏ mọc vào tận cửa nhà Các xóm khác, lỗ chỗ từng khoảnh, từng chòm, vườn không nhà trống. Nhà Hiển Hồng, bốn đứa con gái, đứa nào cũng học giỏi, bị bố mẹ bắt nghỉ học để đi Sông Bé, chị em ôm nhau khóc như ri. Vợ chồng nhà Hoán Bang, nhà ngói, sân trị bể cạn đề huề, cũng bỏ lại cho ông bố già và thằng em tật nguyền, dắt ba đứa con ra ga Hàng Cỏ. Cứ dắt díu nhau đi kiếm ăn cái đã. Vài ba năm, dăm bẩy năm, khấm khá thì ở lại khó khăn thì lại về quê theo đít con trâu, bám sào ruộng hợp tác.

Bị Ngạnh Vẩu thuyết phục, Ngộc, tức Lưu Bích Ngọc, cậu em trai đa tình, đa dâm của Ngạnh, chuyên gia uống rượu pha mủ xương rồng làm cho huyết áp tăng vọt mỗi lần đi khám tuyển bộ đội, cũng nổi máu ly hương. Cùng đi bộ đội với Cải một đợt, Ngộc được phân vào bộ đội cao xạ tỉnh, đánh nhau đúng một trận với máy bay Mỹ thì hiệp định Paris được ký kết. Vậy mà không hiểu sao, khi xuất ngũ, Ngộc cũng có được cái giấy chứng nhận thương binh loại bốn, được hưởng trợ cấp hằng tháng. Ngộc về làng, ngựa (thực ra là dê) quen đường cũ, người đàn bà đầu tiên mà anh muốn ngủ là Nhi.

Nhi, Nhài, Lành…, những vợ bộ đội ngày trước từng ngủ với Ngộc, thậm chí Nhi còn có thai với Ngộc, luôn gợi cho Ngộc nỗi thèm khát một thời.

- Tôi không thể quên được Nhi. Đêm ngủ, cứ nghĩ đến Nhi là thèm nhỏ dãi… - Một lần nhân lúc Cục đi vắng, Ngộc sang nhà, vỗ vào cái mông cong tớn, nần nẫn như mông nái xề của Nhi, giọng sàm sỡ.

- Nghiêm cấm đấy nhớ - Nhi quay ngoắt, trừng mắt cảnh cáo Ngộc - Này, tôi nói thật nhớ. Ông Cục nhà tôi lấy đĩ về làm vợ chứ không lấy vợ về làm đĩ đâu mà tưởng bở.

- Nhưng mà ông Cục bằng thế nào được Lưu Bích Ngọc này…

- Ối giời ôi! Làm sao bì phấn với vôi. Bì l. con đĩ với môi anh thợ kèn. Này, tôi bảo thật nhé. Anh chỉ đáng xách dép cho ông Cục nhà tôi. Với lại ông Cục không phải là cái loại đàn ông dễ để cho vợ ngứa nghề. Hãy chôn chuyện cũ đi. Di xuống đất rồi vứt vào chuồng xí. Đừng có đụng vào con dâu nhà họ Nguyễn Kỳ. Thằng Cách, thằng Tác nó thì lấy dao rạch mặt.

- Khiếp! Nói mà phát hãi… Nhưng nhớ không chịu được… Hay là… bắn súng không nên thì đền đạn…

- Nói thế thì được - Nhi hạ hoả. Nghĩ ngợi một lúc rồi bảo - Hãy gọi tôi bằng dì tôi sẽ gả con Ruộng cho.

- Thật không? Dì Nhi gả Ruộng cho tôi nhé… Mắt Ngộc sáng quắc. Ngộc không ngờ mấy năm đi bộ đội về, Ruộng đã lớn phồng lên, hai vú như hai quả bưởi, bộ mông căng tròn, lúc nào cũng chọc vào mắt Ngộc. Rất nhiều lần, Ngộc đứng lấp sau búi tre ngắm nhìn trộm Ruộng vớt bèo ở bờ ao. Hai ống quần kia vén cao lên tí nữa thì đã mắt phải biết. Nhớ đến ngày học cấp một hay đi rình phụ nữ tắm ao nhà ông Xã Duyên, Ngộc cứ ao ước giá nhìn thấy Ruộng tắm truồng: Phải biết là ngồn ngộn, phây phây. Chao ôi, được ngủ với Ruộng thì sướng hơn tiên. Sướng gấp vạn lần bà dì ghẻ đanh đá cá cầy kia. Nghĩ thế, Ngộc đã râm ran khắp người. Tưởng nói chơi, nào ngờ Nhi trở thành mẹ vợ của Ngộc nửa năm sau đó.

Người ngầm phản đối duy nhất cuộc hôn nhân này là Cục. Cục vẫn ức Ngộc ngày trước đã ngủ với Nhi. Nay lại lấy con gái mình thì thiên hạ họ cười vào mũi. Nhưng mà Nhi điều khiển được chồng. Chuyện cũ, ôm vào người cho nó sinh bệnh. Chi cần em yêu mình, chung thuỷ với mình là được rồi. Không yêu, không chính chuyên mà có những ba đứa, con Đất con Hợp, thằng Tác. Mình không nghe cái làng Động này có câu vè rất hay về tên các con ông Cục

đấy à? "*CÔNG CẢI CÁCH RUỘNG, thành ĐẤT HỢP TÁC. Tưởng thóc của mình. Hoá toàn rơm rác*". Đúng là mình có hai vợ, bẩy đứa con không? Họ bảo, ông Cục là con cụ Cử Phúc có khác, đặt tên con rất thâm nho. Tưởng ông ấy ghi nhớ công lao cải cách ruộng đất, công lao của hợp tác xã, nên mới đặt tên con thế, ai dè ông ấy xỏ xiên. Nông dân đừng có tưởng bở. Tưởng cải cách, giảm tô, ruộng đất về tay mình, hoá ra của thiên lại trả địa, mọi thứ về hợp tác hết, công của nông dân thành công cốc. Bây giờ mình muốn giữ con Ruộng chứ gì? Thách đấy. Hợp tác tan rồi, người ta đang bỏ ruộng kéo nhau ra tỉnh. Con Ruộng đến tuổi lấy chồng rồi. Để trong nhà như chứa bom nổ chậm, mình chớ có trách.

Đến nước ấy thì Cục không ưng cũng không xong. Vá lại, cô Ruộng lâu nay cũng ngầm để ý Ngộc. Hai nhà lại liền kề. Đống rơm đã đánh sẵn. Xoè que diêm là cháy đùng đùng.

Gả Ruộng cho Ngộc, Nhi đã ngầm nuôi ý định thu lại khu đất các gia đình ông bà nông dân tịch thu hồi cải cách, trả về cho Nguyễn Kỳ Viên. Quả nhiên, khi Ngộc và Ruộng có ý định theo Ngạnh Vẩu vào Sông Bé, chính là lúc người con dâu của chi họ Nguyễn Kỳ thực thi toàn bộ ý định của mình. Với sự giúp sức tận tình của Ngộc và Ruộng, tất nhiên họ cũng được hưởng quyền lợi đích đáng, chỉ cần hơn một phần hai số vàng Vọng để lại, châu đã về Hợp Phố, toàn bộ khu khuôn viên của *Nguyễn Kỳ Viên* bị mất trước đây không những đã được thu hồi lại mà còn mua thêm được một sào tám thước đất thổ cư của hai gia đình liền kề.

Chuộc lại được đất rồi, Nhi muốn nhân cơ hội, sửa lại ngôi nhà thờ, khai lại cái hồ bán nguyệt và dựng lại nguyên trạng cái cung *Nguyễn Kỳ Viên*. Nhi đã đi hỏi những người già trong làng về cái cổng, nhờ người có hoa tay vẽ lại hình dáng, viết lại cả ba chữ nho ngày xưa.

Cục bảo:

- Chuộc được đất của tổ tiên là bước đầu thành công rồi. Nhưng sang bước hai mới là quan trọng. Mình là con thứ, lại là con nuôi con đòi, nói trắng ra tức là đứa ở… Không thể tự ý xây nhà thờ được.

- Nhưng tôi thấy bà với các bác, có ai coi mình như con nuôi đâu? Nếu kể công với nhà này thì mình xứng đáng xếp thứ nhất. Hai bác đi kháng chiến, một bác đi Nam. Chỉ còn nhà mình ở lại hương khói, nuôi bà và cô Hậu. Trong mấy người con, bà chỉ thích ở với vợ chồng mình.

- Mà chính tôi cũng cứ nghĩ mình do u đẻ ra đấy chứ. U cứ một mực bảo, tôi với bác Vọng là anh em sinh đôi.

- Thế thì mình còn sợ gì điều tiếng. Các bác ấy không lo được thì mình đứng ra xây nhà thờ. Tiền bác Vọng đã để lại sẵn rồi. Mình chỉ bỏ công sức…

Nhi cứ sùng sục thúc ép Cục bao lần. Cái số Cục được nhờ vợ. Đời Cục có hai người vợ, thì được cả hai. So với Bính, Nhi không dịu dàng bằng, nhưng lại xốc vác, đảm đang hơn. Lo cho con Ruộng chồng con nhà cửa đề huề rồi, Nhi lo tiếp vợ cho thằng Cách. Cách lấy Bống, con bà Đạt lớn, tức là em gái nhà Bang, mấy năm trước theo chồng là Hoán vào nông trường cao su Phú Riềng. Vừa cưới vợ xong, nghe theo chị Ruộng, chị Bang rủ rê, Bống ráo riết giục Cách xin vợ chồng ông Cục cho vào Sông Bé làm ăn. Nhi tán đồng ngay, cho hẳn hai vợ chồng Cách năm chỉ vàng, phần của bác Vọng cho, mang đi làm vốn. Lo cho con riêng của chồng, như Nhi, làng Động chỉ có một.

Nhưng rồi việc xây nhà thờ vẫn chưa thành.

Vợ chồng hai ông anh Khôi, Vỹ không có ý kiến, nói tuỳ chú thím muốn làm gì thì làm. Nói thế, có bằng thách đố, bố ai dám tự tiện. Thời buổi khó khăn, các bác ấy phải lo miếng cơm manh áo, lo học

hành công việc làm ăn cho con cái, chưa ai nghĩ đến chuyện tâm linh, chuyện mồ mả tổ tiên, từ đường gia tộc.

- Giữ vàng trong nhà tôi hãi lắm thầy nó ạ!

Nhì nằm bên chồng mà cứ thở dài thườn thượt. Bằng mọi cách Nhi đã dúi vào tay bác Là, bác Khiêm mỗi người một cây vàng, giải quyết xong xuôi quà cáp bác Vọng nhờ chuyển rồi. Chỉ còn số vàng của bà Cử Phúc và cô Hậu cộng với ba cây còn lại sau khi đã chuộc được đất. Nghĩ nát nước mà vẫn không biết sử dụng ra sao - Hay là đem đổi hết thành thóc, rồi tôi góp họ, hoặc cho vay lấy lãi, dành tiền tậu cái xe đạp cho bọn trẻ đi học, thầy nó nhỉ?

- Làm thế khác nào mình lợi dụng để vun vén làm giàu cho riêng nhà mình - Cục gạt phắt.

- Thế thì tôi mang ra Hà Nội gửi cô Tài Tiến, chứ không để vàng ở nhà được đâu. Về đằng ngoại, cô Tài Tiến với u là con cô con cậu. Ngày trước cô có tiệm vàng lớn nhất phố Hàng Đào chú ấy có xe khách chạy tuyến Hà Nội - Phương Đình. Từ ngày nhà nước cấm buôn bán vàng, cô ấy vẫn buôn chui đấy. Gửi cô Tài là chắc ăn nhất.

- Mẹ mày muốn làm gì thì làm - Cục xoay người, thọc bàn tay lành vào vú Nhi, vê cho đầu vú săn cứng như hạt nhãn. Ấy là dấu hiệu Cục đã phê, sẵn sàng thoả hiệp vô điều kiện.

Ngày hôm sau, Nhi ôm cái bị cói trong có sáu cây vàng gói trong cái áo rách, để lẫn với mớ khoai sọ, bắt xe ra Hà Nội.

Vừa gặp cô Tài Tiến, Nhi đã vội kéo bà cô vào trong buồng, thì thào to nhỏ. Bà Tài Tiến hốt hoảng nhìn xung quanh, chối đây đấy:

- Chục năm nay cô có nhìn thấy vảy vàng nào đâu? Đừng gieo tai hoạ cho nhà cô, nguy hiểm lắm. Vàng là thứ hàng quốc cấm,

không được buôn bán. Không có vảy vàng nào mà tài chính thuế vụ cứ vào khám nhà luôn xoành xoạch. Moi hết bàn ghế, giường tủ, gối nệm, góc bếp, nhà xí… Chổi cùn rễ rách không có cãi gì là họ bỏ qua. Tởm lợm nhất là cái thằng Sành, con rể lão Thước tổ hợp cắt tóc Cờ Đô ở Phố Huế. Nó làm chức gì ở cơ quan thuế vụ to lắm. Lần nào nó cũng ghé cái mồm thối hoắc như nhà cầu vào mặt cô và bảo:

"Bà không buôn vàng và thuốc phiện lậu thì tôi đi đầu xuống đất! ứ đợi đấy, có ngày tôi sẽ cho bà lấm lưng, trắng bụng chẻ hoe cái tổ con chuồn chuồn cho coi". Họ cứ nghi cô vẫn còn buôn vàng. Giời ôi, vụ kiểm tra hành chính Z30 vừa rồi, suýt nữa là cô đi tù…

- Z30 là gì hả cô?

Thì họ đặt ra mật danh mật diếc gì ấy, chứ cô biết thế nào được Nói nôm na là kiểm tra hành chính những gia đình giàu có. Mấy trăm gia đình Hà Nội buôn bán có máu mặt, mới xây nhà hai tầng trở lên trong vài năm nay đều nằm trong diện phải kiểm tra hành chính. Tiền của chúng mày ở đâu ra? Chúng tao đi đánh Mỹ, giải phóng đất nước, chết mấy triệu người mà bây giờ cơm độn bo bo cũng không có mà ăn, cớ sao chúng mày xây nhà lầu, mua xe máy, ăn trên ngồi trốc, con cái chúng mày nhơn nhơn ăn diện? Chúng tao đang phấn đấu cả xã hội đều vô sản ngang nhau mà chúng mày dám rắn mặt chống lại à? Thế là công an, dân phố đến bao vây khám nhà, tịch thu tài sản. Trẻ con, người già khóc như ri. Còn ghê hơn cả thời cải cách ruộng đất. Mấy người oan ức, tiếc của quá đã uống thuốc sâu, treo cổ tự tử…

- Thật thế hả cô? Ở quê chúng cháu chả biết gì…

- Nghe nói cái lão Chiến Thắng Lợi, người quê nhà mình có chân trong ban chỉ đạo cái vụ này đấy. Ông ta vào trong Sài Gòn chỉ đạo cải tạo công thương, rồi ra Bắc làm tiếp vụ Z30… Thiên hạ đang kháo âm lên: *"Nhà thơ đi làm kinh tế. Thống chế thì đi đặt vòng"*.

Toàn làm chuyện ngược đời. Khó sống lắm cháu ạ. Mang vàng về mà đổi thành thóc cho vay lấy lãi. Cô không dám giữ hộ cháu đâu…

Nhi đành ôm vàng về, đào hố chôn dưới chân ông táo trong bếp. Nửa tháng sau, nghĩ thế nào lại đào lên, bí mật mang lên phố Phương Đình đổi hết thành tiền, gửi vào quỹ tiết kiệm của xã.

Sau này, tức hai năm sau, Nhi mới rụng rời nhận ra rằng, đây là hành động ngu xuẩn nhất của đời mình. Việc nông nổi đổi vàng ra tiền rồi gửi tiết kiệm, đã mặc nhiên phá huỷ toàn bộ ý định xây dựng lại từ đường dòng họ mà ông kỹ sư công chánh Nguyễn Kỳ Vọng đã ký thác trước khi tự nguyện làm mồi cho cá biển.

Vụ đổi tiền năm 1985, đã biến những cục vàng thành đất sét, biến tất cả những bao tải tiền cũ thành giấy lộn.

Ông Nông Ích Ló, cậu ruột chị Là, quê Định Hoá, Thái Nguyên, vừa bán mười hai con trâu, cơ nghiệp cả một đời làm lụng vất vả, để giành tiền làm nhà. Chưa kịp mua gỗ, mua vôi, gạch, lá cọ, thì đổi tiền, mười đồng cũ ăn một đồng mới. Ba tháng sau, tiền đổi mười hai con trâu không mua nổi một con gà. Đau quá, tiếc của quá, ông Ló ăn lá ngón tự tử.

Nhi còn đau đớn hơn cả ông Ló cậu ruột chị Là. Bởi vì tiền vàng này là của dòng họ, là của bác Vọng nhờ giữ hộ. Nhi là con dâu họ. Lại là con dâu nuôi. Từ ngày về làm dâu chi họ Nguyễn Kỳ, Nhi luôn làm mọi cách để chồng mình không bị tủi hổ là đứa con nuôi con đòi. Nhi có ý thức và quyết tâm sắt đá sẽ làm chồng con rạng danh với họ hàng, làng nước. Vậy mà, bỗng chốc Nhi làm tiêu tán cả một sản nghiệp. Nhi bán trời không văn tự. Nhi giết chồng con, anh em, họ hàng không dao. Nhi mất ăn mất ngủ, người gầy tọp. Rất nhiều đêm Nhi nằm mơ. Toàn giấc mơ lạ mà người Nhi thường gặp là một bóng trắng toát, lúc thì trồng cây chuối, đi đầu xuống đất, lúc thì xoã tóc bước từ dưới đáy ao lên. Người ấy nói

như khóc, bảo rằng không có chỗ ở, nghe nói con cháu sắp xây nhà mà chờ mãi không thấy.

Thế rồi một đêm, vào quãng gần sáng, Nhi bỗng thấy người áo trắng hiện về gọi đúng tên mình. Hình như có chuyện gì gấp gáp lắm, đến nỗi Nhi không kịp nói với Cục, không kịp nhắn lại với các con. Theo người áo trắng, Nhi đi vòng qua bờ ao, đến chỗ cây dừa đổ, Nhi còn dừng lại soi mình xuống bóng nước. Nhi định lội xuống, nhưng nghĩ thế nào, chỉ vục nước lên rửa mặt, vuốt lại tóc, rồi theo hút bóng người áo trắng đến nhà thờ. Dọc đường, suýt nữa thì Nhi vấp ngã bởi một vật cản chắn ngang đường. Nhi cúi xuống, nhận ra đó là sợi dây thừng trâu thằng Tác mới thay lúc chiều. Thuận tay, Nhi cầm theo luôn.

Thấy tiếng chân người, đàn chuột chạy túa lên mái nhà, kêu chí choé. Tiếng tắc kè từ cây muỗm cổ thụ điểm năm tiếng. Bóng áo trắng đến khe cửa nhà thờ thì mất hút. Một ô cửa trống như đợi Nhi sẵn. Chị lách vào nhà thờ như một cái bóng. Hoàn toàn như một kê mộng du, Nhi bật lửa, thắp ba nén hương, quì trước ban thờ, miệng lẩm bẩm: "Con có tội. Con là kê phá tán cơ nghiệp chi họ Nguyễn Kỳ. Con xin về hầu chịu tội…" Rồi rất chậm rãi, Nhi trèo lên chiếc ghế đẩu, luồn sợi dây thừng qua thanh xà ngang…

***

Nhờ mùi hương phả trong đêm khuya, Cục nhanh chóng phán đoán ra Nhi có thể đang ở trên nhà thờ.

Trước đó chừng dăm bẩy phút, khi tỉnh dậy, không thấy vợ nằm bên, máu nghi ngờ ghen tuông đã tràn khắp người Cục, đầy ứ một cục như bát nguội chèn ngang cổ họng, nuốt mãi không trôi. Cục nghi cái tính lẳng lơ của Nhi lại trỗi dậy. Hơn tháng nay tính khí Nhi rất lạ. Lúc nào cũng có vẻ lên lút giấu giếm chồng. Lạ nhất là mỗi lần Cục thèm muốn, Nhi cứ đẩy hắt ra. Chó chê cứt là có vấn đề. Cục lại nhớ cái đận cải cách ruộng đất. Nếu Cục không sớm

cảnh giác, rất có thể Bính đã ngã vào tay lão đội Phèng Cửu Tựu. Giờ với Nhi càng chớ có lơ là. Nhi còn phây phây mà Cục thì đã có tuổi, nhiều khi lực bất tòng tâm. Biết đâu có một thằng đực lạ mới xuất hiện ở làng Động? Đang ngủ bên chồng mà len lén bỏ đi là cớ làm sao? Loạn rồi. Nó cắm sừng lên đầu mình rồi.

Ánh đèn pin trong tay Cục khi đến trước nhà thờ bỗng loé lên, lia loang loáng. Khi ngửi thấy mùi hương, biết chắc Nhi ở bên trong, Cục liền rảo chân, rọi hẳn đèn vào nhà thờ.

- Trời ơi, ai kia? Ai đang treo cổ lủng lẳng trước ban thờ?

Cục rụng rời chân tay, vấp ngã ở bậu cửa. Nhi, Nhi ơi! Sao em lại làm thế? Có ai làm gì em mà em lại nỡ huỷ hoại đời, nỡ bỏ mấy bố con anh? Ới các con… Đất, Hợp, Tác ơi! Lên đây cứu mẹ!

Cục hét lên, nhảy bổ đến bên vợ. Cuống cuồng, nhưng khôn khéo, Cục trèo lên chiếc ghế đẩu ôm thốc Nhi lên.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 26
## Đến miền đất hứa

(*Trích hồi ký "Kẻ tha hương"*)

*Buổi chiều Vũng Tàu cuối mùa mưa ấy sao nhiều hoa và nắng đến thế. Cứ ngỡ như cái nóng của ca xứ sở dồn tụ về đây hoa của mọi miền ùa về đây để đưa tiễn một đứa con xa xứ. Những bông điệp cuối mùa đỏ như máu. Hoa giấy đủ màu, từ trắng ngà đến da cam, tím Huế, xơ xác bung từng búi, từng chùm như giấy màu học trò. Và hoa sứ trắng muốt, đỏ bầm trong những vòm xanh, toả hương nồng nàn như không còn cơ hội nào dâng hiến.*

*Giờ này u tôi và bố con chú Cục trên con tàu Thống Nhất chắc đã ra tới Tháp Chàm? Chỉ vài ngày nữa u và mọi người sẽ biết tôi vượt biên. Biết đâu, khi họ xôn xao oán thán, trách cứ thương cảm… thì tôi đã chìm nghỉm giữa biển khơi, làm mồi cho cá…*

*Tôi đặt cược cho cuộc đi này năm ăn năm thua. Vì có quá nhiều người vượt biển không thành. Kia, nhỡn tiền trước mắt tôi kia, ngay trên đường Võ Tánh, gần bãi Dứa, một bãi tắm xinh đẹp cạnh Niết Bàn Tịnh Xá, bốn xác chết vừa từ ngoài khơi dạt vào. Nghe mọi người kháo nhau, dọc bờ biển Núi Đúng 0 giờ ngày X, tức là chỉ còn không đầy mấy giờ nữa tôi sẽ có mặt ở bến Cửa Cạn.*

*Con tàu định mệnh chờ chúng tôi ở ngoài bãi sú vẹt. Trong đêm tối, nó lù lù một khối đen như bóng tử thần. Dù là tàu bán công khai, có người bảo lãnh, chúng tôi vẫn phải lén lút theo ghe chèo chạy bằng máy đuôi tôm đến tàu từng tốp một. Trong ánh đèn pin loang loáng, lố nhố người lớn trẻ con mang vác đồ đạc, bồng bế dắt díu nhau. Chủ tàu đôi chiếc nón nỉ, không rõ mặt, chỉ nghe*

*giọng miền Trung nằng nặng, ồm ồm. Bãi đỗ đã được mua trước, có an ninh canh chừng. Chủ tàu đưa danh sách những người còn thiếu vàng cho an ninh.*

*An ninh gọi tên những người còn thiếu. Ai không có nộp sê phải ở lại. Không thấy đọc tên mình, tôi biết Khuất Sỹ Hào, sau khi tôi đưa giấy tờ nhà, đã giữ đúng lời hứa, lo cho tôi đi chuyến này trót lọt.*

*Gần đến giờ xuất phát thì tàu bị mắc cạn. Tiếng la hét ầm ầm phản đối chủ tàu. Tiếng đông cơ gầm rú, chân vịt sục nước hối hả. Lúc sau mọi người nhận ra đó là mánh khoé của chủ tàu để kéo dài thời gian chờ người nhà. Khi toán người nhà cuối cùng của chủ tàu tới, cùng với sự hỗ trợ của tàu kéo, con tàu bắt đầu rời bãi sú vẹt, nhằm hướng hừng đông thẳng tiến.*

*Tảng sáng, nhưng tàu vẫn chưa ra đến hải phận quốc tế. Nhìn mãi vẫn chưa dứt khói tầm chiếu của ngọn hải đăng trên mỏm Núi Nhỏ. Tôi có cảm giác như tàu đang vòng trở lại.*

*Hay là một trăm chín mươi mốt con người trên con tàu này đang bị lừa? Đi mãi mà toà Bạch Dinh và tương Thánh Pôn sau mũi Nghinh Phong vẫn còn trong tâm mắt.*

*Bây giờ thì tôi đã nhìn ngắm rõ con tàu mang biển số VT 1413. Chín nút. Con số đen. Nhưng nhìn kỹ thì con tàu đánh cá này thuộc diện chỉ đánh bắt ven bờ và sắp đến kỳ thải loại.*

*Nước sơn xanh hai bên mạn tàu đã tróc từng máng: Thành tàu và sàn tàu có chỗ ván đã mục được vá víu lại bằng những thanh gỗ đẽo sơ sài. Con tàu rệu rã này làm sao vượt nổi biển Đông để đến In đô hay Úc. Tôi cứ vân vi một nỗi sợ mơ hồ.*

*- Moi người xuống hết hầm tàu đi – Chủ tàu luôn mồm quát tháo - Đ. mẹ, ông nội này muốn bướng hả. Ống nhòm tàu biên phòng*

*phát hiện không phải tàu đánh cá, họ đuổi theo liền. Muốn ngồi trên boong ngắm kiểng, hả? Vậy thì ông nội lấy lưới phủ kín giùm đi. Lát nữa hết phao zêrô tha hồ mà ngắm kiểng.*

*Giờ thì tôi mới nhìn rõ chủ tàu. Mặt bự thịt, mắt ti hí, râu cằm lưa thưa, đi chân chữ bát. Ông ta chừng ngoài năm mươi, tên là Kiếng. Cùng phụ giúp chủ tàu là hai tài công tên là Cón và Hiêu, cùng to như hộ pháp, ngực vồng như tảng gỗ lim bắp tay nâu bóng vặn như chão bện. Riêng anh thợ máy tên Thạch thì lại bé loắt choắt, nhưng rất lanh lợi. Người phụ nữ tóc xoăn tên Chiên lúc nào cũng cặp kè với chủ tàu, còn khá trẻ đáng tuổi con, cao dong dỏng, có đôi mắt sắc như dao rất quyến rũ.*

*Sau này, khi lâm cuộc, tôi mới biết, chủ tàu hoàn toàn không biết gì đến nghề đi biển. Nghe chú thợ máy nói, Kiếng vốn là cán bộ đi tập kết, đã có vợ ở quê, nhưng ra Bắc lại lấy vợ mới.*

*Sau năm 1975, Kiếng đưa vợ con về quê, được giữ một chức lãnh đạo phòng phong nghiệp huyện. Do buôn bán gian lận hay sao đó, Kiếng bị kỷ luật, bị cách chúc. Cũng thời gian này Kiếng bắt bồ với Chiên, người đàn bà buôn cá có đôi mắt dao cau quyến rũ. Quá bất mãn và chán nản, Kiếng quyết bỏ vợ con, quê hương, rủ Chiên vào Vũng Tàu. Gặp người bà con làm ở sở Vôi Vụ mách mối, Kiếng hùn tiền mua tàu đánh cá, đứng ra làm chủ tàu, móc nối với an ninh, tổ chức người vượt biên.*

*Khi bờ biển Vũng Tàu đã mờ xa, mọi người bỗng nháo nhác thì tài công Cón phát hiện ra một con tàu biên phòng đang phóng đuổi. Chủ tàu cuống cuồng, hét thợ máy và tài công mở máy hết cỡ, con tàu xả khói đen mù mịt trốn chạy. Cuộc rượt đuổi chỉ dừng lại khi tàu đã ra tới hải phận quốc tế.*

*Một cơn mưa bất chợt ập đến. Những ngọn sóng lừng lững từ đâu bỗng đổ ập xuống. Con tàu chao đào, nhảy cẫng lên cao rồi rơi hẫng xuống, như chui hun hút xuống đáy đại dương.*

*Tự nhiên tôi bỗng nhớ tới cái nồi cám lợn u tôi nấu ngày xưa. Cám sôi lục bục, tạo ra những lỗ sâu hoáy, những đỉnh bọt cao ngang miệng nồi. Một vài chiếc vỏ trấu giữa nồi lúc bị bọt tung lên cao, lúc chìm nghỉm dưới xoáy sâu. Con tàu của chúng tôi lúc này cũng hệt như vỏ trấu trong nồi cám sôi của u tôi ngày xưa. Nó sẽ chìm bất cứ lúc nào.*

*Mưa mịt mù không thấy trời. Nước mưa, sóng biển tràn qua sàn tàu, chảy như xối xuống hầm tàu. Đàn ông hò nhau tát nước bằng tất cả những phương tiện có được. Hết đợt mưa này lại ào đến trận mưa khác. Trời mù đặc trên đầu và biển đen đặc dưới chân. Cũng là lúc màn đêm ập xuống và con tàu chết máy.*

*Tôi đã quá khiếp nhược và mệt lả vì nỗi sợ hãi bị bắt trở lại vì nôn oẹ mật xanh mật vàng. Tất cà những người xung quanh tôi, người lớn, trẻ con ai cũng nôn mửa, mặt xanh mét, nằm ngồi chồng lên nhau như những đống rẻ rách. Con tàu vốn dùng để câu cá ngừ vùng biển gần, có chiều rộng hơn ba mét, chiều dài khoảng mười lăm mét, chồng chất gần hai trăm con người mới đủ thứ đồ đạc, vật dụng, giờ lại nồng nặc mùi người mùi phế thải theo đường miệng nôn, trôn tháo… càng trở thành một cái hòm khủng khiếp. Trong ánh sáng ngọn đèn đỏ quạch ngóc hầm, tôi nhận ra một đôi mắt xanh lè như mắt mèo. Không ai khác, ngoài gã trai có bộ mặt choắt với cái mũi khoằm và đôi mắt lồi mà chủ tàu đã văng tục vào mặt lúc mờ sáng. Gã là người duy nhất trong đám người vượt biên không bị say sóng. Chính tôi cũng nổi máu nghi ngờ rằng mục đích của gã không giống như chúng tôi. Gã lên tàu để làm một việc khác. Hay gã chính là người của an ninh gài vào? Gã mắt lồi không biết tôi đang theo dõi gã, nên gã mặc nhiên thọc tay sờ nắn người đàn bà đang nằm ôm đứa con gái nhỏ. Chị đi cùng hai đứa con gái sinh đôi suýt soát năm, sáu tuổi đứa chị cao gầy, đứa em thấp và mập hơn. Hôm qua đứa em uống phải sữa thiu, đi ngoài đến mệt lả, sau đó sốt nóng đùng đùng. Người mẹ lo cho con đến trũng mắt, mệt quá, ngủ say như chết. Chị ta không hay biết rằng*

*có kẻ đang sờ soạng lục lọi mình, hay cũng hứng chí vì được ve vuốt. Tôi mở cuốn sổ bé bằng bàn tay, được đóng bìa ni lông, có phecmơtuya kéo. Đây là cuốn nhật ký tôi đã chuẩn bị sẵn, để ghi lại cuộc hành trình tha hương, giống như phần hồi ký tôi viết ngày tôi rời đất Bắc, năm 1954, vào Sài Gòn để sống cuộc đời tự lập. Cuốn nhất ký này được bắt đầu vào 0 giờ ngày X.*

*Để đề phòng cuốn sổ có thể bị sóng biển cuốn trôi, hoặc nhòe mờ không đọc được, tôi còn có một sợi dây dù buộc ngang người. Mỗi ngày một thắt một nút để ghi nhớ ngày tháng lênh đênh trên biển. Kinh nghiệm này tôi học được ở Rôbinsơn Crusô, nhân vật của Danien Đêphô.*

*Ngày... tháng... năm...*

*Tàu vẫn bị chết máy. Thợ máy Thạch và mấy người biết nghề cơ khí xoay trần dưới hầm tàu, đánh vật hàng ngày trời vẫn không làm cho động cơ khởi động nổi. Tháo máy ra mới biết hầu hết phụ tùng đã bị thay thế. Trước khi bán tàu cho Kiếng, chủ tàu cũ đã rút hết ruột máy, mua ngoài chợ trời một máy rởm lắp vào. Không có phụ tùng thay thế. Đành bó tay.*

*Thợ máy Thạch buồn rũ, bỏ ăn, suất ăn mà cả tàu chắt bóp ưu tiên nhường, chú nhìn mọi người đầy hối hận như chính chú có lỗi.*

*Đành phải chờ tàu cứu hộ, hoặc đón tàu quốc tế trợ giúp. Có một con tàu trắng treo cờ Panama. Đàn bà, trẻ em nhảy cá lên boong tàu, đốt lửa, lấy khăn trắng vẫy. Nhưng bọn thuỷ thủ chỉ ngó lơ, bỏ đi.*

*Kiếng lôi từ dưới hầm tàu lên một khẩu M16 bóng loáng vẫn những băng đạn vàng choé. Gã chĩa súng lên trời nổ ba phát đuổi theo chiếc tàu Panama, khiến ai nấy xanh mắt.*

*Thằng này từng là xạ thủ khét tiếng miền Đông thời chống Pháp.*

*Khẩu này mua hai cây. Phải bí mật lắm mới qua nổi bọn Cá. Vùng biển này bắt đầu thuộc quyền kiểm soát của hải tặc. Phải có món này phòng thân… Kiếng lên đạn rôm rốp, bô bô cho mọi người nghe thấy. Sau khi đã bắn súng thị uy, hắn bàn với Chiên và Hiêu, kêu tất cả mọi người phải nộp thêm tiền, bù chi phí sửa máy, xăng dầu và thời gian chờ đợi. Ai không nộp sẽ bị ném xuống biển.*

*Ai cũng phải bấm bụng nộp thêm nữ trang, tiền bạc. Tôi lột chiếc đồng hồ Longdin mạ vàng đeo trên tay. "Chiếc đồng hồ này giá hơn một lượng, ưng không?" Kiếng liếc nhìn, gật đầu. Bỗng có tiếng chu chéo của người đàn bà có hai đứa con sinh đôi: "Có ai nhặt được vàng của tôi không Tôi mất hai lượng". Chị mếu máo sờ nắn khắp người, rũ tung mọi đồ đạc tư trang. Đứa chị đang trông đứa em vẫn sốt cao, thấy mẹ khóc, vội đến ôm lấy mẹ khóc theo.*

*Tôi nhìn gã mắt lồi mũi khoằm. Gã cúi gằm mặt lẩn ra phía sau. Tôi biết, tối qua gã đã chôm chỉa hai cây vàng khi sờ soạng người đàn bà. Vạch mặt gã lúc này ư? Gã sẽ chối biến. Dây với hủi làm gì? Gã sẽ thù, ném tôi xuống biển. Nghĩ vậy và tôi cũng như gã, cúi gằm mặt. Đã bị dồn tới tình cánh này mà còn hèn nữa, thì còn gì để nói nữa…*

*Ngày… tháng… năm…*

*Tài công Cón có sáng kiến làm buồm dã chiến bằng các tấm chăn ghép lại để tàu xuôi về hướng đông nam. Gió quẩn.*

*Tàu như chạy vòng tròn. Cứ kiệu này bao giờ mới tới bờ Inđonêxia hay Mã Lai. Lương thực mang theo đã cạn. Những chiếc bánh chưng bị sũng nước, nhão nhoét, bốc hơi thiu. Bánh mì, lương khô cũng bị nước ngấm, mún nhão, cố lắm mới nuốt nổi. Tình trạng thiếu nước đã bắt đầu. Bọn chủ tàu vẫn cơm hai bữa. Thỉnh thoảng Kiếng bảo Chiên phát chẩn cho trẻ con và người ốm mỗi người một nắm cơm vừa sống vừa khê.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Nắng như đổ lửa. Kể ca chủ tàu cũng đã hết lương thực và nước ngọt. Môi tôi khô rộp, mắt mờ nổ đom đóm. Mọi người bất động. Chẳng còn gì để tranh giành nhau, trừ ăn thịt đồng loại để sống.*

*Bác sĩ Thuần nhóm những que củi cuối cùng để biến chai nước biển thành ly nước ngọt. Thấy tôi nhìn thòm thèm, anh cho tôi vài giọt để thấm ướt môi. Ở góc tàu, gã mắt lồi vạch quần đái vào vỏ chai cô ca rồi uống. Mấy người đan bà cũng bảo trẻ đái vào ca để uống.*

*Ai đó reo lên khi lờ mờ nhìn thấy hòn đao phía trước. Bác sĩ Thuần nói với chủ tàu:*

*- Cho tàu cập đảo để sửa máy và lấy nước, thực phẩm.*

*- Cha nội có biết đấy là Côn Đảo hay Phú Quốc không? Muốn rơi trở lại vào tay cộng sản phải không?*

*- Thà bị cộng sản bắt lại còn hơn chờ chết - Ai đó nói. Nói vậy nhưng tấp vào đảo đâu có dễ khi con tàu chết máy, dù có buồm dã chiến nhưng hầu thư tàu trôi tự do.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Đang ngủ vật vờ, một tiếng súng bỗng dựng tôi dậy. Tôi tự hỏi: Kiếng bắn ai hay bọn cướp biển đã tới? Quả nhiên, một con tàu lạ đã áp sát bên hông. Tiếng quát tháo thỉnh thoảng chen một câu tiếng Anh. Tởi bủn rủn người. Chợt nghĩ đến những bộ mặt cổ quái, những mắt chột, thọt chân trong truyện "Đảo giấu vàng". Tàu chúng còn nhỏ hơn cả tàu chúng tôi.*

*Chúng chỉ có hơn chục đứa, trang bị toàn bằng mã tấu, dao găm. Chỉ có duy nhất một khẩu súng lục trong tay một gã râu cằm đen*

*kịt mà tôi đoán chắc là thằng chỉ huy. Thằng này súng lục lăm lăm. mặt đầy sẹo, dữ dằn. Những thằng khác cũng sát khí đằng đằng.*

*Người đầu tiên mà chúng bắt phải đi sang tàu cướp là Chiên. Liếc thấy Chiên thằng chỉ huy đã thèm. Những người phụ nữ khác, từ hôm qua, sau khi nghe bác sĩ Thuần kể về bọn hải tặc vùng biển Malácca đã tự bôi mặt lọ lem đầu tóc rũ rượi, nên chưa lọt vào mắt bọn cướp biển.*

*- Thằng Hiêu vào lấy khẩu súng cho tao. Tao sống chết với chúng. Bọn này chỉ toàn dao thôi. Mười chọi một sợ gì!*

*Đang nói, thằng chỉ huy chĩa súng vào cổ. Kiếng vội im bặt.*

*Lần lượt từng người sang tàu bọn cướp cho chúng khám xét. Thấy thùng nước ngọt, thuyền nhân xô nhau đến uống no nê.*

*Có tiếng phụ nữ kêu thét trong phòng tên chỉ huy. Tôi đoán là Chiên đang bị làm nhục. Đành bất lực thay cho Kiếng.*

*Cuộc khám xét chóng vánh. Số phụ nữ bôi mặt không ai bị cởi quần áo khi tự nguyện tháo đồ trang sức nộp. Bọn cướp không ngờ là chúng thu được nhiều đồ nữ trang và tiền vàng đến thế. Thằng chỉ huy cười như lợn kêu khi đệ tử nộp hắn khẩu M16 của Kiếng. Chúng giật cả chiếc đồng hồ Longdin của tôi trên tay Kiếng dâng cho thằng chỉ huy. Khốn khổ thân Chiên. Cô bị hành hạ đến nhàu nát. Mắt cô sưng húp, má có nhiều vết cắn. Một vết máu chảy từ háng xuống tưới bàn chân.*

*Vừa từ tàu bọn cướp về, Chiên đã nhảy bổ đến Kiếng, tát đánh bốp vào mặt gã.*

*Cả bọn nhìn Chiên cười sằng sặc. Thằng chỉ huy ra lệnh cho tay chân mang ra ít đồ ăn và cơm nguội. Thuyền nhân tranh nhau giành giật. Bọn cướp nhìn, cười khinh bỉ: "Vietnam no good". Rồi*

*chúng cắt dây, nổ máy bỏ đi.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Chiều tối, tàu bị cướp lần thứ hai. Lần này bọn hải tặc đông hơn. Chúng có nhiều súng, cả một khẩu B40, không biết thạt hay giả. Chúng nhốt tất cả đàn ông trong hầm lạnh để dễ dàng lục soát, hãm hiếp đàn bà. Tất nhiên cô chủ tàu xinh đẹp không thể lọt khỏi mắt cú vọ của chúng. Dưới hầm tàu, chúng tôi nghe rõ tiếng kêu khóc, tiếng vật lộn của cánh đàn bà con gái với lũ hải tặc.*

*Trong bọn cướp biển, có thằng nói được tiếng Anh. Tôi thay mặt tàu nói chuyên với bọn chúng.*

*"Chúng tôi là thuyền nhân, được chính phủ Hoa Kỳ bảo lãnh - Tôi nói – Hiện nay máy tàu chúng tôi bị hỏng. Lương thực, nước ngọt đã hết. Chúng tôi nhờ các ông kéo tàu tới đảo tị nạn gần nhất.*

*- 5000 USD - Thằng trưởng tàu xoè năm ngón tay ra.*

*Tôi nói lại với Kiếng. Kiếng lắc đầu:*

*- Tiền bạc của tôi cũng bị cướp sạch. Có ai còn 5000 mỹ kim thì ứng ra.*

*Cuộc thương thảo thất bại. Bọn hải tặc cắt dây. Con tàu hỏng máy lại vật vờ giữa đại dương.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Hầu như tàu vẫn đứng nguyên tại chỗ. Nắng như đổ lửa. Trời im gió như trước một cơn bão. Lại lâm vào tình cánh đói và khát.*

*Đói quá. Bây giờ thì mọi người lại trông chờ cho bọn hải tặc tới. Thà để cho chúng cướp và hãm hiếp, may ra còn có ngụm nước,*

*miếng cơm qua con đói và khát. "Tôi mong cho bọn cướp biển tới" - Gã mắt lồi như con thú đói lồng lộn trên sàn tàu, gào lên. Hình như gã muốn điên. Cái dạ dày rỗng không của gã chừng như không chịu được. Sáng sớm tôi đã thấy gã uống nước đái và ngồi câu suốt buổi. được một con cá bằng ngón tay, mắt gã sáng rực. Gã mút con cá như trẻ con mút kẹo kéo.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Cả tàu đói lả. Không ai muốn nhúc nhích.*

*Cứ tình trạng này, chỉ vài ngày nữa, cô thế giới sẽ hoảng hốt lên khi phát hiện thấy một con tàu ma vật vờ trên đại dương mà bên trong là gần hai trăm xác người thối rữa…*

*Không biết ở giữa đại dương thế này, kền kền và dòi bọ có đến được không?*

*Ngày… tháng… năm…*

*Cơn bão bất ngờ ập đến giữa nửa đêm. Chưa bao giờ tôi thấy khủng khiếp đến thế. Ai cũng tin chắc mình sẽ chết.*

*Không còn cách gì chống đỡ được. Đến như vịn tay vào thành tàu hay vật cố định nào đó cho khỏi bị quăng quật cũng không còn đủ sức. Trẻ con thôi không thấy gào thét. Chúng được bố mẹ ôm chặt hoặc như quả bóng bật từ chỗ này sang chỗ khác.*

*Không biết ngoài kia sóng gió gầm rít như thế nào? Con tàu có lật úp chìm xuống đáy biển không? Tự nhiên tôi nhớ đến u tôi, đến Miên và hai con Vân, Vy.*

*Bây giờ chắc chắn u tôi và bố con Cục đã về đến quê. Đã chín ngày tôi lênh đênh trên biển rồi. Ở quê chắc đã biết tôi vượt biên, đã sắp tới miền đất hứa. Ôi, miền đất hứa là thế này đây?"*

*May mà cơn bão qua nhanh. Chắc là một cơn lốc biển chứ nếu là bão thì con tàu này không trụ nổi.*

*Nước tràn các khoang. Đàn ông, dù đói là, cũng phải tát nước, nếu không muốn tàu chìm.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Đã trữ được một ít nước mưa, nhưng lương thực thì cạn kiệt. Đói vàng mắt. Lại ao ước có tàu hải tặc, để chúng cho ăn, và may ra chúng kéo tàu tới đảo.*

*Trong cơn đói lả, tôi mơ màng ngửi thấy mùi thịt nướng. Hay là tôi mơ? Nhưng rõ ràng khứu giác tôi không lầm. Mùi thịt nướng thơm muốn tứa nước chân răng. Ngày xưa Tào Tháo làm cho quân lính tứa nước chân răng vì câu chuyện rừng mơ phía trước mặt. Bây giờ tôi tứa nước chân răng vì có vị thịt nướng ngay phía đuôi con tàu này.*

*Bác sĩ Thuần nằm kề bên tôi cũng cưa quậy trở dậy. "Có mùi thịt nướng ông ạ. Tay nào mới câu được cá. " "Không phải mùi cá. Mùi thịt nướng hẳn hoi. Hay tay nào vừa bắt đuốc chuột?".*

*Bỗng có tiếng thét khản đặc:*

*- Ối trời đất ơi, có ai thấy con bé Huệ nhà tôi đâu không? Suốt đêm qua tôi ôm nó trong tay… Hai chị em, con Lan một bên, con Huệ một bên…*

*Bé Huệ bị mất tích. Có thể bị lăn xuống biển. Cả tàu như bị điện giật. Nhưng cũng chẳng biết làm cách nào vì ai cũng đói lả không thể nhúc nhích gì được.*

*- Ối các ông các bà các cô các chú ơi, tìm cháu Huệ giúp tôi với!*

*Ối Huệ ơi. Con đi đâu rồi? Tôi biết ăn nói làm sao với anh ấy ở bên kia…*

*Sau này tôi biết chị Bẩy Trà, tên người đàn bà sinh đôi, vốn là vợ nhỏ của một thiếu tá quân đội cộng hoà. Ngày viên thiếu tá di tản theo quân đội Mỹ, Bẩy Trà đang có mang hai đứa nhỏ. Giờ viên thiếu tá đang làm ăn khá giả trên đất Mỹ, nhắn tin về đón ba mẹ con sang.*

*Bỗng có tiếng huỳnh huỵch trên boong tàu. Tôi cố gương dậy, nhìn lên. Tài công Cón với thân hình hộ pháp đang lôi gã mắt lồi xềnh xệch trên sàn tàu, thỉnh thoảng lại thoi một quà đấm trời giáng giữa mặt. Môi gã mắt lồi sưng vù, bê bết máu. Cái mũi khoằm như vẹo sang một bên.*

*- Nói đi. Mày vừa nướng thịt gì? Mày quăng xác con bé xuống biển rồi phải không?*

*Thông tin rợn người xộc lên óc tôi nhức buốt. Tôi lấy hai tay bưng lấy đầu. Chẳng lẽ con người đang biến thành thú vật?*

*- Đ. mẹ. Nói! Tao sẽ quăng mày xuống biển - Cón giật mảnh áo vất lên sàn, để lộ những tảng ngực nâu bóng - Nghe tiếng vật gì ném xuống biển cha mày đã sinh nghi. Không ngờ mày chó má thế. Mày vừa nướng thịt gì?*

*- Dạ, nướng tôm. Em bắt được con tôm…*

*- Mày tưởng lừa được cha mày hả? - Cón vòng chân đá móc, hất gã mắt lồi khỏi sàn tàu - Cho mày sẽ cho mày xuống ngủ với tôm.*

*Cón cúi xuống bế bổng gã mắt lồi lên, toan lăng xuống biển. Nhưng Chiên đã kịp ngăn lại. Thằng mắt lồi đã được tha. Gã nằm co rúm trên sàn tàu như một con chó ghẻ.*

*Tôi nằm bưng mặt khóc. Đau đớn quá chừng thân phận người Việt*

*Ngày… tháng… năm…*

*Tiếng động cơ bỗng vang lên. Những ngọn đèn bật sáng.*

*Cả tàu như được gặp cứu tinh.*

*Thì ra suốt mấy ngày nay, thợ máy Thạch cùng kỹ sư Hoàng vẫn lặng lẽ mày mò cách cứu máy tàu. Và họ đã thành công. Con tàu đã có thể thoát khỏi vùng biển quẩn để tới một đảo gần nhất.*

*Niềm vui vừa loé lên, liền bị vụt tắt. Một tàu hái tặc lại lù lù xuất hiện. Chúng bôi số tàu để không bị nhận diện. Chúng cho tàu chạy vòng quanh, như con thú trước khi thịt con mồi.*

*Cũng có thể chúng dè chừng vì sợ có súng. Đến khi biết chắc những thuyền nhân người Việt đang thoi thóp vì đói, chúng mới sáp gần, quăng dây và bắc cầu tràn sang. Tên chủ tàu trông gian giảo và hung bạo. Gã cầm lăm lăm chiếc búa sắc lém trong tay, ra hiệu cho bọn lâu la lục soát từng người.*

*Chẳng cần che đậy, cách li, chúng bắt tất cả đàn bà cởi quần áo vạch kỹ từng silip xu chiêng, soi từng ngóc ngách xem có giấu tư trang hay hạt xoàn vào chỗ kín. Thằng chủ tàu dùng búa nậy cá thành tàu vì nghi có giấu vàng. Lục soát chán, chúng biết rằng chỉ còn ăn cái xái vì bọn cướp trước đã lột hết. Chúng chửi bới loạn xạ, vơ vét một ít quần áo, đồ đạc, rồi bỏ đi.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Tàu nhằm hướng tây đi miết. Thấy đàn chim bay lượn, chúng tôi đoán đất liền đã gần đâu đây.*

*Ánh trăng như dát vàng trên mặt biển. Tôi khóc thầm vì cảnh*

*chẳng chiều lòng người. Tới nửa đêm, thấy cồn cát và hàng dừa mờ mờ hiện ra. Không biết đây là đâu: Phú Quốc, Côn Đảo, hay Thái Lan, Mã Lai. Đâu cũng được. Miễn là đất liền. Mười ngày trên biển đã vãi hết cả linh hồn. Moi người xô nhau lội nước lên bờ. Riêng bọn chủ tàu ở lại. Có lẽ Kiếng đợi mọi người lên bờ hết mới mở kho cất giấu vàng. Hoặc họ sẽ cho tàu đi một nơi khác. Gần sáng, dân trên đảo chạy tới. Hoá ra đây là đất Thái.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Hoá ra, các nước bạn láng giềng, chăng ai vui sướng gì khi phải đón tiếp những người khách không mời Việt Nam. Bằng chứng là hầu hết những người dân đều tỏ ý xa lánh và nhìn đám người tị nạn chúng tôi như bọn hủi, bọn thương hàn, dịch hạch. Cũng đáng thôi. Người Việt mình còn không đùm bọc cưu mang nhau, gà cùng một me dứt tình hại nhau, thì người ngoài đối xử như thế là phải thôi.*

*Sau này tôi được biết rằng, chúng tôi không phải là những người khách đầu tiên. Từ mấy năm nay đã có hàng chục con tàu hàng nghìn thuyền nhân Việt Nam dạt vào hòn đảo nhỏ bé này. Cuộc sống của những người dân đánh cá lập tức bị đảo lộn. Khan hiếm lương thực, thực phẩm. Phóng uế bừa bãi. Trộm cắp, đánh lộn. Câu nói của người xưa: "Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng sinh đạo tặc" quả không sai. Người Việt cùng đường đi đến đâu cũng gieo rắc tai hoạ.*

*Nhà chức trách địa phương tỏ ra rất phiền lòng. Họ cho dẫn cả chủ tàu tới, giam lỏng tất cả trên một doi cát được quây xung quanh bởi cây phi lao và dây kẽm gai. Mỗi người được phát một chén cơm với một con cá khô mỗi ngày. Mỗi gia đình tự tìm cây que, lá dừa khô để tự làm những chiếc lều che tạm.*

*Đến lúc này mọi người mới phát hiện ra gã rnắt lồi đã biến đâu mất. Gã không dám nhìn mặt đồng loại, hay đã cuỗm được vô số*

*của cải và tìm cách trốn về nước. Nhưng thôi, còn 189 người, thế là may. Tránh xa được một con thú ăn thịt người.*

*Mười một ngày trời sống trên doi cát, như thời Rôbinsơn Cruxô, dài hàng thế kỷ. Tôi gầy tọp như một que củi. Khắp người ghẻ lở. Tóc và râu tôi rậm rì chẳng khác nào ác quỷ…*

*Ngày… tháng… năm…*

*Có tin đồn các thuyền nhân sẽ được đưa tới trại ty nạn đao Songkla rồi được đưa đi Hồng kông hoặc Mỹ, Canada. Ai cũng mừng và nhanh chóng quên đi mười ngày sống nhu những kẻ hành khất trong những túp lều trống hoang với những đêm mưa nhiệt đói ướt sũng không thể nào chợp mắt.*

*Nhưng rồi tình hình có vẻ nghiêm trọng khác hẳn một cuộc chuyển địa điểm bình thường. Lính Thái quần áo rằn ri, có chó becgiê đi theo, tiểu liên lăm lăm, áp giải bọn chủ tàu và thuyền nhân đi một chặng đường thật xa. Thuyền nhân sẽ bị đưa đi đâu? Đi đày biệt xứ hay đi thủ tiêu như hồi thế chiến thứ hai Hítle đã làm với người Do Thái. Chúng tôi hoang mang đến cực điểm. Ngay từ thời Tây Sơn thắng trận Rạch Gầm, Xoài Mút, tiêu diệt gần hai mươi vạn quân Xiêm, người Thái đã chẳng ưa gì người Việt. Khi cộng sàn tràn xuống phía nam, lấn sang Campuchia thì họ càng thất kinh, lúc nào cũng lo một hiểm hoạ luôn rình rập.*

*Đoàn người rồng rắn đi chừng ba giờ đồng hồ thì đến một bến cá với hơn chục nóc nhà. Nhìn thấy con tàu cũ của chúng tôi mang biển số VT 1413 thì tất cả đều thất kinh. Thì ra suốt mười ngày nay người Thái điều những thợ giỏi nhất đến để chữa tàu là muốn nhanh chóng tống khứ con tàu ma và những người bạn Việt không mời này ra khỏi đất nước họ.*

*Không ai bảo ai, người lớn trẻ con đều ngồi phịch xuống đường. Chúng tôi biểu tình, quyết không lên con tàu cũ của mình, quyết*

*không ra biển nữa. Phải đưa chúng tôi đến Songkla, phải cho chúng tôi gặp Hôi Chữ thập đỏ, gặp Uỷ ban người tị nạn của Hôi đồng Bào an Liên Hợp Quốc.*

*Tôi đã dùng tất cà vốn liếng tiếng Anh và một vài tiếng Thái cùng những động tác chân tay để đàm phán ngoại giao với viên chỉ huy, nêu rõ nguyên vọng của mọi người, nhưng vô ich. Viên chỉ huy với bộ mặt sắt chỉ biết đúng ba từ tiếng Anh "Vietnam no good ", xua tay như xua tà, ra lệnh cho binh lính thi hành nhiệm vụ.*

*Đạn rôm rốp lên nòng. Lưỡi lê sáng quắc. Chó becgiê vừa gầm gừ vừa lùa đoàn người ra cầu tàu. Cứ hai người lính Thái một cặp, khuân từng người quăng xuống tàu. Tiếng khóc, tiếng gào thét như sắp phải xuống địa ngục.*

*Rồi tàu hải quân Thái nổ máy, kéo con tàu VT 1413 ra khơi, giữa đêm tối mịt mùng.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Sau khi tàu hài quân Thái cắt dây, tàu chúng tôi chạy tiếp một ngày một đêm nữa thì đụng một hòn đảo. Lần này là đất Mã Lai. Thấy bãi cát trắng trải dài dọc hàng dừa xanh, thấp thoáng những toà nhà ven biển có cắm cờ, chúng tôi đoán đây là một khu nghỉ mát.*

*Trước khi đổ bộ lên bờ, chúng tôi bàn nhau tìm cách phá tàu đục cho tàu chìm, làm cho máy hỏng để khỏi bị kéo ra khơi thêm lần nữa. Trăm lạy ngàn lạy vua Thuỳ Tề, chúng con không dám đùa rỡn với người nữa rồi.*

*Người Mã đã chuẩn bị sẵn để đón tiếp những bạn Việt. Lính Mã, quần áo rằn ri, trang bị như thuỷ quân lục chiến Mỹ tập trung chúng tôi trên bãi cát, lần lượt gọi tùng người đến một cái lều bạt để khám. Họ tuyên bố: Đây là vấn đề an ninh.*

*Tiền bạc nữ trang họ sẽ giữ hộ. Đám đàn bà con gái sợ co rúm. Ho biết chắc bon lính lại giở trò ma. Sau bao phen tam khoanh tứ đốm bị hai tặc nhiều lần lột truồng cuỗm sạch, nào ngờ vẫn còn nhiều người giấu lại được vàng và hạt xoàn. Một số người tinh khôn, lùi lại giấu của dưới bãi cát. Nào ngờ sau một hồi khám xét, tất cả thuyền nhân phải chuyển đi ngay. Những người giấu của dưới cát đành không có cơ hội tìm lại.*

*Chúng tôi bị lính Mã áp giải như bọn tù nhân. Dân Mã nhìn người Việt bằng ánh mắt khinh bỉ, hằn học. Du khách phương Tây chạy theo chụp hình. Ngày mai trên các kênh thông tin toàn cầu, hình ảnh chúng tôi sẽ bị bêu lên như những kẻ mạt vận đáng thương nhất của nhân loại.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Chúng tôi trở thành tù nhân trên xứ người theo đúng nghĩa đen của từ này. Lính Mã nhốt chúng tôi trên một khu đất một bên là con lạch sâu, một bên là rừng dừa nước, phía trước là đồn canh biên phòng. Đến trước chúng tôi đã có 37 thuyền nhân của con tàu mang biển số ĐN 2067 đi từ Cần Giờ. Tàu ĐN 2067 nhỏ hơn tàu chúng tôi, khởi hành trước chín ngày, chở 83 người, nhưng chỉ còn 37 người sống sót. Bọn hai tặc đã cướp tàu, giết chết và quăng 46 người xuống biển.*

*Để trừng trị tội phá tàu, nhà chức trách Mã bỏ đói chúng tôi ba ngày, không tiếp tế lương thực, thuốc men. Người của tàu ĐN 2067 thương hại sẽ chia trong cơn hoạn nạn. Một vài phụ nữ phải lén vào đồn cho lính Mã giải buồn để có một chút đồ ăn, thuốc ngừa. Bẩy Trà cũng vào tình cảnh này.*

*Mười bẩy ngày bị cầm tù trên xứ người, phải đi chặt dừa nước, kiếm cây dựng lều, kiếm củi, mò ốc bán lấy tiền đổi gạo… khiến tôi bị ho ra máu. May mà có phái đoàn Hồng thập tự đến cho thuốc*

*kịp thời, cơn ho của tôi đã tạm dứt.*

*Ngày… tháng… năm…*

*Con tàu biển số VY 1413 của chúng tôi, đã được nhà chức trách Mã sửa chữa xong, đang đứng trực sẵn ở cầu tầu. Nhìn thấy nó là thấy bóng tử thần. Tất cả đều kinh hoàng táng đởm khi phải bước chân lên sàn tàu kia. Nhưng định mệnh đã sắp đặt. Làm sao mà cưỡng nổi. Ra khơi lần này, tàu chúng tôi còn có bạn đồng hành là tàu ĐN 2067 chở theo 37 người số may còn lại.*

*Dây được buộc lần lượt từ tàu hải quân Mã vào tàu chúng tôi tiếp đó từ tàu chúng tôi lại buộc sang tàu ĐN 2057, mỗi tàu cách nhau chừng một trăm mét.*

*Buổi sáng nắng chói chang. Nếu tôi không lầm thì đúng vào những ngày này bẩy năm về trước, Sài Gòn thất thủ. Sáng 30 tháng tư ấy mẹ con Miên đã ra cửa chờ sẵn để theo bố và anh trai di tản. Nhưng tôi đã hiên quyết ngăn cuộc ra đi này. Vì tôi phải gặp lại u và những người ruột thịt. Tôi phải trở về làng Động. Tôi yêu nước Việt.*

*Bây giờ, cuộc ra đi của tôi đã quá muộn và hình như không thuận ý trời. Chúng tôi đến đâu cũng bị xua đuổi. Không có nơi nào cho chúng tôi dung thân…*

*Tàu hải quân Mã kéo hai tàu chúng tôi về phía đông nam với vận tốc chóng mặt. Đã quen sóng gió rồi, tàu lắc khủng khiếp, nhung chỉ ít người nôn oẹ. Mà có gì trong bụng nữa đâu Chỉ có cơn khát cồn cào. Nhiều người xin nước uống. Lính Mã chỉ xuống biển.*

*Gần sáng, chắc đã đi xa hải phận Mã Lai, tàu chiến Mã cắt dây. Chính lúc này chúng tôi đã rơi vào thảm hoạ.*

*Số là đang chạy với tốc độ quá lớn, trời lại tối, sóng lớn mù mịt, bị*

*cắt dây bất ngờ, tàu chúng tôi hẫng lại, vừa quay tròn, vừa dụng lên cao. Tàu ĐN 2067 cũng mất đà, chồm tới, đâm sầm vào hông tàu tôi. Con tàu bật trở lại. Tôi nghe thấy một tiếng động khủng khiếp. Rồi ngất đi.*

*Tỉnh lại, thấy mọi người im như chết. Tôi bò đi lay từng người. Thì ra sự va đập quá mạnh, nhiều người cũng giống tôi, bị chết ngất. Hơn một giờ sau, chúng tôi mới hiểu ra sự tình. Đúng giây phút con tàu của chúng tôi mười mươi bị chìm thì tài công Hiêu đã nhanh chóng cắt dây, nên cuộc va đập không bị vỡ tàu. Nhưng con tàu xấu số phía sau, do không chắc tay lái, đã không giữ được thăng bằng, quay tròn với sức văng ly tâm cực lớn, bị sóng tung lên cao rồi lật úp xuống. Sự cố xảy ra rất nhanh. Đến khi tàu chúng tôi hoàn hồn, nhìn lại phía sau thì không thấy bóng dáng con tàu đồng hương đâu nữa.*

*Thương thay 37 thuyền nhân xấu số. Tưởng họ may hơn 46 người cùng hội cùng thuyền, ai ngờ họ cũng bị chôn vùi dưới đáy biển…*

*Ngày… tháng… năm…*

*Con tàu của chúng tôi bị mất la bàn, như con tàu mù, lao bừa về hướng mặt trời mọc.*

*Buổi chiều, trời bỗng đen kịt, giông gió nổi lên. Mưa trút xối xả. Tàu lại như mảnh vỏ trấu trên nồi cám lợn đang sôi. Mọi người lầm rầm khấn Phật. Tôi làm dấu Thánh. Chỉ còn biết cầu mong ở đấng tối cao.*

*Có ánh đèn phía trước. Biết là tàu đã tấp vào một hòn đảo. Mọi người háo hức lội vào bờ. Vừa đặt chân xuống nước, nhiều người đã kêu thét vì đáy biển lởm chởm đá san hô cứa chân toé máu.*

*Lần này thì trời đã có mắt. Chúng tôi đã đến đất Nam Dương. Người dân ở đây đón chúng tôi thân thiện và cởi mở.*

*Một người đàn ông biết tiếng Anh tình nguyện làm hướng dẫn viên đưa tàu chúng tôi tới Le Tung cách đây không xa. Theo lời người dẫn đường thì Le Tung là nơi có cơ man người tị nạn Việt Nam.*

***

*Sau hai mươi chín ngày thập tử nhất sinh, nhiều lần tưởng rơi vào móng vuốt thuỷ thần, tới Le Tung, con đường đến miền đất hứa của tôi mới phần nào hé lộ. Tôi gặp khá nhiều người quen, nghe biết tin tức thời sự và tình hình ở nhiều nơi. Tôi gửi tin ngay cho Miên và các con và cho địa chỉ liên lạc.*

*Le Tung là trung tâm một quần đảo có bốn đảo nhỏ, thuộc đất Nam Dương. rất gần Mã Lai và Singapore. Từ năm 1975 tới nay, do dòng người tị nạn Việt Nam ồ ạt đến, nơi đây đã trở thành một khu đô thị sầm uất.*

*Phố xá hẹp, chạy ngoằn ngoèo ven đáo, nhưng san sát các sạp hàng, bày bán đủ thứ như chợ Nguyễn Thông gần ga Hoà Hưng, Sài Gòn. Người bán chủ yếu là người Hoa, người In đô, người mua là thuyền nhân Việt. Theo nhà chức trách, tàu chúng tôi là tàu thứ 372 đến đảo. Đã có hàng nghìn người đủ tiêu chuẩn được chuyển sang Singapore để đáp máy bay đi Mỹ. Nhưng cũng có cả nghìn người phải ở lại, vì sức khoẻ không đảm bảo, vì thân nhân không rõ ràng, vì thiếu người bảo lãnh… Số người này xoay ra tìm cách kiếm sống lâu dài.*

*Họ làm đủ nghề, từ khuân vác, gánh nước thuê, vào rừng chặt củi chặt cây dựng nhà, xuống bãi mò cua sò, mở hiệu tạp hoá, làm đầu, đi trích ngừa, dạy tiếng Anh, ăn xin, trộm cắp, làm đĩ. Rất nhiều người đã đến trước chúng tôi hàng nửa năm. Họ đang xếp lốt chờ khám sức khoẻ và phỏng vấn.*

*Ơ Le Tung một tuần, chúng tôi lại được chở sang đao Ruồi, cách*

*chừng hơn hải lý, nơi có trại tị nạn do Liên Hợp Quốc bảo trợ. Từ đây chúng tôi đã được sống bằng tiền bố thí của Liên Hợp Quốc với tiêu chuẩn 3 USD một người một ngày.*

*Gọi là đảo Ruồi, vì ở đây cơ man nào là ruồi. Dân tị nạn hàng chục ngàn người, ở tràn lan, các lán trại hàng hàng san sát. Sáng sáng người ngồi chồm hỗm đen đặc bãi biển. Lính In đô cầm roi đuổi, nhưng không xuể. Một dải bãi cát dài bốc mùi khai thối nồng nặc. Tệ phóng uế bừa bãi, khiến ruồi bọ phát sinh, bu theo từng đàn đen kịt. Ban ngày cũng phải ngồi ăn trong mùng. Nhiều người bị mụn nhọt, không có bông băng phải lấy giấy báo quấn đầy chân tay để tránh ruồi. Ruồi kéo theo bệnh tả và thương hàn, làm chết hàng chục người. Phái đoàn HCR đến phỏng vấn, phái đoàn Mỹ đến thăm, phới bỏ nửa chừng vì ruồi quấy nhiễu…*

*Một thanh niên của tàu MH 1172 mới đến, bị người In đô treo cổ trên cây dừa vì tội vào nhà thờ Hồi Giáo ăn trộm thùng tiền công đức. Người bản địa ngày càng khinh ghét dân tị nạn. Một lần đi bắt sò, bị một thanh niên In đô chửi vỗ mặt bằng tiếng Anh: "Vietnames is the doges" (Dân Việt Nam là đồ chó ghẻ), tôi đã toan xông đến đấm vào mõm hắn ta.*

*Tôi mở lớp dạy tiếng Anh cho các cháu con em người quen để chờ đợi.*

*Hơn năm tháng đợi chờ. Làm các thủ tục. Khám sức khỏe. Chụp hình. Trả lời phỏng vấn. Cuối cùng tin vui đã đến: Tôi có tên đi Mỹ.*

*Vậy là sau sáu tháng mười hai ngày, trong đó có hai mươi chín ngày thập tử nhất sinh nổi chìm trên biển và trong nanh vuốt tử thần, buổi sáng thần tiên ấy, chiếc máy bay Boeing 747 mang cờ hiệu Hoa Kỳ đã chở những thuyền nhân khốn khổ chúng tôi từ phi trường quốc tế Singapore băng qua Thái Bình Dương tới Los Angeles. Chỉ hơn chục tiếng đồng hồ nữa thôim tôi sẽ gặp vợ con*

*tôi sau bốn năm xa cách. Tôi sẽ đặt chân tới miền đất hứa, nơi mà để tới được, tôi đã tìm sự sống trong cái chết, đã phải đổi bằng sinh mạng, với tất cả nỗi tủi nhục ê chề và những ngày vô cùng khủng khiếp mà chỉ những ai đã vượt qua địa ngục mới hình dung ra nổi.*

*Nhìn xuống Thái Bình Dương hun hút dưới cánh máy bay, mấy lần tôi bật khóc. Ước gì tôi có một vòng hoa và mở cửa để thả xuống, để cầu chúc cho hàng vạn đồng bào xấu số của tôi đã tan hoà vào mịt mùng biển thẳm.*

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 27
## Đối thoại Đông Tây

Mười hai năm sau, phần II hồi ký *"Kẻ tha hương"*, mới được tác giả Nguyễn Kỳ Vọng hoàn thành tại Mỹ. Ông viết trong dịp nằm bệnh viện hai tháng vì vụ tai nạn dập bàn chân khi chỉ huy thi công một công trình cho cộng đồng người Việt ở New Orleans. Lật giở lại cuốn sổ tay nhoè nát vì thời gian, vì nước biển ghi lại sáu tháng mười hai ngày địa ngục trần gian ấy, vừa viết, nước mắt ông vừa nhỏ thánh thót xuống các con chữ.

Độc giả đầu tiên có may mắn được đọc những dòng hồi ký độc nhất vô nhị trên thế gian này, là nhà văn cộng sản Châu Hà.

Theo lời mời của tổ chức "Các nhà văn viết về chiến tranh" của Mỹ, gồm phần lớn những người từng tham chiến ở Việt Nam, đoàn nhà văn Việt nam đầu tiên do nhà văn Tổng biên tập báo *Văn Chương*, dẫn đầu, đã sang thăm Hoa Kỳ một tháng hai mươi bẩy ngày.

Cuộc viếng thăm có tính chất ngoại giao nhân dân để chuẩn bị cho tiến trình bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, đã bị hoãn đi hoãn lai tới ba lần vì không hề đơn giản. Bởi phía Mỹ đưa ra một danh sách chín nhà văn do họ chọn, trong đó có nhà văn Châu Hà và nhà thơ Trần Nhân Ảnh.

Văn phòng đại diện Mỹ tại Hà Nội chỉ cấp hộ chiếu cho những người khách này. Phía Việt Nam muốn rút một số tên, muốn thêm một số tên khác. Người mà phía Việt Nam đề nghị rút tên đầu tiên là Châu Hà, với lý do ông đang là Tổng biên tập báo *Văn Chương*, một tờ báo hàng đầu, cơ quan ngôn luận của trí thức, văn nghệ sĩ.

Bản thân ông là một yếu nhân, là cán bộ lãnh đạo cấp cao thuộc diện Trung ương quản lý. Ông phải có đanh sách trong một phái đoàn cấp nhà nước, Chính phủ Hoa Kỳ phải có lời mời chính thức theo đường ngoại giao chứ không thể đi theo cách dân dã thế này.

Nhưng, nguyên nhân đề nghị rút tên Châu Hà, thực chất, không sang trọng đến như vậy.

Người hiểu rõ chuyện này, như nằm trong chăn, không ai khác là Văn Quyền. Từ ngày tạp chí Văn chương đổi thành tuần báo *Văn Chương* và cái chức Tổng biên tập tuột khỏi Văn Quyền để rơi vào tay Châu Hà, Quyền thù Hà ra mặt. Số báo *Văn Chương* nào vừa ra, Quyền cũng đeo kính lúp xăm soi từng chữ, từng dấu phẩy. Ai báo cáo với Trung ương vụ đăng truyện ngắn *"Thần linh*" báng bổ lãnh tụ, hạ bệ thần tượng? Ai trực tiếp lên gặp cấp lãnh đạo tối cao cảnh báo về loạt bài: "*Chủ nghĩa phải đạo trong văn chương", "Khúc ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh hoạ", "Hãy cáo chung dòng văn chương cổ động", "Phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, hay là nửa chiếc bánh mỳ*" v.v và vv… Văn Quyền chứ ai. Quyền vừa báo cáo vừa khóc trước mặt Trưởng ban X. rằng, cả bọn viết loạt bài này lẫn kẻ cho đăng loạt bài này, mà cụ thể là ông Tổng biên tập Châu Hà, đang bán đứng Chủ nghĩa xã hội, đang tiếp tay cho thế lực thù địch làm cuộc diễn biến hoà bình một cách tinh vi và xảo quyệt. Rằng, nếu Trung ương không đề cao cảnh giác thì Việt Nam sẽ giống như các nước Đông Âu và Liên Xô, mọi thành quả của cách mạng sẽ sụp đổ tan tành. Công sức, máu xương của hàng triệu triệu người sẽ thành công cốc. Rằng, đây là động thái dạo đầu cho thứ chủ nghĩa đa nguyên đang ngấm ngầm hình thành trong trí thức và văn nghệ sĩ. Lịch sử từ cổ chí kim, bọn văn sĩ trí thức thường khơi mào cho những cuộc lật đổ, quân sư đắc lực cho bọn phiến loạn…

Đồng chí Trưởng ban nói:

- Trung ương có biết những vấn đề này. Nhưng văn nghệ là một

lĩnh vực nhạy cảm. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nói văn nghệ sĩ hãy tự cởi trói. Hãy tự cứu mình trước khi trời cứu. Chúng ta xiết chặt, sẽ vi phạm quyền tự do, dân chủ, sẽ tạo cớ cho Mỹ và các nước Tây Âu tố cáo ta về nhân quyền. Vả lại Châu Hà đã kinh qua thử thách chiến trường ác liệt, phải tin đồng chí ấy.

Văn Quyền đấm ngực thùm thụp:

- Đồng chí ơi, tôi xin lấy danh dự người cộng sản, một người lính Cụ Hồ vẫn còn mang trong đầu mảnh đạn quân thù, xin báo cáo với Trung ương rằng, nhà văn Châu Hà bây giờ đã trở thành một người hoàn toàn khác, đã thay máu gần hết rồi. Sang Mỹ, chắc chắn Châu Hà sẽ gặp Xuyên Sơn, tên bồi bút chiêu hồi phản động. Vì họ từng là bạn chí cốt của nhau. Từ ngày nắm tờ báo, tuần nào Hà cũng tụ tập ở nhà Nguyễn Kỳ Vỹ những nhân vật tiền chiến và nhân văn… Loạt bài lý luận về "Chủ nghĩa hiện thục vô bờ bến" của Garôdi, về Freud, Nietzche, Chủ nghĩa hiện sinh, Hậu hiện đại… là do Châu Hà đặt hàng Nguyễn Kỳ Vỹ dịch. Nếu đồng chí không tin thì tôi buộc phải đưa đồng chí đọc bản đề dẫn do chính tay Châu Hà viết định trình bày trước Đại hội các nhà văn, nhưng rất may là đã không được thông qua…

Bản đề dẫn Văn Quyền trịnh trọng đặt trên bàn Trưởng ban X, có tựa đề: "Vì một nền văn học đậm bản sắc dân tộc, đồng hành với nhân dân", do Châu Hà khởi thảo bằng chữ viết tay. Đọc xong, Trưởng ban lạnh toát người. Ông thầm biết ơn Văn Quyền đã cho ông thấy những vấn đề cực kỳ gai góc phức tạp của giới văn nghệ sĩ, mà ông, vốn trưởng thành từ một cán bộ phong trào ở địa phương mới được Trung ương điều động lên, chưa nắm bắt được. Kiểu này mất nước như chơi. Để bọn văn nghệ sĩ nắm được quyền lãnh đạo, chúng sẽ thiết lập lại chế độ tư bản, hô hào đa nguyên đa đảng, đi theo vết xe đổ của các nước Đông Âu, thì tất cả những ai đang nắm giữ các chức vụ trong chính quyền sẽ phải dựa cột hết. Chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp sẽ không còn đất chôn…

Chỉ một cú điện thoại của Trưởng ban X, Châu Hà đã bị loại ra khỏi danh sách.

Nhưng phía Mỹ không chịu nhượng bộ. Đại diện chính phủ Hoa Kỳ ở Hà Nội từ chối cấp visa cho đoàn nhà văn, nếu không có tên Tổng biên tập báo *Văn Chương*.

Trưởng ban X. vốn không phải là dân am hiểu văn hoá văn nghệ. Ông trưởng thành từ nông thôn, từng làm chủ nhiệm một hợp tác xã nông nghiệp nổi tiếng nhất miền Bắc. Bị phía Mỹ và Bộ Ngoại giao ta thúc ép, ông phải có ý kiến chính thức. Vốn là người chín chắn và thận trọng, trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, ông đến gặp đồng chí Tư Vuông.

Mặc dù đã nghỉ hưu, nhưng vai trò và ảnh hưởng của Anh Tư đối với ê kíp lãnh đạo đương nhiệm vẫn cực kỳ quan trọng. Ông có chân trong Hội đồng cố vấn Tối cao, là thành viên Ban nghiên cứu Chiến lược năm 2000.

- Tôi đã có ý kiến về bản đề dẫn của anh Châu Hà ngay từ khi nó được khởi thảo - Đồng chí Tư Vuông nói - Đây quả là một hệ thống luận điểm văn hoá văn nghệ có nhiều vấn đề mới mẻ, đi trước thời cuộc. Tôi nhớ tới cuộc tranh luận với Châu Hà về giới văn nghệ sĩ, khi cậu ấy mới ở chiến trường ra. Lúc ấy cậu ta có trách cứ rằng, cách mạng chúng ta ngoài khả năng bách chiến bách thắng còn có khả năng hoài nghi, nhất là hoài nghi văn nghệ sĩ. Và cậu ta công khai chính kiến, dám lên diễn đàn trong các cuộc thảo luận nghị quyết, dám đối thoại với cả Tổng Bí thư. Con người này uy vũ bất năng khuất lúc nào cũng nói thẳng nói thật. Bản đề dẫn này khó thông qua không phải vì nó sai mà chỉ vì quan điểm và tư tưởng của nó chưa thể phù hợp với hoàn cảnh cách mạng nước ta trong bối cảnh Liên Xô vừa tan rã, phe Xã hội chủ nghĩa sụp đổ, Việt Nam đang muốn vào WTO, đang tìm hiểu kinh tế thị trường…

- Như vậy, việc anh Châu Hà sang Mỹ đợt này càng không có lợi.

- Đấy là theo cách hiểu của đồng chí - Nhà thơ Ngô Sỹ Liên, cái bút danh mà rất lâu rồi đồng chí Tư Vuông hầu như không dùng đến, cảm thấy người kế nhiệm không hiểu ý mình - Theo tôi, nếu cần một gương mặt đại diện cho văn chương chống Mỹ thì Châu Hà rất xứng đáng…

- Nhưng nhỡ anh ta ở lại, hoặc phát ngôn bừa bãi? Trường hợp hai ca sỹ sang biểu diễn ở châu âu đã chuồn ở lại, tìm cách sang Mỹ…

Đồng chí Tư Vuông cười khẩy, thương hại sự non nớt của ông Trưởng ban mới được đề bạt:

- Văn nghệ sĩ cũng có dăm bẩy đường Nhưng phàm đã là nhà văn chân chính, lấy tiếng Việt mẹ đẻ để nhào nặn thành tác phẩm nghệ thuật, thì có đuổi người ta cũng không chịu bỏ Tổ quốc. Châu Hà là người như vậy. Để Châu Hà đi chuyến này, hoặc là Kinh Kha nhập Tần, hoặc là điệu hổ ly sơn. Đấy chính là một mũi tên mà nhắm hai đích. Đằng nào thì ông cũng tìm ra đối sách với Châu Hà. Ông còn muốn gì hơn nữa?

Trưởng ban ngớ ra không hiểu:

- Anh nói thế có nghĩa là…

Tư Vuông lại cười khẩy, vít cổ, rỉ vào tai anh bạn vàng.

Trưởng ban X, hấp hay mắt cười, gật đầu bái phục người tiền nhiệm sát đất.

Ngay hôm sau ông gặp Văn Quyền đả thông tư tưởng, rồi làm quyết định để Châu Hà đi Mỹ.

***

Ở California, nơi tập trung đông nhất người Việt tị nạn, ngày đầu tiên đến nước Mỹ, năm nhà văn Việt Nam được đón tiếp nồng nhiệt bằng cà chua và trứng thối, cùng những lời la ó đả đảo thậm tệ. Nhà thơ Tiến Khanh bị một quả cà chua giữa trán, suýt phải đi bệnh viện.

Đến bang Lousiana, quê hương nhà thơ cựu chiến binh Uyliam Bôtơn, tưởng sẽ được tiếp đón ân cần, nào ngờ một nhóm người Việt quá khích trưởng cờ ba sọc, cũng đón tiếp đoàn bằng cà chua và trứng thối cùng một loạt băng rôn biểu ngữ với lời lẽ chống cộng điên cuồng.

Cầm đầu nhóm lưu vong phản động này là chuẩn tướng nguỵ Trương Phiên và bộ sậu của tờ báo *"Máu đỏ da vàng"* một tờ lá cải của tổ chức "Mặt trận Phục quốc" do nhà văn chiêu hồi Xuyên Sơn làm chủ bút.

Trương Phiên đã ngoài bẩy mươi, tóc bạc ánh kim, mắt sâu màu đồng thau, mỗi ngày uống nửa lít rượu, nên da mặt lúc nào cũng đỏ như gà chọi và chân đi lảo đảo. Có cảm giác như lão sẽ ngã bất cứ lúc nào nếu không có cây can bịt bạc, vật bất ly thân. Từ ngày chạy sang Mỹ, được chính phủ Hoa Kỳ trả phụ cấp đặc biệt theo diện những chiến hữu có công trạng chiến đấu cho thế giới tự do, cộng với lương hưu cao ngất ngưởng, vô công rồi nghề, lão tham gia vào nhiều tổ chức: *"Gươm thiêng ái quốc", "Chuyển lửa về quê", "Hận núi sông"*, vv Khi tờ báo "*Máu đỏ da vàng"* ra đời, Trương Phiên khoái quá, tình nguyện làm cố vấn, đi vận động tài trợ và tham gia phát hành báo.

So với nhà văn Du San gầy gò ngày xưa, Xuyên Sơn bây giờ có vẻ xôi thịt và phàm phu tục tử quá chừng. Các chiến hữu ở quán nhậu bảo cái bụng của Xuyên Sơn là thùng tô nô đựng bia. Thực ra, nó đựng đủ thứ tạp pí lù. Bia và đủ loại rượu, ngoài ra là sản phẩm thuộc đủ các trường phái ẩm thực.

Tác giả tập bút ký bóp méo cuộc kháng chiến chống Mỹ: *"Xương trắng đất Việt"*, vừa viết xong thiên tuỳ bút: *"Tử thủ cùng Sài Gòn",* phát ông ổng trên đài Quốc gia chưa trọn hai mươi tư giờ, đã vội bỏ tử thủ luôn, chuồn theo máy bay trực thăng quan thầy Mỹ, ra Hạm đội 7 đang đợi ngoài khơi. Sang Mỹ, Xuyên Sơn càng có đất dụng… văn. Hơn hai triệu người Việt thiếu quê hương, chữ quốc ngữ và tiếng mẹ đẻ là hồn thiêng gắn kết và lưu giữ họ với cố hương. Nhưng viết văn quá tốn công sức và tâm huyết, những thứ mà Xuyên Sơn đã mòn kiệt. Viết báo mì ăn liền phục vụ các độc giả thừa thời gian nhưng đói thông tin, thích chuyện giật gân, chửi bới, vừa nhanh, vừa dễ có tiền. Nhà văn Xuyên Sơn chuyển sang làm báo chuyên nghiệp. Ông lấy nhiều bút danh, có lúc không có người viết, ông phải biến báo vừa viết tin, vừa viết bài, ký năm, sáu tên trên một số báo.

Được ông chủ tịch "*Mặt trận Phục quốc*", vốn là Tổng trưởng Chiêu hồi kiêm nhà tài phiệt giàu nhất Sài Gòn, mời, Xuyên Sơn đứng ra tổ chức tờ "*Máu đỏ da vàng"*, một cái tên gợi nhớ con Rồng cháu Tiên, rất dễ đánh lừa người Việt hải ngoại.

Thế mạnh của Xuyên Sơn là văn học. Cho nên, khi nghe tin có đoàn nhà văn Việt Nam sẽ đến thăm New Orleans, ông chủ bút tờ "*Máu đỏ da vàng*" đã cho đăng lại toàn bộ loạt bài "có vấn đề" trên báo *Văn Chương*:: "*Chủ nghĩa phải đạo trong văn chương", "Khúc ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh hoạ", "Hãy cáo chung dòng văn chương cổ động", "Phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, hay là nửa chiếc bánh mỳ*"… Tất nhiên, có cả truyện ngắn "*Thần linh*", thủ phạm nguy hiểm nhất, suýt làm Tổng biên tập Châu Hà bị cách chức.

Với tất cả những người say mê văn học và những người làm báo hải ngoại, mấy năm gần đây, báo *Văn Chương* là tờ báo duy nhất trong nước, đã thổi vào họ một luồng gió mới. Họ cảm nhận được thời tiết chính trị trong nước qua bài vở và những sáng tác mới của

các nhà văn. Họ coi Tổng biên tập Châu Hà, người chấn hưng báo *Văn Chương*, là người anh hùng của sự nghiệp đổi mới, nhà cách mạng đang dũng cảm hé mở bức màn đen của một trong những dinh luỹ cộng sản cuối cùng…

Xuyên Sơn không hề hay biết trong đoàn nhà văn sang thăm Mỹ có Châu Hà. Ngoài tình bạn, Nguyễn Kỳ Vỹ và Châu Hà là những nhà văn Xuyên Sơn kính trọng. Từ ngày Châu Hà làm báo *Văn Chương*, ông càng kính trọng.

Đăng loạt bài này, toà soạn "*Máu đỏ da vàng"* đã bộc lộ thái độ nhiệt liệt đồng tình với quan điểm: văn nghệ cần phải tách khỏi chính trị, phải là lực lượng xã hội phụng sự nhân quần, văn học và báo chí phải là quyền lực thứ tư, góp phần đẩy mạnh tiến trình tự do, dân chủ. Những dòng *Shapeau* in chữ to, chiếm gần hết trang nhất, là những lời quảng cáo nồng nhiệt: "*Trong chế độ kìm kẹp hà khắc của chế độ cộng sản, mọi phương tiện thông tin tuyên truyền đều cùng một giọng điêu lừa phỉnh, giả dối, thì báo Văn Chương, tiếng nói của các nhà văn Việt Nam, đã dũng cam đăng một loạt bài chấn đông, làm nức lòng bạn đọc ca nước, vạch một lộ trình mói: tự do dân chủ cho văn chương, một sứ mạng mới của nhà văn: viết lên sự thật, phụng sự Tổ quốc và Dân tộc".*

Để cho số báo đặc biệt thêm xôm trò, thu hút độc giả, Xuyên Sơn còn cho đăng hẳn một đoạn hồi ký về tình bạn giữa ông và Tổng biên tập báo *Văn Chương*. Bài này vừa có ý khoe rằng Xuyên Sơn đã có một người bạn như Châu Hà, nhưng đồng thời cũng như một cảnh báo: Chúng tôi tẩy chay văn chương cộng sản. Chúng tôi chỉ kính trọng những nhà văn có tâm huyết và dũng khí như Tổng biên tập báo *Văn Chương*…

Đoạn hồi ký nhắc lại kỷ niệm về mấy nhà văn, trong đó có Đà Giang (Châu Hà), Hàn Thâm Nho (Trần Nhân Ảnh), Du San (Xuyên Sơn), và Nguyễn Kỳ Vỹ. Vào thời kỳ Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam, leo thang bắn phá miền Bắc, họ đã tụ tập tại nhà Vỹ,

bàn nhau viết đơn bằng máu xin ra mặt trận.

Mấy anh chàng, có tác phẩm phơi bày sự thật về cải cách ruộng đất, từng bị ghi sổ đen, sách bị thu hồi, rất muốn nịnh nọt để được Đảng tin dùng. Khi thấy Đà Giang viết đơn băng máu, Du San bèn nói kháy rằng có thể đó là máu đỉa hoặc nước quả mồng tơi. Đà Giang liền nổi điên cầm chiếc điếu cày phang túi bụi. Rồi cả bọn ôm nhau khóc. Thương cho thân phận những anh văn sĩ tiểu tư sản bị nghi kị, bị ném ra ngoài rìa thời cuộc. Du San bảo: "Nhiều khi tao cứ ngỡ mặt mình dính cứt. Ấy là những lúc chi bộ họp, đuổi mình ra ngoài. Nhục không chịu được. Sau mới biết đó chỉ là cuộc họp để phân phối một cái lốp xe đạp, một mảnh xô màn… Viết đơn bằng máu, nếu được tin dùng, sướng còn hơn lau sạch đống cứt trên mặt, các bố ạ…".

Một nghìn tờ báo "*Máu đỏ da vàng*" số đặc biệt được phát không để thu hút mọi người tẩy chay bọn bồi bút cộng sản.

Đoàn người biểu tình đi rồng rắn trong khu Vợc-sai, phía đông thành phố, khu phố làng nổi tiếng với hơn năm nghìn người Việt sinh sống. Cảnh sát Mỹ phải vào cuộc, sẵn sàng tống giam những phần tử gây rối.

Lâu lắm rồi Trương Phiên mới lại có một ngày phấn khích đến cao độ. Cổ lão khản đặc vì hò hét, đả đảo. Lão đeo một túi cà chua lệch một bên sườn. Đến khi nhìn thấy năm thằng nhà văn cộng sản, trong đó có hai thằng mặc đồ quân giải phóng, đội mũ tai bèo, đi cùng hai nhà văn cựu chiến binh Mỹ trên chiếc xe mui trần có cảnh sát Mỹ hộ tống, thì cả người lão run lên cầm cập. Cái bộ quân phục màu cỏ úa cùng chiếc mũ tai bèo kia, bao giờ xuất hiện cũng gây cho lão sự táng đởm kinh hồn. Đó là hung tinh của đời lão, là hình bóng của tử thần, nỗi ám ảnh mang màu lửa và máu. Trời ơi, lão đã trốn biệt sang tận cái xứ sở xa xôi bên kia bán cầu này mà vẫn không thoát nổi chiếc mũ tai bèo. Cả một rừng mũ tai bèo, trùng trùng điệp điệp, như thiên la địa võng bủa vây lão tứ phía.

Những cái tên Khe Sanh, Cồn Tiên, Dốc Miếu ở vùng chiến thuật I; Đắc Tô, Pleyku, Ya Súp… ở cao nguyên Trung phần, Bình Long, Đồng Xoài, Bến Cát… ở Miền Đông, cứ ong ong, toé lửa trong đầu lão, tựa như có hàng trăm mối dây điện nhằng nhịt bỗng chập vào nhau…

Trương Phiên cầm sẵn trên tay quả cà chua, định nhằm một cái mũ tai bèo trên xe. Nhưng lão không thể nào ném đi nổi. Lão đảo người, như bị trúng gió, rồi ngã vật xuống đường.

***

Cuộc biểu tình phản đối các nhà văn bồi bút cộng sản, thoắt cái, đã quay ngoắt một trăm tám mươi độ.

Không phải vì cú ngã của ngài chuẩn tướng Trương Phiên. Chủ bút báo "*Máu đỏ da vàng"* đã tự đốt cháy kịch bản.

Ấy là khi Xuyên Sơn bỗng nhìn thấy Châu Hà trong bộ quân phục giải phóng, đội mũ tai bèo, đang trên xe đi về hướng Nhà sinh hoạt văn hoá Tre Việt.

- Đà Giang… Châu Hà… Nhà văn Châu Hà!… - Xuyên Sơn vừa gọi, vừa đuổi theo xe, tay vẫy rối rít.

Cảnh sát chặn Xuyên Sơn lại.

- Hãy để cho tao đến với bạn tao, cái thằng cộng sản trên xe kia - Xuyên Sơn xổ ra một tràng tiếng Anh không kịp chia vecbờ với anh chàng cảnh sát da đen - - Dừng lại, Đà Giang… Châu Hà… Du San… đ… â… y…

Nghe gọi tên mình, Châu Hà ngoái lại. Đúng là Du San rồi. Gã chạy lạch bạch như vịt, cái bụng cóc lắc lư. Hình như gã quá sung

sướng như bố gã đang sống lại. Châu Hà nói với tài xế cho xe chạy chầm chậm.

- Trời ơi, tôi không ngờ là ông lại đặt chân tới nước Mỹ… - Xuyên Sơn vừa thở, vừa chới với đưa tay về phía Châu Hà - Nhận ra ông, tôi mừng quá. Hoá ra linh cảm của tôi đúng. Tôi đã tổ chức hẳn một số báo đặc biệt để chào đón ông.

Một tay Xuyên Sơn nắm lấy tay Châu Hà, còn tay kia chìa ra tờ báo "*Máu đỏ da vàng*".

- Có gì mà phải chào đón… Chúng tôi chỉ là những mẩu xương trắng Đất Việt…

- Thôi mà! Đừng mai mỉa tao nữa, Đà Giang ơi… Xí xoá đi! Anh em mình sẽ còn gặp nhau tại nước Mỹ này…

Chiếc xe ấn còi đi tiếp. Xuyên Sơn quay lại đám đông như rắn mất đầu, đang vón lại hai bên đường:

- Giải tán thôi anh em! Người phía ta đó? Tổng biên tập báo *Văn Chương*, bạn tôi đó! Chúng ta ra số báo đặc biệt này là để chào mừng họ… Nào, cùng đến Nhà Tre Việt, anh em ơi!…

Cờ ba sọc, biểu ngữ, băng rôn… bị ném lại dọc đường. Mọi người theo Xuyên Sơn nhảy lên xe buýt.

Nhà Tre Việt là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động văn hoá, văn nghệ, các sự kiện lớn của cộng đồng người Việt tại New Orleans. Hội trường lớn có sức chứa sáu trăm người, khi năm nhà văn Việt Nam đến, đã chật cứng. Đón tiếp họ là Hội người Việt tại bang Lousiana, mà Chủ tịch Ban chấp hành là kỹ sư đặc hạng Nguyễn Kỳ Vọng.

Không thể kể xiết nỗi vui mừng khi Châu Hà gặp lại Nguyễn Kỳ

Vọng tại ngôi nhà Tre Việt, cách xa quê hương nửa vòng trái đất.

Họ ôm chầm lấy nhau, gục mặt vào vai nhau, lặng lẽ khóc. Thấm thoắt đã hơn mười sáu năm, kể từ ngày Châu Hà gặp Vọng ở nhà Khiêm. Lần ấy, ông đã cố thu xếp một chuyến xe để Vọng lên K27 thăm Nguyễn Kỳ Vỹ. Xe Vonga đen hẳn hoi. Tổng biên tập báo Tia Sáng, bạn ông, sẽ đích thân hộ tống hai anh em lên thăm "phần tử Xét lại nguy hiểm, chống phá cách mạng" là anh trai của Vọng. Thế rồi chuyến đi đành phải hoãn lại. Vọng có điện khẩn phải về Sài Gòn. Vợ và hai con gái ông di tản. Bốn năm sau, Vọng lại tiếp tục vượt biển. Vậy là qua hai cuộc chiến, rồi tiếp mười mấy năm đằng đẵng, hai anh em Vọng và Vỹ vẫn biền biệt xa nhau.

- Lúc nhìn thấy anh, tôi cứ ngỡ trong mơ. Không ngờ anh em mình lại có ngày hội ngộ… Anh với anh Vỹ hồi này có hay gặp nhau không?

- Tuần nào cũng gặp… Biết mình gặp Vọng thế này, Vỹ thèm lắm.

- Bên này, tôi có theo dõi báo *Văn Chương*… Ba tháng trước có tin đồn anh bị tù, giống như anh Vỹ…

- Đồn thổi đến thế kia ư? Thế là vu oan cho cộng sản chúng mình đấy.

- Bên này chúng tôi vẫn không tin cộng sản các anh… Hôm nay anh phải nói chuyện về tờ báo của anh, về tình hình đất nước. Anh có thấy bà con chào đón các anh như thế nào không?

- Tuyệt vời! Quá tuyệt vời! - Châu Hà trả lời Vọng mà như nói với chính mình khi ông nhìn xuống hội trường chật kín không còn một ghế trống.

Không có một ánh mắt thù hận.

Tràn ngập hội trường là tình thân ái, đồng bào.

Trong đời, đã bao nhiêu lần nhà văn Châu Hà đăng đàn diễn thuyết trước hàng nghìn học sinh, sinh viên các trường phổ thông, đại học, hàng vạn thợ mỏ, công nhân nhà máy, nông trường, thanh niên xung phong, bộ đội, xã viên hợp tác xã nhưng chưa bao giờ ông xúc động như hôm nay. Bởi lần đầu tiên, ông thoát xác khỏi một anh nhà văn tuyên huấn, nói những điều không phải của chính ông nghĩ, mà là của ai đó của tổ chức, của đoàn thể… Bây giờ, ông đang là chính ông, anh nông dân, anh bộ đội Cụ Hồ tên khai sinh là Mai Văn Nhạ, là người cầm bút có tên Đà Giang và Châu Hà. Ông đang trò chuyện với những người đồng bào cùng một dòng máu, một quê hương, một nước Việt mến yêu. Trước mặt ông là những người còn mang trên mình đầy thương tích của cuộc chiến đẫm máu, còn mang nguyên vẹn nỗi hoảng loạn cùng cơn đói khát tột cùng của những ngày vượt biển. Họ phải từ bỏ quê hương, từ bỏ anh em ruột thịt, từ bỏ ngôi nhà, mảnh vườn mà cả đời chắt chiu mới dành dụm được, để đến đây, đất khách quê người, để ngửa tay cầu xin sự bố thí, đe chịu sự ghẻ lạnh, khinh miệt, kỳ thị…Và bây giờ thì họ đang ngồi dưới mái nhà của họ để nghe ông, kẻ đã từng ở phía bên kia, có tên là Việt cộng. Kẻ đã góp phần đẩy họ ra khỏi Tổ quốc…

- Thưa bà con cô bác… Sự hiện diện của năm anh em chúng tôi cùng hai bạn nhà văn Mỹ, Uyliam Bôtơn và Tôm Joyxơ, hai cựu chiến binh đã từng tham chiến tại chiến trường Việt Nam, tại cuộc họp mặt vô cùng đầm ấm và chân tình này, đủ cho thấy rằng chúng ta gặp nhau hôm nay là để xoá bỏ hận thù. Tôi mặc bộ quân phục này, cũng như Tôm và Uyliam mặc bộ quân phục kia, chỉ cốt để nói rằng chúng tôi từng ở hai phía. Nếu tôi không lầm, chính tôi đã gặp anh bạn Uyliam đây tại chiến trường Quảng Đà mùa hè năm 1970. Chúng tôi đã chĩa súng vào nhau, đã bóp cò. Nhưng lạy trời, cả hai cùng bắn trượt.

- Riêng tôi thì lại toàn bắn lên trời - Nhà thơ Tiến Khanh ngồi bên

đế vào, khiến hội trường cười ồ.

Châu Hà nói tiếp:

- Vì thế bây giờ Uyliam, Tôm và chúng tôi mới gặp nhau ở đây cùng khép lại quá khứ, coi nhau như những người bạn. Và chúng tôi đến với bà con cô bác mang dòng máu Việt tại thành phố New Orleans này, để nói về điều này: Đã đến lúc chúng ta phải cùng nhau bàn cách khép lại quá khứ, để hướng tới tương lai, xây dựng một nước Việt mến yêu đàng hoàng hơn, to đẹp hơn…

Những tràng vỗ tay vang dội, khiến Châu Hà phải dừng bài diễn thuyết nhiều lần.

Những tiếng sụt sịt của phụ nữ và người già.

Có một tràng vỗ tay lạ ở phía cuối hội trường. Châu Hà nhìn xuống. Ông nhận ra bộ mặt đầy phấn khích của Xuyên Sơn.

Thì ra, chủ bút tờ "*Máu đỏ da vàng*, được xếp vào diện quá khích, không có giấy mời. Đích thân ông Nguyễn Kỳ Vọng phải can thiệp với ban tổ chức, tác giả "Xương trắng Đất Việt" mới vào được.

***

Ngày mưa ở New Orleans.

Kế hoạch đi thăm cầu Pontchartrain, sân vận động Superdome, khu French Quarter, rồi công viên quốc gia lịch sử Jean Laffltte… đành phải hoãn lại. Bốn nhà văn đáp xe lửa đến thăm trang trại nhà Tôm Joyxơ. Riêng Châu Hà đến chơi nhà ông Vọng.

Đã sáu năm nay ông Vọng ở độc thân. Hầu như bạn bè thân thích, rất ít người biết chuyện này. Đây là nỗi đau riêng mà ông không muốn chia sẻ với ai.

- Tôi muốn được thăm Miên và hai cháu Vân, Vy…

Chưa nói hết câu, Châu Hà đã biết mình lỡ lời khi ông nhìn thấy trên giá, tấm ảnh một cô bé chừng hơn mười tuổi lồng trong khung đen.

- Cháu Nguyễn Lê Kỳ Vân, chị con Vy đấy bác ạ. Nếu sống, bây giờ đã vào tuổi ba mươi rồi. Cháu mất trên biển, trong chuyến ba mẹ con di tản. Miên và cháu Vỹ giấu tôi, cho tới khi tới Mỹ tôi mới biết. Mỗi lần viết thư về cho tôi, Vỹ đều giả chữ viết của chị. Suốt bốn năm, tôi cứ tin con bé vẫn còn sống…

- Cháu mất trên biển? - Châu Hà như không nghe rõ, hỏi lại.

- Vâng. Cháu Vân chỉ là một thuyền nhân xấu số. Anh có biết bao nhiêu mạng người Việt mình đã bị làm mồi cho cá biển trong cuộc chạy trốn khỏi Tổ quốc vừa qua không?

Ánh mắt Vọng vằn lên, dữ dội. Đôi mắt như hai móc xoáy, dọi thẳng vào Châu Hà, khiến ông hốt hoảng, quay đi.

- Chưa ai thống kê con số này - Vọng nói tiếp - Mười nghìn? Trăm nghìn hay hơn nữa? Hãy thử làm một phép tính: Hai triệu người vượt biển, nếu chỉ cần một phần trăm trong số đó rớt xuống biển…

- Sẽ là 20.000 người…

- Đó một nấm mồ khổng lồ dưới biển không ai hương khói. Nhưng sao lại một phần trăm? Sao lại chỉ có 20.000? Phải hàng trăm nghìn. Một vết đau của lịch sử đang cố bị quên đi. Thật khủng khiếp. Thật vô cảm.

- Có nhiều đến thế không? - Châu Hà bỗng choáng váng với những con số.

- Anh là một nhà văn, không thể không biết sự thật về cuộc di tản đau đớn và khủng khiếp nhất của lịch sử người Việt. Cuốn hồi ký này, tôi viết tặng anh Vỹ tôi. Nhưng anh ấy đã là phế nhân rồi…

Nguyễn Kỳ Vọng lấy trong tủ đưa cho Châu Hà tập bản thảo vi tính, bìa xanh màu nước biển, có tựa đề: Hồi ký "*Kẻ tha hương*".

Suốt buổi chiều, rồi cả buổi tối, Châu Hà như lên cơn sốt. Những trang hồi ký thiêu đốt ông. Ông muốn cấu xé, đập vỡ một cái gì đó. Ông tu rượu Brandy ừng ực. Kể từ hôm nay, cuộc đời ông sẽ không thể yên ổn.

- Cái chết của cháu Vân bi thảm quá - Vọng nói - Bọn hải tặc đã nhảy lên cướp tàu và hãm hiếp đàn bà con gái. Cháu Vân, mười ba tuổi, bắt đầu tuổi dậy thì. Bị làm nhục, cháu nó phát điên, gào thét, hoảng loạn, rồi cháu gieo mình xuống biển…

Mắt Châu Hà đỏ hoe. Ông đảo xung quanh, tìm một nén hương, nhưng không có. Ông chắp hai tay, đến trước tấm ảnh cô bé.

- Vân ơi, cháu tha lỗi cho bác. Bác có tội… Bác không biết làm gì để cứu cháu…

- Có lẽ tình cảm của Miên đối với tôi đã rạn nứt từ sau cái chết của cháu Vân - Vọng như tìm thấy người đồng cảm, muốn trút bầu tâm sự - Miên oán trách tôi vô trách nhiệm. Miên mệt mỏi vì bốn năm chờ đợi, phải một mình chống chọi với biết bao gian nan thử thách trên xứ người. Đến khi hai vợ chồng gặp lại nhau, gia đình sum họp, thì tình yêu của Miên đã chết…

- Không thuần tuý là như vậy… Tôi cảm thấy còn có một nguyên nhân khác?

- Đúng là không thể giấu được anh… Trong thời gian nhà tôi và

cháu Vỹ đến ở Cali để chờ tôi, có một anh người gốc Mễ Tây Cơ luôn săn đón, giúp đỡ. Họ phải lòng nhau. Miên bảo, cô ấy dị ứng với tất cả mọi đàn ông người Việt. Toàn một lũ vô trách nhiệm và hèn hạ. Miên viết đơn ra toà đòi li hôn nhiều lần, nhưng tôi cố trì hoãn cho đến khi cháu Vỹ tốt nghiệp bác sĩ đi làm và xây dựng gia đình, tôi mới chính thức ly dị.

- Kết cục bi thảm vậy ư?

- Không còn cách nào khác. Tôi phải lấy công việc để khuây khoả. Thời gian này tôi được thăng kỹ sư công chánh đặc hạng, được Hội đồng thành phố New Orleans tuyên dương công trạng vì đã có công lao xây dựng tuyến hành lang dọc bờ sông Misissippi… Cũng may, cuộc đời không quá bất công. Người bạn gái Hà Nội thời trẻ đã bù đắp cho tôi quãng đời còn lại… Chúng tôi sống với nhau như những người bạn tri kỷ. Thỉnh thoảng nàng lại từ Bôtxtơn xuống, hoặc tôi từ đây lên…

- Có phải Tạ Thu Uyên, người đàn bà kiều diễm trong hồi ký "Kẻ tha hương" và là người trong bức ảnh kia không?

- Thu Uyên đấy. Nàng là mối tình đầu của tôi. Đã cùng tôi di cư vào Nam. Quá hận vì tôi đã khước từ nàng để lấy Lê Thuỳ Miên, Tạ Thu Uyên đã lấy viên thiếu uý theo đuổi nàng. Ông ta đã được thăng tới quân hàm đại tá. Nhưng rồi, viên đại tá ấy tử trận ở cửa ngõ Dầu Giây trước ngày Sài Gòn thất thủ.

- Xin chúc mừng cuộc tái hồi Kim Kiều - Châu Hà rót rượu ra hai ly, cầm một ly đưa cho Vọng. Hy vọng trong những ngày ở Mỹ, tôi sẽ được gặp Thu Uyên. Tôi hình dung ra một thiếu nữ Hà Nội thời trẻ. Bao nhiêu thương hải tang điền mà nàng vẫn kiều diễm, dịu dàng…

- Tôi hiểu anh đang nói đến nền tảng văn hoá, bản sắc dân tộc. Dù đi đến cùng trời cuối đất, người Việt mình cũng không thể hoà tan,

biến mất trong biển lớn nhân loại. Anh đến Sài gòn Little ở Cali, hay đến Vécsai ở New Orleans vừa rồi, đã thấy rõ điều đó. Người Việt dù bị văng ra khỏi Tổ quốc thì họ cũng sẽ trở thành những tiểu vệ tinh luôn quay quanh đất Mẹ…

- Ông thực sự là một nhà văn. Ông có cái gien của Nguyễn Kỳ Vỹ. Đọc hồi ký của ông, rồi nghe ông nói, tôi tin như vậy. Ông có định viết một cuốn tiểu thuyết không?

- Tôi không có ý định. Vả lại số người Việt ở hải ngoại nhiều người đã chuyển sang đọc tiếng Anh. Nhà văn ở đây không có độc giả. Các anh có lợi thế là có tới tám mươi triệu người đọc…Vậy mà thật tiếc. Sao văn chương của chúng ta lại nhạt nhẽo, giống như văn kiện?

Châu Hà giật mình. Ông thấy má mình, hoặc ở đâu đó trên mặt, như có vết nhơ.

- Tôi nói anh đừng giận. Bởi tôi từng có bốn năm ăn lương công chức cộng sản. Trong thời gian ấy tôi đã tìm đọc hầu hết các tác giả văn học thế hệ các anh… Tôi rất mừng vì báo *Văn Chương* của anh đã cho đăng loạt bài mà tờ báo của Xuyên Sơn ở bên này vừa in lại. Các anh đã tìm thấy căn bệnh. Nhưng các anh không dám dũng cảm chữa trị…

- Căn bệnh xã hội hay căn bệnh văn chương?

- Cả hai. Bởi văn chương của các anh chỉ là sự minh hoạ… Văn chương cũng như xã hội, mắc phải căn bệnh giả dối trầm trọng. Đời sống xã hội nước ta không tự nhiên như nó cần phải có. Lúc nào người ta cũng lên gân với nhau. Cha lên gân với con, chồng lên gân với vợ. Cấp trên lên gân với cấp dưới… Trẻ học mẫu giáo mà toàn như cụ non, cũng lên gân để cố yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, học vẹt những điều lớn lao, sáo rỗng. Chúng không được dạy yêu ông bà, cha mẹ, yêu cái gia đình nhỏ bé của mình, trước khi

yêu những gì rộng lớn hơn… Văn chương thì chỉ một gam tô hồng, coi cách mạng Việt Nam là nhất thế giới, là tiên phong của nhân loại. Chủ nghĩa xã hội là thiên đường, Tư bản là xấu xa, đang giãy chết… Căn bệnh chủ quan giáo điều, bệnh thành tích là nguyên nhân của thói giả dối, đạo đức giả. Hồi ở Phân Cục đường bộ phía Nam, mấy năm liền tôi đọc báo cáo tổng kết đều thấy viết năm sau thành công hơn, xuất sắc hơn năm trước. Nhưng thực tế đều ngược lại - Nguyễn Kỳ Vọng ngừng lại, gõ trán, rồi quay sang Châu Hà - Cái ông Phó Thủ tướng nước mình chuyên vác rá đi xin khối SEV tên là gì ấy anh nhỉ?

- Ông Lê Thanh Nghị.

- Đúng rồi. Ông Lê Thanh Nghị là một người đi xin vĩ đại. Bên này cứ tưởng khi Liên Xô tan rã thì các anh không trụ vững được nửa năm.

- Đó là thời kỳ khốn khó nhất của đất nước - Châu Hà rót một ly rượu uống cạn, mắt nhìn xa tít về phía cánh rừng sau nhà - Các ông chỉ nhìn thấy niêu cơm của nhà mình mà không nhìn ra vận nước. Cả nửa thập kỷ 70, 80, có ai để cho chúng ta yên để xây dựng hoà bình? Biên giới Tây Nam. Rồi biên giới phía Bắc. Mỹ bao vây cấm vận hơn chục năm trời. Anh em trong phe thì cắn xé nhau… Nhìn vào đâu cũng thấy mờ mịt, không xác định ra phương hướng… Ông có biết sau vụ đổi tiền, tình hình kinh tế như thế nào không? Năm 1986, lạm phát phi mã đến mức kỷ lục thế giới, kỷ lục mọi thời đại: bẩy trăm tám mươi phần trăm (780%)..

- Sao? Anh nói lại đi. Mức lạm phát ấy tôi chưa nghe nói đến bao giờ.

- Vậy mà nền kinh tế chúng ta đã thảm hại như thế. Năm 1987, Nghệ An, Thanh Hoá có người chết đói. Giáo viên nhận lương bằng phân đạm, mỳ chính. Trẻ em sơ sinh, phải có chứng nhận của bác sĩ, thừa nhận mẹ mất sữa mới được mua phân phôi bốn hộp

sữa ông Thọ một tháng…

- Trời đất, hoá ra người tị nạn chúng tôi, ăn bố thí của Liên Hợp Quốc còn khá hơn…

- Ngày ấy nếu mở cửa tự do, sẽ có nửa nước ra đi. Tức là vài chục triệu người. Không phải chỉ sang Mỹ, Tây Âu, mà nơi nào dễ sống hơn là ào ào đến. Khi Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, gần nửa triệu người không về. Thà sống lưu vong, bất hợp pháp chứ quyết không về nước để bám đít con trâu, theo tiếng kẻng hợp tác, ăn bo bo, bột mì viện trợ. Ba mươi năm chiến tranh, hậu hoạ bây giờ mới ngấm…

- Vậy mà tôi không thể hình dung nổi. Công của Đảng hay công của Dân?

- Cả hai. Đó là thành tựu của công cuộc Đổi Mới. Từ chỗ đi xin ăn, chuyên nhập lương thực, năm 1989 ta đã bắt đầu xuất khẩu gạo. Năm 1990 đã xuất gần hai triệu tấn… Và bây giờ là bốn, năm triệu tấn, đứng hàng thứ hai thế giới, chỉ sau Thái Lan. Chúng ta không những trụ vững mà còn trên đà phát triển…

- Nếu tôi không lầm thì sự thoát khỏi cái đói là do sự vận động của dân. Làm kinh tế tư nhân bây giờ cũng là do dân. Dân mình vĩ đại hơn là lãnh đạo các anh tưởng. Anh có hay xem đấu Quyền Anh không? Các võ sĩ lên võ đài, bị nockout, bị thâm tím mặt khi gượng dậy có anh nào bảo rằng sẽ cạch đến già, sẽ giải nghệ đâu? Tôi thua là do khi ấy tôi chủ quan không chú ý cú đòn móc phải. Tái đấu, nhất định tôi sẽ thắng… Làm chính trị là thế, cà cuống chết đến đít vẫn còn cay. Không đổ vỡ, không tan rã là do dân mình quá tốt. Dân mình quá tin yêu cách mạng chứ không phải do các anh tài giỏi gì đâu. Cụ Hồ nói Dân là nước, Đảng là thuyền, là chí lý đấy Các anh lái thuyền đi vòng vèo, đổi hướng xoành xoạch. Người ta làm một lần là xong, nhưng các anh luôn sửa sai, điều chỉnh. Nghị quyết này phủ định nghị quyết khác. Xô viết Nghệ

Tĩnh năm 1930, Nam Kỳ Khởi nghĩa năm 1940, rồi Mậu Thân 1968, thành cổ Quảng Trị 1972… hy sinh toàn bộ lực lượng cốt cán, hàng vạn tinh hoa ưu tú nhất của dân tộc, thì các anh bảo là tập dượt, là tiền khởi nghĩa, là đêm trước của cách mạng… Nhân dân luôn là vật thí nghiệm… Và các vị, giống như người đẽo cày giữa đường, người gọt chân cho vừa giày… ở bên này nhưng chúng tôi vẫn thuộc câu ca: *"Mất mùa là tại thiên tai. Được mùa là bởi thiên tài Đáng ta*". Dân biết hết cả. Nhưng dân mình hiền. Không nỡ giận con chuột mà đập vỡ cái bình quí. Lấy đại cục làm trọng, chứ không câu nệ cái tiểu tiết. Dân tộc mình như thế, văn hoá lịch sứ mình như thế, đất đai sông núi như thế, có kém gì nước Nhật, nước Hàn, nước Thái… mà mãi vẫn không trở thành cường quốc được, vẫn luôn xếp hàng cuối sổ của thế giới?… Đau lắm chứ…

Châu Hà không ngờ Vọng lại quyết liệt và đáo để đến thế. Ông ta đang muốn trút tất cả những ẩn ức, bực dọc lên đầu cái tay nhà văn bồi bút cộng sản.

- Nói như ông thì chúng tôi chịu. Bởi vì cuộc cách mạng của dân tộc Việt Nam mình không hề có kịch bản viết sẵn. Nhưng sao ông vô can, ông đứng ngoài cuộc? Lúc khó khăn nhất thì các ông rũ tay áo, bỏ nước ra đi? - Châu Hà chua chát. Ông cảm thấy mình đang bị thương tổn.

- Ai tin tôi? Ai cho tôi cống hiến? - Vọng cũng rót một ly rượu ngửa cổ uống cạn, rồi bỗng xấn xổ, như muốn dồn Châu Hà vào chân tường - Các vị có cả một hệ thống tổ chức từ cơ sở tới Trung ương để chọn lọc những người được cầm quyền. Từ tổ phó trở lên đã phải qua hệ thống sàng lọc trước khi đề bạt. Dân thường chẳng ai chen vào được. Đất nước của các vị chứ đâu phải của mọi người Việt? Anh có biết bạn tôi, nhà sử học Võ An Thới nói gì không? Anh ta bảo rằng các anh sổ toẹt hết lịch sử. Giành được nước là các anh đút túi như của cải riêng của mình. Các anh vô ơn, chẳng cần biết rằng đất nước này có tới bốn nghìn năm dựng nước và giữ

nước, mà các anh mới chỉ là khoảng khắc, công lao như cái móng tay. Nếu không có công lao mở cõi của tổ tiên từ thời Lý, Trần, nếu không có Đoan Quận công Nguyễn Hoàng với cuộc vượt biển vào Ái Tử, Quảng Trị năm 1558, rồi tiếp đời các chúa Nguyễn đưa dân Việt vào mở mang khai khẩn, thì ranh giới nước Việt còn ở tận Châu ô, Châu Rí, tận Thuận Quảng, Phú Yên, chứ đâu có Sài Gòn, Cà Mau, Hà Tiên, Phú Quốc… cho các anh giải phóng? Vậy mà vừa vào Sài Gòn, việc đầu tiên của các hậu sinh là xoá sổ hết những con đường, những địa danh mang tên Nguyễn Hoàng và các hậu duệ, các công thần nhà Nguyễn… Trong câu chuyện này, người Nga họ sòng phẳng và tín nghĩa hơn chúng ta. Họ lấy lại tên Sankt Peterburg thay Leningrad để vinh danh Pier Đại đế, người anh hùng vĩ đại đã sáng lập nên thành phố bên bờ biển Ban Tích, đã đưa nước Nga lạc hậu trở thành cường quốc ở châu âu… Chúng ta thì khác. Độc quyền tất cả. Đến như một tình yêu nước nhỏ nhoi, thiêng liêng… - Nguyễn Kỳ Vọng uất nghẹn, trào nước mắt - Sang bên này, từ một kẻ tha hương, lê lết hết cửa này đến cửa khác để xin việc, thi lấy đủ thứ chứng chỉ, nhưng khi đã chứng tỏ được năng lực, thì tôi lại được tin dùng như mọi công dân Mỹ, trở thành kỹ sư công chánh đặc hạng, hưởng mức lương cao không kém thị trưởng thành phố. Người ta không cần biết tôi là người Việt, ghét hay thân cộng sản, chỉ biết tôi có năng lực làm việc, có lương tâm nghề nghiệp… là họ sẵn sàng tin dùng và trao cho những trọng trách. Còn hồi làm việc ở Phân cục Cầu đường, tôi không nhìn thấy tương lai. Tôi không thể nào thích ứng với một lối sống luôn bị áp đặt, luôn bị ức chế. Độc quyền trong thương hiệu hàng hoá, trong phát minh sáng chế, chiếm lĩnh tài năng, sẽ tạo ra sự cạnh tranh, sáng tạo, nhưng độc quyền yêu nước… sẽ tiêu diệt mọi khát vọng, tự do, dân chủ… Anh có khi nào nghĩ rằng mình đang là một tín đồ tôn giáo không? Được làm việc mấy năm với các anh, tôi hiểu ra rằng người ta đang biến học thuyết của Mác thành một thứ tôn giáo, lãnh tụ thành giáo chủ. Vì thế mọi hình thái của nhà nước, bầu bán nọ kia đều là giả vờ. Nhà báo nhà văn các anh cũng giả vờ viết. Các anh thụt lùi so với các cụ Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố một khoảng rất xa… Anh Châu Hà, tôi hỏi

thật, có khi nào anh trăn trở rằng chúng ta đang rơi vào bi kịch của kẻ lập dị không? Trong khi thế giới đang đi trên một đại lộ rộng lớn, với đủ làn đường cho các loại phương tiện có động cơ, tốc độ khác nhau, thì riêng chúng ta lại chọn một con đường vô định… Thật quái đản, khi cuối cùng người ta đã phải thừa nhận nền kinh tế thị trường, nhưng lại cố gắn sau đó một cái đuôi…

- Nhận thức là một quá trình… Cái thời ấu trĩ trong tư duy, trong nhận thức và hành động sắp qua rồi… Chúng ta đã rút ra những bài học trong xây dựng kinh tế. Chúng ta sắp vào WTO. Việt Nam đang được thế giới đánh giá là nước có tốc độ phát triển thần kỳ…

- Anh đã mắc phải căn bệnh thích tổng kết và rút kinh nghiệm. Khi các anh kịp thời tổng kết và rút kinh nghiệm, thì lịch sử đã tiến một bước xa. Cải cách ruộng đất là một ví dụ. Khi chúng ta kịp sửa sai thì hàng vạn đảng viên ưu tú, hàng vạn những nhà quản lý nông nghiệp giỏi, đã bị nghi oan là địa chủ cường hào gian ác và bị hành quyết. Thầy tôi là một nạn nhân của tội ác lịch sử đó. Vụ khoán ruộng của ông Kim Ngọc ở Vĩnh Phú là một ví dụ khác. Đến khi nhận ra sai lầm, thì nông nghiệp, nông thôn đã kiệt quệ. Bây giờ, khi chúng ta đang rút kinh nghiệm tại sao Liên Xô và Đông Âu sụp đổ thì nước Nga, các nước Ba Lan, Hunggari, Bungari và kề cận ta là các nước Thái Lan, Malaixia, Singapore… đã tiến một bước xa vượt chúng ta hàng mấy thập kỷ… Rồi ai sẽ chịu trách nhiệm trước lịch sử về sự tụt hậu này?

- Thôi, chúng ta không nói chuyện chính trị… Nhức đầu lắm - Châu Hà thở dài, giơ hai tay lên như xua ruồi. Ông biết, Nguyễn Kỳ Vọng có kiến thức sâu rộng chẳng kém gì một nhà xã hội học. Ông ta đưa ra những chứng cớ rất khó phản bác.

- Hiếm khi anh em mình gặp nhau, nên tôi muốn được trút bầu tâm sự để nhẹ lòng. Anh là nhà văn, chắc anh phải trăn trở hơn tôi rất nhiều. Bởi văn chương sẽ là vô bổ, nếu không ký thác được điều gì. Nhà văn nếu không phải là người phản biện của xã hội thì anh

ta còn có ích gì? Anh có biết rằng sau đêm đón các anh ở nhà Tre Việt, tôi mơ thấy gì không?

- Mơ gì?

- Anh đừng giận. Anh đừng cho tôi là thằng xỏ xiên thì tôi mới nói.

- Mình đang ở trên đất Mỹ, đất nước được coi là tự do nhất thế giới…

- Tôi mơ gặp anh Vỹ tôi. Anh Vỹ mặc bộ quần áo trắng, treo ngược người, như trồng cây chuối trước nhà thờ ở *Nguyễn Kỳ Viên*. Tôi đến định cởi dây thừng cho Vỹ. Nhưng Vỹ xua tay và bảo: "Anh không muốn sống nữa". Tôi hỏi vì sao? Vỹ bảo: "Có nhà sử học vừa viết rằng Cách mạng nước ta không phải mãi tháng Tám năm 1945 mới thành công mà đã giành chính quyền từ tay thực dân Pháp từ năm 1930… Đọc đến đây anh không muốn sống nữa. Vì nếu như vậy thì văn học nghệ thuật nước nhà làm sao có được những trào lưu như Thơ Mới, Tiểu thuyết Thứ Bẩy, Tự lực Văn đoàn, những Tân nhạc, Mỹ thuật Đông Dương… mà hàng loạt tên tuổi lừng danh đã làm vẻ vang cho xứ sở, như Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Văn Cao, Đoàn Chuẩn, Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Dương Bích Liên…" Đến đây, thì tôi giật mình tỉnh dậy. Người toát hết mồ hôi.

Châu Hà không biết Vọng mơ như thế hay bịa ra một giấc mơ.

Và đến lượt ông, cũng toát hết mồ hôi.

***

Trước khi đoàn nhà văn Việt Nam rời New Orleans để đến

Washington DC, Xuyên Sơn gọi điện cho Châu Hà, tha thiết xin được gặp đoàn.

Châu Hà một mực khước từ. Ông thấy không có điều gì để nói với con người phản bội lý tưởng ấy nữa. Nhưng ông ta khóc lóc quá trời. Chiếc máy điện thoại tưởng như tuôn đầy vào tai Châu Hà nước dãi và nước mắt. Vốn thương người và không nỡ bất nhẫn, Châu Hà đành nhận lời.

Họ hẹn nhau ở Hà Nội quán, gần khu Shadow Brook. Xuyên Sơn và Trương Phiên cùng mấy người bạn đã đến từ trước và chuẩn bị một bữa ăn khá thịnh soạn.

- Hôm nay chúng ta sẽ sống một không khí thuần Việt để nhớ cố hương. Đây là sáng kiến của ông Trương Phiên, chuyên gia ẩm thực - Xuyên Sơn giới thiệu Trương Phiên và nhóm bạn bè với các nhà văn.

Trong khi mọi người làm quen, chụp ảnh, Xuyên Sơn kéo Châu Hà ra một góc, ra sức trổ tài khuyển mã để mong Châu Hà hãy tha thứ cho mọi tội lỗi của mình. Rồi ông ta vẫy tay, một cô gái mặc áo dài hoa hiên bước lại, đưa một tờ báo kèm một phong bì trên chiếc khay sứ.

- Ông có thể căm thù, hoặc khinh ghét tôi, đấy là quyền của ông. Nhưng lòng tôi đối với ông vẫn như thăng Du San đối với Đà Giang ngày nào. Nhân ông sang đây, tôi mạn phép đăng lại loạt bài của báo *Văn Chương*. Và gọi là có chút nhuận bút còm, 1.000 đô la…

Như bị điện giật, Châu Hà rụt phắt tay lại.

- Tôi đâu phải là tác giả? Và chúng tôi cũng không gửi bài cho các ông.

- Ông cứ cầm lấy mà tiêu. Đây là nguyên tắc báo chí. Lẽ ra chúng tôi phải xin phép trước khi đăng - Xuyên Sơn cầm chiếc phong bì dúi vào tay Hà, giọng nhỏ lại - Còn đây là 500 đô la của riêng tôi, nhờ ông chuyển cho Vỹ. Bên này bồi bút như tôi cũng không sống nổi đâu. Kiếm được tiền là nhờ trồng cần sa đấy… Nghe nói từ khi Vỹ ra tù, sức khoẻ yếu lắm?

- Cũng bình thường lại rồi. Biết tôi sang đây, Vỹ nó cấm không muốn tôi gặp ông… Ông gửi người khác đi.

- Giời ơi - Mắt Xuyên Sơn ướt nhoẻn - Cái thằng đã thành kiến với ai thì xúc đất đồ đi. Tôi phản động chứ đồng đô la nó có tội tình gì? Nó làm thế tôi càng thấy tội mình đáng chết. Đà Giang ơi, cứ cầm về đưa cho Vỹ dưỡng bệnh. Đừng nói tôi gửi.

- Kỳ cục chưa? Sao mấy văn sĩ lại uỷ mị thế này? - Chủ quán một trung niên có bộ râu đen ánh đến bên Xuyên Sơn từ lúc nào - Thôi, mời hai ông anh cùng các vị quan khách vào tiệc.

- Chúng tôi muốn chiêu đãi quí vị đặc sản thịt cầy bẩy món, nấu theo vùng ẩm thực trứ danh Phương Đình - Trương Phiên trịnh trọng nói lời phi lộ - Hồi tôi đóng quân ở làng Động, cụ Lý Phúc, thân sinh nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ và ông chủ tịch Hội người Việt ở New Orleans Nguyễn Kỳ Vọng đã dạy tôi thưởng thức món này. Và tôi nghiện cho đến bây giờ…

Mấy ông nhà văn cộng sản ngỡ như mình đang ngồi ở quán Trần Mục, Nhật Tân, hay ở một ngôi nhà đâu đó có hàng sau luỹ tre, và văng vẳng bên sông một tiếng ru hời. Mâm đặc sản thịt cầy với đĩa hấp bốc khói hôi hổi, đĩa dồi nướng màu cánh dán, bát nhựa mận ngào ngạt vị riềng, tô xáo măng vàng suộm, bát mắm tôm ngào bọt… rồi rau húng quế xanh rờn, lá mơ hồng tía, riềng thái lát, ớt đỏ tươi… một hoà sắc, quện hương, đầy quyến rũ…

- Đã là quốc hồn quốc tuý thì phải dùng thứ quốc tửu chính hiệu -

Chủ quán lấy ra chai rượu nút lá chuối trong vắt - Giới thiệu với quý vị, đây là rượu Vân chính hãng, một người bạn từ Bắc Ninh vừa gửi sang. Có đủ các loại rượu ngoại hảo hạng và bia, nước giải khát trên bàn, xin dùng tự do, nhưng chúng ta phải mở đầu cuộc vui này bằng chén rượu quê nhà.

Rượu rót đầy các ly.

- Và để cho thấm đẫm tình quê hương xứ sở, mở đầu cuộc vui, các liền anh liền chị Quan họ của Hà Nội quán chúng tôi xin có màn chào hỏi.

Chủ quán Hà Nội vừa dứt lời, tiếng đàn nhị bỗng ngân vang. Sáu thiếu nữ, áo tứ thân, tóc bỏ đuôi gà, như từ quê hương Quan họ vừa sang, tha thướt nâng rượu mời khách.

*Khách đến… ì… chơi… ì… i… ì… nhà, Hôm nay đây hỏi cô mình ơi… khách đến… ì… chén… ì. ~ i… nhà, Rượu ngon em nay đã rót… Rượu ngon em nay đã rót, mà này để… ối a… tay ngà, tay ngà chúng em trao…*

- Nào, xin nâng cốc. Chúc mừng đất nước yên bình. Chúc con dân nước Việt xoá bỏ hận thù, hướng về nguồn cội…

- Chúc mừng.

- Xin chúc mừng…

Tiến Khanh bấm Châu Hà, nói thầm:

- Phải đề phòng diễn biến hoà bình…

Châu Hà gật gù:

- Thì chúng ta đang là sứ giả hoà bình. Người Việt tha hương tội

nghiệp lắm…

*Bèo dạt mây… ì… i… trôi…*

*Chốn xa xôi… anh ơi, em vẫn đợi ì… i… bèo dạt… mây… trôi*
*Chim sa… tang tính tình… cá… i… vờn…*

*Hẹn một… tin trông… hai tin đợi… ba bốn tin chờ…*

*Sao chẳng thấy… ì… i… anh…*

Tiếng hát làm Châu Hà cay mắt. Tiếng hát như lời trách cứ thổn thức, rưng rưng. Ở bên này đại dương, xa quê nhà ngàn trùng dặm thẳm này, nghe tiếng Quan họ, không thể cầm lòng được. Ôi, thật kỳ diệu là nền văn hoá Việt. Nó trói buộc người ta. Nó cởi bỏ phiền muộn, hận thù.

- Đà Giang ơi, bây giờ thì ông đã tha thứ cho tôi chưa? - Mắt Xuyên Sơn ướt nhoẻn, ông đến bên Châu Hà - Tôi mắc tội là kẻ phản bội, kẻ chiêu hồi. Nhưng ngày ấy, thực tình tôi không tin rằng chúng ta sẽ thắng. Gian khổ quá. Khốc liệt quá. Tôi không chịu đựng nổi…

Thôi, chuyện qua rồi… Tôi mừng vì ông vẫn là một người Việt.

- Tôi không dám viết văn nữa ông ạ. Không đủ tư cách cầm bút. Giờ tôi chỉ là một bồi bút kiếm ăn. Như thơ Nhã Ca: "Đổi họ thay tên viết văn làm báo. Cơm áo dạy mồm ăn lơ nói láo". Nhưng mà ông có tin không, tôi yêu nước Việt. Tôi muốn về thăm quê. Ông có giúp tôi trở về quê Việt không?

- Đất nước đang mở vòng tay đón những người con xa…

- Thật thế chứ? Các ông cho chúng tôi được yêu nước cùng với chứ? Tôi nghe nói Chính phủ Việt Nam đã nhìn nhận Việt kiều

như một bộ phận không tách rời của dân tộc. Nhưng nghe ông nói tôi mới tin…

- Tôi cũng xin được về quê với - Trương Phiên có vẻ ngà say. Lão kéo Xuyên Sơn ra, ngồi cạnh Châu Hà, rót thêm rượu vào hai ly - Từ lâu tôi đã ra khỏi tổ chức "Việt Nam Phục quốc" rồi… Tôi đã có khoảng cách để nhìn rõ tội ác của mình. Tôi đáng tội tùng xẻo vì đã giết bao mạng người Việt vô tội. Tôi là tên đồ tể mang dòng máu Việt. Nhưng biết sao được? Chúng ta chỉ là những con tốt trên bàn cờ thế sự… Thôi, tha tội cho lão già gần đất xa trời này nhé… Tôi uống để tỏ lòng kính trọng một nhà văn bản lĩnh như ông… Cạn nhé… Cám ơn Bây giờ, tôi muốn hỏi ông chuyện này. Ông trong giới lãnh đạo chắc có biết bà Đào Thị Cam…

Châu Hà chau mày nhìn Trương Phiên.

- Bà Đào Thị Cam hồi chống Pháp hoạt động ở Sơn Minh… Nghe nói làm chức gì to lắm, trong ban lãnh đạo phụ nữ… Đấy là nguyên mẫu văn học của tôi - Châu Hà bỗng nhớ tới truyện ký "*Người đẹp Sơn Minh hay là huyền thoại về Ni cô Đàm Hiên*" - ông quen chị Cam à? Chị ấy từng trong Ban lãnh đạo Hiệp hội Phụ nữ. Nhưng đã nghỉ hưu lâu rồi.

- Đó là người đàn bà tôi không thể nào quên được… - Trương Phiên đờ đẫn, như thể lão đang sống lại những năm tháng tuổi trẻ - Nửa cuộc đời của tôi đã để lại ở Sơn Minh đấy ông ạ. Nghe nói ngôi đình làng Động nổi tiếng, sau khi chúng tôi rút quân đã bị giật đổ… Thề có thánh thần, tôi không làm việc ấy. Tôi có tội lớn với làng Động, với bà Cam… Ông ơi, cho tôi gửi lời hỏi thăm bà ấy nhé - Trương Phiên lấy từ trong tủi áo một chiếc hộp nhỏ đã được chuẩn bị từ trước – Nếu ông thấy không phiền thì cho tôi gửi đến bà ấy một chút quà. Không có gì phải bí mật đâu. Đó chỉ là một sợi dây thánh giá con gái tôi đã tặng tôi để cầu phúc. Tôi gửi bà Cam để cầu mong cho bà ấy sức khoẻ và tha thứ cho tôi mọi tội lỗi…

- Không biết tôi có xứng đáng là người mang trọng trách giao liên này không - Châu Hà nhìn Trương Phiên với cái nhìn cảm thông.

- Ông cố giúp tôi nhé - Trương Phiên nài nỉ và lại lấy trong túi ra một tấm ảnh - Còn đây, là kỷ niệm tôi muốn tặng ông. Ông có thể xem đây như một tư liệu để viết một cuốn tiểu thuyết về chiến tranh. Người lính giải phóng trong bức ảnh này, ám ảnh tôi cho mãi tới bây giờ.

Châu Hà chăm chú nhìn tấm ảnh đen trắng đã ố vàng. Một bãi đất trống nhô lên bẩy cái đầu. Cận cảnh là một thanh niên còn rất trẻ, bị chôn tới ngực, cao hơn sáu đồng đội có lẽ vì anh quá cao. Anh có đôi mắt thật sáng, mở trừng trừng đầy căm thù.

- Ông có tấm ảnh này ở đâu?

- Đây là bẩy trinh sát Việt cộng bị chúng tôi bắt trước ngày quân miền Bắc tấn công vào An Lộc, nơi tôi làm tỉnh trưởng.

Chính ông trưởng ty Cóng chánh Nguyễn Kỳ Vọng đã cứu họ khỏi bị hành hình. Ngay đêm ấy, quân miền Bắc ào vào thị xã. Và anh lính này cùng sáu trinh sát đã được giải thoát… Bức ảnh này do thuộc hạ của tôi chụp. Hồi ấy tôi mắc chứng điên ông ạ. Tôi thích hành hạ con người… Cố lẽ do anh lính trong ảnh này giống tôi quá chăng? Và tự nhiên tôi nổi máu điên muốn hành hạ bằng nhục hình kẻ nào dám giống mình. Ông nhìn kỹ đi? Anh ta có giống tôi ngày trẻ không? Nhìn ảnh, tôi lại giật mình nghĩ, cậu ta hình như là con trai mình, cháu ruột mình. Ồ, rất có thể. Đời binh nghiệp tôi đã ngủ với không biết bao đàn bà. Xin lỗi ông, bỏ qua cho sự quái gở này… Và suốt từ đó tôi luôn ám ảnh bởi ý nghĩ suýt nữa mình đã giết một người ruột thịt. Tôi sám hối. Đến đâu, nhà thờ hay chùa chiền nào, tôi cũng cúng bái, cầu xin tha tội. Tôi luôn coi mình là tên sát nhân kinh tởm nhất trên thế gian này…

Trương Phiên ngửa cổ, nốc cạn ly rượu. Mắt nhắm nghiền đau đớn. Rồi lão bỗng đấm ngực thùm thụp, bật khóc ồ ồ.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 28
## Huynh đệ như thủ túc

Cuối cùng thì dân làng Động cũng biết người chuộc đất *Nguyễn Kỳ Viên* và sẽ xây lại nhà thờ chi họ Nguyễn Kỳ, chính là ông Nguyễn Kỳ Vọng, Việt kiều yêu nước tại Mỹ. Họ kháo nhau: "Trước khi di tản ông Vọng mang về cho nhà Cục một thùng vàng. Sang Mỹ, ông Vọng gửi về mấy thùng đô la. Làng này suýt bé cái nhầm. Đợi con ông Lợi chịu nhả tiền ra thì còn xơi nhé. Vợ chồng con cái nhà Cục, thì ăn cũng chẳng xong. Có xây cái… đánh chịn".

Lần ông Vọng trở về làng đầu tiên, bà Nhi như gà phải cáo: Bà bắt gà, đồ xôi làm một mâm cơm cúng, bắt ông Cục phải mặc áo dài, đội khăn xếp lên nhà thờ khấn cha mẹ tổ tiên trước khi anh em ngồi vào mâm, bà phủ phục lạy ông Vọng ba lạy. Vừa lạy vừa khóc như cha chết:

- Nếu bác không tha tội thì bác bắt em chết, em cũng phải chết. Em là đứa con dâu hư hỏng của nhà họ Nguyễn Kỳ. Chỉ tại em ngu. Bao nhiêu vàng của bác em bán, gửi tiết kiệm. Ngày đổi tiền, mất sạch. Suốt đời vợ chồng con cái em có kéo cày thay trâu cũng không chuộc lại được…

Ông Vọng vội đỡ bà Nhi dậy.

- Thím đừng băn khoăn. Chị Khiêm, chị Là đã kể cho tôi nghe hết rồi. Hôm ấy không có chú Cục sớm phát hiện ra, cứu được thím, thì họ nhà mình lại chết oan một người. Thời buổi biến động, làm sao mà tránh được tai hoạ?

- Dạ, thế là bác tha tội cho em?… - Bà Nhi nhìn ông anh chồng,

tưởng đang mơ.

- Đến như tôi cũng suýt làm mồi cho cá biển cái đận ấy, chứ nói gì đến tiền bạc. Thôi, chú thím quên chuyện cũ đi. Chuộc được đất là phúc lớn rồi. Chuyến này tôi về, ta lại bàn tiếp chuyện xây lại nhà thờ…

Ông Vọng ra Hà Nội xin ý kiến vợ chồng hai ông anh. Nhà ông Vỹ đã chuyển xuống Trung Hoà. Bà cụ Ba Yên được nhà nước đền bù chính sách, trong cuộc cải tạo công tư hợp doanh, một căn hộ ở Giảng Võ. Cô giáo Khiêm bán căn nhà cũ, và căn nhà đền bù của mẹ, gộp tiền mua đất, xây ngôi nhà ba tầng, một tum. Về hưu, nhưng cô giáo Khiêm vẫn có học trò. Mái tum nóc tầng ba, dành riêng làm lớp dạy thêm. Mỗi tháng thu nhập gấp hai lần lương hưu.

Chuyển nhà mới, ông Vỹ thất nghiệp, vì bệnh trĩ chữa ở bệnh viện hiệu quả hơn. Bà Khiêm cũng không muốn chồng làm cái công việc vừa bệ rạc, vừa mất vệ sinh. Với lại, ông Vỹ càng có tuổi càng như người chập cheng. Bây giờ, một bên tai lại nghễnh ngãng. Nhà hai người khiếm thính. Bà mẹ vợ thì điếc đặc lưng còng như con tôm, lúc mào cũng lủi thủi dưới tầng một, trong gian bếp. Anh con rể thì bịt tai này cũng không nghe rõ tai kia.

Đang hí hoáy với xấp bản thảo cũ nát, bốn góc đã quăn tít, chứng tỏ chúng được viết từ rất lâu, nhưng có lẽ không bao giờ kết thúc. Đó là phác thảo tiểu thuyết *"Chân trời hoang tưởng"*, mà ngày nào tác giả cũng đánh vật với nó hàng giờ, thấy có người đứng sau, ông Vỹ mới chậm rãi quay lại, giương đôi kính nhìn chằm chằm.

- Ai đây nhỉ?

Anh em xa nhau biền biệt bốn mươi năm mà gặp nhau cứ như người dưng nước lã thế này sao? Ông Vọng đứng lặng, nỗi túi dâng đầy cổ.

Ông Vỹ lùi lại, nhòm từ đầu đến chân.

- Có đúng là Vọng không? Ở đâu về?

- Em đây. Thằng Vọng đây.

Vọng ôm chặt ông anh, khóc rưng rức. Thương cho một tài năng bị thui chột. Thông minh, sắc sảo là thế, mà giờ, như người cổ xưa.

Bà Khiêm nhìn hai anh em, cũng khóc theo.

- Chú Vọng vừa ở Mỹ về. Anh Châu Hà đến kể chuyện về chú ấy mãi, anh không nhớ à?

Ông Vỹ vỗ bồm bộp vào cái trán còn lưa thưa vài sợi tóc.

- A tôi nhớ ra rồi. Việt kiều có khác, béo tốt quá. Hôm Châu Hà nó đi Mỹ về, có mang tiền của chú gửi biếu tôi. Cám ơn lắm. Tôi bảo nhà tôi cất đi để góp với chú Cục xây nhà thờ.

Bà Khiêm mở tủ mang ra chiếc phong bì.

- Tiền chú gửi anh Châu Hà đem về, tôi vẫn để nguyên đây Anh chú nhất định bắt mang về đưa chú Cục. Tôi bảo đợi chú về xin ý kiến chú. Đưa cho thím Nhi, khéo lại như cái năm nào… Tôi bàn với chú thế này, hay là dành tiền để xây cho chú ngôi nhà, hoặc là mua cho chú căn hộ ở Hà Nội. Già rồi, về quê mà ở, anh em chú cháu có nhau. Con Mai với thằng Phong nhà này lúc nào nhắc đến chú cũng xuýt xoa thương chú. Chúng nó bảo, nhà này chỉ chú có tình cảm với quê hương làng xóm nhất. Chúng nó bảo, chỉ thương chú ở một mình. Con Vy, cũng phải chăm cho gia đình riêng của nó chứ. Có tuổi rồi, bơ vơ đất khách quê người, tội lắm…

Nhìn đôi mắt bà Khiêm hoe đỏ, ông Vọng thấy bùi ngùi. Thời gian chẳng chừa một ai, kể cả người chị dâu mà ông cứ tưởng sẽ chẳng

bao giờ già. Ngày mới thống nhất, ông ra Hà Nội, cô giáo Khiêm còn tươi tắn, đoan trang, vậy mà bây giờ, trông đã xơ xác, tóc bạc, da mồi. Cũng may ông Vỹ đắc địa cung thê. Văn chương nghèo kiết xác, lại tù tội, bệnh tật dề dề. Không có chị Khiêm chèo chống bươn chải, nuôi hai đứa con cùng tốt nghiệp đại học, có công ăn việc làm, thì không biết đời còn khốn nạn đến đâu?

- Sang năm em nghỉ hưu. Rồi sẽ tính. Có khi em về quê ở với cô Hậu. Trong nhà mình, chỉ cô Hậu là khổ nhất.

- Hồi con Trinh Mai lấy chồng, nhà tự nhiên rộng vung vinh. Bà cụ nhà tôi bảo về đón cô Hậu ra ở, nhưng cô ấy nhất định không đi.

- À, cháu Mai với cháu Phong thế nào? Nghe nói con Mai lấy chồng người Úc?

- Vâng. Cháu Mai làm ở Vietnam News. Chồng nó là chuyên gia dự án của FAO. Hai đứa về ở bên Úc rồi chú ạ. Còn cháu Phong, tốt nghiệp tin học Bách Khoa, đang chờ một suất học bổng đi Nhật.

- Em mừng cho anh chị. Qua cơn bĩ cực rồi - ông Vọng đưa lại phong bì cho chị dâu - Đợt về này em muốn bàn với các anh chị việc xây lại ngôi từ đường…

Ông Vỹ nói:

- Tốt lắm… Không phải bàn. Cứ thế mà làm.

Bà Khiêm, như chợt nhớ ra điều gì:

- Chú Vọng có người bạn nào ở Hà Nội tên là Lê Đoàn không nhỉ?

- Chị biết cậu ta à? Cậu ta ở đâu mà hôm vừa rồi em đi hỏi thăm khắp khu vườn hoa Tập Kèn, nhưng không ai nhớ.

- Lê Đoàn là bạn chí cốt với cậu Đào Phan Khánh nhà tôi. Cả một đại đội thanh niên Hà Nội ở Nông trường Quan Chi vào chiến trường Quảng Trị, chỉ có Đoàn và hai người nữa trở về. Hôm Đoàn mang về cho mẹ tôi những kỷ vật của cậu Khánh, mẹ tôi tưởng không sống nổi…

- Từ năm mười hai tuổi Đoàn đã nói tiếng Pháp làu làu. Em nhớ trước ngày em đi Nam, cậu ấy lấy trộm của bọn lính Lê Dương một khẩu Ru lô và 167 viên đạn, nói sẽ bắn chào mừng bộ đội về tiếp quản Hà Nội…

- Sau khi xuất ngũ, Lê Đoàn lấy cô vợ Hoa kiều ở phố Hàng Buồm và dạy tiếng Pháp ở Đại học Sư phạm Hà Nội. Nhưng rồi xảy ra sự kiện người Hoa, vợ chồng cậu ấy phải chạy sang Hồng Công. Rồi sang định cư ở Pháp… Mới đây cậu ấy về nước, đến nhà chơi. Cậu ấy hỏi thăm và xin địa chỉ chú…

- Vậy ư? Không ngờ cậu bé ghét cay ghét đắng thực dân Pháp ngày nào, giờ lại sang nương nhờ nước Pháp…

Ông Vọng buồn ngơ ngẩn. Ông bỗng nhớ lại cái ngày Lê Đoàn dẫn mình qua bãi phân bắc thối khắm ở gần khu Giảng Võ và khinh bỉ nói với ông về món hàng mà nước mẹ Đại Pháp kiếm được đóng thùng gửi về Mẫu quốc làm giàu cho những xưởng rượu nho ở Boocđô, ở Brơtanhơ… Về Hà Nội lần này, ông cố tìm lại khu bãi phân bắc ngày xưa. Nơi ấy, giờ đã mọc lên một khách sạn bốn sao…

Bà Khiêm xoay sang câu chuyện khác:

- Anh Ký Lạng và họ hàng nhà tôi ở Mỹ cũng mới về. Việt kiều hồi này được nhà nước đón tiếp như những thượng khách. À, mà chú biết tin gì về nhà văn Châu Hà chưa?

- Em cũng đang muốn gặp bác ấy, nhưng điện thoại đến báo *Văn*

*Chương*, họ nói ông ấy chuyền công tác rồi.

- Đúng là chuyển công tác. Tổ chức điều ông ấy lên vị trí cao hơn. Nhà văn Châu Hà bây giờ thế mà sướng. Cơ quan mới này tám mươi tuổi mới phải về hưu…

- Có chuyện ấy ư? Anh Châu Hà thôi chức Tổng biên tập báo *Văn Chương*?

Ông Vỹ nghiêng bên tai lệnh, chăm chú. Rồi mắt ông bỗng loé lên như công tắc đèn vừa bật.

- Cái chức mới của Châu Hà chỉ là hữu danh vô thực… Thằng Văn Quyền tìm cách lật đổ để ngồi vào ghế Tổng biên tập báo *Văn Chương*. Nó khai man bốn tuổi, cưa sừng làm nghé… Châu Hà đi Mỹ là vào bẫy của nó. Nó gài người, chụp được ảnh Châu Hà nhận tiền của thằng Du San. Tiền nhuận bút hẳn hoi đấy chứ. Oan ở mấy trăm đồng thằng Du San nó gửi biếu tôi. Cái thằng nhà văn, khi biết mình phản bội, nó đau đớn lắm… Dẫu sao nó cũng là thằng bạn cũ. Thằng Châu Hà tránh sao được? Vậy mà phải dùng tới kế "điệu hổ ly sơn" với Châu Hà. Lừa cho nó đi để thay ngựa giữa đường… Văn nghệ mà lại. Đấu đá, tranh giành quyền chức, giải thưởng, thì… hết ý…

Nói chuyện một lúc, hình như não bộ của Vỹ mới vận hành suôn sẻ. Ông lại tỏ ra sắc sảo và hóm hỉnh đáo để. Hoá ra bộ phận Enter của ông bị trục trặc. Ông Vọng nghĩ thế.

***

Ông Vọng lại mang chuyện xây nhà thờ bàn với ông Lợi.

Từ ngày nghỉ hưu, đồng chí Chiến Thắng Lợi hụt hẫng, như người đang ở trên cao bỗng rơi bịch xuống đất. Lẽ ra ông Lợi phải làm một khoá Trung ương nữa. Ông đã khai lại lý lịch, rút được ba

tuổi, so với quy định, vẫn còn trong diện tái cử. Nhưng thói đời ghen ăn tức ở. Phe chống đối cuồng lên như hổ đói. Hết moi chuyện lý lịch khai man, không rõ ràng, lại đến chuyện quan hệ bất chính với bà Cam. Rồi đùng một cái, xảy ra chuyện bức tường Berlin sụp đổ. Lê Kỳ Chu, con ngoài giá thú của ông với bà Đào Thị Cam, được gửi sang Đông Đức học để làm luận án tiến sĩ, đã trốn sang Tây Đức. Ông Lợi bị loại hẳn khỏi chính trường: Thậm chí còn bị loại không được cơ cấu trong Ban soạn thảo Chiến lược năm 2000.

Về vườn với nỗi buồn của kẻ vẫn ưu thời mẫn thế, bị thải loài cộng với nỗi day dứt, đau đớn, hoang mang phe ta bị tan rã, ông anh cả, trụ cột, đầu tầu của cả hệ thống, như người khổng lồ, nhưng chân đất sét, bỗng biến khỏi mặt đất, không còn chút dấu vết.

Mấy tháng đầu, ông Lợi tham gia câu lạc bộ hưu trí Ba Đình cho khuây khoả. Hết cầu lông, cờ tướng, bóng bàn, bơi lội lại vào căng tin uống bia, đọc báo, bàn chuyện thời sự thế giới trong nước. Hai ông chung nhau một vại bia hơi, hoặc hai ông ba cốc. Vì ông nào cũng đái đường, huyết áp, tim mạch. Riêng tướng Quảng Lạc, chiều nào cũng bơi năm vòng, uống ba vại với một gói lạc rang. Càng uống, mặt càng tái, nói càng hăng. Ông Lợi thấy lạ cho cái ông tướng này, mồm như cái loa. Chuyện nhà, chuyện con cái, cứ bô bô giữa quán bia, quá vạch áo cho người xem lưng.

- Ông Lợi ơi, thằng Chu nó đang tìm cách nhập quốc tịch Đức cho vợ với con nó đấy ông ạ. Con Linh điện về hỏi ý kiến tôi tôi bảo, tốn kém gì cũng cứ nhập. Sinh sống ở đất người ta mà cứ bị coi là dân ngụ cư, dân hạng bét, thì thà về nhà mà làm ăn buôn bán. Mang đô la, mang DMác về đây mà mua đất kinh doanh bất động sản. Ở nước mình, có đô la tiêu bây giờ là sướng nhất… Ông Lợi ơi, vợ chồng thằng Chu nó đang tính về Nga mua lại cái chợ Vòm thành lập một siêu thị của người Việt. Con Linh, con dâu ông đấy ai ngờ lại giỏi kinh doanh hơn cả chồng. Ý định chuyển về Nga là do con Linh đề xuất đấy. Chúng nó có kế hoạch xây một nhà máy

sản xuất mì ăn liền ở Mát. Hợp đồng liên doanh với công ty Hoa Sơn trong nước, coi như xong. Bọn trẻ bây giờ táo tợn thật. Rồi chúng nó sẽ thay thế chúng ta làm lại hết. Tôi thấy chán cho các ông. Sắp đi hầu các cụ Các Mác, Lê Nin đến nơi, mà mở mồm là lo diễn biến hoà bình, cách mạng vô sản thế giới lâm nguy. Tôi thì khoái nhất câu này của Mác: Không có gì lịch sử đặt ra mà con người không giai quyết được. Chúng ta đã làm xong việc của mình. Đừng áp đặt. Đừng như một ông bố bảo thủ, giáo điều sĩ diện hão khi thấy mình sai. Thế hệ trẻ nó khắc biết cách đưa nước ta hội nhập với thế giới…

Nghe tướng Quảng Lạc khoe con, bàn về thời cuộc, ông Lợi chỉ muốn chui xuống đất. Thật chả ra làm sao. Không còn lập trường tư tưởng gì sất. Trong khi con người ta ra mặt trận, thì con mình lủi, được gửi "cái gáo" sang Liên Xô, rồi lại được đào tạo bài bản, trở thành sĩ quan tên lửa. Đánh một vài trận đã được Đảng, nhà nước cho đi học đại học, rồi lại được cử đi tu nghiệp nước ngoài. Giờ chuồn sang nước tư bản. Đã vong ơn bội nghĩa còn không biết thẹn, thế mà ông bố cứ oang oang làm như con rể con gái mình thức thời, tài giỏi. Rác tai quá, chối quá, ông Lợi bỏ, không đến câu lạc bộ Ba Đình nữa.

Có những đêm không ngủ, ông Lợi nằm chong mắt, nhìn mãi vào bức ảnh Bác Hồ. Đêm nào ông cũng thắp chiếc bóng đèn đỏ ba vôn thay cho ngọn nến trên bàn thờ Bác. Ngọn nến hắt thứ ánh sáng hồng rực, khiến ông Lợi cảm thấy ông Cụ như tiên ông giữa vừng hào quang. Có lúc đôi mắt ông Cụ nhìn ông Lợi đăm đăm. Ông nhắm mắt lại. Thấy hiển hiện những hình ảnh từ hồi chiến khu Việt Bắc, đến những lần được gặp Bác sau này. Đời đồng chí Chiến Thắng Lợi, diễm phúc lớn nhất là được gần gũi, thụ giáo trực tiếp từ Bác nhiều lần. Thánh nhân như ông Cụ trên đời chỉ có một. Phúc đức cho nước Việt có một vĩ nhân như ông Cụ. Nếu ông Cụ còn sống, phe mình, nước mình hẳn sẽ khác. Có khi mà Chủ nghĩa xã hội sẽ trụ lại được. Có khi mà tình hình tham nhũng, bè cánh phai nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức, chệch choạc. phương

hướng sẽ được ngăn chặn? Xưa nay các vĩ nhân thường có những tác động quyết định làm thay đổi lịch sử. Ông Cụ đi rồi, tương lai đất nước giao vào tay bọn trẻ như thằng Chu thằng Nhất nhà ông, rồi sẽ ra sao?

Ông Lợi buồn dai dẳng về chuyện vợ chồng Chu bỏ sang Đức Có khác nào thằng em vong bản Nguyễn Kỳ Vọng của ông bỏ nước di tản sang Mỹ? Có lúc ông Lợi chợt lớn vởn ý nghĩ: Giá như ông không quá vội vàng tổ chức cái lễ nhận cha con họ hàng, lại đỡ day dứt. Vợ chồng thằng Chu nó làm cho cả ông và bà Cam như cùng đeo mo vào mặt…

Đã thế mấy mẹ con bà Là lại hùa nhau chống lại ông. Từ hồi thằng Nhất lấy vợ, bốn mẹ con về hẳn một phe. Họ công khai giễu ông là cổ hủ, lỗi thời. Mẹ con thường túm tụm nhau như buôn bạc giả. Ông cô độc như con hổ già trong vườn bách thú, mắt đầy gỉ, nhìn qua song sắt. Thì ra, trong khi ông âm thầm gặm nhấm nỗi đau thời thế, thì mẹ con họ đã làm những việc tày đình: Thằng Chiến Thống Nhất, vừa chân trong, vừa chân ngoài. Chân trong là do ông bố trí, gài cắm: Vừa tốt nghiệp Đại học Bách khoa, ông đã lo cho vào Bộ Kinh tế lo cho chân đảng viên, làm con rể ông Thứ trưởng thường trực rồi chỉ một năm đã lên trợ lý Tổng giám đốc Dự án TC 99. Vừa có tí máu mặt, ai ngờ anh chàng có vẻ ngờ nghệch phổi bò này lại xoạc ngay một chân ra ngoài, làm Phó giám đốc Công ty kinh doanh tổng hợp Đại Việt. Ông còn lạ gì cái công ty Đại Việt này. Có mà Đại Việt gian. Sân sau của bọn tham nhũng. Ông cảnh báo ngay: "Liệu liệu mà làm ăn. Buôn gian bán lận, móc ngoặc, tham nhũng là không xong với tôi!". Thằng Nhất đưa mắt cho vợ. Con Thuý vội hớt lẻo chồng: "Bố yên tâm đi. Ba con còn lo cho Nhất nhà con hơn cả bố". Ông Lợi định nói: "Chỉ sợ đến lúc ba con chúng mày vào nhà đá thì lại cầu cứu tao", nhưng lại thôi.

Nhà ông Lợi, trừ ông, bây giờ đang trở thành một "lò sản xuất" tiền. Cao thủ nhất, đúng hơn là siêu cao thủ, phải kể đến bà Là, vợ ông. Cái cô Ma Thị Là người dân tộc, hiền lành, thật thà như đếm

ngày xưa, nào ngờ giờ đã ba đầu sáu tay, nổi tiếng trong giới kinh doanh địa ốc. Từ hồi nghỉ hưu, bà Là xoay ra công khai buôn đất, mua nhà. Tiền đâu ra? Chỉ có ăn cắp hay buôn hàng trắng, chứ tham ô tham nhũng đâu đến cái thá bà? Ông Lợi tra hỏi. Phải dùng thủ đoạn ép cung, mớm cung, doạ có người nói bà buôn thuốc phiện từ trên quê xuống, lại có người bảo bà ngủ với mấy thằng cha Tổng giám đốc. Cuối cùng bà Là sợ quá, vừa khóc, vừa khai tuồn tuột:

- Thương ông làm cán bộ cấp cao, lại giữ trọng trách, tôi không dám ỷ thế chồng để làm bừa. Tôi chỉ làm ăn cò con, lương thiện. Cũng là nhờ cái cửa hàng Tôn Đản mà ông đã xin cho tôi về đấy. Ở đâu thiếu đói chứ lọt vào đấy quá chuột sa chĩnh gạo. Sướng, nhưng tôi có tính lo xa, chịu khó nhặt nhạnh, ăn dè, tích cóp. Mua tem phiếu. Dồn từng gam, từng lạng tem phiếu khách mua thừa. Bớt xén bộ lòng, quả bồ dục, cân đường, gói mì chính, bìa đậu phụ… Mỗi tháng tôi lại đến bà Tài Tiến ở Hàng Đào, đổi thành vàng, cất đi. Ăn xẻn để dè hàng chục năm, được vài chục cây. Tôi cất vàng trong cái làn rẻ rách ở đáy tủ, ông toàn nghĩ chuyện đại sự, làm sao mà biết được. Cho đến khi ông có chân trong Ban đổi tiền Trung ương, biết được thông tin qua ông nói, sẵn vàng trong tay, tôi tung ra thu mua tiền cũ, rồi chuyền ngay thành vàng. Đến khi tiền mất giá thì trong cái làn rẻ rách của tôi, như có hàng trăm con gà đè trứng vàng. Tôi lại dùng vàng để đổi thành đất, thành nhà…

- Có thật thế không? - ông Lợi bàng hoàng.

- Tôi nói sai tôi chết. Chỉ thương cậu Ló, em ruột mẹ tôi. Bán mười hai con trâu để giành tiền làm nhà. Tin nhà nước, gửi tiết kiệm, sau đổi tiền, mười hai con trâu không mua nổi một con gà. Cậu Ló tiếc trâu quá, uất quá, ăn lá ngón tự tử… Giá biết cậu bán trâu, tôi đã đổi thành vàng cho cậu, thì đâu đến nỗi…

Thương ông cậu, bà Là khóc như mưa, làm ông Lợi phát hoảng.

Như cậu học trò nhỏ vừa qua một giờ khai tâm, ông Lợi nằm úp thìa, vòng tay ôm vợ và nghĩ ngợi. Cái trí lự đàn bà ghê thật. Ông Lợi có xách dép cho vợ cũng không đáng. Rõ là làm ăn chân chính chứ còn gì nữa? Chi lợi dụng khe hở của chính Bách. Thiết thực mà không ảo tưởng hão huyền. Biết kinh doanh, xoay xở, biết chớp đúng thời cơ, là đã chuyển bại thành thắng. Bà Là chỉ là quân tốt đen, nhưng đã dám sang sông, dám luồn lách tránh được xe pháo mã đối phương để nhập cung bắt tướng.

Câu chuyện làm ăn của bà Là đã làm đầu óc ông Lợi sáng ra. Nó khai thông cho ông mọi bế tắc về lập trường quan điểm và những hệ thống lý luận cao siêu và rối rắm, mà ông như con nhện, bị cái bẫy của chính mình quấn vào. Ông thấy mình bỗng thoát xác khỏi nhà chính trị, trở thành một ông chồng yêu vợ cảm phục vợ tận đáy lòng. Không cần nói, bà Là cũng hiểu ông đang tự thú lỗi. Lâu lắm rồi, đêm ấy, bà mới gặp lại anh chàng Chiến Thắng Lợi đương trai.

***

Cảm hứng của ông Lợi còn dư âm tới khi ông Vọng đến nhà.

Vừa thây ông Vọng ở cổng, ông Lợi đã chạy ra, chầm bập mừng rỡ. Ông chủ động kéo em trai về phía mình, ôm rất lâu, với tất cả nỗi xót xa, mừng tủi của tình cốt nhục bị xa cách, còn hơn cả cuộc chia ly rồi đoàn tụ thời chống Mỹ…

- Các anh ở Bộ Ngoại giao khen phong trào Việt kiều ở New Orleans và vai trò của chú lắm. Lần tôi sang thăm Cuba có ghé qua New York, nhưng không xuống chỗ chú được. Với lại dạo ấy nghe tin chú thím bỏ nhau, tôi chán quá… Chú thì tôi tin. Nhưng thím ấy sang bên đó, bập vào lối sống thực dụng kiểu Mỹ, khó giữ lắm…

Bà Là mang nho khô và hoa quả ra, thấy nét mặt ông Vọng không vui, vội đá vào chân chồng, nói:

- Hôm nay chú nhất định phải ở lại ăn cơm với anh. Lát nữa gọi điện thoại mời cả chú Vỹ thím Khiêm nữa. Anh chú từ hồi về hưu, hiền hẳn ra… À, phải khoe với chú. Cháu Chiến Huyền Ly được sang Mỹ du học rồi. Trường Hơ-vát hay Hu-vớt gì đó, nghe nói chỉ chuyên đào tạo cho con nhà giàu. Nhưng cháu chú thi đỗ, được học bổng chứ không phải đi du học tự túc như con em các ông Bộ, Thứ trưởng, Tổng giám đốc nhiều tiền. Còn cháu Nhất của chú hồi này tiến bộ lắm. Vợ chồng cháu mới có cái chòi hóng mát trên Hoà Lạc. Tối cháu nó đánh xe lên, anh em chú cháu nghỉ trên ấy cho thoáng…

- Em còn ở nhà lâu. Ăn uống lúc nào chả được - Vọng nói - Có chuyện này em băn khoăn quá, muốn trình bày với chị.

- Chuyện muốn về Việt Nam kiếm cô vợ nhỏ phải không? - ông Lợi nheo mắt cười tinh quái, như muốn nối tiếp câu chuyện vừa bỏ dở.

Bà Là lại véo chân chồng.

- Chuyện gì, ông cứ để chú nói. Chú Vọng bây giờ là ưu tiên nhất.

- Suốt mấy đêm nằm ở nhà thờ mà em không thể chợp mắt được.

- Thảo nào trông chú không được khoẻ - Bà Là nói - Hay là chú Cục, thím Nhi lại kể chuyện ma áo trắng trồng cây chuối? Thím Nhi bịa ra chuyện đổi tiền, tôi lạ gì. Nghe bà Tài Tiến nói thím ấy mang vàng ra gửi, tôi đã nghi ngay. Người như thím Nhi mà chịu mất trắng số vàng chú gửi lại để xây nhà thờ thì tôi chẳng tin…

- Một mất mười ngờ, chị ạ. Em tin thím Nhi nói. Chuyện cũ cho qua đi chị. Em muốn nói ngôi từ đường nhà mình sắp sập. Hồi cải cách, gia đình ông Cỏn phá hai gian bên, làm xiêu một phía hồi. Với lại từ hồi cụ nội, quan Đốc học Nguyễn Kỳ Đồng, cho dựng

ngôi từ đường, tới nay đã gần một trăm năm mươi năm…

Ông Lợi bỗng giật mình.

- Đã lâu thế kia à? Vốn cổ đấy. Tôi biết quanh Hà Nội có ngôi nhà cụ Phí ở Hương Ngải là cổ nhất, hơn hai trăm năm, bên văn hoá xếp hạng nhà cổ, đang có dự án tôn tạo. Hồi còn mồ ma thầy, ông cụ vẫn bảo ba chữ Nguyễn Kỳ Viên là chữ của cụ Tam nguyên Yên Đổ… - Đang nói, ông Lợi bỗng ngẩn ra, cố moi trong trí nhớ - Còn bức hoành phi viết ba chữ đại khảm trai trên ban thờ, cũng nghe nói của nhà thơ Nguyễn Khuyến, là chữ gì, chú có nhớ không?

- Dạ, Dưỡng Nhất Chân. Đấy là ý lấy trong hai câu thơ của Danh y Lê Hữu Trác viết trên đường từ Hương Sơn ra kinh đô Thăng Long: *"Độn thế tòng y dưỡng nhất chân. Bất tri vi phú khởi tri ban"*.

- Các cụ thâm nho thật - ông Lợi gật gù - Trốn đời theo nghề thuốc để giữ cái thuần nhất của mình. Không cần biết đến sự giàu thì có sá chi cái sự nghèo. Câu ấy có phải dịch như thế không?

- Dạ, đúng vậy. Cụ Tam Nguyên có ý nói chi họ Nguyễn Kỳ nhà ta sẽ có người theo nghề y, việc này quả ứng ngay với thầy mình.

- Cả với ông lang trĩ Nguyễn Kỳ Vỹ của chúng ta nữa chứ? - Ông Lợi bỗng bật cười khục khục. Lâu lắm mới thấy ông cười - Mà này, bức hoành phi ấy, nghe nói nhà Cón tháo xuống làm ván chắn chuồng lợn. Bậy quá, bức ấy là bảo vật quốc gia đấy nếu còn thì vô giá…

Ông Vọng bỗng thở dài. Nhìn ông anh hả hê, khoáng hoạt, ông chợt nhớ tới nhân vật Quỷ Vương trong "Tây du ký", bắt Đường Tăng định ăn thịt, rồi lại giả làm thiếu nữ để đánh lừa Trư Bát Giới. Ông anh trai của ông thời cải cách ruộng đất từng là Quỷ

Vương, đoàn phó cải cách ở Thái Bình, ký lệnh giết oan bao địa chủ, giờ lại phủi tay như kẻ vô can…

Chuyện xây lại ngôi nhà thờ, không ngờ được ông Lợi ủng hộ nhiệt liệt.

- Chú đứng ra làm là hợp lẽ nhất. Tôi nghĩ mãi rồi, việc này phải chú làm cầu đường. Lâu lắm, sau ngày nghỉ hưu tôi mới về làng, có thời gian thăm thú. Hoá ra sức sống của một ngôi làng Việt nó trường tồn hơn anh em mình tưởng nhiều. Đã đi vợi nửa làng ra Hà Nội, lên Nghĩa Lộ, vào Lâm Đồng, Bình Phước, sang cả Nga, Tiệp, Pháp, Mỹ, Canada… làm đủ nghề, khoác đủ màu cờ sắc áo để kiếm kế sinh nhai, mà giờ cái làng mình lại sinh sôi, phát triển, lại trù phú, đông đúc hơn cả ngày xưa. Tốc độ đô thị hoá nhanh quá chú ạ. Cái rãnh trước cửa đình anh với các chú vẫn bơi hồi bé, vẫn tranh nhau leo cầu phao đốt pháo ngày Tết, giờ lấp hết, biến thành một dãy phố sầm uất. Ngôi đình các cụ mới dựng, còn to hơn cả đình Đụn ngày xưa. Riêng các ngôi nhà thờ mấy họ Hoàng, họ Trần, họ Phan làng ta thì đua nhau xây cất khiếp quá. Đợt này chú cho cải tạo lại *Nguyễn Kỳ Viên* nhà mình cũng phải… Tôi trao toàn quyền cho chú về bàn với chú Quặc họp xin ý kiến các vị cao niên trong họ, rồi lên kế hoạch tiến hành…

- Dạ, có ý kiến chỉ giáo của anh, em sẽ cố gắng hết sức…- ông Vọng rưng rưng nắm mãi bàn tay ông Lợi. Tự nhiên ông thấy ân hận vì lâu nay chưa hiểu đúng anh trai mình.

Trước lúc tiễn ông Vọng về, ông Lợi ghé tai nói nhỏ:

- Lẽ ra, tôi là anh trưởng, lại là trưởng chi, tôi phải đứng ra quán xuyến công việc. Nhưng dầu sao tôi cũng là anh cán bộ cách mạng tiền khởi nghĩa…, đứng ra không tiện. Còn chuyện đóng góp… Biết là chú có tiền, nhưng không thể để mình chú. Chú Vỹ với chú Cục thì không nói làm gì. Vợ chồng tôi, cán bộ hưu trí, chẳng giàu có gì, nhưng sẽ góp cùng với chú.

- Chuyện này, anh cứ để em lo. Em tự nguyện mà…

- Không được. Chú phải để tôi góp phần. Nhà tôi với cháu Nhất hồi này làm ăn được… Với lại, cái nhà của chú trong Sài Gòn…

- Em đã quên ngôi nhà ấy rồi… Trước khi đi em đã sang tay cho Khuất Sỹ Hào.

- Cái thằng cha Hào ấy với cái cô Xoan nhân tình của nó là lũ lưu manh. Nó lừa chú để cướp không ngôi biệt thự ấy. Sau khi chú đi, tôi phải bay vào ngay. May cho nó, tôi thương tình không tống nó ngồi tù. Người của tôi bắt Hào với cô Xoan khai đã lợi dụng chú để chiếm đoạt tài sản người vượt biên như thế nào… Tôi đã cho tịch thu sung công ngôi nhà. Tất nhiên các anh ở thành phố sau này đã bố trí cho tôi một căn nhà khác.

Ông Vọng toát hết mồ hôi hột. Không ngờ ông anh của ông mưu ma chước quỷ khôn lường.

- Cái lộc của ngôi nhà ấy, tôi cũng chẳng ăn một mình - ông Lợi nói tiếp - Trả chú thì đời nào chú lấy. Tôi đã bàn với bà nhà tôi góp vài vạn gạch để chú xây nhà thờ. Chuyện này chỉ nói riêng chú biết, chú cũng không cần phải tuyên bố với ai…

Trên đường ngồi taxi về nhà ông Vỹ, ông Vọng cứ nghĩ mãi về câu chuyện với ông Lợi vừa rồi. Chẳng còn một chút tính cách nào của tông anh cả Nguyễn Kỳ Khôi ngày xưa.

- Chẳng còn gì… Ông Vọng lẩm bẩm mãi.

Đến khi anh lái xe hỏi, đi về đâu, ông mới ngẩn ra. Ông đã quên béng tên đường phố, số nhà của Vỹ.

- Thôi, chú cứ cho đi lòng vòng quanh Hà Nội, đường nào tuỳ chú,

coi như một cuộc dạo chơi thòi mà. Hà Nội hồi này thay đổi nhiều quá. Đi một lúc, có khi tôi lại nhớ ra phố nhà ông anh tôi…

***

Phải đến lần về nước tiếp theo, khi ông Vọng hoàn tất các thủ tục nghỉ hưu tại Mỹ, việc xây dựng *Nguyễn Kỳ Viên* mới vào kỳ nước rút.

Suốt hai năm, khu đất bẩy nghìn mét vuông đầu làng Động như một đại công trường. Cái xưởng mộc của Đinh Mạn ở cổng đình, chỉ giữ lại một vài thợ làm cầm chừng, còn máy móc chuyển hết vào khu từ đường, sản xuất và lắp ráp luôn tại chỗ.

Mạn thuê hẳn một kíp thợ lành nghề trên Sơn Đồng, Thạch Thất chuyên làm các chi tiết kỹ, mỹ thuật tinh vi: lọng, vuốt, chạm, trổ. Nhóm thợ này do ông thợ cả có cụ nội từng đứng đầu hiệp thợ tu tạo chùa Tây Phương, tác giả của những pho tượng La Hán bất hủ. Nhóm thợ thứ hai gồm những chuyên gia mộc nổi tiếng làng Đồng Kỵ, chuyên về khung nhà với nóc, câu đầu, xà gồ, quá giang, trụ, đấu… mà giữa các bộ phận gắn với nhau chỉ bằng các hãm, chốt, con trỏ, tuyệt không dùng tới một cái đinh sắt nào. Đây là nhóm thợ vừa hoàn thành khu nhà Thái học ở Văn miếu Quốc Tử giám, Hà Nội.

Phần nề, sử dụng xi măng Hoàng Thạch mác 400, cát vàng Kim Bôi, sản phẩm đất nung thượng hạng của Bát Tràng và Giếng Đáy, bao gồm ngói mũi hài, gạch đỏ lát nền, gạch hoa văn trang trí… Phần gạch xây đại trà, ước tính vài chục vạn viên, được sản xuất tại chỗ. Một lò gạch nung theo kiểu Triều Tiên dựng ngay trong vườn, đất vượt hồ được đưa lên để sản xuất gạch mộc.

Nếu như ông Vọng là tổng công trình sư của *Nguyễn Kỳ Viên*, thì kiến trúc sư trẻ tuổi Nguyễn Kỳ Tác là giám sát kỹ thuật, bà Nhi làm thủ quỹ, kiêm giám đốc hậu cần, còn ông Cục chỉ như người

chuyên để sai vặt. Visa của ông Vọng chỉ có thời hạn ba tháng mỗi lần, ông không thể thường xuyên về Việt Nam. Vì thế, người có vai trò cực kỳ quan trọng, miệng nói tay làm, lo đủ các khâu từ vật tư đến tiến độ công trình, tuy không chính danh, nhưng thực chất là giám đốc điều hành, đó là Đinh Mạn, chồng cô Hợp.

Bà Nhi quả là có con mắt xanh khi chọn chồng cho con gái. Hồi Đinh Mạn bị thương ở mặt trận Hà Giang, về phục viên, cô Hợp cứ chê ỏng chê eo. Cái vết chạm trổ ở cánh tay Mạn hình trái tim có mũi tên xuyên qua khiến Hợp thành kiến với anh chàng ngay từ ngày chạm mặt. Người thế ắt phải yêu hàng tạ cô. Cằm vuông, mũi tẹt, lầm lì, ít nói, cục phải biết. Khéo mà lại giống ông Kều, chồng chị Đất, đánh vợ như két.

Hợp chê Mạn, vì khi ấy đang tơ tưởng đến anh chàng đẹp trai con ông tiệm vàng trên thị trấn. Bà Nhi phải ngọt nhạt, tỉ tê mãi, đến khi anh chàng tiệm vàng lấy con gái ông phó chủ tịch huyện, Hợp mới chịu hạ tiêu chuẩn. Hợp kiêu cũng phải thôi. Cô nàng đẹp nhất làng Động. Dáng cao, da trắng, mũi thẳng, môi hồng, như đầm lai. Nếu đỗ đại học, ra tỉnh, thì Hợp chẳng chịu lấy Mạn đâu. Nhưng duyên số trời định, tránh sao cho thoát.

Ai ngờ, lấy Mạn hơn một năm, Hợp đã thành bà chủ xưởng mộc. Vừa khai trương mấy tháng, xưởng mộc của Mạn đã hút hết khách trong vùng. Mạn trúng liền mấy hợp đồng đóng bàn ghế cho các trường học, làm khung cửa, cầu thang cho các nhà cao tầng ở Hà Nội. Bí quyết làm ăn của Mạn: Uy tín, chất lượng lên hàng đầu. Và, lại quả cho các đối tác thật hậu hĩnh.

Vào ngày cất nóc gian chính điện thì Chiến Thống Nhất lái chiếc BMW đen bóng, cùng bà Là và cô vợ Thanh Thuý xinh đẹp con ông Thứ trưởng, về làng.

Dân làng Động đã mấy lần lác mắt vì những cái xe con cửa Chiến Thống Nhất, nhưng lần này mắt còn lác nhiều hơn vì cô vợ của

Nhất quá đẹp, không khác gì hoa hậu. Trẻ con trong làng rồng rắn chạy theo xe, có đứa hét lên: "Hoa hậu chúng mày ơi. Đẹp đéo chịu được".

Thanh Thuý đỏ bừng mặt, cười đắc ý, nhưng lại lầm bầm: "Đồ mất dạy".

Bà Là sung sướng ra mặt. Không ngờ cơ ngơi xây dựng bề thế quá. Chú Cục lờ khờ thế mà tuyển được toàn thợ khéo tay.

Chiến Thống Nhất và cô vợ giống hoa hậu, ban đầu cũng tấm tắc khen, nhưng sau một hồi đi quanh làng, nhìn thấy mấy ngôi từ đường của họ Trần, họ Đặng, họ Hoàng cũng vừa xây xong, thì bỗng thay đổi ý kiến.

Nhất bị choáng ngợp bởi ngôi nhà thờ của họ Đặng, lừng lững như Thiên An Môn, Bắc Kinh, với một ngôi mộ lớn như mộ Tào Tháo ngay cổng vào, có bia công đức cụ thượng tổ, tạc trên tấm đá xanh nguyên khối cỡ bằng cầu môn sân bóng đá. Còn chiếc cổng của nhà thờ họ Hoàng mới vĩ đại làm sao! Không kém gì cổng thành Cửa Bắc, Hà Nội. Đến như hai cái ao sen mắt rồng của nhà thờ họ Trần, thì khó tính như Thanh Thuý cũng phải xuýt xoa, trầm trồ. Nàng như trở lại tuổi thơ, vội xắn quần lội xuống bậc cầu ao, xoài người ra định hái một búp sen. Búp chân nõn nà làm anh chàng đang đi xe đạp bị hút hồn, đâm sầm cả người và xe vào gốc cây phượng vỹ.

- Phải dỡ xuống làm lại thôi chú Quặc ạ - Sau khi đứng ngắm nghía, nheo đôi mắt sau cặp kính dày như đít chai, đo lường cự li, tầm cao, bộ khung ngôi chính điện, Nhất tuyên bố xanh rờn.

Những ai biết Nhất hơn chục năm trước, hẳn là sẽ rất ngạc nhiên về anh chàng có biệt danh là Pie Bêdukhốp này.

Từ một cậu học sinh phổ thông chậm chạp và có phần ngờ nghệch

thật thà, từ ngày lấy được cô con gái ông Thứ trưởng, làm trợ lý Tổng giám đốc, rồi Phó giám đốc công ty Đại Việt, Nhất bỗng biến đổi tính nết, tự tin thái quá, trở nên kênh kiệu rởm đời, nói năng hách dịch.

- Anh Nhất bảo sao? - ông Cục chưa kịp hiểu mô tê gì, chưa kịp phản ứng, Mạn đã đến bên, yểm trợ cho bố vợ.

- Tao không nói chuyện với chú - Nhất phẩy tay, như không muốn nói chuyện với trẻ con, nhưng lại nhìn ông Cục - Phải dỡ xuống làm lại.

- Chú chưa hiểu ý anh - ông Cục ngơ ngác - Dỡ xuống tức là thế nào?

- Tức là dỡ xuống chứ còn thế nào. Chú chậm hiểu quá. Tức là không đạt yêu cầu. Phải làm lại!

Mọi người dồn mắt về phía ông con đích tôn của chi họ Nguyễn Kỳ. Ông phó ngoã, nhìn mấy ông thợ mộc lắc đầu.

Hầu hết người làng Động, dù biết ông Chiến Thắng Lợi có con ngoài giá thú là Lê Kỳ Chu, anh trai của Nhất, nhưng người ta vẫn cho đó là con không chính thức. Anh Chiến Thống Nhất này mới chính hiệu là đích tôn.

Mạn đã nóng mặt, mắt vằn những tia máu:

- Anh nói úp mở mãi. Vì sao phải làm lại? Làm lại chỗ nào? Nói toạc ra đi.

- Em Mạn nó nói đúng đấy. Chú cũng không hiểu phải làm lại chỗ nào? - ông Cục phụ hoạ.

- Thì nói toạc nhé - Nhất khoát tay về phía trước - Tôi đề nghị ngôi

nhà chính điện kia phải thêm hai gian, thánh bẩy. Không ai làm nhà thờ họ năm gian. Phải bẩy hoặc chín gian mới. bề thế.

- Sao ông anh không có ý kiến với ông Ba Vọng từ hồi vẽ mẫu thiết kế? - Mạn cười khẩy, bĩu môi. Tưởng ông anh hợm của thắc mắc về kỹ thuật, chứ việc này thì vô tư đi. Mạn chẳng thèm tranh cãi cho phí nhời. Cứ theo ý bác Vọng mà làm. Nghĩ thế, nên Mạn búng móng tay đánh tách, toan bỏ đi.

- Ai cho tôi xem bản vẽ? Các người quá coi thường cái thằng đích tôn này.

- Thì ai có cái quyền ấy, ngoài ông Việt kiều yêu nước Ba Vọng? - Mạn vẫn thủng thẳng nói chơi.

- Chú Vọng ở đây tôi cũng đề nghị làm lại. Chứ ai lại như cái trò trẻ con thế kia. Xem mấy nhà từ đường trong làng của người ta đấy, vừa hoành tráng vừa vĩ đại. Làm kiểu này, thì họ Nguyễn Kỳ mình hèn quá, lép vế quá.

- Nhưng người ta nhiều tiền. Họ Đặng có những năm Việt kiều ở Mỹ, Canada và Úc. Họ Trần, riêng con ông trưởng họ, làm chức tổng gì to lắm, cung tiến ba tỷ. Họ Hoàng, to nhất làng có cô con gái họ lấy chồng Thuỵ Điển, xin cung tiến một trăm ba mươi ngàn Eurô, nhưng họ chê nữ nhi ngoại tộc, gạt phắt. Cuối cùng bổ đầu đinh, mỗi suất hai triệu rưỡi - ông Cục chậm rãi giảng giải cho ông cháu.

- Họ mình ít Việt kiều thì tôi chi. Bố con tôi chi. Cứ dỡ ra làm lại! Hết bao nhiêu tiền tôi chịu tất - Nhất nói oang oang, tay vung chém vào không khí, như ngay tắp lự muốn giật đổ năm gian khung nhà đang đứng chênh vênh như bộ khung xương.

- Điên. Đồ điên! - Mạn nhổ một bãi nước bọt, bỏ đi.

- Ai điên hả cháu? - Lúc ấy bà Là và cô con dâu cũng vừa ra nghĩa địa thắp hương về. Thấy con to tiếng, bà Là hoảng quá, chạy lại.

- Thằng này láo. Nó là cái thá gì ở cái nhà này? - Nhất giơ nắm đấm lên.

- Mẹ xin - Bà Là chắp tay - Có chuyện gì con phải ôn tồn nói chứ, ai lại thế?

- Nhưng con không chịu xây kiểu cò con thế này. Con là trưởng tộc.

- Bậy nào - Bà Là nói khẽ với con trai - Còn anh Chu con nữa chứ. Anh Chu con mới là trưởng đích tôn con ạ.

- Đã thế thì con sẽ điện cho anh Chu về…

Nhất làu bầu một hồi, doạ sẽ báo với chính quyền cho ngừng thi công, rồi cùng mẹ và vợ lên xe về Hà Nội.

***

Đó mới là khúc dạo đầu.

Mấy tháng sau, không biết có phải Nhất điện sang bên Nga cho anh trai không, mà vừa xuống sân bay Nội Bài, Chu đã bảo phải về gấp làng Động.

Lê Kỳ Chu, trước khi sang học ở Cộng hoà Dân chủ Đức, đã làm thủ tục xin thay đổi họ. Năm 1985, bước chân ra khỏi biên giới, lý lịch, hộ chiếu của anh mang tên mới: *Nguyễn Kỳ Chu*.

Chỉ còn một năm nữa Chu sẽ lấy cái bằng tiến sĩ điện tử, thì bức tường Berlin sụp đổ. Lẽ ra anh sẽ về nước làm tiếp luận văn, hoặc xin chuyển tiếp sinh sang một nước khác. Nhưng Chu bỏ luôn

bằng cấp, học vị, cùng hứa hẹn một chân trợ giảng ở Đại học Bách khoa, một hàm giáo sư tương lai. Chu chuồn sang Tây Đức, tình nguyện vào trại tị nạn chính trị. Đó là những ngày cực kỳ gian khổ. Anh có thể mất hết: Bố mẹ, gia đình, vợ con, danh dự, nghề nghiệp, và, tất nhiên cả Tổ quốc. Nhưng anh quyết phải tìm đường thoát khỏi cái nghèo. Thoát khỏi những tem phiếu và những cuộc họp lê thê vô bổ để chỉ bàn những chuyện trời ơi đất hời. Chu tin, ở Đức anh sẽ tìm ra lối thoát, bởi người Đức, sau tội ác man rợ của Hitle, họ biết cách làm lành với thế giới, bởi đây là nơi sản sinh ra Các Mác, nhưng họ biết ông ta chỉ là khoảnh khắc của lịch sử… Sau này nghe Linh kể lại, cả hai ông bố đẻ và bố vợ vừa biết tin Chu xin tị nạn, đều gầm lên phỉ nhổ đứa con phản Đảng, phản bội Tổ quốc. Ông Lợi ân hận vì trót làm lễ nhận cha, con. Bà Cam, bỏ ăn ba ngày, suýt uống *seduxen* tự tử. Linh bị trường cho nghỉ dạy. Bè bạn, anh em xa lánh hết. Ông tướng Quảng Lạc, thỉnh thoảng lại mở khẩu K54, vung lên, bảo gặp thằng con rể ông sẽ bắn vỡ sọ.

Ra khỏi trại tị nạn, Chu đi làm thuê, bốc vác, quét tuyết, dọn nhà xí… thượng vàng hạ cám, miễn kiếm ra tiền. Rồi Chu tập hợp bạn bè, lập một đường dây buôn áo da, áo bay, buôn thuốc tây chuyển qua Nga về nước. Có những chuyến đánh xe luồn rừng, băng qua Tiệp, Ba Lan, bị cảnh sát và lính biên phòng đuổi bắt, suýt bỏ mạng. Cho đến khi có một gian hàng, trụ được ở Dresden, thì Chu móc nối cho vợ con qua đường đây du lịch lậu từ Hungary sang. Rồi Linh kéo thêm anh em họ hàng, Chu đưa ông cậu Quách Liêu cùng anh em dây mơ rễ má ở Mường Bi sang, lập thành một làng người Việt ở Đức. Mô hình một doanh nghiệp bắt đầu manh nha hình thành.

Cho đến khi hai vợ chồng chuyển hướng kinh doanh về Nga, thì Chu nổi lên như một thế lực mới của người Việt trong thương trường và cả trong các hoạt động xã hội. Làm chủ được khu chợ Vòm, khống chế được cả một hệ thống buôn bán của người Việt trên lãnh thổ toàn Nga và các nước Đông Âu.

Bạn bè đặt cho Chu biệt danh *Tavarits Trâu* (Đồng chí Trâu), do âm Chu, tiếng miền Trung, chỉ con trâu. Tavarits Trâu nổi lên như một Bố già, làm bọn đầu trọc Nga cũng phải kiêng nể.

Kiếm tiền ở Nga dưới thời Tổng thống Bôrit Enxin thật dễ dàng. Dân Nga suốt bẩy mươi năm dưới chính thể Xã hội chủ nghĩa, lớ ngớ như gà công nghiệp. Các cửa hàng mậu dịch quốc doanh trống trơn. Bao nhiêu nồi áp suất, bàn là, dây may so, tủ lạnh Saratop… đã bị dân đầu đen cuỗm sạch. Các cựu chiến binh vệ quốc mang hàng rổ huân chương, đồ kỷ niệm đi bán để lấy vài rúp mua bánh mỳ. Dân đầu đen Việt Nam được ví như Do Thái phương Đông chăn dắt gà công nghiệp bằng những gói mì sợi Vị Hương, bằng quần áo may sẵn, đồ nhựa, dệt kim và đủ thứ thực phẩm hàng hoá Việt Nam, Thái Lan, Hồng Công, Trung Quốc…

Bây giờ, Tổng công ty liên doanh của vợ chồng Chu mang tên Thắng Lợi, do Nguyễn Kỳ Chu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Quản Thị Linh làm Tổng giám đốc, là một doanh nghiệp đa ngành, liên quốc gia, có trụ sở tại Nga, Đức, Việt Nam. Công ty Đại Việt của Chiến Thống Nhất là một thành viên, chuyên về kinh doanh ô tô, nhập thiết bị phụ tùng, sản xuất vật liệu xây dựng. Đón trước xu thế hội nhập, Việt Nam vào WTO, Chu vừa có một quyết định chiến lược: Chuyển vốn về quê kinh doanh bất động sản, khách sạn du lịch và sản xuất thép. Một tổ hợp trung tâm giao dịch, văn phòng cho thuê và siêu thị, gồm một tháp đôi ba mươi sáu tầng đang hoàn thiện thủ tục để xây dựng tại khu Mỹ Đình. Các nhà chuyên môn nhận định, khoảng dăm năm nữa, Liên doanh Thắng Lợi của Chu sẽ ở trong tốp 10 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam, ngang với Hoàng Anh Gia Lai, Gạch Đồng Tâm Long An, Hoà Phát Hà Nội, Cà phê Trung Nguyên, Dệt Thái Tuấn, May Việt Tiến, Thuỷ sản Minh Phú, ô tô Trường Hải, Gốm sứ Minh Long v.v…

Hai anh em, cùng bố khác mẹ, mang hai cái họ lạ hoắc Chiến, Lê, lại hợp tính nhau, quý nhau hết sảy. Nếu như cái thế của ông bố đẻ

Chiến Thắng Lợi, cái quyền lực của ông bố vợ Thứ trưởng Bộ Kinh tế, cái sắc đẹp và sự quyến rũ của cô vợ Thanh Thuý khôn ngoan, ranh mãnh cho Nhất những lợi thế trong quan hệ, giao tiếp thì Nguyễn Kỳ Chu lại cho em trai mình những kinh nghiệm vô giá về kinh doanh nơi thương trường. Ngược lại, có thêm Nhất làm phó cho mình tại Việt Nam, Liên doanh của Chu như mọc thêm hàng trăm vòi bạch tuộc, thâm nhập sâu vào các chính sách kinh tế vĩ mô, các lĩnh vực kinh doanh, các khu chế xuất… mà các công ty nước ngoài và các liên doanh khác không thể có.

- Ông bố vợ em vừa tiết lộ, đề nghị của Bộ giao thông và Bộ Kinh tế cho tăng thuế nhập khẩu xe con lên tám mươi phần trăm để tránh ách tắc giao thông đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ đồng ý rồi - Nhất thông báo ngay với ông anh khi hai anh em trên đường về làng Động - Anh phải giải quyết sớm vụ nhập hai trăm chiếc Mercedes, đế đưa hàng về cảng Sài Gòn trước tháng tám. Các anh Hai Nam Bộ giờ đang lắm tiền, toàn thích xài sang. Em đã làm việc với hải quan xong rồi.

- Yên tâm đi. Anh sẽ điện cho cậu Quách Liêu lo vụ này. Mai anh với chú phải lên chỗ tay Hoạt. Hắn đã ra giá. Mỗi đầu xe phải chi ba phần trăm. Rồi còn chỗ tay Từ, mụ Oanh nữa… Chi phí vụ nhập xe này không dưới hai triệu USD. Trực tiếp anh với chú phải đi giải ngân…

Đó chỉ là một trong những câu chuyện làm ăn của hai anh em. Thường thì trên xe, họ ít bàn về công việc. Lái xe đường trường, chỉ chuyện tiếu lâm, chuyện bù khú mới đỡ buồn ngủ.

- Tối qua, chú có ưng em Xônhia không? Thằng Pêtukhin bạn anh, nó bảo *atlittrờna*(*), số một đấy.

Nhất biết ông anh đang nhắc tới vụ tươi mát ở khách sạn Thiên Nga Trắng, bên Hồ Tây. Nguồn hàng mới từ chính quốc do đường dây của bạn ông anh điều sang. Ba thằng, một chai Smirrnov, hai

chai Whysky Wall Street vuông và ba cô gái Nga vừa tốt nghiệp phổ thông trung học. Sướng hơn lên thiên đường.

- Về nhà Thuý nhà em bảo toàn ngửi thấy mùi Tây, cứ thấy gây gây, ghê ghê. Cô nàng tinh ra phết. Em đã tắm kỹ trước khi ra khỏi khách sạn, mà sao vẫn biết. Em phải nói dối là cùng với anh đi uống rượu với mấy thằng *một-go* Chả là hồi học phổ thông, vợ em toàn đọc *Igo là một-go, Iran, Irắc là một răng, một rắc*. Trêu thế cho cô nàng buồn cười, quên đi cái mùi gái Nga.

- Sao chú không nói trước? Sáng nay Thuý hỏi, anh cứ ngớ ra.

- Anh giết em rồi. Anh nói với Thuý thế nào?

- Mãi rồi anh cũng đoán ra. Anh bảo, anh có việc bận. Chú Nhất đi với thằng Pêtukhin và mấy thằng mới sang.

Nhất cười khì khì.

- Hú vía. Chị Linh dễ, chứ Thuý nhà em dữ như cọp cái. Nó mà biết em "ăn phở" là nó xé xác. À, anh chưa biết khu nghỉ mát Thuỷ Tiên nhỉ? Nước hơi đục, nhưng tươi mát cực kỳ. Mới khai trưởng, giá rẻ bất ngờ. Anh có biết bao nhiêu không? Tám mươi nghìn trọn gói từ A đến Z. Tuần vừa rồi bọn em đánh một xe sáu tên giặc lái xuống. Toàn loại "rau sạch" mười tám mười chín, tha hồ chọn. Kỳ nhất là tự dưng thấy một ông già ngoài bẩy mươi ngồi ở phòng đợi. Cụ *Khốt* này đến đây làm gì nhỉ? Đợi ai? Hay là nhân viên phục vụ? Em phân vân định hỏi, nhưng lại sợ ông cụ ngượng. Một lúc thấy bà chủ quán gọi với ra: "Ông tóc bạc kia vào đi. Có phòng rồi đấy!". Em tá hoả. Té ra cũng dân làng chơi như mình. Lát sau thấy một thằng cha đeo sợi dây vàng ở cổ như cái xích chó đến ngồi cạnh, bắt chuyện: "Ông bố đẻ tôi đấy. Mẹ tôi mất từ năm tôi mười hai tuổi, ông cụ quyết ở vậy nuôi con. Vượt biên sang Hồng Công, rồi Canada, suốt bao nhiêu năm tôi chỉ nghĩ đến chuyện làm sao báo hiếu được bố. Kỳ này về nước, tôi quyết đưa ông cụ vào

đời…"

Hai anh em cười đến vỡ xe.

- Hay là chuyến này anh em mình mời chú Vọng xuống Thuỷ Tiên đãi chú một chầu? - Chu gợi ý - Anh thấy thương chú Vọng. Ông chú chắc cũng chay tịnh hàng chục năm nay?

- Đừng dại. Ăn mắng đấy. Chú Vọng còn Bôn sệt hơn cả bố mình. Gặp chú, mình chỉ bàn chuyện sửa lại khu *Nguyễn Kỳ Viên* thôi…

- Để về xem công trình thế nào đã…

- Còn xem gì nữa. Theo em phải dỡ ra xây cất lại. Mồ mả ông cha, nhà thờ tổ họ mà không chăm sóc, hương khói cho chu đáo, làm ăn chỉ có lụn bại. Em vừa xuống xem khu từ đường của ông bố vợ em dưới Hải Dương. Không kém gì Di Hoà Viên ở Bắc Kinh anh ạ. Nhà mình rộng hơn bẩy nghìn mét vuông, có thể chở đất đồi về làm hòn giả sơn, rồi trồng cỏ Mỹ. Cái hồ phải khơi rộng gấp bốn, xung quanh làm đường đi dạo. Rồi ít ra cũng phải xây một khách sạn mini cỡ 5 sao để anh em mình làm khu nghỉ cuối tuần, tiếp đối tác, bạn bè. Phải có một khu ẩm thực anh ạ. Cứ mộc tồn với thịt vịt đặc sản Phương Đình là hết ý. Xây kiểu chú Vọng đang làm, vẫn theo lối cò con, cổ hủ lắm.

- Đợt này anh có mang tiền về góp thêm với chú Vọng. Coi như chú Vọng ứng trước, rồi anh sẽ thanh toán hết. Anh muốn chứng tỏ cho thiên hạ biết thằng con rơi này sẽ làm rạng danh tổ tiên, làm vẻ vang dòng họ Nguyễn Kỳ. Chứ để riêng chú Vọng gánh là dã man. Chú Vỹ chú Cục không nói làm gì, chứ ông bô chúng mình mà cũng giả ngây điếc, thì rồi thiên hạ người ta ỉa vào mặt. Tiếng là Việt kiều Mỹ, nhưng chú ấy cũng phải làm ăn chắt bóp mấy chục năm mới được ít vốn liếng. Chỉ bằng anh với chú làm một phi vụ.

- Cả em cũng đóng góp, để lấy phúc lộc… Nghĩ mà thương chú

Vọng. Em hỏi, chú kiếm bằng cách nào mà có tiền mang về xây nhà thờ? Chú xoè tay, tính với em: "Bí quyết của đời chú là tiết kiệm. Sống khắc khổ, giản dị với bản thân nhưng lại rộng rãi với mọi người. Từ ngày di cư vào Sài Gòn, đến khi sang Mỹ, chỉ một thói quen đi làm bằng xe buýt, nhường xe con cho vợ, cho con đi học. Chú có thói quen đến sở từ 6 giờ sáng, vừa không kẹt đường, vừa có thời giờ sắp xếp công việc trong ngày. Đi làm thường mang theo hai gamen cơm, một cho bữa lót dạ, một cho bữa trưa, nên ít khi dùng đến tiền bạc. Thử tính xem. Một người Mỹ trung lưu ăn sáng hết 5 USD, ăn trưa hết 8 USD, vậy là chú tiết kiệm được 13 USD một ngày. Nhân 15 năm, sẽ tính ra một khoản tiết kiệm của chú.

- Thế mới biết anh em mình kiếm tiền dễ gấp mấy ở Mỹ. Vụ ô tô này mà trót lọt, cũng bằng chú Vọng kiếm cả đời…

- Anh là trưởng, em không dám vượt quyền. Phần em, em xin góp một tỷ. Tiền này để dành xây cái cổng và khai lại cái hồ. Em vẫn cú cái cổng lắm. Phải xoay lại hướng. Ngày trước cụ Nhiêu Biểu bảo cái cổng nhà mình ở hướng ấy, anh em sẽ lục đục với nhau suốt. Chú Vọng bảo ông nội mình ngày trước dạy: Anh em như thể chân tay. Câu chữ Hán là thế nào anh nhỉ?

- *Huynh đệ như thủ túc. Thê thiếp như y phục.*

- Đúng rồi, anh em như đầu với chân tay. Vợ như áo quần. Áo quần có thể thay lúc nào cũng được, còn anh em ruột thịt, không thể tay này chặt tay kia.

- Cho nên anh với chú phải đùm bọc lấy nhau, phải gánh vác phần việc bố chúng mình còn dở…

- Thế hệ các ông bô bà bô chúng mình đáng cho lên bàn thờ cả rồi. Em còn nghĩ đến hướng mở tour du lịch làng quê về *Nguyễn Kỳ Viên* nhà ta nữa anh ạ.

- Thì về nhà anh em cùng bàn. Nếu gặp được chú Vọng thì hay quá…

***

Trước khi về làng Động, hai anh em rẽ vào thị trấn Phương Đình đánh chén một chầu thịt vịt đặc sản. Về đến nhà mặt mũi còn đỏ lênh láng như hai ông Trương Phi.

Vợ chồng ông Cục vừa nhìn thấy chiếc Camry xanh lục, đã đon đả chạy ra. Đây là lần thứ hai Chu về làng. Lần đầu, sau đám giỗ ông Cử Phúc và lễ nhận anh em họ hàng ở nhà ông Lợi. Lần ấy Chu cho cả vợ và con về, mời cả ông tướng bố vợ về cùng.

- Cả nhà cùng mong anh trưởng đỏ cả mắt - Bà Nhi nói đỡ chồng, khi thấy ông Cục cứ lóng ngóng đứng nhìn Chu với ánh nhìn rất khó tả. Từ ngày biết Chu là con ông Lợi, ông Cục thấy đặc biệt cảm tình với ông cháu trưởng.

Ông Cục nhận quà từ tay Chu, xuýt xoa vì cảm động. Một gói quà rất to, có cả quần áo, kẹo bánh, đường sữa mà tự tay bà Cam đã chuẩn bị sẵn cho Chu khi biết anh về làng.

- Đợt này anh về lâu, thể nào cũng gặp bác Vọng - ông Cục nói - Bác Vọng điện từ Mỹ về, đã lo xong giấy tờ để có thể về nước lâu dài. Tuần sau là bác ấy bay về đấy.

Chu nhìn ông chú từ đầu đến chân, vẻ đầy thương hại và quí mến, tựa như người chủ nhân quí tộc trà tuổi phiêu bạt đi rất xa, nay về gặp lại người gia nô của ông nội mình. Ở ông Cục vừa có nét của người xuất thân từ một dòng họ có thế lực bị sa sút, vừa có dáng dấp của một nô bộc trung thành, luôn bằng lòng với thân phận của mình. Rõ ràng khác hẳn với phong thái của chú Vỹ, chú Vọng, ở chú Cục có nét gì đó thiếu tự tin, nhưng mộc mạc chân chất, và rất

vị tha. Từ ngày nhận chú cháu họ hàng, Chu chưa có dịp nào trò chuyện với ông Cục nhưng nghe mẹ anh nói, thì đây là một người rất tuyệt vời Chi họ Nguyễn Kỳ này, còn giữ được gốc gác, nề nếp gia phong, gắn kết, anh em được đến bây giờ là nhờ ông con nuôi tật nguyền này. Mẹ bảo Chu: "Con đừng cho chú ấy là con nuôi con đòi mà đối xử hách dịch. Ngày trước, mỗi lần đến làm việc với ông nội con, mẹ vẫn cho hai anh em Vện, Cục quà đấy! Mẹ thấy có cảm tình và thương chú Cục. Con có điều kiện thì nên giúp thêm cho chú thím ấy…" Lạ thật, Chu thấy khi nào nhắc đến chú Cục, mẹ cũng dành cho chú những tình cảm rất đặc biệt.

Lần đầu nhìn thấy ngôi từ đường và các phần phụ trợ đã lên hình hài, với toà ngang dãy dọc mái ngói đỏ au, với hồ nước, khuôn viên, tường rào bao quanh… Chu không khỏi choáng ngợp. Cái thằng Nhất chỉ phổi bò. Nghe nó điện sang, thì đến phải về dỡ ra làm lại. Nào là nhà thờ chính điện thấp tè bé như cái chuồng gà. Nào là cái ao trước cửa choen hoẻn như vũng trâu đầm. So với các họ trong làng mà xấu hổ… Nói thế là không công bằng. May mà Nhất hăng máu vịt, đùng đùng như cháy nhà rồi xẹp luôn. Không xáy ra kiện tụng, xô xát. Công bằng mà nói, thiết kế tổng thể một khu từ đường dòng họ như thế này là quá hoành tráng. Công chú Vọng với vợ chồng chú Cục đáng tạc bia đá.

Hai chú cháu đang trò chuyện, thăm hỏi nhau thì Chu bỗng thấy cô Hậu chạy đến kéo tay anh, miệng ú ở điều gì. Rồi nghe tiếng Nhất oang oang như cãi nhau ngoài chỗ thợ đang đổ bê tông phía cổng:

- Tao đã nói là không để cái cổng hướng này. Hướng này là hướng sát chủ. Ông thầy tao đã nói rồi. Với lại, cổng nhìn thẳng ra bãi tha ma, lại bị chắn bởi cái rãnh nước thối, có ngửi được không? Ngu hết chỗ nói.

- Ông bảo ai ngu? - Đinh Mạn vừa đi uống rượu đâu về, mặt tái mét, sấn đến vung nắm tay lên. Rõ ràng là Mạn từ lúc nhìn thấy mặt Nhất, đã cố ý sinh sự - Bố con thằng này ngu nên mới đứng ra

xin làm mõ cái nhà này.

- Làm mõ nhà này là phúc bẩy mươi đời. Tao nói cho chú mày biết, mày là thằng em rể, là thằng làm thuê, đừng có rỡn mặt chủ.

- Muốn là chủ thì bỏ tiền đây. Nghe nói bố mẹ ông góp được năm vạn gạch. Chỉ đủ xây cái hố xí, nhá. Đừng có lên mặt rởm! Thối lắm.

- Đ. mẹ, cái thằng chó. Mày bảo ai xây hố xí? Ai chỉ góp vài vạn viên gạch?

- Thì ông đi mà gặp ông Vọng. Làng này người ta biết ai là người bỏ công bỏ của ra xây cơ ngơi này. Bố con tôi chỉ biết làm theo lệnh ông Vọng.

- Tao chỉ biết mày chỉ đạo thi công. Mày dừng ngay cái cồng lại cho tao. Phá đi, làm sang chỗ kia, thẳng ra đường bêtông.

- Đừng có chỉ tay năm ngón với thằng này. Mấy năm trời bạc mặt, thủng đũng quần, sao không thấy thằng nào về mà chỉ đạo?

- Thì bây giờ ông anh trưởng tao về đây. Tao về đây. Anh em tao là trưởng…

- Cái ông anh phát vãng kia ấy hả? Con rơi, con vãi, đâu đáng mặt trường…

- Đ. mẹ cái thằng mất dạy. Mày bảo ai con rơi? Anh Chu ơi, phải cho thằng này ra bã.

Nhất sấn đến, túm lấy cổ áo Mạn.

Mạn xé đánh soạt, chiếc áo rách toang, để lộ vết trổ trên cánh tay có mũi tên xuyên qua và mảng ngực với hai con rồng xoắn lấy

nhau. Bằng một thế võ, Mạn vung một quả đấm trời giáng vào quai hàm Nhất. Cặp kính cận bay vèo, vỡ tan.

Thấy Nhất gọi, nhanh như cắt, Chu tiến đến, túm tóc Mạn lẳng một phát. Nhưng Mạn quá khoẻ, chỉ chúi xuống rồi lại trụ vững, tung một cú song phi, một trúng gáy Chu, một trúng vai Nhất đang lồm cồm bò dậy.

Hăng máu, Nhất khua tay tìm kính và bỗng vớ một cục gạch gần đấy. Nhưng Mạn còn nhanh hơn, nhảy tránh được, thuận tay vớ chiếc xẻng huơ lên.

- Nhất cúi xuống! - Chu gầm lên, liếc mắt thấy thanh gỗ bên cạnh, liền lẳng một phát bay vút về phía chiếc xẻng.

Một tiếng hét rợn óc. Ông Cục ôm đầu gục xuống. Thì ra ông Cục nhảy vào can, vừa lúc thanh gỗ lao tới.

Bà Nhi kêu hét lên, ôm lấy ông Cục đang nằm gục trên vũng máu.

- Ối làng nước ôi! Cứu lấy ông Cục nhà tôi… Anh trưởng Chu giết chết ông Cục rồi…ôi… ồi…

**Chú thích**:

(1) Tiếng Nga: Tuyệt vời, số một.

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Chương 29
## Người mẹ Việt

Bức ảnh mà chuẩn tướng Trương Phiên tặng nhà văn Châu Hà mang về nước đã góp một chi tiết quan trọng để bổ sung cho cuốn sử của sư đoàn K bộ đội Miền Đông Nam Bộ đang được gấp rút hoàn thành. Các nhà sử học quân đội đã tìm ra mũi trinh sát thâm nhập thị xã An Lộc gồm sáu chiến sĩ, do thượng sĩ Nguyễn Kỳ Công làm nhóm trưởng. Thoát cảnh bị máy ủi cán đầu, đêm ấy họ tìm cách đào thoát, nhưng không thành. Cả sáu chiến sĩ và Tám Báu đều hy sinh, sau khi Công kịp thông tin về chỉ huy sở. Tư lệnh mặt trận biết kế hoạch bị lộ, đã quyết định bất ngờ tấn công ào ạt vào thị xã, đề phòng đối phương tìm cách ngăn chặn. Và cuộc bao vây An Lộc mười tám ngày đêm đã kết thúc thắng lợi. Toàn bộ sư đoàn 5 bộ binh, lực lượng tăng viện của các sư đoàn 25, 18, 21 bộ binh quân lực Cộng hoà và lực lượng tại chỗ của chuẩn tướng Trương Phiên, người vừa được Chính quyền Sài Gòn thăng cấp tốc từ đại tá lên chuẩn tướng để khích lệ tinh thần tử thủ, bị đại bại. Cửa tử quốc lộ 13 được khai thông từ Lộc Ninh xuống tới Chân Thành, Bến Cát…

Mũi trinh sát của công đã góp Công lớn vào chiến thắng An Lộc. Liệt sĩ Nguyễn Kỳ Công được lập hồ sơ để truy tặng Anh hùng lực lượng vũ trang.

Những thông tin trên bà Cam biết được từ chuyến đến thăm đột ngột của nhà văn Châu Hà. Sau khi bị miễn nhiệm chức Tổng biên tập báo *Văn Chương*, nhà văn Châu Hà được điều lên làm Chủ tịch Hiệp hội Hữu nghị thay vị Chủ tịch cũ vừa mất. Trong thời gian chờ nhận bàn giao công việc, ông đã đến nhiều nơi, từ các cơ quan Bộ Quốc phòng, tới các quân đoàn, quân khu, sư đoàn có liên

quan, dồn hết tâm sức để làm rõ sự thật về bức ảnh bẩy chiến sĩ suýt bị máy ủi hành hình trước cuộc tấn công vào thị xã An Lộc.

- Ảnh gốc tôi đã nộp cho Tổng cục Chính trị. Đây là bức ảnh chụp lại.

Bà Cam lặng đi khi nhận ra đứa cháu nội của mình cao vọt lên trong số bẩy chiến sĩ bị chôn sống.

- Cấp trên đã xác định được chàng trai Nguyễn Kỳ Công này là con ông Nguyễn Kỳ Quặc ở làng Động, cháu ruột nhà thơ Nguyễn Kỳ Vỹ và ông Chiến Thắng Lợi - Châu Hà nói - Nếu không có gì thay đổi, danh sách tuyên dương Anh hùng sẽ được công bố vào Quốc khánh 2 tháng 9.

Bà Cam hơi cúi xuống như đang chặn một cơn đau tim. Nước mắt bà trào ra. Không phải vì cơn đau mà vì quá thương tiếc tự hào. Đúng là thằng Công, con trai cả của Cục, cháu nội bà. Nó xung phong đi bộ đội để trả thù cho mẹ nó bị máy bay Mỹ giết hại, khi chưa đầy mười bẩy tuổi. Tiếp đến là hai em nó, Nguyễn Kỳ Cải, rồi Nguyễn Kỳ Cách. Hai thằng anh nằm lại chiến trường. Chi mình thằng Cách trở về. Nguyễn Kỳ Cải đã có giấy báo tử. Còn Nguyễn Kỳ Công, biền biệt từ ấy may mà bây giờ mới biết tin tức.

- Để tôi nhắn ông Lợi báo tin về làng Động cho ông Cục biết - Bà Cam nói và cứ băn khoăn không hiểu sao Châu Hà lại báo tin này với mình.

- Chắc ông Lợi cũng biết tin này rồi - Châu Hà nói - Tôi đến thăm, nhân tiện kể với chị về tấm ảnh, mà người tặng tôi, cũng là người gửi tặng chị món quà tôi mang theo đây. Không hiểu sao tôi cứ có linh cảm ông ta phải có một mối quan hệ bí ẩn nào đó với liệt sĩ Nguyễn Kỳ Công. Chính ông ta cũng bảo: "*Tôi giữ mãi bức ảnh này vì nhìn ảnh, tôi cứ nghĩ, cậu ta hình như là con trai mình, cháu ruột mình. Suýt nữa thì tôi lại giết một người ruột thịt…*"

Châu Hà đưa chiếc hộp đá chạm cho bà Cam.

- Ai gửi cho tôi? Món quà gì thế này?

- Thì chị thử mở ra xem.

Châu Hà lặng lẽ theo dõi phản ứng và tâm lý của bà Cam, với cái nhìn và óc phán đoán của nhà tiểu thuyết. Quả nhiên, vừa nhìn thấy chiếc dây thánh giá bạch kim có khắc chìm hai chữ TP, thì sắc mặt bà Cam tái dại, hai khoé mép bà run rẩy.

- Tôi không nhận đâu. Sao anh lại chuyển cho tôi món quà này? Chắc có sự nhầm lẫn…

- Tôi cũng định không nhận, vì lỡ chị từ chối… Nhưng ông ta nài nỉ tha thiết quá. Ông ta nói đây không phải là một món quà tặng mà là biểu hiện của lời cầu chúc, là sự ăn năn, sám hối…

Đôi mắt bà Cam đau đáu như nhìn sâu vào cõi xa xăm nào của quá khứ.

- Hồi anh gặp tôi ở Đại hội Chiến sĩ thi đua để viết bài, tôi vẫn chưa kể hết với anh. Vì sao tôi đến chùa Phổ Hướng? Vì sao tôi lại trở thành Ni cô Đàm Hiên?

- Có một khoảng trống đầy bí ẩn ở chị mà hồi ấy tôi không tiện hỏi. Bây giờ chắc là lúc chị có thể kể…

- Là người giàu óc tưởng tượng như nhà văn các anh, chắc cũng không thể nghĩ đời tôi lại có nỗi truân chuyên đến thế…

- Con người mà anh gặp, đã đẩy tôi phải tìm đến cái chết. May mà Đức Phật đã ra tay cứu giúp… - Bà Cam dừng hồi lâu, cố nén những tiếng thở dài. Rồi đột ngột hỏi - Các anh sang bên Mỹ, lão

Trương Phiên và bọn phản động lưu vong có làm khó dễ nhiều không?

- Ở New Orleans, ngày đầu có một vài nhóm biểu tình. Nhưng sau lại rất thân ái. Chuẩn tướng Trương Phiên chủ động nhờ người giới thiệu đến gặp chúng tôi. Ông ấy ân hận và muốn được tha thứ…

- Rồi tôi sẽ kể với anh… Cả về bức ảnh anh bộ đội giải phóng sắp được tuyên dương anh hùng này… Nhưng bây giờ chưa phải lúc…
- Tránh cái nhìn như mũi dao săm soi của nhà tiểu thuyết, bà Cam lim dim mắt như nhìn vào chính đáy tâm hồn mình.

Bà nghe có tiếng vang từ đâu đó, như những chuỗi câu hỏi, âm âm trong đầu: Vậy thì đến bao giờ? Bao giờ vết thương mới vỡ bung ra? Sự thật của đời ta phải được phơi bày. Nhưng khi nào? Hôm nay? Ngày mai? Hoặc không bao giờ?

- Kìa ông ơi, bà cháu… - Cô cháu gái nãy giờ vẫn đứng lảng vảng canh chừng, bỗng nhảy bổ lại - Bà cháu có bệnh tụt huyết áp…

- Chị ơi. Chị mệt lắm phải không? - Châu Hà hốt hoảng khi thấy mặt bà Cam tái nhợt, đang muốn xỉu đi. Ông bảo cô gái đi lấy dầu xoa và cốc nước trà gừng rồi đưa bà vào giường nằm.

Lúc sau, bà Cam tỉnh dần.

- Tôi đau đầu quá. Tôi con nợ nhà văn và nợ mọi người… - Bà Cam thều thào nói trước khi Châu Hà ra về.

***

Cái tin Cục đi cấp cứu bệnh viện. Và người suýt gây ra án mạng, lại là Chu, khiến bà Cam đột quỵ. Một tuần trong bệnh viện, nhiều lúc bà Cam hôn mê sâu, phải thở bằng máy. Chu phải huỷ kế hoạch bay sang Nga để ở lại chăm sóc mẹ.

- Ông Cục sao rồi hả con? - Đó là những tiếng thều thào duy nhất mỗi lần bà Cam hồi tỉnh. Bà hỏi Chu, nhưng lại nhìn anh như trách móc.

- Vẫn đang nằm ở không cấp cứu hồi sức bệnh viện tỉnh. Nhưng chú ấy tỉnh rồi mẹ ạ. Mảng sọ bên trái bị rạn. Não bị tụ máu. Mấy hôm đầu tưởng không qua khỏi… Lỗi tại con. Con không có ý đánh chú ấy mà chỉ cứu em Nhất. Nếu con không gạt lưỡi xẻng của Mạn thì em Nhất đi rồi…

Bà Cam muốn nói điều gì, nhưng không thể diễn tả nổi. Trong đầu bà âm u như một buổi chiều đầy sương mù. Tất cả chỉ một màu tro xám. Văng vẳng đâu đây như có tiếng gió rít từng hồi, tiếng những bụi tre kẽo kẹt. Tiếng con chim lợn buông mấy tiếng rợn người. Rồi lờ mờ hiện ra một gò ông Đống đầy những bụi tầm xuân. Con chim lợn vô cánh bay quạt theo cơn gió lạnh tử thần. Rồi tiếng trẻ con bỗng khóc ré. Tiếng khóc như xé màng nhĩ. Bà Cam bỗng hốt hoảng giật bắn người, vã hết mồ hôi.

- Kìa mẹ. Mẹ thấy trong người thế nào? Chu cúi xuống, ôm ghì lấy mẹ. Anh thấy như chính mình đau đớn mỗi khi mẹ cựa mình. Suốt mười mấy năm phiêu bạt xứ người, những lúc anh yếu đuối nhất, lo lắng nhất là khi nghe tin mẹ ốm, hay có sự cố gì xảy ra với mẹ.

Chu lấy khăn lau nước mắt cho mẹ. Cứ lần nào nhìn thấy Chu là nước mắt mẹ lại giàn giụa. Mẹ thương Chu hay có điều gì muốn nói với anh?

- Con điện cho Linh đưa hai cháu về thăm mẹ rồi. Nhà con đang thu xếp công việc. Cậu Quách Liêu nghe tin mẹ ốm nặng cũng đòi về. Riêng cháu Liên của bà có khi không về được vì đang mắc kỳ thi cuối khoá…

Bà Cam gật đầu.

- Mấy hôm nay bao nhiêu người đến thăm mẹ, mẹ có biết không? Tất cả những cô dì hồi làm ở Hội Phụ nữ với mẹ, không thiếu một ai. Ban Tổ chúc Trung ương, Mặt trận Tổ Quốc, Văn phòng Quốc hội, Uỷ ban tỉnh Sơn Minh đều đến thăm và có quà cho mẹ này. Bố con và dì Là, em Nhất ngày nào cũng vào viện. Rồi bố mẹ vợ con, chú Vỹ, thím Khiêm. Chú Vọng mới ở Mỹ về cũng đến ngay… Trong quê thì không thiếu một ai. Cả Mường Bi, cả làng Động… Đủ hết thành phần. Mẹ cố khoẻ, mẹ nhé…

Chu nghẹn giọng. Mắt ướt nhoè. Anh có cảm giác như mọi người đến để tiễn biệt mẹ anh lần cuối.

Bà Cam quay mặt vào tường. Giữa cơn mơ chập chờn, bà lại nghe có tiếng trẻ khóc ở trong búi tầm xuân gò ông Đống giữa đồng. Có rất nhiều tiếng chí choé của đàn chuột đồng, nhiều tiếng quạ như xé nát màn sương. Rồi lào rào như tiếng gió tiếng lá khô bị xô đẩy. Đó là dấu hiệu hành quân của kiến. Đàn kiến lửa đông tới triệu triệu con, nối đuôi nhau, đỏ như một vệt máu đông di động… Tiếng trẻ bỗng kêu thét lên, tựa hồ như cùng một lúc, bọn chuột, bầy quạ và đàn kiến cùng nhất tề tấn công thằng bé.

Bà Cam ú ớ, đưa tay chới với như bắt chuồn chuồn.

Chu hốt hoảng vội gọi bác sĩ.

- Tôi cảm thấy mẹ tôi có những biểu hiện bệnh lý lạ. Xin các bác sĩ cho hội chẩn để tìm nguyên nhân - Chu gặp bác sĩ trưởng, nài nỉ. Anh cũng không quên đưa chục chiếc phong bì cho một bác sĩ quen để nhờ lo liệu công việc.

Bốn ngày sau, bác sĩ trưởng gọi Chu vào phòng riêng và báo:

- Lần đầu tiên trong đời làm bác sĩ, tôi mới thấy một bệnh nhân có biểu hiện bệnh lý kỳ lạ thế này.

Chu run bắn người.

- Dạ xin bác sĩ cứ nói. Mẹ tôi…

- Anh phải hết sức bình tĩnh. Tôi biết anh rất yêu mẹ… Nhưng chúng ta phải dám nhìn thẳng vào sự thật. Tiến triển bệnh của bà cụ rất lạ. Hôm đầu vào viện chúng tôi đã chiếu chụp toàn bộ, nhưng không hề thấy dấu hiệu gì ở gan. Vậy mà, bây giờ, tình hình đã khác hẳn. Khối u của bà cụ phát triển rất nhanh…

- Thưa bác sĩ, mẹ tôi đã… - Chu bật khóc - Các bác sĩ đã cho làm sinh tiết chưa? Có cần gửi sang bệnh viện K không, thưa bác sĩ?

- Chúng tôi đã gửi sinh tiết sang bên K. Đã mời bác sĩ đầu ngành ở K đến hội chẩn. Và chúng tôi đã cùng thống nhất trong bệnh án…

Chu như đổ sụp xuống ghế. Anh không thể kìm mình được. Anh khóc tức tưởi. Con đau quá mẹ ơi. Vì con mà mẹ chịu trăm bề cơ cực. Con là một đứa bé bơ vơ, côi cút của Mường Bi. Tuổi thơ của con tưởng chừng như vắng bóng mẹ. Con là đứa trẻ mồ côi, bao nhiêu năm khát tình cha mẹ. Rồi con dần hiểu ra. Con biết mẹ phải hy sinh tình cảm mẹ con để phụng sự cho một sự nghiệp lớn lao hơn… Cho đến khi con có mẹ và có cha, thì mẹ lại chịu biết bao thua thiệt. Con biết, khi viết lá đơn xin ra khỏi tổ chức, xin gửi lại hết huân chương, bằng khen, danh hiệu… mẹ đã đau đớn biết nhường nào… Mẹ không phải là kẻ phản bội lý tưởng, phản bội con đường đã lựa chọn. Nhưng vì con, mẹ đành chịu mất mát lớn, chịu những thương tổn mà với một người như mẹ, là vượt quá sức, là đau đến tận cùng… Con biết mẹ vẫn chưa hết nỗi đau. Mẹ vẫn giấu con một cái gì. Đó là nỗi đau gì hả mẹ?

Chu muốn gào lên. Muốn hỏi trời xanh. Anh loạng choạng bước ra khỏi phòng bác sĩ, nhưng lại đâm bổ vào thành cửa.

Bệnh tình bà Cam trở nên rất nguy kịch.

***

Chu quyết định đưa mẹ sang Singapore hay Trung Quốc. Nhưng các bác sĩ khuyên anh nên cân nhắc kỹ. Bởi bà Cam không chịu đựng nổi một cuộc di chuyển đường dài, dù trên một chuyến chuyên cơ đặc biệt.

Sau mấy tuần xạ trị, tóc bà Cam rụng hết. Bà chỉ còn như một bộ khung xương nằm thoi thóp trong căn phòng dịch vụ trắng toát của bệnh viện.

Một sáng tinh mơ, bà Cam bỗng gượng dậy, đưa mắt hê nhìn.

- Ôi mẹ, mẹ tỉnh lại rồi! Cả Chu và Linh đều reo lên - Con Linh đây. Con dâu và hai cháu nội của mẹ, Nguyễn Kỳ Châu, Nguyền Thu Liên của bà đã về đây.

- Đầy đủ cả rồi à? - Bà Cam nhìn quanh, như tìm kiếm một ai đó - Thế chú Quặc đâu?

- Dạ chú Cục đã ra viện rồi mẹ ạ. Nhà nước vừa công bố tên em Nguyễn Kỳ Công trong danh sách truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang đợt này. Chú Cục và cả họ, cả làng Động phấn khởi lắm…

Nụ cười trên môi bà Cam méo xệch. Lâu lắm rồi Chu mới thấy mẹ cười.

- Mẹ muốn gặp chú Quặc. Muốn được mừng cháu Công anh hùng…

Bà Cam một mực đòi về nhà. Vợ chồng Chu đành thu xếp cho bà ra viện.

Căn nhà đã được tu sửa, quét vôi sáng trắng để đón bà Cam.

Từ hôm đó, bà Cam như khoẻ lại. Bà gượng ngồi tựa lưng hàng giờ. Bà đòi được tắm rửa, mặc quần áo mới.

Chu biết, ngày hệ trọng của đời mẹ sắp đến.

Hôm ấy, theo lời dặn của mẹ, Chu đã mời đông đủ anh em chú bác chi họ Nguyễn Kỳ: ông bà Chiến Thắng Lợi, ông bà Nguyễn Kỳ Vỹ, ông Nguyễn Kỳ Vọng, ông bà Nguyễn Kỳ Quặc, cùng cậu Quách Liêu và tướng Quảng Lạc, thông gia của bà Cam. Một người ngoài gia tộc duy nhất mà bà Cam dặn phải mời đến là nhà văn Châu Hà.

Ai cũng lặng lẽ như bước vào một lễ cầu siêu.

Bà Cam nằm, mảnh chăn mỏng đắp ngang người, như ngủ. Gương mặt đã bị thời gian và bệnh tật tàn phá chỉ còn là bộ khung xương, với hai hốc mắt trũng sâu, tuy vậy, vẫn thấp thoáng những đường nét của một thời xuân sắc. Riêng mảnh khăn nâu mà cô cháu gái đã khéo che cái đầu rụng tóc khiến cả ông Lợi và nhà văn Châu Hà vừa bước vào đã giật mình, cùng nghĩ tới ni sư Đàm Hiên chùa Phổ Hướng năm nào.

Nằm yên đó, nhưng dường như bà Cam biết hết. Bà như cảm nhận được ánh mắt của ông Lợi đang nhìn mình. Bà biết tiếng bước chân hơi lệch của ông Quặc đang đi đến bên cạnh, ngay sát bên Chu.

Khi mọi người đã tề tựu đông đủ quanh giường bệnh, bà Cam gượng chống tay ngồi dậy. Chu, Linh rồi bà Nhi, bà Khiêm, bà Là cùng xúm lại, người đỡ vai, người xốc nách.

- Tôi cám ơn mọi người đã đến - Bằng một giọng trầm, nhỏ, nhưng

khúc triết đến không ngờ, bà Cam mở đầu - Tôi biết mình không còn được ở với mọi người lâu nữa, nên bảo vợ chồng cháu Nguyễn Kỳ Chu tổ chức cuộc gặp này. Người xưa nói, con chim trước lúc chết thì cất tiếng kêu thương. Con người trước khi chết thì cất lời nói thật. Có phải thế không chú Châu Hà nhỉ?

- Dạ, đây là câu trong Luận Ngữ. Tăng Tử bị ốm nặng, đã nói với Mạnh Tử Kính như vậy - Châu Hà nói.

- Nay tôi mời mọi người đến đây để chứng kiến cho một lời nói thật. Điều này tôi tưởng sẽ phải đem theo xuống mồ. Nhưng tôi không thể…

Nước mắt bà Cam chan hoà, chảy thành dòng theo gò má.

Chu khóc nấc lên, ôm lấy mẹ. Những người đàn bà đều thút thít.

- Đừng khóc…- Bà Cam lại nói - Anh Quặc đâu, Chu đâu, đưa tay cho mẹ.

Linh cảm điều gì từ lúc đến, ông Cục quỳ xuống bên giường.

Bà Cam cầm tay Chu đặt vào tay Cục.

- Chu con. Đây là anh trai của con. Giọt máu của mẹ sinh ra. Con hãy thương yêu anh Quặc con, hai anh em hãy thương yêu nhau như hai nhánh cây cùng một nguồn cội. Xin mọi người hãy chứng giám cho hai đứa con của tôi. Chúng có hai người cha, hai kẻ thù ở hai phía, nhưng chúng lại được sinh ra từ một người mẹ lương thiện nhưng khốn khổ và chồng chất những bi kịch. Ông Khôi ơi, nếu ông khinh bỉ tôi, coi tôi như đồ chung chạ, như người đàn bà hư hông, thì tôi cũng đành chịu. Thời cuộc sinh ra thế. Đất nước chúng ta từng trải qua những khúc nhôi bi đát thế. Chúng ta đều là những đứa con khốn khổ của mẹ Việt Nam. Mẹ Việt không chối bỏ đứa con nào. Vậy thì hai con tôi có tội tình gì mà bao nhiêu

năm tôi phải chối bỏ? Tôi sẽ không xứng đáng là người mẹ, nếu tôi không dám thừa nhận rằng chính tôi đã sinh ra chúng, không dám đối diện với những lầm lỗi, không vượt qua được sự ích kỳ, giả dối, hèn nhát… Mọi thứ trên đời sẽ còn có ý nghĩa gì, khi hai đứa con của tôi không biết rằng chúng là anh em cốt nhục. Quặc ơi, con có một cái bớt màu tro ở dưới rốn, đúng không? Suýt nữa thì mẹ đã giết chết người bố của một anh hùng. Con Kỳ Quặc tới mức cha thế, mẹ thế, mà đẻ ra được Anh hùng. Con phải cám ơn nhà văn Châu Hà đã mang từ nước Mỹ về tấm ảnh của cháu Công để Nhà nước có chứng cứ truy tặng cháu danh hiệu cao quý nhất. Nhân đây tôi cám ơn chú Nguyễn Kỳ Vọng. Giờ thì chú và mọi người có mặt ở đây có cho phép tôi làm chị dâu của chú, con dâu của họ Nguyễn Kỳ không? Tôi vẫn nhớ mãi hai anh em Vện, Cục, như hai đứa trẻ sinh đôi của ông bà Cử Phúc… Chú Vọng đã cứu cháu Công khỏi rơi đầu từ lòng hận thù mù quáng của ông nội nó… Bây giờ cháu Công đã trở thành Anh hùng. Nhưng cả tôi và cháu, cùng hàng triệu người ngã xuống, không được chứng kiến cái ngày phong tặng danh hiệu thiêng liêng ấy. Dòng họ Nguyễn Kỳ hãy nhận niềm vinh quang… Hãy xoá bỏ hận thù để thương yêu đùm bọc lấy nhau… Quặc ơi, từ nước Mỹ, đất nước mà một thời đã gây cho chúng ta biết bao đau khổ, chú Châu Hà mang về cho con cái này. Đây là bằng chứng của sự sám hối, là lời cầu xin tha thứ…

Bà Cam luồn tay dưới gối, lấy ra sợi dây thánh giá bạch kim, đặt vào tay Cục.

Từ lúc nào, Cục cũng đã cầm sẵn trên tay chiếc vòng bạc có vuốt hổ. Ông đặt kỷ vật mà ông đã cất giữ bao nhiêu năm, vào tay bà Cam. Và gào lên:

- Mẹ… mẹ… mẹ…! Mẹ ơi!

Tiếng gọi mẹ đầu tiên của Cục, cũng là tiếng khóc tiễn cuối cùng của đứa con sau sáu mươi mốt năm mới được nhận mặt người đẻ ra

mình.

Khắp người bà Cam đã lạnh giá. Bà buông xuôi tay, đầu ngật hẳn vào vai Chu, trên môi thoáng một nụ cười. Nụ cười mãn nguyện của người mẹ trước lúc ra đi.

*Hà nội 16h16 ngày 1.6.2008.*

*(Khởi thảo thảo 2005, viết tại Hà Nội, Hà Tây, Vĩnh Phúc, Nha Trang, Bình Phước. TP Hồ Chí Minh)*

HOÀNG MINH TƯỜNG

# THỜI CỦA THÁNH THẦN

## Lời cuối sách

Cuốn tiểu thuyết *"Thời của Thánh Thần*" viết về một gia đình làng quê châu thổ sông Hồng, được tác giã nuôi dưỡng trong âm hướng sử thi của Nước Việt suốt nửa sau thế kỷ vì thế, nhiều sự kiện, nhiều nhân vật, có bóng dáng như ở đâu đó như giống ai đó…

Thực ra, không gian và nhân vật đều là hư cấu tiểu thuyết, tác giả không ám chỉ một ai, một nơi nào trong đời thực. Vì thế, bạn đọc hãy vui lòng thể tất mọi điều…

Viết "*Thời của Thánh Thần*", tác giả đã nhận được sự ủng hộ của Hội Nhà văn Việt nam, sự chỉ giáo và chia sẻ của các văn nghệ sỹ, các nhà khoa học: Hoàng Yến, Nguyễn Xuân Khánh, Ma Văn Kháng, Bùi Đức Hợp, Nguyễn Quang Thân, Đỗ Chu, Nguyễn Khắc Trường, Nguyễn Quang Hà, Hiền Phương, Đức Hậu, Quang Khải, Trịnh Thanh Sơn, Trần Hoài Dương, Tô Đức Chiêu, Trần Nhương, Vũ Nho, Đoàn Chấn, Nguyễn Việt Hưng, Lê Cao Đoàn, Nguyễn Vũ Tiềm…

Xin gửi lời tri ân và biết ơn tới các bậc cao niên, bạn bè, cũng như sự cảm thông và chia sẻ của bạn đọc.

TÁC GIẢ

---

## THAM KHẢO

(Do Nguyễn Học sưu tầm)

**Sách bị thu hồi**

Theo BBCVietnamese ngày 03/9/2008, cuốn tiểu thuyết **"Thời của thánh thần"** của nhà văn Hoàng Minh Tường viết về những đổ vỡ của một dòng họ suốt nửa thế kỷ đã bị thu hồi sau khi ra mắt được vài ngày.

Trước đó, "Thời của thánh thần" được tờ báo mạng Vietimes (là một phụ trang của Vietnamnet, trực thuộc Bộ Thông tin - Truyền thông) khen ngợi là **"tiếng nổ của văn xuôi",** nhưng hiện nay, Vietimes xóa đi bài viết sau khi có lệnh cấm lưu hành cuốn sách.

"Tiểu thuyết Thời của thánh thần được nhà xuất bản Hội Nhà Văn ấn hành.

Thông tin trong sách ghi người chịu trách nhiệm xuất bản là Giám đốc Trung Trung Đỉnh, chịu trách nhiệm bản thảo, ông Nguyễn Khắc Trường.

Người biên tập cuốn sách là nhà văn Tạ Duy Anh, bản thân từng viết tiểu thuyết cũng bị thu hồi năm 2002, "Đi tìm nhân vật".

Ông Hoàng Minh Tường, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, sinh năm 1948 ở Hà Tây, tốt nghiệp cử nhân Địa lý.

Ông đã viết 11 tiểu thuyết, ba tập truyện ngắn cùng bốn tập bút ký phóng sự".

Trang mạng của nhà thơ Trần Nhương cho biết Cục Xuất bản chính thức có lệnh thu hồi sách. Ngày 28/8/2008, tác giả Hoàng Minh Tường cùng nhà văn Nguyễn Khắc Trường (người chịu trách nhiệm bản thảo) đã "đi tất cả các hiệu sách Hà Nội để thu hồi sách trôi nổi". "Tác giả tiểu thuyết xác nhận với BBC tin này nhưng không muốn trả lời phỏng vấn".

"Vụ thu hồi diễn ra khá lặng lẽ và ngay cả ở Hà Nội, nhiều nhà văn cũng chưa kịp đọc cuốn sách dày 648 trang.

Nhưng một số người đã đọc thì cho rằng đây có lẽ là một trong số rất ít tác phẩm văn học trong nước gần đây phê phán chủ nghĩa cộng sản công khai nhất, mạnh bạo nhất, đau đớn nhất.

Cũng có người ở Sài Gòn cho biết sau khi có lệnh cấm, khi ra hiệu sách hỏi tên tác phẩm, ông vẫn được người bán "đi vào trong lấy sách đem ra đưa cho"".

Chuyện xoay quanh số phận của dòng họ Nguyễn Kỳ suốt mấy

chục năm từ Cách mạng tháng Tám đến ngày nay.

Người cha, Cử Phúc, được Việt Minh gài vào làm lý trưởng, hoạt động hai mang, vừa cho Pháp vừa cho Việt Minh.

Đến hồi cải cách ruộng đất, Lý Phúc bị quy là địa chủ của giặc, bị người con nuôi vu cho bố ngủ với vợ mình. Lý Phúc phải tự sát.

Ba người con trai ruột của ông có số phận khác nhau.

Nguyễn Kỳ Khôi trở thành cán bộ cao cấp ngành tuyên huấn.

Người thứ hai, Kỳ Vỹ, nhà thơ có tài, ban đầu được đưa lên làm ngọn cờ thơ ca cách mạng.

Nhưng sau vì nói thật, dám chê thơ của một cán bộ cao cấp, nên ông bị thất sủng, đi tù mấy năm, trở nên buồn chán, bất lực.

Người thứ ba, Kỳ Vọng, di cư vào Nam, trở thành phó giám đốc sở công chính Sài Gòn. Sau khi thống nhất, anh ở lại nhưng bị o ép, chịu không nổi đã vượt biên sang Mỹ.

Riêng người con nuôi lại có số phận khác lạ. Là người đã quay lại bán đứng bố mẹ, nhưng sau hối hận, anh ta trở thành người xây dựng lại họ tộc.

HẾT